

# **THIỆN PHÚC**

**NHỮNG THIÊN PHÁI NGAY SAU  
THỜI LỤC TỔ HUỆ NẶNG  
(TRƯỚC THỜI NGŨ GIA THẬT TÔNG)**



**ZEN BRANCHES RIGHT AFTER  
THE TIME OF THE SIXTH  
PATRIARCH HUI NENG  
(BEFORE THE TIME OF THE FIVE HOUSES & SEVEN SCHOOLS)**

**TẬP II  
VOLUME II**

*Copyright © 2024 by Ngoc Tran. All rights reserved.*

*No part of this work may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying and recording, or by any information storage or retrieval system without the prior written permission of the author, except for the inclusion of brief quotations. However, staff members of Vietnamese temples who want to reprint this work for the benefit of teaching of the Buddhadharma, please contact Ngoc Tran at (714) 778-2832.*

**Mục Lục Tập II**  
**Table of Content Volume II**

<i>Mục Lục—Table of Content</i>	441
<i>Lời Đầu Sách—Preface</i>	443
<i>Phần Năm—Part Five: Những Thiên Phái Ngay Sau Thời Lục Tổ Huệ Năng:</i>	
<i>Thiên Phái Hoài Nhượng—The Zen Branches Right After the Time of the Sixth Patriarch Hui Neng: The Huai Jang's Zen Branch</i>	451
<i>Chương Mười Bốn—Chapter Fourteen: Đời Thứ Nhất Thiên Phái Hoài Nhượng—The First Generation of the Huai Jang's Zen Branch</i>	453
<i>Chương Mười Lăm—Chapter Fifteen: Đời Thứ Nhì Thiên Phái Hoài Nhượng—The Second Generation of the Huai Jang's Zen Branch</i>	465
<i>Chương Mười Sáu—Chapter Sixteen: Đời Thứ Ba Thiên Phái Hoài Nhượng—The Third Generation of the Huai Jang's Zen Branch</i>	495
<i>Chương Mười Bảy—Chapter Seventeen: Đời Thứ Tư Thiên Phái Hoài Nhượng—The Fourth Generation of the Huai Jang's Zen Branch</i>	639
<i>Chương Mười Tám—Chapter Eighteen: Đời Thứ Năm Thiên Phái Hoài Nhượng—The Fifth Generation of the Huai Jang's Zen Branch</i>	811
<i>Tài Liệu Tham Khảo—References</i>	927



## *Lời Đầu Sách*

Gần 26 thế kỷ về trước, sau khi kinh qua nhiều pháp môn tu tập nhưng không thành công, Đức Phật đã quyết định thử nghiệm chân lý bằng cách tự thanh tịnh lấy tâm mình. Ngài đã ngồi kiết già suốt 49 ngày đêm dưới cội Bồ Đề và cuối cùng đạt được thiền định cao nhất mà thời bấy giờ người ta gọi là giác ngộ và giải thoát. Ngài đã tuần tự chứng sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền... Như vậy Thiền bắt nguồn ngay từ thời Đức Phật và Thiền Phật Giáo thành hình từ cốt lõi của giáo lý nhà Phật. Truyền thuyết cho rằng một ngày nọ, thần Phạm Thiên hiện đến với Đức Phật tại núi Linh Thứu, cúng dường Ngài một cánh hoa Kumbhala và yêu cầu Ngài giảng pháp. Đức Phật liền bước lên tòa sư tử, và cầm lấy cành hoa trong tay, không nói một lời. Trong đại chúng không ai hiểu được ý nghĩa. Chỉ có Ma Ha Ca Diếp là mỉm cười hoan hỷ. Đức Phật nói: “Chánh Pháp Nhãn Tạng này, ta phó chúc cho người, này Ma Ha Ca Diếp. Hãy nhận lấy và truyền bá.” Một lần khi A Nan hỏi Ca Diếp Đức Phật đã truyền dạy những gì, thì Đại Ca Diếp bảo: “Hãy đi hạ cột cờ xuống!” A nan liền ngộ ngay. Cứ thế mà tâm ấn được truyền thừa. Giáo pháp này được gọi là “Phật Tâm Tông.” Như chúng ta được biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền giáo pháp bí mật cho ngài Ma Ha Ca Diếp qua biến cố "Niêm Hoa Vi Tiểu". Tuy nhiên, theo lịch sử Thiền tông thì sự việc này không xuất hiện cho mãi đến năm 800 sau Tây Lịch (vì không được các bậc tông sư đời Tỳ và Đường nói đến. Đến đời Tống thì Vương An Thạch lại nói đến sự việc này), nhưng lại được coi như là điểm khởi đầu của Thiền Tông. Thuật ngữ Nhật Bản 'Nenge-misho' có nghĩa là 'dùng ngón tay vừa xoay bông hoa vừa mỉm cười'; từ ngữ thiền nói lên việc truyền Pháp của đức Phật Thích Ca một cách im lặng cho đệ đệ của Ngài là Ca Diếp, về sau được gọi là Đại Ca Diếp. Việc truyền từ tâm sang tâm là khởi đầu của việc 'truyền đặc biệt, ngoài kinh điển', như Thiền đã tự gọi mình. Câu chuyện này bắt nguồn từ một bộ kinh mang tên 'Đại Phạm Thiên Vương Vấn Phật Kinh', kể lại một chuyến thăm của các vị Bà La Môn của một ngôi đền Ấn giáo đến thăm các môn đồ của Phật trên núi Linh Thứu, đã dâng Phật một cành hoa Kim Đàn Mộc (Ba La vàng) rồi xả thân làm sàng tọa thỉnh Phật thuyết pháp. Đức Thế Tôn dâng tọa, gis cành hoa lên và vừa dùng mấy ngón tay xoay bông cho

đại chúng xem, và vừa mỉm cười, nhưng không nói lời nào. Không một ai ở đó hiểu Thế Tôn muốn nhắn nhủ gì, duy chỉ một mình Ca Diếp mỉm cười đáp lại thầy mình. Khi đức Thế Tôn niêm hoa, Ca Diếp phá nhan vi tiếu (Thế Tôn niêm khởi nhất chi hoa, Ca Diếp kim triêu đắc đáo gia). Hành giả tu Thiền hãy mở mắt lớn lên mà nhìn một cách cẩn thận. Ngàn núi ngăn cách người tư duy khỏi người thật sự có mặt trong hiện tại. Theo quyển Chìa Khóa Tu Thiền, một ông vua Việt Nam tên Trần Thái Tông đã nói: "Trong khi đang nhìn vào cành hoa mà đức Thế Tôn giơ lên trên tay, Ma Ha Ca Diếp đã bất thần tìm thấy chính mình ở nhà. Gọi đó là 'Truyền Pháp Yếu'." Theo sự trình bày được tóm lược phần nào về câu chuyện này trong thí dụ thứ 6 của Vô Môn Quan, nhân đó Đức Thế Tôn đã nói: "Ta có chính pháp nhãn tạng, Niết Bàn diệu tâm, thực tướng vô tướng trao lại cho Ma Ha Ca Diếp." Từ đó các đệ tử Phật gọi ông Ca Diếp bằng Đại Ca Diếp, và ông trở thành vị Tổ đầu tiên của dòng Thiền Ấn Độ. Câu chuyện đức Phật vẫy cành hoa trước đại chúng, cũng giống như chuyện kể "khi đức Phật vừa đản sanh ngài đã bước đi bảy bước, nhìn về bốn phương" không nên được hiểu theo nghĩa đen từng chữ. Phần giải thích đầu tiên cho việc đức Thế Tôn truyền chánh pháp cho Ma Ha Ca Diếp bắt đầu được truyền bá trong một quyển kinh có nguồn gốc từ Trung Hoa vào khoảng năm 1036 sau tây lịch, tức là khoảng một ngàn bốn trăm năm sau khi đức Phật đản sanh. Đó là vào thời nhà Tống, tột đỉnh của sự phát triển văn hóa Trung Hoa với nhiều thơ văn và điển tịch được xuất bản. Tư tưởng thần bí, truyền khẩu và những biện giải theo tông phái góp phần tạo nên một vai trò pháp điển này. Truyền thuyết về việc đức Phật vẫy cành hoa trước đại chúng đáp ứng nhu cầu cho việc giao tiếp với người khai sáng, và ngay lập tức được tin tưởng và truyền tụng giống như một loại phức âm hay chân lý không thể bàn cãi. Bộ sách "Tứ Nguyên Lý" (Lăng Già Kinh Tứ Quyển) được cho là của Bồ Đề Đạt Ma, thật ra được diễn đạt vào thời nhà Tống, sau thời Bồ Đề Đạt Ma khoảng sáu trăm năm, dùng cùng một ngôn từ xem như lời của đức Phật "Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự." Những vị đại sư thời nhà Tống đã làm ra những trọng điểm với những huyền thoại của họ. Dầu chúng ta có nói gì đi nữa thì Thiền tông Ấn Độ khởi đầu từ Sơ Tổ Ma Ha Ca Diếp và truyền thừa được 28 đời trước khi truyền qua Trung Quốc. Theo Thiền sử, Thiền tông đã được lưu truyền qua từng vị tổ sư, không truyền bằng giáo pháp, nhưng chỉ lấy tâm truyền tâm và không không

dùng đến văn tự. Tuy nhiên, mãi đến hôm nay, lịch sử của Thiên Tông vẫn còn là một huyền thoại.

Nói về Thiên tông Trung Hoa, theo Thiên sử, đến khoảng hậu bán thế kỷ thứ V, Thiên tông được Tổ Bồ Đề Đạt Ma, Tổ thứ 28 ở Ấn Độ, mang vào Trung Quốc. Thiên được coi như là một trường phái quan trọng của Phật giáo tại Trung Hoa. Đây là sự tái tạo độc đáo những tư tưởng trong kinh Phật trong lần kết tập kinh điển lần thứ tư. Ba lần kết tập trước đã sản sinh ra bộ luận A Tỳ Đạt Ma, giáo lý Đại Thừa, và giáo điển Mật tông. Thiên tông gần như đồng thời với giáo lý Mật tông, và cả hai có nhiều điểm rất tương đồng. Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Hoa vào khoảng năm 470 và trở thành người sáng lập ra phái Mật Tông và Thiên Tông ở đây. Người ta nói ngài đã hành thiền trước một bức tường của Thiếu Lâm tự trong chín năm. Những đệ tử của Bồ Đề Đạt Ma hoạt động mạnh mẽ ở mọi nơi và đã hoàn toàn chiến thắng các tôn giáo bản địa để rồi cuối cùng Thiên tông được đánh giá rất cao ở Trung Quốc. Sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma, nói chính xác hơn là sau thời Lục Tổ Huệ Năng, ban đầu Thiên Tông Trung Hoa được chia làm ít nhất 4 phái thiền: Thứ Nhất là Thiên Phái Hành Tư do Thiên Sư Hành Tư (660-740), một trong những đại đệ tử xuất sắc nối pháp Lục Tổ Huệ Năng, đã khai sáng. Thứ Nhì là Thiên phái Hoài Nhượng, được khai sáng bởi một trong những đại đệ tử xuất sắc nối pháp Lục Tổ Huệ Năng là Thiên sư Nam Nhạc Hoài Nhượng. Thứ Ba là Thiên Phái Huệ Trung: Thiên sư Huệ Trung sanh năm 675 sau Tây Lịch, là một đệ tử nổi bật của Lục Tổ Huệ Năng. Ông là vị Thiên Sư đã khai sanh ra dòng Thiền mang tên Huệ Trung. Thứ Tư là Thiên Phái Thần Hội: Thần Hội Hà Trạch, họ Cao, sanh năm 670 sau Tây Lịch, xuất gia năm 13 tuổi. Ông là một trong những đệ tử nổi bật của Lục Tổ Huệ Năng. Ông mạnh mẽ ủng hộ cho vị trí của Lục Tổ trong lịch sử Thiên Tông Trung Hoa. Thần Hội dẫn đầu Thiên Phái truyền lại bởi Lục Tổ Huệ Năng ở phương Nam mang tên Thần Hội Thiên Phái. Rồi sau đó, Thiên tông Trung Hoa lần nữa lại được chia làm 5 trường phái chính hay Ngũ Gia Thiên, chỉ cho giáo pháp riêng biệt được giảng dạy từ những truyền thống có liên hệ tới những vị Thiên sư đặc biệt. Ba trong số năm truyền thống này: Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn, đi xuống từ dòng truyền thừa được truy nguyên ngược về Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiên. Hai truyền thống kia: Lâm Tế và Quy Ngưỡng, được tiếp nối từ Mã Tổ Đạo Nhất và Bách Trượng Hoài Hải. Tông Lâm Tế về sau này

lại sản sanh ra hai nhánh Dương Kỳ và Hoàng Long. Khi mà hai phái sau này được thêm vào Ngũ Gia thì người ta gọi đó là Thất Tông.

Phải thật tình mà nói, Thiền Tông đã và đang là một trong những tông phái quan trọng nhất trong Phật Giáo và đã đóng góp không nhỏ trong cuộc sống của rất nhiều người qua nhiều thế kỷ. Chính vì lý do này mà tôi đã cố gắng tập sách có tựa đề “Thiền Tông Trung Hoa Trước Thời Ngũ Gia Thất Tông”. Bộ sách này không phải là một nghiên cứu thâm sâu về lịch sử và triết lý của Thiền Tông, mà nó chỉ tóm lược về sự phát triển của Thiền Tông và Những Dòng Truyền Thừa cũng như pháp tu đặc biệt của từng tông phái khi Thiền ngay sau thời Lục Tổ Huệ Năng. Phật tử thuần thành nên luôn nhớ rằng mục đích cuối cùng của người tu Phật là giác ngộ và giải thoát, nghĩa thấy được cách nào để thoát ra khỏi vòng luân hồi sanh tử ngay trong kiếp này. Chính vì thế mà mặc dù hiện tại đã có quá nhiều sách viết về Thiền Phật giáo, tôi cũng mạo muội biên soạn bộ “Thiền Tông Trung Hoa Trước Thời Ngũ Gia Thất Tông” song ngữ Việt Anh nhằm giới thiệu một cách khái quát về sự phát triển của các Thiền Phái ngay sau thời Lục Tổ Huệ Năng. Những mong sự đóng góp nhoi này sẽ mang lại lợi lạc cho những ai mong cầu có được cuộc sống an bình, tỉnh thức và hạnh phúc.

Cẩn đề,  
Thiện Phúc



## *Preface*

Almost 26 centuries ago, after experiencing a variety of methods of cultivation without success, the Buddha decided to test the truth by self purification of his own mind. He sat cross-legged for 49 days and nights under the bodhi-tree and reached the highest meditative attainments which are now known as enlightenment and deliverance. He gradually entered the first, second, and third Jhanas. So Zen originated from the very day of the Buddha and Buddhist meditation forms the very heart and core of the Buddha's teaching. It is said that one day Brahma came to the Buddha who was residing at the Vulture Peak, offered a Kumbhala flower, and requested him to preach the Law. The Buddha ascended the Lion seat and taking that flower touched it with his fingers without saying a word. No one in the assembly could understand the meaning. The venerable Mahakasyapa alone smiled with joy. The world-Honoured One said: "The doctrine of the Eye of the True Law is hereby entrusted to you, Oh Mahakasyapa! Accept and hand it down to posterity." Once when Ananda asked Mahakasyapa what the Buddha's transmission was, Mahakasyapa said: "Go and take the banner-stick down!" Ananda understood him at once. Thus the mind-sign was handed down successively. The teaching was called the 'school of the Buddha-mind.' We are told that Sakyamuni Buddha had given the secret doctrine to Mahakasyapa through the incident of "Smiling and twirling a flower between the fingers" (Buddha held up a flower and Kasyapa smiled). However, this incident does not appear till about 800 A.D., but is regarded as the beginning of the tradition on which the Ch'an or Intuitional sect based its existence. In Japanese, the term 'Nenge-misho' means 'smiling and swirling a flower between the fingers'; a Zen expression that refer to the wordless transmission of the Buddha-dharma from Sakyamuni Buddha to his student Kashyapa, later called Mahakashyapa. The transmission from heart-mind to heart-mind is the beginning of the "Special transmission outside the orthodox teaching," as Zen calls itself. The story begins with a sutra, the "Ta-fan T'ien-wang Wen Fo Ching." In it it is told that once Brahma, the highest deity in the Hinduist assembly of gods, visited a gathering of disciples of the Buddha on Mount Gridhrakuta (Vulture Peak Mountain). He

presented the Buddha with a garland of flowers and requested him respectfully to expound the dharma. However, instead of giving a discourse, the Buddha only took a flower and twirled it, while smiling silently, between the fingers of his raised hand. None of the gathering understood except for Kashyapa, who responded with a smile. When the World-Honored One holds up a flower to the assembly. Mahakasyapa's face is transformed, and he smiles. Zen practitioners should open your eyes and look carefully. A thousand mountain ranges separate the one who reflects from the one who is truly present. According to Zen Keys, Vietnamese King Tran Thai Tong said: "While looking at the flower that the World-Honored One raised in his hand, Mahakasyapa found himself suddenly at home. To call that 'transmission of the essential Dharma' is to say that, for him alone, the chariot shaft is adequate transport." According to the somewhat shortened version of this episode given in example 6 of the Wu-Men-Kuan, the Buddha then said, "I have the treasure of the eye of true dharma, the wonderful mind of nirvana, the true form of no form, the mysterious gate of dharma. It cannot be expressed through words and letters and is a special transmission, outside of all doctrine. This I entrust to Mahakasyapa." After this event, Kashyapa was called Mahakasyapa, thus became the first patriarch of the Indian transmission lineage of Ch'an. The story of the Buddha twirling a flower before his assembly, like the story of the baby Buddha taking seven steps in each of the cardinal directions, need not be taken literally. The first account of his transmitting the Dharma to Mahakasyapa is set forth in a sutra of Chinese origin that is dated A.D. 1036, fourteen hundred years after the Buddha's time. This was the Sung period, a peak in the development of Chinese culture when great anthologies, encyclopedias, and directories were being produced. Myth, oral tradition, and sectarian justification all played a role in this codification. The fable of the Buddha twirling a flower filled a great need for connection with the founder, and it was picked up immediately and repeated like gospel. The 'Four Principles' attributed to Bodhidharma were also formulated during the Sung period, some six hundred years after Bodhidharma's time, using some of the same language attributed to the Buddha: 'A special transmission outside tradition, not established on words or letters.' The Sung teachers were

making important points with their myths." No matter what we say, Indian Zen Sect began with the First Patriarch Maha Kasyapa and handed down to the twenty-eighth Patriarch Bodhidharma before moving to China (handing down the Patriarchs in China). According to the Zen history, men who inherited and passed on teaching of Sakyamuni. Zen sect was transmitted from one patriarch after the other, which was not expounded in words but transmitted from mind to mind and without the use of written texts. However, until today, the history of Zen is mythical.

Talking about the Chinese Zen School, according to the Zen History, in around the late second half of the fifth century, the Zen School was established in China by Bodhidharma, the twenty-eighth patriarch, who brought the tradition of the Buddha-mind from India. Ch'an is considered as an important school of Buddhism in China. This was the recreation of the Buddhist sutras in the Fourth Council. The first three councils being the Abhidharma, the Mahayana, and the Tantra. Zen is nearly contemporary with the Tantra and the two have much in common. Bodhidharma came to China about 470 A.D. and became the founder of esoteric and Zen schools there. It is said that he had practised meditation against the wall of the Shao-Lin-Tzu monastery for nine years. The followers of Bodhidharma were active everywhere, and were completely victorious over the native religions with the result that the teachings of Zen have come to be highly respected everywhere in China. After Bodhidharma Patriarch, speaking more exactly, after the time of the Sixth Patriarch Hui Neng, the Chinese Zen School was divided into at least four schools: the Hsing Ssu Zen School, the Huai-Jang Zen School, the Hui Chung Zen School, and the Shên-Hui Ho Tse Zen School. First, the Hsing Ssu Zen Branch, founded by Zen Master Ch'ing Yuan Hsing-Ssu (660-740), one of the most outstanding people of the Sixth Patriarch Hui Neng's Dharma heirs. Second, the Huai Jang Zen Branch, founded by one of the most outstanding people of the Sixth Patriarch Hui Neng's Dharma heirs, Zen Master Nan Yueh Huai Jang. Third, the Hui Chung Zen Branch: Zen Master Nan-Yang-Hui-Chung was born in 675 A.D., was an eminent student of the Sixth Patriarch, Hui-Neng. He was the founding patriarch of the Zen Branch named Hui Chung. Fourth, the Shen Hui Zen Branch: Shen-Hui-He-Ze, surname was Kao. He was born in 670

A.D., and left home at the age of 13. He was one of the eminent disciples of the Sixth Patriarch. He strongly supported and promoted Hui-Neng's place in Chinese Zen history. Shen-Hui led the Southern Zen school named Shen Hui Zen Branch. Then, later, the Chinese Zen School was again divided into five main sects or the Five Houses of Zen which refer to separate teaching lines that evolved from the traditions associated with specific masters. Three of these traditions, Ts'ao-tung, Yun-men, and Fa-yan, descended from the transmission line traced back to Ch'ing-yuan Hsing-ssu and Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other two, the Lin-chi and Kuei-yang, proceeded from Ma-tsu Tao-i and Pai-chang Huai-hai. The Lin-chi House later produced two offshoots, the Yang-chi and Huang-lung. When these last two were added to the Five House, together they are referred to as the Seven Schools of Zen.

Truly speaking, the Zen School has been one of the most important Zen schools in Buddhism that contributed a lot to the daily life of so many people in many centuries. For this reason, I've tried compose the book titled "The Chinese Zen School Before the Time of The Five Houses & Seven Schools". This book is not a profound history and philosophical study of the the Zen School, but a book that summarizes the history and philosophical study of the Zen Branches and their lineages of transmission as well as methods of cultivation right after the time of the Sixth Patriarch Hui Neng. Devout Buddhists should always remember the ultimate goal of any Buddhist cultivator is to attain enlightenment and emancipation, that is to say to see what method or methods to escape or to go beyond the cycle of births and deaths right in this very life. For these reasons, though presently even with so many books available on Buddhism, I venture to compose this booklet titled "The Chinese Zen School Before the Time of The Five Houses & Seven Schools" in Vietnamese and English to briefly introduce on the Zen Branches right after the time of the Sixth Patriarch Hui Neng . Hoping this little contribution will help Buddhists in different levels to understand on how to achieve and lead a life of peace, mindfulness and happiness.

Respectfully,  
Thiền Phúc

**5**

***Phần Năm***

***Những Thiên Phái Ngay Sau  
Thời Lục Tổ Huệ Năng:  
Thiên Phái Hoài Nhượng***

***Part Five***

***The Zen Branches Right After  
the Time of the Sixth Patriarch Hui Neng:  
The Huai Jang's Zen Branch***



**Chương Mười Bốn**  
**Chapter Fourteen**

***Đời Thứ Nhất Thiên Phái Hoàì Nhượng***

***Dòng Thiên Nam Tông Của Lục Tổ Huệ Năng***  
***Đời Thứ Bảy Sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma***

***(A) Tổng Quan Về Thiên Phái Hoàì Nhượng***

***Đời Thứ Nhất Thiên Phái Hoàì Nhượng:*** Thiên phái Hoàì Nhượng, đời thứ nhất thuộc dòng thiên của Lục Tổ Huệ Năng, đời thứ bảy sau Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Người khai sáng ra phái thiên này là Thiên sư Nam Nhạc Hoàì Nhượng, một trong những đại đệ tử xuất sắc nối pháp Lục Tổ Huệ Năng.

***Đời Thứ Nhì Thiên Phái Hoàì Nhượng:*** Thiên phái Hoàì Nhượng, đời thứ nhì thuộc dòng thiên của Lục Tổ Huệ Năng, đời thứ tám sau Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Nối Pháp Thiên Sư Nam Nhạc Hoàì Nhượng, ghi lại được 1 vị: 1) Thiên Sư Mã Tổ Đạo Nhất.

***Đời Thứ Ba Thiên Phái Hoàì Nhượng:*** Thiên phái Hoàì Nhượng, đời thứ ba thuộc dòng thiên của Lục Tổ Huệ Năng, đời thứ chín sau Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Nối Pháp Thiên Sư Mã Tổ Đạo Nhất còn ghi lại được 27 vị, trong số đó, Thiên Sư Hoàì Hải là vị thiên sư nổi trội nhất: 1) Thiên Sư Hoàì Hải. 2) Thiên Sư Bàn Sơn Bảo Tịch. 3) Thiên Sư Phổ Nguyên. 4) Thiên Sư Huệ Hải. 5) Thiên Sư Ẩn Phong. 6) Thiên Sư Huệ Tạng. 7) Thiên Sư Trí Tạng. 8) Thiên Sư Vô Nghiệp. 9) Thiên Sư Pháp Hội. 10) Thiên Sư Đạo Thông. 11) Thiên Sư Pháp Thường. 12) Thiên Sư Hồng Ân. 13) Thiên Sư Bảo Vân. 14) Thiên sư Hoàì Uẩn. 15) Thiên Sư Đại Nghĩa. 16) Thiên Sư Bảo Triệt. 17) Thiên Sư Tề An. 18) Thiên Sư Duy Khoan. 19) Thiên Sư Như Hội. 20) Thiên Sư Trí Thường. 21) Thiên Sư Ô Cự. 22) Thiên Sư Kim Ngư. 23) Thiên Sư Vân Cư Năng. 24) Thiên Sư Linh Kiệu. 25) Thiên Sư Thạch Cự. 26) Thiên Sư Thủy Lão Hồng Châu. 27) Lượng Sa Môn.

**Đời Thứ Tư Thiền Phái Hoàì Nhượng:** Thiền phái Hoàì Nhượng, đời thứ tư thuộc dòng thiền của Lục Tổ Huệ Năng, đời thứ mười sau Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma. (A) Nối Pháp Thiền Sư Bách Trượng Hoàì Hải còn ghi lại được 11 vị: 1) Thiền Sư Linh Hựu. 2) Thiền Sư Hy Vận. 3) Thiền Sư Hoàì Trung. 4) Thiền Sư Thường Quan. 5) Thiền Sư Đại An. 6) Thiền Sư Thần Tấn. 7) Thiền Sư Thông. 8) Thiền Sư Bách Trượng Niết Bàn. 9) Thiền Sư Quan Nam Đạo Thường. 11) Thiền Sư Đại Tùy Pháp Chân (878-963). Trong số những người truyền thừa này của Thiền sư Hoàì Hải, Thiền sư Hoàì Bá Hy Vận là nổi trội nhất vì ông chính là thầy của Thiền sư Lâm Tế, khai tổ dòng truyền thừa Lâm Tế Tông sau này. (B) Nối Pháp Thiền Sư Trí Tạng, còn ghi lại được 1 vị: 1) Thiền Sư Đạo Nghĩa. (C) Nối Pháp Thiền Sư Bảo Triệt, còn ghi lại được 2 vị: 1) Thiền Sư Lương Toại. 2) Thiền Sư Vô Nhiễm. (D) Nối Pháp Thiền Sư Nam Tuyên Phổ Nguyên, ghi lại được 6 vị: 1) Thiền Sư Cảnh Sầm. 2) Thiền Sư Nghĩa Đoan. 3) Thiền Sư Đàm Chiếu. 4) Thiền Sư Tông Thẩm. 5) Thiền Sư Tử Hồ Lý Tông (800-880). 6) Thiền Sư Lục Công Tuyên. (E) Nối Pháp Thiền Sư Pháp Thường, ghi lại được 1 vị: 1) Thiền Sư Hàng Châu Thiên Long. (F) Nối Pháp Thiền Sư Bàn Sơn Bảo Tích, ghi lại được 1 vị: 1) Thiền Sư Phổ Hóa. (G) Nối Pháp Thiền Sư Trí Thường Quy Tông, ghi lại được 2 vị: 1) Thiền Sư Lý Bột (773-831). 2) Thiền Sư Linh Huấn Phù Dung.

**Đời Thứ Năm Thiền Phái Hoàì Nhượng:** Thiền phái Hoàì Nhượng, đời thứ năm thuộc dòng thiền của Lục Tổ Huệ Năng, đời thứ mười một sau Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma. (A) Quy Ngưỡng Tông đời thứ hai, nối Pháp Thiền Sư Linh Hựu còn ghi lại được 6 vị: 1) Thiền Sư Huệ Tịch. 2) Thiền Sư Hương Nghiêm. 3) Thiền Sư Linh Vân. 4) Thiền Sư Kinh Triệu. 5) Thiền Sư Ni Lưu Thiết Ma. 6) Thiền Sư Hồng Nhân. (B) Nối Pháp Thiền Sư Hoàì Bá Hy Vận, ghi lại được 3 vị: 1) Thiền Sư Lâm Tế. 2) Thiền Sư Mục Châu. 3) Thiền Sư Bùi Hựu. (C) Nối Pháp Thiền Sư Thiên Long Hàng Châu, ghi lại được 1 vị: 1) Thiền Sư Câu Chi. (D) Nối Pháp Thiền Sư Triệu Châu, ghi lại được 2 vị: 1) Thiền Sư Nghiêm Dương Sơn Triệu. 2) Thiền Sư Thiết Chủ Giác. (E) Nối Pháp Thiền Sư Đại An Phúc Châu, ghi lại được 1 vị: 1) Thiền Sư Linh Thọ Như Mẫn. (F) Không rõ Thầy truyền thừa, ghi lại được 2 vị: 1) Thiền Sư Ni Mạt Sơn Liễu Nhiên.



**(B) *Thiền Sư Nam Nhạc Hoài Nhượng:***  
***Khai Tổ Thiền Phái Hoài Nhượng***

**1) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Nam Nhạc Hoài Nhượng Thiền Sư (677-744):***

Hoài Nhượng là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ tám. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển V: Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng sanh năm 677 sau Tây Lịch tại Kim Châu, ông là một thiền sư xuất sắc đời nhà Đường, đại đệ tử của Lục Tổ Huệ Năng, và cũng là thầy của Mã Tổ. Hoài Nhượng xuất gia năm 15 tuổi với luật Sư Hoàng Cảnh. Sau khi thọ giới cụ túc, sư học hết Tạng Luật, nhưng sư không thỏa mãn nên du phương tìm đến một vị thầy tên là Huệ An ở núi Tung Sơn. Dù sư có tiến bộ, nhưng Hòa Thượng Huệ An bảo sư nên đến Tào Khê tham vấn Lục Tổ Huệ Năng. Hai Thiền phái đi xuống từ Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng là Quy Ngưỡng Tông, được sáng lập bởi Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu và Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch; và Lâm Tế Tông, được sáng lập bởi Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền.

Theo Kinh Pháp Bảo Đàn, chương bảy, và Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển V, Sư đến Tào Khê tham vấn Lục Tổ Huệ Năng. Tổ hỏi: “Ở đâu đến?” Sư thưa: “Ở Tung Sơn đến.” Tổ hỏi: “Mà vật gì đến?” Nam Nhạc không trả lời được, và phải mất đến tám năm Sư mới giải quyết xong vấn đề này, và khi mà Sư đã giải quyết xong, Sư bạch với Lục Tổ: “Nói in tuồng một vật tức không trúng!”

Đệ tử nhập thất của Thiền sư Hoài Nhượng gồm có sáu người, sư ấn khả rằng: “Sáu người các người đồng chứng thân ta, mỗi người khế hội một phần. Người thứ nhất được chân mây ta, giỏi về uy nghi là Thường Hạo. Người thứ nhì được mắt ta giỏi về ngó liếc là Trí Đạt. Người thứ ba được tai ta giỏi về nghe lý là Thản Nhiên. Người thứ tư được mũi ta giỏi về biết mùi là Thần Chiếu. Người thứ năm được lưỡi ta giỏi về đàm luận là Nghiêm Tuấn. Người thứ sáu được tâm ta giỏi về xưa nay là Đạo Nhất.

Sư lại bảo: “Tất cả các pháp đều từ tâm sanh, tâm không chỗ sanh, pháp không thể trụ. Nếu đạt tâm địa, việc làm không ngại, không phải thượng căn thì dè dặt chớ nói (nhất thiết chớ pháp giai tòng tâm sanh,

tâm vô sở sanh, pháp vô sở trụ. Nhược đạt tâm địa sở tác vô ngại, phi ngộ thượng căn nghi thận từ tai).

Cũng giống như những người đi trước trong truyền thống Thiên, Nam Nhạc là một vị thầy Thiên, cũng như Thầy mình là Huệ Năng, nhấn mạnh rằng Thiên không phải là thứ gì đó chỉ giới hạn trong chuyện tập ngồi. Người ta ghi lại được Nam Nhạc đã bảo đệ tử: "Có phải mấy ông ở đây là để học thiên tọa hay học làm Phật? Nếu mấy ông tìm học thiên tọa, thì nên biết rằng Thiên không phải là ngồi hay nằm. Nếu mấy ông tìm học Phật tính, thì nên biết rằng Phật không phải là một thứ hình tướng cố định. Giáo pháp 'vô chấp' chỉ cho mấy ông thấy không chấp nhận mà cũng không chối bỏ, không thừa nhận mà cũng chẳng từ chối. Nếu mấy dụng công ngồi để thành Phật là mấy ông giết Phật. Nếu mấy ông chấp vào cái chuyện ngồi thì mấy ông sẽ chẳng bao giờ đạt ngộ được."

Sau Đạo Nhất đi giáo hóa ở Giang Tây, Hoài Nhượng hỏi chúng: "Đạo Nhất vì chúng thuyết pháp chẳng?" Chúng thưa: "Đã vì chúng thuyết pháp." Sư hỏi: "Sao không thấy người đem tin tức về?" Chúng lặng thinh. Sư bèn sai một vị Tăng đi thăm. Trước khi hỏi: "Làm cái gì?" Y trả lời, nhớ ghi những lời ấy đem về đây." Vị Tăng đi thăm, làm đúng như lời sư đã dặn. Khi trở về vị Tăng thưa: "Đạo Nhất nói: 'Từ loạn Hồ sau ba mươi năm, chưa từng thiếu tương muối.'" Sư nghe xong gật đầu.

Đến ngày 11 tháng tám âm lịch, nhằm năm 744, sư viên tịch tại núi Hoàn Nhạc. Vua ban hiệu là Đại Huệ Thiên Sư, tháp hiệu là Thắng Luân.

## **2) Những Công Án Liên Quan Đến Nam Nhạc Hoài Nhượng Thiên Sư:**

*Nam Nhạc Ma Chuyên:* Công án nói về cơ duyên vấn đáp về việc Thiên sư Nam Nhạc Hoài Nhượng khai ngộ cho Mã Tổ Đạo Nhất. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển V, thời nhà Đường, niên hiệu Khai Nguyên, có vị Sa Môn ở huyện Truyền Pháp hiệu Đạo Nhất, hằng ngày ngồi thiền. Sư biết đó là pháp khí (người hữu ích trong Phật pháp) bèn đi đến hỏi: "Đại đức ngồi thiền để làm gì?" Đạo Nhất thưa: "Để làm Phật." Sau đó sư lấy một cục gạch đến trên hòn đá ở trước am Đạo Nhất ngồi mài. Đạo Nhất thấy lạ hỏi: "Thầy mài gạch để làm gì?" Sư đáp: "Mài để làm gương." Đạo Nhất nói: "Mài gạch đâu có thể thành

gương được?” Sư hỏi lại: “Ngồi thiền đâu có thể thành Phật được?” Đạo Nhất hỏi: “Vậy làm thế nào mới phải?” Sư nói: “Như trâu kéo xe, nếu xe không đi, thì đánh xe là phải hay đánh trâu là phải?” Đạo Nhất lắng thính, sư nói tiếp: “Người học ngồi thiền hay học ngồi Phật? Nếu học ngồi thiền, thiền không phải ngồi nằm. Nếu học ngồi Phật, Phật không có tướng nhất định, đối pháp không trụ, chẳng nên thủ xả. Người nếu ngồi Phật, tức là giết Phật, nếu chấp tướng ngồi, chẳng đạt ý kia.” Đạo Nhất nghe sư chỉ dạy như uống đê hồ, lễ bái hỏi: “Dụng tâm thế nào mới hợp với vô tướng tam muội?” Sư bảo: “Người học pháp môn tâm địa như gieo giống, ta nói pháp yếu như mưa móc, nếu duyên người hợp sẽ thấy đạo này.” Đạo Nhất lại hỏi: “Đạo không phải sắc tướng làm sao thấy được?” Sư nói: “Con mắt pháp tâm địa hay thấy được đạo. Vô tướng tam muội cũng lại như vậy.” Đạo Nhất hỏi: “Có thành hoại chăng?” Sư nói: “Nếu lấy cái thành hoại tụ tán, thiện ác mà thấy đạo, là không thể thấy đạo. Nghe ta nói kệ:

Tâm địa hàm chư chủng,  
 Ngộ trạch tức giai manh  
 Tam muội hoa vô tướng  
 Hà hoại phục hà thành?  
 (Đất tâm chứa các giống  
 Gặp ướt liền nảy mầm  
 Hoa tam muội không tướng  
 Nào hoại lại nào thành?)

Nhờ những lời này mà Đạo Nhất khai ngộ tâm ý siêu nhiên.

*Nam Nhạc Như Cảnh Chú Tượng:* Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng và một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển V, có vị Đại đức đến hỏi sư: “Như gương đức tượng, sau khi tượng thành không biết cái sáng của gương đi về chỗ nào?” Sư bảo: “Như Đại đức tượng mạo lúc trẻ thơ hiện thời ở đâu?” Đại đức lại hỏi: “Tại sao sau khi thành tượng không chiếu soi?” Sư bảo: “Tuy không chiếu soi, nhưng đối y một điểm cũng chẳng được.”

*Nam Nhạc Thuyết Tự Nhất Vật:* Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Lục Tổ Huệ Năng và Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng. Theo Kinh Pháp Bảo Đàn, chương bảy, và Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển V, Sư đến Tào Khê tham vấn Lục Tổ Huệ Năng. Tổ hỏi: “Ở đâu đến?” Sư thưa: “Ở Tung Sơn đến.” Tổ hỏi: “Mà vật gì đến?” Sư thưa: “Nói in tuồng một vật tức không trúng.” Tổ hỏi: “Lại có thể tu chứng

chẳng?” Sư thưa: “Tu chứng tức chẳng không, nhiễm ô tức chẳng được.” Tổ nói: “Chính cái không nhiễm ô này là chỗ hộ niệm của chư Phật, người đã như thế, ta cũng như thế. Tổ Bát Nhã Đa La ở Tây Thiên có lời sấm rằng: ‘Dưới chân người sẽ xuất hiện NHẤT MÃ CÂU (con ngựa tơ) đạp chết người trong thiên hạ. Ứng tại tâm người chẳng cần nói sớm.’” Nghe xong Hoài Nhượng hoát nhiên khế ngộ, liền hầu hạ Tổ mười lăm năm, mỗi ngày càng thâm được sự huyền áo. Sau đó Sư đi đến núi Nam Nhạc, xiển dương Thiền tông.

### ***The First Generation of the Huai Jang's Zen Branch***

### ***The Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School- The Seventh Generation After the First Patriarch Bodhidharma***

#### ***(A) An Overview of The Huai Jang's Zen Branch***

***The First Generation of the Huai Jang Zen Branch:*** The first generation of the Huai Jang Zen Branch belonged to the Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School-The Seventh Generation After the First Patriarch Bodhidharma. The founding master of this Zen Branch was Zen Master Nan Yueh Huai Jang, one of the most outstanding people of the Sixth Patriarch Hui Neng's Dharma heirs.

***The Second Generation of the Huai Jang Zen Branch:*** The second generation of the Huai Jang Zen Branch belonged to the Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School-The Eighth Generation After the First Patriarch Bodhidharma. Zen Master Nan Yueh Huai Jang's Dharma Heirs, there was 1 recorded person: Zen Master Ma Tsu Tao-I (709-788).

***The Third Generation of the Huai Jang Zen Branch:*** The Third Generation of the Huai Jang Zen Branch, the Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School, the Ninth Generation after the First Patriarch Bodhidharma. There were 27 recorded persons of Zen Master Ma-Tsu Tao I's Dharma Heirs, among them, Zen master Pai Chang

Huai Hai was the most outstanding Zen master. 1) Zen Master Huai-hai (He was the master of Kuei-shan Ling-yu and Huang-po Hsi-yun). 2) Zen Master P'an-shan-Pao-chi. 3) Zen Master **Pu-yuan**. 4) Zen Master Hui-Hai. 5) Zen Master Yin-Feng. 6) Zen Master Hui-tsang. 7) Zen Master Chih-tsang. 8) Zen Master Wu-Yeh. 9) Zen Master Fa-hui. 10) Zen Master Tao-T'ung. 11) Zen Master Fa-ch'ang. 12) Zen Master Hung-ên. 13) Zen Master Pao-yun. 14) Zen Master Huai-Yun. 15) Zen Master Ta-i. 16) Zen Master Pao-ch'ê. 17) Zen Master Ch'i-an. 18) Zen Master Wei-k'uan. 19) Zen Master Ju Hui. 20) Zen Master Chih-ch'ang. 21) Zen Master Wu-Chiu. 22) Zen Master Chin-niu. 23) Zen Master Yun-Chu Neng. 24) Zen Master Ling-chiao. 25) Zen Master Shih-chiu. 26) Zen Master Shui-lao Hung-chou. 27) Sramana Liang.

***The Fourth Generation of the Huai Jang Zen Branch:*** The fourth generation of the Huai Jang Zen Branch belonged to the Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School-The Tenth Generation After the First Patriarch Bodhidharma. (A) There were 11 recorded people of Zen Master Pai Chang Huai Hai's Dharma Heirs: 1) Zen Master Ling-yu. 2) Zen Master Hsi-yun. 3) Zen Master Huan-Chung. 4) Zen Master Ch'ang-kuan. 5) Zen Master T'a-an. 6) Zen Master Shen-Tsan. 7) Zen Master T'ung. 8) Zen Master Pai-chang Nieh-pan. 9) Zen Master Kuan-nan Tao-ch'ang. 10) Zen Master Hua Lin Chueh. 11) Zen Master Ta-sui Fa-chên. Among these dharma heirs of Zen master Huai Hai, Zen master Huang Po Hsi Yun was the most outstanding because he was the master of Lin Chi, the founding patriarch of the Lin Chi Zen School. (B) Zen Master Chi-Tsang's Dharma Heirs, there was 1 recorded person: 1) Zen Master Tao-I. (C) Zen Master Pao-che's Dharma Heirs, there were 2 recorded persons: 1) Zen Master Liang-Sui. 2) Zen Master Wu-jan. (D) Zen Master Nan Chuan Pu-Yuan's Dharma Heirs, there were recorded persons: 1) Zen Master Ching-Ts'ên. 2) Zen Master I-Tuan. 3) Zen Master T'an-Chao. 4) Zen Master Ts'ung-Shên. 5) Zen master Tzu-Hu Li Tsung. 6) Zen master Lu-Kung-Hsuan. (E) Zen Master Fa-Ch'ang's Dharma Heirs, there was 1 recorded person: 1) Zen Master Hang-Chou-T'ien-lung. (F) Zen Master P'an-Shan-Pao-Chi's Dharma Heirs, there was 1 recorded persons: 1) Zen Master P'u-Hua. (G) Zen Master 's Dharma Heirs, there were 2 recorded persons: 1) Zen Master Li-Bo. 2) Zen Master Ling-Hsun Fu-Jung.

***The Fifth Generation of the Huai Jang Zen Branch:*** The fifth generation of the Huai Jang Zen Branch belonged to the Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School-The Eleventh Generation After the First Patriarch Bodhidharma. (A) The Second Generation of the Kuei-yang Tsung, there were 6 recorded persons of Zen Master Ling-Yu's Dharma Heirs: 1) Zen Master Hui-chi. 2) Zen Master Hsiang-yen. 3) Zen Master Ling-yun. 4) Zen Master Jingzhao. 5) Nun Zen Master Liu T'ieh-mo. 6) Zen Master Hung-Jen. (B) Zen Master Huang Po Hsi Yun's Dharma Heirs, there were 3 recorded persons: 1) Zen Master Lin-chi. 2) Zen Master Mu-Chou. 3) Zen Master Pei-hsiu. (C) Zen Master's Dharma Heirs, there was 1 recorded persons: 1) Zen Master Chu-chih. (D) Zen Master Chao Chou's Dharma Heirs, there were 2 recorded persons: 1) Zen Master Yang-yen Shan-zhao. 2) Zen master T'ieh-Tsui-Chiao. (E) Zen Master Fu-Chou T'a-An's Dharma Heirs, there was 1 recorded person: 1) Zen master Ling-shu Ju-min. (F) Master of transmission is unclear, there were 2 recorded persons: 1) Nun Zen Master Mo Shan Liao-Jan.

***(B) Zen Master Nan Yueh Huai Jang: The Founding Patriarch of the Huai Jang's Zen Branch***

***1) Life and Acts of Zen Master Nan-Yueh Huai-Jang (677-744):***

Zen Master Nan-Yueh-Huai-Jang, name of a Chinese Zen monk in the eighth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume V: Nan-Yueh was born in 677 A.D. in Jing-Chou, one of the famous Zen masters during the T'ang dynasty. He was the great disciple of the Sixth Patriarch. He left home at the age of fifteen to study under a Vinaya master named Hung-Jing. After his ordination, he studied the Vinayapitaka, but he became dissatisfied, and then traveled to see a teacher named Hui-An on Mount Tsung. Although Nan-Yueh made some spiritual progress with Hui-An, he soon continued on to Tsao-Xi to studied with the Sixth Patriarch Hui-Neng. These two houses to descend from Zen master Nan-yueh were Kuei-yang Tsung, founded

by Zen masters Kuei-shan Ling-yu and Yang-shan Hui-chi; and Lin-chi Tsung, founded by Lin-chi I-hsuan.

According to the Platform Sutra, Chapter Seven, and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume V, Nan-Yueh came to Tsao-Xi to study with Hui-Neng. Hui-Neng said to Nan-Yueh: "Where did you come from?" Nan-Yueh said: "From Mount Song." Hui-Neng said: "What is it that thus come?" Nan-Yueh couldn't answer. It took Nan-yueh eight years to resolve this question, and when he did, he told the Sixth Patriarch: "Even when it's said to be something, it's off the mark!"

Six disciples entered Huai-Rang's room to received transmission. He commended each of them, saying: "Six of you represent my body, each in accord with one part of it." Chang-Hao inherits my eyebrows and their dignified appearance. Zhi-T'a inherits my eyes and their stern glare. T'an-Ran inherits my ears and their ability to hear true principle. Shen-Zhao inherits my nose and its ability to perceive smelling. Yuan-Xuan inherits my tongue and its ability to articulate speaking. T'ao-Yi inherits my mind and its knowledge of past and present.

Huai-Rang also said: "All dharmas are born of mind. Mind is unborn. Dharmas are nonabiding. When one reaches the mind-ground, one's actions are unobstructed. Be careful using this teaching with those not of superior understanding.

Like his predecessors in the Zen tradition, Nan-yueh was a meditation teacher and yet, like his master Hui-neng, he stressed that meditation was not something limited to the practice of sitting. It is recorded that he told his students: "Are you here to learn zazen or Buddha? If you seek to learn zazen, know that Zen isn't sitting or lying down. If you seek to learn Buddhahood, know that Buddha isn't a sort of fixed form. The teaching of non-attachment instructs you neither to accept nor to reject, neither to adopt nor to refuse. If you labor to sit to become a Buddha, you kill the Buddha. If you are attached to sitting, you won't attain awakening."

Once after T'ao-Yi left Huai-Rang and was teaching in Jiang-Hsi, Huai-Rang addressed the monks, saying: "Is T'ao-Yi teaching for the benefit of beings or not?" Some monks in the congregation replied: "He's been teaching for the benefit of beings." Huai-Rang said: "I've never heard any specific news about this." The congregation couldn't

offer any news on this. Huai-Rang dispatched a monk to Ma-Tsu's place, instructing him: "Wait until he enters the hall to speak, and then ask him: 'What's going on?' Take note of his answer and then bring it back to tell it to me." The monk then carried out Huai-Rang's instructions. He returned and said: "Master Ma-Tsu said: 'In the thirty years since the barbarian uprising I've never lacked salt or sauce.'" Huai-Rang approved this answer.

On the eleventh day of the eighth month in the year 744 the master died on Mount Heng. He received the posthumous name "Zen Master of Great Wisdom." His burial stupa was named "Most Victorious Wheel."

## **2) *Kôans Related To Zen Master Nan-Yueh Huai-Jang:***

The koan about the potentiality and conditions of questions and answers regarding Zen master Nan Yueh (677-744) opened up the intelligence and brought enlightenment to Ma-tsu Tao-i (709-788). According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume V, during the Kai-Yuan era of the T'ang dynasty (713-741) there was a novice monk called Ma-Tsu T'ao-Yi who constantly practice Zen meditation upon Mount Heng. Nan-Yueh knew that T'ao-Yi was a great vessel for the Dharma, and once walked up to him and said: "What does your Worthiness intend to do by sitting in meditation?" Ma-Tsu said: "I intend to become a Buddha." Nan-Yueh then picked up a piece of tile from the ground and began grinding on a rock. T'ao-Yi then asked: "What are you trying to make by grinding that?" Nan-Yueh said: "I'm grinding it to make a mirror." T'ao-Yi said: "How can you make a mirror by grinding a tile on a rock?" Nan-Yueh said: "If you can't make a mirror by grinding a tile on a rock, how can you become a Buddha by sitting in meditation?" T'ao-Yi said: "What is the correct way?" Nan-Yueh said: "It can be compared to an ox pulling a cart. If the cart doesn't move, do you strike the cart or strike the ox?" T'ao-Yi didn't answer. Nan-Yueh then said: "Are you sitting in order to practice Zen, or are you sitting to be a Buddha? If you're sitting to practice Zen, then know that Zen is not found in sitting or lying down. If you're sitting to become a Buddha, then know that Buddha has no fixed form. With respect to the constantly changing world, you should neither grasp it nor reject it. If you sit to become a Buddha, you kill



Buddha. If you grasp sitting form then you have not yet reached the meaning.” When T’ao-Yi heard this instruction it was as though he had drunk sweet nectar. He bowed and asked: “How can one cultivate mind to be in accord with formless samadhi?” Nan-Yueh said: “You’re studying the Dharma gate of mind-ground, and this activity is like planting seeds there. The essential Dharma of which I speak may be likened to the rain that falls upon the seeded ground. In this same manner your auspicious karmic conditions will allow you to perceive the Way.” T’ao-Yi then asked: “The Way is without color or form. How can one perceive it?” Nan-Yueh said: “The Dharma eye of mind-ground can perceive the true way. The formless samadhi is likewise perceived.” T’ao-Yi then asked: “Does it have good and bad, or not?” Nan-Yueh said: “If the Way is seen in the aggregation and disintegration of good and bad, then it is not the way. Listen to this verse:

“The mind-ground fully sown,  
When moisture comes, all seeds sprout  
The formless flower of samadhi,  
How can it be bad or good?”

At these words T’ao-Yi experienced great enlightenment and unsurpassed realization.

*Nan Yueh "An Image Is Reflected in a Mirror"*: The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Nan Yueh (677-744) and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch’uan-Teng-Lu), Volume V, a great worthy one asked Nan-Yueh: “If an image is reflected in a mirror, where does the light of the image go when it’s no longer observed?” Nan-Yueh said: “It’s similar to remembering when Your Worthiness was a child. Where has your childlike appearance gone now? The worthy one asked: “But afterward, why does the image not remain?” Nan-Yueh said: “Although it is no longer reflected, it can be reproved even slightly.”

*Nan Yueh "To Say It's a Thing Misses the Mark."*: The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between the Sixth Patriarch, Hui Neng, and Zen master Nan Yueh (677-744). According to the Platform Sutra, Chapter Seven, and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch’uan-Teng-Lu), Volume V, Nan-Yueh

came to Tsao-Xi to study with Hui-Neng. Hui-Neng said to Nan-Yueh: "Where did you come from?" Nan-Yueh said: "From Mount Song." Hui-Neng said: "What is it that thus come?" Nan-Yueh couldn't answer. After eight years, Nan-Yueh suddenly attained enlightenment. He informed the Sixth Patriarch of this, saying: "I have an understanding." The Sixth Patriarch said: "What is it?" Nan-Yueh said: "To say it's a thing misses the mark." The Sixth Patriarch said: "Then can it be made evident or not?" Nan-Yueh said: "I don't say it can't be made evident, but it can't be defiled." The Sixth Patriarch said: "Just this that is undefiled is what is upheld and sustained all Buddhas. You are thus. I am also thus. "Prajnadhara has foretold that from beneath your feet will come a horse which will trample to death everyone in the world. Bear this in mind but don't soon repeat it." Huai-Jang suddenly understood (experienced Great Enlightenment). Accordingly he waited upon the Master for fifteen years, daily penetrating more deeply into the profound and mysterious. He later went to Nan-Yao where he spread the Dhyana School.

**Chương Mười Lăm**  
**Chapter Fifteen**

***Đời Thứ Nhì Phái Thiên Hoài Nhượng***

***Dòng Thiên Nam Tông Của Lục Tổ Huệ Năng***  
***Đời Thứ Tám Sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma***

***Nói Pháp Thiên Sư Nam Nhạc Hoài Nhượng***

***(I) Thiên Sư Mã Tổ Đạo Nhất (709-788)***

***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Mã Tổ Đạo Nhất Thiên Sư:***

Trong vòng năm mươi năm sau ngày Lục Tổ Huệ Năng thị tịch, Thiên đã được thiết lập một cách toàn vẹn ở Trung Hoa. Vào cuối thế kỷ thứ tám, hai vị Thiên sư đặc biệt được kính trọng. Một người là đệ tử của Thiên sư Thanh Nguyên Hành Tư là Thạch Đầu Hy Thiên. Người kia là đệ tử của Nam Nhạc Hoài Nhượng, là Mã Tổ Đạo Nhất. Vào thời của hai vị này, người ta nói rằng một vị hành giả không thể nào được xem như là một đệ tử nghiêm túc của nhà Thiên nếu người ấy không đến tham vấn một trong hai vị Thiên sư này. Mã Tổ là một trong những đại thiên sư Trung Hoa vào đời nhà Đường, sanh năm 709 sau Tây Lịch tại huyện Thập Phương, Hán Châu (bây giờ thuộc tỉnh Tứ Xuyên). Hiện nay chúng ta có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Mã Tổ Đạo Nhất như Mã Tổ Ngữ Lục, Bích Nham Lục và Truyền Đăng Lục; tuy nhiên, có nhiều câu chuyện lý thú về vị Thiên sư này được ghi lại trong Truyền Đăng Lục, quyển VI. Năm 741 ông nhơn gặp và được Nam Nhạc Hoài Nhượng giáo hóa được giải ngộ. Cùng thời với ông còn tám đệ tử khác, nhưng chỉ có ông là được truyền tâm ấn mà thôi (tám đệ tử khác của Thiên sư Hoài Nhượng gồm Thường Hạo, Trí Đạt, Thần Nhiên, Thần Chiếu, Nghiêm Tuấn, Bốn Như, Huyền Ngang, và Pháp Không). Sau đó ông trở thành đại đệ tử của Nam Nhạc Hoài Nhượng. Ông thuộc thế hệ Thiên thứ ba sau Lục tổ Huệ Năng. Ông thường dùng tiếng hét để khai ngộ đệ tử. Ông cũng dùng phương cách đánh gậy vào

thiền sinh hay vặn mũi thật đau làm cho thiền sinh chạm thẳng vào sự chứng ngộ chân tánh của họ. Người ta nói sau Lục Tổ Huệ Năng thì Mã Tổ là một thiền sư nổi tiếng nhất của Trung Quốc thời bấy giờ. Nam Nhạc Hoài Nhượng và Mã Tổ Đạo Nhất có thể được ví với Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiên vậy. Thạch Đầu Hy Thiên (700-790) và Mã Tổ là hai vị sáng lập ra hai trường phái Thiền Nam Đĩnh Thiền trong lĩnh Giang Tây. Mã Tổ là vị thiền sư duy nhất trong thời sau Huệ Năng được gọi là một vị Tổ. Người học trò nổi tiếng và pháp tử của ông là Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải. Mã Tổ xuất hiện trong các thí dụ 30 và 33 của Vô Môn Quan, cũng như trong thí dụ thứ 3, 53 và 57 của Bích Nham Lục. Sức mạnh tinh thần của Mã Tổ và hiệu quả của phương pháp đào tạo của ông được xác nhận bằng việc ông có tới 139 người nối pháp. Dù Mã Tổ có nhiều đệ tử kế thừa Pháp, song người nổi bật nhất là Bách Trượng Hoài Hải (720-814). Mã Tổ là vị Thầy đầu tiên có liên hệ với những hành vi độc đáo trong văn chương Thiền, như là đánh đệ tử hoặc giả đáp trả lại những câu hỏi với một tiếng hét vô nghĩa "Ho!" Sư được mô tả như là một người có bước đi dài của loài bò mộng và cái nhìn chăm chăm của loài hổ, và người ta còn ghi lại được là Sư có khả năng lè lưỡi dài ra xa đến nỗi Sư có thể che trùm hết cái mũi của mình.

Mã Tổ bắt đầu học Thiền với một trong những đệ tử của của Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn, người này có vẻ thích lối hành thiền của Bắc phái hơn là lối thiền của Nam phái. Vị thầy này đã dạy Mã Tổ hãy cố dụng công giữ cho tâm trống rỗng trong lúc tọa thiền. Khi Mã Tổ đến tự viện của Nam Nhạc, Sư vẫn tiếp tục hành trì như cách mà Sư đã được vị thầy trước kia chỉ bày. Hằng ngày Sư ngồi thiền với một cái tâm trống rỗng. Một hôm Nam Nhạc đi đến hỏi: “Đại đức ngồi thiền để làm gì?” Đạo Nhất thưa: “Để làm Phật.” Sau đó Nam Nhạc lấy một cục gạch đến trên hòn đá ở trước am Đạo Nhất ngồi mài. Đạo Nhất thấy lạ hỏi: “Thầy mài gạch để làm gì?” Nam Nhạc đáp: “Mài để làm gương.” Đạo Nhất nói: “Mài gạch đâu có thể thành gương được?” Nam Nhạc hỏi lại: “Ngồi thiền đâu có thể thành Phật được?” Đạo Nhất hỏi: “Vậy làm thế nào mới phải?” Nam Nhạc nói: “Như trâu kéo xe, nếu xe không đi, thì đánh xe là phải hay đánh trâu là phải?” Đạo Nhất lặng thinh, sư nói tiếp: “Người học ngồi thiền hay học ngồi Phật? Nếu học ngồi thiền, thiền không phải ngồi nằm. Nếu học ngồi Phật, Phật không có tướng nhất định, đối pháp không trụ, chẳng nên thủ xả. Người nếu ngồi Phật,

tức là giết Phật, nếu chấp tướng ngộ, chẳng đạt ý kia.” Đạo Nhất nghe sự chỉ dạy của Nam Nhạc như uống đê hồ, lễ bái hỏi: “Dụng tâm thế nào mới hợp với vô tướng tam muội?” Nam Nhạc bảo: “Người học pháp môn tâm địa như gieo giống, ta nói pháp yếu như mưa móc, nếu duyên người hợp sẽ thấy đạo này.” Đạo Nhất lại hỏi: “Đạo không phải sắc tướng làm sao thấy được?” Nam Nhạc nói: “Con mắt pháp tâm địa hay thấy được đạo. Vô tướng tam muội cũng lại như vậy.” Đạo Nhất hỏi: “Đạo có bị thành hoại chăng?” Nam Nhạc nói: “Nếu lấy cái thành hoại tụ tán, thiện ác mà thấy Đạo, là không thể thấy Đạo. Nghe ta nói kệ:

Tâm địa hàm chư chủng,  
Ngộ trạch tức giai manh  
Tam muội hoa vô tướng  
Hà hoại phục hà thành?  
(Đất tâm chứa các giống  
Gặp ứt liền nảy mầm  
Hoa tam muội không tướng  
Nào hoại lại nào thành?)

Nhờ những lời này mà Đạo Nhất khai ngộ tâm ý siêu nhiên. Sau những lời giải thích quá rõ ràng của Nam Nhạc, chúng ta không còn nghi ngờ được về cứu cánh tối hậu của Thiền. Cứu cánh ấy đâu phải là hôn trầm trong cái ngồi mặc tĩnh như kiểu những thầy thiền Ấn Độ thuở xưa cố trừ bỏ tất cả tư tưởng, những tư tưởng không biết từ đâu đến rồi lát sau lại đi mất chẳng biết chúng đi về đâu. Cuộc đàm thoại chỉ ra cho chúng ta cái gì thật sự đang thử thách là kiểu ngồi thiền đang được hành trì. Không phải bằng cách "lau chùi tấm kính tâm" cho sáng rõ và ngồi một cách thụ động mà người ta đạt được giác ngộ, mà người ta phải nhìn thấy vào bên trong bản chất của Tâm, giống như thấy được Phật tánh hay thấy được Đạo vậy. Và, dĩ nhiên, hành động của Tâm không bị giới hạn vào một dáng vẻ như là ngồi chẳng hạn. Thật vậy, những lời giải thích của Nam Nhạc cốt dọn đường để những hành giả tu Thiền hậu thế như chúng ta có thể hiểu sâu hơn về Thiền. Thiền cốt ở khai ngộ và phóng một nhãn quang mới vào vũ trụ và nhân sinh. Như chúng ta thấy, các thiền sư luôn luôn nắm bắt lấy bất cứ sự việc rất tầm thường nào trong đời sống làm cơ duyên chuyển tâm người cầu đạo đi vào một thế giới mới lạ chưa bao giờ chứng thấy. Đối với các thiền sư, khai mở những chứng nghiệm mới cho đệ tử cũng như là mở lấy một ổ

khóa bị dấu kín từ lâu lắm rồi, hay khai một mạch nước ngầm, vừa khai xong là ngọn nước phun trào ra bất tận. Lại cũng giống như chiếc đồng hồ điểm giờ, khi giờ đã điểm thì ngay lập tức toàn bộ then máy âm thanh chuyển động liền. Dường như tâm của chúng ta có cái gì thuộc về hệ thống ấy, đến phút giây nào đó, cái gọi là tấm màn bấy lâu che khuất được vén lên, một thế giới hoàn toàn mới hiện ra, và toàn thể cuộc sống của chúng ta chuyển sang một giai đoạn mới lạ hoàn toàn. Chính cái khai mở ấy các thiền sư gọi là "ngộ", và đặc biệt nêu lên làm mục tiêu hành Thiền.

Một khi Thiền sư Nam Nhạc ấn khả sự giác ngộ của Mã Tổ, thì Mã Tổ lui về sống đời ẩn dật ở một vùng nông thôn ít ai biết đến. Sư đã thay đổi chỗ ở đến năm bảy lần sau khi những đệ tử tìm ra chỗ ở của mình, nhưng bất cứ nơi nào Sư đi đến, những người quyết chí đạt ngộ đều tìm ra Sư. Khởi đầu một mẫu mực lập đi lập lại bởi những thầy Thiền trong thời mà người ta gọi là Giai Đoạn Cổ Điển Thiền là phương pháp Thiền có tính thách thức và thường là kỳ dị của Mã Tổ. Về sau người ta mô tả giáo pháp của Mã Tổ là "Dị ngôn dị hành." Mã Tổ thường không bàn kinh điển cũng không cử hành những nghi thức tôn giáo, mà thường là thích nắm bắt những hoàn cảnh khởi lên trong sinh hoạt thường nhật hơn. Trong phong cách này, Mã Tổ đã giúp cho khoảng 139 đệ tử của mình đạt được địa vị Thiền Sư.

Một hôm sư thượng đường dạy chúng: "Các người mỗi người tin tâm mình là Phật, tâm này tức là tâm Phật. Tổ Đạt Ma từ Nam Ấn sang Trung Hoa truyền pháp thượng thừa nhất tâm, khiến các người khai ngộ. Tổ lại dẫn kinh Lăng Già để ấn tâm địa chúng sanh. Sợ e các người điên đảo không tự tin pháp tâm này mỗi người tự có, nên Kinh Lăng Già nói: 'Phật nói tâm là chủ, cửa không là cửa pháp' (Phật ngữ tâm vi tông, vô môn vi pháp môn). Người phàm cầu pháp nên không có chỗ cầu, ngoài tâm không riêng có Phật, ngoài Phật không riêng có tâm, không lấy thiện, chẳng bỏ ác, hai bên như sạch đều không nương cậy, đạt tánh tội là không, mỗi niệm đều không thật, vì không có tự tánh nên tam giới chỉ là tâm, sum la vạn tượng đều là cái bóng của một pháp, thấy sắc tức là thấy tâm, tâm không tự là tâm, như sắc mới có. Các người chỉ tùy thời nói năng tức sự là lý, trọn không có chỗ ngại, đạo quả Bồ Đề cũng như thế. Nơi tâm sinh ra thì gọi là sắc, vì biết sắc không, nên sanh tứ chẳng sanh. Nếu nhận rõ tâm này, mới có thể tùy

thời ăn cơm mặc áo nuôi lớn thai Thánh, mặc tình tháng ngày trôi qua, đâu còn có việc gì. Các người nhận ta dạy hãy nghe bài kệ này:

“Tâm địa tùy thời thuyết  
 Bồ đề diệc chỉ ninh  
 Sự lý câu vô ngại  
 Đương sanh tức bất sanh.”  
 (Đất tâm tùy thời nói,  
 Bồ đề cũng thế thôi  
 Sự lý đều không ngại,  
 Chính sanh là chẳng sanh).

Có vị Tăng hỏi: “Hòa Thượng vì cái gì nói tức tâm tức Phật?” Sư đáp: “Vì dỗi con nít khóc.” Vị Tăng hỏi: “Con nít nín rồi thì thế nào?” Sư đáp: “Phi tâm phi Phật.” Vị Tăng lại hỏi: “Người trừ được hai thứ này rồi, phải dạy thế nào?” Sư đáp: “Nói với y là Phi Vật.” Vị Tăng lại hỏi: “Khi chợt gặp người thế ấy đến thì phải làm sao?” Sư đáp: “Hãy dạy y thể hội đại đạo.”

Một hôm, cư sĩ Bàn Long Uẩn đến hỏi: "Nước không gân xương mà có thể nâng thuyền muôn cân, lý này thế nào?" Mã Tổ đáp: "Trong ấy không nước cũng không thuyền, nói gì là gân xương?" Bàn Long Uẩn lại hỏi: "Người không lằm xưa nay, thỉnh thầy để mắt nhìn lên!" Mã Tổ liền nhìn thẳng xuống. Bàn Long Uẩn nói: "Những thầy khác không thổi sáo được, mà thầy thổi rất hay." Mã Tổ bèn nhìn thẳng lên. Bàn Long Uẩn bèn lễ bái. Mã Tổ trở về phương trượng, Bàn Long Uẩn theo sau thưa: "Vừa rồi muốn làm khéo mà trở thành vụng." Bàn Long Uẩn lại hỏi: "Như nước không có gân xương nhưng lại nâng được chiếc thuyền vạn cân, lý đó thế nào?" Mã Tổ nói: "Nơi chỗ của lão Tăng đây không có nước, cũng không có thuyền, thì nói làm gì chuyện gân với xương?"

Một đêm, các sư Trí Tạng, Hoài Hải và Phổ Nguyện theo Mã Tổ đi ngắm trăng. Mã Tổ hỏi: "Ngay bây giờ nên làm gì?" Trí Tạng thưa: "Nên cúng dường." Hoài Hải thưa: "Nên tu hành." Phổ Nguyện phủi tay áo ra đi. Mã Tổ bảo: "Kính vào Tạng, Thiền về Hải, chỉ có Phổ Nguyện vượt ngoài sự vật."

Một hôm, Bách Trượng hỏi: "Thế nào là yếu chỉ Phật pháp?" Mã Tổ đáp: "Chính là chỗ ông bỏ thân mạng." Sau đó Mã Tổ hỏi Bách Trượng: "Ông lấy pháp gì chỉ dạy người?" Bách Trượng dựng cây phất

tử thẳng đứng. Mã Tổ nói: "Chỉ có vậy thôi sao, còn thứ gì khác nữa không?" Bách Trượng bèn ném cây phát tử xuống đất.

Một vị Tăng hỏi: "Thế nào được hiệp đạo?" Mã Tổ đáp: "Ta chẳng bao giờ hiệp được đạo." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là yếu chỉ Thiên?" Mã Tổ đập vị Tăng và nói: "Nếu ta không đập ông, các nơi sẽ chê cười ta."

Khi Mã Tổ có bệnh, một trong những đệ tử của ngài đến thăm bệnh và hỏi thăm sức khỏe: "Hôm nay thầy cảm thấy thế nào?" Mã Tổ đáp: "Nhật diện Phật, Nguyệt diện Phật!" Đây là chỗ liên hệ luận lý giữa câu hỏi và câu trả lời? Nếu để ý chúng ta sẽ thấy đại sư Mã Tổ đã sử dụng một phương pháp trực tiếp hơn lời nói. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiên Luận, Tập I, phương pháp trực tiếp có công dụng nắm ngay lấy cuộc sống uyển chuyển trong khi nó đang trôi chảy, chứ không phải sau khi nó đã trôi qua. Trong khi dòng đời đang trôi chảy, không ai đủ thời giờ nhớ đến ký ức, hoặc xây dựng ý tưởng. Nghĩa là không có lý luận nào có giá trị trong lúc này. Hành giả tu Thiên nên luôn nhớ rằng ngôn ngữ có thể dùng được, nhưng ngôn ngữ từ muôn thuở vốn kết hợp chặt chẽ với nét tâm tưởng suy lường nên mất hết nội lực, không trực tiếp truyền cảm được. Nếu dùng đến ngôn ngữ chỉ diễn tả được một ý nghĩa, một luận giải, chỉ biểu lộ một cái ngoại thuộc, nên không trực tiếp liên hệ gì đến cuộc sống. Đây chính là lý do tại sao nhiều khi các thiền sư tránh chuyện nói năng, tránh xác định, dầu là đối với những việc quá tỏ rõ, quá hiển nhiên cũng vậy. Hy vọng của các ngài là để cho đồ đệ tự tập trung tất cả tâm lực nắm lấy những gì người ấy mong ước, thay vì ghi bắt lấy những mối liên lạc xa xôi vòng ngoài khiến cho người đệ tử bị phân tâm.

Một hôm, chú tiểu trẻ Đàm Nguyên hành cước trở về, vẽ một vòng tròn trước mặt Sư, lễ bái, rồi bước vào đứng trong đó. Mã Tổ nói: "Ông há không muốn làm Phật sao?" Đàm Nguyên nói: "Con không thể gát được Hòa Thượng." Mã Tổ nói: "Lão Tăng không giống như ông." Đàm Nguyên không nói thêm nữa.

Hôm khác, có một vị Tăng vẽ bốn vạch dưới đất trước mặt Sư. Vạch thứ nhất dài, ba vạch sau ngắn, vị Tăng nói: "Không được nói một vạch dài ba vạch ngắn, ngoài bốn chữ này, thỉnh Hòa Thượng đáp." Mã Tổ bèn vẽ xuống đất một vạch nói: "Không nói được là dài hay ngắn, lão Tăng trả lời ông rồi đó." Về sau, khi Quốc Sư Nam Dương Huệ Trung nghe nói, than rằng: "Tại sao vị Tăng ấy không hỏi ta?"



Liêm Sư Hồng Châu hỏi rằng: "Một người dùng thịt và rượu hay không dùng thịt rượu là đúng?" Sư nói: "Nếu dùng thịt rượu là lộc của ông. Nếu ông không dùng thịt rượu là phúc của ông."

Có một vị Tăng hỏi: "Ý nghĩa cốt lõi của Phật giáo là gì?" Mã Tổ nói: "Ngay lúc này là ý nghĩa gì?"

Có một vị Tăng khác đến gặp Mã Tổ nói rằng muốn tìm cầu giác ngộ, Mã Tổ hỏi: "Tại sao ông phải đến gặp lão Tăng? Ông có kho báu của chính mình kia mà. Hãy nhìn vào trong đó mà tìm." Vị Tăng hỏi: "Kho báu của con ở đâu?" Mã Tổ nói: "Cái mà ông đang hỏi chính là kho báu của ông đấy."

Một hôm, có một vị Tăng đang tham gia vào việc tía cây tử đằng. Vị Tăng nhân cơ hội đặt câu hỏi với Thiền sư Mã Tổ: "Tại sao Sơ Tổ từ Tây đến?" Đây là một câu hỏi công thức có nghĩa là "ý nghĩa của giáo pháp của Tổ Bồ Đề Đạt Ma là gì?" Vị Tăng mong được một câu trả lời bằng miệng đáp lại từ Mã Tổ, nhưng Mã Tổ đáp trả lại bằng cách tiến tới gần vị Tăng và nói thầm: "Ông tới gần một chút nữa rồi lão Tăng sẽ nói cho ông nghe." Khi vị Tăng đi gần tới Mã Tổ thì bị Sư đá cho một cái thật mạnh đến nỗi vị Tăng té nhào xuống đất. Khi chạm đất thì vị Tăng đạt ngộ, và ngời dậy cười mãi không dứt. Mã Tổ hỏi: "Ông cười có ý gì?" Vị Tăng nói: "Thật lạ làm sao! Thật kỳ làm sao! Giáo pháp của Phật quả là mệnh mông không kể xiết. Và tuy vậy ngay bây giờ đây ta thấy hết thấy đều hiển lộ trên đầu một sợi lông." Về sau này khi được hỏi về vụ việc này, thì vị Tăng nói là kể từ khi bị Mã Tổ đá cho đến nay ông ta không thể nào nhịn được cười. Tuy nhiên, phải nói một cách thực lòng, phương tiện thiện xảo, như cú đá này của Mã Tổ, được sử dụng trong trường hợp này vừa không có hiệu quả mà cũng vừa tàn bạo nếu như người học chưa đạt được mức độ sẵn sàng nào đó qua tu tập truyền thống hay nghi thức.

Một hôm, có một vị Tăng, người chỉ cần một cú đánh nữa là đạt ngộ, đến tham vấn với Thiền sư Mã Tổ. Trước khi đến chỗ Mã Tổ, vị Tăng học giả đã trải qua một thời gian dài học tập kinh điển. Tuy nhiên, có những vấn đề mà ông vẫn chưa hiểu, và ông hy vọng là Mã Tổ có thể giải quyết được chúng. Khi vị Tăng học giả trình diện, Mã Tổ chào đón ông ta bằng những lời lẽ này: "Quả là một cấu trúc uy nghi mà không có Phật trong đó!" Vị Tăng học giả phớt lờ lời bình lạ lùng này và xin được phép đặt câu hỏi: "Con đã khá quen thuộc với văn chương Phật giáo được dịch sang tiếng nước mình, nhưng con vẫn

không thể hiểu tại sao nhà Thiền lại cho rằng tâm là Phật." Mã Tổ bảo vị Tăng: "Chính ngay cái tâm không hiểu đó là Phật; chứ không có thứ gì khác." Vẫn chưa nắm được vấn đề mà Mã Tổ đang nói, vị Tăng học giả khăng khăng nói: "Người ta nói Sơ Tổ mang mật giáo từ Thiên Trúc sang, nơi bắt nguồn của tất cả kinh điển. Xin Tôn Sư hiển lộ bí mật ấy cho con có được không?" Mã Tổ nói: "Được lắm, ngay bây giờ thì lão Tăng đang rất bận. Có lẽ ông nên đến vào lúc khác." Thất vọng, vị Tăng học giả vái chào rồi quay đi. Tuy nhiên, trước khi vị Tăng ra đến cửa thì Mã Tổ đã gọi lớn: "Học Giả!" Vị Tăng học giả quay lại về hướng Mã Tổ. "Cái gì vậy?" Tổ hỏi một cách tinh quái. Vị Tăng học giả đạt ngộ và ngay lúc đó hiểu được mật pháp của Bồ Đề Đạt Ma. Vị Tăng học giả đánh lễ Mã Tổ đầy lòng biết ơn. Mã Tổ nói: "Đừng có ngu ngốc. Cái sụp lạy ấy có công dụng gì?"

Cũng như những vị Thầy Thiền khác, không phải lúc nào Mã Tổ cũng giúp được hết những ai đến với ông. Một hôm, có một vị Tăng giảng sư đến hỏi: "Thiền tông truyền giữ pháp gì?" Mã Tổ hỏi lại: "Thầy truyền giữ pháp gì nào?" Vị Tăng giảng sư nói: "Tôi giảng được hơn hai mươi bốn kinh luận." Mã Tổ nói: "Đâu không phải là sư tử con?" Vị Tăng giảng sư nói: "Không dám thế." Mã Tổ thốt ra tiếng sư tử gầm gầm. Vị Tăng giảng sư nói: "Đây là pháp." Mã Tổ hỏi: "Là pháp gì?" Vị Tăng giảng sư đáp: "Pháp sư tử ra khỏi hang." Mã Tổ im lặng. Vị Tăng giảng sư nói: "Đây cũng là pháp." Mã Tổ hỏi: "Là pháp gì?" Vị Tăng giảng sư đáp: "Là pháp sư tử ở trong hang." Mã Tổ nói: "Không ra không vào là pháp gì?" Vị Tăng giảng sư không trả lời được. Bách Trượng nói thay: "Ông có thấy không?" Vị Tăng giảng sư không đáp được, bèn từ giả ra đi. Mã Tổ gọi lại: "Giảng sư!" Vị Tăng giảng sư quay đầu lại. Mã Tổ hỏi: "Là pháp gì?" Vị Tăng giảng sư cũng không đáp được. Mã Tổ bảo: "Ông giảng sư độn căn!"

Một hôm Mã Tổ Đạo Nhất lên pháp đàn toan nói pháp, thì Bách Trượng Hoài Hải xuất hiện, cuốn dẹp chiếu, coi như bế mặt thời pháp. Mã Tổ xuống đàn, trở vào phương trượng xong, ngài gọi Bách Trượng vào hỏi: "Ta vừa thượng đường sắp nói pháp, sao ông cuốn chiếu dẹp đi?" Bách Trượng thưa: "Hôm qua Hòa Thượng véo mũi đau quá." Mã Tổ hỏi: "Ông nói tầm ruồng gì đó?" Bách Trượng nói: "Hôm nay chót mũi hết đau rồi." Bách Trượng hôm nay đã đổi khác hết rồi. Khi chưa bị véo mũi thì không biết gì hết. Giờ đây là kim mao sư tử, sư là chủ, sư hành động ngang dọc tự do như chúa tể của thế gian này, không ngại

đẩy lui cả vị sư phụ vào hậu trường. Thật quá tỏ rõ ngộ là cái gì đi sâu tận đáy cá thể con người. Thế nên sự biến đổi mới kỳ đặc đến như vậy.

Tháng giêng năm 788, Sư leo núi Thạch Môn ở Kiến Xương, đi kinh hành, thấy một chỗ bằng phẳng trong hang hóc, Sư bèn gọi thị giả nói rằng: "Thân hư hoại của lão Tăng thánh tới sẽ về chỗ này." Ngày mồng bốn tháng hai năm 788, sư tắm gội, rồi ngồi kiết già thị tịch, được vua ban hiệu "Đại Tịch."

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Mã Tổ Đạo Nhất Thiền Sư:*

**Mã Tổ: Nhất Cơ Nhất Cảnh:** Tác dụng của tâm bên trong hay chủ quan đối lại với vật chất có hình thể bên ngoài (khách quan). Trong Bích Nham Lục, tấc 3, một cơ một cảnh một lời một câu vẫn mong có chỗ vào. Trên da thịt lành khoét thành thương tích thành ổ thành hang, đại dụng hiện tiền chẳng còn phép tắc, lại mong có việc hưởng thưởng che trời che đất, dò tìm chẳng được, thật bé nhỏ thay. Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, rất cao vót thay. Chẳng ket hai bên, làm sao mới phải? Cũng theo Bích Nham Lục, tấc 3, một hôm khi Mã Tổ có bệnh, viện chủ đến thăm, hỏi: 'Đạo này thân thể Hòa Thượng thế nào?' Mã Tổ đáp: 'Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.' Mãi đến ngày nay vẫn có người hiểu lầm nói rằng Mã Tổ đã dạy viện chủ: 'Mặt trái là mặt trời, mặt phải là mặt trăng.' Kỳ thật, chúng ta không rõ có phải Mã Tổ muốn dạy viện chủ hay không; tuy nhiên, khi nói như vậy có thể là chúng ta đã hiểu sai lầm ý của Tổ muốn gì. Chính vì vậy mà hành giả nên luôn nhớ rằng con đường hưởng thưởng ngàn thánh chẳng truyền, mà chúng ta lại nhọc hình như khỉ bắt bóng. Cái câu 'Nhật Diện Phật, Nguyệt Diện Phật' thật là khó thấy, mà chính ngay thiền sư Tuyết Đậu cũng thấy khó mà xác nhận được nó là thế nào. Hành giả tu thiền phải lui về với chính mình và xem xét cho kỹ trước khi chúng ta muốn tìm xem Mã Tổ muốn nói gì. Tuy nhiên, trước khi làm chuyện này, chúng ta hãy lắng nghe lời khuyên của thiền sư Tuyết Đậu qua hình ảnh 'hai mươi năm đặng cay dụng công tu hành' của chính ông thay vì bỏ thì giờ đi tìm ý nghĩa của công án này.

**Mã Tổ: Nhất Hát Vạn Cơ Bã, Tam Triều Lương Nhĩ Lung:** Một tiếng hét muôn việc dừng và tai điếc cả ba ngày. Ý nói mọi phân biệt từ vọng tưởng của hành giả đều hoàn toàn chấm dứt. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VI, vào một dịp, Sư đứng hầu Mã Tổ, thấy

cây phát tử ở góc giường, Sư bèn hỏi: "Tức đây dùng, lia đây dùng?" Mã Tổ nói: "Trong tương lai nếu ông đi đến chỗ khác thì làm sao mà dạy người?" Bách Trượng cầm cây phát trượng dựng đứng lên. Mã Tổ nói: "Tức đây dùng, lia đây dùng?" Bách Trượng để cây phát tử lại trên giá. Bất thành linh Mã Tổ nạt một tiếng lớn đến nỗi Bách Trượng bị điếc đến ba ngày.

**Mã Tổ: Nhật Diện Phật, Nguyệt Diện Phật:** Đây là chủ đề của thí dụ thứ ba trong Bích Nham Lục. Mã Tổ xuất hiện trong các thí dụ 30 và 33 của Vô Môn Quan, cũng như trong thí dụ thứ 3, 53 và 57 của Bích Nham Lục. Chúng ta hiểu về tâm của ngài nhiều hơn qua những công án này hơn là qua những dữ kiện lịch sử về cuộc đời của ngài. Ở đây, trong Bích Nham Lục 3, nói về "Nhật Diện Phật, Nguyệt Diện Phật." Một hôm khi Mã Tổ có bệnh, viện chủ đến thăm, hỏi: 'Đạo này thân thể Hòa Thượng thế nào?' Mã Tổ đáp: 'Mặt trời Phật, mặt trăng Phật.' Nói cách khác, Mã Tổ muốn nói rằng: "Cái thân già nua này nếu không được mang đến nghĩa trang trong vòng ba ngày mới là lạ." Viện chủ bối rối, không biết trả lời thế nào. Mã Tổ muốn nói đến một đoạn văn trong kinh điển, Nhật Diện Phật thọ mạng đến một ngàn tám trăm năm. Nguyệt Diện Phật thọ mạng chỉ một ngày một đêm. Nhưng cho dầu thọ mạng của một người đầu ngắn hay dài, thì Phật tính vẫn luôn không thể nào đo lường được. Mãi đến ngày nay vẫn có người hiểu lầm nói rằng Mã Tổ đã dạy viện chủ: 'Mắt trái là mặt trời, mắt phải là mặt trăng.' Kỳ thật, chúng ta không rõ có phải Mã Tổ muốn dạy viện chủ hay không; tuy nhiên, khi nói như vậy có thể là chúng ta đã hiểu sai lầm ý của Tổ muốn gì. Chính vì vậy mà hành giả nên luôn nhớ rằng con đường hướng thượng ngàn thánh chẳng truyền, mà chúng ta lại học hình như khỉ bắt bóng. Cái câu 'Nhật Diện Phật, Nguyệt Diện Phật' thật là khó thấy, mà chính ngay thiền sư Tuyết Đậu cũng thấy khó mà xác nhận được nó là thế nào. Hành giả tu thiền phải lui về với chính mình và xem xét cho kỹ trước khi chúng ta muốn tìm xem Mã Tổ muốn nói gì. Tuy nhiên, trước khi làm chuyện này, chúng ta hãy lắng nghe lời khuyên của thiền sư Tuyết Đậu qua hình ảnh 'hai mươi năm đắng cay dụng công tu hành' của chính ông thay vì bỏ thì giờ đi tìm ý nghĩa của công án này.

**Mã Tổ: Thái Cô Ngụy Sanh:** Thật cao ngất làm sao! Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất và một vị Tăng. Theo Bích Nham Lục, tấc 3, một hôm khi Mã Tổ có bệnh, viện chủ đến thăm, hỏi: "Đạo này thân thể Hòa Thượng thế nào?" Mã Tổ đáp: "Mặt

trời Phật, mặt trăng Phật." Mãi đến ngày nay vẫn có người hiểu lầm nói rằng Mã Tổ đã dạy viện chủ: "Mắt trái là mặt trời, mắt phải là mặt trăng." Kỳ thật, chúng ta không rõ có phải Mã Tổ muốn dạy viện chủ hay không; tuy nhiên, khi nói như vậy có thể là chúng ta đã hiểu sai lầm ý của Tổ muốn gì. Với người xưa, một cơ, một cảnh, một lời một câu vẫn mong có chỗ vào. Trên da thịt lành mạnh muốn khoét thành thương tích thành ổ hang. Đại Dụng hiện tiền chẳng còn phép tắc, lại mong có việc hưởng thưởng che trời che đất, dò tìm chẳng được. Thế ấy cũng được, chẳng thế ấy cũng được, thật vi tế thay. Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, thật cao chót vót thay. Chẳng kẹt hai bên làm sao mới phải đây? Chính vì vậy mà hành giả nên luôn nhớ rằng con đường hưởng thưởng ngàn thánh chẳng truyền, mà chúng ta lại nhọc hình như khỉ bắt bóng. Cái câu 'Nhật Diện Phật, Nguyệt Diện Phật' thật là khó thấy, mà chính ngay thiền sư Tuyết Đậu cũng thấy khó mà xác nhận được nó là thế nào. Hành giả tu thiền phải lui về với chính mình và xem xét cho kỹ trước khi chúng ta muốn tìm xem Mã Tổ muốn nói gì. Tuy nhiên, trước khi làm chuyện này, chúng ta hãy lắng nghe lời khuyên của thiền sư Tuyết Đậu qua hình ảnh 'hai mươi năm đắng cay dụng công tu hành' của chính ông thay vì bỏ thì giờ đi tìm ý nghĩa của công án này.

**Mã Tổ: Thực Chứng Bình Thường Và Sống Động:** Bất kể Thiền là gì đi nữa thì nó vẫn là sự "Thực chứng, bình thường, và sống động nhất." Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển III, Thiền sư Mã Tổ đã tát vào mặt của người hỏi. Cũng theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển IV, Thiền sư Thiên Long, đã lặp lại những gì Hòa Thượng Câu Chi của thời lâu xa về trước đã làm, muốn chỉ cho chúng ta thấy Thiền là cái gì bằng cách đưa một ngón tay lên. Và cũng theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển VII, thì trong khi đó Thiền sư Tuyết Phong đá trái banh để trả lời cho câu hỏi Thiền là gì. Nếu chân lý nằm sâu trong chúng ta được khai thị như vậy, vậy thì Thiền không phải là lối luyện tâm thực tế và trực tiếp nhất trong tất cả các tôn giáo hay sao? Và chẳng phải Thiền là lối tu độc đáo nhất hay sao? Thật vậy, Thiền không thể là bất cứ thứ gì khác hơn là độc đáo và sáng tạo bởi vì từ chối không tiếp xúc với khái niệm mà chỉ tiếp xúc thẳng với thực tướng của cuộc sống. Khi mà khái niệm được hiểu thì việc đưa một ngón tay lên cũng chỉ là chuyện rất thường thường trong đời sống con người. Nhưng khi nó được nhìn theo quan điểm của Thiền thì nó toát lên ý nghĩa thiêng liêng và sức sống

mang tính sáng tạo. Vì thế chỉ cần Thiền chỉ ra được chân lý này trong cuộc sống thường và bị ràng buộc bởi khái niệm của chúng ta, chúng ta phải nói Thiền có lý do để tồn tại. Hơn nữa, Thiền sư Mã Tổ dạy: "Đạo không cần đến công phu tu tập, chỉ cần đừng làm nó ô nhiễm. Làm ô nhiễm là thế nào? Khi nào tâm thức của bạn còn dao động với những lo toan, thủ đoạn và dối trá, tất cả những thứ đó là ô nhiễm. Nếu bạn muốn hiểu Đạo một cách trực tiếp, cái tâm bình thường chính là con đường Đạo của bạn. Cái tâm bình thường mà tôi muốn nói đến là cái tâm không có sự giả dối, không phán xét chủ quan, không nắm giữ hay chối bỏ." Một hôm, một vị Tăng nói với Triệu Châu: "Con mới vào thiền viện, xin Thầy dạy cho." Triệu Châu nói: "Ông đã ăn xong phần cháo của ông chưa?" Vị Tăng trả lời: "Bạch Thầy, đệ tử đã ăn xong." Triệu Châu nói: "Tốt. Ông đi rửa cái chén đi." Lúc đó vị Tăng giác ngộ.

**Mã Tổ Tứ Cú Bách Phi:** Theo thí dụ thứ 73 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Mã Tổ: "Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh thầy chỉ thẳng cho con ý Tổ từ Tây sang?" Mã Tổ bảo: "Hôm nay ta nhọc nhằn không thể vì ông nói, hỏi lấy Trí Tạng đi." Vị Tăng đi hỏi Trí Tạng, Trí Tạng bảo: "Sao chẳng hỏi Hòa Thượng?" Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng dạy đến hỏi thầy." Trí Tạng bảo: "Ngày nay tôi đau đầu không thể vì ông nói, hỏi lấy Hải huynh đi." Vị Tăng đi hỏi Bách Trượng Hoài Hải, Bách Trượng nói: "Đến trong ấy, tôi lại chẳng hội." Vị Tăng thuật lại với Mã Tổ. Mã Tổ nói: "Tạng đầu bạc, Hải đầu đen." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, công án này ngày trước sơn Tăng ở Thành Đô tham vấn Chơn Giác. Chơn Giác bảo: "Chỉ cần khán một câu thứ nhất của Mã Tổ, tự nhiên một lúc khế hội." Hãy nói vị Tăng này hiểu đến hỏi, hay chẳng hiểu đến hỏi? Câu hỏi này thật là sâu xa. Tứ cú là có, không, chẳng có chẳng không, chẳng phải chẳng có chẳng phải chẳng không. Lia bốn câu này, tuyệt một trăm cái phi kia, chỉ quản tạo đạo lý, chẳng biết thoại đầu, luận đầu não mà chẳng thấy. Nếu là sơn Tăng, đợi Mã Tổ nói xong liền trải tọa cụ lạy ba lạy, xem ngài sẽ nói thế nào? Đương thời Mã Tổ thấy vị Tăng này đến hỏi: "Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh thầy chỉ thẳng ý Tổ từ Tây sang," liền chụp gậy nhằm xương sống mà đập, rồi đuổi ra, xem y tỉnh chẳng tỉnh. Mã Tổ chỉ nghĩ vì y tạo sấn bìm, mà gã này trước mặt lâm qua, lại bảo đến hỏi Trí Tạng. Đầu chẳng biết Mã Tổ gió đến biện rành, vị Tăng này mù mịt đi hỏi Trí Tạng. Trí Tạng bảo: "Sao không hỏi Hòa Thượng?" Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng dạy đến hỏi thầy." Xem Sư vừa đẩy nhẹ đến liền xoay

lại, không có chỗ nhàn rỗi. Trí Tạng nói: "Ngày nay tôi đau đầu không thể vì ông nói, hỏi lấy Hải huynh đi." Vị Tăng này lại đến hỏi Bách Trượng, Bách Trượng nói: "Đến trong ấy tôi lại chẳng hội." Hãy nói, tại sao một người nói đau đầu, một người nói chẳng hội, cứu cánh thế nào? Vị Tăng trở lại thuật cho Mã Tổ nghe, Mã Tổ nói: "Tạng đầu bạc, Hải đầu đen." Nếu dùng con đường hiểu để suy xét bảo đó là lừa nhau. Có người nói: "Chỉ là đẩy qua cho nhau." Có người nói: "Ba vị thầy đều biết câu hỏi kia, vì thế chẳng đáp." Thầy đều là mù rờ voi, một lúc đem đề hồ thượng vị của cổ nhân để trong thuốc độc. Sở dĩ Mã Tổ nói: "Đợi ông hợp một ngụm cạn nước Tây Giang, sẽ vì ông nói," cùng với công án này một loại. Nếu hiểu được Tạng đầu bạc, Hải đầu đen thì hiểu được lời nói nước Tây Giang. Vị Tăng này đem một gánh mù mịt đổi được cái chẳng an vui, lại làm nhọc ba vị tôn túc vào bùn vào nước, cứu cánh y cũng chẳng thông. Tuy thế, ba vị Tông sư lại bị gã gánh bán khám phá. Người ngày nay chỉ quản chạy trên ngôn ngữ làm kế sống, nói: "Bạc là hiệp đầu sáng; đen là hiệp đầu tối, chỉ biết vui mài suy tính." Đâu chẳng biết cổ nhân một câu cắt đứt ý căn, phải nhằm trong chánh mạch tự xem mới được ổn đáng. Vì thế nói: "Một câu rớt sau mới đến lao quan, nắm đoạn yếu tân chẳng thông phạm thánh." Nếu luận việc này, giống như ngay cửa để một thanh kiếm, nghĩ ngợi thì tan thân mất mạng. Lại nói: "Thí như ném kiếm hư không, chớ luận đến cùng chẳng đến, chỉ nhằm chỗ tám mặt linh lung hội lấy." Chẳng thấy cổ nhân nói: "Cái thùng sơn." Hoặc nói: "Dã hồ tinh." Hoặc nói: "Kẻ mù." Hãy nói cùng một gậy một hét là đồng hay là biệt? Nếu biết thì thiên sai vạn biệt chỉ là một thứ, tự nhiên tám mặt thọ địch. Cần hiểu Tạng đầu bạc, Hải đầu đen chẳng? Ngũ Tổ tiên sư nói: "Tiên sanh phong hậu."

**Mã Tổ: Tức Tâm Tức Phật:** Thí dụ thứ 30 của Vô Môn Quan. Ngài Đại Mai hỏi Mã Tổ: "Phật là gì?" Mã Tổ đáp: "Tức tâm tức Phật." Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, nếu thấy liền được như vậy thì mặc áo Phật, ăn cơm Phật, nói lời Phật, làm việc Phật. Tức là Phật vậy. Tuy như thế, Đại Mai đã khiến bao người nhận lầm phương hướng. Đâu biết rằng nói một chữ Phật, phải ba ngày súc miệng. Nếu là người có trí, nghe nói "Tức tâm tức Phật" thì bịt tai mà chạy.

**Mã Tổ: Vạn Pháp Nhất Tâm:** Duy Tâm Luận cho rằng hết thấy mọi pháp đều do tâm tạo ra (theo Kinh Hoa Nghiêm thì mọi thứ trong tam giới chỉ là một tâm; theo Kinh Bát Nhã, tâm là thiên đạo đối với

vạn pháp. Nếu biết được tâm tức là biết được vạn pháp). Theo quyển Nhật Diện Phật, một hôm Thiên sư Mã Tổ thượng đường dạy chúng: "Ánh trăng lan tỏa muôn nơi, nhưng vầng trăng chân thực chỉ có một. Các suối nguồn nhiều vô kể, nhưng bản chất của nước chỉ là một. Các hiện tượng nhiều hằng hà sa số trong vũ trụ, nhưng khoảng thái hư chỉ có một. Người ta hay nói nhiều về đạo lý, nhưng 'vô ngại trí' chỉ có một. Tất cả những gì phát sinh trong thế gian đều xuất phát từ cái Tâm Nhất Tướng. Xây dựng hay phá hoại, cả hai đều là chức năng cao quý. Tất cả đều là nhất ngã. Bất kỳ bạn đứng ở đâu, bạn cũng không thể đứng ngoài Chân Lý. Nơi bạn đang đứng chính là chân lý. Tất cả là bản thể của bạn. Làm sao có thể có gì khác được? Vạn pháp là Phật pháp và tất cả các pháp đều là giải thoát. Giải thoát đồng nhất với chân như: vạn pháp không bao giờ rời xa chân như. Đi, đứng, nằm, ngồi tất cả đều là chức năng bất khả tư nghì. Kinh điển dạy rằng Phật pháp ở khắp mọi nơi."

### ***The Second Generation of the Huai Jang's Zen Branch***

#### ***The Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School- The Eighth Generation After the First Patriarch Bodhidharma Zen Master Nan Yueh Huai Jang's Dharma Heirs***

#### ***(I) Zen Master Ma Tsu Tao-I (709-788)***

##### ***1) Life and Acts of Zen Master Ma-Tsu Tao-I:***

Within fifty years of the Sixth Patriarch's death, Zen was fully established in China. At the end of the eighth century, two Zen masters in particular were revered. One was a student of Zen master Ch'ing-yuan Hsing-ssu, Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other was Nan-yueh's disciple, Ma-tsu Tao-i. In their day it was said no one could be considered a serious student of Zen if that person had not visited one of these two masters. Ma-tsu was one of the great Chinese Zen masters of the T'ang dynasty. He was born in 709 A.D. in Xi-Feng, Han-Chou



(now is Si-Chuan province). We have a lot of detailed documents on this Zen Master, i.e., Ma-Tsu's Records of Teachings, Pi-Yen-Lu, and Ch'uan-Teng-Lu; however, there are some good stories on him recorded in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI. In 741 A.D. met master Nan-Yueh-Huai-Rang while practicing meditation on Mount Heng. Eight others also studied with Nan-Yueh, but only Ma-Tsu received the secret mind seal. He then became one of the great disciples of Nan-Yueh-Huai-Rang (Nan-Yueh-Huai-Jang). Ma-Tsu was the third generation (709-788) after Hui-Neng. He usually used sounds of yelling or screaming to awaken disciples. He also used the methods of striking his students with a stick, or twisting their noses sharply in order to shock them into direct realization of their true natures. It is said that after Hui-Neng, Ma-Tsu is the most famous of the ancient Chinese Zen masters. Nan-Yueh-Huai-Rang and his student can be compared with Xing-Yuan-Xing-Si and his student Shi-Tou-Xi-T'ien. Along with Shi-Tou-Xi-T'ien, Ma-Tsu was the founder of the Southern Peak School of the Ch'an or Intuitional sect in Jiang-Hsi. Ma-Tsu was the only Zen master in the period after Hui-Neng to be called a patriarch. His famous and dharma successor was Pai-Chang-Huai-Hai. Ma-tsu's name appeared in examples 30 and 33 of the Wu-Men-Kuan. His name also appeared in examples 3, 53, and 57 of the Pi-Yen-Lu. The power of his mind and the effectiveness of his style of training are attested by the fact that as tradition tells us, he had 139 dharma successors. Although Ma-Tsu had many Dharma-heirs, his most famous was Pai-Chang-Huai-Hai (720-814). Ma-tsu is the first teacher to be associated with those unique behaviors in Zen literature, such as striking his students or responding to questions with the meaningless shout, "Ho!" He was described as having the stride of a bull the glare of a tiger and is recorded to have had the ability to extend his tongue out so far that he could cover his nose with it.

Ma-tsu began his Zen training under one of the Fifth Patriarch Hung-jen's disciples who seems to have been more in sympathy with the Northern than the Southern School. That instructor taught him to strive to keep an empty mind during the meditation. When Ma-tsu came to Nan-yueh's monastery, he continued to practice as he had been shown by his previous teacher. Ma-Tsu T'ao-Yi constantly practiced

Zen meditation upon Mount Heng with an empty mind. One day, Nan-Yueh walked up to him and said: “What does your Worthiness intend to do by sitting in meditation?” Ma-Tsu said: “I intend to become a Buddha.” Nan-Yueh then picked up a piece of tile from the ground and began grinding on a rock. T’ao-Yi then asked: “What are you trying to make by grinding that?” Nan-Yueh said: “I’m grinding it to make a mirror.” T’ao-Yi said: “How can you make a mirror by grinding a tile on a rock?” Nan-Yueh said: “If you can’t make a mirror by grinding a tile on a rock, how can you become a Buddha by sitting in meditation?” T’ao-Yi said: “What is the correct way?” Nan-Yueh said: “It can be compared to an ox pulling a cart. If the cart doesn’t move, do you strike the cart or strike the ox?” T’ao-Yi didn’t answer. Nan-Yueh then said: “Are you sitting in order to practice Zen, or are you sitting to be a Buddha? If you’re sitting to practice Zen, then know that Zen is not found in sitting or lying down. If you’re sitting to become a Buddha, then know that Buddha has no fixed form. With respect to the constantly changing world, you should neither grasp it nor reject it. If you sit to become a Buddha, you kill Buddha. If you grasp sitting form then you have not yet reached the meaning.” When T’ao-Yi heard this instruction it was as though he had drunk sweet nectar. He bowed and asked: “How can one cultivate mind to be in accord with formless samadhi?” Nan-Yueh said: “You’re studying the Dharma gate of mind-ground, and this activity is like planting seeds there. The essential Dharma of which I speak may be likened to the rain that falls upon the seeded ground. In this same manner your auspicious karmic conditions will allow you to perceive the Way.” T’ao-Yi then asked: “The Way is without color or form. How can one perceive it?” Nan-Yueh said: “The Dharma eye of mind-ground can perceive the true way. The formless samadhi is likewise perceived.” T’ao-Yi then asked: “Does it have good and bad, or not?” Nan-Yueh said: “If the Way is seen in the aggregation and disintegration of good and bad, then it is not the way. Listen to this verse:

“The mind-ground fully sown,  
 When moisture comes, all seeds sprout  
 The formless flower of samadhi,  
 How can it be bad or good?”

At these words T'ao-Yi experienced great enlightenment and unsurpassed realization. After these plain statements from Nan-yueh, no doubts are left for us as to the ultimate end of Zen, which is not sinking oneself into a state of torpidity by sitting quietly after the fashion of Hindu Zen masters and trying to exclude all the mental riplings that seem to come up from nowhere, and after a while pass away where nobody knows. The dialogue shows us what is actually being challenged is the style of sitting meditation being practiced. It is not by "wiping the mirror of the mind" clear and sitting passively that one comes to awakening but rather seeing into the nature of Mind, which is identical with one's Buddha-nature or the Tao. And, of course, the action of Mind is not limited to a specific posture, such as sitting. As a matter of fact, these plain statements from Nan-yueh will help later generations of Zen practitioners have a deeper understanding of Zen. Zen aims at the opening of enlightenment or acquiring a new point of view as regards life and the universe. As we see, Zen masters are always found trying to avail themselves of every apparently trivial incident of life in order to make their disciples' minds flow into a channel hitherto altogether unperceived. For Zen masters, opening their disciples' experiences is just like picking a hidden lock for a long period of time, or the flood of new experiences gushes forth from the opening. It is again like the clock's striking the hours; when the appointed time comes it clicks, and the whole percussion of sounds is released. Our mind seems to have something of this mechanism; when a certain moment is reached, a so-called closed screen is lifted, and an entirely new view opens up, and the tone of one's whole life thereafter changes. This mental clicking or opening is called enlightenment by Zen masters and is insisted upon as the main object of their discipline.

Once Zen master Nan-yueh confirmed Ma-tsu's enlightenment, the latter sought to live a quiet and solitary life in an obscure rural district. He changed locations several times after students sought him out, but, wherever he went, people committed to achieving awakening found him. Setting a pattern that would be repeated by other Zen teachers throughout what is called the Classic Period of Zen, Ma-tsu's methods were challenging and often bizarre. His teaching was later described as "strange words and extraordinary actions." He did not comment on the sutras or engage in religious rites but rather took advantage of

situations that arose during ordinary activities. In this manner, he helped about 139 of his disciples achieve the status of Zen master.

One day, Ma-Tsu entered the hall and addressed the congregation, saying: “All of you here! Believe that your own mind is Buddha. This very mind is Buddha mind. When Bodhidharma came from India to China he transmitted the supreme vehicle teaching of one mind, allowing people like you to attain awakening. Moreover he brought with him the text of Lankavatara Sutra, using it as the seal of the mind-ground of sentient beings. He feared that your views would be inverted, and you wouldn’t believe in the teaching of this mind that each and every one of you possesses. Therefore, Bodhidharma brought the Lankavatara Sutra, which offers the Buddha’s words that mind is the essence, and that there is no gate by which to enter Dharma. You who seek Dharma should seek nothing. Apart from mind there is no other Buddha. Apart from Buddha there is no other mind. Do not grasp what is good nor reject what is bad. Don’t lean toward either purity or pollution. Arrive at the empty nature of transgressions; that nothing is attained through continuous thoughts; and that because there is no self-nature and three worlds are only mind. The myriad forms of the entire universe are the seal of the single Dharma. Whatever forms are seen are but the perception of mind. But mind is not independently existent. It is co-dependent with form. You should speak appropriately about the affairs of your own life, for each matter you encounter constitutes the meaning of your existence, and your actions are without hindrance. The fruit of the Bodhisattva way is just thus, born of mind, taking names to be forms. Because of the knowledge of the emptiness of forms, birth is nonbirth. Comprehending this, one acts in the fashion of one’s time, just wearing clothes, eating food, constantly upholding the practices of a bodhisattva, and passing time according to circumstances. If one practices in this manner is there anything more to be done?” To receive my teaching, listen to this verse:

“The mind-ground responds to conditions.  
 Bodhi is only peace.  
 When there is no obstruction in  
 worldly affairs or principles,  
 Then birth is nonbirth.”

A monk asked: "Master, why do you say that mind is Buddha?" Ma-Tsu said: "To stop babies from crying." The monk said: "What do you say when they stop crying?" Ma-Tsu said: "No mind, no Buddha." The monk asked: "Without using either of these teachings, how would you instruct someone?" Ma-Tsu said: I would say to him that it's not a thing." The monk asked: "If suddenly someone who was in the midst of it came to you, then what would you do?" Ma-Tsu said: "I would teach him to experience the great way."

One day, layman P'ang-Yun came to ask, "Although water has no muscle or bone, it support ten-thousand-pound ships. What is the principle this displays?" Ma-tsu said, "Here there is neither water nor boat. How can you speak of muscle and bone?" Layman P'ang-Yun also asked, "Would the master please give your esteemed view about the clear-eyed ancestors?" Ma-tsu looked down. P'ang-Yun said, "Other teachers can't play the lute. Only the master does it so sublimely." Ma-tsu then looked up. Pang-yun bowed. Ma-tsu then returned to the abbot's room. Layman Pang followed him, saying, "Just now something skillful turned awkward." P'ang-Yun aslo asked, "Although water has no muscle or bone, it supports ten-thousand-pound ships. What is the principle this diplays?" Ma-tsu said, "Here there is neither water nor boat. How can you speak of muscle and bone?"

One evening, the monks Xitang, Pai-chang, and Pu-yuan were viewing the moon with Master Ma-tsu. Ma-tsu asked them, "At just this moment, what is it?" Xitang said, "Perfect support." Pai-chang said, "Perfect practice." Pu-yuan shook his sleeves and walked away. Ma-tsu said, "A sutra enters the Buddhist canon. Zen returns to the sea. Only Pu-yuan has gone beyond things."

One day, Pai-chang asked, "What is the essential import of the school?" Ma-tsu said, "It's just the place where you let go of your body and life." Ma-tsu then asked Pai-chang, "What teaching do you offer people?" Pai-chang held his whisk up straight. Ma-tsu said, "Just this? Nothing more?" Pai-chang threw down the whisk.

A monk asked, "How can one gain accordance with the Way?" Ma-tsu said, "I've never gained accordance with it." The monk also asked, "What is the essential meaning of Zen?" Ma-tsu struck him and said, "If I didn't hit you, I'd be laughed at from every direction."

When Ma-tsu was sick, one of his disciples came and inquired about his condition, "How do you feel today?" Ma-tsu said, "Sun-faced Buddha, moon-faced Buddha!" What is the logical relation between the question and the answer? If we pay a little closer attention, we will see that great master Ma-tsu utilizes a more direct method instead of verbal medium. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, First Series* (p.300), the direct method is used to get hold of this fleeting life as it flees and not after it has flown. While it is fleeing, there is no time to recall memory or to build ideas. It is to say, no reasoning avails here. Language may be used, but this has been associated too long with ideation, and has lost directions or being by itself. As soon as words are used, they express meaning, reasoning; they represent something not belonging to themselves; they have no direct connection with life. This is the reason why the masters often avoid such expressions or statements as are intelligible in any logical way. Their aim is to have the disciple's attention concentrated in the thing itself which he wishes to grasp and not in anything that is in the remotest possible connection liable to disturb him.

One day, the young monk Danyuan returned from a pilgrimage. He drew a circle in front of Ma-tsu, stepped inside it, bowed, and stood there. Zen master Ma-tsu said, "So, you don't want to become a Buddha?" Danyuan said, "I can't deceive you." Master Ma-tsu said, "I'm not like you." Danyuan was silent.

Another day, a monk drew four lines on the ground in front of Master Ma-tsu. The top line was long and the three underneath were short. He said, "It can't be said that the one on top is long and the three underneath are short. Leaving the four descriptions that use these words aside, how does the master describe them." Master Ma-tsu then drew a line on the ground and said, "Without speaking of long and short, I've answered you." Later, when National Teacher Nanyang Huizhong heard of this incident, he said, "Why didn't he ask this old monk?"

Magistrate Lian of Hongzhou asked, "Should one drink wine and eat meat or not?" Master Ma-tsu said, "If you consume wine and meat, it is your prosperity. If you don't consume wine and meat, it is your good fortune."

A monk asked, "What is the essential meaning of Buddhism?" Ma-tsu said, "What is the meaning of this moment?"

Another monk came to Ma-tsu saying that he sought awakening, Ma-tsu asked, "Why have you come to me? You have your own treasure house. Look there for what you seek." The monk inquired, "Where is this treasure house of mine?" Ma-tsu said, "What you're asking is your treasure house."

One day, a monk was enraging in trimming a wisteria vine with. The monk took the opportunity to pose the question, "Why did the First Patriarch come from the west?" This was a formula question meaning "what was the significance or content of Bodhidharma's teaching?" The monk expected a verbal answer, but Ma-tsu responded by motioning to him and whispering: "Come a little nearer, and I'll tell you." When the monk went over to Ma-tsu, the master kicked him so hard that the student fell over. As he hit the ground, the monk came to awakening, and he sat up laughing heartily. "What is the meaning of this laughter?" Ma-tsu asked. The monk said, "How strange! How odd! The teaching of the Buddha are so vast they can't be numbered. And yet I now see them all revealed on a tip of a single hair." When the monk was asked about this episode later, he said that ever since he had been kicked by Ma-tsu he had been unable to stop laughing. However, truly speaking, the skillful means, the kick, used in this instance would have been both ineffective and cruel if the student had not attained a certain level of readiness through tradition and other ritual practice.

One day, a scholar monk who also needed only a nudge to come to awakening, came to visit Zen master Ma-tsu. Before coming to Ma-tsu, the scholar monk had spent a long time studying the Buddhist scriptures. There were matters, however, which he still did not understand, and he hoped that Ma-tsu would be able to resolve them. When the scholar monk presented himself, Ma-tsu greeted him with the words: "What a magnificent structure with no Buddha in it!" The scholar monk ignored this odd remark and asked permission to put a question: "I am fairly well acquainted with the literature of Buddhism that has been translated into our language, but I still haven't been able to understand why it is that the Zen school claims that mind is Buddha." "The very mind that doesn't understand is Buddha; there isn't any other," Ma-tsu told him. Still not grasping what Ma-tsu was saying, the

scholar monk persisted: "It's said that your First Patriarch brought a secret teaching from India, from where all the scripture originate. Will your reverence please reveal that secret to me?" Ma-tsu said, "Well, I'm very busy just now. Perhaps you could come again at another time." Disappointed, the scholar monk bowed and turned to leave. Before he reached the door, however, Ma-tsu called out: "Scholar!" The scholar monk turned back to him. "What is it?" Ma-tsu demanded sharply. The scholar monk came to awakening and at that moment understood the secret teaching of Bodhidharma. Full of gratitude, he bowed to Ma-tsu. "Don't be foolish," Ma-tsu said. "What the use is there in bowing?"

Like all teachers, Ma-tsu was not always able to help those who came to him. One day, a scholar monk came and asked, "I'd like to know what teaching the master offers?" Ma-tsu asked the monk, "Professor, what teaching do you offer?" The scholar monk said, "I lecture upon more than twenty volumes of scriptures." Ma-tsu said, "Are you a young lion?" The scholar monk said, "I can't so presume." Ma-tsu made a roaring noise. The scholar monk said, "This is a teaching." Ma-tsu said, "What teaching is it?" The scholar monk said, "The teaching of the lion leaving its den." Ma-tsu remained silent. The scholar monk said, "This also is a teaching." Ma-tsu said, "What teaching is it?" The scholar monk said, "The teaching of the lion in its den." Ma-tsu said, "Neither going nor coming, what teaching is it?" The scholar monk didn't answer. Pai-chang said in his behalf, "Do you see?" The scholar monk then said goodbye and started to leave. Ma-tsu called to him: "Professor!" The scholar monk turned his head. Ma-tsu said, "What is it?" The scholar monk didn't answer. Ma-tsu said, "This dull-witted professor!"

One day Ma-Tsu appeared in the preaching-hall, and was about to speak before a congregation, when Pai-Ch'ang came forward and began to roll up the matting. Ma-Tsu without protesting came down from his seat and returned to his own room. He then called Pai-Ch'ang and asked: "I just entered the hall and was about to speak the dharma, tell me the reason you rolled up the matting before my preach to the congregation." Pai-Ch'ang said: "Yesterday you twisted my nose and it was quite painful." Ma-Tsu said: "Where? Was your thought wandering then?" Pai-Ch'ang said: "It is not painful any more today, master." How differently he behaves now! When his nose was pinched, he was



quite an ignoramus in the secrets of Zen. He is now a golden-haired lion, he is master of himself, and acts as freely as if he owned the world, pushing away even his own master far into the background. There is no doubt that enlightenment does deep into the very root of individuality. The change of enlightenment achieved is quite remarkable.

In the first month of the year 788, master Ma-tsu climbed Shimen Mountain in Jianchang. There, as he was walking in the woods, he saw a flat spot in a cave and said to his attendant, "This ruined old body of mine will return to the ground next month." On the fourth day of the second month in 788, the master bathed, sat in a cross-legged position, and passed away. He received the posthumous title "Great Stillness."

## 2) *Kôans Related To Zen Master Ma-Tsu Tao-I:*

*One Subjective Corresponds to One Objective:* Cồ is the subjective (fire), and Cánh is the objective (smoke). In the Pi-Yen-Lu, example 3, one device, one object; one word, one phrase - the intent is that you'll have a place to enter; still this is gouging a wound in healthy flesh - it can become a nest or a den. The Great Function appears without abiding by fixed principles - the intent is that you'll realize there is something transcendental; it covers the sky and covers the earth, yet it cannot be grasped. This way will do, not this way will do too - this is too diffuse. This way won't do, not this way won't do either - this is too cut off. Without treading these two paths, what would be right? Also according to example 3 of the Pi-Yen-Lu, one day when the Great Master Ma was unwell, so the temple superintendent asked him: 'Teacher, how has your venerable health been in recent days?' The Great Master replied: 'Sun Face Buddha, Moon Face Buddha.' Till these days, many people say that Master Ma was teaching the superintendent that: 'It is here, the left eye is the Sun Face, and the right eye is the Moon Face.' As a matter of fact, it is not clear if Master Ma was intentionally teaching the superintendent or not; however, by saying this, we could have missed what Master Ma was about. Therefore, Zen practitioners should always remember that the single road of transcendence has not been transmitted by a thousand sages; we trouble ourselves with forms like monkeys grasping at reflections. The phrase 'Sun Face Buddha, Moon Face Buddha' is extremely

difficult to see; even Zen master Hsueh-Tou finds it difficult to verify this. Zen practitioners should take a step back on our own and look before we try to find what Master Ma was about. However, before doing this, let's listen to Zen master Hsueh-Tou's advice through the image of his twenty years of diligent cultivation instead of spending time to find the meaning of this phrase.

***A Deafening Cry Causes Everything to Stop and the Ear Cannot Hear for Three Days:*** A deafening cry causes everything to stop and the ear cannot hear for three days. The term indicates a complete elimination of all discriminations from deluded thoughts. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI, on one occasion Pai-chang was in attendance to Master Ma-tsu. He saw the abbot's whisk sitting on its stand and said, "If someone uses this, can they also not use it?" Ma-tsu said, "In the future if you travel to some other place, how will you help people?" Pai-chang picked up the whisk and held it upright. Ma-tsu said, "If you use it this way, what other way can it be used?" Pai-chang placed the whisk back on its stand. Ma-tsu suddenly let out an earth-shaking shout so loud that Pai-chang was deaf for three days.

***"Sun Face Buddha, Moon Face Buddha":*** "Sun Face Buddha, Moon Face Buddha" is the third example in the Pi-Yen-Lu. Ma-tsu appears in examples 30 and 33 of the Wu-Men-Kuan and in examples 3, 53 and 57 of the Pi-Yen-Lu. We learn more about the mind of Chao-chou from these koans than from all historical data concerning his life and significance. Here, for instance, is example 3 of the Pi-Yen-Lu, regarding "Sun Face Buddha, Moon Face Buddha." One day when the Great Master Ma was unwell, so the temple superintendent asked him: "Teacher, how has your venerable health been in recent days?" The Great Master replied: "Sun Face Buddha, Moon Face Buddha." In other words, Zen master Ma-tsu wanted to say: "It will be odd if this old body is not carried to the graveyard within three days." The temple superintendent was nonplussed and did not know how to respond. Ma-tsu wanted to refer to a passage in one of the sutras, said: "Sun-faced Buddha. Moon-faced Buddha." The Sun-faced Buddha lives for one thousand eight hundred years. The Moon-faced Buddha lives only a single day and night. But whether one's lifetime is short or long, Buddha-nature is immeasurable. Till these days, many people say that

Master Ma was teaching the superintendent that: 'It is here, the left eye is the Sun Face, and the right eye is the Moon Face.' As a matter of fact, it is not clear if Master Ma was intentionally teaching the superintendent or not; however, by saying this, we could have missed what Master Ma was about. Therefore, Zen practitioners should always remember that the single road of transcendence has not been transmitted by a thousand sages; we trouble ourselves with forms like monkeys grasping at reflections. The phrase 'Sun Face Buddha, Moon Face Buddha' is extremely difficult to see; even Zen master Hsueh-Tou finds it difficult to verify this. Zen practitioners should take a step back on our own and look before we try to find what Master Ma was about. However, before doing this, let's listen to Zen master Hsueh-Tou's advice through the image of his twenty years of diligent cultivation instead of spending time to find the meaning of this phrase.

***How Lofty!:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Ma Tsu Tao I and a monk. According to the Pi-Yen-Lu, example 3, one day when the Great Master Ma was unwell, so the temple superintendent asked him: "Teacher, how has your venerable health been in recent days?" The Great Master replied: "Sun Face Buddha, Moon Face Buddha." Till these days, many people say that Master Ma was teaching the superintendent that: "It is here, the left eye is the Sun Face, and the right eye is the Moon Face." As a matter of fact, it is not clear if Master Ma was intentionally teaching the superintendent or not; however, by saying this, we could have missed what Master Ma was about. For the ancients, one device, one object, one word, one phrase, the intent is that you'll have a place to enter; still this is gouging a wound in healthy flesh; it can become a nest or a den. The Great Function appears without abiding by fixed principles; the intent is that you'll realize there is something transcendental; it covers the sky and covers the earth, yet it cannot be grasped. This way will do, not this way will do too; this is too diffuse. This way don't do, not this way don't do either; this is too cut off. Without treading these two paths, what would be right? Therefore, Zen practitioners should always remember that the single road of transcendence has not been transmitted by a thousand sages; we trouble ourselves with forms like monkeys grasping at reflections. The phrase 'Sun Face Buddha, Moon Face Buddha' is extremely

difficult to see; even Zen master Hsueh-Tou finds it difficult to verify this. Zen practitioners should take a step back on our own and look before we try to find what Master Ma was about. However, before doing this, let's listen to Zen master Hsueh-Tou's advice through the image of his twenty years of diligent cultivation instead of spending time to find the meaning of this phrase.

***Zen Is Practical, Commonplace, and Most Living:*** Whatever Zen may be, it is practical and commonplace and at the same time most living. According to Wudeng Huiyuan, volume III, Zen master Ma-tsu slapped the face of his questioner. And according to Wudeng Huiyuan, volume IV, T'ien-lung, who repeated what Zen master Chu-chih did a long time ago, wishing to show what Zen is, lifted one of his fingers. And also according to Wudeng Huiyuan, volume VII, while Zen master Hsueh-fêng kicked a ball. If the inner truth that lies deep in us is thus demonstrated, is not Zen the most practical and direct method of spiritual training ever resorted to by any religion? And is not this a unique and original one? Indeed, Zen cannot be anything else but original and creative because it refuses to deal with concepts but directly deals with living facts of life. When conceptually understood, the lifting of a finger is one of the most ordinary incidents in everybody's life. But when it viewed from the Zen point of view it vibrates with divine meaning and creative vitality. So long as Zen can point out this truth in the midst of our conventional and concept-bound existence we must say that it has its reason of being. Moreover, Zen Master Ma-Tsu taught: "The Way does not require cultivation, just don't pollute it. What is pollution? As long as you have a fluctuating mind fabricating artificialities and contrivances, all of this is pollution. If you want to understand the Way directly, the normal mind is the Way. What I mean by the normal mind is the mind without artificiality, without subjective judgments, without grasping or rejection." One day, a monk told Chao-chou, "I have just entered the monastery. Please teach me." Chao-chou asked: "Have you eaten your rice porridge?" The monk replied: "I have eaten." Chao-chou said: "Then you had better wash your bowl!" At that moment the monk was enlightened.

***Ma Tsu's Permutations of Assertion and Denial:*** According to example 73 of the Pi-Yen-Lu, a monk asked Grand Master Ma, "Please, teacher, going beyond the permutations of assertion and

denial, directly point out to me the meaning of the coming from the West." Master Ma said, "I'm tired today and can't explain for you. Go ask Chih Tsang." When the monk asked Chih Tsang, Tsang said, "Why didn't you ask the Teacher?" The monk said, "The Teacher had me come here to ask you." Tsang said, "I have a headache today and can't explain for you. Go ask Elder Brother Hai." When the monk asked Elder Brother Hai (Pai Chang), Hai said, "At this point, after all, I don't understand." When the monk related this to Grand Master Ma, Master Ma said, "Tsang's head is white, Hai's head is black." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, in the old days when I studied with Chen Chueh in Ch'eng Tu in Szechuan, Chueh said of this case, "You just need to look at Ma Tsu's first line and you will naturally understand all at once." Tell me, did this monk understand when he asked, or did he ask not understanding? This question of his is undeniably profound and far-reaching. As for going beyond the permutations of assertion and denial, the four basic propositions are: 'it exists,' 'it doesn't exist,' 'it neither exists nor doesn't exist,' and 'it both exists and doesn't exist.' When you depart from these four propositions, you cut off their hundred negations. But if you just occupy yourself making up theories, you won't recognize the point of the story; you'll be looking for your head without seeing it. If it had been me, I'd have waited until Ma Tsu had spoken, then unrolled my mat and bowed three times, to see how he would have responded. If I had been Ma Tsu at that time, when I saw this monk come up and ask, "Please, Teacher, going beyond the permutations of assertion and denial, directly point out to me the meaning of the coming from the West," I would have brought my staff down across his back and driven him out with blows, to see if he would awaken or not. Grand Master Ma just created complications for him. When this fellow was right in front of it and stumbled past missing it. Ma Tsu still directed him to go ask Chih Tsang. The monk really didn't know that Grand Master Ma Profoundly discerns oncoming winds. The monk went in ignorance to ask Chih Tsang. Tsang said, "Why didn't you ask the Teacher?" The monk said, "The Teacher had me come here to ask you." Watch this bit of his: when pressed, he immediately turns without wasting any more time. Chih Tsang said, "I have a headache today and can't explain for you. Go ask Elder Brother Hai." This monk went to ask Elder Brother Hai, who said, "At this point, after

all, I don't understand." But say, why did one man say he had a headache and one man say he didn't understand? In the end, what's what? This monk then came back and related this to Grand Master Ma. The Master said, "Tsang's head is white, Hai's head is black." If you figure this by way of intellectual interpretation, then you would say that they were fooling the monk. Some say that is was all just buck-passing. Some say that all three knew the monk's question, and therefore they didn't answer. All such interpretations amount to clapping your hands over your eyes and putting poison into the excellent-flavored pure ghee of the Ancients. Thus Ma Tsu said to Layman P'ang, "When you swallow all the water in West River in one gulp, then I'll explain to you." This is the same as the present case. If you can understand "Tsang's head is white, Hai's head is black," then you can understand this talk about West River's water. This monk took his load of confusion and exchanged it for uneasiness: he went on troubling these three adepts, making them enter the mud and water. In the end this monk didn't catch a glimpse of it. Although it was like this throughout, nevertheless these three masters of our school were exposed by a board-carrying fellow. People these days just go to the words to make their living. They say that white refers to merging in brightness, while black refers to merging in darkness. Just occupying themselves with pursuing their calculations, such people are far from knowing that the ancient Ma Tsu cuts off their intellectual faculties with a single line. You must go to the true lifeline and look for yourself before you can gain firm accord. Therefore Ma Tsu said, "With the last word you finally get to the impenetrable barrier." If you cut off the essential crossing place, you don't let profane or holy pass. If you discuss this matter, it's like having a sword pressing against your forehead; hesitate and you lose your body and your life. Again, it's said, "It's like hurling a sword into the sky; it's not a question of whether it reaches or not." Just go to the place of glistening clarity to understand. Haven't you heard of the Ancients saying, "You tub of lacquer!" or "Wild fox spirit!" or "Blind man!"? Tell me, is this the same as, or different from, a blow or a shout? If you know that the myriad differences and distinctions are all one, then naturally you will be able to take on opponents on all sides. Do you want to understand

"Tsang's head is white, Hai's head is black"? My late teacher Wu Tsu said, "Mr. Dustsweeper."

***Mind Is Buddha:*** The identity of mind and Buddha. This very mind is Buddha, example 30 of the Wu-Men-Kuan. Ta-mei asked Ma-tsu, "What is Buddha?" Ma-tsu said, "This very mind is Buddha." According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, if you can grasp this point directly, you wear Buddha's robes, eat Buddha's food, speak Buddha's words, take Buddha's role. That is, you yourself are Buddha. Ta-mei, however, misled quite a few people into trusting a broken scale. Don't you know you should rinse out your mouth for three days when you utter the name Buddha? If you are genuine, you'll run away holding your ears upon just hearing the words, "This very mind is Buddha."

***Myriad Things But One Mind:*** Myriad things but one mind; all things as noumenal. According to the Sun Face Buddha (the Teachings of Ma-Tsu and the Hung-chou School of Ch'an), one day Zen master Ma-Tsu entered the hall and preached the assembly: "Though the reflections of the moon are many, the real moon is only one. Though there are many springs of water, water has only one nature. There are myriad phenomena in the universe, but empty space is only one. There are many principle that are spoken of, but 'unobstructed wisdom' is only one. Whatever we established, it all comes from One Mind. Whether constructing or sweeping away, all is sublime function; all is oneself. There is no place to stand where one leaves the Truth. The very place one stands on is the Truth; it is all one's being, if that was not so then who is that? All dharmas are Buddha-dharmas and all dharmas are liberation. Liberation is identical with suchness: all dharmas never leave suchness. Whether walking, standing, sitting, or reclining, everything is always inconceivable function. The sutras say that the Buddha is everywhere."





**Chương Mười Sáu**  
**Chapter Sixteen**

**Đời Thứ Ba Phái Thiền Hoài Nương**

**Dòng Thiền Nam Tông Của Lục Tổ Huệ Năng**  
**Đời Thứ Chín Sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma**

**Nói Pháp Thiền Sư Mã Tổ Đạo Nhất**

Dòng Thiền Nam Tông Của Lục Tổ Huệ Năng, đời thứ Chín sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Nói Pháp Thiền Sư Mã Tổ Đạo Nhất còn ghi lại được 27 vị, trong số đó, Thiền Sư Hoài Hải là vị thiền sư nổi trội nhất: 1) Thiền Sư Hoài Hải. 2) Thiền Sư Bàn Sơn Bảo Tịch. 3) Thiền Sư Phổ Nguyệt. 4) Thiền Sư Huệ Hải. 5) Thiền Sư Ấn Phong. 6) Thiền Sư Huệ Tạng. 7) Thiền Sư Trí Tạng. 8) Thiền Sư Vô Nghiệp. 9) Thiền Sư Pháp Hội. 10) Thiền Sư Đạo Thông. 11) Thiền Sư Pháp Thường. 12) Thiền Sư Hồng Ân. 13) Thiền Sư Bảo Vân. 14) Thiền sư Hoài Uẩn. 15) Thiền Sư Đại Nghĩa. 16) Thiền Sư Bảo Triệt. 17) Thiền Sư Tê An. 18) Thiền Sư Duy Khoan. 19) Thiền Sư Như Hội. 20) Thiền Sư Trí Thường. 21) Thiền Sư Ô Cự. 22) Thiền Sư Kim Ngưu. 23) Thiền Sư Vân Cư Năng. 24) Thiền Sư Linh Kiệt. 25) Thiền Sư Thạch Cự. 26) Thiền Sư Thủy Lão Hồng Châu. 27) Lượng Sa Môn.

**(I) Thiền Sư Bách Trượng Hoài Hải**

**1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Bách Trượng Hoài Hải Thiền Sư (720-814/or 818?):**

Hoài Hải là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Ngoài việc chúng ta gặp tên ông trong các thí dụ thứ 26, 53, 70, 71, và 72 của Bích Nham Lục, có một số chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VI: Bách Trượng Hoài Hải sanh năm 720 sau Tây Lịch, gốc người ở Trường Lạc, Phúc Châu. Ông là

một trong những đại thiên sư thời nhà Đường, môn đồ và là người nối Pháp của Mã Tổ Đạo Nhất, thầy của Quy Sơn Linh Hựu và Hoàng Bá Hy Vận.

Ông là vị thiên sư đầu tiên thiết lập một cộng đồng tự viện ở Trung Quốc với những luật lệ quy củ rõ ràng và nhấn mạnh đến việc lao động chân tay trong nhà thiền bao gồm trong quyển Bách Trượng Thanh Quy. Noi theo con đường của Tứ Tổ Đạo Tín, người sáng lập ra cộng đồng độc lập đầu tiên của các thiên sư, Bách Trượng nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa phương pháp tọa thiền và công việc hằng ngày trong tự viện hay trên các cánh đồng. Chính Bách Trượng đã đưa ra câu châm ngôn nổi tiếng: "Ngày nào không làm, ngày ấy không ăn," mà chính ông đã theo đúng cho đến cuối đời. Khác với truyền thống khát thực của các nhà sư Ấn Độ, sống bằng đồ cúng dường của đàn na tín thí, các nhà sư Thiền gần như sống bằng sự lao động của chính mình. Tuy nhiên, truyền thống khát thực vẫn được giữ lại như một phương pháp rèn luyện trí tuệ trong khuôn khổ do Bách trượng lập ra. Ngày nay, tuy văn bản quy định các quy tắc của Bách Trượng đã mất đi, nhưng tinh thần của nó vẫn được áp dụng trong các thiền viện. Chúng ta gặp tên ông trong các thí dụ thứ 26, 53, 70, 71, và 72 của Bích Nham Lục. Các công án này cho chúng ta biết được tinh thần của vị đại thiên sư này nhiều hơn tất cả những chỉ dẫn về cuộc đời và ảnh hưởng của ông.

Chẳng hạn như qua thí dụ thứ 26 của Bích Nham Lục: "Một vị Tăng hỏi Bách Trượng: 'Có gì lạ thường ở đó không?' Bách Trượng nói: 'Ngôi đó, một mình, trên núi Đại Hùng (Dai Yuhò).' Vị Tăng cung kính cúi đầu chào. Bách Trượng liền đánh vị Tăng này." Bách Trượng không chỉ được biết đến về những tài năng tổ chức của ông, mà còn về kinh nghiệm lớn về thiền cũng như về trí năng của ông, thể hiện biệt hiệu 'Hoài Hải', hay kẻ mang đại dương trong ngực của mình, do vị thầy đầu tiên là tứ tổ Đạo Tín đã đặt cho. Bách Trượng là tác giả của bộ 'Đốn Ngộ', trong đó ông nêu rõ rằng học thuyết của Nam Tông phù hợp với thực chất sâu sắc của các kinh điển Đại thừa.

Một hôm sư theo hầu Mã Tổ đi dạo, thấy một bầy vịt trời bay qua, Mã Tổ hỏi: "Đó là cái gì?" Sư thưa: "Vịt trời." Mã Tổ hỏi: "Bay đi đâu?" Sư thưa: "Bay qua." Mã Tổ bèn nắm lỗ mũi của sư mà vịn mạnh một cái, đau quá sư la thất thanh. Mã Tổ bảo: "Ông có thể nói chúng bay qua đi mất sao, nhưng tất cả đều đã ở đây ngay từ đầu. Làm sao

chúng có thể bay đi mất được chứ?” Ngay câu ấy sư tỉnh ngộ. Trở về phòng thị giả. Sư khóc lóc thảm thiết, những người chung phòng nghe được bèn hỏi: Huynh nhớ cha mẹ phải không?” Sư đáp: “Không.” Bị người ta mắng chửi phải không? Sư đáp: “Không.” Vị sư hỏi: Vậy tại sao lại khóc?” Sư đáp: “Lỗ mũi tôi bị Hòa Thượng kéo đau thấu xương.” Vị thị giả kia lại hỏi: “Có như duyên gì không khế hội?” Sư đáp: “Đi hỏi Hòa Thượng đi.” Vị thị giả ấy tới hỏi Hòa Thượng rằng: “Thị giả Hoài Hải có như duyên gì chẳng khế hội, mà đang khóc ở trong phòng, xin Hòa Thượng vì chúng con mà nói.” Mã Tổ bảo: “Y đã khế hội, các người tự hỏi lấy y.” Vị thị giả lại trở về phòng hỏi: “Hòa Thượng nói huynh đã hội, nên bảo chúng tôi về hỏi huynh.” Sư bèn cười Hả! Hả! Các vị ấy bảo: “Vừa rồi khóc sao bây giờ lại cười.” Sư đáp: “Vừa rồi khóc bây giờ cười cũng vậy thôi.” Các vị ấy mờ mịt không hiểu gì cả. Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, có thể có liên hệ nào không giữa các câu chuyện rửa chén của chú tiểu, thổi tắt ngọn đèn và vắn tréo lỗ mũi trên? Ta phải nói như Vân Môn Văn Yển: “Nếu không có gì hết, thì làm sao những người ấy đạt được lý Thiền? Nếu có thì mối thân thuộc ra sao? Cái ngộ ấy là gì? Cái nhãn quan mới thấy là gì? Hễ sự quan sát của ta còn bị giới hạn trong những điều kiện của trước thời mở con mắt đạo, có lẽ ta không bao giờ thấy được đầu là chỗ rốt ráo kết thành. Đó toàn là việc diễn ra hằng ngày, và nếu khách quan Thiền nằm ở chỗ thường nhật ấy thì mỗi chúng ta đều là Thiền sư hết mà không biết. Điều này rất đúng bởi lẽ không có cái gì giả tạo được xây dựng trong đạo Thiền, nhưng phải có cái vắn mũi, có cây đèn bị thổi tắt, thì mắt chúng ta mới lột hết vảy cá, và ta mới chú ý đến bên trong, và hướng đến sự động dụng của tâm thức; và chính tại đó tiềm ẩn mối liên hệ mật thiết giữa sự thổi tắt đèn hay cái vắn mũi cũng như vô số những việc khác dệt thành tấm màn thế sự của loài người chúng ta.

Hôm sau Mã Tổ vừa lên tòa, chúng nhóm họp xong. Sư bước ra cuốn chiếu, Mã Tổ xuống tòa, sư theo sau đến phương trượng. Mã Tổ hỏi: “Ta chưa nói câu nào, tại sao người cuốn chiếu?” Sư thưa: Hôm qua bị Hòa Thượng kéo chót mũi đau.” Mã Tổ bảo: “Hôm qua người để tâm chỗ nào?” Sư nói: “Chót mũi ngày nay lại chẳng đau.” Mã Tổ bảo: “Người hiểu sâu việc hôm qua.” Sư làm lễ rồi lui ra.

Khi đến thời điểm Bách Trượng phải tự lập cho chính mình, Sư đến lễ bái Mã Tổ trước khi rời tự viện. Lúc ấy Mã Tổ đang cầm cây phất

trần trong tay. Bách Trọng chỉ cây phát trần và hỏi: "Tức đây dùng, lia đây dùng?" Mã Tổ đáp lại bằng cách treo cây phát trần lên móc bên cạnh chỗ ngồi, rồi hỏi Bách Trọng: "Vì lúc này ông khởi hành, ông hãy nói cho lão Tăng biết trong tương lai ông sẽ dùng đôi môi của ông cách nào để làm lợi người?" Bách Trọng bước tới cầm cây phát trần dựng đứng lên. Mã Tổ nói: "Tức đây dùng, lia đây dùng?" Bách Trọng để cây phát trần lại trên giá. Bất thành linh Mã Tổ nạt một tiếng lớn đến nỗi Bách Trọng bị điếc đến ba ngày. Việc này cũng làm cho sự đạt ngộ của Bách Trọng sâu sắc thêm.

Một hôm, sư thượng đường thuyết pháp. Nhưng sư chỉ bước tới vài bước, đứng yên, rồi mở rộng vòng tay ra, rồi trở về phương trượng. Sau đó đệ tử vào hỏi thì ngài trả lời: "Đó, đại nghĩa của pháp Phật chỉ là vậy."

Hôm khác, chư Tăng trong tự viện của ngài Bách Trọng tập họp lại để nghe một trong những thời pháp của Thầy, nhưng khi bước vào Pháp Đường Sư vung cây tích trượng lên như một thứ vũ khí và đuổi hết đồ chúng ra ngoài cửa. Khi họ xô đẩy nhau để chạy xa thì Sư bèn gọi họ lại, và khi họ trở lại, nhìn Sư thì Sư hỏi: "Cái gì vậy?"

Một vị Tăng hành hương đã từng thăm dò nhiều tông phái Phật giáo khác nhau, đến gặp Bách Trọng và thừa nhận rằng cái học của ông ta bấy lâu nay không làm ông hài lòng. Vị Tăng nói: "Con đã tâm Phật bấy lâu nay nhưng không biết bắt đầu từ đâu." Bách Trọng nói: "Ông cũng giống như người đang cưỡi trâu mà lại đi tìm trâu vậy." Vị Tăng hỏi: "Nên làm gì sau khi tìm ra người ấy?" Bách Trọng nói: "Như cưỡi trâu về nhà." Vị Tăng lại hỏi: "Con phải bắt đầu như thế nào?" Bách Trọng nói: "Giống như người chăn trâu, trong khi đang giữ trâu, dùng gậy để giữ cho trâu không dậm đạp đồng lúa người khác."

Trong số những đại đệ tử của Bách Trọng có Hoàng Bá và Qui Sơn. Một hôm Bách Trọng bảo Tăng chúng: "Phật pháp không phải là việc nhỏ, lão Tăng xưa bị Mã Tổ nạt đến ba ngày lỗ tai còn điếc." Hoàng Bá nghe nói bất giác le lưỡi. Bách Trọng bảo: "Con về sau này thừa kế Mã Tổ chăng?" Hoàng Bá thưa: "Không. Nay như Hòa Thượng nhắc lại, con được thấy Mã Tổ đại cơ, đại dụng, nhưng vẫn không biết Mã Tổ. Nếu con thừa kế Mã Tổ, về sau mất hết con cháu của con." Bách Trọng bảo: "Đúng thế, đúng thế, thấy bằng với thầy là kém thầy nửa đức, thấy vượt hơn thầy mới kham truyền trao. Con hẳn có cái thấy vượt hơn thầy." Hoàng Bá liền lễ bái.

Hôm khác, sau khi nghe câu chuyện của thầy mình về con chồn nơi chân núi, Hoàng Bá đứng dậy và nói: “VẬY là ông già được xử là tái sanh năm trăm kiếp làm chồn chỉ vì đưa ra lời giải đáp sai. Xin thầy nói cho chúng con biết cái gì xảy ra nếu ông già ấy đưa ra lời giải đáp đúng?” Bách Trượng nói: “Lên trên này rồi lão Tăng sẽ nói cho ông nghe.” Hoàng Bá bước lên gặp Bách Trượng, nhưng trước khi Thầy mình có thể làm bất cứ việc gì thì ông đã tát vào mặt Bách Trượng một cái. Bách Trượng cười sung sướng và vỗ tay nói: “Lão Tăng đã nghĩ về lão hồ râu đỏ (Bồ Đề Đạt Ma). Nhưng giờ đây ngay trước mặt lão Tăng chính là lão hồ râu đỏ.”

Nhiều cuộc đàm thoại của Thiền sư Bách Trượng với đồ chúng đã xảy ra nơi mà họ cùng nhau làm việc. Khi được hỏi về bí mật Thiền là cái gì, Sư bảo đồ chúng: “Khi đói thì ăn; khi mệt thì ngủ nghỉ.” Một cuộc đàm thoại khác hỏi về cách tu tập đúng đắn, và Bách Trượng đã nói: “Đừng bám víu; đừng tâm cầu.”

Tóm lại, sự am hiểu tuyệt vời về kinh điển cho thấy rằng phái 'Đốn Ngộ' (đại giác bất thần hoàn toàn hay Nam Tông) không coi thường việc nghiên cứu kinh điển một cách sâu sắc, dù rằng trường phái này khẳng định tính ưu việt của sự thể nghiệm đại giác đối với mọi lý thuyết. Đây cũng là đoạn mở đầu trước tác của Bách Trượng, được soạn dưới hình thức đối thoại: "Hỏi: 'Chúng ta phải làm bài tập nào để đạt tới giải thoát?' Đáp: 'Giải thoát chỉ có thể đạt được bằng đại giác bất thần.' Hỏi: 'Đại giác bất thần nghĩa là gì?' Đáp: 'Bất thần có nghĩa là người ta thoát khỏi tất cả những sự mù quáng trong khoảng khắc. Đại giác nghĩa là hiểu rằng đại giác không phải là điều mà người ta có thể đạt tới được.' Hỏi: 'Phải bắt đầu bài tập này từ đâu?' Đáp: 'Chính là từ gốc rễ.' Hỏi: 'Thế thì gốc rễ là những gì?' Đáp: 'Tinh thần (ý thức) là gốc rễ.'"

Thiền sư Bách Trượng thị tịch ngày mười bảy tháng giêng năm 814. Sau khi thị tịch sư được vua ban hiệu “Đại Trí Thiền Sư; và tháp hiệu “Đại Bảo Thắng Luân.”

## **2) Những Công Án Liên Quan Đến Bách Trượng Hoài Hải Thiền Sư:**

**Bách Trượng Dã Hồ:** Cũng giống như cách của Nam Tuyền có liên hệ tới việc chặt con mèo ra làm hai khúc, Bách Trượng cũng liên hệ tới việc một con chồn chết mà Sư tìm được trong một cái hang nhỏ và đem

đi làm lễ trà tỳ với đầy đủ nghi thức danh dự dành cho một vị Thiền Tăng trước sự kinh ngạc của Tăng chúng. Theo thí dụ thứ 2 của Vô Môn Quan, mỗi ngày Bách Trượng thượng đường dạy chúng, có một ông già theo chúng nghe pháp. Hôm nọ, chúng ra hết chỉ còn ông già không đi, sư hỏi: “Ông là người gì?” Ông già thưa: “Con chẳng phải là người. Thời quá khứ thuở Đức Phật Ca Diếp, con làm Tăng ở núi này, nhưn học trò hỏi: “Người đại tu hành có còn rơi vào nhưn quả chăng?” Con đáp: “Không rơi vào nhưn quả.” Do đó đến năm trăm kiếp đọa làm thân chồn. Nay thỉnh Hòa Thượng chuyển một câu cho con thoát khỏi thân chồn. Bách Trượng bảo: “Ông hỏi đi.” Ông già hỏi: “Người đại tu hành có rơi vào nhân quả hay không?” Bách Trượng đáp: “Người đại tu hành không lầm (không mê mờ) nhưn quả.” Ngay câu nói ấy, ông già đại ngộ, làm lễ thưa: “Con đã thoát thân chồn. Con ở sau núi, dám xin Hòa Thượng lấy lễ mà an táng như một vị Tăng. Sư vào trong kêu duy na đánh kiếng bảo chúng ăn cơm xong đưa đám một vị Tăng, đại chúng nhóm nhau bàn tán “Đại chúng đều mạnh, nhà dưỡng bệnh không có người nào nằm, tại sao có việc này?” Sau khi cơm xong, sư dẫn chúng đến hang núi phía sau, lấy gậy khơi lên thấy xác một con chồn vừa chết, bèn làm lễ thiêu như một vị Tăng. Tối đến Sư thượng đường kể chuyện lại cho mọi người nghe. Hoàng Bá bèn bước tới hỏi: "Người xưa vì đáp sai một lời mà bị đọa làm thân chồn hoang năm trăm kiếp. Giả như câu nào cũng không đáp sai thì sao?" Bách Trượng nói: "Lại gần đây ta nói cho nghe." Hoàng Bá lại gần và tát cho sư một bạt tai. Bách Trượng vỗ tay cười nói: "Tưởng râu tên Hồ thì đỏ, lại gặp tên Hồ đỏ râu." Hành giả tu thiền phải nên luôn nhớ lời dạy của ngài bách Trượng: "Chẳng che mờ nhân quả" (bất muội nhân quả) trên bước đường tu tập giải thoát của chính mình. Câu chuyện trên đây là một trong những phong cách của nghệ thuật Thiền mà Thiền sư Bách trượng dùng để giải minh những giáo lý Phật giáo nào đó. Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, chẳng rơi vào nhân quả, sao lại đọa kiếp chồn hoang? Chẳng che mờ nhân quả, sao lại thoát kiếp chồn hoang? Nếu ngó thấy được chỗ đó thì hiểu được Bách Trượng xưa, lợi được năm trăm kiếp phong lưu.

**Bách Trượng Dã Ngạn:** Thí dụ thứ 53 của Bích Nham Lục. Mã Tổ cùng Bách Trượng dạo vườn, thấy bầy vịt trời bay qua. Mã Tổ hỏi: "Là cái gì?" Bách Trượng thưa: "Bầy vịt trời." Mã Tổ hỏi: "Đi đâu rồi?" Bách Trượng thưa: "Bay qua rồi." Mã Tổ liền nắm lỗ mũi Bách Trượng

vận mạnh. Bách Trượng đau quá la lên. Mã Tổ bảo: "Đâu từng bay qua." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, chánh nhãn xem ra lại là Bách Trượng đủ chánh nhơn. Mã Tổ không gió dậy sóng. Các ông cần cùng Phật, Tổ làm thầy tham lầy Bách Trượng, cần tự cứu chẳng xong tham lầy Mã Tổ. Xem cổ nhân trong mười hai giờ chưa từng chẳng ở trong ấy. Bách Trượng xuất gia từ thuở nhỏ, học tập giới định huệ, gặp lúc Mã Tổ xiển hóa ở Nam Xương tận tâm nương đỡ, hai mươi năm làm thị giả, cho đến tái tham dưới tiếng hét mới được đại ngộ. Hiện nay có người nói: "Vốn không chỗ ngộ, làm cái cửa ngộ, dựng lập việc này." Nếu kiến giải như thế ấy, như trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử. Đâu chẳng thấy cổ nhân nói: "Nguồn chẳng sâu thì dòng không dài; trí chẳng lớn thì thấy chẳng xa." Nếu hiểu là dựng lập thì Phật pháp đâu đến ngày nay. Xem Mã Tổ cùng Bách Trượng đi dạo vườn thấy bầy vịt trời bay qua, Mã Tổ đâu không biết vịt trời, tại sao lại hỏi thế ấy? Hãy nói ý của ngài rơi tại chỗ nào? Bách Trượng chỉ biết chạy theo sau. Mã Tổ nắm lỗ mũi Bách Trượng vận mạnh, Bách Trượng chịu đau không nổi nên la lên. Mã Tổ bảo: "Đâu từng bay qua." Bách Trượng liền tỉnh ngộ. Ngày nay có người hiểu lầm, vừa hỏi đến liền la lên, buồn cười nhảy chẳng ra. Hàng tông sư vì người phải chỉ dạy cho thấy tột. Nếu họ chưa hiểu, chẳng nệ chạm bén đứt tay, chỉ cốt dạy họ rõ được việc này. Vì thế nói, hội thì giữa đường thọ dụng, chẳng hội thì thế đế lưu bố. Mã Tổ đương thời, nếu chẳng nắm đứng thì chỉ thành thế đế lưu bố. Phải là thấy cảnh gặp duyên xoay trở, dạy trở về chính mình, trong mười hai giờ không chỗ khiếm khuyết, gọi đó là tánh địa minh bạch. Nếu chỉ nương cỏ gá cây, nhận cái trước lừa sau ngựa, có dùng được vào chỗ nào? Xem Mã Tổ, Bách Trượng dụng thế ấy, tuy giống như sáng tỏ tinh lạnh, mà chẳng ở chỗ sáng tỏ tinh lạnh. Bách Trượng chịu đau không nổi la lên, nếu thấy thế ấy thì khắp cõi chẳng giấu, mỗi mỗi hiện thành. Vì thế nói, một chỗ thấu thì ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu. Hôm sau, Mã Tổ lên tòa, chúng vừa tụ họp, Bách Trượng ra cuốn chiếu. Mã Tổ xuống tòa về lại phương trượng, hỏi Bách Trượng: "Ta vừa lên tòa chưa nói pháp, vì sao ông lại cuốn chiếu?" Bách Trượng thưa: "Hôm qua bị Hòa Thượng nắm lỗ mũi đau." Mã Tổ hỏi: "Hôm qua ông nhằm chỗ nào lưu tâm?" Bách Trượng thưa: "Ngày nay lỗ mũi lại chẳng đau." Mã Tổ bảo: "Ông biết sâu việc ngày nay." Bách Trượng làm lễ rồi lui về liêu thị giả khóc. Đồng sự thị giả hỏi: "Ông khóc cái gì?" Bách Trượng nói: "Huynh đến hỏi Hòa Thượng." Thị giả đến hỏi Mã Tổ. Mã

Tổ bảo: "Ông hỏi lấy y xem?" Thị giả lại về liêu hỏi Bách Trượng. Bách Trượng cười ha hả! Thị giả nói: "Ông vừa rồi khóc, giờ đây tại sao lại cười?" Bách Trượng nói: "Tôi vừa rồi khóc, giờ đây cười." Xem Sư sau khi ngộ lẫn trùng trục ngăn chặn chẳng đứng, tự nhiên linh hoạt.

**Bách Trượng Độc Tọa Đại Hùng Đỉnh:** Thí dụ thứ 26 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Bách Trượng: "Thế nào là việc kỳ đặc?" Bách Trượng đáp: "Ngồi một mình trên núi Đại Hùng." Vị Tăng lễ bái. Bách Trượng liền đánh. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, gặp cơ đủ mắt chẳng đoái nguy vong, cho nên nói chẳng vào hang cọp đâu bắt được cọp con. Bách Trượng bình thường dường như cọp chụp mồi. Vị Tăng này cũng chẳng sợ chết sống, dám nhổ râu cọp, nên hỏi thế nào là việc kỳ đặc? Vị Tăng này đã đủ con mắt sáng, nên Bách Trượng cho ông gánh vác, nói: "Ngồi riêng một mình trên núi Đại Hùng." Ông liền lễ bái. Thiền Tăng phải biện biệt ý trước khi hỏi mới được. Vị Tăng này lễ bái cùng việc lễ bái hằng ngày chẳng đồng, phải là người đủ mắt sáng mới được. Chớ đem gan mật bình sanh trút cho người, biết nhau lại như chẳng biết nhau. Chỉ xem vị Tăng hỏi: "Thế nào là việc kỳ đặc?" Bách Trượng đáp: "Ngồi riêng một mình trên núi Đại Hùng." Vị Tăng lễ bái, Bách Trượng liền đánh. Kia buông đi đồng thời đều phải thu lại thì quét sạch dấu vết. Hãy nói vị Tăng liền lễ bái, ý chỉ thế nào? Nếu bảo là tốt, tại sao Bách Trượng lại đánh ông? Nếu bảo là chẳng tốt, ông lễ bái có chỗ nào là chẳng được? Đến trong đây phải biết hay dở, rành trắng đen, đứng trên ngàn ngọn núi mới được. Vị Tăng này liền lễ bái, giống như nhổ râu cọp, chỉ dành cho nhau chỗ chuyển thân. May gặp Bách Trượng có con mắt tại đỉnh môn, trong tay có thần phù chiếu thấu bốn thiên hạ, biện rõ lai phong, cho nên liền đánh. Nếu là kẻ khác thì không làm gì được y. Vị Tăng này lấy cơ đầu cơ, dùng ý đẹp ý, cho nên lễ bái. Như Nam Tuyên nói: "Canh ba đêm qua Văn Thù, Phổ Hiền khởi Phật kiến, pháp kiến, cho mỗi vị hai mươi gậy, đày đến hai ngọn núi Thiết Vi." Triệu Châu ra chúng thưa: "Gậy của Hòa Thượng bảo ai ăn?" Nam Tuyên nói: "Vương lão sư có lỗi gì?" Triệu Châu liền lễ bái. Bạc Tông sư bình thường chẳng thấy chỗ thọ dụng, vừa gặp lúc đương cơ nêu ra, tự nhiên sống linh động. Ngũ Tổ tiên sư thường nói: "Giống như hai con ngựa đá nhau, ông chỉ thường tập thấy nghe thanh sắc, đồng thời ngồi dứt, nắm được đứng, làm chủ được mới thấy Bách Trượng và vị Tăng kia."



**Bách Trượng Vân Vân Nham:** Theo thí dụ thứ 72 của Bích Nham Lục. Bách Trượng lại hỏi Vân Nham: "Đẹp hết cỡ hòng môi mép làm sao nói?" Vân Nham thưa: "Hòa Thượng có hay chưa?" Bách Trượng nói: "Mất hết con cháu của ta." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Vân Nham ở chỗ Bách Trượng hai mươi năm làm thị giả, sau theo Đạo Ngộ đến Dục Sơn. Dục Sơn hỏi: "Ông ở trong hội Bách Trượng làm việc gì?" Vân Nham thưa: "Vượt khỏi sanh tử." Dục Sơn hỏi: "Lại vượt khỏi chưa?" Vân Nham nói: "Y không sanh tử." Dục Sơn nói: "Hai mươi năm ở chỗ Bách Trượng mà tập khí chưa trừ." Vân Nham từ giả ra đi yết kiến Nam Tuyền, sau trở lại Dục Sơn mới kể ngộ. Xem cổ nhân hai mươi năm tham cứu vẫn tự nửa xanh nửa vàng, dính da kẹt xương, không thể chóng thoát, phải ắt là phải, chỉ trước chẳng kết thôn, sau không tạo điểm. Đâu chẳng thấy nói: "Lời chẳng rời hang ổ, đâu hay thoát buộc ràng, cửa hang mây trắng phủ, biết bao người quên nguồn." Tông Tào Động gọi là xúc phá. Cho nên nói: "Đạp toan sơn trượng lâu phụng hoàng, thời như hiềm xúc thời nay hiệu." Vì thế nói rừng gai góc phải vượt qua mới được. Nếu chẳng vượt qua trước sau đều mắc kẹt, chặt chẳng đứt. Vừa rồi nói trước chẳng kế thôn, sau không tạo điểm, Vân Nham chỉ quản đi kiếm điểm người khác. Bách Trượng thấy Sư như thế, một lúc lời đánh chết.

**Bách Trượng Thanh Quy:** *Bách Trượng Thanh Quy:* Bách Trượng Thanh Quy là tên của một tác phẩm được ngài Bách Trượng viết về quy luật (thanh quy) của Tăng chúng trong thiền viện. Quy luật chính xác mà ngài Bách Trượng đã nhấn mạnh về lao tác cho người tu tập thiền quán trong thiền viện. Tác phẩm do thiền sư Đức Huy soạn lại, trong đó ghi rõ các quy tắc được đề ra trong văn bản Bách Trượng Thanh Quy đến nay vẫn còn hiệu lực.

**Nhất Nhật Bất Tác, Nhất Nhật Bất Thực:** Một ngày không làm lao động là một ngày không ăn. Bách Trượng Hoài Hải (720-814) là vị thiền sư đầu tiên thiết lập một cộng đồng tự viện ở Trung Quốc với những luật lệ quy củ rõ ràng và nhấn mạnh đến việc lao động chân tay trong nhà thiền bao gồm trong quyển Bách Trượng Thanh Quy. Trong sinh hoạt hằng ngày của chính mình, Bách trượng đã là một tấm gương trong cuộc sống mà Sư mong đợi các đệ tử của mình đi theo. Ở vào tuổi tám mươi, Sư vẫn tiếp tục lao tác trên đồng ruộng mỗi ngày. Tuy nhiên, khi Sư trở nên yếu vì tuổi già, vài vị đệ tử quyết định là Sư nên tránh những công việc nặng nhọc như vậy và họ đã dấu đi những dụng cụ

làm vườn của Sư. Khi Bách Trượng không tìm được dụng cụ của mình, Sư trở về phương trượng và vào giờ ăn, Sư vẫn ở lại trong phòng. Sư không ăn ngày hôm đó và ngày tiếp theo. Các vị đệ tử bàn cãi vấn đề này và họ tự hỏi không biết có phải Sư giận vì những dụng cụ bị mất hay không, vì vậy họ để những dụng cụ của Sư về chỗ cũ. Bách Trượng trở ra làm việc và ăn uống như thường lệ. Sư bảo các đệ tử: "Một ngày không làm là một ngày không ăn." Chính vì lý do này mà Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải luôn luôn làm một công việc tay chân nào đó cùng với các môn đồ của mình. Các thiền sinh muốn Bách Trượng nghỉ ngơi bởi vì họ không muốn thấy vị lão sư của mình làm việc nặng nhọc như họ. Nhưng Bách Trượng kiên quyết: "Lão Tăng không đủ phước để được người khác phục dịch; nếu như một ngày lão Tăng không làm việc là ngày đó lão Tăng không có quyền ăn cơm." Động lực muốn làm việc của Bách Trượng rõ ràng là xuất phát từ cảm giác khiêm cung, nhưng kỳ thật, lao động tay chân là một trong những nét căn bản của đời sống thiền. Ở Ấn Độ các Tăng sĩ chỉ khát thực và không có xu hướng làm việc nặng. Nhưng sự việc lại khác ở Trung Hoa. Cuộc sống đối với các Tăng sĩ Trung Hoa là phải tham dự vào lao động, phải cử động tay chân, sử dụng các dụng cụ, để thành tựu những mục tiêu cụ thể nào đó. Sự thực tiễn này trong tâm của người Trung Hoa đã cứu Phật giáo khỏi rơi vào trạng thái trây lười và một cuộc sống chỉ với trầm tư mặc tưởng, như chúng ta thấy sự kiện này được xác quyết một cách mạnh mẽ trong đời sống của thiền viện. Một thí dụ khác cho thấy chẳng có thứ gì đáng so sánh với việc cày ruộng, gặt lúa và ăn cơm. Một hôm Thiền sư Địa Tạng Quế Thâm đang làm việc ngoài ruộng. Thấy một vị Tăng mới nhập môn đi về phía mình, Sư hỏi: "Ông từ đâu đến?" Vị Tăng đáp: "Từ phương Nam." Quế Thâm nói: "Phật giáo ở phương Nam như thế nào?" Vị Tăng đáp: "Những thảo luận về các vấn đề tâm linh diễn tiến tốt đẹp." Quế Thâm nói: "Tất cả những thảo luận về thiền của họ chẳng có gì đáng so sánh với việc cày ruộng, gặt lúa và ăn cơm của chúng ta." Vị Tăng hỏi: "Thế tam giới thì sao?" Quế Thâm nói: "Ông muốn nói tam giới là cái gì à?" Vị Tăng không lời đối đáp. Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong quyển "Sự Huấn Luyện của một Thiền Tăng Phật Giáo," cho dầu các ý niệm của chúng ta có cao và bay vút tận trời đi nữa, chúng ta cũng gắn chặt với mặt đất; không có cách nào để chúng ta chạy trốn sự hiện hữu thể chất này. Bất cứ tư tưởng nào chúng ta có thể có, chúng nhất định vẫn liên hệ đến thân thể chúng ta, nếu như

chúng có sức mạnh ảnh hưởng đến đời sống của chúng ta một cách nào đó. Một vị Thiền Tăng được đòi hỏi phải giải quyết những vấn đề hết sức trừu tượng; và để làm được việc này vị ấy phải chuyên tâm thiền định. Nhưng cho đến khi nào mà thiền định vẫn còn đồng hóa với các ý tưởng trừu tượng, thì không thể nào có được giải pháp thiết thực cho vấn đề. Vị hành giả có thể nghĩ rằng ông ta đã nhìn thấy rõ ràng ý nghĩa này. Nhưng khi nào nó vẫn chưa vượt qua được những giờ khắc thiền định, nghĩa là khi nó chưa được đem ra thí nghiệm trong đời sống, thì giải pháp vẫn chỉ là lý tưởng, nó không có kết quả và do đó nó sẽ biến mất ngay. Chính vì thế mà các thiền sư luôn luôn muốn thấy các môn đồ của mình làm việc cực nhọc ngoài đồng, trong rừng, hay trên núi. Kỳ thật, chính các thiền sư hướng dẫn đoàn lao tác, chính các ngài cầm mai, cầm kéo, cầm rìu, hay gánh nước hoặc đẩy xe.

*Bách Trượng Phổ Thỉnh:* Xuất Pha hay tất cả đều được mời. Tập trung chư Tăng trong thiền viện để tham gia lao tác. Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải (720-814) là vị thiền sư đầu tiên thiết lập một cộng đồng tự viện ở Trung Quốc với những luật lệ quy củ rõ ràng và nhấn mạnh đến việc lao động chân tay trong nhà thiền bao gồm trong quyển Bách Trượng Thanh Quy. Ngài chủ trương "Một ngày không làm lao động là một ngày không ăn." Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải luôn luôn làm một công việc tay chân nào đó cùng với các môn đồ của mình, vì Sư tin rằng mọi người trong thiền viện phải được "phổ thỉnh" hay được mời ra ngoài đồng làm việc. Không có sự phân biệt hay miễn trừ nào cả; bởi vì tất cả những người từ cao đến thấp trong đẳng cấp đều làm một thứ công việc như nhau. Tự nhiên là có sự phân công, nhưng không có ý niệm giai cấp xã hội nào làm hại cho sự an sinh chung của cộng đồng Tăng lữ cả. Hơn nữa, khi lao tác ngoài đồng, có nhiều cơ hội dễ dàng cho Tăng chúng hỏi thầy về vấn đề tu tập của họ. Hay cũng là cơ hội để thầy dạy đệ tử một vài điều gì đó về giáo pháp Thiền. Có lần Tuyết Phong hỏi Trường Khánh khi vị này đi đến phòng gặp thầy: "Ông đi đâu vậy?" Trường Khánh nói: "Trời đẹp, chỉ là một ngày cho việc làm ngoài đồng." Một hôm Thiền sư Quy Tông Trí Thường đi ra ngoài vườn của thiền viện để hái rau. Sư vẽ một vòng tròn chung quanh đám cỏ và bảo Tăng chúng đừng quấy rầy nó. Tăng chúng cẩn thận không đụng vào đám cỏ trong vòng tròn. Một lát sau Thiền sư Quy Tông Trí Thường lại trở ra vườn trại, thấy đám cỏ kia không hề hấn gì, Sư cầm gậy đuổi Tăng chúng đi và nói: "Đúng là một

đám ngu ngốc! Không một ai có đủ trí thông minh." Một hôm, Thiền sư Duyệt Sơn thấy một vị Tăng làm vườn bèn nói với ông ta: "Trồng khéo lắm nhưng đừng để rễ mọc." Vị Tăng chống chế nói: "Nếu rễ không mọc thì Huynh Đệ con lấy gì ăn?" Duyệt Sơn hỏi: "Ông có miệng để ăn không?" Vị Tăng làm vườn không có câu trả lời. Một hôm, khi Tuyết Phong ở chỗ Động Sơn, đang khiêng một bó củi và đặt ngay trước mặt Động Sơn. Động Sơn hỏi: "Nặng bao nhiêu?" Tuyết Phong đáp: "Dầu cho tất cả mọi người trên thế giới này có cố khiêng cũng không nổi." Động Sơn nói: "Vậy tại sao nó lên được tới đây?"

**Bách Trượng: Tâm Thức Vô Trụ:** Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải dạy: "Nếu tâm của mấy ông đang dong ruổi buông lung ở đâu đó, mấy ông đừng chạy theo nó, tự nó sẽ dừng bước buông lung. Nếu tâm của mấy ông muốn nấn ná lại một nơi nào đó, mấy ông đừng theo nó và cũng đừng nấn ná lại với nó, thì việc đi tìm nơi trụ lại của tâm thức của mấy ông sẽ tự nó chấm dứt. Như vậy, mấy ông sẽ có được một tâm thức vô trụ, một tâm thức sẽ ở mãi trong trạng thái vô trụ. Nếu ngay nơi mấy ông, mấy ông ý thức hoàn toàn về một tâm thức vô trụ, mấy ông sẽ phát hiện rằng có sự việc định trú, với ý niệm rằng không có cái gì để làm chỗ trụ và cũng không có cái gì để làm nơi không trụ. Ý thức đầy đủ này ở ngay cái tâm vô trụ được biết như là một sự nhận thức rõ ràng về cái tâm của mình, hay nói cách khác, nhận thức rõ ràng về chân tánh của chính mấy ông."

**Bách Trượng: Ý Thức Hiện Tiền Kính:** Trong 'Bách Trượng Ngữ Lục Và Hành Trạng', Thiền sư Bách Trượng đã dạy: "Khi đọc kinh điển và nghiên cứu các học thuyết, bạn phải chuyển văn tự và đem chúng áp dụng cho chính bạn. Nhưng tất cả những lời giảng khẩu truyền chỉ chỉ ra tánh cố hữu của tấm gương hiện tiền của ý thức. Chừng nào tấm gương này chưa bị tác động bởi bất cứ vật gì hiện hữu hay phi hiện hữu, nó là người hướng dẫn của bạn. Tấm gương có thể chiếu sáng qua các cảnh giới hiện hữu và phi hiện hữu. Đó là kim cang trí trong đó bạn có phần trong sự tự do và độc lập. Nếu bạn không thể hiểu theo cách này, thì dầu cho bạn có tụng hết kinh điển cùng tất cả những cành nhánh tri kiến của nó, chỉ làm cho bạn trở nên kiêu ngạo và tỏ ra khinh thường Phật một cách ngược ngạo mà thôi, đó không phải là cách tu tập chân chính."

**3) *Thiền Sư Bách Trượng: Một Nhà Cải Cách, Người Đã Giúp Cho Truyền Thống Thiền Trung Hoa Tồn Tại Trong Cuộc Bách Hại Phật Giáo Dưới Thời Vua Đường Vũ Tông:***

Bách Trượng là một nhà cải cách, người đã cấu trúc lại những Thiền viện giúp cho truyền thống này tồn tại cuộc bách hại Phật giáo xảy ra chỉ ba mươi năm sau ngày Sư thị tịch. Nên ghi nhớ rằng cuộc bách hại Phật giáo đờ ở Trung Quốc vào cuối đời Nhà Đường (618-907), đặc biệt là vào thời Vua Đường Vũ Tông vào năm 845 sau Tây lịch, đã hủy diệt 4.600 tự viện và khiến cho hơn hai trăm năm chục ngàn Tăng Ni hoàn tục. Sự suy vi của Phật giáo thời bấy giờ quả là lớn lao, chỉ trừ Thiền tông. Kỳ thật, đến đầu đời nhà Tống thì tông phái này phát triển đến tột đỉnh. Tuy nhiên, khi số lượng tăng thì phẩm chất giảm và mất dần tánh đứng đắn trong việc đi tìm chơn tâm Phật tánh mà các thế hệ Thiền đời trước đã nhắm đến. Lại có thêm khuynh hướng pha trộn Thiền với các tông phái khác, đưa đến việc chỉ muốn lợi lạc về tri thức chứ không còn muốn thực tập Thiền nữa. Có nhiều lý do khiến cho các thành viên của giai cấp thống trị tiếp tục chống lại Phật giáo. Trước tiên, Phật giáo được nhìn bởi Khổng giáo bản địa như là một tôn giáo ngoại lai mà những ý kiến bình đẳng của nó là một mối đe dọa cho trật tự xã hội đang tồn tại. Thứ nhì là những nhà cai trị chống lại sự kiện một vài tự viện đã tích lũy tài sản kết sù và họ chỉ là nơi trú ngụ cho những cá nhân trốn tránh quân dịch hay trốn sưu lậu thuế mà thôi. Thứ ba, những tự viện lệ thuộc vào cúng dường của thí chủ để duy trì và trong nhiều trường hợp chư Tăng được yểm trợ bởi tài vật cúng dường đã trở thành những kẻ ăn bám mà chẳng hoàng dương chánh pháp cũng chẳng đóng góp gì cho xã hội. Bách Trượng hiểu rằng Thiền tự cũng không tránh khỏi sự lạm dụng này, mặc dầu vì Thiền viện thường có khuynh hướng tọa lạc tại những vùng xa xôi nên không gây chú ý như các chùa viện của các tông phái Phật giáo khác. Bách Trượng tin rằng chư Thiền Tăng nên tự túc và yêu cầu họ sản xuất thực phẩm cho chính mình hơn là lệ thuộc vào tài vật cúng dường hay sức lao động của người khác. Vì một vài tông phái Phật giáo cấm chỉ chư Tăng trong bất cứ sinh hoạt nào, bao gồm việc cày cấy, vì rất có thể không tránh được việc sát hại sinh vật, dầu nhỏ thế mấy, những cải cách của Bách Trượng là một cuộc cách mạng trong Phật giáo thời bấy giờ. Bách Trượng đã hợp thức hóa những kim chỉ nam đã có từ trước trong truyền thống Thiền thành một bộ thanh qui chính thức. Cấu trúc

những ngôi tự viện của Bách Trượng bao gồm cả lao động chân tay và tu tập thiền định. Cả hai đều là những phần tương đương trong việc tu tập, và phần này không thể được xem là hơn phần kia. Trong một dịp, khi các đệ tử của Bách Trượng thỉnh Sư nói pháp, Sư liền bảo họ: “Trước tiên là hãy chuẩn bị đất đai để trồng trọt. Rồi sau đó lão Tăng sẽ nói về nguyên lý vĩ đại của Thiền cho mấy ông nghe.” Sau khi chư Tăng đã hoàn tất công việc của họ, họ tắm rửa sạch sẽ và đi vào Pháp Đường. Bách Trượng vào chỗ ngồi trước mặt họ và duỗi đôi tay ra mà không nói một lời nào.

## ***(II) Thiền Sư Bàn Sơn Bảo Tích***

### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Bàn Sơn Bảo Tích Thiền Sư (720-814):***

Bảo Tích là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa nổi tiếng thuộc phái Lâm Tế. Ngài là đệ tử và Pháp tử của ngài Mã Tổ Đạo Nhất. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Bàn Sơn Bảo Tích; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển VI: Thiền sư Bàn Sơn Bảo Tích gốc người ở cổ thành U Châu, gần thành phố Bắc Kinh ngày nay. Sau khi nhận được ấn xác nhận từ Mã Tổ, Bàn Sơn trụ lại trên một ngọn núi tên Bàn Sơn phía bắc Trung Hoa, gần biên giới với phía bắc Triều Tiên. Ngài là một trong những vị thiền sư đầu tiên hoạt động trong khu vực này. Tên ngài được nhắc tới trong thí dụ 37 của Bích Nham Lục.

Câu chuyện thể nghiệm đại giác lần đầu tiên của Bàn Sơn đáng được xem xét trong Ngũ Đăng Hội Nguyên: "Khi Bàn Sơn đi ngang qua chợ, ngài nghe thấy một người khách đến mua thịt heo nói với anh hàng thịt: 'Cho tôi miếng nào ngon!' Anh hàng thịt đặt con dao xuống, khoanh tay lại và nói: 'Thế ông xem có miếng nào không ngon hay không?' Nghe đến đó Bàn Sơn bỗng thấy mình trải qua một ánh chớp đại giác."

Sau thể nghiệm đó, Bàn Sơn vẫn chưa được thầy mình xác nhận ngay. Ông phải đợi đến sau đó, khi đã trải qua một đại giác sâu thật rõ rệt mới được xác nhận: "Một hôm ông gặp một đàn nhạc tang và nghe bài hát này: 'Mặt trời quả cầu đỏ được gọi về lặn ở phía tây. Nhưng còn linh hồn, nó biết đi đâu? Con trai của người chết đi theo sau quan tài

khóc nước mắt. Mọi thứ đều phù hợp với tập quán, nghĩa là một đám tang giống như mọi đám tang khác diễn ra trong ngày. Nhưng anh chàng Bàn Sơn trẻ tuổi bỗng động lòng vì sức mạnh của quy luật thế gian. Ông nhìn thấy một chu kỳ sống và chết, và cảm thấy trong người dâng lên một luồng ánh sáng mà chu kỳ ấy không với tới được."

Một hôm sư dạy chúng: "Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm? Tứ đại vốn không, Phật nương ở đâu? Ngọc tuyền chẳng động, dừng lặng không tỳ; nhìn mặt tranh nhau, lại không việc khác." Hành giả tu thiền ngày nay cần phải xuyên thấu tận đáy của những lời dạy này mà chuyển thân bằng cách nói cái không thể nói, làm cái không thể làm, chứ đừng khởi tình giải là sẽ bị chết chìm ngay những lời này của thiền sư Bàn Sơn.

Sau khi Bàn Sơn nhậm chức trụ trì ở U Châu, một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Bàn Sơn kêu thét lên: "Aaagh!" Vị Tăng nói: "Học trò chưa lãnh hội ý nghĩa của Thầy." Bàn Sơn nói: "Đi!"

Một hôm, Thiền sư Bàn Sơn thượng đường thị chúng rằng: "Tâm mà không có chuyện gì thì vạn tượng không sanh ra. Ý dứt tuyệt huyền cơ, sáu trần làm sao mà lập được? Đạo vốn vô tướng, nhân vì tướng mà lập nên. Đạo vốn không tên, nhân vì tên mà có chủng loại. Nếu mấy ông nói 'Tâm tức Phật (tâm ấy là Phật)', thời mấy ông chưa nhập huyền vi. Còn nếu mấy ông nói 'không tâm, không Phật', thì mấy ông chỉ đang trở vào dấu tích của cực tắc mà thôi. Con đường hưởng thượng, ngàn Thánh không truyền. Kẻ học bị hình tướng vò xé, như vượn chộp lấy bóng mà thôi."

Hôm khác, Bàn Sơn thượng đường thị chúng rằng: "Đại đạo không ở trung tâm, há lại có ở trước hay ở sau. Khoảng trống không vô tận, thế thì làm sao mà nói chuyện đo lường? Cái Không đã như thế, làm sao mình có thể nói bàn về Đạo?"

Thiền sư Bàn Sơn thượng đường thị chúng rằng: "Này, tâm như mặt trăng cô lẽ, vậy mà ánh sáng của nó nuốt cả vạn tượng. Ánh sáng không chiếu cảnh mà cảnh cũng không tồn tại. Nhưng khi cả ánh sáng và cảnh đều tan mất, thì còn là vật gì?"

Thiền sư Bàn Sơn thượng đường thị chúng rằng: "Bậc Thiền đức học đạo ví như đất chở núi, không hề biết núi cao chót vót, như đá ngậm ngọc, không hề biết ngọc chẳng có tù vết. Có được như vậy thì mới gọi là 'xuất gia.' Cho nên bậc tôn đức mới nói: 'Pháp vốn chẳng tướng ngại, tam tế quá khứ, hiện tại và vị lai cũng như thế. Người vô vi

vô sự, giống như chiếc khóa vàng.' Cho nên linh nguyên độc diệu, đạo tuyệt vô sanh. Siêu việt trí chẳng sáng. Chân không chẳng có dấu tích. Chân như phàm Thánh, đều là lời lẽ trong mộng. Phật cùng Niết Bàn chỉ là lời nói thêm thừa thãi. Cho nên chư Thiền đức phải trực tiếp quan sát lấy mình. Không ai có thể làm việc này cho mình được!"

Thiền sư Bàn Sơn thượng đường thị chúng rằng: "Mấy ông không thể nào tìm tâm từ người khác. Không ai có thể chỉ nó ra cho mấy ông. Mấy ông phải tự mình nhìn vào nó. Ba giới không có một pháp thì câu tâm ở đâu? Tứ đại vốn không, Phật nương đâu mà trụ? Long lanh bất động. Rỗng lặng không lời cũng giống như vật dụng như một cái cày chẳng hạn không di chuyển; không nói một lời, vậy mà tự nó hiển lộ toàn thể. Nếu mấy ông đến mặt đối mặt với nó (cận diện tương trình), rồi thì chẳng có chuyện gì khác. Cần trọng!"

Khi Thiền sư Bàn Sơn sắp thị tịch, ông nói với đồ chúng rằng: "Có ai vẽ được chân dung của ta không (có ai thừa truyền chân xác giáo pháp của ta không)?" Mọi người đều cố vẽ chân dung trình cho Sư, Sư đều đánh cả. Duy có đệ tử Phổ Hóa bước ra nói: "Con đây vẽ được." Sư nói: "Sao không trình cho lão Tăng coi." Phổ Hóa lộn ngược đầu mà đi ra (ý Phổ Hóa muốn nói vẽ chân dung tức miêu tả thừa truyền giáo pháp là một chuyện ngược đời như trồng chuối mà đi vậy). Sư nói: "Cái gã này về sau sẽ điên điên, khùng khùng tiếp dẫn người vậy." Sau khi nói xong những lời này thì Sư thị tịch. Sắc thụy Ngưng Tịch Đại Sư, tên tháp là Chân Tế.

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Bàn Sơn Bảo Tích Thiền Sư:*

**Bàn Sơn Tam Giới Vô Pháp:** Thí dụ thứ 37 của Bích Nham Lục. Một hôm sư dạy chúng: "Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm? Tứ đại vốn không, Phật nương ở đâu? Ngọc tuyền chẳng động, dừng lặng không tỳ; nhìn mặt tranh nhau, lại không việc khác." Hành giả tu thiền ngày nay cần phải xuyên thấu tận đáy của những lời dạy này mà chuyển thân bằng cách nói cái không thể nói, làm cái không thể làm, chứ đừng khởi tình giải là sẽ bị chết chìm ngay những lời này của thiền sư Bàn Sơn. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Hòa Thượng Bảo Tích ở Bàn Sơn, phía Bắc U Châu, là bậc tôn túc dưới Mã Tổ, sau xuất phát một Phổ Hóa. Lúc Sư sắp tịch bảo chúng: "Có người tả được hình ta chẳng?" Ai nấy trong chúng đều vẽ hình trình Sư, Sư đều quở đó.



Phổ Hóa bước ra nói: "Con tá được." Sư bảo: "Sao chẳng trình cho lão Tăng?" Phổ Hóa liền nhào lộn một cái rồi đi ra. Sư bảo: "Gã này về sau như kẻ điên tiếp người." Một hôm Sư dạy chúng: "Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm; tứ đại vốn không, Phật nương ở đâu; ngọc tuyến chẳng động, dừng lặng không tỳ; nhìn mặt trình nhau, lại không việc khác." Tuyết Đậu niêm ra hai câu tụng, hẳn là lẫn lộn vàng ngọc. Chẳng thấy nói: "Bệnh rét cách ngày, chẳng nhờ thuốc lô đà. Sơn Tăng vì sao nói hòa thình liền đánh, chỉ vì mang gông đi cáo." Người xưa nói: "Nghe tiếng khen ngoài câu, chớ nhằm trong ý tìm." Hãy nói kia ý thế nào, liền được chạy nhanh vượt chóng, điện xẹt sao băng. Nếu nghĩ nghĩ suy lường, dù có ngàn Phật ra đời mò tìm y chẳng được. Nếu là vào sâu trong khuôn vức, tốt xương tốt tủy, thấy được thấu một trường bại hoại của Bàn Sơn. Nếu nương lời hiểu tông, xoay phải xoay trái thì chỉ được một cây cọc của Bàn Sơn. Nếu là dính bùn kẹt nước, xoay quanh trong khối thình sắc thì chưa mộng thấy Bàn Sơn. Ngũ Tổ tiên sư nói: "Thấu qua bên kia mới có phần tự do." Đâu chẳng thấy Tam Tổ nói: "Chấp đó thất độ, ắt vào tà lộ, buông đi tự nhiên, thế không đi đứng." Nếu nhằm trong ấy nói không Phật không pháp lại là chui vào hang quỉ. Cổ nhân gọi đó là hầm sâu giải thoát, vốn là nhân lành mà chuốc quả dữ. Vì thế nói người vô vi vô sự vẫn mắc cái nạn khóa vàng. Phải là tốt cùng đáo để mới được. Nếu nhằm chỗ vô ngôn, chỗ nói được, hành chẳng được, mà hành được, gọi đó là chỗ chuyển thân. Câu "Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm," nếu ông khởi tình giải thì chết chìm ở dưới lời nói kia.

**Bàn Sơn Tinh Để Nhục:** Công án Bàn Sơn thấy bán thịt mà tỉnh ngộ. Câu chuyện thể nghiệm đại giác lần đầu tiên của Bàn Sơn đáng được xem xét trong Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển III: "Khi Bàn Sơn đi ngang qua chợ, ngài nghe thấy một người khách đến mua thịt heo nói với anh hàng thịt: 'Cho tôi miếng nào ngon!' Anh hàng thịt đặt con dao xuống, khoanh tay lại và nói: 'Thế ông xem có miếng nào không ngon hay không?' Nghe đến đó Bàn Sơn bỗng thấy mình trải qua một ánh chớp đại giác."

### ***(III) Thiên Sư Nam Tuyên Phổ Nguyễn***

#### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Nam Tuyên Phổ Nguyễn Thiên Sư (748-834 or 749-835):***

Phổ Nguyễn là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ tám và thứ chín. Ngoài việc Nam Tuyên được nhắc tới trong các thí dụ 14, 19, 27 và 34 của Vô Môn Quan, cũng như trong các thí dụ 28, 31, 40, 63, 64 và 69 của Bích Nham Lục, hiện nay chúng ta còn có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Nam Tuyên Phổ Nguyễn; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VIII: Thiên sư Nam Tuyên Phổ Nguyễn sanh năm 749, ông họ Vương, người gốc Tân Trịnh thuộc Trịnh Châu, vùng mà bây giờ thuộc tỉnh Hà Bắc. Ông là đệ tử của Mã Tổ và là thầy của Triệu Châu. Nam Tuyên là một trong những thiên sư lớn của Trung Quốc vào thời nhà Đường. Nam Tuyên đã nghiên cứu sâu xa triết học Phật giáo, đặc biệt là triết thuyết của các phái Pháp Tướng, Hoa Nghiêm và Tam Luận của Trung Quốc. Khi ông đến học với Mã Tổ Đạo Nhất, ông đạt được đại giác thâm sâu, và người ta nói là sau đó Sư đã quên tất cả những gì mà mình đã học trước đây.

Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với Mã Tổ, người ta nói sư đã đạt được Du hý tam muội (chánh định ngao du tự tại). Một hôm, sư bưng cháo cho chúng Tăng, Mã Tổ hỏi: “Trong thùng thông là cái gì?” Sư thưa: “Ông già nên ngậm miệng, nói năng làm gì?”

Năm 795, sau khi được Mã Tổ truyền pháp, sư đến núi Nam Tuyên cất am, lấy tên ngọn núi này làm tên mình, và ở mãi hơn ba mươi năm chưa từng xuống núi. Sư dựng cho mình một cái am nhỏ và có ý sống tại đây như là một ẩn sĩ, nhưng đến niên hiệu Thái Hòa năm 827, Liêm sứ thành Tuyên Châu là Lục Công Tuyên nghe đạo phong của sư bèn cùng Giám quân, và nhiều thiên sư khác trong vùng đồng đến thỉnh sư xuống núi, với tư cách đệ tử thỉnh thầy. Từ đây, sư mở rộng đạo huyền, số người tham học không khi nào dưới vài trăm.

Một hôm, Thiên sư Nam Tuyên lên Pháp tòa trong sảnh đường, Liêm sứ thành Tuyên Châu là Lục Hoàn nói: "Chúng con thỉnh Thầy vì lợi ích của chúng sanh mà thuyết pháp." Nam Tuyên nói: "Mấy ông muốn lão Tăng nói cái gì đây?" Lục Hoàn nói: "Xin Hòa Thượng có thể đừng dùng phương tiện thiện xảo để nhập Đạo chăng?" Nam Tuyên

nói: "Mấy ông nói xem thiếu cái gì?" Lục Hoàn nói: "Vì sao lại có lục đạo tứ sanh?" Nam Tuyên nói: "Lão Tăng không dạy cái đó hay nói cách khác lão Tăng không bận tâm với tất cả những thứ đó."

Sau khi quan Thứ sử Lục Hoàn đã có chút ít hiểu biết về Thiên, ông vừa đi vừa nói chuyện với Nam Tuyên trong hoa viên. Lục Hoàn nói: "Nhờ giáo pháp của Thầy, mà cuối cùng thì người đệ tử này đạt được chút ít hiểu biết về Phật giáo." Nam Tuyên hỏi: "Trong suốt một ngày, ông làm sao phô bày được sự hiểu biết này?" Lục Công trích một lời nói thông thường trong nhà Thiên: "Hắn đi khắp chốn mà chẳng có lấy một miếng vải vụn." Câu này phô bày chuyện hành giả thoát khỏi sự chấp trước thế tục. Nam Tuyên nói giễu: "Gã này vẫn còn ở bên ngoài sảnh. Hắn chưa chứng nghiệm Đạo. Một nhà cai trị có đạo đức không lợi dụng sự thông minh của những người tùy tùng." Lục Công thừa nhận sự sai sót của mình nên nói: "Trời đất cùng con đồng gốc, vạn vật cùng con một thể. Thật là kỳ đặc?" Nam Tuyên đáp lại bằng cách chỉ vào một cành hoa và nói: "Ngày nay, người thấy cánh hoa này như trong mộng." Ngay lúc đó thì Lục Công đạt được đại giác.

Một lần khác, Thứ sử Lục Công kể cho Nam Tuyên nghe câu chuyện này: "Lâu xa lắm rồi, có một người đàn ông, ấp trứng ngỗng và nuôi ngỗng con trong một cái chai. Nhưng khi con ngỗng lớn hơn, không thể nào ra khỏi cái chai được. Người đàn ông muốn cứu con ngỗng ra mà không làm bể chai. Ở vào cương vị của anh chàng này, Thầy sẽ làm gì?" Nam Tuyên gọi: "Quan Thứ sử!" Lục Công nói: "Vâng, thưa thầy!" Nam Tuyên nói: "Đó! Nó ra rồi!"

Sau kỳ an cư kiết hạ, Thứ sử Lục Hoàn chuẩn bị rời Thiên viện. Nam Tuyên hỏi: "Ông đang quay trở về nhiệm vụ của mình, phải không?" Lục Hoàn nói: "Dạ, đúng vậy." Nam Tuyên hỏi: "Ông tính trị dân như thế nào?" Lục Hoàn nói: "Với trí tuệ và lòng từ bi." Nam Tuyên nói: "Trong trường hợp đó, mọi người trong thiên hạ đều sẽ chịu khổ."

Sư dạy chúng: "Mã Tổ ở Giang Tây nói 'Tức tâm tức Phật,' Vương lão sư chẳng nói thế ấy, mà nói 'Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật,' nói thế có lỗi chằng?" Triệu Châu lễ bái lui ra.

Nhà Đông nhà Tây tranh nhau một con mèo, sư trông thấy liền bảo chúng: "Nói được là cứu con mèo, nói không được thì chém nó." Chúng Tăng đều ngơ ngác không nói được. Sư liền chém con mèo. Triệu Châu ở ngoài đi vào. Sư dùng câu nói trước hỏi. Triệu Châu liền

cỡi giày để trên đầu đi ra. Sư bảo: “Giá khi nầy có người ở đây, đã cứu được con mèo.”

Sư thượng đường dạy chúng: “Phật Nhiên Đăng nói: ‘Nếu tâm tướng khởi nghĩ sanh ra các pháp là hư giả chẳng thật.’ Vì cớ sao? Vì tâm còn không có, lấy gì sanh ra các pháp, ví như bóng phân biệt hư không, như người lấy tiếng để trong rương, cũng như thổi lưởi mà muốn được đầy hơi. Cho nên lão túc bảo: ‘Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.’ Nói thế là dạy các huynh đệ chỗ đi vững chắc. Nói: ‘Bồ Tát Thập Địa trụ chánh định Thủ Lăng Nghiêm được pháp tạng bí mật của chư Phật, tự nhiên được tất cả thiên định giải thoát thần thông diệu dụng, đến tất cả thế giới khắp hiện sắc thân, hoặc thị hiện thành Phật chuyển bánh xe Đại Pháp, vào Niết Bàn, khiến vô lượng vào một lỗ chơn lông, nói một câu trái vô lượng kiếp cũng không hết nghĩa, giáo hóa vô lượng ngàn ức chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn, còn gọi là sở tri ngu vi tế. Sở tri ngu cùng đạo trái nhau. Rất khó! Rất khó! Trân trọng.’”

Một hôm, Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: “Đạo chẳng ngoài vật, ngoài vật chẳng đạo, thế nào là đạo ngoài vật?” Nam Tuyền liền đánh. Triệu Châu nắm gậy lại nói: “Từ đây về sau, chớ đánh lầm người.” Nam Tuyền nói: “Rõng rảnh dễ phân biệt, nạt tử (Tăng sĩ) khó lường.”

Một câu chuyện dân gian kể vào lúc Nam Tuyền và thị giả của mình đang du hành xa khu tự viện. Vị chủ nhà trong vùng có một giấc mơ trong đó vị thần được dân địa phương thờ phụng xuất hiện và nói với ông ta rằng một vị khách nổi tiếng sẽ đến đây ngày hôm sau. Chủ nhà rất tin vào giấc mơ này nên ra lệnh cho gia nhân chuẩn bị tươm tất. Khi Nam Tuyền đến nơi thì Sư rất ngạc nhiên vì chủ nhà và gia nhân đang trông đợi ông. Sư hỏi họ làm sao biết Sư đến. Chủ nhà giải thích: “Vị thần cai quản điền đất ở đây đã báo trước rằng Sư sẽ đến ngày hôm nay.” Nam Tuyền nói: “Tội nghiệp cho lão Vương (ám chỉ chính Nam Tuyền). Ông ta có ít sức mạnh đến thậm chí quỷ thần cũng có thể theo dõi ông ta được.” Vị thị giả chống chèo nói: “Không đâu bạch Thầy. Thầy là một vị Thầy tốt thì tại sao quỷ thần ở đây không theo dõi ngài cho được?” Nam Tuyền phất tay bảo thị giả: “Trước khi mình đi, con nhớ để phân ra cúng dường cho địa thần.”

Những cuộc đối thoại của Nam Tuyền được lưu giữ lại như những công án. Trong một cuộc đối thoại, một vị Tăng hỏi: “Có giáo pháp nào chưa được giảng dạy cho người chằng?” Nam Tuyền thừa nhận: “Có.”

Vị Tăng hỏi: “Chân lý chưa được dạy là chân lý nào?” Nam Tuyên nói: “Không phải tâm. Không phải Phật. Không phải vật.”

Một trong những công án gây ấn tượng mạnh nhất về Nam Tuyên được ghi trong thí dụ 40 Bích Nham Lục. Đại sư Lục Hoàn nói với Nam Tuyên trong cuộc trò chuyện. Lục Hoàn hỏi, “Triệu Pháp sư nói ‘Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể,’ thật là kỳ quái! Nam Tuyên chỉ một bông hoa trong vườn rồi nói với Đại Sư, ‘Thời nhân thấy gốc hoa này giống như cơn mộng.’”

Nam Tuyên còn nổi tiếng về những châm ngôn sinh động và những thuật ngữ trái nghịch được ông dùng để đào tạo đệ tử. Có lúc ông tuyên bố có vẻ đi ngược lại với thầy Mã Tổ của mình như: “Ý thức không phải là Phật; nhận thức không phải là đường đi (Vô Môn Quan 34).

Một thí dụ nổi tiếng khác trong Vô Môn Quan 27 cũng được biết tới, “Con đường không phải là tinh thần, không phải là Phật, cũng không phải là sự vật.”

Nam Tuyên có 17 người kế vị Pháp, trong đó Triệu Châu Tùng Thảm và Trường Sa Cảnh Sầm là hai đệ tử lớn.

Những châm ngôn thuyết giảng của Nam Tuyên được thu thập vào Trịnh Châu Nam Tuyên Phổ Nguyện Thiền Sư Quảng Lục.

Khi sư sắp thị tịch, đệ nhất tọa hỏi: "Thưa thầy, một trăm năm sau, thầy sẽ đi về đâu?" Sư bảo: "Ta sẽ làm con trâu dưới núi." Vị Tăng hỏi: "Con theo thầy có được không?" Sư bảo: "Nếu theo ta, ông phải ngậm theo một cọng cỏ trong miệng." Vào ngày rằm tháng hai năm 834, sư lâm bệnh bèn kêu chúng lại bảo: "Sao trời tuy mờ nhưng vĩnh cửu. Chớ bảo ta có đi về." Nói xong sư liền thị tịch, thọ 87 tuổi.

## **2) Những Công Án Liên Quán Đến Nam Tuyên Phổ Nguyện Thiền Sư:**

**Nam Tuyên Bạch Cổ:** Nam Tuyên trâu trắng (Li Nô Bạch Cổ). Công án nói về cơ duyên về những lời dạy của Thiền sư Nam Tuyên Phổ Nguyện. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VIII, một hôm Thiền sư Nam Tuyên thượng đường dạy chúng, nói: "Chư Phật ba đời không biết mà ly nô bạch cổ (mèo nhà trâu trắng) lại biết."

**Nam Tuyên Bái Trung Quốc Sư:** Theo thí dụ thứ 69 của Bích Nham Lục. Nam Tuyên, Qui Tông, Ma Cốc đồng đi lễ bái Quốc Sư Huệ Trung. Đến giữa đường, Nam Tuyên vẽ một vòng tròn trên đất, nói: "Nói được thì đi." Qui Tông vào giữa vòng tròn ngồi. Ma Cốc giả

làm người nữ lay. Nam Tuyên nói: "Thế ấy thì chẳng đi." Qui Tông nói: "Là tâm hạnh gì?" Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, đương thời Mã Tổ giáo hóa hưng thịnh ở Giang Tây, Thạch Đầu hưng thịnh ở Hồ Tương, Quốc Sư Huệ Trung đạo hóa ở Trường An. Quốc Sư đích thân gặp Lục Tổ rồi về đây. Khi ấy phương Nam những người nâng đầu mọc sừng, không ai chẳng muốn đến nhà kia, vào thất kia. Nếu chẳng được vậy bị người chê cười. Ba lão này muốn đi lễ bái Quốc Sư, đến giữa đường tạo ra một trường bại quyết này. Nam Tuyên nói: "Thế ấy thì chẳng đi." Đã là mỗi người đều nói được, tại sao nói chẳng đi? Hãy nói ý cổ nhân thế nào? Đương thời đợi Sư nói thế ấy thì chẳng đi, nhằm lỗ tai liền tát, xem Sư suy tính thế nào? Vạn cổ chấn hưng cương tông chỉ là cơ yếu nhỏ bé này. Vì thế, Từ Minh nói: "Cần lời chỉ ở tại đầu dây, vạch được nắm được liền xoay, như đẩy quả bầu trên mặt nước." Nhiều người bảo là lời không thừa nhận nhau. Đâu chẳng biết việc này đến chỗ tốt cùng phải lia bùn lia nước, tháo chốt nhổ đinh. Nếu ông khởi hiểu tâm hạnh là không giao thiệp. Cổ nhân chuyển biến rất khéo, đến trong đây không được chẳng thế ấy, phải là có chết có sống. Xem kia một người vào trong vòng tròn ngồi, một người giả người nữ lễ bái, thật tài tình. Nam Tuyên bảo: "Thế ấy thì chẳng đi." Qui Tông bảo: "Là tâm hạnh gì?" Kể tầm thường lại thế ấy đi. Qui Tông nói thế ấy, cốt nghiêm Nam Tuyên. Nam Tuyên bình thường nói: "Gọi là như như, sớm đã biến rồi." Nam Tuyên, Qui Tông, Ma Cốc lại là người ở trong một nhà, một bắt một thả, một chết một sống, quả thật kỳ đặc.

**Nam Tuyên: Bình Thường Tâm Thị Đạo:** Nam Tuyên được nhắc tới trong các thí dụ 14, 19, 27 và 34 của Vô Môn Quan, cũng như trong các thí dụ 28, 31, 40, 63, 64 và 69 của Bích Nham Lục. Chúng ta hiểu về tâm của ngài nhiều hơn qua những công án này hơn là qua những dữ kiện lịch sử về cuộc đời của ngài. Ở đây, trong Vô Môn Quan 19, nói về tình tiết đưa đến giác ngộ của người tuổi trẻ Triệu Châu lúc 18 tuổi trong cuộc vấn đáp với ông. Một hôm, Triệu Châu hỏi Nam Tuyên: "Thế nào là Đạo?" Nam Tuyên đáp: "Bình thường tâm thị đạo." Triệu Châu lại hỏi: "Con có thể tự mình đến thẳng đó hay không?" Nam Tuyên nói: "Nghĩ đến là đã đi ngược lại với sự tu tập của chính mình." Triệu Châu tiếp: "Nếu không nghĩ đến thì làm sao biết đó là Đạo?" Nam Tuyên nói: "Đạo không thuộc chuyện biết hay không biết. Biết là ảo vọng, không biết là sự trống không. Nếu quả thật ông đến được Đạo, bấy giờ cũng như thái hư, trống không bao la. Làm sao có thể bàn luận

phải trái được?" Với những lời này, Triệu Châu liền ngộ. Khi Nam Tuyền bị Triệu Châu phát hỏi, Sư đã không để mất thì giờ làm cho ngồi bể băng tan, phân biện không được. Triệu Châu đầu cho có ngộ rồi, cũng phải tham thiền thêm ba mươi năm nữa mới được. Thật ra, ai trong chúng ta cũng đều biết việc này. Ngày nào chúng ta cũng đều ăn, mặc, đi, đứng, nghỉ ngơi, chẳng có việc gì mà không làm trong đạo. Chỉ vì chúng ta lúc nào cũng chấp trước, không biết tự tâm là Phật. Một hôm, các vị Tăng xin Bách Trượng cho họ nghe một bài thuyết pháp. Bách Trượng bảo họ đi làm chuyện đồng án cho xong rồi ngài sẽ nói cho nghe về một chủ đề lớn về Phật giáo. Những vị Tăng vâng lời, lo chuyện canh tác xong, quay về sẵn sàng nghe thầy giảng. Lúc bấy giờ, đứng trước mặt đại chúng và không một lời, ngài Bách Trượng chỉ dang rộng hai tay ra. Nếu những sự việc này vẫn được xem như là chưa hoàn toàn thoát khỏi những chướng ngại tri kiến, thì bạn nghĩ sao về trường hợp sau đây của Quốc Sư Huệ Trung ở Nam Dương: Một hôm, sư gọi thị giả, vị thị giả trả lời. Quốc sư tiếp tục gọi thị giả ba lần, và thị giả đều trả lời trong cả ba lần. Quốc sư nói: "Như vậy là ta cô phụ người, hay người cô phụ ta?" Quốc sư lại nói thêm: "Tưởng đâu ta phụ người, hóa ra người phụ ta." Đoạn vấn đáp này có đủ đơn giản hay không? Lời bình sau rốt của Quốc Sư theo quan điểm luận lý bình thường không phải là dễ hiểu lắm đâu, nhưng một người gọi và người khác đáp lại là việc bình thường và thực tiễn nhất trong đời sống hằng ngày. Thiền cho rằng chân lý ở ngay trong đó, vì thế chúng ta có thể thấy rõ Thiền là việc bình thường như thế nào. Không có bí hiểm nào ở bên trong, sự kiện mở ra cho tất cả mọi người: Tôi gọi bạn và bạn gọi lại; một người nói "Hello", người kia đáp lại "Hello", chỉ đơn giản vậy thôi. Xét cho cùng, có lẽ không có gì huyền bí trong Thiền. Mỗi hiện tượng đều phơi bày ra trước ánh sáng trong mắt chúng ta. Nếu bạn biết ăn, biết mặc, tắm giặt, làm ruộng, trồng lúa, trồng rau, bạn đã làm được tất cả những gì người ta kỳ vọng nơi bạn trên cõi đời này và ngay trong bạn, bạn đã đạt được cái vô lượng. Thiền sư Mã Tổ dạy: "Đạo không cần đến công phu tu tập, chỉ cần đừng làm nó ô nhiễm. Làm ô nhiễm là thế nào? Khi nào tâm thức của bạn còn dao động với những lo toan, thủ đoạn và đối trá, tất cả những thứ đó là ô nhiễm. Nếu bạn muốn hiểu Đạo một cách trực tiếp, cái tâm bình thường chính là con đường Đạo của bạn. Cái tâm bình thường mà tôi muốn nói đến là cái tâm không có sự giả dối, không phán xét chủ quan, không nắm giữ hay chối bỏ." Một hôm, một vị Tăng

nói với Triệu Châu: "Con mới vào thiền viện, xin Thầy dạy cho." Triệu Châu nói: "Ông đã ăn xong phần cháo của ông chưa?" Vị Tăng trả lời: "Bạch Thầy, đệ tử đã ăn xong." Triệu Châu nói: "Tốt. Ông đi rửa cái chén đi." Lúc đó vị Tăng giác ngộ.

**Nam Tuyền Ngoạn Nguyệt:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Nam Tuyền Phổ Nguyệt và Triệu Châu Tông Thắm. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VIII, một tối Thiền sư Nam Tuyền đang ngắm trăng, Triệu Châu hỏi Sư khi nào người ta có thể được giống như ánh trăng. Sư nói: "Thì hai mươi năm trước lão Tăng cũng từng như thế." Triệu Châu lại tiếp tục: "Còn bây giờ thì sao?" Nam Tuyền lập tức đi về phương trượng.

**Nam Tuyền Như Mộng:** Thí dụ thứ 40 của Bích Nham Lục. Lục Hoàn Đại Phu cùng nói chuyện với Nam Tuyền. Lục Hoàn hỏi: "Triệu Pháp Sư nói 'Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể' thật là kỳ quái?" Nam Tuyền chỉ hoa trước sân kêu đại phu, nói: "Thời như thấy gốc hoa này giống hệt như mộng." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Lục Hoàn Đại Phu tham kiến Nam Tuyền đã lâu, bình thường lưu tâm trong lý tánh, tâm khẩu Triệu Luận. Một hôm, ngồi bàn luận đem hai câu cho là kỳ đặc, hỏi: "Triệu Pháp Sư nói 'Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể' thật là kỳ quái?" Triệu Pháp Sư là vị cao Tăng đời Tấn cùng Đạo Sinh, Tăng Duệ, Đạo Dung đồng dưới tay của Cưu Ma La Thập, gọi là Tứ Triết. Pháp sư Tăng Triệu thuở nhỏ thích đọc Lão Trang, sau như viết kinh Duy Ma Cật có chỗ ngộ, mới biết Lão Trang vẫn chưa tận thiện. Sư chuyển hợp các kinh làm thành bốn quyển luận (Bát Nhã Vô Tri Luận, Bất Chân Không Luận, Vật Bất Thiên Luận, và Niết Bàn Vô Danh Luận). Ý chỉ Lão Trang nói trời đất hình lớn, hình ta cũng vậy, đồng sanh trong hư vô. Trang Sanh đại ý chỉ luận tề vật. Đại Công đại ý luận tánh đều qui về chính mình. Như trong luận, Sư nói: "Phàm bậc chí chơn rộng tuếch không hình tượng mà vạn vật đều do ta tạo, hội vạn vật về chính mình chỉ là bậc thánh nhân. Tuy có thần có người, có hiền có thánh, mỗi loại khác nhau, song đều đồng một tánh thể." Cổ nhân nói: "Tột cả càn khôn đại địa chỉ là một cái chính mình, lạnh thì khắp trời khắp đất lạnh, nóng thì khắp trời khắp đất nóng, có thì khắp trời khắp đất có, không thì khắp trời khắp đất không, phải thì khắp trời khắp đất phải, quấy thì khắp trời khắp đất quấy." Pháp Nhãn nói: "Y y y, ta ta ta, nam bắc đông tây đều tốt tốt, chẳng tốt tốt, chỉ có ta thấy là tốt." Vì thế nói: "Trên trời, dưới trời, chỉ



ta là hơn hết." Thạch Đầu xem Triệu Luận đến chỗ "hội vạn vật về chính mình," hoát nhiên đại ngộ, sau làm bản Tham Đồng Khế chẳng ngoài ý này. Xem ông hỏi thế ấy, hãy nói đồng gốc gì? Đồng thể nào? Đến trong đây quả là kỳ đặc, há đồng với người thường chẳng biết trời cao đất dày, đâu có việc thế ấy. Lục Hoàn Đại Phu hỏi như thế, kỳ thì rất kỳ, chỉ là chẳng thoát ngoài ý kinh. Nếu nói ý kinh là tốt, vì sao Thế Tôn lại niêm hoa, Tổ Sư lại Tây sang làm gì? Chỗ đáp của Nam Tuyên là dùng lỗ mũi của Thiên Tăng, vì kia đưa ra chỗ đau, để phá hang ở kia. Bèn chỉ cây hoa trước sân, kêu Đại Phu nói: "Thời như thấy một gốc hoa này giống hệt như mộng." Như dẫn người lên đến bờ cao muôn trượng rồi xô một cái khiến họ té chết. Nếu ông xô té trên đất bằng, cho đến đức Phật Di Lặc ra đời cũng chẳng làm cho người chết. Giống hệt như người đang mộng muốn tỉnh mà tỉnh không được, bị người gọi liền tỉnh. Nếu Nam Tuyên con mắt chẳng chánh, quyết định bị ông ấy bôi vẽ rồi. Xem Sư nói thoại thế ấy thực là khó hiểu. Nếu là người con mắt định động linh hoạt nghe được như thượng vị đề hồ. Nếu là kẻ chết nghe được trở thành thuốc độc. Cổ nhân nói: "Nếu ở trên sự thấy thì rơi tại tâm thường; nếu nhằm dưới ý căn suy tính dò tìm thì chẳng được." Nham Đầu nói: "Đây là kế sống của người hưởng thượng, chỉ hiện bày trước mắt chốc lát như điện chớp." Đại ý Nam Tuyên như thế, có thủ đoạn bắt con tê con cạp, định rỗng rấn. Đến trong ấy phải tự hội mới được. Đâu chẳng nghe nói: "Một con đường hưởng thượng ngàn thánh chẳng truyền, học giả nhọc hình như khỉ bắt bóng."

**Nam Tuyên Pháp Vô Thuyết:** Thí dụ thứ 28 của Bích Nham Lục. Nam Tuyên đến tham vấn Hòa Thượng Niết Bàn ở núi Bách Trượng. Bách Trượng hỏi: "Từ trước chư Thánh lại có pháp chẳng vì người nói chẳng?" Nam Tuyên đáp: "Có." Bách Trượng hỏi: "Thế nào là pháp chẳng vì người nói?" Nam Tuyên đáp: "Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật." Bách Trượng bảo: "Nói rồi vậy." Nam Tuyên hỏi: "Con chỉ thế ấy, Hòa Thượng thế nào?" Bách Trượng bảo: "Ta chẳng phải đại thiện tri thức, đâu biết có nói chẳng nói." Nam Tuyên thưa: "Con chẳng hội." Bách trượng bảo: "Ta vì ông mà nói rất nhiều rồi." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, đến trong đây cũng chẳng tiêu tức tâm chẳng tức tâm, chẳng tiêu phi tâm chẳng phi tâm, thẳng đó từ đầu đến chân một sợi lông mày cũng không, vẫn còn đôi chút so sánh. Tức tâm phi tâm, Thiền sư Thọ cho đó là 'biểu thuyên' và 'giá thuyên'. Hòa Thượng Niết Bàn tức là thiền sư Chánh Pháp, khi xưa ở

chỗ Bách Trọng làm Tây đường, bảo chúng khai điền vì nói đại nghĩa. Khi ấy Nam Tuyên đã gặp Mã Tổ xong, chỉ cần đến các nơi để quyết trách. Bách Trọng đặt câu hỏi rất khó đáp "Từ trước chư Thánh lại có pháp chẳng vì người nói chẳng?" Nếu là sơn Tăng chỉ bịt tai đi ra, xem ông già nầy như một trường rối loạn. Nếu là hàng tác gia, thấy Bách Trọng hỏi thế ấy liền biết phá được. Nam Tuyên cứ chỗ thấy đáp: "Có." Thế là Mạnh Bát Lan. Bách Trọng bèn đem lăm nầy đến lăm kia theo sau nói: "Thế nào là pháp chẳng vì người nói?" Nam Tuyên đáp: "Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật." Lão nầy thích xem mặt trăng trên trời, rơi mất hạt châu trong tay. Bách Trọng bảo: "Nói rồi vậy." Đáng tiếc thay! Vì kia chú phá. Ngay khi ấy chỉ nhằm xương sống mà đánh, cho kia biết đau nhức. Tuy nhiên như thế, ông hãy nói chỗ nào là chỗ nói rồi? Cứ chỗ thấy của Nam Tuyên "Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật" là chưa từng nói đến. Thử hỏi các ông, tại sao lại bảo "Nói rồi"? Dưới lời của Sư không có dấu vết. Nếu bảo Sư chẳng nói, vì sao Bách Trọng lại nói thế ấy? Nam Tuyên là người biến thông liền theo sau một cái đẩy, "Con chỉ thế ấy, Hòa Thượng lại thế nào?" Nếu là người khác chưa khỏi bối rối, ngại vì Bách Trọng là hàng tác gia, chỗ đáp quả thực kỳ đặc, "Ta chẳng phải là đại thiện tri thức, đâu biết có nói không nói." Nam Tuyên thưa: "Con chẳng hội." Thế là Sư đã hội rồi mà lại nói chẳng hội? Chẳng phải thật không hội. Bách Trọng bảo: "Ta rất vì ông nói xong." Hãy nói chỗ nào là chỗ Bách Trọng đã nói cho Nam Tuyên? Nếu là kẻ đùa hòn đất thì hai cái lộn xộn. Nếu cả hai đều là tác gia thì như gương sáng tại đài. Kỳ thật phần trước cả hai đều là tác gia, phần sau cả hai đều bỏ qua. Hành giả tu thiền, nếu là người đủ mắt sáng thì nghiệm thấy rõ ràng. Hãy nói làm sao nghiệm kia?

**Nam Tuyên Thạch Phật:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Nam Tuyên Phổ Nguyện và Lục Hoàn. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VIII, một hôm Lục Hoàn đại phu, một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Nam Tuyên Phổ Nguyện, hỏi Thầy rằng: "Trong nhà đệ tử có một phiến đá mà có lúc chúng con đứng trên đó; có lúc chúng con ngồi trên đó. Bây giờ có thể khắc phiến đá đó để làm tượng Phật được không?" Nam Tuyên nói: "Được! Được!" Lục Hoàn lại hỏi: "Nhưng làm như vậy làm sao được?" Nam Tuyên nói: "Không được! Không được!"

**Nam Tuyền: Thiết Thụ Khai Hoa:** Cây sắt không hy vọng nở hoa kết trái được. Trong Thiền, thuật ngữ "Thiết Thụ Khai Hoa" chỉ rằng khi thời đến thì cây sắt cũng trở hoa, hoặc giả lúc có thời thì cái gì cũng có thể xảy ra được. Theo thí dụ thứ 40 của Bích Nham Lục, một hôm, Lục Hoàn Đại Phu cùng nói chuyện với Nam Tuyền. Lục Hoàn hỏi: "Triệu Pháp Sư nói 'Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể' thật là kỳ quái?" Nam Tuyền chỉ hoa trước sân kêu đại phu, nói: "Thời như thấy gốc hoa này giống hệt như mộng." Qua cuộc vấn đáp này, chúng ta thấy Lục Hoàn kiếm đang sống trong hang quỷ vì rõ ràng hình ảnh một cái bánh không làm thỏa mãn cơn đói. Vì vậy, Nam Tuyền chỉ hoa trong vườn để mang Lục Hoàn trở về với thực tại và biết rằng kinh điển thì đã có kinh sư, luận điển thì đã có luận sư; không phải việc của nạp Tăng. Nếu hành giả tu Thiền ngưng ngay mọi suy nghĩ và trở về với chiếc gối Thiền của mình thì "Thiết Thụ Khai Hoa." Chỗ đáp của Nam Tuyền là dùng lỗ mũi của Thiền Tăng, vì kia đưa ra chỗ đau, để phá hang ổ kia. Bèn chỉ cây hoa trước sân, kêu Đại Phu nói: "Thời như thấy một gốc hoa này giống hệt như mộng." Như dẫn người lên đến bờ cao muôn trượng rồi xô một cái khiến họ té chết. Nếu ông xô té trên đất bằng, cho đến đức Phật Di Lặc ra đời cũng chẳng làm cho người chết. Giống hệt như người đang mộng muốn tỉnh mà tỉnh không được, bị người gọi liền tỉnh. Nếu Nam Tuyền con mắt chẳng chánh, quyết định bị ông ấy bôi vẽ rồi. Xem Sư nói thoại thế ấy thực là khó hiểu. Nếu là người con mắt định động linh hoạt nghe được như thượng vị đề hồ. Nếu là kẻ chết nghe được trở thành thuốc độc. Cổ nhân nói: "Nếu ở trên sự thấy thì rơi tại tầm thường; nếu nhằm dưới ý căn suy tính dò tìm thì chẳng được." Nham Đầu nói: "Đây là kế sống của người hưởng thượng, chỉ hiện bày trước mắt chốc lát như điện chớp." Đại ý Nam Tuyền như thế, có thủ đoạn bắt con tê con cạp, định rỗng rảnh. Đến trong ấy phải tự hội mới được. Đâu chẳng nghe nói: "Một con đường hưởng thượng ngàn thánh chẳng truyền, học giả nhọc hình như khỉ bắt bóng."

**Nam Tuyền: Thốn Ti Bất Quả:** Chẳng dính một tất tợ. Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Nam Tuyền Phổ Nguyên và Lục Hằng Đại Phu. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VIII, một hôm Thiền sư Nam Tuyền hỏi Lục Hoàn Đại Phu: "Trong 24 giờ, Đại phu làm cái gì?" Lục Hoàn Đại Phu đáp: "Thốn ti bất quả (chẳng dính một tất tợ, ý nói tâm tánh không nhiễm một mảy trần)."

**Nam Tuyền Trảm Miêu:** Nam Tuyền được nhắc tới trong các thí dụ 14, 19, 27 và 34 của Vô Môn Quan. Thí dụ 14 nói về Nam Tuyền chém mèo. Ngày nọ, Tăng chúng hai chái đông tây tranh nhau con mèo. Hòa Thượng Nam Tuyền giơ con mèo lên mà nói: "Các ông nói được thì tha, không nói được thì chém." Chẳng ai biết nói sao. Nam Tuyền bèn chém con mèo. Đến tối Triệu Châu về, Nam Tuyền kể chuyện lại cho nghe. Triệu Châu bèn cởi dép, để lên đầu mà đi ra. Nam Tuyền nói: "Nếu lúc ấy có ông thì cứu được con mèo rồi." Đây là loại công án ở mức độ nào đó khó hiểu và khó giải thích. Những Thiên Tăng mô tả loại công án này như là loại "bất khả thể nhập," giống như "những rặng núi bạc và những bức tường sắt." Nói đúng ra, loại này chỉ có thể được hiểu bởi những hành giả có trình độ cao mà trực giác sâu xa của họ tương xứng với trực giác của những người đề ra công án, như thế họ mới có thể nhận thức được trực tiếp và rõ ràng ý nghĩa của công án mà không cần phải nhờ đến phỏng đoán hay phân tích. Nếu hành giả sẵn sàng không sợ hiểu lầm thì những công án loại này có thể không phải là tuyệt đối không thể hiểu hoặc không thể giải thích được, nhưng đây không phải là điều mong muốn của nhiều hành giả tu Thiền. Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, hành giả tu thiền thử nghĩ xem Triệu Châu đội dép cổ như vậy nhằm ý gì? Nếu ở đây mà hạ được một câu chuyển ngữ thì sự thách thức của Nam Tuyền quả không phải là vô trách nhiệm. Còn nếu chưa thì hãy cẩn trọng! Đây cũng là thí dụ thứ 63 của Bích Nham Lục. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, hàng Tông sư một động một tịnh, một ra một vào, hãy nói ý chỉ thế nào? Câu chuyện chém mèo, trong từng lâm khắp nơi bàn tán xôn xao. Có người nói: "Chỗ đề khởi liền phải." Lại có người nói: "Ở chỗ chém." Hoàn toàn không dính dáng. Nam Tuyền nếu khi chẳng để khởi khắp nơi cũng tạo tác đạo lý. Đâu chẳng biết, cổ nhân có con mắt định càn khôn, có cây kiếm định càn khôn. Ông hãy nói cứu cánh là ai chém con mèo? Chỉ khi Nam Tuyền đề khởi: "Nói được tức chẳng chém." Chính khi ấy bỗng có người nói được thì Nam Tuyền chém hay không chém? Vì thế nói: "Chánh lệnh đương hành, ngồi đoạn mười phương, thoát ra xem ngoài trời, ai là người trong ấy?" Kỳ thật đương thời vốn chẳng chém, thoại này cũng chẳng ở chỗ chém cùng chẳng chém. Việc này thật biết rõ ràng như thế, chẳng ở trên tình trần ý kiến thảo luận. Nếu nhằm trên tình trần ý kiến thảo luận thì cô phụ Nam Tuyền. Chỉ nhằm trên mũi nhọn kiếm bén xem thì có cũng được, không cũng được, chẳng có

chẳng không cũng được. Vì thế cổ nhân nói: "Cùng tắc biến, biến tắc thông." Người đời nay chẳng hiểu biến thông, chỉ nhằm trên ngôn cú mà chạy. Nam Tuyền đề khởi thế ấy, không thể bảo người hạ được lời gì? Chỉ cần bảo người tự tiến, mỗi mỗi tự dụng tự biết. Nếu chẳng hiểu thế ấy, chợt dò tìm không đến. Hơn nữa, khi không ai đáp được, và Nam Tuyền liền giết chết con mèo vô phước. Nam Tuyền dường như là một kẻ quá nhẫn tâm, nhưng quan điểm của Sư có thể là như vậy: "Nói 'có' là kẹt ở cái thế nhị nguyên. Nói 'không' cũng kẹt như nhau. Muốn đạt chân lý cần phải tránh thái độ nhị nguyên đối đãi ấy. Làm sao tránh? Nếu mấy ông (đệ tử của Nam Tuyền) không tránh khỏi ngộ cụt ấy thì không những con mèo mất mạng, mà cả chính mạng của mấy ông, và cả linh hồn nữa cũng mất luôn." Do đó, Nam Tuyền mới dùng đến một thủ đoạn hết sức cực đoan để nhằm cảnh tỉnh đệ tử của mình.

#### ***(IV) Thiên Sư Đại Châu Huệ Hải***

##### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiên Sư Huệ Hải Đại Châu:***

Huệ Hải là tên của một vị thiên sư Trung Hoa vào thời nhà Đường. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Đại Châu Huệ Hải; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VI: Thiên sư Đại Châu Huệ Hải họ Chu, ông đến từ Việt Châu. Thoạt tiên sư xuất gia và làm đệ tử của sư Đạo Trí. Sau đó sư đi hành cước khắp nơi và tham vấn nhiều thiên sư, và cuối cùng trở thành đệ tử của ngài Mã Tổ Đạo Nhất.

Một hôm có một vị Tăng, là một chuyên gia về Luật học, hỏi Huệ Hải: "Khi người ta tìm cách đi theo Đạo, có phong cách đặc biệt nào người ta nên hành xử không?" Huệ Hải nói: "Có." Vị Tăng hỏi: "Xin nói cho tôi biết về phong cách đó." Huệ Hải nói: "Khi đói, người ăn; khi mệt, người ta ngủ nghỉ." Vị Tăng nói: "Nhưng mọi người đều làm như vậy mà. Như vậy, cách hành xử của Thầy nào khác gì của người bình thường." Huệ Hải nói: "Không giống một chút nào cả." Vị Tăng hỏi: "Khác bằng cách nào?" Huệ Hải nói: "Khi hầu hết mọi người ăn, họ không chỉ ăn; tâm của họ bận bịu với cả ngàn thứ tưởng tượng ảo tưởng khác. Khi họ ngủ, họ không chỉ ngủ; tâm của họ đầy những tư tưởng không có hiệu quả gì cả."

Một vị Tăng khác hỏi: “Niết bàn là cái gì?” Huệ Hải đáp: “Không tự mình mắc phải những hệ quả của sanh tử, đó là Niết bàn.” Vị Tăng hỏi: “Vậy thì cái gì là nghiệp sanh tử?” Huệ Hải nói: “Ham muốn Niết bàn là nghiệp sanh tử.”

Một giảng sư Hoa Nghiêm Kinh đến tìm Huệ Hải và hỏi: "Bẩm, thầy tin rằng hết thảy các loài vô tình đều là Phật?" Huệ Hải nói: "Không, tôi không tin như vậy. Nếu các loài vô tình đều là Phật, các loài đang sống chẳng khác nào đã chết, khi chết, chó chết còn hơn loài người đang sống. Chúng ta đọc kinh thấy nói Phật thân không khác Pháp thân, vốn do giới định và huệ mà sinh; do các phước đức mà sinh. Nếu các loài vô tình đều là Phật, thưa giảng sư, ngay lúc này tốt hơn là hãy chết đi mà thành Phật."

Một giảng sư kinh Hoa Nghiêm khác, tên là Chí, đến tìm Huệ Hải và hỏi: "Tại sao thầy không nhận rằng 'Trúc biếc xanh xanh đều là Pháp thân, hoa vàng rậm rạp chính là Bát Nhã.'" Huệ Hải nói: "Pháp thân vô tượng, nhưng ứng trúc biếc mà thành hình. Bát Nhã thì vô tri đối với hoa vàng mà hiển tượng. Bát Nhã và Pháp thân đâu phải do trúc biếc hoa vàng mà có. Bởi vậy trong kinh có nói 'Pháp thân chân thật của Phật như hư không, ứng vật hiện hình như trăng lồng bóng nước.' Nếu hoa vàng là Bát Nhã, Bát Nhã tức đồng vô tình; nếu trúc biếc là Pháp thân, trúc biếc hẳn thành ứng dụng. Như thế ấy, thầy có hiểu không?" Giảng sư thưa: "Bẩm không, tôi không rõ ý ấy." Huệ Hải bảo: "Nếu có người thấy rõ tự tính của mình; người ấy sẽ hiểu chân lý hiển hiện ra sao, hoặc hữu hoặc vô. Người ấy biết làm thế nào để đừng chấp trước bên này hay bên kia vì y đã nắm cái cốt yếu của vạn hữu trong vận hành liên tục của chúng. Nhưng một người không có kiến giải như vậy thì dính mắc vào trúc biếc hoặc hoa vàng một khi cái này hay cái kia được nhắc đến. Y nói Pháp thân thì dính mắc Pháp thân, và giảng Bát Nhã mà chẳng biết Bát Nhã. Như vậy, các luận sư như thầy cãi nhau hoài không thôi."

Sư có soạn bộ "Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn Luận," trong đó trình bày sự giải thích chi tiết và chính xác về quan điểm của Thiền Nam Tông và sự tu tập Đốn Ngộ. Bộ luận được viết dưới hình thức "Hỏi và Đáp" giữa một đệ tử và một vị thầy nhưng không nêu danh tánh. Bộ luận thiết lập thiền là phương pháp căn bản để hiểu về bản tâm.

Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Ta chẳng hiểu Thiền, và cũng chẳng có giáo thuyết đặc sắc gì dành cho mấy ông. Vì vậy, mấy

ông không cần phải đứng ở đây lâu. Hay nhất là mấy ông hãy tự mình giải quyết vấn đề." Dầu Sư nói vậy, các môn đồ càng ngày càng đến với Sư đông hơn, hỏi han Sư suốt cả ngày lẫn đêm. Sư chẳng còn cách nào hơn là phải trả lời hết câu này đến câu khác. Sau đây là một cuộc biện luận khá lạ lùng. Một hôm có một nhóm Tăng học rộng đến gặp Sư, nói: "Chúng tôi muốn hỏi ngài một câu, ngài có thật tâm khởi sáng cho chúng tôi không?" Sư đáp: "Trăng lồng đáy nước, quý vị cứ tự tiện mà vớt lên." Nhóm Tăng học rộng nói: "Phật là ai?" Sư đáp: "Nhìn thẳng vào đáy xem. Nếu chẳng là Phật, thì ai vô đó?" Nhóm Tăng học rộng không biết phải làm gì nữa. Sau một hồi, họ lại hỏi: "Ngài giáo hóa quần chúng bằng pháp gì?" Sư đáp: "Tôi chẳng có pháp gì để giáo hóa quần chúng cả." Nhóm Tăng học rộng nói: "Hết thầy các thiền sư đều theo kiểu đó." Bấy giờ Sư mới hỏi: "Này quý ông thức giả, quý vị dạy thứ gì để giáo hóa quần chúng?" Nhóm Tăng học rộng nói: "Chúng tôi giảng kinh Kim Cang." Sư hỏi: "Quý vị giảng đã bao nhiêu lần?" Nhóm Tăng học rộng nói: "Trên hai chục lần." Sư hỏi: "Ai thuyết kinh này?" Một người trong nhóm Tăng học rộng lên tiếng, nói: "Bạch thầy, tôi mong là thầy nói đùa, vì thầy dư biết là chính đức Phật đã thuyết kinh này mà." Sư nói: "Theo như kinh 'Nếu bảo rằng Phật có thuyết pháp, ấy là phỉ báng ngài, và không hiểu pháp của ngài. Nếu bảo kinh này không do Phật thuyết, ấy là hủy báng kinh. Thưa quý vị thức giả, xin khởi sáng cho tôi chỗ này." Nhóm Tăng học rộng không đáp. Một lát sau, Sư lại hỏi: "Kinh nói 'Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai.' Thưa quý ông thức giả, xin cho biết ai là Như Lai?" Nhóm Tăng học rộng nói: "Chỗ này chúng tôi thấy lỡ mờ." Sư nói: "Trong khi chẳng có cái gì đáng gọi là tổ ngộ, tại sao quý ông bảo là lỡ mờ?" Nhóm Tăng học rộng nói: "Mong ngài giảng cho chúng tôi cái này." Sư nói: "Thưa quý ông thức giả, quý vị nói là đã giảng kinh này trên hai mươi lần, nhưng quý vị không hiểu Như Lai sao?" Nhóm Tăng học rộng lễ bái Sư một lần nữa, và khẩn cầu Sư chỉ giáo. Sư nói: "Như Lai là các pháp Như thực. Sao các ngài lại quên?" Nhóm Tăng học rộng nói: "Vâng, chúng tôi biết rằng Như Lai là các pháp Như thực." Sư nói: "Nhưng thưa quý Đại Đức, cái 'vâng' của các ngài chưa nhất thiết là rốt ráo." Nhóm Tăng học rộng nói: "Tại sao không thể là rốt ráo? Kinh công bố trọn vẹn sự gì?" Sư nói: "Các ngài có phải là pháp Như Thực hay không?" Nhóm Tăng học rộng nói: "Thưa phải." Sư nói: "Gỗ, đá có phải là pháp Như Thực hay không?"

Nhóm Tăng học rộng nói: "Thưa phải." Sư hỏi: "Như Thực của các ngài cũng đồng với Như Thực của gỗ đá chẳng?" Nhóm Tăng học rộng nói: "Thưa, không khác." Sư hỏi: "Nếu vậy, các ngài và gỗ đá khác nhau như thế nào?" Nhóm Tăng học rộng không trả lời được, và phải công nhận là không ai thắng nổi Sư. Sau một lúc, một ông trong nhóm Tăng học rộng lại hỏi: "Làm thế nào chứng Đại Niết Bàn?" Sư đáp: "Không có hành nghiệp sanh tử luân hồi." Vị Tăng lại hỏi: "Hành nghiệp sanh tử luân hồi là gì?" Sư đáp: "Mong cầu Đại Niết Bàn, dứt trừ ô nhiễm, thành tựu vô nhiễm, cho rằng có sở đắc và sở chứng, không thoát khỏi biên chấp, đây là hành nghiệp sanh tử luân hồi." Vị Tăng lại hỏi: "Làm sao để được giải thoát?" Sư đáp: "Không triển phước ngay từ đầu, thì mong cầu giải thoát để làm gì? Làm theo ý muốn, đi theo sở thích, không tạp niệm nào, đây là con đường tối thắng." Nhóm Tăng học rộng nói: "Sư quả là một nhân vật kỳ lạ." Nói xong, họ làm lễ rồi rút lui.

Nơi chốn và thời gian sư thị tịch không ai biết.

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Thiền Sư Huệ Hải Đại Châu:*

**Huệ Hải: Tuyệt Đối Tịnh:** Vô Tịnh Vô Vô Tịnh. Theo quyển Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn Luận, một hôm, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Đại Châu Huệ Hải: "Theo Kinh Duy Ma Cật, hành giả muốn được tịnh độ nên tịnh tâm mình; nhưng thế nào là tịnh tâm?" Đại Châu Huệ Hải đáp: "Khi tâm của ông tịnh một cách tuyệt đối, đó là tịnh tâm." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là tịnh một cách tuyệt đối?" Đại Châu Huệ Hải đáp: "Cái tâm tuyệt đối tịnh khi nó vượt lên trên tịnh và vô tịnh. Ông có muốn biết làm cách nào để được cái tâm này hay không? Trong mọi hoàn cảnh hãy để cho tâm ông hoàn toàn trống rỗng (chỗ nào cũng vô tâm) là tịnh. Nhưng khi được tịnh rồi không được ôm ấp cái ý nghĩ tịnh ấy. Khi ông vô tịnh, cũng không nên ôm ấp cái ý nghĩ vô tịnh ấy." Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong quyển "Thiền Học Nhập Môn," tuyệt đối tịnh là sự khẳng định tuyệt đối, nó vượt lên trên cả tịnh và vô tịnh, và đồng thời kết hợp chúng lại trong một hình thức tổng hợp cao hơn. Trong đó không có phủ định, cũng không có mâu thuẫn. Mục đích của Thiền là thể hội hình thức kết hợp này ngay trong những sinh hoạt trong đời sống hằng ngày như đi, đứng, nằm, ngồi, chứ không xem sinh mệnh là một loại đề mục để rèn luyện siêu hình học. Dưới ánh sáng này, mọi hỏi đáp về Thiền đều phải được xem xét như vậy. Không có chuyện



bởi lòng tìm vết hay chơi chữ, hay ngụy biện. Thiền là vấn đề nghiêm túc nhất trên đời.

**Huệ Hải: Vô Tâm Dụng, Vô Đạo Tu:** Từ khi trí tuệ tỉnh thức đến bây giờ, tâm chúng ta luôn hoạt động dưới sự kỷ luật nghiêm khắc của lý luận nhị nguyên, và nó từ chối thoát ra khỏi gông cùm của trí tưởng tượng của nó. Từ trước đến nay chúng ta chưa từng nghĩ rằng mình có thể thoát ra khỏi sự giới hạn của trí tuệ do tự mình áp đặt cho mình. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng trừ khi chúng ta phá vỡ sự đối lập "đúng" và "sai", nếu không chúng ta sẽ không hy vọng gì sống được cuộc sống tự do thật sự. Theo quyển Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn Luận (của Thiền sư Đại Châu Huệ Hải), một hôm Đạo Quang, một triết gia Phật giáo, một đệ tử của phái Duy Thức đến hỏi Thiền sư Đại Châu Huệ Hải: "Hành giả dùng cái tâm nào để tu đạo?" Đại Châu Huệ Hải đáp: "Lão Tăng không có tâm để dùng, không có đạo để tu." Đạo Quang hỏi: "Đã không có tâm để dùng và không có đạo để tu, cơ sao mỗi ngày Hòa Thượng họp chúng khuyên người học Thiền tu đạo?" Đại Châu Huệ Hải đáp: "Lão Tăng còn không có lấy một miếng đất, chỗ nào để tập họp chúng đây? Lão Tăng không có lưỡi, từng khuyên người làm sao được?" Đạo Quang nói: "Thiền sư đang vọng ngữ đấy." Đại Châu Huệ Hải đáp: "Lão Tăng còn không có lưỡi để khuyên người, làm sao vọng ngữ?" Đạo Quang nói trong tuyệt vọng: "Con không hiểu điều Thầy nói." Đại Châu Huệ Hải kết luận: "Chính lão Tăng đây cũng không hiểu mình." Kỳ thật, mọi sự vật kể cả cái gọi là "tâm" và "đạo" cũng chỉ là sự biểu hiện của cái hư không. Thiền sư Viện Ngộ đã thẳng thừng nói rằng: "Chư Phật chưa từng đản sinh trên thế giới; cũng chẳng có pháp nào là pháp thiêng liêng cho con người. Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma chưa từng từ Tây Trúc sang, chưa từng lấy tâm truyền trao. Chỉ vì con người của thế gian này không hiểu hết ý nghĩa nên tự mình hướng ngoại cầu hình. Thật đáng thương hại khi họ chẳng biết rằng cái mà họ đang thành khẩn tìm kiếm ở ngay dưới chân họ! Cái này không thể nắm bắt được bằng trí khôn của ngay cả các bậc thành giả. Tuy vậy, chúng ta muốn thấy cái không thấy; nghe cái không nghe; nói cái không nói; biết cái không biết. Làm sao mà được đây?"

## **(V) Thiên Sư Đặng Ấn Phong**

### **1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Đặng Ấn Phong Thiên Sư:**

Ấn Phong là tên của một vị thiên sư đệ tử của ngài Mã Tổ vào thế kỷ thứ tám. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Đặng Ấn Phong; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VIII. Một hôm Thạch Đầu đang cắt cỏ, Đặng Ấn Phong đứng gần đó. Thạch Đầu liệng một bó cỏ trước mặt Đặng Ấn Phong, Phong nói: "Hòa Thượng chỉ biết cắt cái này mà không biết cắt cái kia." Thạch Đầu giơ lưỡi liềm lên, Phong đón lấy và đứng ra làm thế người cắt cỏ. Thạch Đầu nói: "Ông cắt được cái kia, nhưng không biết cắt cái này." Phong lặng thinh không nói. Điều này cho thấy Thạch Đầu không dùng thủ đoạn hay phương pháp riêng biệt nào giúp cho tâm trí của đệ tử có thể được chín muồi cho chứng nghiệm. Ngài đã vì Đặng Ấn Phong, tùy cơ duyên mà bày tỏ Thiên bằng những đường lối thực tiễn nhất. Thật vậy, Thiên không phải là trò hý luận mà là một sự thực sống động, sự thực liên hệ mật thiết với chính sự sống. Các thiên sư thường hay lợi dụng mọi cơ hội trong đời sống hằng ngày. Trong trường hợp này, Thạch Đầu đã dùng cái lưỡi liềm của người cắt cỏ để đánh thức ý thức của đồ đệ mình trước chân lý của Thiên.

### **2) Những Công Án Liên Quan Đến Đặng Ấn Phong Thiên Sư:**

**Ấn Phong Đảo Hóa:** Công án Thiên sư Đặng Ấn Phong lộn ngược để thị tịch. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VIII, khi Đặng Ấn Phong sắp thị tịch ở động Kim Cang, núi Ngũ Đài, bèn bảo: "Ta đã từng thấy các sư nằm mà chết hay ngồi mà chết. Đây có ai thấy có vị nào đứng mà chết hay chưa?" Chư Tăng thưa: "Bẩm, có nghe kể như thế." Phong nói: "Vậy có ai chống ngược lên mà chết không?" Chư Tăng thưa: "Dạ, chưa hề có." Phong bèn chống ngược lên mà chết. Y phục vẫn dính liền với thân thể. Khi người ta mang hài cốt đi để mà hỏa táng, vẫn để y nguyên tư thế đó. Xa gần đến chiêm ngưỡng và khen lạ. Đặng Ấn Phong có một người em gái làm ni cô, có mặt giữa đám đông hiếu kỳ này. Bà đến bên hài cốt ông anh mà trách: "Khi anh còn sống không tuân giữ giới luật, nay chết còn làm trò múa rối cho mọi người xem." Nói xong ni cô bèn lấy tay xô, và xác chết ngã xuống

đất kêu cái bịch. Dầu Thiền chế diễu và không ưa những hành động làm phép lạ và thần thông; và hơn thế nữa, dầu rằng Thiền có cái phương cách thị hiện những thần thông và cái lối diễu cợt chúng một cách trắng trợn, các thiền sư đã đặc pháp tuyệt nhiên không phải là không có khả năng làm những thứ đó. Họ có thể làm nếu họ cho là cần thiết cho một mục đích xứng đáng. Những thần thông này chỉ là cái pho sản tất nhiên của thực ngộ. Một người ngộ hoàn toàn phải có chúng nếu không cái ngộ của người ấy nhiều nhất chỉ có thể coi là mới được phần nào thôi.

**Ẩn Phong Phi Tích:** Công án Thiền sư Đặng Ẩn Phong ném tích trượng lên hư không rồi vọt thân bay qua. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VIII, mùa đông, Đặng Ẩn Phong thường ở núi Hành Nhạc trong tỉnh Hồ Nam, mùa hè ở núi Thanh Lương tỉnh Sơn Tây. Vào thời Nguyên Hòa đời Đường, khi Sư đi đến núi Ngũ Đài (một tên khác của núi Thanh Lương) vừa đến Hoài Tây, thuộc đất của loạn quân Ngô Nguyên Tế nghịch chiếu lại triều đình. Quan quân và giặc giao tranh, chưa phân thắng bại. Sư tự nhủ: "Ta nên ra tay giải nạn cho họ vậy." Nói rồi Sư ném tích trượng lên không phi thân mà đi. Quân tướng hai bên ngược mặt lên xem, thấy sự thể hợp với điềm mộng, liền chẳng còn lòng nào giao tranh với nhau nữa. Sau khi Sư đã thị hiện thần thông, sợ rằng như vậy sẽ làm mê hoặc lòng dân, bèn bỏ vào núi Ngũ Đài, định thị tịch trước hang Kim Cang.

**Ẩn Phong Thôi Xa:** Công án Thiền sư Đặng Ẩn Phong đẩy xe cán chân ngài Mã Tổ. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển III, khi Đặng Ẩn Phong đang đẩy chiếc xe cút kít thấy Mã Tổ nằm bên lề đường, chân duỗi ra ngoài. Ẩn Phong nói: "Yêu cầu sư rút cẳng vô." Mã Tổ đáp: "Đã duỗi ra không bao giờ rút lại." Ẩn Phong nói: "Cũng vậy, đã đẩy tới không bao giờ kéo lui." Ẩn Phong bèn thúc xe đi qua, cán chân và gây thương tích cho Mã Tổ. Sau đó Mã Tổ đến Pháp đường, tay cầm búa, nói với Tăng chúng: "Ông nào hỏi nầy đẩy xe cán cẳng lão sư hãy bước ra đây mau." Ẩn Phong tiến thẳng đến trước mặt Mã Tổ, ngửa cổ lên sẵn sàng đón nhất búa, nhưng thay vì chặt cổ Ẩn Phong, Mã đại sư lặng lẽ đặt búa xuống đất. Ẩn Phong sẵn sàng hiến mạng sống để xác định chân lý Thiền qua hành động của Sư gây thương tích cho thầy mình là Mã Tổ. Về phần Mã Tổ, vì muốn thử và muốn biết chắc chắn chỗ chứng vào chánh pháp Thiền của người đệ tử, nên sẵn sàng để cho Ẩn Phong gây thương tích cho mình. Một khi chánh pháp can dự vào là

các thiền sư không ngại ngừng hy sinh bất cứ thứ gì, kể cả sinh mạng. Câu chuyện này cũng biểu lộ sống động lòng can đảm và chính trực của Thiền. Tuy nhiên, chúng ta không được coi các hành động tượng trưng và cái tinh thần táo bạo biểu thị ở đây là hành vi vô trách nhiệm hoặc phô trương. Mặc dầu chúng làm khiếp đảm nhiều người có từ tâm, chúng biểu thị sự dị biệt biết bao giữa truyền thống Thiền với tất cả các giáo lý Phật giáo khác. Câu chuyện này cũng cho chúng ta thấy Đặng Ấn Phong đã chịu được sự thử thách của thầy mình và tự chứng tỏ mình là một đệ tử xứng đáng, trong khi Mã Tổ tỏ uy tín thực sự của Thiền. Trong khi trong trường hợp Nam Tuyền, đó là một con mèo bị giết; với Ngưỡng Sơn, là chiếc gương quý bị đập tan; với Mã Tổ thì để gãy hai chân; có một chữ tín mà một nữ cư sĩ đốt cả ngôi nhà; lại một tín nữ khác quăng con xuống sông. Trường hợp sau cùng rất hi hữu, có lẽ chỉ diễn ra một lần trong Thiền sử. Nhưng những trường hợp khác ít bị tráng hơn thì đầy dẫy, và còn được coi như rất thường tình trong phép dạy Thiền.

### ***(VI) Thiền Sư Thạch Củng Huệ Tạng***

Huệ Tạng là tên của một thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ VIII, đệ tử của Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất. Trong Phật giáo Trung Hoa, thợ săn còn được xếp dưới hạng người đồ tể bán thịt. Thạch Củng là một thợ săn và biết rõ ý này của các vị Tăng về nghề nghiệp của mình; ông đã từng nói chuyện với họ và xem thường họ về chuyện này. Một hôm, khi ông đang theo dấu một con nai, trên đường đi ngang qua am ẩn tu của Mã Tổ. Vị Thầy đang ngồi trước chòi ngắm nắng. Thạch Củng hỏi to: “Này ông già, ông có thấy một con nai chạy ngang qua đây không?” Mã Tổ nói: “Nai? Tại sao ông lại hỏi lão Tăng về nai? Ông là ai?” Thạch Củng mạnh dạn tuyên bố: “Tôi là thợ săn.” Mã Tổ suy ngẫm: “Một người thợ săn. Lão Tăng thấy ông mang cung tên. Mấy thứ này có làm cho ông thành thợ săn hay không? Nói cho lão Tăng xem ông có biết bắn không?” Thạch Củng nói: “Dĩ nhiên là tôi biết bắn.” Mã Tổ hỏi: “Vậy thì ông bắn được mấy con chim với một mũi tên?” Thạch Củng nói: “Với một mũi tên? Một con.” Mã Tổ nói: “Được lắm, vậy là cuối cùng ông không biết bắn, có phải không?” Thạch Củng hỏi: “Một vị Tăng biết được cái gì về chuyện này? Ông có biết bắn không?” Mã

Tổ đáp: “Ồ biết chứ. Chắc chắn rồi.” Thạch Củng hỏi: “Và ông bắt được bao nhiêu con với một mũi tên?” Mã Tổ nói: “Nguyên bầy với một mũi tên.” Thạch Củng nói: “Nguyên bầy! Tôi nghĩ ông là một người Phật tử. Có phải ông tôn trọng mạng sống hay không? Tại sao ông lại hủy hoại cả nguyên bầy trong khi ông chỉ cần có một con?” Mã Tổ nói: “Nếu mà ông đã biết nhiều như thế, tại sao ông không thử bắn chính mình xem sao?” Thạch Củng nói một cách kinh ngạc: “Bắn chính tôi? Tôi không biết làm sao tiến hành việc này.” Mã Tổ nói: “Hãy dừng lại tất cả vô minh và dục vọng trong quá khứ của ông đi.” Cuộc đàm thoại này đã đủ gây cảm hứng cho Thạch Củng bỏ cung tên sang một bên và trở thành đệ tử của Mã Tổ.

Theo Truyền Đăng Lục, quyển VI, một hôm Thạch Củng Huệ Tạng đang làm việc trong nhà bếp, Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất, thầy của Thạch Củng, đến hỏi ông đang làm cái gì vậy. Thạch Củng trả lời: “Chăn trâu.” Thầy hỏi: “Chăn như thế nào?” Thạch Củng đáp: “Mỗi khi trâu đi lệch đầu chỉ một lần, con liền kéo mũi trâu lại.” Mã Tổ nói: “Ông đúng là kẻ chăn trâu.” Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong quyển “Thiền Học Nhập Môn,” đây không phải là chủ nghĩa tự nhiên, mà đây là dụng công tu tập. Đây chính là chân lý Thiền.

Một hôm, Thiền sư Thạch Củng hỏi một vị Tăng đã từng làm trụ trì hành hương đến tự viện của ngài: “Huynh bắt được hươ không hay không?” Vị Tăng đáp: “Thưa thầy, được chứ.” Thạch Củng hỏi: “Bắt thế nào?” Vị Tăng dang hai tay ra tóm lấy hươ không. Thạch Củng nói: “Bắt hươ không cách này sao? Nhưng cuối cùng ông đâu có được gì.” Vị Tăng lại hỏi: “Còn Thầy bắt hươ không thế nào?” Thạch Củng bèn kéo mũi của vị Tăng. Vị Tăng đau quá kêu lên: “Đau quá! Thầy kéo mũi làm tôi đau khủng khiếp!” Thạch Củng nói: “Phải bắt hươ không như vậy mới được.” Thật vậy, Thiền là cái gì rất phổ thông và thực tiễn trong đời sống hàng ngày. Thiền cho rằng chân lý ở ngay trong đó, vì thế chúng ta có thể thấy rất rõ Thiền là việc bình thường như thế nào. Không có bất cứ bí mật nào trong Thiền, sự thật mở tung ra cho mọi người thấy. Thạch Củng kéo mũi của vị Tăng; và vị Tăng nói Thầy kéo mũi làm tôi đau khủng khiếp, và đây là tất cả về Thiền.

Vào một dịp khác, một vị Tăng đến hỏi Thiền sư Thạch Củng làm cách nào để vượt thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử, câu trả lời của Thạch Củng là: “Thoát vòng sanh tử để làm cái gì?”

### **(VII) Thiên Sư Tây Đường Trí Tạng (735-814)**

Trí Tạng là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ tám. Ngoài việc tên của Trí Tạng xuất hiện trong thí dụ thứ 73 của Bích Nham Lục, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VII: Thiên sư Trí Tạng Tây Đường sanh năm 735 tại Kiên Hóa. Khi còn nhỏ ông đã có tướng mạo phi phàm. Người ta nói ông giống như là người phò tá cho Pháp Vương (thị giả cho Phật). Ông là đệ tử của Mã Tổ Đạo Nhất. Trí Tạng là một môn đồ xuất sắc của Mã Tổ; sau khi thầy thị tịch, các vị sư khác yêu cầu Trí Tạng đứng ra làm viện trưởng để hưởng dẫn họ.

Một hôm Mã Tổ sai sư đến Trường An dâng thơ cho Quốc Sư Huệ Trung. Quốc Sư hỏi: “Thầy người nói pháp gì?” Sư từ bên Đông sang bên Tây đứng. Quốc sư hỏi: “Chỉ cái ấy hay còn cái gì khác?” Sư trở lại bên Đông đứng. Quốc sư bảo: “Cái đó là của Mã Sư, còn người thế nào?” Sư thưa: “Đã trình tương tự với Hòa Thượng.”

Một lần, Mã Tổ hỏi sư: “Sao con chẳng xem kinh?” Sư thưa: “Kinh đâu có khác.” Mã Tổ nói: “Tuy nhiên như thế, con về sau vì người cần phải xem.” Sư thưa: “Con bệnh cần phải trị dưỡng, đâu dám nói vì người.” Mã Tổ bảo: “Con lúc lớn tuổi sẽ làm Phật pháp hưng thịnh ở đời.”

Khi sư đã trụ trì Tây Đường, một cư sĩ hỏi sư: “Có thiên đường, địa ngục chẳng?” Sư đáp: “Có.” Vị cư sĩ lại hỏi: “Có Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo chẳng?” Sư đáp: “Có.” Người ấy hỏi nhiều vấn đề nữa, sư đều đáp ‘có.’ Người ấy thưa: “Hòa Thượng nói thế e lầm chẳng?” Trí Tạng hỏi: “Khi ông hỏi các vị tôn túc khác thì họ nói gì?” Vị cư sĩ đáp: “Con đã hỏi Hòa Thượng Cảnh Sơn.” Sư hỏi: “Hòa Thượng Cảnh Sơn nói với ông thế nào?” Vị cư sĩ đáp: “Ngài nói tất cả đều không.” Sư hỏi vị cư sĩ: “Ông có vợ con gì không?” Vị ấy đáp: “Có.” Sư hỏi tiếp: “Hòa Thượng Cảnh Sơn có vợ chẳng?” Vị ấy đáp: “Không.” Sư nói: “Như vậy Hòa Thượng Cảnh Sơn nói không là phải.” Người ấy lễ tạ lui ra.

Thiên sư Trí Tạng thị tịch năm 814, được vua ban hiệu “Đại Tuyên Giáo Thiên Sư.”

### ***(VIII) Thiên Sư Phần Châu Vô Nghiệp***

Phần Châu Vô Nghiệp, tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào cuối thế kỷ thứ VIII. Ông là một nhà sư có thân hình tráng kiện. Một hôm, Phần Châu Vô Nghiệp đến hỏi Mã Tổ: "Tổ sư từ phương Tây đến mật truyền tâm ấn gì?" Mã Tổ không trả lời thẳng mà thoái thác rằng: "Hôm nay ta bận, khi khác hãy đến." Khi Vô Nghiệp vừa đi ra, Mã Tổ liền gọi lại: "Đại Đức!" Vô Nghiệp bèn quay đầu trở lại. Mã Tổ bảo: "Đây là cái gì?" Vô Nghiệp tức thì hiểu ý và làm lễ, lúc ấy Mã Tổ lại nói: "Cái gã khờ khạo này, lạy lục làm gì?" Đây là một trong những trường hợp hết sức đặc biệt, mà có lẽ chúng ta không tìm thấy như vậy ở bất cứ đâu trong lịch sử tôn giáo hay triết học. Đây là phương pháp độc nhất vô nhị được các thiên sư đời trước chấp nhận khiến hành giả đời sau chúng ta lấy làm lạ và tự hỏi bằng cách nào mà thiên sư lại chịu đựng nổi, trừ phi vì khát vọng nhiệt thành muốn truyền kiến giải về Thiên cho môn đệ của mình. Dầu cho đạo Thiên bị che dấu ở đây là gì đi nữa, đây há chẳng phải là một trong những giai thoại Thiên lạ lùng nhất, với một người cầu đạo nhiệt thành mà bị thầy làm bộ bận không thể chỉ dẫn gì cho anh ta. Nhưng phải chăng có thể là Thiên được truyền đạt một cách xảo diệu ngay trong tính chất tầm thường này.

Hôm khác khi sư đến tìm Mã Tổ, Mã Tổ nhận xét: "Chao ôi! Một Phật đường vôi vôi mà không có Phật trong đó!" Vô Nghiệp làm lễ và nói: "Đối với văn học của Ba Thừa, tôi đã hơi thấu hiểu, nhưng thật chưa hiểu giáo lý Thiên tông, theo đó, tức Tâm tức Phật." Mã Tổ đáp: "Cái tâm không hiểu đó là Phật, chứ chẳng có cái nào khác." Vô Nghiệp lại hỏi: "Người ta nói Sơ Tổ mang tâm ấn mật truyền từ Ấn sang. Đó là cái gì?" Mã Tổ bảo: "Này, hôm nay tôi rất bận, thầy có thể đến khi khác." Vô Nghiệp vừa đi ra thì Mã Tổ gọi lại: "Đại đức ơi!" Vô Nghiệp quay trở lại. Mã Tổ hỏi: "Đó là cái gì?" Câu hỏi này đánh thức tâm trí Vô Nghiệp dậy để hiểu trọn vẹn Thiên, và Vô Nghiệp làm lễ. "Thôi gã ngu si! Lễ lạy mà làm gì?" Đó là những lời sau chót của Mã Tổ cho Vô Nghiệp. Điều này cho thấy Mã Tổ không dùng thủ đoạn hay phương pháp riêng biệt nào giúp cho tâm trí của đệ tử có thể được chín muồi cho chứng nghiệm. Ngài đã vì Vô Nghiệp, tùy cơ duyên mà bày tỏ Thiên bằng những đường lối thực tiễn nhất. Thật vậy, Thiên không

phải là trò hý luận mà là một sự thực sống động, sự thực liên hệ mật thiết với chính sự sống. Các thiền sư thường hay lợi dụng mọi cơ hội trong đời sống hằng ngày. Trong trường hợp này, Mã Tổ đã dùng chính cấu trúc cơ thể của Vô Nghiệp để đánh thức ý thức của đồ đệ mình trước chân lý của Thiền.

### ***(IX) Thiền Sư Lặc Đàm Pháp Hội***

Pháp Hội, thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ XI. Thiền sư Lặc Đàm Pháp Hội, một trong những đệ tử của thiền sư Mã Tổ. Một hôm, Lặc Đàm hỏi Mã Tổ về Đông du, Tổ bảo: "Nói nhỏ nhỏ, lại gần đây." Lặc Đàm bước tới gần, Mã Tổ đấm cho một cái và bảo: "Sáu tai không hòa hợp hôm nay, ông đợi ngày mai đến." Ngày hôm sau, Lặc Đàm bước vào Pháp đường, đến gần Mã Tổ và yêu cầu Tổ dạy cho vấn đề đã nêu. Mã Tổ bảo: "Đợi đến khi ta thượng đường rồi sẽ chứng minh cho ông." Lời này của Mã Tổ đã làm cho Lặc Đàm tỏ ngộ, Sư liền nói: "Đa tạ đại chúng chứng minh." Nói xong, Lặc Đàm đi quanh Pháp đường một vòng rồi từ giả. Đây là một trong những trường hợp hết sức đặc biệt, mà có lẽ chúng ta không tìm thấy như vậy ở bất cứ đâu trong lịch sử tôn giáo hay triết học. Đây là phương pháp độc nhất vô nhị được các thiền sư đời trước chấp nhận khiến hành giả đời sau chúng ta lấy làm lạ và tự hỏi bằng cách nào mà thiền sư lại chịu đựng nổi, trừ phi vì khát vọng nhiệt thành muốn truyền kiến giải về Thiền cho môn đệ của mình. Dầu cho đạo Thiền bị che dấu ở đây là gì đi nữa, đây há chẳng phải là một trong những giai thoại Thiền lạ lùng nhất, với một người cầu đạo nhiệt thành mà luôn bị thầy đánh chứ không hề chỉ dẫn gì cho anh ta. Nhưng phải chăng có thể là Thiền được truyền đạt một cách xảo diệu ngay trong tính chất tầm thường này.

### ***(X) Thiền Sư Đạo Thông (731-813)***

Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Lúc nhỏ Sư học Thiền với Thiền sư Mã Tổ. Sau khi Mã Tổ thị tịch, Sư đến học Thiền với Thiền sư Thạch Đầu Hy Thiên. Sau khi được Thạch Đầu ấn khả, Sư lên núi Tử Ngọc, cất am tu tập, và từ nơi này đệ tử theo học rất đông.



## *(XI) Thiên Sư Đại Mai Pháp Thường (752-839)*

### *1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Đại Mai Pháp Thường Thiên Sư:*

Pháp Thường là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Ngoài việc tên của ông được thấy trong thí dụ 30 của Vô Môn Quan, hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Đại Mai; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VII: Thiên sư Đại Mai sanh năm 752 tại Tương Dương (bây giờ thuộc tỉnh Hồ Bắc), là đệ tử của Mã Tổ Đạo Nhất, thầy của Hàng Châu Thiên Long. Ông họ Trịnh, và đến từ Tương Dương, bây giờ là vùng phía bắc của tỉnh Hồ Bắc. Lúc nhỏ người ta nói ông xuất gia tại chùa Ngọc Tuyên tại vùng Kinh Châu xưa. Ông tinh thông kinh điển Phật giáo từ thời thơ ấu, và có khả năng nhớ được và đọc một loạt những đoạn kinh dài. Ông thọ cụ túc giới năm lên 20.

Ban sơ đến tham vấn Mã Tổ, sư hỏi: “Thế nào là Phật?” Mã Tổ đáp: “Tức tâm là Phật.” Sư liền đại ngộ.

Sau khi nhận được từ Mã Tổ ấn xác nhận, Đại Mai rút về đỉnh một ngọn núi, ở đó trong 30 năm liền để đi sâu vào thể nghiệm của mình bằng cách tu tập tọa thiền tĩnh tâm một mình, trước khi nhận dẫn dắt với tư cách thầy cho các môn đồ tu Thiền. Trong hội Diêm Quang (chỗ giáo hóa của Thiên sư Tề An) có vị Tăng vào núi tìm cây gậy, lạc đường đến am sư. Vị Tăng hỏi: “Hòa Thượng ở núi này được bao lâu?” Sư đáp: “Chỉ thấy núi xanh lại vàng bốn lần như thế.” Vị Tăng hỏi: “Ra núi đi đường nào?” Sư nói: “Đi theo dòng suối.” Vị Tăng về học lại cho Thiên sư Tề An nghe, Tề An nói: “Ta hồi ở chỗ Mã Tổ từng thấy một vị Tăng, sau này không biết tin tức gì, có phải là vị Tăng này chăng?” Tề An bèn sai vị Tăng ấy đi thỉnh sư xuống núi. Sư có bài kệ:

“Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm  
 Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm  
 Tiều khách ngộ chi du bất cố  
 Dĩnh nhơn na đắc khổ truy tâm.”  
 (Cây khô gãy mục tựa rừng xanh  
 Mấy độ xuân về chẳng đổi lòng  
 Tiều phu trông thấy nào đoán nghĩ

Dĩnh khách thôi thì chớ kiếm tìm).

Đại Mai viết một bài hồi âm rồi di chuyển am mình đến một vùng cô lập hơn. Bài hồi âm đọc là:

“Sen đầm cắt chẳng hết;  
 Thông rừng ăn mãi còn.  
 Thiên hạ tìm ta dễ,  
 Thâm di chốn sơn cùng.”

Sư thượng đường dạy chúng: “Tất cả các người mỗi người tự xoay tâm lại tận nơi gốc, chớ theo ngọn của nó. Chỉ được gốc thì ngọn tự đến. Nếu muốn biết gốc cần rõ tâm mình. Tâm này nguyên là cội gốc tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, tâm sanh thì các thứ pháp sanh, tâm diệt thì các thứ pháp diệt. Tâm chẳng tựa tất cả thiện ác, mà sanh muôn pháp vốn tự như như.”

Một hôm, một vị Tăng lạc đường tình cờ tìm đến túp lều tranh của Sư và nhờ Sư chỉ đường về làng. Thiền sư Đại Mai đáp: "Hãy đi theo dòng chảy của con suối." Câu nói của Thiền sư có nghĩa rằng: chỉ cần đi dọc theo con suối sẽ tìm được đường ra khỏi núi. Một nhà viết tiểu luận, Wariko Kai, đã viết bài thơ này:

"Mặc đá, mặc rễ cây,  
 Lăn tăn, lăn tăn gợn sóng,  
 Nước róc rách tuôn đi."

Nếu chúng ta chỉ tập trung vào chính mình, theo thói thường của phàm phu, đá và rễ cây sẽ là những chướng ngại vật. Nhưng nếu chúng ta thay đổi quan điểm, đá và rễ cây sẽ tạo nên vẻ đẹp của dòng suối trong thung lũng và cảnh quan các đợt sóng vỗ vào đá hoặc rễ cây sẽ đẹp hơn tranh vẽ. Khi nhận thức rằng niềm vui, nỗi giận, hạnh phúc và phiền não đến làm phong phú cuộc sống, giống như đá, rễ cây, các hạt nước phun tô điểm cho thiên nhiên, chúng ta có thể chấp nhận tất cả những gì xảy ra, và đủ sức để sống như nước chảy, không vướng mắc vào bất cứ thứ gì.

Giáp Sơn cùng Định Sơn đồng đi đường cùng nói chuyện với nhau. Định Sơn nói: “Trong sanh tử, không Phật tức phi sanh tử.” Giáp Sơn nói: “Trong sanh tử, có Phật tức chẳng mê sanh tử.” Hai người lên núi lễ vấn sư. Giáp Sơn đem câu nói của hai người thuật lại cho Đại Mai nghe và hỏi sư: “Chưa biết chỗ thấy của hai người ai được thân? Đại Mai bảo: “Một thân một sơ.” Giáp Sơn hỏi: “Ai được thân?” Đại Mai nói: “Hãy đi sáng mai lại.” Sáng hôm sau Giáp Sơn lại đến hỏi Đại

Mai. Sư bảo: “Người thân thì chẳng hỏi, người hỏi thì chẳng thân.” Nhiều năm về sau này, khi Giáp Sơn đã là trụ trì, ông nói: “Vào lúc đó, lão Tăng mất đi con mắt của mình.”

Một hôm, sư chợt gọi đồ chúng đến bảo: “Đến không thể kèm, đi không thể tìm (việc sắp đến không thể ngăn chặn, việc đã qua không thể níu kéo lại).” Sư ngừng một lúc, khi nghe tiếng sóc kêu, sư lại hỏi: “Tức vật này không phải vật khác, các người phải khéo giữ gìn. Nay ta đi đây.” Nói xong sư thị tịch (839). Về sau, Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ tán thán Đại Mai với bài kệ:

"Sư mới đắc đạo  
 Tâm ấy là Phật  
 Tối hậu dạy chúng  
 Vật chẳng khác vật  
 Cùng muôn nguồn pháp  
 Triệt ngàn Thánh chất  
 Chân hóa chẳng đời  
 Hại gì hiện mất."

## 2) Những Công Án Liên Quan Đến Đại Mai Pháp Thường Thiền Sư:

**Mai Tử Thục Dã:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp về việc Thiền sư Mã Tổ khai ngộ cho Đại Mai. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VII, khi Mã Tổ nghe Đại Mai ở núi bèn sai một vị Tăng đến thăm dò. Tăng đến hỏi sư: “Hòa Thượng gặp Mã Tổ đã được cái gì, về ở núi này?” Sư đáp: “Mã Tổ nói với tôi ‘Tức tâm là Phật,’ tôi bèn đến ở núi này.” Vị Tăng bèn nói: “Gần đây giáo pháp Mã Tổ đã thay đổi.” Đại Mai hỏi: “Đổi ra làm sao?” Vị Tăng đáp: “Phi tâm phi Phật.” Đại Mai nói: “Ông già mê hoặc người chưa có ngày xong, mặc ông ‘Phi tâm phi Phật,’ tôi chỉ biết ‘Tức tâm tức Phật.’” Vị Tăng trở về thưa với Mã Tổ những lời sư nói. Mã Tổ nói với đại chúng: “Đại chúng! Trái Mai đã chín.” Từ đây nhiều vị thiền khách tìm đến tham vấn sư.

**Nhất Cá Quan Tài Lương Cá Tử Hán:** Một cái quan tài hai cái xác chết. Thiền tông dùng từ này để chỉ cho cách dạy sai trái (kiến giải sai) dùng để dạy người hóa ra làm hại cả thầy lẫn trò. Theo Bích Nham Lục, tấc 20, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Đại Mai: “Việc trưởng lão đến từ Tây phương có ý nghĩa như thế nào?” Đại Mai đáp: “Việc trưởng lão đến từ phương Tây chẳng có ý nghĩa gì cả.” Diêm Quan

nghe bèn nói: "Một cái quan tài hai cái xác chết." Huyền Sa nói: "Ngài Diêm Quan là bậc tác gia." Tuyết Đậu nói: "Có đến ba tử thi."

### *(XII) Thiên Sư Trung Ấp Hồng Ân*

Hồng Ân là tên của một đệ tử và truyền nhân nối pháp của ngài Mã Tổ Đạo Nhất. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiên sư Trung Ấp Hồng Ân; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Ngũ Đẳng Hội nguyên và trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển VI. Thiên sư Trung Ấp Hồng Ân trụ và dạy Thiên tại chùa Trung Ấp ở Lăng Châu, bây giờ là thành phố Nam Xương trong tỉnh Giang Tây. Ngũ Đẳng Hội Nguyên kể một câu chuyện giữa Thiên sư Trung Ấp và đồ đệ của mình là Ngưỡng Sơn Huệ Tịch ngay sau khi Ngưỡng Sơn thọ cụ túc giới: Một hôm, Ngưỡng Sơn đến tạ ơn vì Thiên sư Trung Ấp đã làm lễ thọ cụ túc giới cho mình. Lúc đó Trung Ấp đang ngồi trên sàng thiền, thấy Ngưỡng Sơn đến, Sư bèn lấy tay vỗ nhẹ lên miệng thành tiếng kêu "vu vu." Ngưỡng Sơn bèn đi qua đứng bên phía đông. Đoạn Ngưỡng Sơn lại đi qua đứng bên phía tây. Sau đó lại đi đến đứng ở khoảng giữa. Rồi lễ bái tạ giới với Trung Ấp. Cuối cùng, Ngưỡng Sơn bước lui ra đứng ở phía sau. Trung Ấp hỏi: "Ông từ nơi đâu mà được tam muội đó?" Ngưỡng Sơn nói: "Ở Tào Khê Thoát Ấn Tử." Trung Ấp nói: "Ông nói là Tào Khê dùng Tam muội này để tiếp dẫn người à?" Ngưỡng Sơn nói: "Để tiếp dẫn ông 'Khách Qua Đêm,' dùng Tam muội này." Ngưỡng Sơn lại hỏi: "Còn Hòa Thượng được Tam muội này ở đâu?" Trung Ấp nói: "Lão Tăng ở nơi Mã Tổ đại sư học được Tam muội này." Ngưỡng Sơn hỏi: "Làm thế nào để thấy Phật tánh?" Trung Ấp nói: "Tỷ như có một căn phòng. Căn phòng này có sáu cửa sổ. Bên trong căn phòng có một con khỉ. Từ phía đông có một con khỉ khác bên ngoài kêu rít lên 'chóe chóe'. Con khỉ bên trong cũng kêu đáp lại như thế. Sáu cửa sổ đều kêu, đều ứng như thế." Ngưỡng Sơn lễ tạ rồi đứng dậy, nói: "Bạch Hòa Thượng, con hiểu mọi chuyện trong ẩn dụ mà ngài vừa mới kể, nhưng còn có một chuyện. Nếu như con khỉ bên trong đang ngủ và con khỉ bên ngoài muốn nhìn thấy nó thì sao?" Trung Ấp bước xuống thiền sàng, nắm tay Ngưỡng Sơn múa nói: "Chóe chóe, cùng ông nhìn thấy nhau rồi. Giống như con mắt nhỏ xíu làm ổ trên lông mi con muỗi, đi ra

phía ngã tư đường cái kêu rằng đất rộng, người thưa, gặp nhau hiếm lắm!"

### ***(XIII) Thiên Sư Lỗ Tổ Bảo Vân***

#### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Lỗ Tổ Bảo Vân Trì Châu Thiên Sư:***

Thiên sư Lỗ Tổ Bảo Vân là đệ tử của Thiên sư Mã Tổ Đạo Nhất. Ông không để lại lai lịch nguyên quán hay cuộc đời của mình. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiên sư Bảo Vân Lỗ Tổ; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển VI: Hình ảnh của ông là một hình ảnh nổi bật trong lịch sử nhà Thiên vì lối dạy Thiên không chính thống của mình. Mỗi khi có đồ đệ đến hỏi Thiên thì ông chỉ quay đi và xoay mặt vào tường. Câu chuyện "Lỗ Tổ Diện Bích" luôn là một công án cho nhiều thế hệ và mãi đến ngày nay.

Một vị Tăng hỏi: "Ai là chư Phật và chư Thánh?" Bảo Vân nói: "Những ai trên đầu có mào là không phải." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào mới là phải?" Bảo Vân nói: "Những ai trên đầu không có mào."

Khi Động Sơn đến tham yết, lễ bái, rồi đứng lên và đứng hầu. Sau đó một lúc lại đi ra rồi trở vô. Bảo Vân nói: "Chỉ như thế! Chỉ như thế! Cho nên như thế." Động Sơn nói: "Có rất nhiều người không khả nhận." Bảo Vân nói: "Tại làm sao mà ông nói nghe dễ mịch lòng vậy?" Đoạn Động Sơn lễ bái Sư.

Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào lời nói không lời?" Bảo Vân nói: "Miệng ông ở đâu?" Vị Tăng nói: "Không có miệng." Bảo Vân nói: "Vậy thì lấy gì ăn cơm?" Vị Tăng không lời đối đáp. Về sau này Động Sơn nói thay cho vị Tăng: "Chẳng đói. Cơm gì nên ăn?"

Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VI, mỗi khi Thiên sư Lỗ Tổ Bảo Vân thấy một vị Tăng đến là ông xoay mặt vào tường. Nam Tuyền nghe vậy nói: "Ta thường nói với chư Tăng, 'Hương về lúc Phật chưa xuất thế mà hội thủ còn chưa được một người, thậm chí là nửa người.' Ông ta mà như thế thì đến năm con lừa còn chưa được." Huyền Giác nói: "Nam Tuyền có đồng lòng với Lỗ Tổ hay không?" Bảo Phước hỏi Thường Thanh: "Nếu mà mọi thứ đều như Lỗ Tổ, thì làm gì còn có ký lục Thiên giáo! Có phải điều này là cái mà Nam Tuyền đã nói không?" Thường Thanh nói: "Đồng ý với người bằng cách này! Thì

trong mười ngàn người ông không thể tìm được lấy một!" La Sơn nói: "Nếu tiên sư Mục Châu Trần Đạo Minh mà thấy Lỗ Tổ kiểu này sẽ cho ông ta năm thoi nóng hổi trên lưng! Tại sao? Vì ông ta chỉ cho ra mà không lấy vô." Huyền Sa nói: "Nếu mà tôi có ở đó, tôi cũng sẽ cho ông ta năm thoi nóng hổi trên lưng thôi!" Vân Cư Tích (?) nói: "La Sơn và Huyền Sa nói như vậy, ai đúng? Nếu mà mấy ông có thể tuyển lựa được, thì lão Tăng sẽ đồng ý rằng kỷ xảo Pháp của mấy ông lưu loát." Huyền Giác nói: "Nhưng nói về năm thoi nóng hổi của Huyền Sa, có đến được Lỗ Tổ hay không?"

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Lỗ Tổ Bảo Vân Trì Châu Thiên Sư:*

**Lỗ Tổ Diện Bích:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiên sư Lỗ Tổ Bảo Vân với một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VI, mỗi khi Thiên sư Lỗ Tổ Bảo Vân thấy một vị Tăng đến là ông xoay mặt vào tường. Nam Tuyền nghe vậy nói: "Ta thường nói với chư Tăng, 'Hương về lúc Phật chưa xuất thế mà hội thủ còn chưa được một người, thậm chí là nửa người.' Ông ta mà như thế thì đến năm con lừa còn chưa được." Huyền Giác nói: "Nam Tuyền có đồng lòng với Lỗ Tổ hay không?" Bảo Phước hỏi Thường Thanh: "Nếu mà mọi thứ đều như Lỗ Tổ, thì làm gì còn có kỷ lục Thiên giáo! Có phải điều này là cái mà Nam Tuyền đã nói không?" Thường Thanh nói: "Đồng ý với người bằng cách này! Thì trong mười ngàn người ông không thể tìm được lấy một!" La Sơn nói: "Nếu tiên sư Mục Châu Trần Đạo Minh mà thấy Lỗ Tổ kiểu này sẽ cho ông ta năm thoi nóng hổi trên lưng! Tại sao? Vì ông ta chỉ cho ra mà không lấy vô." Huyền Sa nói: "Nếu mà tôi có ở đó, tôi cũng sẽ cho ông ta năm thoi nóng hổi trên lưng thôi!" Vân Cư Tích (?) nói: "La Sơn và Huyền Sa nói như vậy, ai đúng? Nếu mà mấy ông có thể tuyển lựa được, thì lão Tăng sẽ đồng ý rằng kỷ xảo Pháp của mấy ông lưu loát." Huyền Giác nói: "Nhưng nói về năm thoi nóng hổi của Huyền Sa, có đến được Lỗ Tổ hay không?"

## (XIV) *Thiên Sư Chương Kính Hoài Huy (756-815)*

Chương Kính Hoài Huy hay Hoài Uẩn là tên của một đệ tử và truyền nhân nối pháp của ngài Mã Tổ Đạo Nhất. Tên ông xuất hiện

trong thí dụ thứ 31 của Bích Nham Lục. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Chương Kính Hoài Huy; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển VII: Thiền sư Chương Kính gốc người Tuyên Châu, bây giờ là vùng Phúc Châu thuộc tỉnh Phúc Kiến.

Một hôm, Thiền sư Chương Kính thượng đường thị chúng: "Chí lý quên lời, thời nhân không biết, cố học lấy những điều vô bổ mà cho là có công đức. Họ không thực chứng rằng tự tánh vốn không trần cảnh. Nó là pháp môn giải thoát vi diệu. Kiến giác (giám giác) ngộ không nhiễm không tịnh, nhưng sáng rõ như thế, chưa từng phế bỏ. Từ bao đời đến nay chẳng hề thay đổi. Giống như mặt nhật, gần xa gì đều chiếu sáng; tuy cùng lẫn lộn với vô số hình bóng và sắc tướng, nó luôn giữ mình tách biệt với sự hiện hữu hữu vi. Nó như ngọn đuốc linh diệu, chẳng cần phải tinh luyện, nó hiện hữu không cần giảng giải, và siêu việt trần tướng. Nhưng người ta nặn mắt và vọng khởi hoa đốm trên không, tự mình lao nhọc trong vô số kiếp. Chỉ khi nào tự mình soi lại bên trong, nơi không có người khác, thì chừng đó mới không làm khuy tổn thật tướng."

Một vị Tăng hỏi: "Tâm pháp đều quên, chỉ ý qui về đâu?" Chương Kính nói: "Người đất Đinh không ô nhiễm. Thế ông vác búa chỉ cho một xác." Vị Tăng nói: "Thỉnh Thầy đừng nói lời tương phản." Chương Kính nói: "Đây nào có phải là câu tương phản." Về sau này cũng vị Tăng đó đem việc này kể cho Động Sơn nghe. Động Sơn nói: "Thật là một kiểu nói. Ít khi nào hành giả gặp được một người kỳ tài như vậy!"

Có một vị Tăng trẻ vừa mới đi hành cước trở về. Chương Kính hỏi: "Ông đã rời xa nơi đây bao lâu rồi?" Vị Tăng đáp: "Con rời Hòa Thượng chừng tám năm rồi." Chương Kính hỏi: "Vậy chứ bấy lâu nay ông làm được những gì?" Vị Tăng vẽ một vòng tròn dưới đất. Chương Kính hỏi: "Chỉ có vậy à? Còn gì khác nữa không?" Vị Tăng bôi mất vòng tròn và lễ bái Sư. Chương Kính nói: "Không phải! Không phải!"

### ***(XV) Thiền Sư Đại Nghĩa (745-818)***

Đại Nghĩa là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Sư xuất gia năm 20 tuổi học Thiền và sau đó được

nổi pháp Mã Tổ. Có rất ít chi tiết về ngữ lục và cuộc đời của Thiền sư Đại Nghĩa.

### ***(XVI) Thiền Sư Ma Cốc Bảo Triệt***

#### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Ma Cốc Bảo Triệt Thiền Sư:***

Bảo Triệt là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào cuối thế kỷ thứ tám đầu thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ma Cốc Bảo Triệt; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VII: Thiền Sư Bảo Triệt Ma Cốc là đệ tử của Thiền Sư Mã Tổ. Không có ghi chép nào về quê quán, và họ hay ngày sanh và thị tịch chính xác của ông. Ông là bạn thân của Thiền sư Đơn Hà Thiên Nhiên.

Một hôm, theo Mã Tổ đi dạo, sư hỏi Mã Tổ: “Thế nào là Đại Niết Bàn?” Mã Tổ đáp: “Gấp!” Sư hỏi: “Gấp cái gì?” Mã Tổ nói: “Xem nước.” Nghe những lời này sư giác ngộ.

Sư cùng Nam Tuyên, Qui Tông đến yết kiến Cảnh Sơn, đi đường gặp một bà già, sư hỏi: “Cảnh Sơn đi đường nào bà?” Bà già đáp: “Đi thẳng.” Sư hỏi: “Đầu trước nước sâu qua được chăng?” Bà già nói: “Chẳng ướt gót chân.” Sư nói: “Bờ trên lúa trụng tươi tốt, bờ dưới lúa thất ruộng khô.” Bà già nói: “Thấy bị cua ăn hết.” Sư nói: “Nếp thơm ngon.” Bà già nói: “Hết mùi hơi.” Sư hỏi: “Bà ở chỗ nào?” Bà già nói: “Ngay trong đây.” Ba người đồng vào quán ngồi. Bà già nấu một bình trà, bưng ba chén chung đến hỏi: “Hòa Thượng có thần thông thì uống trà?” Ba người nhìn nhau chưa nói câu nào. Bà già liền bảo: “Xem kẻ già này trình thần thông đây.” Nói xong bà cầm chung nghiêng bình rót trà, rồi đi.

Sư cùng Đơn Hà đi dạo núi, thấy cá lội trong nước, sư lấy tay chỉ. Đơn Hà nói: “Thiên nhiên! Thiên nhiên!” Đến hôm sau, sư hỏi Đơn Hà: “Hôm qua ý thế nào?” Đơn Hà nhảy tới làm thế nằm. Sư nói: “Ồ Trời ơi!”

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Sư lặng thinh. Về sau này, vị Tăng lại hỏi Thạch Sương: “Ý của Thiền sư Bảo Triệt thế nào?” Thạch Sương Nói: “Nếu chủ nhân chấp hai tay đưa lên tỏ ý kính trọng, đó là mang lụy. Còn xả lê thì tải nước ửng sình.”



## 2) Những Công Án Liên Quan Đến Ma Cốc Bảo Triệt Thiên Sư:

**Phong Tính Thường Trụ:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiên sư Ma Cốc Bảo triệt và một vị Tăng về pháp không sinh diệt không biến thiên gọi là thường trụ. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VII, một hôm, có một vị Tăng hỏi Thiên sư Ma Cốc Bảo Triệt: "Tính gió cùng khắp mọi nơi, tại sao Hòa Thượng lại dùng quạt?" Ma Cốc Bảo Triệt đáp: "Ông chỉ biết tính gió thường trụ mà không thật sự biết nghĩa của 'Thường trụ'."

**Thủ Trụợng Nhiều Thiên Sàng:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp về việc Thiên sư Chương Kính Hoài Huy và Ma Cốc Bảo triệt. Theo Truyền Đăng Lục, quyển VII, một hôm, Ma Cốc chống gậy đến Chương Kính, đi nhiều giườg thiên ba vòng, động tích trụợng một cái, đứng nghiêm nhiên. Chương Kính nói: "Phải! Phải!" (Tuyệt Đậu trước ngữ: "Lầm!"). Ma Cốc lại đi đến chỗ Nam Tuyên, đi nhiều giườg thiên ba vòng, động tích trụợng một cái, đứng nghiêm nhiên. Nam Tuyên nói: "Chẳg phải! Chẳg phải!" (Tuyệt Đậu trước ngữ: "Lầm!"). Ma Cốc nói: "Chương Kính nói phải, tại sao Hòa Thượng nói chẳg phải?" Nam Tuyên nói: "Chương Kính tức phải phải, ông chẳg phải, đây là bị sức gió xoay chuyển, rốt cuộc thành bại hoại." Ma Cốc đứng nghiêm nhiên là vì việc gì? Tuyệt Đậu vì sao lại nói lầm? Chỗ nào là chỗ lầm của Ma Cốc? Chương Kính nói phải, chỗ nào là chỗ phải phải? Hình như Tuyệt Đậu đang ngồi đọc lời phán. Trong khi Ma Cốc lại mang hai chữ "phải" đến chỗ Nam Tuyên và làm giống hệt như đã làm ở chỗ Chương Kính, nhưng Nam Tuyên lại nói "Chẳg phải. Chẳg phải." Hai chữ phải của Chương Kính và chẳg phải của Nam Tuyên giống hay khác? Người trước nói "Phải", tại sao lại lầm? Người sau nói "Chẳg phải," tại sao lại cũng lầm? Nếu nhằm dưới câu nói của Chương Kính tiến đượ, tự cứu cũng không thể. Nếu nhằm dưới câu của Nam Tuyên tiến đượ, đáng cùng Phật Tổ làm thầy. Tuy nhiên, hành giả tu Thiên phải tự mình chứng tỏ trước khi thông đậ, chứ đừng chấp nhận vào lời nói biện biệt của người khác. Hành giả tu Thiên lại phải nên luôn thấy cổ nhân đi hành cước trải khắp tũg lâm, hẳn đem việc này làm niệ, cần biện rõ các vị lão Hòa Thượng ngồi trên giườg gỗ là đủ mắt sáng hay không đủ mắt sáng. Cổ nhân một lời nói khế hợp liền ở, một lời không khế hợp liền đi.

**Trụ Trụợng:** Bảo Triệt Ma Cốc Cầm Gậy Nhiều Giườg. Thí dụ thứ 31 của Bích Nham Lục. Ma Cốc chống gậy đến Chương Kính, đi

nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Chương Kính nói: "Phải! Phải!" (Tuyết Đậu trước ngữ: "Lầm!"). Ma Cốc lại đến Nam Tuyên, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Nam Tuyên nói: "Chẳng phải! Chẳng phải!" (Tuyết Đậu trước ngữ: "Lầm!"). Ma Cốc nói: "Chương Kính nói phải, tại sao Hòa Thượng nói chẳng phải?" Nam Tuyên nói: "Chương Kính tức phải phải, ông chẳng phải, đây là bị phong lực chuyển, như vậy cuối cùng là hỏng hết." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, cổ nhân đi hành cước trải khắp từng lâm, hẳn đem việc này làm niệ, cần biện rõ các vị lão Hòa Thượng ngồi trên giường gỗ là đủ mắt sáng hay không đủ mắt sáng. Cổ nhân một lời nói khế hợp liền ở, một lời không khế hợp liền đi. Xem Ma Cốc đến Chương Kính, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Chương Kính nói: "Phải! Phải!" Đao sát nhân, kiếm sống người, phải là bốn phận của hàng tác gia. Tuyết Đậu nói: "Lầm! Rơi tại hai bên. Nếu ông đến hai bên hội là chẳng thấy ý Tuyết Đậu. Ma Cốc đứng nghiêm nhiên là vì việc gì? Tuyết Đậu tại sao lại nói: "Lầm"? Chỗ nào là chỗ lầm của Ma Cốc? Chương Kính nói phải, chỗ nào là chỗ phải phải? Tuyết Đậu như ngồi đọc lời phán. Ma Cốc mang hai chữ "Phải! Phải!" đến yết kiến Nam Tuyên. Như trước cũng đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Nam Tuyên nói: "Chẳng phải! Chẳng phải!" Đao sát nhân, kiếm sống người, phải là bốn phận của tông Sư. Tuyết Đậu nói lầm! Chương Kính nói phải, phải. Nam Tuyên nói chẳng phải, chẳng phải, lại là đồng hay là khác? Phần sau nói phải chẳng phải, tại sao cũng lầm? Nếu nhằm dưới câu nói của Chương Kính tiến được, tự cứu cũng chưa xong. Nếu nhằm dưới câu nói của Nam Tuyên tiến được, đáng cùng Phật Tổ làm thầy. Tuy nhiên, hàng Thiền Tăng phải tự nhận ra mới được, chớ nên nhằm miệng người biện biệt. Ma Cốc hỏi một loại, tại sao người nói phải, người nói chẳng phải? Nếu là người thông phương tác gia được đại giải thoát, ắt phải riêng có sanh nhai. Nếu là kẻ cơ cánh chưa quen, chắc chắn phải mắc kẹt ở hai đầu này. Nếu cần biện rành cổ kim, ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ, phải rõ hai cái lầm này mới được. Đến đoạn sau, Tuyết Đậu tụng cũng chỉ tụng hai cái lầm này. Tuyết Đậu cần nêu lên chỗ sống linh động, cho nên nói như thế. Nếu là kẻ trong da có máu, tự nhiên chẳng nhằm trong ngôn cú khởi giải hội, chẳng nhằm trên cọc cột lừa khởi đạo lý. Có người nói: "Tuyết Đậu

thay Ma Cốc hạ hai chữ lầm." Như thế có gì giao thiệp. Đâu chẳng biết người xưa trước ngữ là khóa chặt cửa trọng yếu, bên này cũng phải, bên kia cũng phải, cứu cánh chẳng ở hai bên. Tạng Chủ Khánh nói: "Chống tích trượng, nhiều giường thiền, phải cùng chẳng phải đều lầm, kỳ thật cũng chẳng tại đây." Ông đâu chẳng thấy Vĩnh Gia đến Tào Khê yết kiến Lục Tổ, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Lục Tổ quở: "Phàm người Sa Môn phải đủ ba ngàn oai nghi tám muôn tế hạnh, Đại Đức từ phương nào đến mà sanh đại ngã mạn?" Tại sao Lục Tổ lại nói kia sanh đại ngã mạn? Cái này chẳng nói phải, cũng chẳng nói không phải; phải cùng không phải đều là cọc cột lừa. Chỉ có Tuyết Đậu hạ hai chữ lầm, còn gần được đôi chút. Ma Cốc nói: "Chương Kính nói phải, tại sao Hòa Thượng nói chẳng phải?" Lão này chẳng tiếc lông mày, ló đuôi chẳng ít. Nam Tuyền nói: "Chương Kính thì phải phải, ông chẳng phải." Nam Tuyền đáng gọi thấy thỏ thả chim ưng. Tạng Chủ Khánh nói: "Nam Tuyền khóa kín quá mức. Chẳng phải thế thôi, lại cho kia vượt qua nói 'Đây là bị phong lực chuyển, cuối cùng thì hư mất hết'." Kinh Viên Giác nói: "Thân ta đây do tứ đại hòa hợp, nên nói tóc, lông, móng, răng, da thịt, gân xương, tủy não, bụi nhơ đều thuộc về đất; nước miếng máu mủ đều thuộc về nước; hơi ấm thuộc lửa; động chuyển thuộc gió. Tứ đại mỗi cái rời ra, thân vọng này ở chỗ nào?" Ma Cốc cầm tích trượng đi nhiều giường thiền đã bị phong lực chuyển trọn thành bại hoại. Hãy nói cứu cánh phát minh việc tâm tông tại chỗ nào? Đến trong ấy phải là kẻ sắt thép đúc thành mới được. Đâu chẳng thấy tú tài Trương Chuyết tham vấn Thiền sư Trí Tạng ở Tây Đường, hỏi: "Sơn hà đại địa là có hay không? Chư Phật ba đời là có hay không?" Trí Tạng đáp: "Có." Trương Chuyết nói: "Lầm!" Trí Tạng hỏi: "Ông từng tham kiến vị nào đến?" Trương Chuyết nói: "Tham kiến Hòa Thượng Cảnh Sơn đến. Tôi có hỏi lời gì, Cảnh Sơn đều nói không." Trí Tạng bảo: "Ông có quyến thuộc gì?" Trương Chuyết đáp: "Có một hòn núi, hai cô vợ ngu ngốc." Trí Tạng lại hỏi: "Cảnh Sơn có quyến thuộc gì?" Trương Chuyết đáp: "Hòa Thượng Cảnh Sơn là cổ Phật, chớ phỉ báng ngài." Trí Tạng bảo: "Đợi khi ông giống Cảnh Sơn sẽ nói tất cả không." Trương Chuyết cúi đầu lặng thinh. Phàm là bậc tông sư tác gia cần vì người mở niêm cõi trời, nhổ đinh tháo chốt, không thể chỉ giữ một bên, đẩy bên trái liền xoay bên phải, đẩy bên phải liền xoay bên trái. Xem Ngưỡng Sơn đến chỗ Trung Ấp tạ lễ thọ giới. Trung Ấp thấy đến, ở trên giường thiền vỗ tay

nói: "Hòa Thượng! Ngưỡng Sơn liền sang đứng bên Đông, lại sang đứng bên Tây, lại sang đứng ở giữa, sau khi tạ giới xong, lại lùi ra đứng phía sau." Trung Ấp hỏi: "Chỗ nào được tam muội này?" Ngưỡng Sơn thưa: "Ở trên cái ấn Tào Khê gõ được đem đến." Trung Ấp hỏi: "Ông nói Tào Khê dùng tam muội này tiếp người nào?" Ngưỡng Sơn thưa: "Tiếp Nhất Túc Giác." Ngưỡng Sơn lại hỏi Trung Ấp: "Hòa Thượng ở chỗ nào được tam muội này?" Trung Ấp nói: "Ta ở chỗ Mã Tổ được tam muội này." Nói thoại như vậy há chẳng phải là kẻ cử một rõ ba, thấy gốc biết ngọn. Long Nha dạy chúng nói: "Phàm người tham học phải thấu qua Phật Tổ mới được." Hòa Thượng Tân Phong nói: "Thấy ngôn giáo của Phật Tổ như sanh oan gia, mới có phần tham học. Nếu thấu chẳng được bị Phật Tổ lừa." Có vị Tăng ra hỏi: "Tổ Phật lại có tâm lừa người hay sao?" Long Nha đáp: "Người nói sông hồ có tâm ngại người chẳng?" Long Nha nói tiếp: "Sông hồ tuy không có tâm ngại người, chính vì thời nhân qua chẳng được, cho nên sông hồ trở thành ngại người. Phật Tổ tuy không có tâm lừa người, chính vì thời nhân thấu chẳng được, Tổ Phật trở thành lừa người, cũng chẳng được nói Tổ Phật không lừa người. Nếu thấu qua được Tổ Phật, phải là thể nhận được ý Tổ Phật, mới cùng hàng cổ nhân hưởng thượng đồng. Như chưa thấu được, dù học Phật Tổ đến muôn kiếp, cũng không có ngày đạt được." Vị Tăng hỏi: "Làm sao khỏi bị Phật Tổ lừa?" Long Nha đáp: "Phải tự ngộ đi! Đến trong đây phải như thế mới được. Vì sao? Vì người phải vì cho tốt, giết người phải thấy máu. Nam Tuyền, Tuyết Đậu là loại người này mới dám niêm lộng."

### ***(XVII) Thiền Sư Diêm Quan Tê An (750-842)***

#### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Diêm Quan Tê An Thiền Sư (750-842):***

Tê An là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào khoảng giữa thế kỷ thứ tám và thứ chín. Ngoài việc tên của ông được nhắc tới trong thí dụ 91 của Bích Nham Lục, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VII: Thiền sư Diêm Quan Tê An sanh năm 750 tại Hải Môn. Khi còn là một chú tiểu, ông đã lâu thông giáo pháp của Luật tông và thọ cụ túc giới trên núi Hồng với Luật sư Trí Nghiêm (?). Về sau ông đi đến núi Cung Công để tham thiền, tại

đây ông nghe danh Mã Tổ và tìm đến. Người ta ghi lại rằng Diêm Quan có tướng mạo khác thường, và ngay lần gặp gỡ đầu tiên, Mã Tổ đã thừa nhận ông như một "đại pháp khí." Sau khi Mã Tổ thị tịch, Diêm Quan sống ở nhiều nơi. Đến năm 820, ông về làm trụ trì tại một ngôi chùa ở Nhạc Châu (?).

Có vị Tăng đến hỏi: "Thế nào là bản thân Phật Tỳ Lô Giá Na?" Sư bảo: "Đem cái bình đồng kia đến cho ta." Vị Tăng liền lấy bình đem lại. Sư bảo: "Đem để lại chỗ cũ." Vị Tăng đem bình để lại chỗ cũ rồi, bèn hỏi lại câu trước. Sư bảo: Phật xưa đã quá khứ lâu rồi."

Có vị giảng sư đến tham vấn. Sư hỏi: "Tọa chủ chứa chất sự nghiệp gì?" Giảng sư đáp: "Giảng Kinh Hoa Nghiêm." Sư hỏi: "Có mấy thứ pháp giới?" Vị giảng sư nói: "Nói rộng thì có thứ lớp không cùng, nói lược có bốn thứ pháp giới." Sư dựng đứng cây phất tử, hỏi: "Cái này là pháp giới thứ mấy?" Giảng sư trầm ngâm lựa lời để đáp: "Sư bảo: "Suy mà biết, nghĩ mà hiểu là kẻ sống nhà quý, ngọn đèn cỗi dưới trời quả nhiên mất chiếu."

Sư gọi thị giả: "Đem cái quạt tê ngư lại đây." Thị giả thưa: "Rách rồi." Sư nói: "Nếu quạt đã rách, trả con tê ngư lại cho ta!" Thị giả không đáp được. Đầu Tử trả lời dùm thị giả nói: "Con không ngại đem con tê lại cho sư, nhưng con e rằng nó chưa mọc đủ sừng."

Một hôm, Sư bảo chúng: "Hư không là trống. Tu Di là dùi, người nào đánh được?" Không ai trong chúng trả lời được. Có người đem chuyện này nói với Nam Tuyền. Nam Tuyền nói: "Lão Sư Dương không chơi cái trống bể này." Về sau, Pháp Nhãn nói: "Lão sư Dương không đánh trống bể."

Thiền sư Pháp Không đến thưa hỏi những nghĩa lý trong kinh, mỗi mỗi sư đều đáp xong. Sư bèn bảo: "Từ Thiền Sư lại đến giờ, bần đạo thấy đều không được làm chủ nhơn." Pháp Không thưa: "Thỉnh Hòa Thượng làm chủ nhơn lại." Sư bảo: "Ngày nay tối rồi hãy về chỗ cũ nghỉ ngơi, đợi sáng mai sẽ đến." Sáng sớm hôm sau, sư sai sa di đi mời Thiền sư Pháp Không. Pháp Không đến, sư nhìn Sa Di bảo: "Bậy! Ông sa di này không hiểu việc, dạy mời Thiền sư Pháp Không, lại mời cái người giữ nhà đến." Pháp Không chẳng đáp được.

Khi Sư lâm bệnh, viện chủ Pháp Hân đến tham vấn. Sư hỏi: "Ông là ai?" Pháp Hân đáp: "Pháp Hân." Sư nói: "Tôi không biết ông." Pháp Hân không đáp được.

Về sau, bệnh của Sư thuyên giảm, nhưng lại thành linh ngôi an nhiên thị tịch. Vua ban hiệu “Ngộ Không Thiên Sư”.

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Diêm Quan Tê An Thiên Sư:*

**Diêm Quan Tê Ngưu Phiến Tử:** Diêm Quan Cây Quạt Tê Ngưu. Thí dụ thứ 91 của Bích Nham Lục. Sư gọi thị giả: “Đem cái quạt tê ngưu lại đây.” Thị giả thưa: “Rách rồi.” Sư nói: “Nếu quạt đã rách, trả con tê ngưu lại cho ta!” Thị giả không đáp được. Đầu Tử trả lời dùm thị giả nói: “Con không ngại đem con tê lại cho sư, nhưng con e rằng nó chưa mọc đủ sừng.” Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, một hôm Diêm Quan gọi thị giả: “Đem cây quạt tê ngưu lại cho ta.” Việc này tuy chẳng ở trên ngôn cú, song cần phải nghiệm tác lược ý khí bình sanh của người, lại cần mượn lời như thế để hiểu. Đến ngày ba mươi tháng chạp vẫn được đắc lực làm chủ, muôn cảnh đầy dẫy trông thấy mà chẳng động, đáng gọi công mà vô công. Diêm Quan là Thiên sư Tê An. Thời xưa lấy sừng con tê ngưu làm quạt. Khi ấy Diêm Quan há chẳng biết cây quạt tê ngưu đã rách, mà cố hỏi thị giả. Thị giả thưa: “Cây quạt tê ngưu đã rách.” Xem cổ nhân trong mười hai giờ thường ở trong ấy sờ đến chạm đến. Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu lại cho ta.” Hãy nói Diêm Quan cần con tê ngưu làm gì? Chỉ cần nghiệm người biết được chỗ rơi hay không? Đầu Tử đáp: “Chẳng từ đem ra, ngại đầu sừng chẳng đủ.” Tuyết Đậu nói: “Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ” cũng nhằm dưới câu liên đầu cơ. Thạch Sư nói: “Nếu trả Hòa Thượng thì không vậy.” Tuyết Đậu nói: “Con tê ngưu vẫn còn.” Từ Phước vẽ một vòng tròn, ở trong vẽ một chữ ‘ngưu.’ Vì Diêm Quan kế thừa Ngưỡng Sơn nên bình sanh thích lấy cảnh tiếp người để rõ việc này. Tuyết Đậu nói: “Vừa rồi vì sao chẳng đem ra? Lại xỏ lỗ mũi kia vậy?” Bảo Phước nói: “Hòa Thượng tuổi cao riêng mời thì tốt.” Lời nói được ổn đáng. Ba câu trước dễ thấy, một câu này có ý xa xôi. Tuyết Đậu cũng đã phá xong. Sơn Tăng khi xưa ở chỗ Khánh Tạng chủ lý hội, nói: “Hòa Thượng tuổi cao già nua, được đầu quên đuôi, vừa rồi đòi cây quạt, giờ đây lại đòi con tê ngưu, khó vì hầu hạ, cho nên nói riêng mời người khác thì tốt.” Tuyết Đậu nói: “Đáng tiếc nhọc mà không công.” Đây là cách thức hạ ngữ. Cổ nhân thấy việc tốt này, mỗi mỗi tuy chẳng động, mà nói ra trăm phát trăm trúng, cần có con đường xuất thân, mỗi câu chẳng mất huyết mạch. Người đời nay bị hỏi đến, chỉ cần

tạo đạo lý suy ngẫm. Vì thế trong mười hai giờ cần người gặm nhấm, dạy một giọt cô đọng một giọt, cần chỗ chứng ngộ.

### ***(XVIII) Thiền Sư Duy Khoan***

Thiền sư Duy Khoan, một trong những đệ tử xuất sắc của Thiền sư Mã Tổ. Theo Truyền Đăng Lục, một hôm, có một vị Tăng đến hỏi thiền sư Duy Khoan: "Đạo là gì? (tức là muốn nói chân lý rốt ráo của Phật pháp là gì)." Duy Khoan bảo: "Núi đẹp quá! (nói tới ngọn núi Sư đang ẩn cư)." Vị Tăng lại hỏi: "Tôi không hỏi núi, tôi hỏi Đạo là gì?" Duy Khoan đáp: "Nếu ông không ra khỏi núi, làm sao đến Đạo? (tức đến đường cái)."

Lần khác, cũng vị Tăng ấy đến hỏi Sư về Đạo, Sư nói: "Ngay trước mặt ông đây (đường cái ở ngay trước mặt)." Vị Tăng nói: "Tại sao tôi không thấy?" Duy Khoan nói: "Ông nói ông không thấy là vì ông có cái 'Tôi'." Vị Tăng nói: "Nếu tôi không thấy vì Tôi của Tôi, còn Hòa Thượng có thấy không?" Duy Khoan nói: "Chừng nào mà ông vẫn còn cái thấy nhị nguyên 'Tôi không' và 'Ông có' vân vân, chừng đó mắt ông vẫn còn bị mờ bởi cái thấy tương đãi này." Duy Khoan nói tiếp: "Khi không có Tôi, cũng không có Ông, thì còn ai là người muốn thấy?"

Một hôm khác nữa, có một vị Tăng đến hỏi Duy Khoan: "Con chó có Phật tánh không?" Không như Triệu Châu, Duy Khoan đáp: "Có." Vị Tăng hỏi: "Vậy tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Hòa Thượng có không?" Duy Khoan nói: "Không." Vị Tăng lại hỏi: "Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, tại sao riêng Hòa Thượng không có?" Duy Khoan đáp: "Vì ta không phải là hết thấy chúng sanh." Vị Tăng hỏi: "Nếu không phải là chúng sanh, vậy là cái gì? Hòa Thượng là Phật chăng?" Duy Khoan đáp: "Không phải là Phật." Vị Tăng lại hỏi: "Vậy Hòa Thượng là vật gì?" Duy Khoan đáp: "Cũng không phải là vật gì." Vị Tăng lại hỏi: "Vậy thấy được và nghĩ được không?" Duy Khoan nói: "Thấy không tới, nghĩ không ra. Do đó nói là bất khả tư nghì." Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng Phật tánh thị hiện nơi mỗi vật thể riêng biệt, nơi con chó, nơi cây, nơi đá, trong dòng nước, trong hạt bụi, trong bạn, trong tôi, trong phàm, trong thánh, trong người ngu cũng như trong đức Phật; nhưng đồng thời nó vượt ra ngoài những thứ vừa kể, mà tư

duy hay tưởng tượng của chúng ta không thể nắm bắt được nó. Cẩn thận!

Một hôm, có một vị Tăng hỏi: “Con có thể tìm Đạo ở đâu?” Duy Khoan nói: “Ngay trước mắt chúng ta đây.” Vị Tăng hỏi: “Vậy thì tại sao con không thấy nó?” Duy Khoan nói: “Bởi vì cái ngã của ông.” Vị Tăng hỏi: “Nếu con không thể thấy vì cái ngã của con, Hòa Thượng có thể thấy nó không?” Duy Khoan nói: “Chừng nào còn cái anh và cái tôi thì không thể thấy Đạo được.” Vị Tăng lại hỏi: “Vậy thì khi không có cái anh và cái tôi, có thể thấy được Đạo phải không?” Duy Khoan nói: “Không anh không tôi thì còn ai để thấy?”

Một hôm, khi Thiền sư Duy Khoan đi tản bộ trên núi, một vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đạo?” Sư đáp: “Núi tốt làm sao ấy!” Vị Tăng nói: “Bạch Thầy, con không hỏi núi, con đang hỏi Đạo.” Duy Khoan nói: “Nếu ông không thể vượt được ra ngoài núi, thì ông sẽ không bao giờ đạt được Đạo.”

### ***(XIX) Thiền Sư Như Hội (744-823)***

Như Hội là tên của một vị thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường vào thế kỷ thứ VIII, một trong những đệ tử xuất sắc của Thiền sư Mã Tổ. Theo Truyền Đăng Lục, khi quan Thứ Sử Ts'ui bước vào trong một ngôi chùa và thấy một con chim sẻ ỉa trên đầu một pho tượng Phật. Ông hỏi: "Chim sẻ có Phật tánh không?" Thiền sư Như Huệ đáp: "Có, chim sẻ có Phật tánh." Quan Tướng Quốc Ts'ui lại hỏi: "Như thế, tại sao nó lại ỉa trên đầu Phật như thế?" Thiền sư trả lời: "Vậy tại sao nó không ỉa lên đầu một con chim cắt?".

### ***(XX) Thiền Sư Quy Tông Trí Thường***

Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VII, Thiền sư Trí Thường Qui Tông quê ở Giang Linh (nay thuộc tỉnh Hồ Bắc), là đệ tử của Thiền Sư Mã Tổ Đạo Nhất. Cuộc đời của Quy Tông lúc còn trẻ, ngày sanh và ngày thị tịch hầu như không có sách nào ghi chép lại.

Một lần có một vị Tăng học kinh điển đến viếng Qui Tông trong lúc Sư đang làm đất ngoài vườn với một cái cuốc. Ngay khi vị Tăng



đến gần, ông ta thấy Qui Tông đang dùng cái cuốc cắt đứt một con rắn ra làm hai, giết nó và phạm giới không lấy bất cứ mạng sống nào. Vị Tăng đưa ra lời bình: “Tôi đã từng nghe rằng Qui Tông là một con người thô lỗ xấu tính, nhưng tôi không tin cho đến ngày hôm nay.” Qui Tông hỏi: “Lão Tăng hay ông là người thô lỗ hay người tốt?” Vị Tăng hỏi lại: “Theo Thầy thô lỗ nghĩa là gì?” Qui Tông cầm cuốc đưa thẳng lên. Vị Tăng lại hỏi: “Và trong trường hợp đó, theo Thầy thì tốt nghĩa là gì?” Qui Tông làm một cử động như là việc cắt con rắn ra làm hai khúc. Vị Tăng nói: “Và tuy vậy, nếu Thầy cho phép nó, thì nó sẽ chạy đi theo cách của chính nó.” Qui Tông nói: “Nếu lão Tăng cho phép nó chạy đi mất theo cách của chính nó, thì làm sao ông nhìn thấy lão Tăng chặt con rắn ra làm hai?” Vị Tăng không biết đáp lại thế nào.

Một hôm sư thượng đường dạy chúng: “Các bậc cổ đức từ trước không phải chẳng hiểu biết, các ngài là bậc cao thượng chẳng đồng hạng thường. Người thời nay không thể tự thành tự lập, để tháng ngày qua suông. Các người chớ lầm dụng tâm, không ai thể được người, cũng không có chỗ người dụng tâm. Chớ đến người khác tìm, từ trước chỉ nương người khác mà tìm hiểu, nói ra đều kẹt, ánh sáng không thấy suốt, chỉ vì trước mắt có vật.”

Có vị Tăng hỏi sư: “Thế nào là huyền chỉ?” Sư đáp: “Không người hay hội.” Vị Tăng lại hỏi: “Người hướng về thì sao?” Sư nói: “Có hướng tức trái.” Vị Tăng lại hỏi: “Người chẳng hướng thì sao?” Sư đáp: “Đi! Không có chỗ cho người dụng tâm.” Vị Tăng hỏi: “Đâu không có cửa phương tiện khiến học như được vào?” Sư đáp: “Quan Âm sức diệu trí hay cứu khổ thế gian.” Vị Tăng lại hỏi: “Thế nào là sức diệu trí Quan Âm?” Sư gõ cái đỉnh ba tiếng, hỏi: “Người nghe chẳng?” Vị Tăng đáp: “Nghe.” Sư nói: “Sao ta chẳng nghe?” Vị Tăng không đáp được. Sư cầm gậy đuổi ra.

Sư thượng đường dạy chúng: “Nay tôi muốn nói thiền, các người tất cả lại gần đây.” Đại chúng tiến đến gần. Sư bảo: “Các người nghe, hạnh Quan Âm khéo hiện các nơi chốn.” Vị Tăng hỏi: “Thế nào là hạnh Quan Âm?” Sư khảy móng tay, hỏi: “Các người có nghe chẳng?” Đại chúng đáp: “Nghe.” Sư nói: “Một bọn hướng trong ấy tìm cái gì?” Sư cầm gậy đuổi ra, rồi cười lớn, đoạn đi vào phương trượng. Thiền sư Quy Tông Trí Thường sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Lúc đó thiền hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa.

Nghĩa là thái độ Thiên đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh.

Một vị Tăng đến từ biệt sư. Sư hỏi: “Đi đâu?” Vị Tăng đáp: “Đi các nơi học ngũ vị thiên.” Sư nói: “Các nơi có ngũ vị thiên, ta trong ấy chỉ có nhất vị thiên.” Vị Tăng hỏi: “Thế nào là nhất vị thiên?” Sư liền đánh. Vị Tăng bỗng nhiên đại ngộ, thưa: “Ngưng, con biết rồi.” Sư nói: “Nói! Nói!” Vị Tăng ngập ngừng trả lời. Sư lại đánh đuổi ra.

Thích sử Giang Châu là Lý Bột đến hỏi sư: “trong kinh nói: ‘Hạt cải để trong núi Tu Di,’ Bột không nghi. Lại nói: ‘Núi Tu Di để trong hạt cải,’ phải là đối chãng?” Sư gạn lại: “Người ta đồn Sử quân đọc hết muôn quyển sách phải chãng?” Thích Sử đáp: “Đúng vậy.” Sư nói: “Từ trên xuống dưới, cái đầu chỉ lớn trái cây dứa, muôn quyển sách để chỗ nào?” Lý Bột cúi đầu lặng thinh.

Vào một lần khác, quan Thích Sử Lý Bột hỏi Quy Tông: “Người ta có thể học được gì trong Đại Tạng Kinh Điển?” Quy Tông giơ cao nắm tay lên không và nói: “Ngài có hiểu không?” Lý Bột nói: “Tôi không hiểu.” Quy Tông nói: “Hãy còn một khoảng trống lớn trong sự hiểu biết của ngài! Ngài không hiểu ngay đến cái nắm tay!” Lý Bột nói: “Bạch thầy, làm giải thích dùm tôi.” Quy Tông nói: “Nếu ngài gặp ai đó trên đường, thì đưa nó cho họ. Còn nếu không gặp ai, thì chỉ đơn thuần phát tán chân lý.”

Sau khi sư thị tịch, sư được vua ban hiệu “Chí Chơn Thiên Sư”.

## ***(XXI) Thiên Sư Ô Cự***

### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Ô Cự Thiên Sư:***

Ô Cự, tên của vị đệ tử và truyền nhân nối pháp của Thiên sư Mã Tổ Đạo Nhất vào thế kỷ thứ VIII và thứ IX. Thiên sư Ô Cự xuất hiện trong tấc 75 của Bích Nham Lục. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Ô Cự; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VIII: Lối dạy Thiên khắc nghiệt của Sư, phối hợp với lối đánh đập, cho thấy bằng chứng của kiểu dạy mạnh dạn và bạo lực mà Mã Tổ đã truyền lại cho đệ tử. Thiên sư Vô Cự chính là một trong những vị thiên sư đầu tiên đem chiếc gậy ra sử dụng trong tu tập thiền.

Có hai vị Tăng là Huyền và Thiệu từ Giang Tây đến tu tập Thiền với Ô Cự. Ô Cự hỏi: "Hai vị Thiền khách từ đâu tới?" Huyền đáp: "Từ Giang Tây đến." Ô Cự dùng gậy đánh Huyền. Huyền nói: "Từ lâu đã nghe danh Hòa Thượng có đại dụng này." Ô Cự nói: "Vì ông không hội, để xem ông Tăng phía sau đối đáp thế nào." Thiệu bắt đầu bước tới khi đó Ô Cự bất thành linh dùng gậy đánh Thiệu, và nói: "Ta không tin trong cùng một huyết mà lại có hai loại đất khác nhau. Hãy đi lên tham đường đi!"

Thiền sư Ô Cự hỏi một vị Tăng: "Ông từ đâu tới?" Vị Tăng đáp: "Từ Dĩnh Tĩnh (?)." Ô Cự nói: "Trường Thiền ở Dĩnh Tĩnh thế nào so với ở đây?" Vị Tăng nói: "Cũng thế thôi." Ô Cự nói: "Nếu cũng như thế, thì ông quay về đó đi." Nói rồi Ô Cự dùng gậy đánh vị Tăng. Vị Tăng nói: "Nếu gậy mà có mắt, nó sẽ không đánh người một cách đứng đưng như vậy đâu." Ô Cự nói: "Hôm nay lão Tăng đánh một người rồi." Nói rồi Ô Cự lại dùng gậy đánh vị Tăng ba lần. Vị Tăng bèn đi ra khỏi phòng. Ô Cự nói: "Người ta luôn bị đánh đập oan uổng." Vị Tăng dừng lại và nói: "Tại sao hành xử kiêu này luôn trong tay của thầy?" Ô Cự nói: "Nếu ông muốn, sơn Tăng này sẽ đưa nó cho ông." Vị Tăng bước tới, chộp lấy gậy và đánh cho Ô Cự ba gậy. Ô Cự nói: "Không công bằng! Không công bằng!" Vị Tăng nói: "Ai đó đang nhận nó." Ô Cự nói: "Ông đánh người một cách đứng đưng." Vị Tăng bèn lễ tạ. Ô Cự nói: "Đưa nó lại cho ta." Vị Tăng cười và đi ra. Ô Cự nói: "Biến mất như thế này! Biến mất như thế này!"

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Ô Cự Thiền Sư:*

**Ô Cự Vấn Pháp Đạo:** Ô Cự là tên của vị đệ tử và truyền nhân nối pháp của Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất vào thế kỷ thứ VIII và thứ IX. Thiền sư Ô Cự xuất hiện trong tấc 75 của Bích Nham Lục. Ông chính là một trong những vị thiền sư đầu tiên đem chiếc gậy ra sử dụng trong tu tập thiền. Có một vị Tăng trong hội Hòa Thượng Định Châu đến Ô Cự, Ô Cự hỏi: "Định Châu pháp đạo nào giống trong đây?" Vị Tăng thưa: "Chẳng khác." Ô Cự nói: "Nếu chẳng khác nên trở về trong kia." Nói xong Ô Cự liền đánh. Tăng nói: "Đầu gậy có mắt không được thô suất đánh người." Ô Cự nói: "Ngày nay đánh được một người." Nói xong Ô Cự liền đánh thêm ba gậy. Vị Tăng liền đi ra. Ô Cự nói: "Gậy cong xưa nay có người ăn." Vị Tăng xoay lại nói: "Bởi vì cán gậy trong tay Hòa Thượng." Ô Cự nói: "Nếu người cần sơn Tăng trao cho

người." Vị Tăng đến gần cướp gậy trong tay Ô Cựu rồi đánh cho Ô Cựu ba gậy. Ô Cựu nói: "Gậy cong, gậy cong." Vị Tăng nói: "Có người ăn." Ô Cựu nói: "Thô suất đánh được kẻ này." Vị Tăng liền lễ bái. Ô Cựu nói: "Hòa Thượng lại đi thế ấy." Vị Tăng cười to ra đi. Ô Cựu nói: "Tiêu được thế ấy, tiêu được thế ấy." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, vị Tăng từ trong hội Hòa Thượng Định Châu đến Ô Cựu, Ô Cựu cũng là hàng tác gia. Quý vị nếu nhầm trong đây biết được, hai vị này một ra một vào, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái. Làm chủ cũng thế ấy, làm khách cũng thế ấy, hai vị cứu cánh hợp thành một nhà. Một lúc khám biện khách chủ hỏi đáp, trước sau đều là tác gia. Ô Cựu hỏi: "Định Châu pháp đạo nào giống trong đây?" Vị Tăng thưa: "Chẳng khác." Khi ấy nếu chẳng phải là Ô Cựu, khó làm gì được vị Tăng này. Ô Cựu nói: "Nếu chẳng khác nên trở về trong kia." Nói xong Ô Cựu liền đánh. Đâu ngờ vị Tăng này cũng là hàng tác gia, liền nói: "Đầu gậy có mắt không được thô suất đánh người." Ô Cựu một bề hành lệnh nói: "Ngày nay đánh được một người." Nói xong Ô Cựu liền đánh thêm ba gậy. Vị Tăng liền đi ra. Xem hai vị lẫn trùng trục, đều là háng tác gia rõ một việc này, cần phải phân đen trắng, biện tốt xấu. Vị Tăng này tuy đi ra mà công án chưa xong. Ô Cựu trước sau cần nghiệm chỗ thật của y, xem y thế nào. Vị Tăng này dường như nường cửa tựa vách, chưa thấy được y. Ô Cựu nói: "Gậy cong xưa nay có người ăn." Vị Tăng này cần chuyển thân nhả hơi, lại chẳng cùng kia tranh, chuyển nhẹ nhẹ nói: "Bởi vì cán gậy ở trong tay Hòa Thượng." Ô Cựu là hàng Tông sư đánh môn đủ mắt, dám nhầm trong hang cộp dử nằm ngang, nói: "Nếu người cần sơn Tăng trao cho người." Gã này là kẻ trong tay có linh phù, nên nói: "Thấy nghĩa chẳng làm là người không dững." Ông chẳng suy nghĩ, đến gần cướp cây gậy trong tay Ô Cựu, đánh cho Ô Cựu ba gậy. Ô Cựu nói: "Gậy cong, gậy cong." Ông hãy nói ý thế nào? Ở trước nói: "Gậy cong xưa nay có người ăn," đến khi bị vị Tăng đánh lại nói: "Gậy cong, gậy cong." Vị Tăng nói: "Có người ăn." Ô Cựu nói: "Thô suất đánh được một người." Ở trước nói: "Thô suất đánh được một người," rồi sau tự ăn gậy, tại sao cũng nói "Thô suất đánh được một người"? Khi ấy nếu chẳng phải vị Tăng cứng cỏi cũng không làm gì được Sư. Vị Tăng này liền lễ bái. Cái lễ bái này là tối độc, chẳng phải là hảo tâm. Nếu chẳng phải Ô Cựu cũng chẳng thấy thấu được y. Ô Cựu nói: "Lại thế ấy đi." Vị Tăng cười to đi ra. Ô Cựu nói: "Tiêu được thế ấy, tiêu được thế ấy." Xem hai vị là hàng tác gia thấy nhau,

trước sau chủ khách phân minh, dứt rồi khéo nối, kỳ thật cũng chỉ là cái cơ hồ hoán. Kia đến trong đây cũng chẳng nói có chỗ hồ hoán. Chính là cổ nhân tuyệt tình trần ý tưởng, kia đây là tác gia, cũng chẳng nói có được có mất. Tuy là một khoảng nói năng, cả hai đều sống linh động trọn có huyết mạch chỉ kim. Nếu khéo nơi đây thấy được cũng là trong mười hai giờ rõ ràng phân minh. Vị Tăng kia liền đi ra là song phóng, về sau là song thâm, gọi đó là hồ hoán.

### ***(XXII) Thiên Sư Kim Ngưu***

Thiên sư Kim Ngưu giữa thế kỷ thứ 8 và thứ 9, đệ tử và là người nối pháp của Mã Tổ Đạo Nhất. Chúng ta gặp tên của ông trong thí dụ 74 của Bích Nham Lục. Hòa Thượng Kim Ngưu mỗi khi đến giờ thọ trai tự mang thùng cơm để trước Tăng đường múa rồi cười ha ha, nói: "Bồ Tát con lại ăn cơm!" Tuyết Đậu nói: "Tuy nhiên như thế, Kim Ngưu chẳng phải hảo tâm." Một vị Tăng hỏi Trường Khánh: "Cổ nhân nói Bồ Tát con lại ăn cơm, ý chỉ thế nào?" Trường Khánh nói: "Giống như nhơn trai khánh tán." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Kim Ngưu là bậc tôn túc dưới Mã Tổ, ông nói những lời như thế với hội chúng đến hai mươi năm. Hãy nói ý ông ở chỗ nào? Nếu chỉ gọi ăn cơm, bình thường đánh bản đánh trống cũng đủ báo hiệu rồi. Tại sao lại mang thùng cơm đến, lại làm việc lằng xằng như thế? Có phải ông điên chăng? Có phải ông đề xướng dựng lập chăng? Việc này sao chẳng lên tòa Bảo Hoa Vương gõ giởng thiền, dựng phát tử, mà làm như thế để làm gì? Người đời nay đâu chẳng biết cổ nhân ý tại ngôn ngoại. Sao chẳng xem đề mục đương thời Tổ sư mới đến nói cái gì? Rõ ràng nói: "Giáo ngoại biệt truyền, riêng truyền tâm ấn." Phương tiện của cổ nhân chỉ dạy ông chặt thẳng, thừa đương đi. Người đời sau vọng tự suy tính, nói trong kia có nhiều việc, lạnh thì đến lửa, nóng thì dạo mát, đói thì ăn cơm, nhọc thì đi ngủ. Nếu thế ấy là dùng thường tình nghĩa giải chú thích, một tông Đạt Ma rất sạch. Chẳng biết cổ nhân nhằm trong mười hai giờ niệm niệm chẳng xả, cốt rõ việc này. Tuyết Đậu nói: "Tuy nhiên như thế, Kim Ngưu chẳng phải hảo tâm." Chỉ một câu này làm nhiều người hiểu lầm. Nếu nói thượng vị đề hồ là vật quý ở đời, gặp những kẻ này trở thành độc dược. Kim Ngưu đã là vì người rơi trong cỏ, vì sao Tuyết Đậu nói chẳng phải hảo tâm? Nhưn đâu mà nói thế ấy?

Hàng thiền khách phải có sanh cơ mới được. Người đời nay chẳng đến điền địa của cổ nhân, chỉ thích nói: "Thấy tâm gì? Có Phật gì?" Nếu khởi kiến giải này là hoại mất lão tác gia Kim Ngưu rồi, cần phải chín chắn xem mới được. Nếu chỉ ngày nay ngày mai nói cho thích khẩu, ắt không có ngày liễu ngộ. Sau này Trường Khánh thượng đường, có vị Tăng hỏi: "Cổ nhân nói Bồ Tát con đến ăn cơm, ý chỉ thế nào?" Trường Khánh đáp: "Giống như nhơn trai khánh tán." Hàng tôn túc rất mực từ bi, ló đuôi chẳng ít, phải thì phải, nhơn trai khánh tán (hoan hỉ), ông hãy nói khánh tán cái gì?

### **(XXIII) *Thiền Sư Vân Cư Năng***

#### **1) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiền Sư Vân Cư Năng:***

Khi Vân Cư Năng ở trong chúng của Mã Tổ, một hôm, Đại Mai hỏi Mã Tổ: "Phật là gì?" Mã Tổ nói: "Tức Tâm là Phật." Nhưng về sau này Mã Tổ lại đổi câu nói lừng danh này thành ra " Không Tâm, không Phật." Khi nghe nói lại như vậy, Đại Mai quả quyết: "Dầu ngày nay tiên sư có nói gì đi nữa, thì ta vẫn quyết rằng "Tức Tâm tức Phật." Đến khi thiền sư Vân Cư Năng nói cho một vị Tăng nghe về sự việc này, vị Tăng ấy bảo: "Con không hiểu nổi, thầy có cách nào giúp?" Sư đáp: "Để giúp ông, tôi gọi y là Phật. Nếu hỏi quang phản chiếu, ông hãy tự xem thân này là gì, tâm này là gì?" Qua những sự kiện này, chúng ta thấy ngay ở đây Phật không còn là một thực thể siêu việt được bao trùm giữa những hào quang của cõi trời; ngài cũng là một con người như chúng ta, đang trò chuyện với chúng ta, và ngài hoàn toàn là một con người có thể làm quen được. Và do đó, nếu ngài có phóng ra ánh sáng nào, chúng ta phải khám phá, vì nó không là cái có sẵn để cho chúng ta tiếp nhận.

#### **2) *Những Công Án Liên Quan Đến Thiền Sư Vân Cư Năng:***

**Như Hà Thị Phật:** Phật là ai? Thiền sư Vân Cư Năng khi còn ở trong chúng của Mã Tổ, một hôm, Đại Mai hỏi Mã Tổ: "Phật là gì?" Mã Tổ nói: "Tức Tâm là Phật." Nhưng về sau này Mã Tổ lại đổi câu nói lừng danh này thành ra " Không Tâm, không Phật." Khi nghe nói lại như vậy, Đại Mai quả quyết: "Dầu ngày nay tiên sư có nói gì đi nữa, thì ta vẫn quyết rằng "Tức Tâm tức Phật." Đến khi thiền sư Vân Cư Năng nói cho một vị Tăng nghe về sự việc này, vị Tăng ấy bảo: "Con không hiểu

nổi, thầy có cách nào giúp?" Sư đáp: "Để giúp ông, tôi gọi y là Phật. Nếu hồi quang phản chiếu, ông hãy tự xem thân này là gì, tâm này là gì?" Có một vị Tăng hỏi Bách Trượng: "Phật là ai?" Bách Trượng hỏi lại: "Ông là ai?" Vị Tăng nói: "Tôi là mỗ." Bách Trượng hỏi: "Ông biết mỗ không?" Vị Tăng nói: "Sờ sờ ra đây." Bách Trượng bèn đưa cây phất tử lên và hỏi: "Ông có thấy không?" Vị Tăng đáp: "Thấy." Bách Trượng im lặng, không nói thêm một lời. Nhưng câu hỏi của vị Tăng được trả lời ở chỗ nào? Và ông ta có tìm thấy Phật chăng? Với cùng câu hỏi "Phật là ai?" nhưng các vị Thiền sư mỗi vị đều trả lời khác nhau. Dưới đây là một vài câu trả lời của một số Thiền sư. Thiền sư Bảo Nghiêm Thúc Chi: "Thân đất xương gỗ, trang sức bằng vàng." Thiền sư Hàng Châu Long Tĩnh Thông: "Dầu cho một họa sĩ kỳ tài cũng vẽ không xong." Thiền sư Triệu Châu: "Cất giữ trong điện Phật." Ni Thiền sư Tịnh Cư Diệu Đạo: "Bất thị Phật" Thiền sư Sách Chân Pháp Thí: "Nễ thị Huệ Siêu." Thiền sư Vân Môn Văn Yển: "Cần tử quyết" (que cứt khô), hay "Đông sơn hành tại thủy ba thượng." Thiền sư Kiến Châu Mộng Bút: "Không có chuyện phi lý ở đây." Thiền sư Pháp Hoa Viện Hòa Thượng: "Quanh ta là núi." Thiền sư Phong Huyệt Diên Chiếu: "Khóm trúc tại chân núi Tượng Lâm." Thiền sư Động Sơn Thủ Sơ: "Ba cân gai." Thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn: "Miệng là cửa họa" Thiền sư Thạch Sương Sở Viện (Từ Minh Sở Viện): "Nước chảy qua cao nguyên." Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội: "Lừa ba chân đi bằng móng." Thiền sư Thư Châu Pháp Hoa Sơn Cử Hòa Thượng: "Mầm lau xuyên qua đầu gối." Thiền sư Ngũ Tổ Pháp Diễn: "Ngực trần đi chân không." Qua những sự kiện này, chúng ta thấy ngay ở đây Phật không còn là một thực thể siêu việt được bao trùm giữa những hào quang của cõi trời; ngài cũng là một con người như chúng ta, đang trò chuyện với chúng ta, và ngài hoàn toàn là một con người có thể làm quen được. Và do đó, nếu ngài có phóng ra ánh sáng nào, chúng ta phải khám phá, vì nó không là cái có sẵn để cho chúng ta tiếp nhận. Đây là loại công án ở mức độ nào đó khó hiểu và khó giải thích. Những Thiền Tăng mô tả loại công án này như là loại "bất khả thể nhập," giống như "những rặng núi bạc và những bức tường sắt." Nói đúng ra, loại này chỉ có thể được hiểu bởi những hành giả có trình độ cao mà trực giác sâu xa của họ tương xứng với trực giác của những người đề ra công án, như thế họ mới có thể nhận thức được trực tiếp và rõ ràng ý nghĩa của công án mà không cần phải nhờ đến phỏng đoán hay phân tích. Nếu hành giả sẵn

sàng không sợ hiểu lầm thì những công án loại này có thể không phải là tuyệt đối không thể hiểu hoặc không thể giải thích được, nhưng đây không phải là điều mong muốn của nhiều hành giả tu Thiền.

### ***(XXIV) Thiền Sư Linh Kiệu***

Linh Kiệu là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Sư đến từ tỉnh Phúc Kiến, xuất gia từ lúc còn nhỏ và trở thành một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất. Tuy nhiên, sau khi nhận ấn khả từ Thầy thì Sư lui về ẩn tu trong thời bách hại Phật giáo từ năm 842 đến năm 845.

### ***(XXV) Thạch Cự Thiền Sư***

Thiền sư Thạch Cự, một trong những đệ tử nổi bật của Mã Tổ vào thời nhà Đường.

Một hôm có một vị Tăng đến hỏi Thạch Cự: “Trong tay Bồ Tát Địa Tạng có hạt minh châu, là ý nghĩa gì?” Thạch Cự hỏi lại: “Trong tay ông có hạt minh châu không?” Vị Tăng đáp: “Con không biết.” Thạch Cự bèn nói kệ:

“Bất thức tự gia bảo  
 Tùy tha nhận ngoại trần  
 Nhật trung đào ảnh chất  
 Cảnh lý thất đầu nhân.”  
 (Báu nhà mình chẳng biết  
 Theo người nhận ngoại trần  
 Giữa trưa chạy trốn bóng  
 Kẻ nhìn gương mất đầu).

### ***(XXVI) Thiền Sư Thủy Lão Hồng Châu***

Hồng Châu Thủy Lão, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ VIII. Sư là đệ tử và Pháp tự của Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Thủy Lão ; tuy nhiên, có một cuộc đối thoại giữa Sư và thầy của mình trong



Truyện Đăng Lục, quyển VIII. Một hôm nhân khi Thủy Lão đang ủa cây đặng, hỏi Mã Tổ, "Ý của Tổ Sư từ Tây đến là gì?" Mã Tổ đáp: "Lại gần đây ta bảo cho." Khi Thủy Lão vừa đến gần, Mã Tổ liền tống cho một đập té nhào. Nhưng cái té nhào này khiến cho tâm của Thủy Lão hoát nhiên đại ngộ. Bất giác Thủy Lão đứng dậy cười ha hả, tuồng như xảy ra một việc không ngờ, nhưng rất mong mỏi. Mã Tổ hỏi: "Ông thấy cái đạo lý gì đây?" Thủy Lão đáp: "Quả thật, trăm ngàn pháp môn, vô lượng diệu nghĩa, chỉ trên đầu một sợi lông mà biết được ngay cả căn nguyên." Nói xong Thủy Lão bèn lạy tạ rồi lui ra. Về sau này Thủy Lão dạy chúng nói rằng: "Từ hồi bị phải Mã Sư đập, mãi đến nay ta cười chẳng thôi." Theo thiền sư Đại Huệ, khi đã chứng ngộ như vậy Thủy Lão không còn chấp trước vào sự im lặng của Chánh định nữa, và vì ngài không còn dính mắc vào đó nên vượt hẳn lên hữu vi và vô vi; ở trên hai tướng động và tĩnh. Ngài không còn nương tựa những cái ở ngoài chính mình nữa mà mở ra kho tàng tự kỷ, nên nói, "Ta thấy suốt căn nguyên rồi!" Mã Tổ biết thế và không nói thêm gì nữa. Về sau, khi được hỏi về kiến giải Thiền của mình, Thủy Lão chỉ nói: "Từ thuở ném cái đập nặng nề của Tổ, cho đến giờ ta vẫn cười hoài không thôi." Thiền được xem như là một nghệ thuật trong cái ý nghĩa để tự diễn tả, nó chỉ tuân theo những trực giác và nguồn cảm hứng của riêng nó, chứ không phải là những giáo điều và quy luật. Đôi khi nó cũng có vẻ nghiêm trọng và trang nghiêm, đôi khi lại tầm thường và vui vẻ, giản dị và xác thực, hoặc bí ẩn và quanh co. Khi những Thiền sư thuyết giảng không phải các ngài chỉ luôn luôn dạy bằng miệng, mà cả bằng tay chân, bằng những dấu hiệu biểu trưng, hay những hành động cụ thể. Các ngài đánh, hét, đẩy, và khi bị cật vấn các ngài bỏ chạy, hoặc chỉ ngậm miệng giả câm. Những trò khôi hài này không có chỗ đứng trong tu từ học, triết học hay tôn giáo, và chỉ có thể được diễn tả đúng nhất là "nghệ thuật Thiền". Câu chuyện trên đây là một trong những phong cách của nghệ thuật Thiền mà Thiền sư Mã Tổ dùng để đem Hồng Châu Thủy Lão đến chỗ trực tiếp đạt ngộ.

### ***(XXVII) Lượng Sa Môn***

Lượng là tên của một vị Sa Môn Trung Hoa, một nhà bác học, thông các kinh luận vào cuối thế kỷ thứ VIII. Hiện nay chúng ta không

có nhiều tài liệu chi tiết về Sa Môn Lượng; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Tăng này trong Truyền Đăng Lục, quyển VIII: Một hôm, Sa Môn Lượng đến tham vấn Mã Tổ, Tổ hỏi: "Nghe nói tòa chủ học thông các kinh luận, có phải như vậy không?" Sa Môn Lượng đáp: "Vâng, chắc là như vậy." Mã Tổ hỏi: "Giảng kinh như thế nào?" Sa Môn Lượng đáp: "Đem tâm mà giảng." Mã Tổ nói: "Tâm như diển viên, ý như thăng hê; thì làm sao tâm biết giảng?" Sa Môn Lượng lớn tiếng cãi lại: "Tâm không biết giảng, vậy hư không giảng được chắc?" Mã Tổ nói: "Quả nhiên là vậy, hư không giảng được." Dĩ nhiên, Sa Môn Lượng không chịu, muốn bỏ đi; vừa mới bước đi ra, Mã Tổ gọi lại: "Tòa chủ!" Sa Môn Lượng, nhà bác học, quay lại, thì hoát nhiên đại ngộ, liền làm lễ Mã Tổ. Nhưng Mã Tổ lại bảo: "Gã chậm lụt này, lễ bái làm chi vậy?" Sa Môn Lượng trở về chùa của mình và nói với các đồ đệ: "Ta tưởng mình giảng kinh luận không ai bì kịp; thế mà hôm nay bị Mã Tổ hỏi, công phu tu tập bình sinh của ta tiêu tan như băng rã hết!" Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Lúc đó thiền hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh.

### ***The Third Generation of the Huai Jang's Zen Branch***

### ***The Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School- The Ninth Generation After the First Patriarch Bodhidharma***

### ***Zen Master Ma Tsu Tao I's Dharma Heirs***

The Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School, the Ninth Generation after the First Patriarch Bodhidharma. There were 27 recorded persons of Zen Master Ma-Tsu Tao I's Dharma Heirs, among them, Zen master Pai Chang Huai Hai was the most outstanding Zen

master. 1) Zen Master Huai-hai (He was the master of Kuei-shan Ling-yu and Huang-po Hsi-yun). 2) Zen Master P'an-shan-Pao-chi. 3) Zen Master Pu-yuan. 4) Zen Master Hui-Hai. 5) Zen Master Yin-Feng. 6) Zen Master Hui-tsang. 7) Zen Master Chih-tsang. 8) Zen Master Wu-Yeh. 9) Zen Master Fa-hui. 10) Zen Master Tao-T'ung. 11) Zen Master Fa-ch'ang. 12) Zen Master Hung-ên. 13) Zen Master Pao-yun. 14) Zen Master Huai-Yun. 15) Zen Master Ta-i. 16) Zen Master Pao-ch'ê. 17) Zen Master Ch'i-an. 18) Zen Master Wei-k'uan. 19) Zen Master Ju Hui. 20) Zen Master Chih-ch'ang. 21) Zen Master Wu-Chiu. 22) Zen Master Chin-niu. 23) Zen Master Yun-Chu Neng. 24) Zen Master Ling-chiao. 25) Zen Master Shih-chiu. 26) Zen Master Shui-lao Hung-chou. 27) Sramana Liang.

### ***(I) Zen Master Pai Chang Huai Hai***

#### ***1) Life and Acts of Zen Master Pai-Chang-Huai-Hai (720-814/or 818?):***

Zen Master Pai-Chang-Huai-Hai, name of a Chinese Zen master in the ninth century. Beside the fact that we encounter his name in examples 26, 53, 70, 71, and 72 of the Pi-Yen-Lu, there is some interesting information on this Zen Master in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI: He was born in 720 A.D., in the city of Changle in Fuzhou. He was one of the greatest Chinese Zen masters of the T'ang period; a student and dharma successor of Ma-tsu Tao-i, and the master of Kuei-shan Ling-yu and Huang-po Hsi-yun.

He was an outstanding Zen master, the first to establish the Zen community in China with precise rules and regulations and the emphasis on manual labor. Following the tradition of Taohsin, the fourth patriarch of Zen who founded the first self-supporting community of Zen monks, Pai-chang stressed the importance of combining meditative practice with daily work in the monastery and in the fields. From Pai-chang comes the well-known Zen saying: "A day without work, a day without food." He himself lived in accordance with this principle until the end of his life. It should be noted that until this time Buddhist monks in China had lived, following the Indian monastic

tradition, from offerings gathered by monks on begging rounds or brought to the monasteries by lay believers. Now the monks of the Ch'an monasteries gained their livelihoods principally through their own manual labor; however, the tradition of making begging rounds was preserved in Pai-chang's rules as a form of spiritual training. Although the precise written form in which Pai-chang originally set forth his rules has been lost, these rules and their spirit have been preserved in the Zen tradition and are followed today in Zen monasteries. We encounter his name in examples 26, 53, 70, 71, and 72 of the Pi-Yen-Lu. We learn more about the mind of Pai-chang from these koans than from all historical data concerning his life and significance.

Here, for instance, in example 26 of the Pi-Yen-Lu: "A monk asked Pai-chang, 'What is there that's extraordinary?' Pai-chang said, 'Sitting alone on Mount Ta-Hsiung.' The monk bowed respectfully. Pai-chang hit him." Pai-chang is not known for his organizational talent alone, rather primarily for his profound Zen realization and his great wisdom, already indicated by the monastic name he received from his first master, Tao-hsin. The name 'Huai-hai' means who bears the ocean of wisdom in his chest. Pai-chang is the author of 'Sudden Enlightenment' (Tun-Wu), a fundamental Ch'an text concerning 'sudden enlightenment'. In this work he shows that the teaching of the Southern school of Ch'an is in accord with the deepest sense of the great Mahayana sutras.

One day Pai-Zhang accompanied Ma-Tzu on a walk. A flock of wild ducks flew past them. Ma-Tzu said: "What's that?" Pai-Zhang said: "Wild ducks." Ma-Tzu said: "Where'd they go?" Pai-Zhang said: "They flew away." Ma-Tzu then twisted Pai-Zhang's nose so hard that he cried out. Ma-Tzu said: "You can say they've flown away, but all the same they've been here from the beginning. How could they ever have flown away?" Upon hearing these words, Pai-Zhang attained enlightenment. Returning to the attendant's room, Pai-Zhang cried out loudly. One of the other attendants asked Pai-Zhang: "Are you homesick?" Pai Zhang said: "No." The attendant said: "Did someone curse at you?" Pai-Zhang said: "No." The attendant said: "Then why are you crying?" Pai-Zhang said: "Master Ma twisted my nose so hard that the pain was unbearable." The attendant said: "What did you do

that offend him? Pai-Zhang said: "You go ask him." The attendant went to Ma-Tzu and said: "What did the attendant Huai-Hai do to offend you? He is in his room crying. Please tell me." The great teacher said: "He himself knows. Go ask him. The attendant returned to Pai-Zhang's hut and said again: "The master says that you already know, so I should come here and ask you." Thereupon Pai-Zhang laughed out loud. The attendant said: "A moment ago you were crying, so why are you laughing now?" Pai-Zhang said: "My crying moment ago is the same as my laughing now." The attendant was bewildered by Pai-Zhang's behavior. Is there any connection in any possible way between the washing of the dishes and the blowing out a candle and the twisting of the nose? We must say with Yun-Men: "If there is none, how could they all come to the realization of the truth of Zen? If there is, what inner relationship is there? What is this enlightenment? What new point of viewing things is this? So long as our observation is limited to those conditions which preceded the opening of a disciple's eye we cannot perhaps fully comprehend where lies the ultimate issue. They are matters of everyday occurrence, and if Zen lies objectively among them, every one of us is a master before we are told of it. This is partly true inasmuch as there is nothing artificially constructed in Zen, but if the nose is to be really twisted or the candle blown out in order to take scale off the eye, our attention must be directed inwardly to the working of our minds, and it will be there where we are flying geese and the washed dishes and the blown-out candle and any other happenings that weave out infinitely variegated patterns of human life.

The next day Ma-Tzu went into the hall to address the monks just when the monks had finished assembling, Bai-Zhang rolled up his sitting mat. Ma-Tzu got down from his chair and Bai-Zhang followed him to the abbot's room. Ma-Tzu said: "Just now I hadn't said a word. Why did you roll up your sitting mat?" Bai-Zhang said: "Yesterday the master painfully twisted my nose." Ma-Tzu said: "Is there anything special about yesterday that you've noticed?" Bai-Zhang said: "Today, my nose doesn't hurt anymore." Ma-Tzu said: "Then you really understand what happened yesterday." Bai-Zhang then bow and went out.

When it was time for Pai-chang to set out on his own, he went to pay respects to his teacher before leaving the monastery. Ma-tsu was

holding a whisk (hossu) at the time. Referring to the whisk, Pai-chang asked, "Are you in the use of it or apart from the use of it?" Ma-tsu answered by hanging the whisk from a hook by his seat. He then asked Pai-chang, "So you're setting out now. Tell me how you'll make use of those lips of yours for the sake of others." Pai-chang reached over, took up the whisk, and held it upright. "Ah," Ma-tsu remarked. "So are you in the use of it or apart from the use of it?" Pai-chang returned the whisk to its hook, and just as he did so, Ma-tsu gave a great shout: "Ho!" Pai-chang would later claim that Ma-tsu's shout left him deaf for three days. It also deepened his awakening.

One day he entered the hall to preach the Buddha-Dharma. But he merely walked forward a few steps, stood still, and opened his arms, then returned to his room. His disciples came to ask for the reason, he said: "That's all of the great principle of Buddhism."

On another day, the monks at Pai-Chang's temple gathered to hear one of the master's dharma talks, but he entered the Dharma Hall brandishing his staff like a weapon and chased them all out the door. As they scrambled away from him, he called to them, and, when they turned to face him, he demanded, "What is it?"

A pilgrim monk who had explored various sects of Buddhism came to see Pai-Chang and admitted that his studies had so far been unsatisfying. The monk said, "I've been seeking the Buddha but still don't know how to proceed." Pai-Chang told him, "It's very much like looking for an ox while riding one." The monk asked, "What should a man do after finding him?" Pai-Chang said, "It's like going home on the back of an ox." The monk asked, "So how should I proceed?" Pai-Chang said, "It's like a cowherd who, while looking after his cattle, uses his staff to keep them from wandering into another's pasture."

Foremost among Bai-Zhang's students were Huang-po and Kui-Shan. One day Bai-Zhang said to the congregation: "The Buddhadharma is not a trifling matter. Formerly great Master Ma-Tzu shouted so loudly that I was deaf for three days." When Huang-po heard this, he stuck out his tongue. Bai-Zhang said to him: "In the future, will you carry on Ma-Tzu's Dharma?" Huang-po said: "There's no way I could do so. Today, because of what you've said, I've seen Ma-Tzu's great function, but I still haven't glimpsed Ma-Tzu. If I carry on Ma-Tzu's teaching by half, then our descendants will be cut off."

Bai-Zhang said: “Just so! Just so! The one who is his teacher’s equal has diminished his teacher by half. Only a student who surpasses his teacher can transmit his teacher’s teaching. So how does the student surpass the teacher?” Huang-po then bowed.

On another day, after he heard his master's story about the fox at the foot of the mountain, Huang-po stood up and said, “So the old man was doomed to be reborn five hundred times as a fox because he gave the wrong answer. Tell us, what would have happened if he'd give the right answer?” Pai-Chang said, “Come up here and I'll tell you.” Huang-po strode up to Pai-Chang but, before the master could do anything, Huang-po slapped him on the face. Pai-Chang laughed happily and clapped his hands, “I had thought the barbarian (Bodhidharma) had a red beard. But now I see before me the red-bearded barbarian himself!”

Many of the conversations he had with his followers took place as they were working together. When asked what the secret of Zen was, he told one disciple, “When hungry, eat; when tired, sleep.” Another asked about the proper way to practice, and Pai-Chang said, “Don't cling; don't seek.”

In short, it is evident that Pai-chang was well versed in the sutras. Thus even the school of sudden enlightenment or the Southern School, though the primacy of the enlightenment experience over any 'theory' was stressed, great importance was still placed on the study of the sutras. This text, composed by Pai-chang in dialogue form, begins with the following sentences: "Question: 'What practice must we practice in order to attain liberation?' Answer: 'Liberation can only be realized through sudden enlightenment.' Question: 'What is sudden enlightenment?' Answer: 'Sudden means to liberate oneself in an instant from all delusive thoughts. Enlightenment means the insight that enlightenment is nothing that could be attained.' Question: 'Where should we begin with this practice?' Answer: 'At the root.' Question: 'And what is the root?' Answer: 'The mind (consciousness) is the root.'"

The master died on the seventeenth day of the first month in 814. He received the posthumous title “Zen Master Great Wisdom.” His stupa was named “Great Treasure Victorious Wheel.”

## 2) *Kôans Related To Zen Master Pai-Chang-Huai-Hai:*

***Pai-Chang and the Fox:*** In the same way that Nan-ch'uan came to be associated with the cat he cut in two, Pai-Chang came to be associated with a dead fox. He found it in a small cave in the mountains and, to the surprise of the monks, had it cremated with all the honors due a Zen monk. According to example 2 of the Wu-Men-Kuan, every day when Zen master Bai-Zhang spoke in the hall, there was an old man who would attend along with the assembly. One day when the congregation had departed, the old man remained. Bai-Zhang asked him: "Who are you?" The old man said: "I'm not a person. Formerly, during the age of Kasyapa Buddha, I was the abbot of a monastery on this mountain. At that time a student asked me: "Does a great adept fall into cause and effect?" I answered: "A great adept does not fall into cause and effect." Thereafter, for five hundred lifetimes I've been reborn in the body of a fox. Now I ask that the master say a turning phrase in my behalf, so that I can shed the fox's body. Bai-Zhang said: "Ask the question." The old man said: "Does a great adept fall into cause and effect or not?" Bai-Zhang said: "A great adept is not blind to cause and effect." Upon hearing these words, the old man experienced unsurpassed enlightenment. He then said: "Now I have shed the body of a fox. I lived behind the mountain. Please provide funeral services for a monk who has died." Bai-Zhang then instructed the temple director to tell the monks to assemble after the next meal for funeral services. The monks were all mystified by this, because there was no one who was ill in the temple infirmary, so how could this be? After the meal, Bai-Zhang instructed the monks to assemble beneath a grotto behind the mountain. He then brought out the body of a dead fox on his staff, and proceeded to cremate it according to established ritual. That evening, Pai-Chang took the high seat before his assembly and told the monks the whole story. Huang-Po stepped forward and said: "As you say, the old man missed the turning word and was reborn as a fox five hundred times. What if he had given the right answer each time he was asked a question; what would have happened then?" Pai-Chang said: "Just step up here closer, and I will tell you." Huang-Po went up to Pai-Chang and slapped him in the face. Pai-Chang clapped his hands and laughed, saying, "I thought the Barbarian had a red beard, but here is a red-bearded Barbarian." Zen



practitioners should always remember the teaching of Zen master Pai-Chang "Not evading the law of cause and effect" on the path of cultivation of emancipation. The above story is one of the manners of Zen art that Zen master Pai-Chang utilized to illustrate a certain Buddhist teaching. According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, "not falling under the law of cause and effect." Why should this prompt five hundred lives as a fox? "Not evading the law of cause and effect." Why should this prompt a return to human life? If you have the single eye of realization, you will appreciate how old Pai-chang lived five hundred lives as a fox as lives of grace.

***Pai Chang's Wild Ducks:*** Example 53 of the Pi-Yen-Lu. Once the Great Master Ma and Pai Chang were walking together they saw some wild ducks fly by. The Great Master asked, "What is that?" Pai Chang said, "Wild ducks." The Great Master said, "Where have they gone?" Pai Chang said, "They've flown away." The Great Master then twisted Pai Chang's nose. Pai Chang cried out in pain. The Great Master said, "When have they ever flown away?" According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, if you observe this case with the correct eye, unexpectedly it's Pai Chang who has the correct basis, whereas Great Master Ma is creating waves where there is no wind. If all of you want to be teachers of Buddhas and Patriarchs, then study Pai Chang. If you want to be unable to save even yourselves, then study the Great Master Ma. Observe how those Ancients were never absent from Here, twenty-four hours a day. At a young age Pai Chang left behind the dusts of worldly life and became well versed in the three studies (discipline, meditation, and wisdom). When Ma Tsu known as Ta Chi was teaching at Nan Ch'ang, Pai Chang set his heart on joining him. For twenty years he served as Ma Tsu's attendant, until the time of his second calling (on Ma Tsu), when he was finally greatly enlightened at Ma Tsu's shout. But these days some say, "Where there is fundamentally no enlightenment, they construct the gate of 'enlightenment' and establish this affair." If you view it in this way, you are like a flea on a lion's body feeding itself on the lion's flesh. Haven't you seen where an Ancient said, "If the source is not deep, the stream is not long; if the wisdom is not great, the vision is not far-reaching." If you entertain the understanding that enlightenment is a construct, how could the Buddhist Teaching have come down to the present? Look: once when

Great Master Ma and Pai Chang were walking together they saw some wild ducks fly by. How could the Great Master not have known they were wild ducks? Why did he nevertheless ask like this? Tell me, what does his meaning come down to? When Pai Chang merely followed up behind him, Ma Tsu then twisted his nose. Pai Chang cried out in pain and Ma Tsu said, "When have they ever flown away?" At this Pai Chang had insight. But these days some people misunderstand: as soon as they're questioned, they immediately make a cry of pain. Fortunately they can't leap out of it. When teachers of our school help people, they must make them penetrate through. You see that Pai Chang didn't understand, that he didn't avoid cutting his hand on the point. Ma Tsu just wanted to make him understand this matter. Thus it is said, "When you understand, then the conventional truth prevails." If Ma Tsu hadn't twisted Pai Chang's nose at that time, the conventional truth would have prevailed. It's also necessary when encountering circumstances and meeting conditions to turn them around and return them to oneself; to have no gaps at any time is called "the ground of nature bright and clear." What's the use of one who just haunts the forests and fields, accepting what's ahead of an ass but behind a home? Observe how Ma Tsu and Pai Chang act this way; though they seem radiant and spiritual, nevertheless they don't remain in radiance and spirituality. Pai Chang cried out in pain; if you see it as such, then the whole world does not hide it, and it is perfectly manifest everywhere. Thus it is said, "Penetrate one place, and you penetrate a thousand places, ten thousand places all at once." When Ma Tsu went up to the hall the next day, as soon as the congregation had assembled, Pai Chang came forward and rolled up the bowing mat. Ma Tsu immediately left his seat. After he had returned to his abbot's quarters, he asked Pai Chang, "I had just gone up to the hall and had not yet preached; why did you roll up the mat right away?" Pai Chang said, "Yesterday I had my nose twisted by you, Teacher, and it hurt." Ma Tsu said, "Where were you keeping your mind yesterday?" Pai Chang said, "Today the nose no longer hurts." Ma Tsu said, "You have profound knowledge of Today's affair." Pai Chang then bowed and returned to the attendants' quarters, crying. One of his fellow attendants asked, "Why are you crying?" Pai Chang said, "Go ask our Master." The attendant then went to ask Ma Tsu. Tsu said, "Go ask Pai Chang."

When the attendant returned to their quarters to ask Pai Chang, Chang laughed loudly. The attendant said, "You were just crying, now why are you laughing?" Pai Chang said, "I was crying before, now I'm laughing." Look at Pai Chang after his enlightenment; turning smoothly, he can't be trapped. Naturally he's sparkling clear on all sides.

*Pai-Chang's Sitting Alone on Ta Hsiung Mountain:* Example 26 of the Pi-Yen-Lu. A monk asked Pai Chang, "What's the extraordinary affair?" Pai Chang said, "Sitting alone on Ta Hsiung Mountain." The monk bowed; Pai Chang thereupon hit him. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, he has the eye to face situations and not heed danger or death. Thus it is said, "How can you catch tiger cubs without entering the tiger's lair?" Pai Chang was ordinarily like a tiger with wings. Nor does this monk shun birth and death: he dares to grab the tiger's whiskers and asks, "What's the extraordinary affair?" This monk too has eyes. Pai Chang immediately took up the burden with him saying, "Sitting alone on Ta Hsiung Mountain." The monk then bowed. Patchrobed monks must be able to discern the meaning before the question. This monk's bowing was not the same as ordinary bowing: he had to have eyes before he could do this. he didn't spill all his guts to others. Though they knew each other, they acted like they didn't. As for "A monk asked Pai Chang, 'What's the extraordinary affair?' Pai Chang said, 'Sitting alone on Ta Hsiung Mountain.' The monk bowed; then Pai Chang hit him": observe how when they let go, they both do so at once, and when they gather back, they wipe away the tracks and obliterate the traces. But say, when the monk bowed right then, what was his meaning? If you say it was good, then why and for what did Pai Chang then hit him? If you say it was no good, what was wrong about his bowing? When you get here, you must be able to tell right from wrong, distinguish initiate from outsider, and stand on the summits of a thousand peaks, to begin to understand. This monk's bowing was like grabbing the tiger's whiskers: he was just contending for a pivotal position. Fortunately there's an eye on Pai Chang's forehead and a talisman behind his elbow, shining through the four quarters and profoundly discerning oncoming winds. Therefore he immediately hit the monk. If it had been someone else, he wouldn't have been able to handle the monk. The monk met mind with mind, conveyed intention with intention: that is why he bowed. Nan Ch'uan said, "Last night at

midnight, Manjusri and Samanthabhadra came up with views of Buddha and Dharma. I gave them each twenty blows and sentenced them to be hemmed in by twin iron mountains." At the time Chao Chou came forward and said, "Who should take your beating, Teacher?" Nan Ch'uan said, "Where was my fault?" Chao Chou bowed. Masters of our school do not idly observe how the other takes action. The moment they are in charge of the situation and bring it into play, they are naturally leaping with life. My late teacher Wu Tsu would often say, "It's like coming to grips in the front lines." I'm always telling you simply to cut off seeing and hearing, form and sound, all at once, then you'll be able to hold fast and act with mastery. Only then will you see Pai Chang and that monk.

***Pai Chang Questions Yun Yen:*** According to example 72 of the Pi-Yen-Lu, Pai Chang also asked Yun Yen, "With your throat, mouth, and lips shut, how will you speak?" Yun Yen said, "Teacher, do you have any way to speak or not?" Pai Chang said, "I have lost my descendants." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Yun Yen was an attendant for twenty years at Pai Chang. Later he went along with Tao Wu to Yao Shan. Yao Shan asked him, "When you were in Pai Chang's congregation, what was your purpose?" Yun Yen said, "To escape birth and death." Yao Shan said, "Have you escaped yet or not?" Yun Yen said, "There's no birth and death for this one." Yao Shan said, "Twenty years at Pai Chang and your force of habit still hasn't been cleared away yet." Yun Yen took his leave and went to see Nan Ch'uan. Later he returned to Yao Shan and at last understood and was enlightened. Look how the ancient man Yun Yen studied and investigated for twenty years and still was half green and half yellow (unripe). He stuck to his skin and clung to his bones, and couldn't break through. He was indeed this way; in fact, ahead he didn't reach the village, behind he didn't get to the shop. Haven't you heard it said: "If your words do not leave the old clichés, how will you be able to get out of what covers and binds you? White clouds lie athwart the valley mouth, making so many people miss the source." In the Ts'ao Tung tradition this is called "transgression." Thus they say, "Throw open the well-guarded phoenix tower but avoid transgressing (the prohibition against saying) the present emperor's name." Hence it is said, "To attain it is first necessary to pass beyond the forest of brambles. If you

do not pass beyond it, then from beginning to end you will get stuck in subtleties without being able to cut them off." As I just said, "Ahead he didn't reach his village, behind he didn't get to his shop." Yun Yen just went to test the other man's depths. When Pai Chang saw him acting like this, he immediately held him and struck him dead.

***Paichang on Regulations for Monks in a Zen Monastery*** (***Baizhangqinggui***): An overview of the "*Paichang on Regulations for Monks in a Zen Monastery*": Paichang on Regulations, name of a book written by Paichang on regulations for monks in a Zen monastery. Baizhang's precise rules and regulations and the emphasis on manual labor for Zen practitioners. It was redacted by the monk Te-hui, in which the regulations recorded in this work are considered authoritative to the present day.

*One Day Without Manual Labor, One Day Without Eating*: One day without manual labor, one day without eating. Pai-Chang-Huai-Hai was an outstanding Zen master, the first to establish the Zen community in China with precise rules and regulations and the emphasis on manual labor. In his own daily activity, he provided an example of the life he expected his disciples to lead. Well into his eighties, he still continued to work in the fields every day. As he became frailer with age, however, some of his disciples decided he should refrain from such exertions and they hid his gardening tools. When Pai-Chang could not find his tools, he went back to his room and, at meal time, remained there. He did not eat that day and the next. The disciples discussed this and wondered if he were angered by the missing tools, so they put them back in their usual place. Pai-Chang returned to his work in the fields and resumed his meals as well. He told his disciples, "A day of no work is a day of no food." For this very reason, Zen master Pai-chang Huai-hai always found together with his monks engaged in some manual work. The monks wanted to keep him away because they did not wish to see their old master working as hard as themselves. But he insisted: "I have not accumulated enough merit to deserve services by others; if I, in one day, do not work, that day, I have no right to take my meal." His motive of work evidently came from his feeling of humility, but in fact manual labor forms one of the most essential features of the Zen life. In India, the monks simply begged for their food and were not inclined to work hard. But things were different in China. Life meant to

the Chinese monks to be engaged in physical labor, to move their hands and feet, to handle tools, in order to accomplish some visible and tangible ends. This practicalness of the Chinese mind saved Buddhism from sinking into a state of lethargy and a life of mere contemplation, as we see this fact emphatically verified in the life of the Zen monastery. Another example shows that there is nothing there comparable to the cultivating the field, gathering crops and eating boiled rice. One day, Kuei-ch'eng of Ti-t'sang was working on the paddy-field. Seeing a novice-monk coming his way, he asked, "Where do you come from?" The monk said, "From the south." Kuei-ch'eng asked, "How is Buddhism faring in the south?" The monk replied, "Discussions on the spiritual subjects are going on fine." Kuei-ch'eng said, "With all their discussions on Zen, there is nothing there comparable to our cultivating the field, gathering crops, and eating boiled rice." The monk asked, "What about the triple world?" Kuei-ch'eng said, "What do you mean by the triple world?" The monk had no words to say. According to Zen master Daisetz Teitaro Suzuki in "The Training of the Zen Buddhist Monk (p.33)," however high and soaring to the sky our ideas may be, we are firmly fixed to the earth; there is no way of escaping this physical existence. Whatever thoughts we may have, they must definitely be related to our body, if they are to have the power to influence life in any way. The Zen monk is asked to solve highly abstract metaphysical problems; and to do this he devotes himself to meditation. But as long as this meditation remains identified with abstractions, there will be no practical solution of the problems. The yogin may think he has clearly seen into this meaning. But when this does not go beyond his hours of meditation, that is, when it is not actually put to experiments in his daily life, the solution is merely ideational, it bears no fruits, and therefore it dies out before long. Zen masters have, therefore, always been anxious to see their monks work hard on the farm, in the woods, or in the mountains. In fact, they themselves would lead the laboring party, taking up the spade, the scissors, or the axes, or carrying water, or pulling the cart.

*All-Invited:* To gather all monks for daily physical labor in a Zen monastery. Zen master Pai-Chang-Huai-Hai was an outstanding Zen master, the first to establish the Zen community in China with precise rules and regulations and the emphasis on manual labor. His contention

is that "One day without manual labor, one day without eating." Zen master Pai-chang Huai-hai always found together with his monks engaged in some manual work, for he believed that every member of the Brotherhood must be all-invited to go out to work on the field. No distinctions are made, no exemptions are allowed; for the high as well as the low in the hierarchy are engaged in the same kind of work. There is a division of labor, naturally, but no social class-idea inimical to the general welfare of the community. Moreover, in the midst of some physical labor in the farm, there are easy opportunities for the monks to ask the master questions concerning their practices. Or there are also opportunities for the master to say something about the teachings of Zen. Hsueh-feng once asked Chang-ch'ing who came up to see the master in his room, "Where are you going?" Chang-ch'ing said, "Fine weather, just the day for general outdoor work." One day, Zen master Chih-Chang of Kuei-tsung went out to the monastery farm to pick some vegetables. he drew a circle around some herbs, and said to the monks not to disturb them. The monks were careful not to touch them. After a while the master came out again in the yard and seeing the herbs untouched he chased all the monks with a stick and said, "Oh this company of fools! Not one of them has enough intelligence!" One day, Zen master Yueh-shan seeing the monk-gardener planting vegetables, he said to him, "Very well with your planting, but don't let the roots grow." The monk protested, "If the roots fail to grow, what has our Brotherhood to eat?" "Have you a mouth to eat?" queried the master. No answer came from the gardener. One day, Hsueh-feng at Tung-shan was carrying a bundle of kindlings which he set down before Tung-shan. Tung-shan asked, "How heavy is it?" Hsueh-feng said, "Even when all the people of the world try to lift it, they cannot." Tung-shan said, "How then has it come up so far?"

***A Nondwelling Mind:*** Zen Master Huai-hai taught: "Should your mind wander away, do not follow it, whereupon your wandering mind will stop wandering of its own accord. Should your mind desire to linger somewhere, do not follow it and do not dwell there, whereupon your mind's questing for a dwelling place will cease of its own accord. Thereby, you will come to possess a nondwelling mind, a mind which remains in the state of nondwelling. If you are fully aware in yourself of a nondwelling mind, you will discover that there is just the fact of

dwelling, with nothing to dwell upon or not to dwell upon. This full awareness in yourself of a mind dwelling upon nothing is known as having a clear perception of your own mind, or, in other words, as having a clear perception of your own nature."

***Pai Chang's Present Mirror Awareness:*** In the Sayings and Doings of Pai-Chang, Zen Master Pai-Chang taught: "In reading scriptures and studying the doctrines, you should turn all words right around and apply them to yourself. But all verbal teachings only point to the inherent nature of the present mirror awareness, as long as this is not affected by any existent or nonexistent objects at all, it is your guide, it can shine through all various existent and nonexistent realms. This is adamant wisdom, where you have your share of freedom and independence. If you cannot understand in this way, then even if you could recite the whole canon and all its branches of knowledge, it would only make you conceited, and conversely shows contempt for Buddha; it is not true practice."

### ***3) Zen Master Pai Chang: A Reformer Who Helped the Chinese Zen Tradition Survive the Persecution of Buddhism During the Reign of King T'ang Wu-Tsung:***

Pai-Chang was a reformer whose restructuring of Zen monasteries helped the tradition survive the persecution of Buddhism that occurred just thirty years after his death. It should be noted that the great persecution of the Buddhists in China in the last century of the T'ang Dynasty (618-907 A.D), especially under the Emperor Wu-Tsung in 845 A.D., which destroyed 4,600 monasteries and caused more than a quarter of a million monks and nuns to return to ordinary life. The decline of Buddhism in China at that time was very great, except the school of Zen. Indeed, in the beginning of the Sung Dynasty, Zen Sect reached its greatest popularity and height. However, as quantity increased quality decreased and there came there came about a reduction in the earnestness of the seeking of the Buddha-mind, at which the earlier generations had aimed. There was also a tendency towards mingling with other sects, which led to intellectual interests, not wanted in Zen practice any more. There were several reasons members of the ruling classes continued to object to Buddhism. First, it was viewed by native Confucianism as a foreign religion whose



egalitarian sentiments were a threat to the existing social order. Second, they objected to the fact that some of the monasteries had amassed great wealth and believed they were refuges for individuals seeking to avoid military service or payment of taxes. Third, the monasteries depended upon the donations of the Buddhist faithful for their maintenance and in many cases the monks supported by those donations had become drones who neither promoted the dharma nor contributed to society. Pai-Chang understood that Zen temples were also not immune to these abuses, although because the Zen centers tended to be located in remote regions they did not draw the same attention as the monasteries of other Buddhist sects. Pai-Chang believed that Zen monks should be self-sufficient and insisted that they produced their own food rather than depend upon the donations or labors of others. Since some Buddhist sects forbade their monks from any activity, including farming, that might even inadvertently take the life of any creature, no matter how small, Pai-Chang's reforms were revolutionary in Chinese Buddhism at the time. Pai-Chang formalized what had previously been traditional guidelines into a formal rule. The structure of his monasteries included both physical labor and meditation. Both were equal parts of the practice, and one was not to be considered superior to the other. On one occasion, when his disciples asked him to speak to them about the dharma, he told them: "First prepare the fields for planting. After that I'll talk to you about the great principle of Zen." After the monks completed their work, they washed up and presented themselves in the Dharma Hall. Pai-Chang took his place before them and extended his arms wordlessly.

## ***(II) Zen Master P'an-Shan-Pao-Chi***

### ***2) Life and Acts of Zen Master P'an-Shan-Pao-Chi:***

Pao Chi, name of a famous Chinese Zen master of the Lin-Chi Sect. He was a disciple and a dharma-successor of Zen master Ma-Tsu Tao-I. Few other details about P'an-Shan-Bao-Chi's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI: P'an-shan's home was in ancient Youzhou, near present-day

Beijing City. After receiving the seal of confirmation from Ma-Tsu, he settled in northern China on Mount P'an shan, not far from the present-day border with North Korea. He was one of the few early Zen masters to be active in this area. His name was mentioned in example 37 of the Blue Cliff Record.

It is noteworthy to listent to the story of his first enlightenment experience, as it is recorded in the Wu-Teng Hui-Yuan: "Once Pan shan was crossing the marketplace, he overheard a customer, who was just buying some pork, say to the butcher, 'Cut me a piece of the good stuff.' The butcher folded his arms and said, 'Sir, what here is not the good stuff?' At these words, Pan shan attained insight."

Pan-shan was not, however, confirmed by his master after this experience. This happened only after a significant deeper realization: "One day, Pan-shan encountered a funeral procession, and from the chant he picked out these words: 'For the red orb of the sun, it is a certainty to sink into the west. But the soul, whither will it go?' Behind the coffin walked the son of the deceased, wailing plaintively. Everything was as custom demanded, one could see this almost everyday. However, it struck the youth Pan-shan with all the force of cosmic law. He saw the cycle of birth and death, and with this, the light arose in him that remains untouched by this cycle."

One day, P'an-shan said to the community, "There is nothing in the triple world, where can mind be found? The elements are basically empty, how can a Buddha abide? The polar star does not move, quiet and still, without traces, once presented face to face, there is no longer anything else. Nowadays Zen practitioners must transform the body by penetrating all the way to the bottom of these words and say what cannot be said, do what cannot be done. On the contrary, if we try to make an intellectual interpretation of what P'an-shan said, we will just die at his words."

After P'an-shan assumed the position of abbot at a Zen monastery, a monk asked him, "What is the Way?" P'an-shan cried out, "Aaagh!" The monk said, "This student doesn't understand your meaning." P'an-shan said, "Go!"

One day, Zen Master P'an-shan entered the hall and addressed the congregation, saying, "When there are no affairs in the mind, the myriad things are not born. In the conceivable mysterious function,

where would a speck of dust alight? The Way itself is formless, but because of form, names are established. The Way itself is nameless, but because of names, there is classification. If you say, 'Mind is Buddha,' then you still haven't entered the mystery. If you say, 'No mind no Buddha,' then you're just pointing at the traces of the ultimate. Even a thousand saints can't transmit the higher road to others. You students are tormented by form. You're like apes grabbing at shadows."

Another day, Zen Master P'an-shan entered the hall and addressed the monks, saying, "The great way has no center, so how could it have a front or back? Vast space is endless, so why speak of measuring it? Emptiness being thus, how can one speak of the Way?"

Zen Master P'an-shan entered the hall and addressed the monks, saying, "The moon of mind is solitary and perfect, its light swallowing the myriad forms. Its light does not illuminate realms, for realms do not exist. But when light and realms are both gone, what is it that remains?"

Zen Master P'an-shan entered the hall and addressed the monks, saying, "Zen worthies! To successfully practice the Way is like the earth, which while upholding the mountains is unaware of the solitary peaks. It is like jade that is concealed within stone. The stone is unaware of the jade's flawless nature. Those who practice in this way may be said to have 'left home.' The ancient teachers said, 'The great way is unimpeded and permeates past, present, and future. Persons without activity or worldly affairs, can golden manacles hold them?' Thus, the brilliant single numinous Way is absolutely unborn. Transcendent wisdom is not clear. True emptiness leaves no trace. 'True thusness,' 'mundane,' and 'sacred,' are all just talk within a dream. 'Buddha' and 'Nirvana' are just extra words. Zen worthies! Directly observe for yourself! No one can do it for you!"

Zen Master P'an-shan entered the hall and addressed the monks, saying, "You can't seek it from others. No one can show it to you. You must look into it for yourself. In the three realms there is not a single dharma, so where will you seek mind? The foundation of the four elements is empty, so where does Buddha abide? The firmament is unmoving. It is still and speechless just like a tool as a plow doesn't move; it doesn't say anything, and yet it reveals itself entirely. If you come face to face with it, then there is nothing left to do. Take care!"

When P'an-shan was near death, he said to the monks, "Is there anyone among you who can draw my likeness?" Many of the monks made drawings for P'an-shan, but none were to his liking. The monk Puhua stepped forward and said, "I can draw it." P'an-shan said, "Why don't you show it to me?" Puhua then turned a somersault and went out. P'an-shan said, "Someday, that fellow will teach others in a crazy manner!" Having said these words, P'an-shan passed away. He received the posthumous name "Great Teacher Crystallized Silence." His stupa was named "Truth's Limit."

## 2) *Kôans Related To Zen Master P'an-Shan-Pao-Chi:*

*P'an Shan's There Is Nothing in the World:* Example 37 of the Pi-Yen-Lu. One day, P'an-shan said to the community, "There is nothing in the triple world, where can mind be found? The elements are basically empty, how can a Buddha abide? The polar star does not move, quiet and still, without traces, once presented face to face, there is no longer anything else. Nowadays Zen practitioners must transform the body by penetrating all the way to the bottom of these words and say what cannot be said, do what cannot be done. On the contrary, if we try to make an intellectual interpretation of what P'an-shan said, we will just die at his words." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Master Pao Chi of Mount P'an in Yu Chou in the far north was a venerable adept succeeding to Ancestor Ma. Later he produced on man, P'u Hua. When the Master was about to pass on, he said to the community, "Is there really anyone who can depict my true likeness?" The people all drew likenesses and presented them to the Master. The Master scolded everyone of them. P'u Hua came forth and said, "I can depict it." The Master said, "Why do you not show it to me?" P'u Hua immediately turned a somersault and left. The Master said, "Later on, this guy will appear crazy to teach others." One day, he said to the community, "There is nothing in the triple world; where can mind be found? The elements are basically empty; how can a Buddha abide? The polar star does not move, quiet and still, without traces, once presented face to face, there is no longer anything else." Hsueh Tou takes up two phrases and eulogizes them; this here is raw gold, a rough jewel. Have you not heard it said, "Curing illness does not depend on a donkey-load of medicine." Why do I say I would have hit him before

he finished speaking? Just because he was wearing stocks, giving evidence of his crimes. An Ancient said, "When you hear mention of the phrase beyond sound, do not go seeking it in your mind." But tell me, what was his meaning? Just like a rushing stream crossing a sword; thunder rolls, a comet flies. If you hesitate and seek it in thought, even though a thousand Buddhas appeared in the world, you would grope around without finding them. But if you are one who has deeply entered the inner sanctum, pierced the bone and pierced the marrow, seen all the way through, then P'an Shan will have suffered a loss. If you are smeared with mud dripping with water, turning about on the pile of sound and form, you have still never seen P'an Shan even in a dream. My late master Wu Tsu said, "Pass beyond the Other Side, and only then will you have any freedom." Have you not seen how the Third Patriarch said, "Grasp it, and you lose balance and surely enter a false path. Let go naturally; there is neither going nor abiding in essence." If here you say that there is neither Buddha nor Dharma, still you have gone into a ghost cave. The Ancient called this the Deep Pit of Liberation. Originally it was a good causal basis, but it brings on a bad result. That is why it is said that a non-doing, unconcerned man is still oppressed by golden chains. Still, you must have penetrated all the way to the bottom before you will realize it. If you can say what cannot be said, can do what cannot be done, this is called the place of turning the body. There is nothing in the triple world; where can mind be found? If you make an intellectual interpretation, you will just die at his words.

*P'an-Shan's Overhearing a Customer of Pork Meat:* It is noteworthy to listen to the story of his first enlightenment experience, as it is recorded in the Wu-Teng Hui-Yuan (Wudeng Huiyuan), volume III: "Once Pan shan was crossing the marketplace, he overheard a customer, who was just buying some pork, say to the butcher, 'Cut me a piece of the good stuff.' The butcher folded his arms and said, 'Sir, what here is not the good stuff?' At these words, Pan shan attained insight."

### ***(III) Zen Master Nan-Ch'uan Pu-Yuan***

#### ***1) Life and Acts of Zen Master Nan-Ch'uan-Pu-Yuan:***

Zen Master Nan-Ch'uan-Pu-Yuan, name of a Chinese Zen monk in between the eighth and the ninth centuries. Beside the fact that Nan-Ch'uan appears in examples 14, 19, 27, and 34 of the Wu-Men-Kuan, and in examples 28, 31, 40, 63, 64 and 69 of the Pi-Yen-Lu, we do have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII: Zen master Nan-Ch'uan-Pu-Yuan was born in 749 A.D., he came from Xinzheng in Zhengzhou, in modern Henan Province. He was a disciple of Ma Tsu (Mã Tổ) and a teacher of Zhao-Chou. Nan-Ch'uan, one of the great Chinese Zen masters of the T'ang dynasty. Nan-Ch'uan already had a period of intensive study of Buddhist philosophy behind him, including the teachings of the Fa-Hsiang, Hua-Yen, and San-Lun doctrines of Chinese Buddhism. When he came to Ma-Tsu, under whose guidance he realized profound enlightenment, and it is said that he forgot all he had previously been taught.

At his first meeting with Ma-Tsu, he is said to have "instantly forgot the net of delusions and delighted in samadhi." One day, Nan-Ch'uan was serving rice gruel to the monks from a bucket, Ma-Tsu asked: "What's in the bucket?" Nan-Ch'uan said: "The old monk should close his mouth and say this!"

In 795, after gaining transmission from Ma-Tsu, Nan-Ch'uan built a solitary hut on Mount Nan-Ch'uan in Chi-Chou, from which his name is derived, and remained there for more than thirty years practicing Zen. He built himself a small hut and intended to live there as a hermit, but in 827, a high-ranking official named Lu-Kung and some Zen monks persuaded and invited Nan-Ch'uan to descend from the mountain and honoured him by becoming his student. Due to this event, Nan-Ch'uan's reputation spread widely and students numbering in hundreds came to study under him.

One day, Zen master Nan-Ch'uan-Pu-Yuan ascended the Dharma seat in the hall, the official Lu Geng said, "We invite the master to expound the Dharma for the sake of beings." Master Nan-Ch'uan said,

"What would you have me to say?" Lu Geng said, "Can the master offer no expedient method to enter the Way?" The master said, "What do you say is lacking?" Lu Geng said, "Why are there six realms and four modes of birth?" Nan-ch'uan said, "I don't teach that or in other words, I don't bother with all that."

After governor Lu-kung had gained some understanding of Zen, he and Nan-Ch'uan were walking in the temple garden one day. Lu-kung remarked, "Thanks to your teaching, your disciple has at last acquired a little understanding of Buddhism." Nan-Ch'uan asked, "How do you demonstrate this understanding throughout the day?" Lu-kung quoted a common Zen saying, "He goes about without even a shred of clothing." The remark was intended to demonstrate one free of all worldly attachments. Nan-Ch'uan scoffed. "Such a fellow is still outside the hall. He still hasn't realize Tao. A virtuous ruler doesn't make use of clever retainers." Lu-kung acknowledged his error. "Heaven-and-earth and I both have the same source," he remarked. "The ten thousand things and I both have the same body. Isn't that extraordinary?" Nan-Ch'uan replied by pointing to a flower and saying, "These days, people see this flower as though in a dream." At that moment, Lu-kung came to full awakening.

On another occasion, governor Lu-kung told Nan-Ch'uan this story: "Long ago, there was a man who hatched a goose egg and raised the gosling in a bottle. But as the bird grew larger, it was unable to get out of the bottle. The man wanted to rescue the goose, but he didn't want to break the bottle. What would you have done in his place?" Nan-Ch'uan called, "Governor!" Lu-kung said, "Yes, master!" Nan-Ch'uan said, "There! It's out!"

After a retreat, governor Lu-kung prepared to leave. Nan-Ch'uan asked, "You are returning to your duties?" Lu-kung said, "Yes, I am." Nan-Ch'uan asked, "How do you plan to govern the people?" Lu-kung said, "With wisdom and compassion." Nan-Ch'uan said, "In that case, everyone of them will suffer."

Once, Zen master Nan-Ch'uan said: "Ma-Tsu of Jiang-Xi said: 'Mind is Buddha.' But old teacher Wang doesn't talk that way. It's not mind, it's not Buddha, it's not a thing. Is there any error in speaking thus?" Zhao-Chou bowed and went out.

The monks of the eastern and western halls were arguing about a cat. Nan-Ch'uan picked it up and said to the monks: "Say the appropriate word and you'll save the cat. If you don't say the appropriate word then it gets cut in two!" The monks were silent. Nan-Ch'uan cut the cat in two. Later, Zhao-Chou returned from outside the temple and Nan-Ch'uan told him what had happened. Zhao-Chou then removed his sandals, placed them on his head and went out. Nan-Ch'uan said: "If you had been there, the cat would have been saved."

Zen Master Nan-Ch'uan-Pu-Yuan entered the hall and addressed the monks, saying: "Dipamkara Buddha said: 'The arising in mind of a single thought gives birth to the myriad things.' 'Why is it that phenomenal existence is empty? If there is nothing within mind, then how does one explain how the myriad things arise? Isn't it as if shadowy forms differentiate emptiness? This question is like someone grasping sound and placing it in a box, or blowing into a net to fill the air. Therefore some old worthy said: 'It's not mind. It's not Buddha. It's not a thing.' Thus we just teach you brethren (brothers) to go on a journey. It's said that Bodhisattvas who have passed through the ten stages of development and attained the Surangama Samadhi and the profound Dharma store-house of all Buddhas naturally realize the pervasive wondrous liberation of Zen samadhi. Throughout all worlds the form-body is revealed, and the highest awakening is manifested. The great Wheel of Dharma is turned, nirvana is entered, and limitless space can be placed in the hole on the point of a feather. 'Although a single phrase of scripture is recited for endless eons, its meaning is never exhausted. It's teaching transports countless billions of beings to the attainment of the unborn and enduring Dharma. And that which is called knowledge or ignorance, even in the very smallest amount, is completely contrary to the Way. So difficult! So difficult!. Take care!"

One day, Chao-chou asked Nan-Ch'uan, "There are no things that are outside of the Way. Outside of things there is no Way. What is the Way outside of things?" Nan-Ch'uan hit him with his staff. Chao-chou grabbed the staff and said, "Hereafter, don't be hitting people in error!" Nan-Ch'uan said, "It's easy to tell dragons from snakes. It's difficult to fool a patch-robed monk!"

A folktale tells of a time when Nan-Ch'uan and an attendant were traveling far from their mountain temple. The master of a manor house



in the region had a dream in which one of the gods that were worshipped locally appeared to him and told him that a distinguished guest would arrive the next day. The dream was so convincing that the lord had his servants make appropriate preparations. When Nan-Ch'uan arrived he was surprised that the lord and his servants seemed to be expecting him. He asked how they knew he was coming. The lord explained, "The god who looks over our lands and fields informed me that you would arrive today." Nan-Ch'uan said, "Poor old Wang (referring to himself). He has so little power that even the gods and demons can spy upon him." The attendant objected, "No, master. You're such a good teacher, why shouldn't the gods and demons spy upon you?" Nan-Ch'uan waved off his attendant's words and told him, "Before we leave, remember to put out an offering for the God of the Fields."

Several other dialogues of Nan-Ch'uan have been preserved as koans. In one, a monk asked, "Is there a teaching that hasn't yet been preached to the people?" Nan-Ch'uan admitted, "There is." The monk asked, "What is the truth that hasn't been taught?" Nan-Ch'uan said, "It isn't mind. It isn't Buddha. It isn't things."

One of the most impressive koans with Nan-Ch'uan is example 40 of the Pi-Yen-Lu. Lu-Huan Tai-Fu said to Nan-Ch'uan in the course of their conversation, "Chao the Dharma teacher said, 'Heaven and Earth and I have the same root; the ten thousand things and I are one body.' Absolutely wonderful! Nan-Ch'uan, pointing to a blossom in the garden said, "The man of our times sees this blossoming bush like someone who is dreaming."

Nan-Ch'uan was famous for his vivid expressions and paradoxical pronouncements in the course of Zen training, come a number of much-cited Zen sayings. Thus, in apparent contradiction of his master Ma-Tsu, such as "Consciousness is not Buddha, knowledge is not the way." (Wu-Men-Kuan 34).

Another equally well known is example 27 of the Wu-Men-Kuan: "The way is not mind, it is not Buddha, it is not things."

Nan-Ch'uan had seventeen dharma successors, among them Chao-Chou-Tsung-Shen and Ch'ang-Sha-Ching-Tsen were two most prominent disciples.

Nan-Ch'uan's comments and instructions are recorded in the Ch'ing-Chou-Nan-Ch'uan-Pu-Yuan-Ch'an-Shih Kuang-Lu or Great Collection of the Words of the Ch'an Master Nan-Chuan-Pu-Yuan from Ch'ing-Chou.

When Nan-Ch'uan was near death, the head monk said, "Master, where will you be a hundred years from now?" Nan-Ch'uan said, "I'm going to be an ox living down at the bottom of the mountain." The monk said, "May I follow you to that place as an ox?" Nan-Ch'uan said, "If you follow me, you must do so with a single blade of grass in your mouth." The master became ill. He said to the monks, "The stars' light is deem but eternal. Don't say that I'm coming and going." When finished speaking, the master passed away at the age of 87.

## 2) *Kôans Related To Zen Master Nan-Ch'uan-Pu-Yuan:*

*Nan Ch'uan's Domestic cat and White Buffalo:* The koan about the potentiality and conditions of lectures from Zen master Nan Chuan Pu Yuan. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII, one day, Zen master Nan Chuan entered the hall and addressed the assembly, saying, "Buddhas of the three generations (past, present and future) do not know; but the domestic cat and the white buffalo know."

*Nan Ch'uan Pays Respects to National Teacher Chung (Nan Ch'uan's Circle):* According to example 69 of the Pi-Yen-Lu, Nan Ch'uan, Kuei Tsung, and Ma Tsu went together to pay respects to National Teacher Chung. When they got halfway there, Nan Ch'uan drew a circle on the ground and said, "If you can speak, then let's go on." Kuei Tsung sat down inside the circle; Ma Ku curtsied. Nan Ch'uan said, "Then let's not go on." Kuei Tsung said, "What's going on in your mind?" According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, at the time Ma Tsu's teaching was flourishing in Kiangsi, Shih T'ou's Way was current in Hu-Hsiang (Hunan), and National Teacher Chung's Way was influencing Ch'ang An. The latter had personally seen the Sixth Patriarch; at the time, of those in the South who held up their heads and wore horns, there was none who did not want to ascend his hall and enter his room; otherwise, they would be shamed by others. These three old fellows wanted to go pay respects to National Teacher Chung; when they got halfway, they enacted this scenario to defeat.

Nan Ch'uan said, "Then let's not go." Since they had each been able to speak, why did he instead say he wouldn't go? Tell me, what was the intention of that man of old? At that time, when he said, "Then let's not go," I would have slapped him right on the ear, to see what trick he would pull; what eternally upholds the all-embracing source is just this little bit of active essence. That is why Tz'u Ming said, "If you want to restrain him, just grab the rein and yank." Hit and he turns, like pushing down a gourd on the water. Many people say that Nan Ch'uan's words are words of disagreement, but they are far from knowing that in this matter, when you get to the ultimate point, it is necessary to leave the mud, get out of the water, draw out the wedges, and pull out the nails. If you make an intellectual interpretation, then you've missed it. The Ancients could turn and shift well; at this point they could not be otherwise; there must be killing and giving life: see how one of them sat inside the circle, and one curtseyed. That too was very good. Nan Ch'uan said, "Then let's not go." Kuei Tsung said, "What is going on in your mind?" Brash fellow! He too goes on like this. His whole idea was that he wanted to test Nan Ch'uan. Nan Ch'uan always said, "Call it thusness, and already it has changed." Nan Ch'uan, Kuei Tsung, and Ma Ku, after all they were people of one house. One holds, one releases; one kills, one enlivens: undeniably they are exceptional.

*Everyday Mind Is the Truth:* The normal mind is the Way or Ordinary mind is the way. Nan-Ch'uan appears in examples 14, 19, 27, and 34 of the Wu-Men-Kuan, and in examples 28, 31, 40, 63, 64 and 69 of the Pi-Yen-Lu. We learn more about the mind of Chao-chou from these koans than from all historical data concerning his life and significance. Here, for instance, is example 19 of the Wu-Men-Kuan, regarding the incident that led to the enlightenment of the eighteen-year-old Chao-chou in a mondo (questions and answers) with him (master Nan-Ch'uan). One day, Chao-chou asked Nan Chuan, "What is the Way?" Nan Ch'uan replied, "The ordinary mind is the Way." Chao-chou asked, "Should I try to direct myself toward it?" Nan-ch'uan said, "If you try to direct yourself you betray your own practice." Chao-chou asked, "How can I know the Tao if I don't direct myself?" Nan-ch'uan said, "The Tao is not subject to knowing or not knowing. Knowing is delusion; not knowing is blankness. If you truly reach the genuine Tao, you will find it as vast boundless as outer space. How can this be

discussed at the level of affirmation and negation?" With these words, Chao-chou had sudden realization. Questioned by Chao-chou, Nan-ch'uan lost no time in showing the smashed tile and the melted ice, where no explanation is possible. Though Chao-chou had realization, he could confirm it only after another thirty years of practice. Look! We all do understand this. In reality we have always been in the Tao (Way), eating, dressing, walking, standing, relaxing, etc. No activity in which we are engaged can be separated from Tao. Our fault is that we cling to things all the time; thus we cannot realize the the self-mind is Buddha. On being requested by the monks to deliver a sermon, Hyakujo Nehan (Pai-chang Nieh-p'an) told them to work on the farm, after which he would give them a talk on the great subject of Buddhism. They did as they were told, and came to the master for a sermon, when the latter, without saying a word, merely extended his open arms towards the monks. If these incidents are regarded as not entirely free from intellectual complications, what would you think of the following case of National Teacher Chung, the national teacher of Nan-yang: One day the National Teacher called to his attendant. The attendant responded. The National Teacher called three times, and three times the attendant responded. The National Teacher said, "Have I been ungrateful to you, or have you been ungrateful to me?" The National Teacher further said, "I thought I was not fair to you, but it was you that were not fair to me." Is this not simple enough? Just calling one by name? Chung's last comment may not be so very intelligible from an ordinary logical point of view, but one calling and another responding is one of the commonest and most practical affairs of life. Zen declares that the truth is precisely there, so we can see what a matter-of-fact thing Zen is. There is no mystery in it, the fact is open to all: I hail you, and you call back; one "hallo!" calls forth another "hallo!" and this is all there is to it. Perhaps there is after all nothing mysterious in Zen. Everything is open to your full view. If you eat your food and keep yourself cleanly dressed and work on the farm to raise your rice or vegetables, you are doing all that is required of you on this earth, and the infinite is realized in you. Zen Master Ma-Tsu taught: "The Way does not require cultivation, just don't pollute it. What is pollution? As long as you have a fluctuating mind fabricating artificialities and contrivances, all of this is pollution. If you want to

understand the Way directly, the normal mind is the Way. What I mean by the normal mind is the mind without artificiality, without subjective judgments, without grasping or rejection." One day, a monk told Chao-chou, "I have just entered the monastery. Please teach me." Chao-chou asked: "Have you eaten your rice porridge?" The monk replied: "I have eaten." Chao-chou said: "Then you had better wash your bowl!" At that moment the monk was enlightened.

***Nan Ch'uan's Sickle:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers Zen master Nan Chuan Pu Yuan and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII, one day, when Zen master was cutting grass in the mountain, a wandering monk came and asked, "What direction leads to Nan Chuan's road?" Zen master Nan Chuan raised the sickle up and said, "My sickle cost me 30 piasters." The monk said, "I do not ask about the sickle, I only ask about what direction leads to Nan Chuan's road?" In Chinese, the expression can also mean "Nan-Ch'uan's way." Zen master Nan Chuan said, "This old monk handles this sickle very well."

***Nan Ch'uan "Enjoying the Moonlight":*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen Master Nan Ch'uan and Chao Chou. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII, one evening when Master Nan Ch'uan was enjoying the moonlight, Chao chou asked him when one could be equal to the moonlight. The master said, "Twenty years ago I attained that state." Chao-chou continued, "What about right now?" The Master went immediately to his room.

***Nan Ch'uan's It's Like a Dream:*** Example 40 of the Pi-Yen-Lu. As the officer Lu Hsuan was talking with Nan Ch'uan, he said, "Master of the Teachings Chao sai, 'Heaven, earth, and I have the same root; myriad things and I are one body.' This is quite marvelous." Nan Ch'uan pointed to a flower in the garden. He called to the officer and said, "People these days see this flower as a dream." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, the officer Lu Hsuan studied for a long time with Nan Ch'uan. He always kept his mind on essential nature, and he immersed himself in the Discourses of Chao. One day as they sat, he happened to bring up these two lines, considering them remarkable. He questioned, "Master of the Teachings Chao said,

'Heaven, earth, and I have the same root; myriad things and I are one body.' This is quite marvelous." Master of the Teachings Seng Chao was an eminent monk of Chin times (later 4th, early 5th centuries A.D.); he was together with Tao Sheng, Tao Jung, and Seng Jui in the school of Kumarajiva. They were called the Four Stages. When Seng Chao was young, he enjoyed reading Chuang Tzu and Lao Tzu. Later, as he was copying the old translation of the Vimalakirti Scripture, he had an enlightenment. Then he knew that Chuang and Lao still were not really thoroughgoing. Therefore, he completed all the scriptures and composed four discourses. What Chuang and Lao intended to say was that "heaven and earth are greatness of form; my form is also thus; we are alike born in the midst of empty nothingness." Chuang and Lao's overall meaning just discusses equalizing things; Seng Chao's overall meaning says that nature all returns to self. Have you not seen how his discourse says, "The ultimate man is empty and hollow, without form; yet none of the myriad things are not his own doing. Who can understand that myriad things are his own self? Only a sage, I wot." Although there are spirits and there are humans, there are the wise and the sage, each is distinct, but all alike have one nature and one substance. An Ancient said, "Heaven and earth, the whole world, is just one self; when cold, it is cold throughout heaven and earth; when hot, it is hot throughout heaven and earth. When it exists, all throughout heaven and earth exists; when it doesn't exist, heaven and earth do not exist. When affirmed, all throughout heaven and earth is; when denied, all throughout heaven and earth is not." Fa Yen said, "He, he, he. I, I, I. South north east west, everything is all right. All right or not all right, only for me there is nothing not all right." That is why it was said, "In the heavens and on earth, only I alone am honorable." As Shih T'ou read the Discourse of Chao, when he got to this place, "Understand myriad things as oneself," he was vastly and greatly enlightened. Later he composed the book Ts'an T'ing Ch'i (Merging of Difference and Sameness), which also does not go beyond this meaning. See how Lu Hsuan questioned; tell me, what root do they share? Which body do they have in common? When he got here, still he was undeniably unique: how could this be the same as an ordinary man's ignorance of the height of the sky or the breadth of the earth? How could there be such a thing? Lu Hsuan's questioning in this manner was indeed quite

exceptional, but he did not go beyond the meaning of the Teachings. If you say that the meaning of the Teachings is the ultimate paradigm, then why did the World Honored One also raise the flower? What did the Patriarchal Teacher come from the West for? Nan Ch'uan's way of answering used the grip of a patchrobed monk to pull out the painful spot for the other, and broke up his nest; he pointed at a flower in the garden and called to the officer, saying, "People these days see this flower as though it were a dream." This is like leading the man to the edge of a ten thousand fathom cliff and giving him a push, causing his life to be cut off. If you were pushed over on level ground, even till Maitreya Buddha was born in the world, you still would simply be unable to accomplish the cutting off of life. It is also like a man in a dream; though he wants to awaken, he cannot wake up; called by another, he awakens. If Nan Ch'uan's eyes were not true, he would certainly have been befuddled by Lu Hsuan. See how he talks; yet undeniably he is difficult to understand. If the action of your eyes is alive, you will experience it like the superb flavor of ghee; if you are dead, you will hear it and turn it into poison. An Ancient said, "If you see it in phenomena, you'll fall into ordinary feelings; if you go to your intellect to figure it out, after all you will seek without finding." Yen T'ou said, "This is the livelihood of a transcendent man; he just reveals the bit before the eyes, just like a flash of lightning." Nan Ch'uan's great meaning was like this; he has the capability to capture rhinos and tigers, to judge dragons and snakes. When you get here, you must understand on your own: have you not heard it said, "The single transcending road has not been transmitted by a thousand sages; students toil over forms like moneys grasping at reflections."

***Nan Ch'uan's Truth That's Never Been Spoken:*** Example 28 of the Pi-Yen-Lu. Nan Ch'uan went to see Master Nirvana of Pai Chang. Pai Chang asked, "Have all the sages since antiquity had a truth that they haven't spoken for people?" Nan Ch'uan said, "They have." Pai Chang said, "What is the truth that hasn't been spoken for people?" Nan Ch'uan said, "It's not mind, it's not Buddha, it's not anything." Pai Chang said, "You said it." Nan Ch'uan said, "I am just thus. What about you, Teacher?" Pai Chang said, "I am not a great man of knowledge either: how would I know whether it has been spoken or not?" Nan Ch'uan said, "I don't understand." Pai Chang said, "I've already spoken too

much for you." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, at this point he doesn't use "it's mind" or "it's not mind," nor does he use "not mind" or "not not mind." Even though from head to foot he doesn't have one hair of his eyebrows, still, he's gotten somewhere. Meditation Master Shou calls "it's mind" a revealing explanation and "it's not mind" a concealing explanation. This Master Nirvana is Meditation Master Fa Cheng. Formerly he dwelled as retired abbot in the Western hall at Pai Chang: he had the monks clear fields for him and in return he preached the great meaning for them. At this time Nan Ch'uan had already seen Ma Tsu, but he was going around to various places to settle what's right and pick out what wrong. When Pai Chang posed this question it was indeed very difficult to respond to. He said, "Have all the sages since antiquity had a truth that they haven't spoken for people?" If it had been me, I would have covered my ears and left. Look at this old fellow's scene of embarrassment. If an adept had seen him asking this way, he would have been able to see through him immediately. But Nan Ch'uan just went by what he had seen, so he said, "They have." This was indeed brash. Pai Chang then added error to error and followed up behind saying, "What is the truth that hasn't been spoken for people?" Nan Ch'uan said, "It's not mind, it's not Buddha, it's not any thing." "Greedily gazing at the moon in the sky, this fellow has lost the pearl in the palm of his hand. Pai Chang said, "You said it." Too bad, he explained in full for Nan Ch'uan. At the time I would have simply brought my staff down across his back to get him to know real pain. Although it was like this, you tell me, where did he say it? According to Nan Ch'uan's view, it's not mind, it's not Buddha, it's not any thing, it's never been spoken. So I ask all of you, why did Pai Chang nevertheless say, "You said it"? And there aren't any traces in Nan Ch'uan's words. If you say he didn't say it, then why did Pai Chang talk like this? Nan Ch'uan was a man who could shift and get through, so after this he pressed Pai Chang and said, "I am just thus. What about you, Teacher?" If it had been anyone else, he wouldn't have been able to explain. But Pai Chang was an adept: his answer is undeniably extraordinary. Immediately he said, "I am not a great man of knowledge either: how would I know whether it has been spoken or not?" Nan Ch'uan then said, "I don't understand." He said, "I don't understand" while actually he did understand: this is not genuine not



understanding. Pai Chang said, "I've already spoken too much for you." But tell me, where did he speak? If they had been two fellows playing with mud balls, both would have been covered with slime. If both were adepts, they were like bright mirrors in their stands. In fact in the beginning both were adepts, in the end both let go. Zen practitioners, if you're a fellow with eyes, you'll judge them clearly. But say, how will you judge them?

***Nan Ch'uan "Can It Be Carved into the Image of a Buddha?":***

The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen Master Nan Ch'uan and Lu Hsuan. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII, one day, Governor Lu Hsuan, one of the most outstanding dharma-heirs of Zen master Nan Ch'uan, asked the Master, "There is a piece of stone in my house. Sometimes we stand up on it; sometimes we lie down on it. Now, can it be carved into the image of a Buddha?" The Master answered, "Yes, it is possible." But Lu Hsuan countered, "But is it impossible to do so?" "It is impossible! It is impossible!" exclaimed the Master.

***Iron Tree Blooms Flowers:*** An iron tree can never bloom flowers. In Zen, the term "Iron tree blooms flowers" indicates that when its time comes, even the iron tree blossoms, or when its time comes, everything is possible. According to example 40 of the Pi-Yen-Lu, when the officer Lu Hsuan was talking with Nan Ch'uan, he said, "Master of the Teachings Chao sai, 'Heaven, earth, and I have the same root; myriad things and I are one body.' This is quite marvelous." Nan Ch'uan pointed to a flower in the garden. He called to the officer and said, "People these days see this flower as a dream." Through this conversation, we see that Lu Hsuan is making a living in a ghost cave for a picture of a cake clearly cannot satisfy hunger. Therefore, Nan Ch'uan points to a flower in the garden to bring Lu Hsuan back to the reality and to know that the scriptures have teachers of scriptures, the treatises have teachers of treatises; it is no business of a patch-robbed monk. If Zen practitioners can stop thinking and return to their meditation cushion then an iron tree blooms with flowers. Nan Ch'uan's way of answering used the grip of a patchrobed monk to pull out the painful spot for the other, and broke up his nest; he pointed at a flower in the garden and called to the officer, saying, "People these days see

this flower as though it were a dream." This is like leading the man to the edge of a ten thousand fathom cliff and giving him a push, causing his life to be cut off. If you were pushed over on level ground, even till Maitreya Buddha was born in the world, you still would simply be unable to accomplish the cutting off of life. It is also like a man in a dream; though he wants to awaken, he cannot wake up; called by another, he awakens. If Nan Ch'uan's eyes were not true, he would certainly have been befuddled by Lu Hsuan. See how he talks; yet undeniably he is difficult to understand. If the action of your eyes is alive, you will experience it like the superb flavor of ghee; if you are dead, you will hear it and turn it into poison. An Ancient said, "If you see it in phenomena, you'll fall into ordinary feelings; if you go to your intellect to figure it out, after all you will seek without finding." Yen T'ou said, "This is the livelihood of a transcendent man; he just reveals the bit before the eyes, just like a flash of lightning." Nan Ch'uan's great meaning was like this; he has the capability to capture rhinos and tigers, to judge dragons and snakes. When you get here, you must understand on your own: have you not heard it said, "The single transcending road has not been transmitted by a thousand sages; students toil over forms like moneys grasping at reflections."

***Not to Have an Inch of Silk:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Nan Chuan and an official named Lu Heng. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII, one day, Zen master Nan-Ch'uan asked Lu-Huan Tai-Fu, "Tai-Fu, in twenty-four hours, what do you do?" Lu-Huan Tai-Fu said, "Not to have an inch of silk (there is not a tiny thing defiling the pure mind)."

***Nan-Ch'uan Kills the Cat:*** Nan-Ch'uan appears in examples 14, 19, 27, and 34 of the Wu-Men-Kuan. Example 14 talks about "Nan-ch'uan Kills the Cat." One day, Zen master Nan-ch'uan found monks of the eastern and western halls arguing about a cat. He held up the cat and said, "Everyone, if you can say something, I will spare this cat. If you can't say anything, I will cut off its head." No one could say a word, so Nan-ch'uan cut the cat into two. That evening, Chao-chou returned from outside and Nan-ch'uan told him what happened. Chao-chou removed a sandal from his foot, put it on his head, and walked out. Nan-ch'uan said, "If you had been there, the cat would have been

spared." This is a kind of koan which is somewhat difficult to understand and explain. Zen monks describe this type of koans as the "impenetrable type," like "silver mountains and iron walls." This can, strictly speaking, only be understood by advanced practitioners whose profound intuitions match those of the actors, thus enabling them to discern directly and clearly the meaning of the koan without resorting to guesses or analysis. If one is willing to risk missing the point, these koans may not be absolutely unintelligible or unexplainable, but this is not the desirability of many Zen practitioners. According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Zen practitioners, what do you think about the meaning of Chao-chou putting his sandal on his head? If you can give a turning word here, you will see that Nan-ch'uan's challenge was not irresponsible. But if you cannot yet do this, be careful! This is also example 63 of the Pi-Yen-Lu. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, an accomplished master of our school: see his movement, stillness, his going out and entering in. Tell me, what was his inner meaning? This story about killing the cat is widely discussed in monasteries everywhere. Some say that the holding up is it; some say it lies in the cutting. But actually these bear no relation to it all. If he had not held it up, then would you still spin out all sorts of rationalizations? You are far from knowing that this Ancient had the eye to judge heaven and earth, and he had the sword to settle heaven and earth. Now you tell me, after all, who was it that kill the cat? Just when Nan Ch'uan held it up and said, "If you can't speak, then I won't kill it," at this moment, if there were suddenly someone who could speak, tell me, would Nan Ch'uan have killed it or not? This is why I say, "When the true imperative goes into effect, the ten directions are subdued." Stick your head out beyond the heavens and look; who's there? The fact is that at that time he really did not kill. This story does not lie in killing or not killing. This matter is clearly known; it is so distinctly clear. It is not to be found in emotions or opinions; if you go searching in emotions and opinions, then you turn against Nan Ch'uan. Just see it right on the edge of the knife. If it exists, all right; if it does not exist, all right; if it neither exists nor doesn't exist, that is all right too. That is why an Ancient said, "When at an impasse, change; when you change, then you can pass through." People nowadays do not know how to change and pass through; they only go running to the spoken words.

When Nan Ch'uan held up the cat in this way, he could not have been telling people they should be able to say something; he just wanted people to attain on their own, each act on their own, and know for themselves. If you do not understand it in this way, after all you will grope without finding it. Furthermore, when no one made a response, and the master slew the poor kitten. Nan-ch'uan looks like a hard-hearted man, but his point may be this: "To say it is involves us in a dilemma; to say it is not puts us in the same predicament. To attain the truth, this dualism must be avoided. How do you avoid it? It may not only be the loss of the life of a kitten, but also the loss of your own life and soul, if you fail to ride over this impasse." Therefore, Nan-ch'uan utilized a drastic procedure to open the eye of his disciples.

#### *(IV) Zen Master Ta Chou Hui-Hai*

##### *1) Life and Acts of Zen Master Hui-Hai Ta Chou:*

Hui Hai, name of a Chinese Zen master during the T'ang dynasty. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume VI: Zen master Hui-Hai's last name was Chou. He was from Yue-chou. He first left home and became a disciple of master Tao-Chih. Later, he wandered all over the country and studied with many masters, and eventually became a disciple of Zen master Ma-tsu Tao-i.

One day a monk, an expert in the Vinaya, asked Hui-hai, "When one seeks to follow the Tao, is there a particular manner in which he should behave?" Hui-hai said, "There is." The monk asked, "Please tell me about it." Hui-hai said, "When one is hungry, one eats; when one is tired, one sleeps." The monk said, "But everyone does that. So, your behavior isn't different from that of commoners." Hui-hai said, "They're not the same at all." The monk asked, "In what way are they different?" Hui-hai said, "When most people eat, they don't just eat; their minds are preoccupied with a thousand different fantasies. When they sleep, they don't just sleep; their minds are filled with any number of idle thoughts."

Another monk asked, "What is nirvana (final release sought by Buddhists)?" Hui-hai answered, "Not to commit oneself to the consequences of birth and death, that's nirvana." The monk asked, "So what is the karma of birth and death?" Hui-hai said, "To desire nirvana is the karma of birth and death."

A teacher of the Avatamsaka Sutra came to see Hui-hai and asked, "Master, do you believe that non-sentient beings are Buddhas?" Hui-hai said, "No, I do not believe so. If non-sentient beings are Buddhas, living beings are worse off than the dead; dead donkeys, dead dogs will be far better than living human beings. We read in the sutra that the Buddha-body is no other than the Dharma-body which is born of morality, meditation and knowledge, born of the three sciences and the six supernatural powers, born of deeds of merit. If non-sentient beings are Buddhas, you, teacher of sutras, sir, had better pass away this moment and attain Buddhahood."

Another Avatamsaka teacher called Chih came to Hui-hai and asked, "Why do not admit that the evergreen bamboos are all the Dharmakaya and that there are no thickly-blooming yellow flowers that are not Prajna?" Hui-hai said, "The Dharmakaya in itself has no form, but by means of the green bamboos it assumes a form; Prajna in itself is devoided of sentiency, but facing the yellow flowers it functions. That there is Prajna and Dharmakaya is not owing to the green bamboos and yellow flowers. Therefore, it is stated in the sutra that the true Dharmakaya of the Buddha is like emptiness of space, and that like the moon reflected in water there are forms in response to individual objects. If the yellow flower is Prajna, Prajna is non-sentient; if the green bamboo is the Dharmakaya, the bamboo may know how to function in various relations. O Teacher, do you understand?" The teacher said, "No, Master, I am unable to follow you." Hui-hai said, "If a man has an insight into the nature of his own being, he will understand the truth in whatever way it is presented either affirmatively or negatively. He knows how not to get attached to either side since he has grasped the principle of things as they move on. But a man of no such insight is attached to the green bamboo or to the yellow flower when reference is made to either of them. He dallies with Dharmakaya when he discourses on it, he knows not what Prajna is,

even when he talks of it. Thus there is a constant wrangling among you teachers."

Hui-hai authored a text entitled "Doctrine of the Vital Gate of Sudden Entry into the Way" that lays out a detailed and concise explanation of how "Southern Zen School" viewed itself and its practice of "Sudden Enlightenment." The text was written in the form of questions and answers between a student and an unidentified Zen master. The text establishes meditation as the basic method for understanding the nature of the mind.

One day, Hui-hai entered the hall and addressed the monks, saying, "I do not understand Zen, nor is there any special teaching to give out for your sake. Therefore, there is no need for you to be standing here for so long. It is best for you to get the matter settled with yourselves." No matter what he said, pupils came to him ever more increasingly, asking him questions day and night. So there was no help for him to get up and answer their questions one after another. His following eloquence was something wonderful. One day, a company of several monk-scholars called on him and said, "We wish to ask you a question; would you kindly enlighten us?" The master said, "The moon is reflected in the depths, and you pick it up as you like." The monk-scholars asked, "Who is the Buddha?" The master said, "Facing you right in the depths. Who can it be but the Buddha himself?" The monk-scholars did not know what to make of him. After a while they asked again, "What is your teaching whereby you convert people?" The master said, "I have never had any teaching whereby to convert people." The monk-scholars said, "This is the way with all Zen masters." The master now asked, "Learned gentlemen, what do you teach to convert people?" The monk-scholars said, "We discourse on the Diamond Sutra." The master asked, "How many times have you already discoursed on it?" The monk-scholars said, "More than twenty times." The master asked, "Who preached this Sutra?" One of the monk-scholars raised his voice, and said, "O master, you are not joking, I hope. You know well it was the Buddha who taught it." The master said, "According to the Sutra, if you declare the Buddha to be the teacher, this is reviling him, and you do not understand his teaching. And if you declare this Sutra not to be the Buddha's teaching, this is reviling the Sutra. Learned gentlemen, enlighten me on this dilemma,

please." The monk-scholars made no answer. After a while the master questioned thus, "According to the Sutra we have: 'If any one should see me through form or seek me through sound, such a one walks on the wrong road, and would never see the Tathagata.' Tell me, Reverend gentlemen, who is the Tathagata?" The monk-scholars said, "This is where we feel lost." The master said, "While there is no such thing as to be called 'enlightened', why do you speak of getting lost?" The monk-scholars asked, "Please tell us about it, O master." The master said, "Reverend gentlemen, you say you have discoursed on the Sutra more than twenty times, and yet you do not know the Tathagata?" The monk-scholars made a second bow and craved for the master's instruction. The master said, "Tathagata means the Suchness (tathata) of all things. How can you forget it?" The monk-scholars said, "Yes, I know that it means the Suchness of all things." The master said, "But, reverend gentlemen, your 'yes' is not necessarily final." The monk-scholars asked, "Why can it not be final? It is what is plainly declared in the Sutra." The master said, "Are you of Suchness or not?" The monk-scholars said, "Yes, we are." The master asked, "Are wood and rock of Suchness?" The monk-scholars said, "Yes, they are." The master asked, "Is your Suchness the same as the Suchness of wood and rock?" The monk-scholars said, "They are not two." The master said, "If so, where is the difference between yourselves and wood and rock?" The monk-scholars failed to answer this, and had to admit the unsurpassability of the master. After a while one of the monk-scholars asked again, "How can one attain Great Nirvana?" The master said, "Have no karma that works for transmigration." The monk-scholar asked, "What is the karma for transmigration?" The master said, "To seek after Great Nirvana, to abandon the defiled and take the undefiled, to assert that there is something attainable and something realizable, not to be free from the teaching of opposites, this is the karma that works for transmigration." The monk-scholar asked, "How can one be emancipated?" The master said, "No bondage from the very first, and what is the use of seeking emancipation? Act as you will, go on as you feel, without second thought. This is the incomparable way." The monk-scholar said, "The master is really a wonderful personage." So saying, the monk-scholars bowed and retired.

The place and time of Zen master Hui-hai's death were unknown.

**2) *Kôans Related To Zen master Hui-Hai Ta Chou:***

***Hui Hai: Absolutely Pure:*** According to the Doctrine of the Vital Gate of Sudden Entry into the Way, one day, a monk asked Zen master Ta-chou Hui-hai, "According to Vimalakirti, one who wishes for the pure land ought to have his mind purified; but what is the purified mind?" The master replied, "When the mind is absolutely pure, you have a purified mind." The monk asked, "What is an absolutely pure mind?" The master replied, "A mind is said to be absolutely pure when it is above purity and impurity. You want to know how this is to be realized? Have your mind thoroughly void in all conditions, then you will have purity. But when this is attained, do not harbour any thought of it. When you get non-purity, or when this state of non-purity is attained, do not harbour any thought of it, and you are free of non-purity. This is absolute purity." According to Zen master Daisetz Teitaro Suzuki in "An Introduction To Zen Buddhism (p.26)," absolute purity is absolute affirmation, as it is above purity and non-purity and at the same time unifies them in higher form of synthesis. There is no negation in this, nor any contradiction. What Zen aims at is to realize this form of unification in one's everyday life of actualities, and not to treat life as a sort of metaphysical exercise. In this light all Zen "Questions and Answers" (mondo) are to be considered. There are no quibblings, no playing at words, no sophistry; Zen is the most serious concern in the world.

***Hui-Hai's No Mind to Be Framed, No Truth to Be Disciplined:*** The mind made to work, ever since the awakening of the intellect, under the strictest discipline of logical dualism, refuses to shake off its imaginary cangue. It has never occurred to us that it is possible for us to escape this self-imposed intellectual limitation. Zen practitioners should always remember that unless we break through the antithesis of "yes" and "no" we can never hope to live a real life of freedom. According to the The Doctrine of the Vital Gate of Sudden Entry into the Way, one day, Tao-kuang, a Buddhist philosopher and a student of the Vijnaptimatra (absolute idealism), came to ask Zen master Ta-chou Hui-hai, "With what frame of mind should one discipline oneself in the truth?" Said the master, "There is no mind to be framed, nor is there any truth in which to be disciplined." Tao-kuang asked, "If there is no



mind to be framed and no truth in which to be disciplined, why do you have daily gathering of monks who are studying Zen and disciplining themselves in the truth?" The master replied, "I have not an inch of space to spare, and where could I have a gathering of monks? I have no tongue, and how would it be possible for me to advise others to come to me?" Tao-kuang then exclaimed, "How can you tell me a lie like that to my face?" The master said, "When I have no tongue to advise others, is it possible for me to tell a lie?" Said Tao-kuang despairingly, "I cannot follow your reasoning." The master concluded, "Neither do I understand myself." As a matter of fact, all things including the so-called "mind" and "truth" are nothing other than manifestations of emptiness. Zen master Yuan-wu boldly said, "No Buddhas have ever appeared on earth; nor is there anything that is to be given out as a holy doctrine. Bodhidharma, the First Patriarch of Zen, has never come east, nor has he ever transmitted any secret doctrine through the mind. Only people of the world, not understanding what all this means, seek the truth outside of themselves. What a pity that the thing they are so earnestly looking for being trodden under their own feet! This is not to be grasped by the wisdom of all the sages. However, we want to see the thing and yet it is not seen; we hear it and yet it is not heard; we talk about it and yet it is not talked about; we know it and yet it is not known. How does it so happen?"

### ***(V) Zen Master Teng Yin-Feng***

#### ***1) Life and Acts of Teng-Yin-Feng Zen Master:***

Yin Feng, name of a student of Ma-Tsu in the eighth century. We do not have detailed documents on Zen Master Teng-Yin-Feng; however, there is some interesting information on this Zen master in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII. One day, Teng Ying-feng was standing beside Shih-t'ou who was cutting weeds. When Shih-t'ou moved a bundle of grass in front of Feng, the latter said: "You only know how to cut this down, but not the other one." Shih-t'ou held up the sickle. Feng snatched it from him and assumed the posture of a mower. Shih-t'ou remarked, "You cut the other one down, but know not how to cut this one down." Feng

made no answer. This shows us that Shih-t'ou used no special contrivance or method by which the mind of the disciple could be matured for the experience. As a matter of fact, Zen is not a conceptual plaything with them but a vital fact which intimately concerned life itself. Zen masters usually make use of every opportunity in their daily life. In this case, Shih-t'ou used the sickle of a mower to demonstrate Zen in most practical ways for the sake of Teng Ying-feng's enlightenment.

## **2) *Kôans Related To Teng-Yin-Feng Zen Master:***

### ***Teng-Yin-Feng Who Passed Away Standing on His Head:***

According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII, when Feng was about to pass away at the Vajra Cave, of Wu-tai Shan, he said: "I have myself seen the masters pass away lying or sitting but not standing. Do you know any masters who passed away standing?" The monks said, "Yes, there is the record of such." Feng asked again, "Do you then know one who passed away standing on his head?" The monks said, "No, never yet." Whereupon Feng stood on his head and passed away. His garment remained attached to his body. When people carried his body to the crematory it kept its extraordinary position unchanged. It was an object of wonder and admiration. Feng had a sister who was a nun, and she happened to be among the interested crowd. She approached the corpse of the brother and reproached him saying, "O, brother! While still alive, you have not observed the laws, and after death you still try to play a trick on people." She then poked the brother with her hand, and the dead body went down on the ground with a thud. Although all their mockery and dislike of wonder-working acts and supernatural powers; and furthermore, despite the Zen way of performing miracles and its cynical manner of poking fun at them, the accomplished Zen masters were by no means incapable of performing them. They could do so if they deemed it necessary for a worthwhile purpose. These miracle powers are simply the natural by-products of true Enlightenment. A perfectly enlightened being must possess them, otherwise his Enlightenment can at most be considered as only partial.

***Teng-Yin-Feng Who Threw His Staff Up Into the Sky and, Riding Upon It:*** The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-

Lu), Volume VIII, during the Yuan Ho Period of the the T'ang Dynasty, in the winter, Yin-feng was in the habit of staying at Mount Heng, in Hu-nan Province, Central South China. In the summer, he stayed at Mount Ching Liang in Shan Hsi Province, North China. One summer, a revolution broke out as he reached Huai-Ssu on his way to Mount Wu Tai (another name for Mount Ching Liang). The insurgent general, Wu Yuan Chi, and his solders were fighting the national army. The battles went on, and neither side has as yet gained the upper hand. Master Yin-feng then said to himself, "I think I'll go to the front and try to reconcile them." So saying, he threw his staff up into the sky and, riding upon it, quickly reached the battlefield. The soldier on both sides, awestruck at the sight of a flying man, promptly forgot about fighting. Their hatreds and ill will were thus pacified and as a result the battles came to an end. After performing this miracle Yin-feng was afraid that such a demonstration might lead people into misunderstandings, so he went to the Diamond Cave of Mount Wu, and decided to stay there until he passed away.

***Teng-Yin-Feng Who Was Pushing a Cart, He Happened to See His Master Ma-Tsu Stretching His Legs a Little Too Far Out in the Roadway:*** According to Wudeng Huiyuan, volume III, when Teng Yin-feng was pushing a cart, he happened to see his master Ma-Tsu stretching his legs a little too far out in the roadway. Yin-feng said, "Will you please draw your legs in?" Ma-tsu replied, "A thing once stretched out will never be retracted." Yin-feng said, "If so, a thing once pushed will never be retracted." His cart went right over the master's legs, which were thus hurt. Later Ma-tsu went up to the Preaching Hall, where he carried an axe and said to the monks gathered, "Let the one who wounded the old master's legs a while ago come out of the congregation." Yin-feng came forth and stretched his neck ready to receive the axe, but the master, instead of chopping the disciple's head off, quietly set the axe down. Yin-feng was ready to give up his life to reassert the truth of his deed through which the master got hurt. As for Ma-tsu, he just wanted to try and to ascertain the genuineness of Yin-feng's understanding of Zen, so he was willing to allow Yin-feng to hurt his legs. When the thing is at stake, the masters do not hesitate to sacrifice anything, including their lives. This story also vividly demonstrates the courage and straightforwardness of

Zen. However, these symbolic acts and the daring spirit shown should not be considered irresponsible behaviour or showing off. Although they have shocked many good-hearted people, they demonstrate how distinct the Zen tradition is from all other Buddhist teaching. This story also shows that Yin-feng had passed his Master's test and proved himself to be a worthy disciple, while Ma-tsu demonstrated true mastership of Zen. While in the case of Nan-ch'uan, a kitten was done away with; Yang-shan broke a mirror in pieces; a woman follower of Zen burned up a whole house; and another woman follower threw her baby into a river. This latter was an extreme case and perhaps the only one of the kind ever recorded in the history of Zen. But other less sorrowful cases are plentiful and considered almost matters of course with Zen masters.

### ***(VI) Zen Master Shih Kung Hui-Tsang***

Hui Tsang, name of a Chinese Zen master in the eighth century, a disciple of Zen master Ma-tsu Tao-i. In Chinese Buddhism, hunters were held in even lower estimation than butchers. Shih-kung was a hunter and well aware of the opinion monks had of his trade; he reciprocated by despising them in turn. One day, as he was tracking deer, his path passed by Ma-tsu's hermitage. The master was seated in front of the hut, enjoying the sun. Shih-kung demanded loudly, "Old man, did you see any deer pass by here?" Ma-tsu said, "Deer? Why are you asking me about deer? Who are you?" Shih-kung declared boldly, "I'm a hunter." Ma-tsu mused, "A hunter. I see you carry a bow and a quiver of arrows. Does that make you a hunter? Tell me, do you know how to shoot?" Shih-kung said, "Of course I do." Ma-tsu asked, "And how many birds can you shoot down with a single arrow?" Shih-kung said, "With a single arrow? One." Ma-tsu said, "Well, then you don't know how to shoot after all, do you?" Shih-kung asked, "What would a monk know about it? Do you know how to shoot?" Ma-tsu replied, "Oh yes. Most certainly." Shih-kung asked, "And how many can you shoot with a single arrow?" Ma-tsu said, "An entire flock with one arrow." Shih-kung said, "An entire flock! I thought you were a Buddhist. Aren't you supposed to respect all life? Why would you destroy the entire

flock if all you need is a single bird?" Ma-tsu said, "If you know that much, why don't you try shooting yourself?" Shih-kung surprisingly said, "Shooting myself? I wouldn't know how to proceed." Ma-tus said, "Put a stop to all your past ignorance and passions." This conversation was enough to inspire Shih-kung to lay aside his bow and become Ma-tsu's disciple.

According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI, one day Shih-kung was working in the kitchen when Zen master Ma-tsu Tao-i, his master, came in and asked what he was doing. "I am herding the cow," said Shih-kung. The master asked, "How do you attend her?" Shih-kung replied, "If she goes out of the path even once, I pull her back straightway by the nose; not a moment's delay is allowed." Said the master, "You truly know how to take care of her." According to Zen master Daisetz Teitaro Suzuki in "An Introduction To Zen Buddhism," this is not naturalism. Here is an effort to do the right thing. This is the truth of Zen.

One day, Zen master Shih-kung asked one of his accomplished monks, "Can you take hold of empty space?" The monk replied, "Yes, sir." Shih-kung said, "Show me how you do it." The monk stretched out his arms and clutched at empty space. Shih-kung said, "Is that the way? But after all you have not got anything." The monk asked, "What then, is your way?" Shih-kung straightway took hold of the monk's nose and gave it a hard pull, which made the latter exclaim: "Oh, oh, how hard you pull at my nose! You are hurting me terribly!" Shih-kung said, "That is the way to have good hold of empty space." In fact, Zen is the most commonest and most practical thing in daily life. Zen declares that the truth is precisely there, so we can see what a matter-of-fact thing Zen is. There is no mystery in it, the fact is open to all. Shih-kung straightway took hold of the monk's nose and gave it a hard pull; and the monk exclaimed that he was hurt terribly, and this is all there is to it.

On another occasion, a monk came to ask Zen master Shih-kung how he could escape the wheel of birth and death, Shih-kung's response was, "What's the use of escaping it?"

***(VII) Zen Master Hsi T'ang Chih-Tsang (735-814)***

Zen Master Zhi-T'sang-Hsi-T'ang, name of a Chinese Zen monk in the eighth century. Beside the fact that his name appears in example 73 of the Pi-Yen-Lu, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII: Zen master Zhi-T'sang-Hsi-T'ang was born in 735 in Qian-Hua. When young, he had an unusually noble appearance. People said that he would likely be an "assistant to the Dharma King" (a servant of of Buddha). He was a disciple of Ma-Tsu-T'ao-Yi. Hsi-tang was an outstanding student of Ma-tsu; after the latter's death, monks in the monastery requested Hsi-tang to assume leadership as abbot and to instruct them.

One day Ma-Tsu dispatched Zhi-T'sang to Chang-An to deliver a letter to the National Teacher Nan-Yang-Hui-Zhong. The national Teacher asked him: "What Dharma does your teacher convey to people?" Zhi-T'sang walked from the east side to the west side and stood there. The National teacher said: "Is that all?" Zhi-T'sang then walked from the west side to the east side. The National Teacher said: "This is Ma-Tsu's way. What do you do?" Zhi-T'sang said: "I showed it to you already."

One day Ma-Tsu asked Zhe-T'sang: "Why don't you read sutras?" Zhi-T'sang said: "Aren't they all the same?" Ma-Tsu said: "Although that's true, still you should do so for the sake of people whom you will teach later on." Zhi-T'sang said: "I think Zhi-T'sang must cure his own illness. Then he can talk to others." Ma-Tsu said: "Late in your life, you'll be known throughout the world." Zhi-T'sang bowed.

After Zhi-T'sang became an abbot of the Western Hall (in Chinese, Hsi-T'ang), a lay person asked him: "Is there a heaven and hell?" Zhi-T'sang said: "There is." The lay person then asked: "Is there really a Buddha, Dharma, and Sangha, the three Jewels?" Zhi-T'sang said: "There are." The lay person then asked several other questions, and to each Zhi-T'sang answered, "There are." The lay person said: "Is the Master sure there's no mistake about this?" Zhi-T'sang said: "When you visited other teachers, what did they say?" The lay person said: "I once visited Master Jing-Shan." Zhi-T'sang said: "What did Jing-Shan

say to you?" The lay person said: "He said that there wasn't a single thing." Zhi-T'sang said: "Do you have a wife and children?" The lay person said: "Yes." Zhi-T'sang said: "Does Master Jing-Shan have a wife and children?" The lay person said: "No." Zhi-T'sang said: "Then it's okay for Jing-Shan to say there isn't a single thing." The lay person bowed, thanked Zhi-T'sang, and then went away.

Zen master Zhi-T'sang died in 814. He received the posthumous title "Zen Master Great Expounder of the Teaching."

### ***(VIII) Zen Master Fen Chou Wu-Yeh***

Wu-yeh Feng-chou was a Chinese stalwart, athletic monk in the eighth century. One day, he came and asked Ma-tsu, "What secret spiritual seal did the patriarch transmit when he came from the West?" Ma-tsu did not answer the question directly, but excused himself by saying, "I am busy just now, O venerable monk; come some other time." When Wu-yeh was about to leave, the master called out, "O, venerable monk!" and Wu-yeh turned back. The master said, "What is this?" Wu-yeh at once understood the meaning and made bows, when another remark came from the master, "What is the use of bowing, O you block-headed fellow?" This is one of the most particular cases, the like of which can probably not be found anywhere in the history of religion or philosophy. This is the unique method adopted by Zen masters of past generations which makes us, Zen students of later generations, wonder how the masters ever came to conceive it, except in their earnest desire to impart the knowledge of Zen to their disciples. Whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story to find an earnest truth-seeker sent away from his master, who evidently pretends to be too busy to elucidate the point to him? But is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

Another day, when he came to Ma-tsu the latter remarked: "What a magnificent structure with no Buddha in it!" Wu-yeh made a bow and said, "As to literature of the Triple Vehicle, I have a general knowledge of it, but I have not yet been able to understand the teaching of Zen according to which mind is the Buddha." Ma-tsu replied, "The mind that does not understand is the Buddha; there is no

other." Wu-yeh asked again, "The First Patriarch is said to have brought a secret message from India. What was it?" Ma-tsu said, "Monk, I am very busy just now, you may come some other time." Wu-yeh was about to leave the room when the master called out, "O monk!" Wu-yeh turned back. "What is it?" the master said. This awakened Wu-yeh's mind to the full understanding of Zen, and he made his bows. "O this stupid fellow! What is the use of your making bows?" were the master's last words for Wu-yeh. This shows us that Ma-tsu used no special contrivance or method by which the mind of the disciple could be matured for the experience. As a matter of fact, Zen is not a conceptual plaything with them but a vital fact which intimately concerned life itself. Zen masters usually make use of every opportunity in their daily life. In this case, Ma-tsu used Wu-yeh's body structure to demonstrate Zen in most practical ways for the sake of Wu-yeh's enlightenment.

### ***(IX) Zen Master Le Tan Fa-Hui***

Fa Hui, name of a Chinese Zen master in the eleventh century. Zen master Le-tan Fa-hui, one of Ma-tsu's disciples. One day Le-tan asked Ma-tsu about the patriarchal visit, Ma-tsu said, "Softly, come nearer." Le-tan approached, and was boxed by Ma-tsu who said, "Six ears are out of harmony today, you'd better come tomorrow." The following day, Le-tan came into the Hall of the Dharma, and accosting the master implored to be edified on the subject. Ma-tsu said, "Wait till I get up on the platform when I will testify for you." This proves to be the eye-opener to Le-tan, who then declared, "I thank you for the testimony of the whole congregation." So saying, Le-tan went around the Hall once and left. This is one of the most particular cases, the like of which can probably not be found anywhere in the history of religion or philosophy. This is the unique method adopted by Zen masters of past generations which makes us, Zen students of later generations, wonder how the masters ever came to conceive it, except in their earnest desire to impart the knowledge of Zen to their disciples. Whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story to find an earnest truth-seeker is always beaten by the master, who never



elucidates the point to him? But is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

### ***(X) Zen Master Tao-T'ung (731-813)***

Chinese Zen master in the T'ang Dynasty in China. When he was young, he studied Zen under Zen master Ma-tsu. After Ma-tsu's death, he came to study Zen under Zen master Shih-t'ou Hsi ch'ien (700-790). After receiving the approval seal from Zen master Shih-t'ou, he went to Mount Tzu Yu to build a small hut to continue his practice, and from there he had a lot of disciples.

### ***(XI) Zen Master Ta Mei Fa-Ch'ang (752-839)***

#### ***1) Life and Acts of Zen Master T'a-Mei Fa-Ch'ang:***

Zen Master T'a-Mei-Fa-Chang, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. Beside the fact that Ta-mei appears in example 30 of the Wu-Men-Kuan, we do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII: Zen master T'a-Mei-fa-Chang was born in 752 in Xiang-Yang (now in Hu-bei province), was a disciple of Ma-Tsu-T'ao-Yi, and the master of Hang-chou T'ien-lung. His surname was Zheng, and he came from Xiangyang, now the region in northern of Hubei Province. As a youth he is reported to have left home to live at Yuquan Temple in ancient Xingzhou. As a young man he was extremely well versed in the Buddhist sutras, and possessed the ability to memorize long scriptural passages with one reading. At the age of twenty he received ordination.

Upon his first meeting with the great teacher Ma-Tsu, T'a-Mei asked him: "What is Buddha?" Ma-Tsu said: "Mind is Buddha." Upon hearing these words, T'a-Mei experienced great enlightenment.

After he had received the seal of confirmation from Ma-tsu, Ta-mei secluded himself on a mountain top and for thirty years deepened his realization through solitary practice of zazen before he himself

began to lead students on the way of Ch'an. During the Zheng-He era (785-820), a monk in Zen Master Yan-Quang Qi-An's congregation was collecting wood for making monks' staffs when he became lost. Coming upon Zen master T'a-Mei Fa-Chang's cottage, he asked: "Master, how long have you been living here?" T'a-Mei said: "I have seen the mountain's green change to brown four times." The monk then asked: "Where's the road down off the mountain?" T'a-Mei said: "Follow the flow of the water." The monk returned to Yan-Kuang and told him about the monk he'd met. Yan-Kuang said: "When I was at Jiang-Xi, studying with Ma-Tsu, I saw such a monk there. I haven't heard any news about him since then. I don't know if it's him or not." Yan-Kuang then sent a monk to invite T'a-Mei to come for a visit. T'a-Mei responded to the invitation with a poem that said:

"A damaged tree stump slumps in the forest.  
Mind unchanged as springtime pass.  
A woodcutter passes but still doesn't see it.  
Why do you seek trouble by pursuing it?"

Ta-mei wrote a reply, then moved his hermitage to a more isolated location. The reply read:

"One cannot cut all the lotus in the pond;  
One cannot eat all the pine seeds in the forest.  
Since the world has discovered my dwelling so easily,  
I shall move my hermitage deeper into the mountain."

Zen Master T'a-Mei entered the hall and addressed the monks, saying: "All of you must reserve your mind and arrive at its root. Don't pursue its branches! Attaining its sources, its end will also be reached. If you want to know the source, then just know your own mind. When the mind manifests, the innumerable dharmas are thus manifested. And when the mind manifests, the innumerable dharmas are thus manifested. And when the mind passes away, the myriad dharmas pass away. Mind does not, however, dependently arise according to conditions of good and evil. The myriad dharmas arise in their own thusness."

A monk once strayed from the mountain path and by chance came upon Ta-mei's grass hut. When he asked for the path leading to the village, Ta-mei replied, "Follow the flow of the stream," which means

that, if you simply follow the stream, you will find your way out of the mountain. An essayist, Wariko Kai, wrote this poem:

"Although there are rocks and tree roots,  
Rippling along, just rippling along,  
The water runs."

If our ordinary, self-centered viewpoint is dominant, rocks and tree roots are undesirable. But if we change our point of view, then the very fact that there are rocks and tree roots makes the valley stream more beautiful and the sight of waves breaking upon them beyond description. When we perceive joy, anger, happiness, and sorrow as enriching our lives, just as rocks and tree roots and water spray embellish nature, then we are able to accept whatever happens and live like flowing water, without clinging to anything.

As the monk Jia-Shan and T'ing-Shan were traveling together they had a discussion. T'ing-Shan said: "When there is no Buddha within life and death, then there is no life and death." Jia-Shan said: "When Buddha is within life and death, there is no confusion about life and death." The two monks couldn't reach any agreement, so they climb the mountain to see T'a-Mei Fa-Chang. Jia-Shan raised their question with T'a-Mei and asked: "We'd like to know which viewpoint is most intimate?" T'a-Mei said: "Go now. Come back tomorrow." The next day Jia-Shan again came to T'a-Mei and raised the question of the previous day. T'-Mei said: "The one who's intimate doesn't ask. The one who asks isn't intimate." Years later, when Jiashan was abbot, he said, "At that time I lost my eye."

One day, T'a-Mei suddenly said to his disciples: "When it comes, it can't be held back. When it goes, it can't be pursued." He paused a moment, when the monks heard the sound of a squirrel. T'a-Mei said: "It's just this thing! Not some other thing! Each of you! Uphold and sustain it well. Now I pass away." Upon saying these words T'a-Mei left the world (839). Later, Zen master Yongming Yanshou praised T'a-Mei, saying:

"When T'a-Mei first attained the Way,  
He said, 'Mind is Buddha.'  
At the very end he taught the monks,  
'It's just this, not something else.'  
The source of myriad dharmas

Penetrates the thousand saints' bones.  
 Truth, though transformed is unmoving.  
 How would one halt its coming forth and  
 passing away?"

**2) *Kôand Related To Zen Master T'a-Mei Fa-Ch'ang:***

***The Plum Is Ripe:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers regarding Zen master Ma-tsu (709-788) opened up the intelligence and brought enlightenment to T'a-Mei (752-839). According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII, when Ma-Tsu heard that T'a-Mei lived on the mountain, he sent a monk to call upon him and ask the question: "When you saw Master Ma-Tsu, what did he say that caused you to come live on this mountain?" T'a-Mei said: "Master Ma-Tsu said to me: 'Mind is Buddha.' Then I came here to live." The monk said: "These days Master Ma-Tsu's teaching has changed." T'a-Mei said: "What is it?" The monk said: "Now he says: 'No mind. No Buddha.'" T'a-Mei said: "That old fellow just goes on and on, confusing people. Let him go ahead and say: 'No mind. No Buddha.' As for me: 'I still say 'Mind is Buddha.'" The monk returned and reported this to Master Ma-tsu. Ma-Tsu said: "The Plum is ripe." Soon afterward, T'a-Mei's reputation spread widely and students traveled into the mountains to receive his instruction.

***One Coffin for Two Corpses:*** One coffin for two corpses. In Zen, the term means a wrong method of teaching (wrong understanding) can cause damage to both the master and the student. According to the Pi Yen Lu, example 20, a monk asked Ta Mei, "What is the meaning of the patriarch's coming from the west?" Ta Mei said, "The patriarch's coming from the west has no meaning." Yen-kuan Ch'i-an (750-842) heard of this and said, "One coffin, two dead men." Hsuan Sha heard of this then said, "Yen-kuan is indeed an adept." To which Hsueh Tou said, "There are even three dead men."

*(XII) Zen Master Chung I Hung-Ên*

Hung Ên, name of a student and dharma successor of Ma-Tsu-Tao-I. Few other details about Zhong-yi Hongen's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the Wudeng Huiyuan and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI: Zen Master Zhong-yi Hongen lived and taught Zen at Zhongyi Temple in Langzhou, now the city of Nanchang in Jiangxi Province. The Wudeng Huiyuan tells a meeting between Zhong-yi and his student Yangshan shortly after Yangshan received the precepts: One day, Yangshan came to the hall to thank Zhong-yi for conferring the precepts upon him. As Zhong-yi sat on the meditation platform, he patted his mouth, making a "woo, woo" sound. Yangshan walked to the east of the hall and stood there. Then he went to the west end of the hall and stood there. Then Yangshan went to the center of the hall and stood. He then bowed to Zhong-yi for having the precepts. Afterward, he stepped back and stood there. Zhong-yi said, "Where did you receive the samadhi?" Yangshan said, "I learned it from Tuo Yinzi of Caoxi." Zhong-yi said, "Are you saying that Caoxi used this samadhi to greet people?" Yangshan said, "When he received the 'Overnight Guest,' he used this samadhi. Master, where did you learn your samadhi?" Zhong-yi said, "I learned this samadhi at Great Teacher Ma's." Yangshan said, "How do you see Buddha-nature?" Zhong-yi said, "Well, let's say there was a room with six windows. Inside the room is a monkey. From the east side another monkey screeches through the window, 'eeeh, eeeh!' The monkey inside then responds, 'eeeh, eeeh!' The monkey outside screeches into each of the six windows and the monkey inside responds each time." Yangshan bowed and then stood up, saying, "I understand everything in the metaphor you've presented, but there's one more thing. What if the monkey inside is asleep and the monkey outside wants it to look at him? Then what?" Zhong-yi got off the platform, grabbed Yangshan's hands, and did a dance, exclaiming, "Eeeh! Eeeh! We see each other! It's like hearing a tiny mite that has a nest in the eyelash of a mosquito calling out in the middle of a busy intersection! In the wasteland people are sparse. You see few of them!"

### *(XIII) Zen Master Lu Tsu Pao-Yun*

#### *1) Life and Acts of Zen Master Lu-Tsu Pao-Yun:*

Zen master Luzu Baoyun was a disciple of of Zen master Mazu Dao-I. He did not leave a record of his origins or fate. Few other details about Luzu Baoyun's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI: His figure is a prominent figure in Zen history for his unorthodox teaching style. When students would come to inquire about Zen, he would often turn and silently face the wall. The story "Luzu faces the wall" has been a koan for generations of Zen students down to the present.

A monk asked Zen master Luzu Baoyun, "Who are all the Buddhas and saints?" Baoyun said, "Not the ones with crowns on their heads." The monk said, "Then who are they?" Baoyun said, "The ones without crowns."

When Dongshan came to pay his respects, he bowed, stood up, and stood there attentively. After a while he went out and then came back in. Baoyun said, "Just so! Just so! So it's like this." Dongshan said, "There are many who don't approve." Baoyun said, "Why must you speak contentiously?" Dongshan then bowed.

A monk asked, "What is speechless speech?" Baoyun said, "Where is your mouth?" The monk said, "I have no mouth." Baoyun said, "Then what do you use to eat?" The monk didn't answer. Later Dongshan spoke in the monk's behalf, saying, "He wasn't hungry. What rice would he eat?"

According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI, whenever Zen master Luzu Baoyun would see a monk coming he would face the wall. When Nanquan heard this he said, "I usually say to the monks, 'You must comprehend what is before the Buddha appears in the world.' But until now there hasn't been a single one, or even a half one, who understands. If he acts like this he'll keep on going right through the year of the ass!" Xuanjue said, "Is Nanquan going along with Luzu or not?" Baofu asked Changqing, "If everything was like Luzu, then there'd be no records at

all! Isn't this what Nanquan was saying?" Changqing said, "Acceding to people in this way! You can't find one in ten thousand like this!" Luoshan said, "If old teacher Chen Muzhou Daoming had seen him he would have given him five hot jabs on the back! Why? Because he lets it out but doesn't take it in." Xuansha said, "If I'd been there, I would have given him five hot jabs on the back too!" Yunju Ci said, "Luoshan and Xuansha talking like this, which one is right? If you can sort it out, then I'll agree that your Dharma skills are proficient." Xuanjue said, "But about these five jabs by Xuansha, can they reach Luzu?"

**2) *Kôans Related To Zen Master Lu-Tsu Pao-Yun:***

*Lu-Tsu Pao-Yun "Facing the Wall":* The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Luzu Baoyun and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VI, whenever Zen master Luzu Baoyun would see a monk coming he would face the wall. When Nanquan heard this he said, "I usually say to the monks, 'You must comprehend what is before the Buddha appears in the world.' But until now there hasn't been a single one, or even a half one, who understands. If he acts like this he'll keep on going right through the year of the ass!" Xuanjue said, "Is Nanquan going along with Luzu or not?" Baofu asked Changqing, "If everything was like Luzu, then there'd be no records at all! Isn't this what Nanquan was saying?" Changqing said, "Acceding to people in this way! You can't find one in ten thousand like this!" Luoshan said, "If old teacher Chen Muzhou Daoming had seen him he would have given him five hot jabs on the back! Why? Because he lets it out but doesn't take it in." Xuansha said, "If I'd been there, I would have given him five hot jabs on the back too!" Yunju Ci said, "Luoshan and Xuansha talking like this, which one is right? If you can sort it out, then I'll agree that your Dharma skills are proficient." Xuanjue said, "But about these five jabs by Xuansha, can they reach Luzu?"

*(XIV) Zen Master Chang-Ching Huai-Hui (756-815)*

Chang Ching Huai Hui, name of a student and dharma successor of Ma-Tsu-Tao-I. We encounter his name in example 31 of the Pi-Yen-Lu (the Blue Cliff Record). Few other details about Zhangjing's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII: Zen master Zhangjing came from Quanzhou, near modern Fuzhou in Fujian Province.

One day, Zen master Zhangjing entered the hall and addressed the congregation, saying, "The true way is not reached without abandoning words. These days, people don't understand this. They diligently study useless things and regard such activity as meritorious. They don't realize that self-nature is fundamentally unblemished. It is a sublime gate of liberation. The mirror of awakening is neither tainted nor pure, but is like a brilliant light, unceasing and undiminished. Through bygone eons down to the present time it is unchanged. It is like the sun, shining near or far, and though appearing in countless shades and forms, it remains apart from conditioned existence. The spiritual light is ethereal and luminous, without need of refinement, existing without explanation, and beyond objects or form. But people press on their eyeballs and conjure up fantastic empty illusions, belaboring themselves for numerous eons. If only they would shine the light inward, where there is no 'other' person, cease all activity, and not forsake true emptiness."

A monk asked Zen master Zhangjing, "Please point out the place where mind and Dharma are both gone." Zhangjing said, "People of Ying don't perspire. You belabor yourself carrying an ax." The monk said, "Please, Master, don't speak contrarily." Zhangjing said, "This is not a contrary phrase." Later the same monk brought up this conversation to Dongshan. Dongshan said, "What speech that was. Seldom does one encounter such an adept!"

A young adept returned from a pilgrimage. Zhangjing asked him, "How long ago did you leave here?" The monk said, "I left you about eight years ago." Zhangjing said, "What have you been doing?" The monk drew a circle on the ground. Zhangjing said, "Just this? Nothing



else?" The monk erased the circle and bowed. Zhangjing said, "No! No!"

### ***(XV) Zen Master Ta-I (745-818)***

Ta-I, name of a Chinese Zen master in the T'ang Dynasty in China. He became a monk at the age of 20, studied Zen under Zen master Ma-Tsu and became a dharma heir of Ma-Tsu. Few other details about Ta-i's life are available in the classical records.

### ***(XVI) Zen Master Ma Yu Pao-Ch'ê***

#### ***1) Life and Acts of Zen Master Ma Yu Pao-Ch'ê:***

Zen Master Ma-Yu-Bao-Che, name of a Chinese Zen monk in the end of the eighth century and the beginning of the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII: Zen master Ma-Yu-Bao-Che was a disciple of Zen master Ma-tsu. There is no record of his home province, his surname, or the exact dates of his birth and death. He was a close friend of the famous Zen master Danxia Tianran.

Once, while walking with Ma-Tsu, Bao-Che Ma-Yu asked: "What is the great nirvana?" Ma-tsu replied: "Hurried." Bao-Che asked: "What is it that hurried?" Ma-Tsu said: "See the water!" At these words Bao-Che was awakened.

Bao-Che, Nan-Quan, and another monk went traveling to Mount Jing. On their way they encountered an old woman shopkeeper. They asked her: "What's the way to Mount Jing?" She said: "Go straight ahead." Bao-Che said: "Is there water ahead that is too deep to pass through?" The old woman said: "It won't even soak your feet." Bao-Che said: "The rice paddy on the upper terrace is good. The rice paddy on the lower terrace is withered." The old woman said: "It all been eaten by crabs." Bao-Che said: "The grain is fragrant." The old woman said: "There's no smell." Bao-Che asked: "Where do you live?" The

old woman said: "Right here." The three monks went into the woman's shop. She boiled a pot of tea and set out three cups. Then she said: "If you masters have a pervasive spiritual knowledge, then drink some tea." The three monks looked at each other in surprise, and then the old woman said: "Look at this old crone show her pervasive spirit!" She then grabbed the cups, knocked over the tea pot, and went out.

Once Bao-Che and T'ian-Ran-T'an-He were hiking in the mountains. Bao-Che pointed at some fish he saw in the stream. T'an-He said: "Natural! Natural!" Bao-Che waited until the following day, then asked T'an-He: "What did you mean yesterday?" T'an-He then lay down in a prone position. Bao-Che said: "Nlue heavens!"

A monk asked Bao-Che: "What is the great meaning of the Buddhadharma?" Bao-Che was silent. Later, the monk asked Zen master Shishuang Qingxhu, "What was Zen master Bao-che's meaning?" Shishuang said, "If the host raises his folded hands in respect, it just does harm. Then you go hauling mud and carrying water."

## 2) *Koans Related to Zen Master Ma Yu Pao-Ch'ê:*

***The Nature of the Wind Is Always Abiding:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen Master Ma-yu-Pao-ch'ê and a monk about nothing having been created nothing can be destroyed. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII, one day, a monk asked Zen master Ma-yu-Pao-ch'ê, "The nature of the wind is always abiding, why do you have to utilize your fan?" Ma-yu-Pao-ch'ê Ma-yu-Pao-ch'ê replied, "You only know the nature of the wind and don't really know the meaning of 'Always abiding'."

***Carrying His Ring-staff, Circling the Meditation Seat Three Times:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Chang-ching Huai-hui (756-815) and Ma-yu-Pao-ch'ê. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII, one day, Ma-Ku, carrying his ring-staff, went to Chang Ching. He circled the meditation seat three times, then shook his staff once and stood there upright. Chang Ching said, "Correct! Correct!" (Hsueh Tou added a word, saying "Wrong!"). Ma-Ku also went to Nan Ch'uan: he circled the meditation seat three times,

then shook his staff once and stood there upright. Nan Ch'uan said, "Incorrect! Incorrect!" (Hsueh Tou added a word, saying "Wrong!"). Ma Ku then said, "Chang Ching said 'Correct!'; why do you say 'Incorrect,' Master?" Nan Ch'uan said, "Chang Ching is correct; it's you who are incorrect. This is what is turned about by the power of the wind; in the end it breaks down and disintegrates." Why did Ma-Ku stand there upright? Why does Hsueh Tou then say "Wrong"? Where is it that Ma-Ku is wrong? Chang Ching said "Correct. Correct." Where is it that he is correct? Hsueh Tou seems to be sitting there reading the judgment. Ma-Ku, carrying this word "correct," then went to see Nan Ch'uan and did exactly the same as what he did at Chang Ching, but Nan Ch'uan said, "Incorrect! Incorrect!" Are these the same or different? The first says "Correct": why is he also wrong? The latter says "Incorrect": why is he too wrong? If you attain understanding at Chang Ching's saying, you will not even be able to save yourself. If you attain understanding at Nan Ch'uan's saying, you can be the teacher of Buddhas and Patriarchs. However, Zen practitioners must prove it themselves before they will understand; do not just accept people's verbal explanations. Zen practitioners should also always remember that when the ancients travelled on foot to visit the monasteries everywhere, they only had this matter on their minds: they wanted to discern whether the old teacher on the carved wood seat possessed eyes or did not possess eyes. The people of old would stay if there was mutual agreement in a single word, and would leave if they did not agree in one word.

***Carrying His Ring Staff:*** Ma Ku Carrying his Ring Staff, example 31 of the Pi-Yen-Lu. Ma Ku, carrying his ring staff, went to Chang Ching. He circled the meditation seat three times, then shook his staff once and stood there upright. Chang Ching said, "Correct. Correct." (Hsueh Tou added a word, saying "Wrong!") Ma Ku also went to Nan Ch'uan: he circled the meditation seat three times, then shook his staff once and stood there upright. Nan Ch'uan said, "Incorrect, Incorrect." (Hsueh Tou added a word, saying "Wrong!"). Ma Ku then said, "Chang Ching said 'Correct'; why do you say 'Incorrect,' Master?" Nan Ch'uan said, "Chang Ching is correct; it's you who are incorrect. This is what is turned about by the power of the wind; in the end it breaks down and disintegrates." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, when the

ancients travelled on foot to visit the monasteries everywhere, they only had this matter on their mind: they wanted to discern whether the old teacher on the carved wood seat possessed eyes or did not possess eyes. The people of old would stay if there was mutual agreement in a single word, and would leave if they did not agree in one word. Observe how that Ma Ku went to Chang Ching, circled the the meditation seat three times, then shook his staff once and stood there upright. Chang Ching said, "Correct. Correct." To use the sword that kills people, the sword that brings people to life, one must be a master in his own right. Hsueh Tou says "Wrong!" This falls on both sides, but if you go to either side to understand, you will not see Hsueh Tou's meaning. Ma Ku stood there upright, but tell me, what did he do it for? Why does Hsueh Tou then say "Wrong"? Where is it that he is wrong? Chang Ching said, "Correct. Correct." Where is that he is wrong? Hsueh Tou seems to be sitting there reading the judgment. Ma Ku, carrying this word "correct," then went to see Nan Ch'uan. As before, he circled the the meditation seat three times, then shook his staff once and stood there upright. Nan Ch'uan said, "Incorrect. Incorrect." For the sword that kills people, the sword that gives people life, one must be a master of the school in his own right. Hsueh Tou says "Wrong!" Chang Ching said, "Correct. Correct." Nan Ch'uan said "Incorrect. Incorrect." Are these the same or different? The first says "Correct": why is he also wrong? The later says "Incorrect": why is he too wrong? If you attain understanding at Chang Ching's saying, you will not even able to save yourself: if you attain understanding at Nan Ch'uan's saying, you can be the teacher of Buddhas and Patriarchs. Even so, patchrobed monks must prove it themselves before they will understand; do not just accept other people's verbal explanations. Since Ma Ku's question was the same, why did one say "correct" and one say "incorrect"? If one is a thoroughly competent master, a man who has attained great liberation, he must have a life apart from "correct" and "incorrect". One who has not forgotten mind and objects will certainly be stuck over these two side. If you want to clearly understand past and present, and cut off the tongues of everyone in the world, first you must clearly apprehend these two "wrongs." This is so because Hsueh Tou wants to bring up the livingness. If you are a fellow with blood under your skin, you will naturally not go to the words and phrases to create

interpretations; you will not get to a donkey-tethering stake to make up theories. Some people say that Hsueh Tou utters these two "wrongs" on behalf of Ma Ku, but what has that got to do with it? They are far from knowing that the ancient's added comments lock off essential gate; this side is correct, and that side is also correct, but ultimately they do not remain on either of the two sides. The librabrian Ch'ing said, "Holding his staff, circling the meditation seat, 'correct' and 'incorrect' are both wrong. The reality of it does not lie herein." Have you not read how Yung Chia came to Ts'ao Ch'i and saw the Sixth Patriarch? He circled the the meditation seat three times, then shook his staff once and stood there upright. The Patriarch said, "A monk is to have three thousand modes of dignity, and eighty-four thousand refinements of conduct; where have you come from, O Worthy, that you bear such great self-conceit?" Why did the Sixth Patriarch say that he bore great self-conceit? This one did not say "correct" or "incorrect"; "correct" and "incorrect" are both donkey-tethering stakes. There is only Hsueh Tou who, pronouncing two "wrongs," has thus attained something. Ma Ku said, "Chang Ching said 'correct'; why do you say 'incorrect' Master?" This old fellow didn't spare his eyebrows; he indulged considerably. Nan Ch'uan said, "Chang Ching is correct; it's you who are incorrect." One might say that Nan Ch'uan, seeing a rabbit, released a falcon. Librabrian Ch'ing said, "Nan Ch'uan was excessively doting; whereas he might have let the matter rest with 'incorrect,' still he went on to bring out the other's fault for him, saying, 'This is what is turned around by the power of the wind; eventually it breaks down and disintegrates.'" The Sutra of Complete Enlightenment says, "This here body of mine is a combination of four major elements. The so-called defiled form of hair, nails, teeth, skin, flesh, sinews, bone, marrow, and brains, all return to earth. Saliva, tears, pus, and blood, all return to water. Warm breath returns to fire, and movement returns to wind. When the four major elements each separate, where could this illusory body be?" When that Ma Ku circled the meditation seat, holding his staff, already this was what is turned around by the power of the wind; eventually it breaks down and disintegrates. Then tell me, ultimately where does the matter of discovering the source of mind lie? When you get here, you must be a man made of cast iron in order to realize it. Have you not read how the scholar Chang Ch'o called on the Ch'an

Master Tsang of Hsi T'ang? He asked, "Do the mountains, rivers, and earth exist or not? Do the Buddhas of the three times exist or not?" Tsang said, "They exist." Chang Ch'o the scholar said, "Wrong!" Tsang said, "Who have you seen?" Chang Ch'o said, "I have seen the Master of Ching Shan: whatever I asked about, Ching Shan said it doesn't exist." Tsang said, "What family do you have?" Chang Ch'o said, "I have a wife and two children." Tsang then asked, "What family does Ching Shan have?" Chang Ch'o said, "Ching Shan is an Ancient Buddha; you should not slander him, Master." Tsang said, "Wait till you are like Ching Shan; then I'll tell you everything doesn't exist." Chang Ch'o just bowed his head. A competent teacher of the sect always wants to melt the sticking points, remove the bonds, pull out the nails and draw out the pegs for people; he should not just hold to one side, but sweep to the left and turn to the right, sweep to the right and turn to the left. Just observe how Yang Shan went to Chung Yi's place to thank him for ordination. When Yi saw him coming, he beat his hand on the meditation seat and said, "Wa wa." Yang Shan thereupon stood to the east; then he stood to the west, and then stood in the middle. After that, once he had finished giving thanks for ordination, he then retreated and stood there. Chung Yi said, "Where did you get this concentration?" Yang Shan said, "I took it off the Seal of Ts'ao Ch'i." Chung Yi said, "You tell me, whom did Ts'ao Ch'i use this concentration to receive?" Yang Shan said, "To receive the Overnight Enlightened Guest (Yung Chia)." Yang Shan too asked Chung Yi, "Master, where did you get this concentration?" Chung Yi said, "I got this concentration at Ma Tsu's place." Isn't such conversation by fellows who raise one and understand three, see the root and pursue the branches? Lung Ya said to his community, "Those people who penetrate the study must pass beyond Buddhas and Patriarchs. Tung Shan, the Master of Hsin Feng said, 'If you see the verbal teachings of the Buddhas and Patriarchs as if they were your mortal enemies, only then will you have the qualifications for penetrating the study.' If you can't pass beyond them, then you will be deceived by the patriarchs and Buddhas." At the timethere was a monk who asked, "Do the patriarchs and Buddhas have any intention to deceive people or not?" Lung Ya said, "Tell me, do rivers and lakes have any intention to obstruct people or not?" He went on to say, "Although rivers and lakes have no

intention to obstruct people, it's just that people now can't cross them. Therefore, rivers and lakes after all become barriers to people. You cannot say that rivers and lakes do not obstruct people. Although the patriarchs and Buddhas have no intention to deceive people, it's just that people now cannot pass beyond them. So patriarchs and Buddhas after all deceive people. Again, you cannot say that patriarchs and Buddhas do not deceive people. If one can pass beyond the patriarchs and Buddhas, this person surpasses the patriarchs and Buddhas. Still, one must completely realize the intent of the patriarchs and Buddhas: only then can one be equal to those transcendent people of old. If you have not yet been able to pass through, if you study the Buddhas and study the Patriarchs, then you'll have no hope of attaining even in ten thousand eons." The monk also asked, "How can I be able to avoid being deceived by the Patriarchs and Buddhas?" Lung Ya said, "You must be enlightened yourself." When you get here, you must be like this. Why? When you help someone, you should do your utmost for them, when you kill someone, you must see their blood. Hsueh Tou is such a man, so he dares to pick up and play.

### ***(XVII) Zen Master Yen Kuan Ch'i-An (750-842)***

#### ***1) Life And Acts of Yen-Kuan Ch'i-An:***

Zen Master Yen-Kuan-Ch'i-An, name of a Chinese Zen monk in between the eighth and the ninth century. Beside the fact that Yen-kuan appears in example 91 of the Pi-Yen-Lu, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII: Zen master Yen-Kuan was born in 750 in Hai-Men. As a young novice he became accomplished in the teaching of the Vinaya and received ordination on Mount Heng under the Vinaya master Zhiyan. Later he moved to Mount Gonggong, where he first heard Ma-tsu. It is recorded that Yen-Kuan had an unusual appearance, and Ma-tsu, upon seeing him, recognized him as a "great vessel." After Ma-tsu' death, Yen-Kuan lived at various locales. In the year 820, he assumed the abbacy in a temple in Yuezhou.

A monk asked: "What is the true body of Vairocana Buddha?" Yen-Kuan said: "Bring me that pitcher of pure water." The monk brought

him the pitcher. Yen-Kuan then said: "Now put it back where it was before." The monk returned the bottle to its former position. The he asked his previous question again. Yen-Kuan said: "The ancient Buddhas are long gone."

A scholar monk came to visit Zen Master Yen-Kuan. Yen-Kuan asked him: "What do you do?" The monk said: "I expound the Flower Garland Sutra." Yen-Kuan said: "How many different Dharma realms. But they can be reduced to four types." Yen-Kuan held his whisk upright and said: "What type of Dharma realm is this?" The monk sank into reflection. Yen-Kuan said: "Knowing by thinking, resolving through consideration, these are the strategies of a devil house. A single lamp, when it's put beneath the sun, it really isn't bright."

Yen-Kuan called to his attendant, saying: "Bring me the rhinoceros fan." The attendant said: "It's broken." Yen-Kuan said: "If the fan is broken, then bring me the rhinoceros." The attendant didn't answer. T'ou-Tzi answered on behalf of the attendant, saying: "I don't mind to bring the rhinoceros, but I'm afraid that he doesn't have all his horns."

One day, master Yen-Kuan said to the congregation, "Vast empty space is the drum. Mount Sumeru is the mallet. Who can play this drum?" No one in the congregation spoke. Someone told this story to Nan-ch'uan. He said, "Old Teacher Wang doesn't play this broken drum." Later, Fayan said, "Old Teacher Wang doesn't beat it."

A Zen master named Fa-Kong came to visit Yen-Kuan and inquired about some ideas expressed in the Buddhist sutras. Yen-Kuan answered each question in turn. When they had finished, Yen-Kuan said: "Since the master arrived here, I haven't been able to play the host." Fa-Kong said: "I invite the master to take the role of host." Yen-Kuan said: "It's late today, so let's go back to our quarters and take a rest. Tomorrow come here again." Fa-Kong then went back to his room. The next morning, Yen-Kuan sent a novice monk to invite Fa-Kong for another meeting. When Fa-Kong arrived, Yen-Kuan looked at the novice monk and said: "Aiee! This novice can't do anything! I told him to go get Zen master Fa-Kong. Instead he went and got this temple maintenance man!" Fa-Kong was speechless.

When Yen-Kuan became ill, the temple director named Fa-Xin, came to see Yen-Kuan (when he was ill). Yen-Kuan said: "Who are



you?" The temple director said: "Fa-Xin." Yen-Kuan said: "I don't know you." Fa-Xin couldn't respond.

Later, the master's condition improved, but he suddenly passed away calmly in 839. He received the posthumous title "Zen Master Enlightened Emptiness."

## 2) *Koans Related to Yen-Kuan Ch'i-An:*

***Yen Kuan's Rhinoceros Fan:*** Example 91 of the Pi-Yen-Lu. Qi-An called to his attendant, saying: "Bring me the rhinoceros fan." The attendant said: "It's broken." Qi-An said: "If the fan is broken, then bring me the rhinoceros." The attendant didn't answer. T'ou-Tzi answered on behalf of the attendant, saying: "I don't mind to bring the rhinoceros, but I'm afraid that he doesn't have all his horns. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Yen Kuan one day called to his attendant, "Bring me my rhinoceros-horn fan." Although this matter does not lie in words, yet if you want to test someone's ordinary disposition and ability, still it is necessary to be able to use words in this way to show it. On the last day of the last month of your life, if you can find strength and be the Master, even when myriad visions appear in profusion, you can look upon them without being moved: this can be called accomplishment without accomplishment, effortless power. Yen Kuan was Ch'an Master Chi An; he used to have a fan made of rhinoceros horn. AT the time, how could Yen Kuan not have known that the fan was broken? He purposely asked the attendant, and the attendant said, "The fan is broken." Observe how that Ancient was always within It twenty-four hours a day, encountering It everywhere; Yen Kuan said, "If the fan is broken, bring the rhinoceros back to me." But tell me, what did he want with the rhinoceros? He just wanted to test the man to see whether or not he knew where it was at. T'ou Tzu said, "I do not refuse to bring it out, but I fear the head's horn will be imperfect." Hsueh Tou said, "I want the imperfect horn." He too goes to the phrase to match wits. Shih Shuang said, "If I return it to the Master, then I won't have it." Hsueh Tou says, "The rhino is still there." Tzu Fu drew a circle and wrote the word "rhino" inside; because he has succeeded to Yang Shan, he always liked to use objects to teach people and illustrate this matter. Hsueh Tou says, "Why didn't you bring it out before?" He pierced his nostrils too. Pao Fu said, "The

Master is aged, he should ask someone else." These words are most appropriate; the preceding three quotes are after all easy to see, but the words of this one phrase have a profound meaning. Yet Hsueh Tou has broken them up too. When I was at Librarian Ch'ing's place in the old days, I understood the reasoning, he said, "The Master is old and senile, getting the head, he forgets the tail; before he sought the fan, now he seeks the rhinoceros; it is hard to attend to him, and therefore Pao Fu said, 'Better ask someone else.'" Hsueh Tou said, "What a pity to work hard without accomplishing anything." All these were in the form of remarks: the Ancients saw through this matter, so though each was different, when they spoke forth, they hit the mark a hundred times out of a hundred, always having a way to show forth; each phrase does not lose the bloodline. People these days, when they are questioned, just make up theoretical judgments and comparisons; that is why I want people to chew on this twenty-four hours a day, making every drop of water a drop of ice, seeking the experience of enlightenment.

### *(XVIII) Zen Master Wei-K'uan*

Wei Kuan was one of the eminent disciples of Zen master Ma-tsu. According to Chuan-teng-lu, one day, there was a monk came and asked Wei-k'uan, "What is the Way? (meaning the ultimate truth of Buddhism)." Wei-k'uan said, "What a fine mountain this is! (referring to the mountain where he had his retreat)." The monk said, "I am not asking you about the mountain, but about the Way." Wei-k'uan replied, "As long as you cannot go beyond the mountain, you cannot reach the Way."

Another time, a monk came and asked Wei-k'uan about the Way, and Wei-k'uan said, "It lies right before your eyes." The monk said, "Why do I not see it myself?" Wei-k'uan said, "You do not, because of your egoistic notion." The monk said, "If I do not because of my egoistic notion, do you?" Wei-k'uan said, "So long as you have dualistic views, saying 'I don't' and 'you do' and so on, your eyes are bedimmed by this relativity view." Wei-k'uan continued, "When there is neither 'I' nor 'you', who is it that wants to see?"

Still another day, a monk came and asked Wei-k'uan, "Is there the Buddha-nature in the dog?" Unlike Chao-chou, Wei-k'uan said, "Yes." The monk asked, "So all beings have Buddha-nature. Then you too have Buddha-nature?" Wei-k'uan said, "No, not in me." The monk asked, "How is it that there is no Buddha-nature in you when all beings are endowed with one?" Wei-k'uan said, "I am not one of 'all beings'." The monk continued to ask, "If you are not, then what are you? Are you Buddha himself?" Wei-k'uan said, "I am not Buddha." The monk asked, "What are you, then?" Wei-k'uan said, "I am not a 'what' either." The monk asked, "Is it then something at all tangible (experience through the senses) or thinkable (experience through the mind)?" Wei-k'uan said, "No, monk, it is altogether beyond thought, beyond comprehension. Therefore, it is called the unthinkable." Zen practitioners should always remember that Buddha-nature is manifested in every particular objects, in the dog, in the plant, in a piece of rock, in a stream of water, in a particle of dust, in you, in me, in ordinary people, in the sages, in the ignorant, as well as in the Buddha; but at the same time it goes beyond the above mentioned and cannot be grasped by our thought and imagination. Be careful!

One day, a monk asked Wei-k'uan: "Where can I find Tao?" Wei-k'uan said, "It's right before us." The monk asked, "Then why don't I see it?" Wei-k'uan said, "Because of your ego." The monk asked, "If I'm unable to see it because of my ego, can you see it?" Wei-k'uan said, "As long as there is you or I, the Tao can't be seen." The monk asked, "So when there is no you or I, can it be seen then?" Wei-k'uan said, "If there's no you or I, who is there to see?"

One day, Zen master Wei-k'uan made a walk in the mountains, a monk asked: "What is the Tao?" Wei-k'uan said, "What a fine mountain this is!" The monk persisted, "Master, I'm not asking about the mountain, I'm asking about the Tao." Wei-k'uan said, "If you can't get beyond the mountain, you'll never be able to attain Tao."

### ***(XIX) Zen Master Ju Hui (744-823)***

Ju Hui, name of a Chinese Zen master during the T'ang Dynasty in the thirteenth century, one of the eminent disciples of Zen master Ma-

tsu. According to the Transmission of the Lamp, once, when Chief Minister Ts'ui entered the temple, he saw a sparrow evacuate on the head of the Buddha statue. He asked, "Does a sparrow have the Buddha-nature?" Zen Master Ju-Hui (eighth century) answered, "Yes, it has." Minister Ts'ui asked, "Then why does it make droppings on the head of the Buddha?" The master replied, "Why does it not do it upon the head of a sparrow-hawk?"

### ***(XX) Zen Master Kuei Tsung Chih-Ch'ang***

According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII, Zen master Zhi-Chang-Kui-Zong was from Jiang-Ling (now in Hu-bei Province), was a disciple of Zen master Ma-Tsu-T'ao-Yi. Almost nothing is recorded of Zhi-Chang-Kui-Zong's early life, nor are the dates of his birth and death known.

A monk of the sutras once visited Kuei-tsung while he was working the soil in the garden with a hoe. Just as the monk drew near, he saw Kuei-tsung use the hoe to cut a snake in half, killing it in violation of the Buddhist precept not to take any form of life. The monk remarked, "I'd heard that Kuei-tsung was a crude and ill-mannered man, but I didn't believe it until now." Kuei-tsung asked, "Is it you or I who's crude or refined?" The monk asked, "What do you mean by 'crude'?" Kuei-tsung held the hoe upright. The monk asked, "And in that case, what do you mean by 'refined'?" Kuei-tsung made a motion as if cutting a snake in half. "And yet," the monk said, "if you had allowed it, it would have gone away on its own." Kuei-tsung said, "If I'd allowed it to go away on its own, how would you have seen me chop the snake in two?" The monk did not know how to reply.

Master Zhi-Chang Kui-Shan entered the hall and addressed the monks, saying: "The virtuous of former times were not without knowledge and understanding. Those great adepts were not of the common stream. People these days are unable to be self-empowered, nor can they stand alone. They just idly pass the time. All of you here, don't make the error of employing your mind. No one can do it for you. Moreover, there is no place where mind can be used. Don't be seeking it somewhere else. Up to now you have been acting in accordance with

someone else's understanding. Your own speech is completely obstructed. The light does not shine through. There are obstructions blocking your vision."

A monk asked Zen master Zhi-Chang: "What is the essential mystery?" Zhi-Chang said: "No one can understand it." The monk said: "How about those who seek it?" Zhi-Chang said: "Those who seek it miss it completely." The monk asked: "How about those who don't seek it?" Zhi-Chang said: "Go! There's no place for you to use your mind." The monk said: "Then, is there no expedient gate through which you can help me to enter?" Zhi-Chang said: "Kuan-Yin's sublime wisdom can save the world from suffering." The monk said: "What is Kuan-Yin's sublime wisdom?" The master struck the top of the incense urn three times with his staff and said: "Did you hear that or not?" The monk said: "I heard it." Zhi-Chang said: "Why didn't I hear it?" The monk was silent. The master then took his staff and got down from the seat.

Zhi-Chang entered the hall and addressed the monks, saying: "I want to speak about Zen. All of you gather around." The monks gathered closely around Zhi-Chang. Zhi-Chang said: "Listen to Bodhisattva Kuan-Yin's practice. Its goodness extends everywhere." Someone asked: "What is Kuan-Yin's practice?" Zhi-Chang pointed with his finger and said: "Do you still hear it?" The monk said: "We hear it." Zhi-Chang said: "What is this pack of fools looking for?" He took his staff and chased the monks out of the hall. With a big laugh he went back to the abbot's quarters. Zen master Kuei-tsung Chih-chang, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them.

A monk was leaving the monastery. Zhi-Chang asked him: "Where are you going?" The monk said: "I'm going everywhere to study the five flavors of Zen." Zhi-Chang said: "Everywhere else has five Zen flavors. Here I only have one-flavored Zen." The monk said: "What is one-flavored Zen?" Zhi-Chang hit him. The monk said: "I understand! I understand!" Zhi-Chang said: "Speak! Speak!" The monk hesitated.

Zhi-Chang hit him again. The monk later went to Huang-Bo and told him about this previous exchange with Zhi-Chang. Huang-Bo entered the hall and addressed the monks, saying: "Great Teacher Ma brought forth eighty-four people. But if some worthy asks them a question every one of them just wets his pants. Only Zhi-Chang is up to snuff!"

Governor Li-Bo of Jiang-Chou said to Zhi-Chang: "In the scripture it says that a mustard seed fits inside Mount Sumeru. This I don't doubt. But it also says that Mount Sumeru fits inside a mustard seed. I'm afraid this is just foolish talk." Zhe-Chang said: "I've heard that Your Excellency has read thousands of scriptures. Is this so or not?" The governor said: "Yes, it is true." Zhe-Chang said: "From top to bottom your head is about the size of a coconut. Where did all those scriptures go?" The governor could only bow his head in deference.

On another occasion the governor asked Kui-zong, "What can someone learn from the great scriptural canon?" Kui-zong raised his fist into the air and said, "Do you understand?" Governor Libo said, "I don't understand." Kui-zong said, "There's still a big gap in your understanding! You don't even understand a fist!" The governor said, "Please, Master, explain it to me." Kui-zong said, "If you meet someone on the path, then give it to him. If you don't meet anyone, then just simply disseminate the world's truth."

After his death, he received the posthumous title "Zen Master Arrive at Truth."

## ***(XXI) Zen Master Wu-Chiu***

### ***1) Life and Acts of Zen Master Wu-Chiu:***

Wu Chiu, name of a disciple and dharma heir of Zen master Ma Tsu-Tao-I during the eighth and ninth centuries. Zen master Wu-Chiu appears in example 75 of the Blue Cliff Record. Few other details about Wu-Chiu's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII: Wu-Chiu's harsh teaching method, incorporating beatings, provides evidence of the fierce and aggressive style of teaching that Mazu passed to his

disciples. He was one of the first Zen masters to make use of the stick in the training of Zen.

The monks Hsuan and Shao from Jiangxi came to practice with Zen master Wu-Chiu. The master asked them, "Where have you two Zen guests come from?" Hsuan said, "Jiangxi" Wu-Chiu hit him. Hsuan said, "Long have heard of the master's great function." Wu-Chiu said, "Since you don't understand, let's see how that monk behind you can do." Shao started to come forward when Wu-Chiu suddenly hit him also, saying, "I don't believe that one hole has two kinds of dirt. Go to the monks' hall!"

Zen master Wu-Chiu asked a monk, "Where have you come from?" The monk said, "From Ding Province." Wu-Chiu said, "How does the Zen school of Ding Province compare with here?" The monk said, "It's the same." Wu-Chiu said, "If it's the same then turn around and go back there!" Wu-Chiu then hit the monk. The monk said, "If the staff has eyes it does not recklessly hit people." Wu-Chiu said, "I hit one today." Wu-Chiu then hit the monk three times. The monk then began walking out of the room. Wu-Chiu said, "People have always received unjust beatings." The monk stopped and said, "Why is that the handle is always in the master's hand?" Wu-Chiu said, "If you want, this mountain monk will give it to you." The monk came forward and grabbed the staff, then hit Wu-Chiu three times. Wu-Chiu said, "Not fair! Not fair!" The monk said, "Someone's getting it." Wu-Chiu said, "You're recklessly beating someone." The monk bowed. Wu-Chiu said, "Give it back." The monk laughed and went out. Wu-Chiu said, "Disappearing like this! Disappearing like this!"

## **2) *Koans Related To Zen Master Wu-Chiu:***

***Wu-Chiu's Unjust Beating:*** Wu Chiu, name of a disciple and dharma heir of Zen master Ma Tsu-Tao-I during the eighth and ninth centuries. Zen master Wu-Chiu appears in example 75 of the Blue Cliff Record. He was one of the first Zen masters to make use of the stick in the training of Zen. A monk came to Wu-Chiu from the congregation of the Master of Ting Chou. Wu-Chiu asked, "How does Ting Chou's Dharma Path compare to here?" The monk said, "It's not different." Wu-Chiu said, "If it's not different, then you should go back there," and then hit him. The monk said, "There are eyes on the staff: you shouldn't

carelessly hit people." Wu-Chiu said, "Today I've hit one," and hit him again three times. The monk thereupon went out. Wu-Chiu said, "All along there's been someone receiving an unjust beating." The monk turned around and said, "What can I do? The handle is in your hands, Teacher." Wu-Chiu said, "If you want, I'll turn it over to you." The monk came up to Wu-Chiu, grabbed the staff out of his hands, and hit him three times. Wu-Chiu said, "An unjust beating, an unjust beating!" The monk said, "There's someone receiving it." Wu-Chiu said, "I hit this fellow carelessly." Immediately the monk bowed. Wu-Chiu said, "Yet you act this way." The monk laughed loudly and went out. Wu-Chiu said, "That's all it comes to, that's all it comes to." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, a monk came to Wu-Chiu from the congregation of the Master of Ting Chou. Wu-Chiu was also an adept. If here all of you people can realize that there was a single exit and a single entry for these two men, then a thousand or ten thousand is in fact just one. It is so, whether acting as host or as guest: in the end the two men merged together into one agent for one session of careful investigation. Whether as guest or host, whether asking or answering, from beginning to end both were adepts. Look at Wu-Chiu questioning this monk, "How does Ting Chou's Dharma Path compare to here?" The monk immediately said, "It's not different." At the time, if it hadn't been Wu-Chiu, it would have been hard to cope with this monk. Wu-Chiu said, "If it's not different, then you should go back there," and then hit him. But what could he do? This monk was an adept and immediately said, "There are eyes on the staff: you shouldn't carelessly hit people." Wu-Chiu carried out the imperative thoroughly saying, "Today I've hit one," and hitting him again three times. At this the monk went out. Observe how the two of them revolved so smoothly, both were adepts. To understand this affair it is necessary to distinguish initiate from lay, and tell right from wrong. Though this monk went out, the case was still not finished. From beginning to end Wu-Chiu wanted to test this monk's reality, to see how he was. But this monk had barred the door, so Wu-Chiu hadn't yet seen him. Then Wu-Chiu said, "All along there's been someone receiving an unjust beating." This monk wanted to turn around and show some life, yet he didn't struggle with Wu-Chiu, but turn around most easily and said, "What can I do? The handle is in your hands, Teacher." Being a Master of our school with an



eye on his forehead, Wu-Chiu dared to lay his body down in the fierce tiger's mouth and say, "If you want, I'll turn it over to you." This monk was a fellow with a talisman under his arm. As it is said, "To see what is right and not do it is lack of bravery." Without hesitating any longer, the monk came up to Wu-Chiu, grabbed the staff out of his hands, and hit him three times. When Wu-Chiu said, "An unjust beating, and unjust beating!" Tell me, what did he mean? Before, Wu-Chiu said, "All along there's been someone receiving an unjust beating." But when the monk hit him he said, "An unjust beating, an unjust beating!" When the monk said, "There's someone receiving it," Wu-Chiu said, "I hit this fellow carelessly." Wu-Chiu said before that he had hit a person carelessly. Afterwards, when he had taken a beating himself, why did he also say, "I hit this fellow carelessly"? If it hadn't been for this monk's independent resurgence, he couldn't have been able to handle Wu-Chiu. Then the monk bowed. This bow was extremely poisonous; it wasn't good-hearted. If it hadn't been Wu-Chiu, he wouldn't have been able to see through this monk. Wu-Chiu said to him, "Yet you act this way." The monk laughed loudly and went out. Wu-Chiu said, "That's all it comes to, that's all it comes to." Observe how all through the meeting of these adepts, guest and host are distinctly clear. Though cut off, they can still continue. In fact this is just an action of interchanging. Yet when they get here, they do not say that there is an interchange. Since these ancient men were beyond defiling feelings and conceptual thinking, neither spoke of gain or loss. Though it was a single session of talk, the two men were both leaping with life, and both had the needle and thread of our blood line. If you can see here, you too will be perfectly clear twenty-four hours a day. When the monk first went out, this was both sides letting go. What happened after that was both sides gathering in. This is called interchanging.

### *(XXII) Zen Master Chin-Niu*

Chin Niu was the 8th- to 9th-century Chinese Zen master, a student and dharma successor of Ma-tsu Tao-i. Chin-niu appears in example 74 of the Pi-Yen-Lu. Every day at mealtime, Master Chin Niu would personally take the rice pail and do a dance in front of the monks' hall:

laughing aloud, he would say, "Bodhisattvas, come eat!" Hsueh Tou said, "Though he acted like this, Chin Niu was not good-hearted." A monk asked Ch'ang Ch'ing, "When the man of old said, 'Bodhisattvas, come eat!' what was his meaning?" Ch'ing said, "Much like joyful praise on the occasion of a meal." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Chin Niu was a venerable adept descended from Ma Tsu. Every day he would personally take the rice pail and do a dance in front of the monks' hall: laughing aloud, he would say, "Bodhisattvas, come eat!" He did this for twenty years. Tell me, where was his intent? Was he just summoning the others to eat? He always struck the wooden fish and beat the drum for mealtimes and also personally announced it. So what further need was there for him to take the rice pail and do so many tricks? Wasn't he crazy? Wasn't he "expounding by design"? If he was expounding this matter, why didn't he mount the jewel flower throne to "knock on the seat and hold up the whisk"? Why did he need to act like this? People today are far from knowing that the Ancients' meaning was outside of words. Why not then take a brief look at the stated purpose for the Patriarchal Teacher's first coming here? What was it? It was clearly explained: for a separate transmission outside the verbal teachings, to transmit individually the mind seal. The ancient man Chin Niu's expedient methods too were just to make you directly receive this. Later people would vainly calculate on their own and say, "Why so many concerns? When cold, turn toward the fire; when hot, take advantage of the cool shade; when hungry, eat; when tired, get some sleep." If we interpreted meanings this way, on the basis of ordinary feelings, to explain and comment, then the whole school of Bodhidharma would have been wiped off the face of the earth. Don't you realize that twenty-four hours a day, from moment to moment, the Ancients never gave up wanting to understand This Matter? Hsueh Tou said, "Though he acted like this, Chin Niu was not good-hearted." Many people misunderstand this line. That which is called the supreme flavor of pure ghee is converted, on encountering such people, into poison. Since Chin Niu descended into the weeds to help people, why did Hsueh Tou say that he wasn't good-hearted? Why did he talk this way? Patchrobed monks must have living potential to begin to understand this. People today don't get to the Ancient's realm; they just say, "What mind is there to see? What Buddha is there?" If you

construct such views you have destroyed the old adept, Chin Niu. It takes thorough observation to begin to understand. If today and tomorrow you go on with such facile explanations, you'll never be finished. Later when Ch'ang Ch'ing had gone up to his seat, a monk asked, "When the ancient man said, 'Bodhisattvas, come eat!' What was his meaning?" Ch'ing said, "Much like joyful praise on the occasion of a meal." The honored worthy Ch'ang Ch'ing was extremely compassionate; he leaked and tarried quite a bit. In truth it was "joyful praise on the occasion of a meal." But you tell me, rejoicing over what?

### ***(XXIII) Zen Master Yun-Chu Neng***

#### ***1) Life And Acts of Zen Master Yun-Chu Neng:***

When Zen master Yun-Chu Neng (Neng of Yun-chu) was in Ma-tsu's congregation, one day, Ta-mei asked Ma-tsu, "What is the Buddha?" Ma-tsu said, "What is Mind, that is Buddha." But later on Ma-tsu changed his favorite answer to, "Not Mind, not Buddha." When this was reported to Ta-mei, the latter strongly asserted himself, saying, "Whatever the old master may tell you now, I state, as ever, 'What is Mind, that is Buddha.'" When this answer was given by Yun-Chu Neng to a monk, the latter said, "I fail to understand. Master, may I ask you to help me out in some way?" Yun-Chu Neng replied, "To help you out we call him Buddha. By throwing your light inwardly, see by yourself what is this body of yours, this mind of yours." Through these facts, we can see the Buddha is here no more a transcendental being enveloped in heavenly rays of light, He is also a gentleman like ourselves, walking among us, talking with us, quite an accessible familiar being. And therefore, whatever light he emits is to be discovered by us, for it is not already there as something to be perceived.

#### ***2) Kôans Related To Zen Master Yun-Chu Neng:***

***What or Who is the Buddha?:*** When Zen master Yun-Chu Neng (Neng of Yun-chu) was still in Ma-tsu's congregation, one day, Ta-mei asked Ma-tsu, "What is the Buddha?" Ma-tsu said, "What is Mind, that is Buddha." But later on Ma-tsu changed his favorite answer to, "Not Mind, not Buddha." When this was reported to Ta-mei, the latter

strongly asserted himself, saying, "Whatever the old master may tell you now, I state, as ever, 'What is Mind, that is Buddha.'" When this answer was given by Yun-Chu Neng to a monk, the latter said, "I fail to understand. Master, may I ask you to help me out in some way?" Yun-Chu Neng replied, "To help you out we call him Buddha. By throwing your light inwardly, see by yourself what is this body of yours, this mind of yours." A monk asked Pai-chang, "Who is the Buddha?" Pai-chang asked, "Who are you?" The monk said, "I am 'so and so'." Pai-chang asked, "Do you know this 'so and so'?" The monk said, "Most distinctly here." Pai-chang now raised his duster and said, "Do you see?" The monk said, "Yes." Pai-chang then shut himself up and did not speak any further. But where was the monk's question answered? Did the monk find the Buddha? With the same question, but different Zen masters give different answers. Here are some answers from several Zen masters. Zen master P'ao-yian's answer would be: "One made of clay and decorated with gold." Zen master Hang-chou Lung-Hsing Tung's response: "Even the finest artist cannot paint him." Zen master Chao-chou's response: "The one enshrined in the Buddha Hall." Nun Zen master Miao-t'ao's response: "He is no Buddha." Zen master Fayán's response to Hui-chao: "Your name is Hui-chao." Zen master Yun-mên's response: "The dirt-scraper all dried up," or "See the eastern mountains moving over the waves." Zen master Ch'ien-chou's response: "No nonsense here." Most Venerable Fa-hua's response: "Surrounded by the mountains are we here." Zen master Fêng-hsueh Yen-chao's response: "The bamboo grove at the foot of Chang-lin hill." Zen master Tung-shan Shou-chu's response: "Three pounds of flax." Zen master Fayán's response to a monk: "The mouth is the gate of woe." Zen master Shih-shuang Ch'u-yuan's response: "The waves are rolling over the plateau." Zen master Yang-ch'i-Fang-hui's response: "See the three-legged donkey go trotting along." Zen master Fa-hua Shan-chu's response: "A reed has grown piercing through the leg." Zen master Fayán's response to another monk: "Here goes a man with the chest exposed and the legs all naked." Through these facts, we can see the Buddha is here no more a transcendental being enveloped in heavenly rays of light, He is also a gentleman like ourselves, walking among us, talking with us, quite an accessible familiar being. And therefore, whatever light he emits is to be discovered by us, for it is not

already there as something to be perceived. This is a kind of koan which is somewhat difficult to understand and explain. Zen monks describe this type of koans as the "impenetrable type," like "silver mountains and iron walls." This can, strictly speaking, only be understood by advanced practitioners whose profound intuitions match those of the actors, thus enabling them to discern directly and clearly the meaning of the koan without resorting to guesses or analysis. If one is willing to risk missing the point, these koans may not be absolutely unintelligible or unexplainable, but this is not the desirability of many Zen practitioners.

#### ***(XXIV) Zen Master Ling-Chiao***

Ling Chiao, name of a Chinese Zen monk who lived in the T'ang Dynasty in China. He came from Fu-jian Province, left home to become one of the most outstanding disciples of Zen master Ma-tsu Tao-i. However, after receiving the dharma-seal from the master, he retreated in seclusion during the time of the great persecution of Buddhism from 842 to 845.

#### ***(XXV) Zen master Shih-Chiu***

Zen master Shih-Chiu was one of the most outstanding disciples of Ma-Tsu during the T'ang dynasty.

One day a monk asked him: "There is a jewel in the palm of Ksitigarbha Bodhisattva. What does it mean?" He asked the monk: "Do you have a jewel in your hand?" The monk replied: "I don't know." He then composed the following verse:

"Don't you know you have a treasure at home?

Why are you running after the externals?

It is just like running away from your own shadow at noon time.

Or the man is frightened when not seeing his head in the mirror, after putting the mirror down."

### *(XXVI) Zen Master Shui-Lao Hung-Chou*

Shui-lao Hung-chou, name of a Chinese Zen master in the eighth century. He was a disciple of Zen master Ma-tsu. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is a dialogue between him and his master in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII. One day when Shui-lao was trimming the wistaria, he asked his master, Ma-tsu, "What is the idea of the Patriarch's coming over here from the West?" Ma-tsu replied, "Come up nearer and I will tell you." As soon as Shui-lao approached, the master gave him a kick, knocking him right down. This fall, however, all at once opened his mind to a state of enlightenment, for he rose up with a hearty laugh, as if an event, most unexpected and most desired for, had taken place. The master asked, "What is the meaning of all this?" Shui-lao exclaimed, "Innumerable, indeed, are the truths taught by the Buddhas, all of which, even down to their very sources, I now perceive at the tip of one single hair." He then made obeisance to Ma-tsu. Afterwards he said to people: "Since I received that kick from Ma-tsu, I have always been cheerful and laughing." According to Zen master Ta-hui, Shui-lao who had thus come to self-realization, is no more attached to the silence of Samadhi, and as he is no more attached to it he is at once above assertion and negation, and above the dualism of rest and motion. He no more relies on things outside himself but carrying out the treasure from inside his own mind exclaimed, "I have seen into the source of all truth." The master recognizes it and does not make further remarks. When Shui-lao was later asked about his Zen understanding, he simply announced, "Since the kick so heartily given by the master, I have not been able to stop laughing." Zen is considered as an art in the sense that, to express itself, it only follows its own intuition and inspirations, but not dogmas and rules. At times it appears to be very grave and solemn, at others trivial and gay, plain and direct, or enigmatic and round-about. When Zen masters preach they do not always do so with their mouths, but with their hands and legs, with symbolic signals, or with concrete action. They shout, strike, and push, and when questioned they sometimes run away, or simply keep their mouths shut and pretend to

be dumb. Such antics have no place in rhetoric philosophy, or religion, and can be best described as "art". The above story is one of the manners of Zen art that Zen master Ma-tsu utilized to bring Shui-lao Hung-chou to direct Enlightenment.

### *(XXVII) Sramana Liang*

Sramana Liang, name of a Chinese monk, a great scholar, learned in sutras and philosophical treatises, in the end of the eighth century. We do not have detailed documents on this monk; however, there is a brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII: One day, Sramana Liang came to see Ma-tsu, the latter asked, "You are evidently a learned student of the sutras and philosophical treatises, are you not?" Liang said, "Yes, I am supposed to be so." Ma-tsu asked, "How do you discourse on the sutras?" Liang said, "With mind." Ma-tsu said, "Mind is like an actor and Manas a jester; how does Mind understand discoursing?" Liang, raising his voice, declared, "If mind is unable to discourse, do you think space can?" The master remarked, "Indeed, space can discourse." Of course Liang could not accept him, and wishing to leave. When Liang was about to depart, Ma-tsu called out, "Oh scholar!" As Liang, the philosopher, turned back, the meaning of the whole proceeding dawned upon him, and he made bows to the master. Ma-tsu, however, observed, "What is the use of your bowing, you dull-witted fellow?" Liang the scholar returned to his own temple and told this to his pupils: "I thought no one could compete with me in discoursing on the sutras and philosophical treatises, but today, being questioned by Ma-tsu the master, all my proud learning has melted away like a piece of ice!" Zen master Ma-tsu Tao-I, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them.





**Chương Mười Bảy**  
**Chapter Seventeen**

**Đời Thứ Tư Thiền Phái Hoài Nhượng**

**Dòng Thiền Nam Tông Của Lục Tổ Huệ Năng**  
**Đời Thứ Mười Sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma**

**(A) Nói Pháp Thiền Sư Bách Trượng Hoài Hải**

Dòng Thiền Nam Tông Của Lục Tổ Huệ Năng-Đời Thứ Mười Sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Nói Pháp Thiền Sư Bách Trượng Hoài Hải còn ghi lại được 11 vị: 1) Thiền Sư Linh Hựu. 2) Thiền Sư Hy Vận. 3) Thiền Sư Hoàn Trung. 4) Thiền Sư Thường Quan. 5) Thiền Sư Đại An. 6) Thiền Sư Thần Tấn. 7) Thiền Sư Thông. 8) Thiền Sư Bách Trượng Niết Bàn. 9) Thiền Sư Quan Nam Đạo Thường. 11) Thiền Sư Đại Tỳ Pháp Chân (878-963). Trong số những người truyền thừa này của Thiền sư Hoài Hải, Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận là nổi trội nhất vì ông chính là thầy của Thiền sư Lâm Tế, khai tổ dòng truyền thừa Lâm Tế Tông sau này.

**(I) Thiền Sư Quy Sơn Linh Hựu (771-853)**

**1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Linh Hựu Quy Sơn Thiền Sư (771-853):**

Linh Hựu là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Ngoài việc Quy Sơn xuất hiện trong tấc 40 của Vô Môn Quan, và trong các tấc 4, 24 và 70 của Bích Nham Lục, chúng ta còn có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển IX: Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu họ Triệu, người ở làng Trường Khê thuộc Phúc Châu. Quy Sơn xuất gia vào tuổi 15 và bắt đầu tu tập trong một tu viện Luật Tông với sư Pháp Thường. Về sau, sư đến chùa Long Hưng ở Hàng Châu thọ cụ túc giới, nơi sư cũng học kinh điển Đại Thừa và Tiểu Thừa. Đến năm 22 tuổi, ông gặp Bách Trượng, trở thành đồ đệ và đạt

được giác ngộ dưới sự hướng dẫn của thầy. Sau khi đạt được đại giác, ông tiếp tục tu học với Bách Trượng và làm người nấu bếp trong tự viện của thầy khoảng hai mươi năm. Đây là một chức vụ rất danh dự trong các Thiền viện vào thời đó bởi vì người ta tin rằng trạng thái tâm của người đầu bếp ảnh hưởng đến những bữa ăn mà vị ấy chuẩn bị. Ông là người kế vị Bách Trượng và được thầy trao lại cho cây phát tử như một dấu hiệu xác nhận. Cây phát tử này cũng đóng một vai trò trong cuộc pháp chiến giữa ông và Đức Sơn (tức thứ 4 trong Vô Môn Quan). Ông là thầy của Ngưỡng Sơn Huệ Tịch và Hương Nghiêm Trí Nhàn. Vào thời của ông, Qui Sơn là vị thầy Phật giáo nổi tiếng ở miền nam Trung Hoa. Cộng đồng tu tập tập hợp quanh ông có đến ngàn rưởi, và ông có cả thảy 41 truyền nhân nối pháp. Ông cùng với môn đồ của mình là Ngưỡng Sơn lập ra tông phái Qui Ngưỡng, lấy tên từ hai chữ đầu của hai người. Qui Sơn xuất hiện trong tấc 40 của Vô Môn Quan, và trong các tấc 4, 24 và 70 của Bích Nham Lục. Những lời nói và thuyết giảng của ông được thu thập trong Đan Châu Qui Sơn Linh Hựu Thiền Sư Ngữ Lục (sưu tập lời dạy của thiền sư Linh Hựu ở Đan Châu).

Một hôm Qui Sơn đang đứng hầu Bách Trượng, Bách Trượng hỏi: "Ai?" Qui Sơn đáp: "Dạ, Linh Hựu." Bách Trượng bảo: "Vào khưới trong bếp xem có lửa trong đó không?" Qui Sơn khưới bếp lửa và nói: "Dạ không có lửa." Bách Trượng rời chỗ ngồi, khưới sâu bếp lửa thì tìm thấy một cục than nhỏ xíu cháy đỏ, đưa lên cho Qui Sơn thấy và nói: "Đây không phải là cục than đó hả?" Ngay đó Qui Sơn hoát nhiên đại ngộ. Sư lễ bái và trình bày sở ngộ của mình. Bách Trượng bảo: "Đây là con đường rẽ tạm thời. Kinh nói: 'Muốn thấy Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên, thời tiết đã đến như mê chợt ngộ, như quên được nhớ, mới tỉnh thức vật và mình không từ bên ngoài được.' Cho nên Tổ Sư bảo: 'Ngộ rồi đồng chưa ngộ, không tâm cũng không pháp'. Chỉ là không tâm hư vọng phàm thánh, vân vân, xưa nay tâm pháp nguyên tự đầy đủ. Nay ông đã vậy, tự khéo gìn giữ." Điều này cho thấy Bách Trượng không dùng thủ đoạn hay phương pháp riêng biệt nào giúp cho tâm trí của đệ tử có thể được chín muồi cho chứng nghiệm. Ngài đã vì Qui Sơn, tùy cơ duyên mà bày tỏ Thiền bằng những đường lối thực tiễn nhất. Thật vậy, Thiền không phải là trò hý luận mà là một sự thực sống động, sự thực liên hệ mật thiết với chính sự sống. Các thiền sư thường hay lợi dụng mọi cơ hội trong đời sống hằng ngày. Trong trường hợp

này, Bách Trọng đã dùng cục than nhỏ trong lò để đánh thức ý thức của đồ đệ mình trước chân lý của Thiền.

Một hôm, sư theo Bách Trọng làm việc trong núi. Bách Trọng hỏi: "Đem được lửa chảnh?" Sư thưa: "Có đem." Bách Trọng hỏi: "Ở chỗ nào?" Sư cầm một miếng củi thối hai cái, rồi đem đưa cho Bách Trọng. Bách Trọng bảo: "Như trùng đục cây."

Tư Mã Đầu Đà từ Hồ Nam đến yết kiến Bách Trọng, nói: "Qui Sơn là thắng cảnh nên lập đại đạo tràng kết tập bạn pháp." Bách Trọng hỏi: "Lão Tăng muốn đến Qui Sơn có nên không?" Tư Mã nói: "Qui Sơn kỳ tuyệt có thể kết hợp một ngàn năm trăm Tăng chúng, nhưng không phải là chỗ cho Hòa Thượng đi." Bách Trọng hỏi: "Sao vậy?" Tư Mã đáp: "Hòa Thượng là thầy của xương sống, còn chỗ đó là thịt." Bách Trọng lại hỏi: "Vậy trong chúng của lão Tăng có người đến đó được không?" Tư Mã nói: "Đợi tôi xem qua mới biết." Bách Trọng nói: "Trong trường hợp đó, lão Tăng đề nghị đệ nhất tòa Hoa Lâm." Tư Mã Đầu Đà yêu cầu Bách Trọng gọi Hoa Lâm vô phương tượng để ông ta có thể quan sát. Khi Hoa Lâm trình diện, Tư Mã kêu ông tăng hăng và đi qua đi lại trong phòng. Khi Hoa Lâm rời phương tượng, Tư Mã bảo Bách Trọng: "Người này vẫn chưa thích hợp cho núi Qui." Bách Trọng nói: "Còn một người nữa mà lão Tăng có thể đề nghị." Nói xong, Bách Trọng cho gọi Linh Hựu vào phương tượng. Tư Mã Đầu Đà chỉ cần nhìn sơ qua là tuyên bố: "Chính người này cho núi Qui."

Tuy nhiên, theo Vô Môn Quan, khi thầy Bách Trọng đi tìm một vị viện trưởng có thể đứng đầu một tu viện mới trên núi Qui Sơn, sự cố sau đây xảy ra được ghi lại trong thí dụ thứ 40 của Vô Môn Quan. Một hôm Bách Trọng bày tỏ với Tăng chúng rằng người giỏi nhất sẽ phải ra đi trụ tại núi Qui. Nói xong Bách Trọng giơ một tổ ong lên trước khi đặt nó xuống đất và hỏi: "Các con không được gọi nó là tổ ong. Vậy các con sẽ gọi nó là cái gì?" Vị Tăng niên trưởng nói: "Cũng không thể gọi đó là chiếc guốc gỗ." Bách Trọng bèn hỏi Linh Hựu. Linh Hựu liền lộn ngược cái tổ ong và đi khỏi nơi đó. Bách Trọng vừa nói vừa cười: "Niên trưởng đã thua Linh Hựu rồi!" Và ngài ra lệnh cho Linh Hựu ra đi lập tu viện mới.

Linh Hựu lên núi và sau đó lấy tên núi này làm tên mình. Tại đây ông không dựng một tòa nhà nào cả, mà chỉ một cái lều và tiếp tục tu tập một mình. Trong thời gian này, những người đồng hành với Sư chỉ

là những con khỉ trong rừng và thực phẩm duy nhất của Sư chỉ là những hạt dẻ mà bấy khỉ đã ăn. Ban đầu Sư cũng không nhận học trò. Phải mất đến bảy hoặc tám năm sau người ta mới chú ý đến nhân vật lạ lùng này. Sau đó đồ chúng đổ xô tới đây rất đông và một tu viện lớn mọc lên ngay trên núi này. Và cuối cùng đã có đến 1.500 đệ tử và 41 vị nổi pháp. Người quan trọng nhất là Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Qui Ngưỡng Tông, tông phái đầu tiên trong Ngũ Gia Thiên, lấy tên từ sự phối hợp giữa hai cái tên Qui Sơn và Ngưỡng Sơn.

Sư thượng đường dạy chúng: "Phàm tâm của người học đạo phải ngay thẳng chân thật không dối gạt, không tâm hạnh sau lưng trước mặt, lừa phỉnh, trong mọi lúc mọi thời thấy nghe bình thường không có chiều uốn, cũng chẳng phải nhắm mắt bịt tai, chỉ lòng chẳng chạy theo vật là được. Từ trước chư Thánh chỉ nói, bên như bợn là lỗi lầm. Nếu không như thế, lòng nhiều nghĩ ác là việc tình kiến tướng lập. Ví như nước mùa thu lóng đứng trong trẻo lặng lẽ không động không ngại, gọi người này là đạo nhưn, cũng gọi là người vô sự".

Một hôm, Sư cùng chúng hái trà. Sư bảo Ngưỡng Sơn: "Trọn ngày hái trà chỉ nghe tiếng con mà không thấy hình con." Ngưỡng Sơn liền rung cây trà. Sư bảo: "Con chỉ được cái dụng của nó, chẳng được cái thể của nó." Ngưỡng Sơn thưa: "Hòa Thượng nói sao?" Sư im lặng. Ngưỡng Sơn nói: "Hòa Thượng chỉ được cái thể của nó, không được cái dụng của nó." Sư nói: "Cho con ba chục gậy." Ngưỡng Sơn nói: "Nếu con lãnh ba chục gậy của Hòa Thượng thì ai lãnh ba chục gậy của con đây?" Qui Sơn nói: "Vậy tha cho con ba chục gậy."

Một hôm, sư nói với đồ chúng rằng: "Có nhiều người chỉ có đại cơ mà chẳng có đại dụng." Ngưỡng Sơn bèn đem lời này hỏi vị ẩn sĩ dưới chân núi: "Hòa Thượng Qui Sơn nói vậy là ý gì?" Ẩn sĩ nói: "Nói lại xem." Ngưỡng Sơn vừa định nói liền bị vị ẩn sĩ đá nhào xuống đất. Ngưỡng Sơn trở về thuật lại cho Qui Sơn. Qui Sơn cười to "Ha! Ha! Ha!"

Hôm khác, Sư hỏi Ngưỡng Sơn: "Kinh Niết Bàn 40 quyển, bao nhiêu phần Phật nói, bao nhiêu phần ma nói?" Ngưỡng Sơn đáp: "Tất cả đều là ma nói." Qui Sơn cho rằng đúng, nhưng nói: "Chỉ sợ về sau này chẳng có ai đối phó nổi với ông."

Một hôm, Qui Sơn cho gọi viện chủ. Sau khi viện chủ đến, Qui Sơn lại hỏi: "Lão Tăng cho gọi viện chủ, ông làm gì ở đây?" Viện chủ cảm thấy không có lời nào để gọi điều kỳ diệu ấy. Về sau này, Tào Sơn nói

thay cho viện chủ: "Con biết Thầy không thể gọi được con." Qui Sơn lại bảo thị giả gọi đệ nhất tòa. Sau khi đệ nhất tòa đến, Qui Sơn cũng nói: "Lão Tăng cho gọi đệ nhất tòa, ông làm gì ở đây?" Đệ nhất tòa cũng không biết phải đối đáp thế nào. Tào Sơn đáp thay cho đệ nhất tòa: "Nếu Thầy cho thị giả gọi hấn, con sợ là hấn không tới đâu."

Sư hỏi Vân Nham Đàm Thạnh: "Nghe huynh ở Dực Sơn lâu lắm phải không?" Vân Nham thưa: "Phải." Qui Sơn hỏi: "Tướng Dực Sơn đại nhân thế nào?" Vân Nham nói: "Sau khi Niết bàn mới có." Qui Sơn hỏi: "Sau khi Niết bàn mới có là thế nào?" Vân Nham nói: "Không có chỗ rỉ ra." Vân Nham hỏi lại sư: "Bách Trượng đại nhân tướng thế nào?" Qui Sơn đáp: "Chững chạc vôi vọi, sáng suốt rực rỡ, trước tiếng chẳng phải tiếng, sau sắc chẳng phải sắc, con muối đậu trên trâu sắt, không có chỗ cho huynh cắm mỏ vào."

Có những trường hợp Qui Sơn lấy một vật gần đó để trả lời câu hỏi vì khi được hỏi thì có thể ngài đang làm một công việc, hay đang nhìn ra cửa sổ, hay đang lặng lẽ ngồi tư duy, và rồi giải đáp của ngài có thể nhắc đến những vật như thế có liên hệ đến việc làm của ngài lúc bấy giờ. Vì vậy, ngài có thể nói bất cứ điều gì, bằng những cơ duyên như thế, cái đó không phải là một lối đoán ngôn trừu tượng đặt vào một vật được lựa chọn tùy ý để thuyết minh quan điểm của mình. Thí dụ như Ngưỡng Sơn hỏi, và Qui Sơn đáp: "Cái lồng đèn đẹp quá ha!" Có lẽ lúc bấy giờ ngài đang nhìn cái lồng đèn, hay lồng đèn ở gần họ nhất nên ngài coi là ứng cơ nhất đáng được dùng cho mục đích trước mắt. Trường hợp khác, cùng câu hỏi nhưng không cùng câu trả lời, tất nhiên ngài thấy nên khai thị Thiền theo cách khác thích hợp hơn. Đây là chỗ Thiền khác với những luận chứng thuần lý của triết gia.

Trong khi họp chúng, Qui Sơn bảo đồ chúng: "Khi lão Tăng trăm tuổi sẽ đến ngôi làng dưới chân núi làm con trâu. Bên hông trái có viết năm chữ: Qui Sơn Tăng Linh Hựu. Nếu mấy ông gọi là Qui Sơn Tăng, nó lại thật sự là con trâu. Nếu mấy ông gọi nó là con trâu, thì nó lại thật sự là Qui Sơn Linh Hựu. Vậy thì, mấy ông gọi nó là gì?" Một số đề nghị được đưa ra nhưng đều bị Qui Sơn bác bỏ. Ngưỡng Sơn bước tới, lễ bái, rồi lui ra.

Thiền sư Qui Sơn truyền bá Thiền giáo hơn bốn mươi năm, pháp ngữ của ông đã đến với vô số người. Vào ngày mồng chín tháng giêng, nhằm năm 853, Sư tắm rửa xong, ngồi kiết già vui vẻ thị tịch. Sư thọ 83 tuổi, sáu mươi bốn tuổi hạ. Sư được vua ban pháp hiệu "Đại Toàn

Thiền Sư" và tháp được xây trên núi Qui Sơn với tháp hiệu "Thanh Tịnh."

## 2) Công Án và Lời Dạy Liên Quan Đến Linh Hựu Qui Sơn Thiền Sư:

**Qui Sơn: Được Đạo Tịnh Bình:** Quy Sơn đá đổ tịnh bình, thí dụ thứ 40 của Vô Môn Quan. Hòa Thượng Quy Sơn trước ở với ngài Bách Trượng, giữ chức điển tòa. Bách trượng sắp chọn người đến núi Đại Quy làm chủ trì, bèn dạy sư cùng ông thủ tòa ra đối đáp trước chúng, xem ai đối đáp giỏi sẽ được phái đi. Bách trượng cầm tịnh bình đặt xuống đất hỏi: "Không được gọi là tịnh bình thì gọi là gì?" Ông thủ tòa đáp: "Không thể gọi là khúc cây." Bách Trượng quay sang hỏi Quy Sơn, Quy Sơn bèn đá đổ tịnh bình mà đi. Bách Trượng cười nói: "Ông đệ nhất tòa thua mất hòn núi rồi vậy" Nói xong bèn phái Quy Sơn đi làm Tổ khai sơn Đại Quy. Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, Quy Sơn một phen hăng hái, ngật rằng vẫn không vượt qua được cái bẫy của Bách Trượng. Xét lại cho kỹ, té ra bỏ nhẹ lựa nặng. Tại sao vậy? Tránh khỏi bưng mâm, lại bị mang gông sắt.

**Qui Sơn: Quán Thủy Lai, Điểm Trà Lai:** Đem cái chậu rửa mặt và mang trà lại. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển IX, một hôm, sau khi Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu vừa thức giấc Ngưỡng Sơn bèn mang đến cho Sư một cái chậu rửa mặt. Hương Nghiêm Trí Nhàn nói rằng mình đã "Hạ diện liễu tri." Sư Qui Sơn bảo Hương Nghiêm diễn tả sự hiểu biết về hoàn cảnh này của mình. Hương Nghiêm bèn đi pha trà. Qui Sơn khen cả hai, nói rằng: "Thần lực và trí tuệ của hai đệ tử còn vượt xa hơn cả Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên."

**Qui Sơn Tam Chủng Sinh:** Ba cơ pháp hay ba nguồn gốc gây nên dục vọng và ảo tưởng mà Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu luôn nhắc nhở đệ tử: tưởng sinh, tướng sinh, và lưu chú sinh.

**Qui Sơn Thỉnh Bách Trượng:** Theo thí dụ thứ 70 của Bích Nham Lục. Qui Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đồng đứng hầu Bách Trượng. Bách Trượng hỏi Qui Sơn: "Dẹp hết cổ họng môi mép, làm sao nói?" Qui Sơn thưa: "Thỉnh Hòa Thượng nói." Bách Trượng bảo: "Ta chẳng từng nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, tuy Bách Trượng nói như thế, cái nổi đã bị người kẻ khác cướp mất rồi. Bách Trượng lại hỏi Ngũ Phong. Ngũ Phong thưa: "Hòa Thượng cũng phải dẹp hết." Bách Trượng nói: "Chỗ không người

vách trán nhìn ông." Bách Trượng hỏi Vân Nham. Vân Nham thưa: "Hòa Thượng có hay chưa?" Bách Trượng nói: "Mất hết con cháu của ta. Ba người mỗi vị một nhà." Cổ nhân nói: "Trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai góc là người tay khéo." Vì thế hàng Tông sư đem rừng gai góc nghiệm người. Cớ sao? Nếu ở dưới câu thường tình nghiệm người chẳng được. Hàng thiền khách cần phải trong câu trình cơ, trong lời biện mục đích. Nếu là kẻ gánh bản, phần đông nhằm trong câu mà chết, nghe nói đẹp hết cổ họng môi mép thì không có chỗ mở miệng. Nếu là người biến thông, có lối sống ngược nước, chỉ nhằm trên câu hỏi có lối đi, tay chẳng bị thương tích. Qui Sơn thưa: "Thỉnh Hòa Thượng nói." Hãy nói ý nghĩ thế nào? Trong đây như chọi đá nháng lửa, tự lặn điển chớp, như chỗ hỏi kia liền đáp, tự có con đường xuất thân, chẳng tốn mảy may khí lực. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Bách Trượng chẳng biện kia, chỉ nói chẳng từng nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu của ta. Đại phạm bậc Tông sư vì người phải nhỏ đỉnh tháo chốt. Như người nay nói: "Đáp này chẳng thừa nhận, kia thông lãnh thoại." Đâu chẳng biết trong đây một đường sanh cơ, vách đứng ngàn năm, khách chủ lẫn kéo, sống linh động. Tuyết Đậu mền lời của Qui Sơn, phong cách uyển chuyển tự tại, lại hay nắm vững phong cương.

### **3) Thiên Sư Quy Sơn Linh Hựu & Quy Ngưỡng Tông:**

Ngũ Gia Thiên chỉ giáo pháp riêng biệt được giảng dạy từ những truyền thống có liên hệ tới những vị Thiên sư đặc biệt. Ba trong số năm truyền thống này: Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn, đi xuống từ dòng truyền thừa được truy nguyên ngược về Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiên. Hai truyền thống kia: Lâm tế và Quy Ngưỡng, được tiếp nối từ Mã Tổ Đạo Nhất và Bách Trượng Hoài Hải. Tông Lâm Tế về sau này lại sản sinh ra hai nhánh Dương Kỳ và Hoàng Long. Khi mà hai phái sau này được thêm vào Ngũ Gia thì người ta gọi đó là Thất Tông. Quy Ngưỡng tông là một dòng Thiên được sáng lập bởi hai đệ tử của ngài Bách Trượng Hoài Hải. Quy là chữ đầu của Quy Sơn Linh Hựu (đệ tử của ngài Bách Trượng). Ngưỡng là chữ đầu của Ngưỡng Sơn Huệ Tịch (đệ tử của ngài Quy Sơn). Vào giữa thế kỷ thứ mười, tông phái này sáp nhập vào tông Lâm Tế nên từ đó nó không còn tồn tại như một tông phái độc lập nữa.

## (II) *Thiền Sư Hoàng Bá Hy Vận*

### 1) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Hoàng Bá Hy Vận Thiền Sư (?-850):*

Hy Vận là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Ngoài việc tên của ông xuất hiện trong thí dụ thứ 2 của Vô Môn Quan và thí dụ thứ 11 của Bích Nham Lục, hiện nay chúng ta có khá nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển IX: Thiền sư Hy Vận là một trong những thiền sư nổi bật vào đời nhà Đường. Ông đến từ Phúc Châu, khi còn rất trẻ ông đã xuất gia trên núi Hoàng Bá tại tỉnh nhà của mình. Về sau này, ông hành cước du phương và đến trụ tại một ngọn núi mà Hy Vận đặt lại là núi Hoàng Bá, theo tên núi cũ trong tỉnh nhà của mình ở Phúc Châu. Hy Vận cũng hành cước đến núi Thiên Thai, cũng như kinh đô Trường An, nơi ông nhận được chỉ giáo của Quốc Sư Nam Dương Huệ Trung. Ông cũng học Thiền với một vị thầy nổi tiếng thời đó là Thiền sư Nam Tuyên Phổ Nguyệt. Ông là sư phụ của một thiền sư nổi tiếng tên Lâm Tế. Thiền sư Hoàng Bá quê tại tỉnh Phúc Kiến, là đệ tử của Thiền Sư Bá Trượng, và là thầy của Lâm Tế Nghĩa Huyền. Hoàng Bá có 13 người nối pháp. Ông xuất hiện như một điềm báo trước cho thiền phái Lâm Tế. Những lời thuyết giảng của ông được một viên quan tên Bùi Hưu tập hợp và công bố dưới nhan đề "Hoàng Bá Truyền Tâm Pháp Yếu," là một trong những trước tác sâu sắc nhất của Thiền.

Hoàng Bá có hình dáng bề ngoài khác người. Trên trán của Sư có nổi lên một cục thịt như hạt châu lớn. Người ta xem ông như là một vị thầy với những phương cách đơn giản ít lời. Hoàng Bá là hiện thân lý tưởng của một vị Bồ Tát Đại Thừa nguyện không chứng quả Bồ Đề cho đến khi nào hết thấy chúng sanh đều hưởng thụ quả này trước.

Trong khi đi dạo núi Thiên Thai, sư gặp một vị Tăng, nói chuyện với nhau như đã quen biết từ lâu, nhìn kỹ là người Mục Quang Xạ. Hai người đồng hành, gặp một khe suối đầy nước chảy mạnh, sư lột mũ chống gậy đứng lại. Vị Tăng kia thúc sư đồng qua, sư bảo: "Huynh cần qua thì tự qua." Vị Tăng kia liền vén y, bước trên sóng như đi trên đất bằng. Qua đến bờ, vị Tăng kia xây lại hỏi: "Qua đây! Qua đây!" Sư bảo: "Bậy! Việc ấy tự biết. Nếu tôi sớm biết sẽ chặt bấp đùi huynh."



Vị Tăng kia khen: “Thật là pháp khí Đại Thừa, tôi không bì kịp.” Nói xong, không thấy vị Tăng ấy nữa.

Sư ở chỗ Nam Tuyền. Một hôm, toàn chúng đi hái trà, Nam Tuyền hỏi: “Đi đâu?” Sư thưa: “Đi hái trà.” Nam Tuyền lại hỏi: “Đem cái gì hái?” Sư đưa con dao lên. Nam Tuyền bảo: “Ông làm như khách. Ông không làm như chủ.” Sư đâm ba lỗ trên không trung. Nam Tuyền bảo: “Tất cả đi hái trà.”

Hôm nọ, Nam Tuyền bảo sư: “Lão Tăng ngẫu hứng làm bài ca “Chăn Trâu,” mời Trưởng Lão hòa. Sư thưa: “Tôi tự có thầy rồi.”

Sư từ giả đi nơi khác, Nam Tuyền tiến đến cổng, cầm chiếc mũ của sư đưa lên hỏi: “Trưởng Lão thân to lớn mà chiếc mũ nhỏ vậy?” Sư thưa: “Tuy nhiên như thế, đại thiên thế giới đều ở trong ấy.” Nam Tuyền bảo: “Còn Vương Lão Sư thế nào?” Sư đội mũ lên và ra đi.

Một hôm, Bá Trượng hỏi: “Chững chạc to lớn từ đâu đến?” Sư thưa: “Chững chạc to lớn từ Lãnh Nam đến.” Bá Trượng hỏi: “Chững chạc to lớn sẽ vì việc gì?” Sư đáp: “Chững chạc to lớn chẳng vì việc gì khác.” Sư liền lễ bái hỏi: “Từ trước tông thừa chỉ dạy thế nào?” Bá trượng lặng thinh. Sư thưa: “Không thể dạy người sau là dứt hẳn mất.” Bá trượng bảo: “Sẽ nói riêng với người.” Bá Trượng đứng dậy đi vào phương trượng. Sư đi theo sau thưa: “Con đến riêng một mình.” Bá Trượng bảo: “Nếu vậy, người sau sẽ không cô phụ ta.”

Một hôm Bá Trượng hỏi sư: “Ở đâu đến?” Sư thưa: “Nhỏ nắm dưới núi Đại Hùng đến.” Bá trượng hỏi: “Lại thấy đại trùng chăng?” Sư làm tiếng cộp rỗng. Bá trượng cầm búa thủ thế. Sư vỗ vào chân Bá Trượng một cái. Bá Trượng cười bỏ đi. Sau đó Bá trượng thượng đường dạy chúng: “Dưới núi Đại Hùng có con đại trùng, các người nên xem. Lão Bá Trượng này hôm nay đích thân bỗng gặp và bị cắn một cái.”

Hoàng Bá lưu lại chỗ Bá Trượng một khoảng thời gian dài và được thừa nhận là người nối pháp chính của Bá Trượng. Khi Bá Trượng thừa nhận Sư, Sư tuyên bố: “Nếu trí sáng suốt của một người đệ tử chỉ bằng của thầy mình thì di tặng của vị thầy bị mai một. Nhưng khi mà trí sáng suốt của người đệ tử vượt qua trí của thầy mình, thì người ấy quả thật xứng đáng nhận được sự truyền thừa.”

Một hôm, Quan Tướng Quốc Bùi Hưu (lúc ấy đang trấn nhậm Uyển Lăng) thỉnh sư đến viếng dinh thự nơi ông làm việc, để nhân đó trình lên Sư một quyển sách mà Bùi Hưu đã viết về Thiền. Sư nhận quyển sách rồi để lên ghế chứ không dòm tới. Sau một lúc lâu, Sư nói:

"Ông có lãnh hội không?" Bùi Hưu nói: "Con không lãnh hội." Sư nói: "Nếu như chuyện này có thể được hiểu dễ dàng, thì nó không phải là chân giáo. Còn nếu như có thể thấy được qua giấy mực, thì nó không phải là cốt lõi của tông ta." Bùi Hưu nhân đó làm một bài kệ dâng lên:

"Tự tùng đại sĩ truyền tâm ấn  
 Ngạch hữu viên châu thất xích thân  
 Quả tích thập niên thâm Thực Thủy  
 Phù bôi kim nhật độ Chương tân  
 Nhất thiên long tượng tùy cao bộ  
 Vạn lý hương hoa kết thắng nhân  
 Nghĩ dục sự sư vi đệ tử  
 Bất tri tương pháp phó hà phân."  
 (Từ khi đại sĩ truyền tâm ấn  
 Trán có ngọc tròn bảy thước thân  
 Chống gậy mười phương nương Thực thủy  
 Nâng chén ngày nay vượt Chương tân  
 Một ngàn voi quý theo chân bước  
 Muôn dặm hương hoa kết thắng nhân  
 Nghĩ muốn thờ sư làm đệ tử  
 Biết đem chánh pháp phó hà nhân?)

Nét nghiêm khắc của Sư cũng không lộ vẻ gì thay đổi. Từ đó Thiên phong của Sư thanh hành trọn dãy Giang Biểu.

Hoàng Bá thường bỏ qua sự tự phụ của người khác. Câu chuyện được kể về một cuộc lễ hành diển ra khi Sư đồng hành với một vị hành cước Tăng đi cùng hương. Họ vui vẻ đồng hành, vừa đi vừa nói chuyện một cách thân mật. Tuy nhiên, khi họ đến một con sông, vị Tăng kia nhảy một bước dài qua sông. Hoàng Bá thì đợi phà đến và nghe lời vị Tăng kia phê phán, "Nếu ta biết ông ta là loại người như vậy, thì ta đã bẻ gãy chân ông ta trước khi đến bờ sông."

Những câu chuyện Thiên trở nên phổ thông, và vào một dịp trong số những người tập sự đang chờ được nhận vào chúng từ ngoài sảnh đường, có một người bắt chước sự tự phát của những vị thầy lớn mà không nhất thiết phải có bất cứ sự hiểu biết thật sự nào. Hoàng Bá nhận họ vào Pháp Đường. Tất cả đi vào chỉ trừ một người cúi đầu lễ bái khi Sư tiến gần. Vị này lấy bồ đoàn và làm dấu vòng tròn trên khoảng không trên đầu mình. Hoàng Bá nói với người trẻ này: "Lão Tăng nghe nói là phạm giới nếu giữ lại một con chó săn." Người trẻ trả lời: "Con

chỉ theo âm thanh của loài cừu hoang mà thôi.” Hoàng Bá nói: “Loài cừu không tạo ra âm thanh. Không có thứ gì cho ông theo cả.” Người trẻ nói: “Vậy thì con theo dấu của chúng.” Hoàng Bá nói: “Cũng chẳng có dấu vết gì để mà theo.” Người trẻ nói: “Vậy là cừu chết.” Hoàng Bá nhận những người trẻ này vào chúng hội, nhưng ngày hôm sau, trong khi họp chúng, Sư hỏi: “Ông Tăng đang theo dấu loài cừu hoang đâu rồi?” Vị Tăng bước tới. Hoàng Bá nói: “Vấn đề chúng ta bàn cãi ngày hôm qua vẫn chưa kết thúc. Ông nghĩ gì sau khi nói chuyện với lão Tăng?” Vị Tăng không biết đường trả lời. Hoàng Bá bảo vị Tăng tập sự: “Lão Tăng tưởng ông là một môn sinh của chân đạo, nhưng bây giờ lão Tăng thấy ông không hơn gì một kẻ lý luận biện chứng mà thôi.”

Một hôm Sư thượng đường, đại chúng vân tập rất đông. Sư bảo: “Các ông! Các ông muốn cầu cái gì?” Rồi Sư cầm gậy đuổi đi. Tăng chúng bỏ đi ra. Sư lại gọi họ vào, Tăng chúng vừa quay trở vào thì Sư nói: “Trăng như vòng cung, mưa ít gió nhiều.” Cách dùng gậy đuổi để tử ra và kêu họ trở vào của thiền sư Hoàng Bá là cách chỉ thẳng chứ không bằng lời nói. Các thiền sư đã xử dụng cây gậy một cách tuyệt kỹ như vậy, nhưng có ai trong chúng ta dám nghĩ rằng một cây gậy vô tri lại có thể dùng để biểu hiện một diệu lý thâm áo nhất của Thiền như vậy.

Một hôm, Hoàng Bá thượng đường dạy chúng: “Dĩ nhiên mấy ông tới chỗ Hoàng Bá thường tin rằng việc của mình là tìm ra chân tính, nhưng có gì đâu để đạt được hay để tạo tác bởi vì cũng giống như những chúng sanh khác, mấy ông đã là Phật. Không có sự khác biệt giữa Phật và chúng sanh. Cả hai đều là Tâm này. Tỉnh giác đến sự chứng nghiệm như thực nơi Tâm của mấy ông (như nó là), thì đó là Phật; chứng nghiệm rằng không có gì để đạt, không có gì để tạo tác, đó chính là Đạo. Đi tìm cái mình đã là hay cái mình đã có là hiểu sai tình huống. Vì vậy, chuyện tìm kiếm càng làm cho sự chứng nghiệm xa hơn. Vì sự chứng nghiệm không phải là thứ gì đó có thể tìm được bên ngoài tự thân, cũng không phải là thứ mà người ta có thể thu hoạch được từ người khác, vì vậy lão Tăng tuyên bố với hết thảy mấy ông là trong nước Đại Đường không có Thiền Sư.” Có vị Tăng phản đối: “Bậc tôn túc ở các nơi họp chúng chỉ dạy, tại sao nói không Thiền Sư?” Hoàng Bá bảo: “Chẳng nói không thiền, chỉ nói không sư.

Thường thì nếu có một vị Tăng hỏi: “Thế nào là chỉ ý của việc Sơ Tổ từ Thiên Trúc đến?” Sư đều muốn đưa gậy lên đánh. Thiền sư

Hoàng Bá thị Thiên tiếp dẫn người học như thế là chỉ dành cho bậc thượng cơ. Hàng trung hạ đều không nắm được cái vĩ đại của Sư. Đệ tử của chính Hoàng Bá bao gồm Lâm Tế Nghĩa Huyền, người mà Thiên tông Lâm Tế mang tên, và quan Thứ sử Bùi Hưu của khu vực địa phương. Quan Thứ sử là người giàu có, có thể tài trợ một ngôi tự viện cho thầy mình. Núi nơi tự viện được xây lên được đặt tên lại là núi Hoàng Bá, theo tên núi nơi mà Sư đã thọ giới lần đầu tiên. Ngôi tự viện cũng được biết với tên là tự viện Hoàng Bá, và Hi Vận cũng được biết đến với tên Hoàng Bá Hi Vận. Thiên sư Hoàng bá thị tịch năm 850. Sau khi thị tịch sư được vua ban hiệu “Đoạn Tế Thiên Sư.”

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Hoàng Bá Hy Vận Thiên Sư:*

*Hy Vận: Chư Phật Dữ Chúng Sanh Thị Giá Tâm:* Chư Phật và chúng sanh chỉ là cái tâm này. Một hôm, Thiên sư Hoàng Bá nói trong bài thuyết pháp: "Chư Phật và tất cả chúng sanh chỉ là cái tâm này, chẳng có pháp nào khác. Từ vô thủy đến giờ Tâm này chưa từng sinh, chưa từng diệt. Không xanh không vàng. Không hình không tướng. Không hữu không vô, không cũ không mới, không dài không ngắn, không lớn không nhỏ. Nó vượt qua tất cả giới hạn đo lường tính đếm, nó vượt qua danh tự ngôn ngữ, nó vượt qua tung tích đối đãi. Nó ở ngay đây bây giờ, khởi niệm liền sai. Nó giống như hư không, chẳng có ngăn mé, không thể suy lường hay đo đạc. Phật không gì khác hơn là cái tâm này, là chính cái tâm của mấy ông." Đây là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiên bằng những phán ngôn giản dị và trực chỉ, nghĩa là loại "minh nhiên xác nhận." Tuy nhiên, nói gì thì nói, đầu cho chúng đệ tử của Hoàng Bá có ngộ được đi nữa, các vị ấy cũng phải mất thêm vài mươi năm tu tập tham thiền mới bắt đầu gọi là được."

*Hy Vận: Lễ Phật:* Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiên sư Hoàng Bá Hy Vận và một vị Tăng về chuyện lễ Phật. Theo Ngũ Đẳng Hội, quyển IV và Truyền Đăng Lục, quyển IX, một hôm, Hoàng Bá đang lễ Phật trong chánh điện, một vị Tăng hỏi: "Thầy không cầu Phật, không cầu Pháp, không cầu Tăng, vậy Thầy lễ Phật để cầu cái gì?" Hoàng Bá nói: "Lão Tăng không cầu Phật, không cầu Pháp, không cầu Tăng gì cả, mà chỉ bái lễ như thường lệ vậy thôi." Vị Tăng nói: "Như vậy thì lễ để làm gì?" Hoàng Bá liền đánh. Vị Tăng nói: "Thô quá!"

Hoàng Bá nói: "Cái ấy ở chỗ nào mà ông nói thô nói tế?" Nói xong, Hoàng Bá bèn đánh nữa, nói: "Hãy xem coi mấy ông đang ở đâu! Đây có phải là chỗ để cho mấy ông nhàn đàm hay không?" Vị Tăng bỏ đi mà không nói một lời nào nữa.

*Hy Vận: Ngoại Cảnh:* Ngoại cảnh là sáu cảnh trần bên ngoài hay sáu trần sanh ra bởi sáu căn và sáu đối tượng của căn là sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp. Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận dạy: "Người ta vẫn luôn nói rằng ngoại cảnh là trở lực cho tâm thức và hiện tượng ngăn trở nguyên lý. Vì vậy, họ cố gắng trốn chạy ngoại cảnh để tìm sự bình an cho tâm, và gạt bỏ các hiện tượng để bảo vệ nguyên lý. Họ không biết rằng chính tâm thức ngăn trở hiện tượng. Do đó nếu bạn giữ tâm thức trống không, ngoại cảnh cũng đương nhiên trống không, và nếu bạn giữ cho nguyên lý được an nhiên, hiện tượng cũng an nhiên. Đừng sử dụng tâm thức theo cách lộn ngược."

*Hy Vận: Nhất Thể Tâm:* Vấn đề trung tâm đối với Hoàng Bá, cũng như đối với đa phần các Thiền sư, là "tâm" và Sư đã chỉ ra rằng cũng giống như mắt không thể thấy được mắt, vậy thì tâm cũng không thể nào tìm được bởi tâm. Nhất Thể Tâm có nghĩa là cái Tâm Đại Đồng. Theo Hoàng Bá Ngữ Lục, một hôm Thiền sư Hoàng Bá thượng đường dạy chúng: "Chư Phật cùng tất cả chúng sanh chỉ là cái tâm Nhất Thể. Ngoài cái Tâm đó ra, không có thứ gì khác. Cái tâm vô thủy ấy vốn bất sinh bất hoại. Nó không xanh, không vàng, không hình tướng, diện mục. Nó không thuộc phạm trù những vật hiện hữu hay phi hiện hữu và nó cũng là bất khả tư nghì theo khái niệm mới hay cũ. Nó không dài, không ngắn, không lớn, không nhỏ vì nó vượt qua mọi giới hạn, cân đo, danh tánh, tung tích và so sánh. Đó là điều bạn thấy ngay trước mặt bạn, hãy thử bắt đầu lý luận về nó, ngay tức khắc, bạn sẽ sa vào lầm lạc. Nó cũng giống như khoảng trống vô hạn không thể thăm dò hoặc đo đạc. Chỉ riêng cái Tâm Nhất Thể là Phật và không có phân biệt nào giữa Phật và chúng sanh, nhưng chúng sanh vốn chấp trước hình tướng và luôn đi tìm Phật quả theo con đường bên ngoài. Bằng cách tìm kiếm này họ mất Phật quả, vì dùng Phật để tìm Phật và dùng Tâm để nắm lấy Tâm. Mặc dầu họ cố gắng tối đa đến muôn kiếp, họ sẽ không bao giờ đạt đến Phật quả. Họ không biết rằng nếu họ dứt cái tâm phân biệt và quên đi nỗi lo âu, Phật sẽ hiện ra trước mặt họ, vì cái Tâm ấy là Phật và Phật là mọi chúng sanh. Cái Tâm ấy không kém đi khi phát lộ nơi chúng sanh phàm tục, và cũng không lớn hơn khi phát lộ nơi chư

Phật." Peter Matthiessen viết trong quyển "Dòng Sông Chín Đầu Rồng": "Trong tọa thiền, mỗi người đồng thời là cái ngã trong hiện tại, cái ngã trong quá khứ, và cái ngã trong tương lai, tất cả cùng một lúc. Tôi có cái nhìn bao quát về giáo huấn Đại Thừa được hiểu như là cái tâm không phân biệt, qua nhận thức rằng cái gối để ngồi thiền màu đen này, ngọn lửa cây đèn, cơn ho hen, tiếng ợ, đức Phật, hương trầm, bức vẽ trên sàn nhà, cành cây thông, cơn đau nhói, và ý thức về các hiện tượng này, và tất cả mọi hiện tượng khác, đều có cùng chung ý nghĩa và cùng giá trị như nhau. Và ngày hôm sau, tất cả những gì còn lại trong tâm tôi cũng giống như bọt xà bông nổi lên rồi lắng lẽ vỡ ra là cái tâm 'của tôi' và tất cả mọi cái tâm khác ở khắp nơi đều là sự hiển hiện cái Tâm Nhất Thể, cái Tâm Đại Đồng, giống như một đám vô số chim chóc đang bay lên hợp thành một bầy, giống như những con san hô tí hon chen chúc theo những con nước trên một bờ đá dài, không là một, mà cũng không khác, như một tạo vật to lớn với một linh hồn duy nhất."

*Hy Vận: Trạng Tửu:* Thí dụ thứ 11 của Bích Nham Lục. Một hôm sư thượng đường, đại chúng vân tập, Hoàng Bá bảo: "Các người! Các người muốn cầu cái gì?" Sư cầm trượng đuổi chúng. Đại chúng không tan. Sư lại ngồi xuống bảo: "Các người toàn là bọn ăn hèm, thế mà xưng hành khát để cho người chê cười. Thà cam thấy tám trăm, một ngàn người giải tán, chớ không thể giải tán, không thể chịu sự ồn náo. Ta khi đi hành khát hoặc gặp dưới rễ cỏ có cái ấy, là đem hết tâm tư xem xét nó. Nếu biết ngứa ngứa khả dĩ lấy đây đựng gạo cúng dường. Trong lúc đó, nếu dễ dàng như các người hiện giờ thì làm gì có việc ngày nay. Các người đã xưng là hành khát, cần phải có chút ít tinh thần như thế, mới có thể biết đạo. Trong nước Đại Đường không có Thiền Sư sao?" Có vị Tăng hỏi: "Bậc tôn túc ở các nơi hợp chúng chỉ dạy, tại sao nói không Thiền Sư?" Hoàng Bá bảo: "Chẳng nói không thiền, chỉ nói không sư. Xà Lê chẳng thấy sao, dưới Mã Tổ Đại Sư có tám mươi bốn người ngồi đạo tràng, song được chánh nhãn của Mã Tổ chỉ có hai ba người, Hòa Thượng Lô Sơn Qui Tông là một trong số ấy. Phạm người xuất gia phải biết sự phần từ trước lại mới được. Vả như, dưới Tứ Tổ, Đại sư Ngũ Đầu Pháp Dung nói dọc nói ngang vẫn chưa biết then chốt hướng thượng. Có con mắt này mới biện được tông đảng tà chánh. Người hiện giờ không hay thể hội, chỉ biết học ngôn ngữ, nghĩ nhảm trong đây da tức chỗ đến an ổn, xưng là ta tự hội thiền, lại thay việc

sanh tử cho người được chăng? Khinh thường bậc lão túc vào địa ngục nhanh như tên bắn. Ta vừa thấy người vào cửa liền biết được rồi. Lại biết chăng? Cần kíp nỗ lực chớ dung dị. Thọ nhận chén cơm manh áo của người mà để một đời qua sông, người sáng mắt chê cười. Người thời gian sau hẳn sẽ bị người tục lồi đi. Phải tự xem xa gần cái gì là việc trên mặt? Nếu hội liền hội, nếu không hội giải tán đi!”

### ***(III) Thiền Sư Đại Từ Hoàn Trung (780-862)***

Hoàn Trung hay Khoan Trung Đại Từ là tên của một vị thiền sư sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống, thuộc thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Đại Từ Khoan Trung; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Tăng này trong Truyền Đăng Lục, quyển IX.

Một ngày, Triệu Châu đến tham kiến Đại Từ, Triệu Châu hỏi Đại Từ: "Thể của Bát Nhã là gì?" Đại Từ lặp lại câu hỏi: "Thể của Bát Nhã là gì?" Tức thì Triệu Châu cười lớn và bỏ đi. Một hôm sau, Đại Từ thấy Triệu Châu đang quét sân, Đại Từ hỏi: "Thể của Bát Nhã là gì?" Triệu Châu liệng cây chổi, cười lớn và bỏ đi. Đại Từ liền trở về phương trượng. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng Bát Nhã là chân lý tối thượng phải được kinh nghiệm chứ không phải dành cho sự phân tích sông của trí thức.

Một hôm, Sư thượng đường bảo chúng: "Sơn Tăng này không biết trả lời; chỉ biết chỗ bệnh." Một vị Tăng bước tới, Sư hạ tòa và biến mất về phòng của mình. Về sau, Pháp Nhân bình: "Giữa đám đông mà bảo mình là thầy thuốc, giờ nhận ra ai đứng trước mặt mình." Huyền Giác lại nói thêm: "Có thật Đại Từ biết bệnh hay không biết bệnh? Và vị Tăng bước tới trước, có thật vị ấy bệnh, hay không bệnh? Nếu bệnh, không thể đi đứng như vậy được. Nếu không bệnh, tại sao lại bước tới trước thầy thuốc?" Thiền sư Đại Từ sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X) khi mà thiền hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh. Có lẽ chính vì vậy mà Đại Từ

không muốn trả lời những câu hỏi của đồ đệ. Ngược lại, ngài chỉ muốn tùy căn cơ của đồ đệ mà giáo hóa.

#### ***(IV) Thiền Sư Thường Quan Ngũ Phong***

Thường Quan là tên của một vị thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ VIII và thứ IX; đệ tử và người nối pháp của Bách Trượng Hoài Hải. Tên của ông được nhắc tới trong các thí dụ 70 và 71 của Bích Nham Lục. Thiền sư Thường Quan gốc người Quân Châu. Ông sống và dạy Thiền trên núi Ngũ Phong. Ngoài ra, có vài chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Ngũ Phong Thường Quan trong các điển lục, đặc biệt là trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển IX.

Có vị Tăng hỏi: "Hoàn cảnh ở Ngũ Phong thế nào?" Thường Quan nói: "Nguy hiểm." Vị Tăng hỏi: "Còn người ở đó thì sao?" Thường Quan nói: "Mắc kẹt."

Có một vị Tăng rời tự viện. Thường Quan nói: "Xà lê định đi về đâu?" Vị Tăng nói: "Đi về núi Đài." Thường Quan đưa một ngón tay lên nói: "Nếu ông có gặp Văn Thù thì hãy trở về đây chỉ cho lão tăng với." Vị Tăng không lời đối đáp.

Thường Quan hỏi một vị Tăng: "Ông từ đâu tới?" Vị Tăng đáp: "Từ trong làng tới." Thường Quan hỏi một vị Tăng khác: "Ông có thấy bò không?" Vị Tăng đáp: "Thấy." Thường Quan nói: "Ông thấy sừng trái hay sừng phải?" Vị Tăng không lời đối đáp. Thường Quan nói dùm cho vị Tăng: "Không thấy trái phải." (Về sau này Ngưỡng Sơn nói: "Ông có còn thấy trái phải không?").

Có một vị Tăng khác rời tự viện, Thường Quan nói: "Ông đi các nơi chớ chê bai lão Tăng chỗ này." Vị Tăng nói: "Con đây không nói Hòa Thượng ở tại chỗ này." Thường Quan nói: "Ông sẽ nói lão Tăng ở đâu?" Vị Tăng đưa một ngón tay lên. Thường Quan nói: "Ông đã chê bai lão Tăng rồi còn gì!"

#### ***(V) Thiền Sư Đại An Phúc Châu (793-883)***

Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Đại An; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ Truyền Đăng Lục,



quyển IX: Thiền Sư Đại An sanh năm 793 tại Phước Châu (bây giờ thuộc tỉnh Phúc Kiến), đệ tử của Bá Trượng. Lúc 20 tuổi, ông đi vào núi Hoàng Bá thuộc tỉnh Giang Tây và học luật. Về sau này, ông tuyên bố rằng: "Dầu cố gắng hết sức mình, tôi vẫn chưa gặp được nguyên lý của đại huyền." Sau đó ông đã bắt đầu du phương tìm chân lý. Theo lời khuyên của một cụ già mà ông gặp trên đường đi, ông đi đến Nam Xương trong tỉnh Giang Tây và bắt đầu học Thiền với ngài Bách trượng Hoài Hải. Rồi sau đó Sư đến học Thiền với Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu.

Khi Đại An gặp Bá Trượng, lễ bái xong, sư thưa: "Con muốn cầu biết Phật, thế nào là phải?" Bá Trượng bảo: "Thật là người cỡi trâu tìm trâu." Đại An hỏi: "Sau khi biết thì thế nào?" Bá Trượng nói: "Thì như người cỡi trâu về đến nhà." Đại An lại hỏi: "Chẳng biết trước sau gìn giữ thế nào?" Bá Trượng bảo: "Như người chăn trâu cầm roi dõm chừng không cho nó ăn lúa mạ của người." Sư nhưn đây lãnh hội ý chỉ, chẳng đi tìm đâu nữa. Điều này cho thấy Bách Trượng không dùng thủ đoạn hay phương pháp riêng biệt nào giúp cho tâm trí của đệ tử có thể được chín muồi cho chứng nghiệm. Ngài đã vì Đại An, tùy cơ duyên mà bày tỏ Thiền bằng những đường lối thực tiễn nhất. Thật vậy, Thiền không phải là trò hý luận mà là một sự thực sống động, sự thực liên hệ mật thiết với chính sự sống. Các thiền sư thường hay lợi dụng mọi cơ hội trong đời sống hằng ngày. Trong trường hợp này, Bách Trượng đã dùng "hình ảnh người chăn trâu cầm gậy trông chừng không để trâu đi lạc vào đồng ruộng người khác" để đánh thức ý thức của đồ đệ mình trước chân lý của Thiền.

Thiền sư Đại An là sư đệ của Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu, người đã xây dựng một ngôi tự viện trên núi Qui. Khi Linh Hựu thị tịch, Đại An được thỉnh tới nhậm chức trụ trì tại đó. Một hôm, Sư thượng đường dạy chúng: "Cả thầy các người đến Đại An này tìm cầu cái gì? Nếu muốn làm Phật, các người tự là Phật. Sao lại gánh Phật sang nhà bên cạnh tìm, luống tự nhọc nhằn? Ví như con nai khát nước mà chạy theo ánh nắng (ánh nắng giống như nước, con nai lầm tưởng là nước cắm đầu chạy tìm), biết bao giờ được khế hợp. Các người muốn làm Phật, chỉ cần không có những tâm điên đảo, vin theo, vọng tưởng, nghi ác, cấu dục, chẳng sạch của chúng sanh, tức các người là Phật chánh giác mới phát tâm, lại đến chỗ riêng nào luận bàn. Sở dĩ, Đại An này ở tại núi Qui ba mươi năm, ăn cơm núi Qui, đại tiện núi Qui, mà không học

thiền núi Qui, chỉ coi chừng con trâu. Nếu nó lạc đường hay vào trong cỏ, liền lôi nó lại. Nếu nó ăn lúa mạ của người, liền đánh đập điều phục nó. Đáng thương đã lâu chịu người rầy rà, hiện giờ nó đổi thành con trâu trắng đứng trước mặt, trọn ngày hiện sờ sờ đuối cũng chẳng đi.

Cả thầy các người, mỗi người có hòn ngọc lớn vô giá, từ cửa con mắt phóng quang soi sáng núi sông cây cỏ, từ cửa lỗ tai phóng quang nhận lãnh phân biệt tất cả âm thanh lành dữ, sáu cửa ngày đêm thường phóng quang, cũng gọi là phóng quang tam muội. Các người tự chẳng biết, lại nhận bóng trong thân tứ đại. Nó là vật do trong ngoài giúp đỡ không dám chình nghiêng, như người gánh nặng đi qua cây cầu khỉ, không dám để sẩy chân. Hãy nói vật gì có thể gìn giữ được? Như thế, không có một mảnh tơ, một sợi tóc có thể thấy. Đâu chẳng nghe Hòa Thượng Chí Công nói: “Trong ngoài tìm kiếm trọn không ra. Trên cảnh thi vi gồm tất cả.” Trân trọng!

Có vị Tăng hỏi: “Tất cả thi vi là dụng của pháp thân, thế nào là pháp thân?” Sư đáp: “Tất cả thi vi là dụng của pháp thân.” Vị Tăng hỏi: “Lìa năm uẩn, thế nào là thân xưa nay?” Sư đáp: “Đất, nước, lửa, gió, thọ, tưởng, hành, thức.” Vị Tăng hỏi: “Cái ấy là năm uẩn chứ gì?” Đại An đáp: “Chúng không là năm uẩn.”

Hòa Thượng Tuyết Phong nhơn vào núi lượm được một nhánh cây hình giống con rắn, đề trên lưng một câu: “Vốn tự thiên nhiên chẳng nhờ bào gọt,” gởi tặng Sư. Sư nhận, nói: “Người bổn sắc ở núi, vẫn không vết dao búa.”

Có người hỏi sư: “Phật ở chỗ nào?” Sư đáp: “Chẳng lìa tâm.” Vị Tăng lại hỏi: “Người trên hai ngọn có được cái gì?” Sư đáp: “Pháp không có chỗ được, dù có chỗ được, được vốn không được.”

Có một vị Tăng hỏi: “Hòa Thượng trốn lánh nơi nào nếu quân giặc Hoàng Sào đến?” Đại An đáp: “Trong núi Ngũ Uẩn.” Vị Tăng lại hỏi: “Nếu bị chúng bắt được thì thế nào?” Đại An đáp: “Tướng quân nào loạn.”

Năm 883, sư trở về chùa Hoàng Bá và thị tịch tại đây. Môn đồ xây tháp thờ sư trên núi Lăng Già. Sau khi thị tịch, sư được vua ban hiệu “Viên Trí Thiền Sư”.

## (VI) Thiên Sư Thân Tán

Thần Tán Thiên Sư là một trong những đệ tử nổi bật của Thiên Sư Bách Trọng vào thời nhà Đường. Ngài xuất gia lúc tuổi còn nhỏ.

Sau khi ngộ đạo với Tổ Bách Trọng, Sư bèn trở về bổn tự, nơi Sư thí phát với vị "thụ nghiệp sư", vị thầy đã dạy Sư từ hồi nhỏ và khi đó đã già lắm rồi. Tuy nhiên, vị bổn sư này chưa thấu đạo, nhưng lại rất kiêu ngạo và không muốn nghe lời khuyên của đệ tử, vì nghĩ rằng đệ tử làm sao hơn thầy được. Vì thế ngài muốn tìm cách cảnh tỉnh bổn sư. Một hôm, Sư kỳ cọ cho thầy khi tắm. Sư bèn vỗ lưng thầy nói: "Thật là một điện Phật đẹp, mà trong đó lại chẳng linh thánh chút nào." Vị Thầy quay đầu lại nhìn Sư. Sư nói: "Phật tuy không linh thánh, nhưng có thể phóng quang!"

Hôm khác, thầy bổn sư đang ngồi xem kinh bên khung cửa, vì trời lạnh nên ông lấy giấy dán kín cửa lại. Thần Tán đi ngang thấy một con ong cứ bay đập vào tờ giấy để tìm lối ra, nhưng chui ra không được. Thần Tán đứng ngoài cửa sổ ngâm một bài kệ:

“Không môn bất khả xuất  
 Đầu song đã thái si  
 Bách niên táng cố chỉ  
 Hà nhật xuất đầu thì?”  
 (Cửa không chẳng chịu ra  
 Lại mê muội vùi đầu vào song cửa  
 Trăm năm vùi đầu vào tờ giấy cũ ấy  
 Cũng không có ngày nào ra được?)

Nghe bài kệ này thầy của ông đặt kinh xuống, hỏi Sư: "Ông đi hành cước gặp người thế nào, mà trước sau ta thấy ông nói những lời dị thường?" Thần Tán đáp: "Con may nhờ được Hòa Thượng Bách Trọng chỉ chỗ bình yên. Nay muốn báo đáp từ đức của Thầy." Thầy nghe vậy, bèn bảo chúng thiết trai, mời Sư thuyết pháp. Sư lên bục giảng, cử xướng Bách Trọng môn phong, giảng rằng:

"Linh quang độc diệu  
 Thoát xa căn cảnh  
 Thể lộ chân thường  
 Chẳng vướng chữ nghĩa  
 Tâm tính không nhiễm

Vốn tự viên thành  
Chỉ lia vọng duyên  
Tức như như Phật."

Thầy của Sư nghe xong lời đó liền hoát nhiên cảm ngộ. Ở đây Thần Tán chỉ muốn diễn tả một hành động mù quáng và ngu si của con ong, tìm đường ra ngoài qua cửa sổ mà không nghĩ rằng nó có thể ra bằng cửa chánh đang mở rộng một cách đơn giản vậy thôi. Với một con người, cứ tiếp tục chôn vùi mình trong chồng giấy cũ hàng trăm năm, thì biết tới bao giờ mới có thể tìm được đường ra thế giới của trí tuệ? Hành giả tu Thiền nên nhìn thấy rõ ý nghĩa của hai chữ "Không Môn." Không môn trong nhà Thiền là pháp môn lia tướng mà tu, hay là chế phục được sáu căn Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, ý và không còn bị sáu trần là Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp sai xử nữa. Thiền tông từ nơi "Không Môn" đi vào, khi phát tâm tu liền quét sạch tất cả tướng, cho đến tướng Phật, tướng pháp đều bị phá trừ.

### ***(VII) Thiền Sư Thông (?-826)***

Vô Ngôn Thông (?-826) là một trong những thiền sư người Trung Hoa, nhưng nổi tiếng tại Việt Nam vào cuối thế kỷ thứ tám. Sư là sơ tổ của phái thiền Vô Ngôn Thông ở Việt Nam. Trước khi đến Việt Nam, có người khuyên sư nên đến tìm gặp Mã Tổ, nhưng khi đến nơi thì Mã Tổ đã viên tịch. Sư tìm gặp Bách Trượng Hoài Hải xin làm đệ tử. Sau sư về trụ trì chùa Hòa An. Sau đó sư sang Việt Nam vào khoảng năm 820, trụ tại chùa Kiến Sơ, làng Phù Đổng, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây sư diện bích suốt mấy năm mà không ai hay biết, duy chỉ có Thiền sư Cảm Thành, vị trụ trì của chùa Kiến Sơ biết được nên rất cảm phục và tôn thờ làm Thầy. Trước khi thị tịch, ngài gọi Cảm Thành lại căn dặn: "Xưa Đức Phật xuất hiện vì một đại sự nhân duyên là khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Trước khi nhập Niết Bàn, Ngài đã đem Chánh Pháp Nhãn truyền trao lại cho một trong những đại đệ tử của ngài là Tôn giả Ma Ha Ca Diếp. Tổ tổ truyền nhau từ đời này sang đời khác. Đến Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa truyền tâm ấn cho Tổ Huệ Khả, rồi Tổ Huệ Khả truyền cho Tổ Tăng Xán, Tổ Tăng Xán truyền cho Tổ Đạo Tín, Tổ Đạo Tín truyền cho Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn, rồi Lục Tổ Huệ Năng, Tổ Nam Nhạc Hoài Nhượng, Mã Tổ, Bách

Trượng. Tổ Bách Trượng đã truyền tâm ấn cho ta. Nay ông phải vì đời sau mà hồng dương Chánh Pháp cho thế hệ nối tiếp.” Sư thị tịch năm 826 sau Tây Lịch. Ngài thường nhắc nhở đệ tử: “Không phải do nghe những ngôn thuyết và chương cú mà được pháp Nhãn Tạng hay được hiện chứng. Ngược lại, hành giả cần phải tu tập và chỉ qua kinh nghiệm tự thân mới có thể thấy suốt thể tánh chân thật của các pháp mà được pháp Nhãn tạng hay hiện chứng. Chính vì vậy mà chư Tổ xưa đã nói nhiều về ‘Tâm tông Biệt truyền,’ bất lập văn tự mà dùng tâm truyền tâm trong truyền thống nhà Thiền. Nghĩa là các ngài truyền xuống đời sau những lời dạy từ tâm này qua tâm kia chứ không bằng lời. Hành giả nên luôn nhớ rằng trực giác là sự liên hệ trực tiếp với tâm linh của nhà Thiền. Theo truyền thuyết Phật giáo thì sự truyền thụ riêng biệt bên ngoài các kinh điển đã được bắt đầu ngay từ thời Phật Thích ca với thời thuyết giảng trên đỉnh Linh Thứu. Trước một nhóm đông đồ đệ, Phật chỉ giơ cao một bông sen mà không nói một lời nào. Chỉ có đệ tử Đại Ca Diếp bỗng đại ngộ, hiểu được ý Phật và mỉm cười. Sau đó Phật đã gọi Đại Ca Diếp, một đệ tử vừa giác ngộ của Ngài. Ca Diếp cũng chính là vị trưởng lão đầu tiên của dòng thiền Ấn độ.” Thật vậy, trên một ngàn năm về trước, Thiền sư Vô Ngôn Thông đã giảng rõ ràng cho các đệ tử của ngài về ‘Bát Câu Nghĩa’ hay tám nguyên tắc căn bản, của trực giác hay liên hệ trực tiếp với tâm linh của trường phái Thiền Tông: Chánh Pháp Nhãn Tạng, Niết Bàn Diệu Tâm, Thực Tướng Vô Tướng, Vi Diệu Pháp Môn, Bất Lập Văn Tự, Giáo Ngoại Biệt Truyền, Trực Chỉ Nhân Tâm, Kiến Tánh Thành Phật. Ở đây, diệu tâm là tâm thể tuyệt diệu không thể nghĩ bàn, nó vượt ra ngoài sự suy tưởng của nhân thiên, không còn vướng mắc bởi có không, trong đó tất cả những ảo tưởng tà vạy đều bị loại bỏ. Theo Thiên Thai Biệt Giáo, thì đây chỉ giới hạn vào tâm Phật, trong khi Thiên Thai Viên Giáo lại cho rằng đây là tâm của ngay cả những người chưa giác ngộ. Dưới đây là một trong những bài kệ Thiền nổi tiếng của ngài:

“Chư phương hạo hạo  
 Vọng tự huyền truyền  
 Vị ngô thủy tổ  
 Thân tự Tây thiên  
 Truyền pháp nhãn tạng  
 Mục vi chi thiền  
 Nhất hoa ngũ điệp

Chủng tử miên miên.  
 Tiềm phù mật ngữ  
 Thiên vạn hữu duyên  
 Hàm vị tâm tông  
 Thanh tịnh bản nhiên.  
 Tây thiên thử độ  
 Thử độ Tây thiên  
 Cổ kim nhật nguyệt  
 Cổ kim sơn xuyên.  
 Xúc đồ thành trệ  
 Phật tổ thành oan  
 Sai chi hào ly  
 Thất chi bách thiên.  
 Nhữ thiện quán sát  
 Mạc trảm nhi tôn  
 Trực nhiều vấn ngã  
 Ngã bốn vô ngôn.”

(Các nơi đồn đại, dối tự huyền truyền, rằng Thủy Tổ ta, gốc từ Tây thiên. Truyền pháp Nhãn tạng, gọi đó là Thiên, một hoa năm cánh, hạt giống liên miên. Thâm hợp lời mật, muôn ngàn có duyên, đều gọi tâm tông, thanh tịnh bản nhiên. Tây thiên cõi này, cõi này Tây thiên, xưa nay nhật nguyệt, xưa nay núi sông. Chạm đến thành trệ, Phật tổ thành oan, sai đó hào ly, mất đó trăm ngàn. Người khéo quán sát, chớ lừa cháu con, ngay như hỏi ta, ta vốn không lời). Thật vậy, tự cái tên của Thiên sư Vô Ngôn Thông cũng đã mang ý nghĩa ‘hiểu biết không qua lời nói’. Hành giả chân thuần đừng nói, đừng rằng, mà hãy tự tu và tự chứng, thế thôi!

### ***(VIII) Thiên Sư Bách Trượng Niết Bàn***

Thiên sư Bách Trượng Niết Bàn hay Bách Trượng Duy Chánh, đệ tử của Thiên sư Bách Trượng Hoài Hải.

Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiên sư Bách Trượng Duy Chánh; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiên sư này trong bộ Ngũ Đăng Hội Nguyên: Khởi thủy Bách Trượng Duy Chánh học kinh Niết

Bàn. Người thời đó không kêu ông bằng tên, thay vào đó họ gọi ông là "Thiền Sư Niết Bàn."

Một hôm, Duy Chánh hỏi Nam Tuyên: "Có một Pháp làm giác ngộ các thầy nơi nơi mà chưa từng được diễn tả cho người ta hay không?" Nam Tuyên nói: "Có đó." Duy Chánh hỏi: "Là Pháp nào?" Nam Tuyên đáp: "Không phải Tâm, không phải Phật, không phải Vật." Duy Chánh nói: "Thầy mới vừa diễn tả nó đó!" Nam Tuyên nói: "Đó là cách lão Tăng thấy, còn ông thì sao?" Duy Chánh đáp: "Con không phải là 'một bậc thầy giác ngộ.' Làm sao con biết Pháp nào được diễn tả hay là Pháp nào chưa được diễn tả?" Nam Tuyên nói: "Lão Tăng không hiểu. Sư thúc làm ơn giải thích dùm." Duy Chánh nói: "Con đã giải thích quá đầy đủ rồi."

Bách Trượng Duy Chánh là vị thiền sư có lối dạy chúng rất đặc biệt. Sư bảo Tăng chúng ra cày ruộng đi, xong Sư sẽ nói đại nghĩa của pháp Phật cho nghe. Làm xong, Tăng chúng họp lại chờ nghe Sư nói pháp. Sư chỉ dang đôi tay, không nói gì. Có phải những hành động này tiêu biểu cho cách diễn tả đại nghĩa của pháp Phật của Thiền sư Duy Chánh không? Hành động của Thiền sư Duy Chánh cho thấy đại nghĩa của pháp Phật chỉ có ý nghĩa khi cây trục của nội tâm xoay sang một thế giới khác, sâu rộng hơn. Vì một khi thế giới thâm diệu ấy mở ra là cuộc sống hằng ngày của hành giả, cả đến những tình tiết tầm thường nhất, vẫn đượm nhuần đại nghĩa pháp Phật. Thật vậy, với Thiền, một mặt đại nghĩa của pháp Phật là cái gì tầm thường, vô nghĩa lý nhất đời; nhưng mặt khác, nhất là khi chúng ta chưa hiểu, nó kỳ bí không gì hơn. Và nói cho cùng, ngay cả cuộc sống thường ngày của chúng ta, há chẳng phải đầy những kỳ quan, bí mật và huyền bí, ngoài tầm hiểu biết của trí óc con người hay sao? Kỳ thật, Thiền sư Duy Chánh muốn cho hàng đệ tử của ngài thấy rằng Thiền sống trong chiều hướng hành động, hay nói đúng hơn, Thiền là vận dụng cái thực, là sống cái thực, thay vì chứng minh hoặc biểu thị cái thực bằng ngôn từ, nghĩa là bằng khái niệm. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, phương pháp trực tiếp có công dụng nắm ngay lấy cuộc sống uyển chuyển trong khi nó đang trôi chảy, chứ không phải sau khi nó đã trôi qua. Trong khi dòng đời đang trôi chảy, không ai đủ thời giờ nhớ đến ký ức, hoặc xây dựng ý tưởng. Nghĩa là không có lý luận nào có giá trị trong lúc này. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng ngôn ngữ có thể dùng được, nhưng ngôn ngữ từ muôn thuở vốn kết hợp chặt chẽ với nét tâm

tưởng suy lượng nên mất hết nội lực, không trực tiếp truyền cảm được. Nếu dùng đến ngôn ngữ chỉ diễn tả được một ý nghĩa, một luận giải, chỉ biểu lộ một cái ngoại thuộc, nên không trực tiếp liên hệ gì đến cuộc sống. Đây cũng chính là lý do tại sao nhiều khi các thiền sư tránh chuyện nói năng, tránh xác định, dầu là đối với những việc quá tỏ rõ, quá hiển nhiên cũng vậy. Hy vọng của các ngài là để cho đồ đệ tự tập trung tất cả tâm lực nắm lấy những gì người ấy mong ước, thay vì ghì bắt lấy những mối liên lạc xa xôi vòng ngoài khiến cho người đệ tử bị phân tâm.

### ***(IX) Thiền Sư Quan Nam Đạo Thường***

Thiền sư Quan Nam Đạo Thường, đệ tử của Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải. Có rất ít chi tiết về cuộc đời của Thiền sư Quan Nam Đạo Thường; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong bộ Truyền Đăng Lục, quyển X: Thiền sư Quan Nam Đạo Thường gốc người Tương Châu, bây giờ là vùng thuộc tỉnh Hồ Bắc.

Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là ý chỉ Tổ sư từ Tây lại?" Đạo Thường đưa gậy lên nói: "Lãnh hội không?" Vị Tăng đáp: "Không lãnh hội." Đạo Thường bèn đánh đuổi vị Tăng.

Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là nguồn của đại đạo?" Đạo Thường đánh cho ông Tăng một cái.

Mỗi khi Đạo Thường thấy một vị Tăng đến tham lễ, ông thường đưa gậy lên đánh đuổi ra, hoặc nói: "Ông trở rồi," hoặc nói: "Đánh trống của lão Tăng Quan Nam đi." Trong thời ấy hình như chỉ có Sư Bắc Hiển (?) hòa xướng được với Đạo Thường mà thôi.

### ***(X) Thiền Sư Hoa Lâm Giác***

Thiền sư Hoa Lâm Giác, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ IX. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hoa Lâm Giác; tuy nhiên, trong Truyền Đăng Lục, quyển IX, có một số cuộc đối thoại giữa Sư và thầy của mình là Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải. Một lần, Tư Mã Đầu Đà từ Hồ Nam đến yết kiến Bách Trượng, nói: "Qui Sơn là thắng cảnh nên lập đại đạo tràng kết tập



bạn pháp." Bách Trọng hỏi: "Lão Tăng muốn đến Qui Sơn có nên không?" Tư Mã nói: "Qui Sơn kỳ tuyệt có thể kết hợp một ngàn năm trăm Tăng chúng, nhưng không phải là chỗ cho Hòa Thượng đi." Bách Trọng hỏi: "Sao vậy?" Tư Mã đáp: "Hòa Thượng là thầy của xương sống, còn chỗ đó là thịt." Bách Trọng lại hỏi: "Vậy trong chúng của lão Tăng có người đến đó được không?" Tư Mã nói: "Đợi tôi xem qua mới biết." Bách Trọng nói: "Trong trường hợp đó, lão Tăng để nghị đệ nhất tòa Hoa Lâm." Tư Mã Đầu Đà yêu cầu Bách Trọng gọi Hoa Lâm vô phương tượng để ông ta có thể quan sát. Khi Hoa Lâm trình diện, Tư Mã kêu ông tăng hăng và đi qua đi lại trong phòng. Khi Hoa Lâm rời phương tượng, Tư Mã bảo Bách Trọng: "Người này vẫn chưa thích hợp cho núi Qui." Bách Trọng nói: "Còn một người nữa mà lão Tăng có thể để nghị." Nói xong, Bách Trọng cho gọi Linh Hựu vào phương tượng. Tư Mã Đầu Đà chỉ cần nhìn sơ qua là tuyên bố: "Chính người này cho núi Qui." Một thông cáo đã được đưa ra cho cộng đồng Tăng chúng là vị đầu bếp của tự viện đã gửi đi núi Qui để thiết lập một tự viện mới tại đó. Khi Hoa Lâm Giác nghe được chuyện này, ông tìm tới hỏi Bách Trọng và than phiền, "Con là đệ nhất tòa. Vậy thì tại sao Thầy bỏ con qua để ban cái vinh dự này cho Linh Hựu?" Bách Trọng hiểu được sự phiền muộn của Hoa Lâm Giác nên ngài cho triệu tập chúng hội lại và đưa ra một bài trắc nghiệm cho hai người tranh đua trong chức vụ này. Khi chúng hội đã tề tựu đông đủ, Bách Trọng cho gọi hai người đại đệ tử của mình là Hoa Lâm Giác và Qui Sơn Linh Hựu đến. Ngài chỉ vào tịnh bình, cái bình mà một vị Tăng thường mang bên mình, và hỏi Hoa Lâm Giác: "Không được gọi là tịnh bình, ông gọi là gì?" Hoa Lâm Giác đáp: "Không thể gọi nó là một miếng gỗ được." Thiền sư Bách Trọng không xem câu trả lời là trúng điểm; vì thế, Qui Sơn bước tới và đá đổ tịnh bình rồi bỏ đi. Thiền sư Bách Trọng đã chọn Qui Sơn làm trụ trì mới. Hành động đá đổ tịnh bình có phải là một sự khẳng định hay không? Hành giả tu Thiền phải nên rất thận trọng! Bạn có thể lặp lại hành động đá đổ tịnh bình này, nhưng không nhất thiết là bạn được xem là hiểu Thiền. Đối với những ai quen với cách suy nghĩ trừu tượng và nói chuyện cao vời có lẽ sẽ cảm thấy đây chỉ là chuyện nhỏ, vì đối với những triết gia học sâu hiểu rộng thì cái bình kia có liên quan gì đến họ? Làm cách nào nó liên quan được đến những học giả đang chìm đắm trong nghĩ ngợi sâu xa, đâu nó được gọi là cái bình hay không, đâu nó có bị Qui Sơn đá đổ hay bị ném xuống sàn

nhà? Nhưng đối những người tu tập Thiền thì hành động của Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu mang đầy ý nghĩa. Nếu chúng ta thật sự thực chứng được trạng thái tâm của Qui Sơn Linh Hựu lúc ngài đá đổ tịnh bình, là chúng ta đã bước được vào cánh cửa đầu tiên trong cảnh giới Thiền. Nói theo phương thức trừu tượng, mà có lẽ sẽ được nhiều người chấp nhận hơn, ý nghĩ này cần phải đạt đến sự khẳng định cao hơn, chứ không phải là mệnh đề lý luận đối lập giữa khẳng định và phủ định. Thông thường mà nói, chúng ta và ngay cả Thiền sư Hoa Lâm Giác, đều không dám vượt ra ngoài một phần đề (đối lập lại với sự khẳng định và phủ định) chỉ vì chúng ta tưởng tượng mình không thể. Lý luận đã đe dọa chúng ta, mỗi khi tên của nó được nhắc tới là chúng ta co rút lại và run lên bầy bầy. Từ khi trí tuệ tỉnh thức đến bây giờ, tâm chúng ta luôn hoạt động dưới sự kỷ luật nghiêm khắc của lý luận nhị nguyên, và nó từ chối thoát ra khỏi gông cùm của trí tưởng tượng của nó. Từ trước đến nay chúng ta chưa từng nghĩ rằng mình có thể thoát ra khỏi sự giới hạn của trí tuệ do tự mình áp đặt cho mình. Thật vậy, trừ khi chúng ta phá vỡ sự đối lập "đúng" và "sai", nếu không chúng ta sẽ không hy vọng gì sống được cuộc sống tự do thật sự. Và tâm hồn chúng ta như cứ đang gào thét đến điều này, quên đi rằng rốt rồi cũng không khó khăn lắm để đạt đến sự khẳng định cao hơn, mà không có sự mâu thuẫn phân biệt giữa phủ định và khẳng định. Nhờ Thiền mà sự khẳng định cao hơn này cuối cùng được đạt đến qua phương tiện là tịnh bình bị đá bể dưới chân của một vị Thiền sư.

### ***(XI) Thiền Sư Đại Tỳ Phá Chân (878-963)***

#### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Đại Tỳ Phá Chân Thiền Sư:***

Pháp Chân là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ mười. Chúng ta gặp Đại Tỳ trong thí dụ 29 của Bích Nham Lục. Ngoài ra, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI: Đề tử và Pháp tử của Thiền Sư Trường Khánh Đại An ở Phúc Châu, mà Đại An lại là pháp tử của ngài Bách Trượng Hoài Hải. Trước khi theo thầy Đại An, Đại Tỳ đã theo những thuyết giảng của Động Sơn Lương Giới và những thiền sư Trung Hoa đương thời khác. Sau khi đại giác, ông rút về núi Đại Tỳ và trong mười năm liền ông

không xuống núi. Người ta kể lại rằng ông đã sống trong một bọng cây. Sau đó nhiều nhà sư đã tụ tập quanh ông và ông bắt đầu giảng dạy cho họ.

Hôm khác, một vị Tăng hỏi Đại Tỳ: "Thế nào là tướng của một đại nhân?" Đại Tỳ đáp: "Trên bụng không dán băng."

Một vị Tăng hỏi Đại Tỳ: "Khi đại sự sanh tử đến thì làm sao?" Đại Tỳ đáp: "Gặp trà thì uống trà, gặp thức ăn thì ăn." Vị Tăng lại hỏi: "Ai nhận cúng dường?" Đại Tỳ nói: "Chỉ cần ông cầm lấy bát lên là được." (coi việc sanh tử như uống trà ăn cơm thì làm sao sanh tử không chế mình được).

Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là pháp yếu của chư Phật?" Đại Tỳ đưa cây phất trần lên và nói: "Ông có lãnh hội không?" Vị Tăng nói: "Không lãnh hội." Đại Tỳ nói: "Một cây phất trần."

Đại Tỳ đưa gậy lên và nói: "Từ đâu mà khởi?" Có người nói: "Từ duyên mà khởi." Đại Tỳ nói: "Khổ thay! Khổ thay!"

Một hôm, thiền sư Đại Tỳ hỏi một vị Tăng: "Ông đi đâu?" Vị Tăng đáp: "Tôi muốn làm lễ đức Phổ Hiền." Đại Tỳ đưa cây phất tử lên, nói: "Văn Thù, và Phổ Hiền đang ở trong đây hết." Vị Tăng làm dấu viên tướng, vẽ một vòng tròn giữa không trung ra phía sau, rồi kính cẩn làm lễ. Đại Tỳ gọi: "Thị giả, mang một tách trà đến cho bản Tăng." Lúc khác, cũng cùng câu hỏi đó, một vị Tăng đáp: "Tôi về am ở Tây Sơn." Đại Tỳ hỏi: "Lão Tăng hướng đâu về Đông Sơn gọi, ông có đến được không?" Vị Tăng nói: "Dĩ nhiên là không được." Đại Tỳ nói: "Ông chưa đạt tới trình độ 'sống một mình' đâu."

Một vị Tăng hỏi Đại Tỳ: "Thế nào là cái tự kỷ của con?" Đại Tỳ đáp: "Là cái tự kỷ của Ta." Vị Tăng lại hỏi: "Làm sao cái tự kỷ của con lại là cái tự kỷ của thầy được?" Đại Tỳ nói: "Vậy thì đó là cái tự kỷ của con." Nếu không có câu nói sau cùng của Đại Tỳ, chúng ta sẽ hiểu cả câu chuyện này theo kiểu lý luận, khi chúng ta thay thế 'cái tự kỷ của con' bằng những chữ như vô minh, điên đảo hay phạm phu; và 'cái tự kỷ của thầy' bằng những chữ như giác ngộ, Phật, hoặc hư linh là chúng ta có thể hình dung được ngay những gì đang diễn ra trong nội tâm của Đại Tỳ. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng Thiền không chống lại suy luận, vì suy luận vẫn là một quan năng của tâm. Nhưng trong lý luận vòng tròn, chúng ta tìm thấy dấu vết của Thiền trong một tinh thần nhất nguyên luận tuyệt đối trong ấy mọi sự dị biệt đều bị xóa nhòa hết. Tuy nhiên, dầu các thiền sư triệt để xác nhận kiến giải đồng

nhất giữa 'cái ta' và 'cái người', các ngài vẫn không từ khước sự kiện dị biệt của cuộc sống cá nhân.

Một hôm, có một vị Tăng hỏi Đại Tỳ: "Hỏa kiếp khởi lên đốt sách mọi thứ (tam thiên đại thiên thế giới đều hoại diệt), xin hỏi cái đó có hoại diệt hay không hoại diệt?" Đại Tỳ nói: "Hoại diệt." Vị Tăng nói: "Như vậy thì nó cũng hoại diệt cùng với mọi thứ khác rồi?" Đại Tỳ nói: "Thì nó cũng hoại diệt cùng với mọi thứ khác chứ sao." Vị Tăng không chấp nhận câu đáp này. Về sau vị Tăng đi gặp Đầu Tử Đại Đồng và thuật lại cuộc nói chuyện với Đại Tỳ. Đại Đồng đốt hương lễ Phật rồi nói: "Cổ Phật ở Giang Tây đã xuất hiện." Rồi Đầu Tử quay sang nói với vị Tăng: "Ông nên sớm quay về mà chuộc lỗi của ông đi." Vị Tăng quay về để gặp Đại Tỳ, nhưng Đại Tỳ đã thị tịch. Vị Tăng lại trở lui để gặp Đầu Tử, nhưng đến nơi thì Đầu Tử cũng đã thị tịch.

Khi Tăng chúng đang tham yết, Đại Tỳ bị méo miệng đau đớn nói: "Có ai ở đây có thể trị lành cái miệng của lão Tăng không?" Lúc đó, chúng Tăng thi nhau đưa thuốc đến. Nhiều cư sĩ tại gia cũng đưa thuốc tới. Đại Tỳ đều từ chối. Bảy ngày sau, Sư tự bẻ miệng cho ngay lại rồi nói: "Đôi môi này đã đập vào nhau không biết đã bao lâu, thế mà cho đến bây giờ chẳng có ai trị được cái miệng của lão Tăng." Nói xong, Sư ngồi ngay ngắn lại rồi thị tịch.

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Đại Tỳ Pháp Chân Thiên Sư:*

**Đại Tỳ Hỏa Kiếp:** Đại Tỳ Vấn Đoan. Theo thí dụ thứ 29 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Đại Tỳ: "Hỏa kiếp cháy rụi đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?" Đại Tỳ đáp: "Hoại." Vị Tăng lại hỏi: "Thế thì theo kia đi?" Đại Tỳ đáp: "Theo kia đi." Vị Tăng này xưa nay chưa biết chỗ rơi của thoại đầu. Cái này là gì? Nhiều người khởi tình giải nói: "Cái này là bản tánh của chúng sanh." Đại Tỳ nói: "Hoại." Vị Tăng lại hỏi: "Thế thì theo kia đi?" Đại Tỳ đáp: "Theo kia đi." Chỉ cái này bao nhiêu người tình giải dò tìm chẳng được. Nếu nói theo kia đi thì ở chỗ nào? Nếu nói chẳng theo kia đi, lại tại sao không thấy? Nếu nói: "Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi." Sau có một vị Tăng hỏi Tu Sơn Chủ: "Kiếp Hỏa cháy rụi đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?" Tu Sơn Chủ đáp: "Chẳng hoại." Vị Tăng hỏi: "Vì sao chẳng hoại?" Tu Sơn Chủ đáp: "Vì đồng với đại thiên, hoại cũng bít lấp giết người, chẳng hoại cũng bít lấp

giết người." Vị Tăng kia đã chẳng hiểu lời nói của Đại Tỳ, song y chẳng ngại lấy việc này làm niệ, mang nghi vấn đến thẳng núi Đầu Tử ở Thợ Châu. Đầu Tử hỏi: "Vừa rời chỗ nào?" Vị Tăng thưa: "Núi Đại Tỳ ở Tây Thục." Đầu Tử hỏi: "Đại Tỳ có ngôn cú gì?" Vị Tăng liền nhắc lại lời hỏi trước. Đầu Tử thắp hương lễ bái nói: "Tây Thục có cổ Phật ra đời, ông nên trở lại mau." Vị Tăng trở về đến Đại Tỳ thì Đại Tỳ đã tịch. Vị Tăng này một trường rối loạn. Sau đời Đường có vị Tăng tên Cảnh Tôn đề Đại Tỳ: "Rõ ràng không pháp khác, ai nói án Nam Năng. Một câu theo lời họ, Thiên Tăng chạy núi ngàn. Đế lạnh kêu đóng lá, quỷ đêm lễ lồng đèn. Ngâm xong ngoài song lẻ, bồi hỏi hận chẳng cùng." Vì thế Tuyết Đậu dẫn hai câu này tụng ra. Hiện nay chẳng được khởi hiểu hoại, cũng chẳng được khởi hiểu không hoại, cứu cánh thế nào? Để mắt xem nhanh!

"Kiếp hỏa quang trung lập vấn đơan  
 Nạp Tăng du đối lưỡng trùng quang  
 Khả lân nhất cú tùy tha ngữ  
 Vạn lý khu khu độc vãng hoàn."  
 (Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu  
 Thiên Tăng còn kẹt cổng hai vòng  
 Đáng thương chỉ một lời theo đấy  
 Muôn dặm nhọc nhằn riêng tới lui).

Tuyết Đậu đương cơ tụng ra, trong câu có chỗ xuất thân "Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu, Thiên Tăng còn kẹt cổng hai vòng," chỗ hỏi của vị Tăng trước ôm ấp hoại cùng chẳng hoại là kẹt hai tầng cổng. Nếu là người được thì nói hoại cũng có chỗ xuất thân, nói chẳng hoại cũng có chỗ xuất thân. Hai câu "Đáng thương chỉ một lời theo đấy, muôn dặm nhọc nhằn riêng tới lui," tụng vị Tăng mang câu hỏi đến chỗ Đầu Tử, lại trở về chỗ Đại Tỳ, đáng gọi là muôn dặm nhọc nhằn.

**Đại Tỳ Ô Qui:** Công án con rùa Đại Tỳ. Theo Truyền Đăng Lục, quyển XI, cạnh bên am của Thiền sư Đại Tỳ có một con rùa. Một vị Tăng hỏi: "Chúng sanh mọi loài da bọc xương, mà sao con vật này lại lấy xương bọc da?" Đại Tỳ đưa đôi giày cỏ lên và đặt lên trên mai rùa. Vị Tăng không biết phải nói cái gì.

## ***(B) Nói Pháp Thiền Sư Trí Tạng***

### ***(I) Thiền Sư Đạo Nghĩa***

Đạo Nghĩa là tên của một vị danh Tăng Triều Tiên vào thế kỷ thứ VIII. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VIII, vào năm 784 Sư đã du hành đến Trung Hoa vào thời Đường (618-907) để học Thiền với Thiền sư Tây Đường Trí Tạng, và nhận ấn khả từ vị Thiền sư này. Đến năm 821, Sư trở về Triều Tiên để truyền bá Thiệp pháp của Mã Tổ (vì Tây Đường Trí Tạng là một trong những truyền nhân nói pháp của Mã Tổ). Và sau nhiều năm hoằng pháp tại Triều Tiên, Sư thành lập Thiền phái Ca Trí Sơn của Triều Tiên vào đầu thế kỷ thứ IX.

## ***(C) Nói Pháp Thiền Sư Bảo Triệt***

### ***(I) Thiền Sư Lương Toại***

Thiền sư Lương Toại Thọ Châu học Thiền với Thiền sư Ma Cốc Bảo Triệt, một Thiền sư nổi tiếng của tông Lâm Tế thời nhà Đường (618-907). Một hôm, giảng sư Lương Toại đến tìm sự giáo dẫn từ Thiền sư Ma Cốc. Khi thấy Lương Toại đến, Ma Cốc cầm cây xuồng, đi ra vườn, và bắt đầu đào bới cỏ dại mà không hề để ý đến Lương Toại. Rồi lại đi về phương trượng. Ngày hôm sau, Lương Toại đến lễ bái và gõ cửa phòng của Ma Cốc, Ma Cốc hỏi: "Ai đó?" Và Ma Cốc gọi Lương Toại, như thế ba lần gọi, và Lương Toại ba lần trả lời. Xong Ma Cốc mắng: "Thầy chùa gì mà độn căn như thế!" Lương Toại tỉnh ngộ ngay dưới câu mắng ấy. Bấy giờ thì Lương Toại đã hiểu Thiền bèn thưa rằng: "Hòa Thượng không lừa Lương Toại, nếu không đến lễ bái Hòa Thượng thì Lương Toại cơ hồ đã bị kinh luận lừa suốt đời rồi."

Về sau này, Lương Toại đã nói với những vị Tăng đồng môn, những người đã dùng thì giờ để học cho thành thạo triết học Phật giáo rằng: "Tất cả những gì mấy ông biết, tôi biết; nhưng cái mà tôi biết, thì không có ai trong mấy ông biết cả." Thật chẳng là kỳ diệu hay sao khi

Lương Toại hoàn toàn lãnh ngộ hàm nghĩa bên trong khi sư phụ gọi mình, và có thể nói ra một câu như vậy?

Thế ra cái giác ngộ trong Thiền nó thường tục biết chừng nào! Dầu gì đi nữa, chúng ta cũng không thể nói rằng Ma Cốc đã không làm gì hết cho sự đạt ngộ của Lương Toại. Nhưng làm sao Ma Cốc có thể mở mắt cho Lương Toại bằng những lời nói tầm thường như vậy? Những lời nói của ngài phải có ẩn ý gì khiến vừa làm là ăn khớp ngay với nhịp tâm của Lương Toại? Lương Toại đã dọn tâm sẵn như thế nào để đón lấy cái ấn tay cuối cùng của Ma Cốc? Toàn thể diễn trình của tâm thức từ lúc hành giả mới thọ giáo cho đến hồi cứu cánh ngộ đạo ắt hẳn phải trải qua vô số thăng trầm vấp vấp. Nhưng biến cố xảy ra giữa Lương Toại và Ma Cốc cho thấy pháp Thiền chỉ có ý nghĩa khi cây trục của nội tâm xoay sang một thế giới khác, sâu rộng hơn. Vì một khi thế giới thâm diệu ấy mở ra là cuộc sống hằng ngày của hành giả, cả đến những tình tiết tầm thường nhất, vẫn đượm nhuần Thiền vị. Thật vậy, một mặt giác ngộ là cái gì tầm thường, vô nghĩa lý nhất đời; nhưng mặt khác, nhất là khi chúng ta chưa hiểu, nó kỳ bí không gì hơn. Và nói cho cùng, ngay cả cuộc sống thường ngày của chúng ta, há chẳng phải đầy những kỳ quan, bí mật và huyền bí, ngoài tầm hiểu biết của trí óc con người hay sao?

## ***(II) Thiền Sư Vô Nhiễm***

Vô Nhiễm (800-888) là tên của một vị Thiền sư Triều Tiên sống vào thế kỷ IX. Sư đến Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907) để học Thiền với Thiền sư Ma Cốc Bảo Triệt, và Sư trở thành một trong những đệ tử nổi pháp nổi trội nhất của Thiền sư Ma Cốc. Năm 845, Sư trở về Triều Tiên để truyền bá Thiền pháp cho đến khi thị tịch vào năm 888. Sư được vua Hiến Khang của Triều Tiên ban cho thụy hiệu là "Quảng Tông Thiền Sư"

**(D) Nổi Pháp Thiền Sư Phổ Nguyễn****(I) Thiền Sư Trường Sa Cảnh Sầm****1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Trường Sa Cảnh Sầm Thiền Sư:**

Ngoài việc chúng ta gặp tên ông trong thí dụ thứ 36 của Bích Nham Lục, có một số chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển X: Trường Sa Cảnh Sầm là tên của một vị thiền sư Trung Hoa vào thế thứ IX, đệ tử và truyền nhân nổi pháp của thiền sư Nam Tuyền Phổ Nguyễn. Sau khi nhận từ Nam Tuyền dấu ấn xác nhận, Trường Sa đi lang thang không nơi ở cố định Ông đi khắp Trung Hoa và thuyết pháp tùy cơ duyên và ngẫu nhiên chứ không có sắp đặt trước. Sau đó ông thiết lập ngôi tự viện cho chính mình tại Đàm Châu, rồi lại di chuyển đến Động Đình Hồ trong quận Trường Sa. Ông có hai đệ tử nổi pháp.

Một thời gian lâu trước khi Trường Sa đạt ngộ với Nam Tuyền, Sư đã làm bài kệ này:

"Kim nhật hoàn hương nhập đại môn  
 Nam Tuyền thân đạo biến càn khôn  
 Pháp pháp phân minh giai Tổ phụ  
 Hồi đầu tầm quý hiệu nhi tôn."  
 (Hôm nay về quê vào cổng lớn  
 Nam Tuyền thân đạo khắp càn khôn  
 Pháp pháp rõ ràng là Tổ phụ  
 Quay đầu hổ thẹn hiệu nhi tôn).

Và Nam Tuyền đã đáp lại với bài kệ rằng:

"Kim nhật đầu cơ sự mạc luận,  
 Nam Tuyền bất đạo biến càn khôn.  
 Hoàn hương tận thị nhi tôn sự.  
 Tổ phụ từng lai bất nhập môn."  
 (Hôm nay đầu cơ chuyện chẳng bàn  
 Nam Tuyền không nói khắp càn khôn  
 Về quê là chuyện nhi tôn vậy  
 Tổ phụ từ xưa chẳng nhập môn).



Một hôm, Tú Thượng Tọa được Tam Thánh gửi đến gặp thiền sư Cảnh Sầm để hỏi câu này: "Khi tiên sư Nam Tuyền chết, ngài đi về đâu?" Cảnh Sầm đáp: "Lúc Thạch Đầu còn làm sa di, thân hành hầu hạ Lục Tổ." Tú Thượng Tọa lại hỏi: "Tôi không hỏi chuyện Thạch Đầu làm sa di mà hỏi Nam Tuyền đi về đâu sau khi chết?" Cảnh Sầm đáp: "Để người ta suy nghĩ cái đã." Tú Thượng Tọa nói: "Ngài như một gốc thông già đứng trong trời đông giá lạnh, nhưng chẳng có đợt nắng nào từ tảng đá chui lên cả." Cảnh Sầm im lặng. Tú Thượng Tọa nói: "Xin cảm ơn lời đáp của Hòa Thượng." Cảnh Sầm vẫn im lặng. Tú Thượng Tọa về thuật lại cho Tam Thánh nghe, Tam Thánh bảo: "Nếu thiệt vậy thì Cảnh Sầm nhất định qua mặt Lâm Tế hơn bảy bước. Mà này, đợi ta thân hành nghiệm xem." Hôm sau, Tam Thánh đến gặp Cảnh Sầm và nói: "Có nghe kể hôm qua Hòa Thượng có một lời đáp về Nam Tuyền sau khi chết. Đáng cho là vô tiền khoáng hậu, kim cổ ít nghe." Cảnh Sầm cũng im lặng nữa. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập III, có thể dẫn ý của Cảnh Sầm qua một bài dân ca Nhật dưới đây:

"Chàng đến ư? Chàng đến ư?  
 Bên bờ sông tôi đi gặp chàng đây  
 Nhưng trên bờ sông  
 Chỉ có ngọn gió đông đưa  
 Reo vang giữa đám thông già."

Và bài thơ Đường dưới đây cũng rọi một tia sáng lên chỗ ngộ của thiền sư Cảnh Sầm:

"Tùng hạ vấn đồng tử  
 Ngôn sư thái được khứ  
 Chỉ tại thử sơn trung  
 Vân thâm bất kiến xứ."  
 (Gốc thông hỏi chú tiểu đồng  
 Rằng thưa sư phụ lên rừng hái cây  
 Rừng xa một khoảng mây dày  
 Trông theo ai biết dấu hài về đâu?).

Sư thượng đường dạy chúng: "Nếu ta một bề nêu cao tông giáo thì trong pháp đường này cỏ mọc cao một trượng! Nhưng đây là việc không thể dừng được. Nên ta nói với các ông rằng tốt mười phương thế giới là mắt của một vị Sa Môn; tốt mười phương thế giới là thân của một vị Sa Môn; tốt mười phương thế giới là ánh sáng của chính mình; tốt mười phương thế giới không có người nào là chẳng phải chính mình.

Đây là điều mà ta thường nói với các ông: "Trong đời này, Tam Thế chư Phật (quá khứ, hiện tại và vị lai), chư pháp cùng chúng sanh trong khắp pháp giới là ánh sáng Bát Nhã lớn. Nhưng ngay khi ánh sáng này chưa phát ra, chỗ nào cho mấy ông tồn tại? Khi ánh sáng này chưa phát ra, còn không có tằm dạng Phật và chúng sanh, thì chỗ nào có núi sông thế giới?" Một vị Tăng bước ra hỏi: "Thế nào là mắt Sa Môn?" Trường Sa đáp: "Nó rộng lớn đến độ các ông không rời khỏi nó được. Thành Phật thành Tổ ra chẳng đặng, sáu đạo luân hồi cũng ra chẳng đặng." Vị Tăng lại hỏi: "Con chẳng biết cái gì mà những thứ thầy vừa kể trên đều ra chẳng đặng?" Trường Sa nói: "Ban ngày thấy mặt trời; ban đêm thì thấy sao." Vị Tăng nói: "Con không hội." Trường Sa nói: "Núi diệp cao sắc xanh lại xanh."

Một hôm, một vị Tăng hỏi: "Chư sư trong giáo của chúng ta có nói 'thường ngồi nơi tòa Bồ đề.' Thế nào là tòa?" Trường Sa nói: "Lão Tăng đang ngồi. Còn ông đang đứng." Một vị Tăng khác hỏi: "Thế nào là đại đạo?" Trường Sa nói: "Không loại trừ ông." Vị Tăng hỏi: "Thầy của chư Phật là ai?" Trường Sa nói: "Từ vô thủy đến nay, chưa từng có ai che đậy chuyện này." Vị Tăng tiếp tục hỏi: "Từ lúc chưa có chư Phật trở về trước thì sao?" Trường Sa nói: "Lỗ Tổ khai đường cũng cùng chư sư và đệ tử nói chuyện không ăn nhập vào đâu."

Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Căn bản mà nói, con người có thể thành Phật hay không?" Trường Sa nói: "Ông có nghĩ rằng vua Đại Đường tự làm ruộng rồi tự gặt hái lúa gạo hay không?" Vị Tăng nói: "Con vẫn chưa lãnh hội ai trở thành Phật?" Trường Sa nói: "Là ông thành Phật." Vị Tăng im lặng. Trường Sa nói: "Ông có lãnh hội không vậy?" Vị Tăng đáp: "Con không lãnh hội." Trường Sa nói: "Như một người té xuống đất, và rồi nhờ đất mà đứng dậy; đất có nói gì không?"

Hôm khác, có một vị Tăng hỏi: "Cái gì là tâm của kẻ học này?" Trường Sa nói: "Trọn mười phương thế giới là tâm ông." Vị Tăng lại hỏi: "Nếu vậy thì không có chỗ nào đặc biệt cho thân con hiển hiện sao?" Trường Sa nói: "Đó là chỗ mà thân ông hiện." Vị Tăng lại hỏi: "Cái gì là chỗ thân hiện?" Trường Sa nói: "Đại dương, vừa rộng vừa sâu." Vị Tăng nói: "Con không lãnh hội." Trường Sa nói: "Rồng và cá ra vào nhảy lên và lặn xuống tùy ý."

Sư sai một vị Tăng đến hỏi thiền từ một người bạn đồng tu của Sư hồi còn trong pháp hội Nam Tuyền là thiền sư Hội. Vị Tăng hỏi: "Hòa Thượng sau khi thấy Nam Tuyền thế nào rồi?" Thiền sư Hội lặng thinh.

Vị Tăng lại hỏi: "Hòa Thượng trước khi thấy Nam Tuyền thì sao?"  
Thiền sư Hội đáp: "Không thể có thứ gì hơn nữa." Vị Tăng quay trở về  
thuật lại cho Trường Sa nghe cuộc đàm thoại, Sư làm một bài kệ chỉ  
bày:

"Bách Trượng can đầu bất động nhưn,  
Tuy nhiên đắc nhập vị vi chơn.  
Bách Trượng can đầu tu tấn bộ,  
Thập phương thế giới thị toàn thân."  
(Trăm trượng đầu sào vẫn đứng yên,  
Tuy là được nhập chẳng phải hiền.  
Đầu sào trăm trượng cần vượt khỏi,  
Mười phương thế giới thấy thân mình.)

Sau khi nghe bài kệ, vị Tăng lại hỏi: "Nếu ai đó đứng trên đầu sào  
trăm trượng, làm sao có thể bước tới được?" Sư nói: "Núi tỉnh Lương.  
Sông tỉnh Lý." Vị Tăng nói: "Con không hội." Sư nói: "Tứ hải ngũ hồ  
đều rục rở trong đó."

Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi thiền sư Trường Sa Cảnh Sầm:  
"Làm sao chuyển non sông đất nước trở về cái tự kỷ?" Trường Sa đáp:  
"Làm sao chuyển cái tự kỷ thành non sông đất nước?" Vị Tăng thú thật  
không hiểu gì cả. Sư giảng: "Chợ búa Hồ Nam dân già tốt. Củi nhiều  
gạo rẻ xóm làng đông." Vị Tăng trầm ngâm. Sư cho thêm bài kệ:

"Sao hỏi non sông chuyển  
Non sông chuyển đến gì?  
Viên thông không hai phía  
Pháp tánh chẳng về đâu."

Thiền sư Trường Sa không có nơi trụ nhất định và cũng không ai  
biết ngài thị tịch ở đâu và lúc nào.

## 2) Những Công Án Liên Quan Đến Trường Sa Cảnh Sầm Thiền Sư:

**Du Sơn:** Trong công án này chúng ta tìm thấy một cuộc vấn đáp  
giữa Trường Sa với một trong những vị đệ tử của ông: "Một hôm  
Trường Sa phiêu lưu lên núi. Rồi ông trở về và xuất hiện nơi cửa. Vị sư  
lớn tuổi nhất hỏi ông: 'Thưa thầy, thầy đi những đâu? Thầy từ đâu tới?'  
Trường Sa nói: 'Ta trở về từ một chuyến đi chơi núi.' Nhà sư lớn tuổi  
kia lại hỏi: 'Thầy đi tới tận đâu?' Trường Sa đáp: 'Lúc đầu ta cứ đi theo  
hướng cỏ. Rồi ta trở về theo những cánh hoa đang rơi xuống.' Nhà sư

lại nói: 'Thế là thầy cảm thấy được mùa xuân.' Trường Sa nói: 'Thật ra sự cảm nhận ấy mạnh hơn sự cảm nhận sương mùa thu nhỏ giọt từ các bông sen nhiều.'"

**Mạc Vọng Tưởng:** Không có vọng tưởng. Trong Thiền, thuật ngữ này ám chỉ hành giả tu Thiền không bao giờ để cho vọng tưởng làm bận tâm mình. Đây là lời khuyên nghiêm khắc giúp ngăn chặn sự chấp trước của ý thứ phân biệt. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển X, một hôm, khi đang làm việc ngoài đồng, một vị Tăng cuốc chặt nhằm một con trùn đứt làm đôi, đến hỏi Hòa Thượng Trường Sa: "Con trùn bị đứt làm hai khúc, đầu nào cũng động, vậy tánh Phật nằm ở đâu nào?" Sư nói: "Đừng nghĩ nhầm! Động với chẳng động là cảnh giới nào?" Vị Tăng nài nỉ. Sư nói: "Đại đức há chẳng thấy kinh Thủ Lăng Nghiêm nói rằng mười phương là hư không bất động, chỉ là lục đại dấy lên, còn bốn tánh vốn viên dung, vốn là Như Lai Tạng, vốn không sanh không diệt vậy."

**Phương Thảo Lạc Hoa:** Fragrant Thí dụ thứ 36 của Bích Nham Lục. Trường Sa là tên của một vị thiền sư Trung Hoa vào thế thứ IX. Chúng ta gặp tên ông trong thí dụ thứ 36 của Bích Nham Lục. Ở đây chúng ta tìm thấy một cuộc vấn đáp giữa Trường Sa với một trong những vị đệ tử của ông: "Một hôm Trường Sa phiêu lưu lên núi. Rồi ông trở về và xuất hiện nơi cửa. Vị sư lớn tuổi nhất hỏi ông: 'Thưa thầy, thầy đi những đâu? Thầy từ đâu tới?' Trường Sa nói: 'Ta trở về từ một chuyến đi chơi núi.' Nhà sư lớn tuổi kia lại hỏi: 'Thầy đi tới tận đâu?' Trường Sa đáp: 'Lúc đầu ta cứ đi theo hương cỏ. Rồi ta trở về theo những cánh hoa đang rơi xuống.' Nhà sư lại nói: 'Thế là thầy cảm thấy được mùa xuân.' Trường Sa nói: 'Thật ra sự cảm nhận ấy mạnh hơn sự cảm nhận sương mùa thu nhỏ giọt từ các bông sen nhiều.'" Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, đại sư Chiêu Hiền ở Lộc Uyển Trường Sa kế thừa Nam Tuyên, cùng Triệu Châu, Tử Hồ đồng bạn. Cơ phong của Sư nhanh nhẹn, có người hỏi kinh, lấy kinh đáp; cần tụng dùng tụng đáp. Nếu ông cần tác gia thấy nhau thì dùng tác gia thấy nhau. Ngưỡng Sơn bình thường cơ phong thật là bậc nhất, một hôm cùng Trường Sa xem trăng. Ngưỡng Sơn chỉ mặt trăng nói: "Mỗi người trọn có cái này, chỉ vì dùng chẳng được." Trường Sa bảo: "Vừa là tiện vừa là đẹp, ông dùng xem?" Ngưỡng Sơn nói: "Sư thúc dùng xem?" Trường Sa đáp cho Ngưỡng Sơn một đạp té nhào. Ngưỡng Sơn đứng dậy nói: "Sư thúc giống như con cọp." Người đời sau gọi là Sầm con cọp. Một hôm nhân

đi núi về, Thủ tọa cũng là người trong hội của Sư, hỏi: "Hòa Thượng đi đâu về?" Trường Sa đáp: "Đi dạo núi về." Thủ tọa hỏi: "Đến chỗ nào đi về?" Trường Sa đáp: "Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về." Phải là người ngồi đọa mười phương mới được. Cổ nhân ra vào chùa từng chẳng lấy việc này làm niệ. Xem kia chủ khách lẫn xoay, đương cơ chạt thẳng, mỗi bên chẳng dung. Đã là đi dạo núi, tại sao lại hỏi đến chỗ nào đi về? Nếu là thiền Tăng đời nay, liền đáp Giáp Sơn đình về. Thấy rõ cổ nhân không có mảy may đạo lý so sánh, cũng không có chỗ trụ trước, vì thế nói "Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về." Thủ tọa thể theo ý kia nói: "Rất giống ý xuân." Trường Sa bảo: "Cũng hơn giọt sương thu trên hoa sen." Tuyết Đậu nói: "Tạ đáp thoại." Đó là thế cho lời sau rớt, cũng rơi vào hai bên, mà cứu cánh chẳng ở hai bên. Thuở xưa có tú tài Trương Chuyết xem kinh Thiên Phật Danh, hỏi Trường Sa: "Trăm ngàn chư Phật chỉ nghe danh, chưa biết ở quốc độ nào, lại có giáo hóa hay không?" Trường Sa đáp: "Lâu Hoàng Hạc sau khi Thôi Hạo đề thi, tú tài từng đề thi hay chưa?" Trương Chuyết đáp: "Chưa từng đề." Trường Sa bảo: "Khi nào rảnh đề lấy một thiên cũng tốt." Sầm con cọp bình sanh vì người thường là châu hồi ngọc chuyển, cần người đối diện liền hội.

**Ngoạn Nguyệt:** Trường Sa nổi tiếng về sự mạnh bạo trong việc diễn đạt pháp của mình. Một hôm, Trường Sa và Ngưỡng Sơn đang ngắm trăng. Ngưỡng Sơn nói: "Ai ai cũng có cái đó, chỉ tiếc là không dùng được." Trường Sa nói: "Lão Tăng mời ông dùng nó vậy." Ngưỡng Sơn nói: "Làm sao dùng nó được?" Trường Sa bèn xô mạnh vào ngực của Ngưỡng Sơn cho té nhào rồi dẫm lên mình ông ta. Ngưỡng Sơn nói: "Đúng là như một con cọp." Trường Khánh Huệ Lăng nói: "Trước thì cùng một nhà. Sau lại thì không cùng một nhà." Trường Khánh cũng nói: "Dị giáo thì khó mà hỗ trợ được." Từ đó về sau khắp nơi đều biết đến Trường Sa là "Sầm con cọp!"

## (II) *Thiền Sư Nghĩa Đoan*

Nghĩa Đoan Thiền Sư: I-tuan Zen master—Nghĩa Đoan là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào giữa thế kỷ thứ X. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Nghĩa Đoan; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Tăng này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI: Một

hôm, thiền sư Nghĩa Đoan thượng đường dạy chúng: "Này chư Tăng, nói tức là hủy báng, im lặng tức là lừa dối. Không nói năng không lặng im, có đường đi lên. Nhưng miệng của lão Tăng không đủ rộng, nên không nói với mấy ông được." Nói như vậy xong, Sư hạ đường. Trong một buổi thuyết pháp khác, Sư nói thế này: "Dù cho các người nhiều lần lột bỏ cho thật sạch, các người vẫn không hề ngừng nghĩ. Dù có tạm thời thi thiết luôn luôn thấy là phượng tiện tiếp người. Nếu ở bên kia, không có chỗ đó." Thiền sư Nghĩa Đoan sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Lúc đó thiền hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh.

### ***(III) Thiền Sư Bạch Mã Đàm Chiếu***

Bạch Mã Đàm Chiếu Thiền Sư: Pai-ma T'an-chao—Đàm Chiếu là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào giữa thế kỷ thứ X. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Bạch Mã Đàm Chiếu; tuy nhiên, có một chi tiết nhỏ về vị Tăng này trong Truyền Đăng Lục, quyển X: Bạch Mã Đàm Chiếu Thiền Sư sống vào khoảng cuối thời nhà Đường đầu thời nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Sư thường nói: "Sống thay! Sống thay!" Đến khi gần thị tịch, Sư kêu: "Khổ thay! Khổ thay!" Hoặc có khi nói: "Diêm La vương sắp bắt ta rồi!" Một vị Tăng hỏi: "Hòa Thượng sao vậy? Trước kia ngài bị tiết độ sứ bắt liệng xuống nước, lúc ấy thần sắc không động; nay cái gì quấy phá ngài thế?" Sư cất đầu lên và nói: "Thầy nói thử lúc ấy tôi phải, hay bây giờ tôi phải?" Vị Tăng không trả lời được. Chúng ta thấy, một vị thiền sư thảnh thơi, nhưng rất hiếm, như trường hợp của ngài Bạch Mã Đàm Chiếu, cũng biết nghiêng mình xuống bình diện sinh hoạt nhị nguyên của chúng ta để cố gắng nói lên những gì nhằm xây dựng cho môn đồ. Tuy nhiên, đã là một bài nói pháp của đạo Thiền, hẳn phải có cái gì kỳ đặc hơn thường tình.

## ***(IV) Thiên Sư Triệu Châu Tông Thẩm***

### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Triệu Châu Tông Thẩm Thiên Sư (778-897):***

Triệu Châu đến từ Tào Châu, nay là vùng đất thuộc tỉnh Sơn Đông. Tên của ông được nhắc tới trong những thí dụ 1, 7, 11, 14, 19, 31, và 37 trong Vô Môn Quan; cũng như những thí dụ 2, 9, 30, 41, 45, 52, 57, 58, 59, 64, 80, và 96 trong Bích Nham Lục. Hơn nữa, còn có một số chi tiết lý thú về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển X: Triệu Châu Tông Thẩm là môn đồ và người kế vị Pháp của Thiên sư Nam Tuyên Phổ Nguyên. Ông là một thiên sư nổi tiếng và quan trọng vào bậc nhất thời nhà Đường. Công án “Không” của ông là một công án nổi tiếng trong tất cả mọi công án. Người ta nói rằng Triệu Châu đạt kiến tánh lúc 18 tuổi và giác ngộ viên mãn lúc 54 tuổi. Đến năm 58 tuổi ông đã đi du phương khắp Trung Quốc, ở lại với nhiều sư xuất sắc và tham dự “pháp chiến” với họ. Câu truyện của Triệu Châu là một minh họa đặc biệt thú vị cho một sự khẳng định không ngừng được các thiên sư nhắc đi nhắc lại: Đại giác chỉ là khởi đầu tiến bước thật sự trên con đường thiền. Chẳng hạn như triệu Châu trải qua đại giác sâu sắc từ năm 18 tuổi, nhưng ông vẫn tiếp tục tu tập trong bốn mươi năm nữa dưới sự hướng dẫn của thiên sư Nam Tuyên. Sau khi Nam Tuyên thị tịch, ông lên đường chu du để học thiền sâu hơn với các vị thầy khác. Theo truyền thuyết, ông đã viếng trên dưới 80 người kế vị pháp thuộc hàng cháu nội của Mã Tổ Đạo Nhất. Đến năm 80 tuổi, ông mới chính thức mở một ngôi chùa và bắt đầu dạy chúng. Ông tiếp tục dạy môn đệ cho đến khi chết lúc 120 tuổi. Triệu Châu có 13 người kế vị Pháp, nhưng vì có ít người bằng được ông về chiều sâu kinh nghiệm, nên chỉ vài thế hệ sau là dòng Thiền của ông bị tàn lụi. Triệu Châu có một lối dạy học trò rất đặc biệt, mà người ta gọi là “Thiền trên miệng và trên môi Triệu Châu.” Giọng trầm trầm, gần như là thì thào. Ông thường đưa ra những câu trả lời ngắn và rõ ràng, nhưng những lời ông nói có một sức mạnh lớn. Người ta nói những lời ấy có thể chọc thủng những ý nghĩ và tình cảm mù quáng của học trò như một mũi gươm nhọn. Triệu Châu lúc nào cũng sẵn sàng phản ứng mạnh và cấp thời. Trong 'Triệu Châu Ngữ Lục' của Sư chứa đầy những câu đáp thần tốc; nhưng Sư cũng là một cao thủ của phương pháp trực tiếp. Ngày kia Sư thượng đường, một vị

Tăng bước ra làm lễ. Không để cho vị Tăng đủ thì giờ nói năng gì, Sư khoanh tay, xá chào và bỏ đi. Sư thị tịch năm 897, thọ 120 tuổi. Sau khi thị tịch sư được vua ban hiệu “Chơn Tế Đại Sư”.

Ít lâu sau khi Sư bắt đầu học Thiền với Nam Tuyền, Triệu Châu hỏi Thầy: “Cái gì là Đạo?” Câu trả lời của Nam Tuyền thường được trích ra từ câu nói: “Bình thường tâm thị Đạo.” Triệu Châu hỏi: “Làm sao con tìm được Đạo?” Nam Tuyền nói: “Càng tìm nó, ông càng tự mình tách rời khỏi nó.” Triệu Châu lại hỏi: “Nhưng nếu con không tìm nó thì làm sao con biết là Đạo?” Nam Tuyền nói: “Đạo chẳng phải là chuyện tìm hay không tìm, biết hay không biết. Biết là vọng; không biết cũng là vọng. Khi ông thật sự đạt Đạo, ông sẽ thấy nó bao la và vô biên tế như hư không.” Những lời này đã đưa Triệu Châu đến chỗ đạt ngộ. Sư diễn tả kinh nghiệm bằng cách nói cái mà Sư cảm giác, “bất thần phá nát hết tất cả và trở nên kẻ không nhà.” Sư đã tìm thấy Đạo như hư không thênh thang và rộng rang. Để làm sâu sắc kinh nghiệm giác ngộ của mình, Triệu Châu cũng theo học Thiền với những vị Thầy khác một lúc, rồi quay trở về với Nam Tuyền cho đến khi ông này thị tịch vào năm 835.

Trong Vô Môn Quan 19, nói về tình tiết đưa đến giác ngộ của người tuổi trẻ Triệu Châu lúc 18 tuổi trong cuộc vấn đáp với thầy mình là thiền sư Nam Tuyền; và câu trả lời nổi tiếng của Triệu Châu cho câu hỏi của một nhà sư về ý nghĩa của việc Bồ Đề Đạt Ma đến từ phương Tây. Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên với Nam Tuyền, lúc ấy Nam Tuyền đang nằm nghỉ mà vẫn hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Triệu Châu thưa: “Vừa rời Đuan Tượng.” Nam Tuyền hỏi: “Thấy Đuan Tượng chẳng?” Triệu Châu thưa: “Chẳng thấy Đuan Tượng, chỉ thấy Như Lai nằm.” Nam Tuyền hỏi tiếp: “Người là sa di có thầy hay không?” Triệu Châu thưa: “Có Thầy.” Nam Tuyền lại hỏi: “Thầy ở chỗ nào?” Triệu Châu bèn bước tới trước mặt Nam Tuyền nói: “Giữa mùa đông rất lạnh, ngưỡng mong tôn thể Hòa Thượng được muôn phước.” Nam Tuyền khen ngợi liền nhận vào chúng.

Ngày nọ, Hòa Thượng Nam Tuyền cùng Tăng chúng đang làm việc bên ngoài, Triệu Châu ở lại chùa canh lửa. Triệu Châu bỗng hô to: “Cứu lửa! Cứu lửa!” Mọi người đổ dồn về, chạy vào phòng ngủ. Triệu Châu thấy thế bèn đóng ập cửa lại, bảo: “Nói được, tôi mở cửa cho vào.” Không ai biết nói gì. Nam Tuyền ném chiếc chìa khóa qua song cửa vào phòng cho Triệu Châu. Triệu Châu bèn mở cửa.



Ngày khác, Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: "Xin thầy cho một lời siêu tứ cú, tuyệt bách phi." Nam Tuyền không nói gì hết mà rút lui về phương trượng. Triệu Châu nói: "Thầy chúng ta thường thì nói một lời." Thị giả bảo: "Tốt hơn, ông đừng có nói cái đó." Triệu Châu tát cho thầy thị giả một cái. Bấy giờ Nam Tuyền đóng cửa phương trượng, và rải tro chung quanh, bảo chúng Tăng: "Nếu các ông nói được một tiếng, cửa này sẽ mở." Có nhiều người bày tỏ sở kiến, nhưng Nam Tuyền không thích ý của ai hết. Triệu Châu kêu lên: "Trời ơi!" Nam Tuyền bèn mở cửa.

Sau đó Triệu Châu đi đến đàn Lưu Ly tại Tung Nhạc thọ giới, thọ giới xong, sư trở về tiếp tục tu tập với Thiền Sư Nam Tuyền. Một ngày khác Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: "Như vậy những người có kiến thức khi chết họ sẽ đi về đâu không?" Nam Tuyền đáp: "Đến nhà Đàn Việt dưới núi mà làm con trâu đi." Triệu Châu bèn nói: "Cảm ơn lời Thầy chỉ giáo." Nam Tuyền nói: "Đêm qua canh ba trăng soi cửa."

Triệu Châu đến gặp Hoàng Bá. Hoàng Bá thấy sư đến liền đóng cửa phương trượng. Sư lấy một que củi đang cháy, chạy vào Pháp đường la to: "Cháy! Cháy!" Hoàng Bá mở cửa, nắm sư đứng lại bảo: "Nói! Nói!" Triệu Châu bảo: "Cướp qua rồi mới trượng cung."

Một lần khác Triệu Châu đến Thiên Hoàng gặp Đạo Ngộ. Sư vừa đến nơi thì Đạo Ngộ đã la lớn: "Mũi tên Nam Tuyền đến." Sư bảo: "Xem tên!" Đạo Ngộ nói: "Trật." Sư bảo: "Trúng."

Sau khi Nam Tuyền thị tịch, lúc ấy Triệu Châu đã gần 60 tuổi, tiếp tục đi hành hương để tham vấn những Thiền sư khác thời đó. Trước khi đi, Sư tuyên bố: "Nếu tìm gặp một đứa trẻ bảy tuổi mà hiểu giáo pháp nhiều hơn ta, thì ta sẽ yêu cầu người trẻ ấy dạy cho ta; nếu gặp người trăm tuổi mà không hiểu giáo pháp thì ta sẽ giảng dạy cho người ấy." Lời tuyên bố táo bạo này vào thời mà Khổng học đang gièm chế cái cách mà Phật giáo đe dọa trật tự xã hội Trung Hoa thời đó.

Ngữ lục của Triệu Châu phần lớn gồm những 'vấn đáp' chứ không có nhiều bài pháp. Nếu có, thì rất ngắn và nói thẳng. Vào thời nhà Đường, chúng ta có thể thấy rõ ngữ lục của Triệu Châu chứng tỏ chỗ thiên hướng của giáo pháp Thiền, và cuối cùng các thiền sư đã nỗ lực như thế nào để phối hợp với cách ngữ của Ấn Độ và con đường tư tưởng trong các kinh luận. Một hôm, Triệu Châu thượng đường dạy chúng: "Phật vàng không độ được lò đúc. Phật gỗ không độ được lửa. Phật đất không độ được nước. Phật thật ngồi ở trong. Bồ Đề, Niết Bàn,

Chơn Như, Phật tánh trọn chỉ là y phục đắp vào thân, cũng gọi là phiền não, thực tế lý địa để ở chỗ nào? Một tâm chẳng sanh, muôn pháp không lỗi. Người cứ nghiên cứu lý này, ngồi quán xét hai mươi hay ba mươi năm, nếu chẳng hội thì chặt đầu lão Tăng đi! Nhọc nhằn nắm bắt mộng huyễn không hoa, tâm nếu chẳng khác thì muôn pháp nhất như. Đã chẳng từ ngoài được thì câu chấp làm gì? Giống in như con dê gặp vật gì cũng liếm cũng nhai. Lão Tăng thấy Hòa Thượng Dược Sơn có người hỏi, Ngài liền bảo “Ngậm lấy miệng chó.” Lão Tăng cũng dạy “Ngậm miệng chó.” Chấp ngã thì nhơ, không chấp ngã thì sạch, giống như con chó săn tìm kiếm vật gì để ăn. Phật pháp ở chỗ nào? Ngàn muôn người thấy đều tìm Phật, mà trong đó muốn tìm một đạo nhân không có. Nếu cùng vua KHÔNG làm đệ tử, chớ bảo tâm bệnh khó trị. Khi chưa có thế giới, trước đã có tánh này, khi thế giới hoại diệt, tánh này vẫn còn đó. Một phen được thấy Lão Tăng, sau lại chẳng phải người khác, chỉ là chủ nhơn này. Cái đó lại hướng ngoài tìm làm gì? Khi ấy chớ xoa đầu moi óc, nếu xoa đầu moi óc liền mất vậy.

Quan Thứ sử Lục Hoàn có mối quan hệ rất tốt với thầy của Sư là Nam Tuyên; rồi đến quan Thứ sử họ Vương cũng trở thành đệ tử của Triệu Châu và cũng có mối quan hệ rất tốt với Sư. Tuy nhiên, cuộc gặp gỡ đầu tiên của họ không bắt đầu theo nghi thức. Thay vì ra trước cổng tự viện để đón ngài Thứ sử thì Triệu Châu vẫn ngồi trong Thiền đường. Quan Thứ sử không để ý chuyện bất lịch sự này và vẫn tiếp tục đi vào lễ bái vị Thiền sư. Ít lâu sau đó có một viên quan cấp dưới của quan Thứ sử đến chùa, Triệu Châu bèn lật đật đến gặp vị này ngay tại cổng tự viện. Những đệ tử của Triệu Châu lộn xộn về việc rõ ràng thầy mình đặt không đúng chỗ ưu tiên này nên đến hỏi thầy. Triệu Châu nói: “Thói quen của lão Tăng nhận những vị khách nổi trội ngay trong Thiền đường; còn đối với những vị không nổi trội thì lão Tăng đón ngay tại cổng tự viện.” Khi người ta báo cho quan Thứ sử biết về lời nói này thì quan rất cảm động, và sau đó là một mối quan hệ rất thân thiết giữa hai người.

Quan Âm Viện là một khu phòng ốc cũ kỹ đang cần sửa chữa đủ thứ, và quan Thứ sử họ Vương xin trả giúp cho những sửa chữa này. Nhưng Triệu Châu từ chối sự trợ giúp. Khi cần sửa chữa thì Sư bảo chư Tăng sử dụng những vật liệu vụn vắn. Người ta nói rằng khi chân ghế của Sư bị gãy, Sư thay thế bằng một miếng cây lấy ra từ miếng củi đã cháy xém.

Ngày nọ, Triệu Châu thượng đường dạy chúng: "Đã chín mươi năm qua kể từ khi ta ở bên Mã Tổ đại sư. Mỗi đệ tử của ngài có đầy đủ căn khí của Tổ, quả là một chân sư. Nhưng bây giờ thì sao? Những người gọi là sư đó giống như những ngọn ngành, càng sinh trưởng càng bỏ xa gốc chính. Vì họ càng lúc càng rời xa các bậc đại hiền thánh, mỗi thế hệ trở thành tệ hơn thế hệ trước. Nam Tuyền thường nói, 'Hãy đi thẳng vào giữa những cái không giống nhau.' Nay mấy ông, mấy ông hiểu thế nào? Hôm nay tôi quan sát thấy những kẻ xấu miệng, vô tri mà lại ngang nhiên xuất hiện và giảng đủ chuyện. Họ thọ nhận những cúng dường của môn đồ, nhiều khoảng đến ba hay năm trăm, họ tự cho là danh sư và gọi người khác là đồ đệ. Tất cả mấy ông phải cẩn trọng!"

Một hôm, Sư thượng đường, sau một hồi, vẫn im lặng. Cuối cùng, Sư nói: "Tất cả có ở đây không?" Đại chúng đáp: "Bẩm, tất cả ở đây." Sư nói: "Ta vẫn không nói pháp cho đến khi có một người khác đến." Một vị Tăng bước ra nói: "Con sẽ nói cho thầy biết khi nào không có ai đến." Sư nói: "Thật khó mà biết người đó."

Một hôm khác, Sư thượng đường dạy chúng: "Một niệm khởi, vạn pháp cùng khởi; niệm không khởi, vạn pháp biến mất. Thế thì mấy ông nói cái gì?" Một vị Tăng thắc mắc: "Nếu tâm không khởi cũng không diệt thì sao nhỉ?" Sư nói: "Tôi đồng ý với ông câu hỏi này."

Vào một dịp, Sư bảo: "Khi mấy ông nói mọi thứ sáng trưng, nhưng không hoàn toàn như thế, lối đi vẫn tối như lúc hoàng hôn. Mấy ông ở đâu?" Một vị Tăng nói: "Con không ở bên này, con không ở bên kia." Sư nói: "Vậy là ông ở giữa." Vị Tăng nói: "Ở giữa là ở cả hai bên." Sư nói: "Đường như ông đã ở lại với tôi một lúc, bởi vì ông đã học nói một câu như vậy. Nhưng ông chưa vượt ngoài câu ba. Dầu ông nói vượt, tôi quyết rằng ông chưa. Thế thì ông nói sao?" Vị Tăng nói: "Con biết dùng câu ba." Sư nói: "Tại sao ông không nói trước?"

Vào một dịp khác, Triệu Châu bảo: "Đường lớn ngay trước mắt, nhưng khó thấy." Một vị Tăng hỏi: "Nó có hình thù gì để con có thể thấy?" Sư nói: "Giang Nam hay Giang Bắc mặc tình ông." Vị Tăng nói: "Thầy không có cách nào làm cho con hiểu rõ hơn không?" Sư nói: "Ông vừa hỏi cái gì trước đó?"

Một hôm, Triệu Châu thượng đường thuyết pháp. Một vị Tăng bước ra nói: "Hòa Thượng thường hay trích dẫn lời dạy của Tam Tổ Tăng Xán: Đạt Đạo chẳng khó, chỉ hiểm lựa chọn. Có phải đó là sự chấp trước của Hòa Thượng không?" Triệu Châu nói, "Có ai đó đã hỏi lão

Tăng cùng câu hỏi một lần trước đây, và năm năm sau lão Tăng vẫn chưa tìm ra được sự biện giải nào cho câu hỏi này.”

Triệu Châu thượng đường dạy chúng: "Như minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Lão Tăng dùng một lá cỏ như thân vàng sáu trượng, đem thân vàng sáu trượng dùng làm lá cỏ. Phật là phiền não, phiền não là Phật" Có vị Tăng hỏi: "Chưa biết Phật là phiền não của nhà nào?" Triệu Châu đáp: "Là phiền não của tất cả mọi người." Vị Tăng hỏi: "Làm sao tránh được phiền não?" Triệu Châu đáp: "Tại sao phải tránh?"

Một hôm, Quốc Sư Huệ Trung gọi thị giả, vị thị giả trả lời. Quốc sư tiếp tục gọi thị giả ba lần, và thị giả đều trả lời trong cả ba lần. Quốc sư nói: "Như vậy là ta cô phụ người, hay người cô phụ ta?" Quốc sư lại nói thêm: "Tưởng đâu ta phụ người, hóa ra người phụ ta." Về sau này, một vị Tăng hỏi thiền sư Triệu Châu: "Quốc sư gọi thị giả là ngụ ý gì?" Triệu Châu nói: "Như người viết chữ trong đêm tối, chữ tuy chẳng thành, nhưng văn thái vẫn đủ rõ."

Có một vị Tăng du hành đến núi Ngũ Đài, trên đường ông hỏi một bà lão: "Lên núi Ngũ Đài đi đường nào?" Bà lão nói: "Cứ thẳng đường mà đi thôi." Vị Tăng bèn đi tới như thế. Bà lão tự nói: "Một ông Tăng tốt lại theo đường đó mà đi." Vị Tăng trở về thuật lại tự sự cho Triệu Châu. Triệu Châu nói: "Đợi ta khám phá cái bà lão đó cho." Ngày hôm sau, Triệu Châu đi đến gặp bà lão và hỏi bà: "Đường lên núi Ngũ Đài theo hướng nào?" Bà lão cũng vẫn nói: "Cứ theo đường thẳng mà đi." Khi Triệu Châu đi rồi thì bà lão vẫn nói: "Lại một ông Tăng tốt nữa cũng theo đường đó mà đi." Triệu Châu trở về nói với vị Tăng kia: "Lão Tăng đã khám phá bà lão ở Ngũ Đài cho ông rồi."

Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là chỉ ý của Phật pháp?" Triệu Châu đáp: "Cây bá thọ trước sân."

Có vị Tăng hỏi: "Cây có Phật tánh không?" Triệu Châu đáp: "Có." Vị Tăng lại hỏi: "Như vậy thì bao giờ nó thành Phật?" Triệu Châu đáp: "Khi nào đại hư không rơi xuống địa cầu." Vị Tăng lại hỏi: "Khi nào thì hư không rơi xuống địa cầu?" Triệu Châu đáp: "Khi nào cái cây thành Phật."

Có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là câu nói cùng tuyệt?" Thay cho lời đáp thỏa đáng, Triệu Châu chỉ nói: "Phải." Vị Tăng không nhận ra ý nghĩa của chữ 'phải,' tưởng là sư chưa đáp, bèn hỏi lại. Sư hét to: "Bộ tôi điếc hay sao?"

Lại có một vị Tăng khác nữa đến hỏi: “Hòa Thượng thường nói: Đạo chẳng khó, chỉ hiểm lựa chọn và chấp trước vào cái mình thích. Nhưng nếu nói ra bất cứ điều gì cũng là lựa chọn và chấp trước. Vậy thì làm cách nào người này có thể giúp đỡ người kia?” Triệu Châu nói: “Ông phải nói hết câu trích dẫn.” Vị Tăng thừa nhận: “Con chỉ biết có bấy nhiêu đó thôi.” Triệu Châu nói: “Đạo chẳng khó, chỉ hiểm lựa chọn và chấp trước vào cái mình thích.”

Vào một hôm khác, có một vị Tăng hỏi: “Hòa Thượng thường nói: Đạo chẳng khó, chỉ hiểm lựa chọn cái mình thích. Còn không giản trạch không chấp trước thì thế nào?” Triệu Châu trả lời bằng cách trích dẫn lời của đức Phật: “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn.” Vị Tăng nói: “Vẫn còn lựa chọn và chấp trước.” Triệu Châu nói: “Đồ ngốc! Chỗ nào là lựa chọn và chấp trước?”

Một vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Vị có người không manh áo dính thân đến đây, Hòa Thượng bảo họ thế nào?” Triệu Châu hỏi lại: “Ông nói trên người của người ấy không có cái gì?” Vị Tăng thưa: “Bạch, không manh áo dính thân.” Triệu Châu đáp: “Ừ, được rồi, không manh áo dính thân.” Trong Thiền có một phương pháp gọi là “Phản Vấn” hay trả lời theo kiểu thay vì trả lời, người bị hỏi lại hỏi ngược lại người hỏi. Nói chung, trong Thiền câu hỏi nào cũng thoát ngoài thói thường, nghĩa là phải hỏi để được chỉ bảo; nên tự nhiên lời đáp cũng chẳng đáp lại gì hết. Theo thiền sư Phần Dương, có mười tám cách hỏi, đối lại, có mười tám cách đáp khác hẳn nhau (see Phần Dương Thập Bát Vấn). Như vậy, một câu phản vấn vẫn là một lời đáp chiếu sáng vậy.

Một vị Tăng hỏi: “Nếu chúng con gặp một người sống trong cảnh nghèo nàn, chúng con nên cho người ấy thứ gì?” Triệu Châu quả quyết: “Người ấy đâu có thiếu thứ gì.”

Lần khác, một vị Tăng cũng hỏi Triệu Châu cùng câu hỏi: “Vị có người không manh áo dính thân đến đây, Hòa Thượng bảo họ thế nào?” Triệu Châu lại đáp khác: “Vứt hết đi!” Bình thường mà nói, chúng ta có thể hỏi Triệu Châu: “Khi một người không có thứ gì dính thân, thì lấy gì mà vứt bỏ đây?” Dầu câu trả lời của Triệu Châu có cao kiến thế nào, những nghịch lý ấy vẫn khiến chúng ta sửng sốt, vì nó làm xáo trộn hết những nếp tư tưởng hợp lý quen thuộc của chúng ta. Thật không có giáo thuyết nào chửi tai như Thiền! Duy Ma Cật, con người im lặng như sấm sét, lại tâm sự rằng ông bệnh vì chúng sanh bệnh. Quả thật tất cả những tâm hồn chí thánh chí thiện đều thân thiết mang trong người cái đại

ngịch lý của vũ trụ này. Thật vậy, trong cách nói nghịch, Thiền dám cụ thể một cách táo bạo hơn những giáo thuyết huyền học khác, vì Thiền mang luôn cái điên đảo thị phi vào cả trong tình tiết của cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Thiền không ngại ngừng chối bỏ tất cả những gì thân thiết nhất trong kinh nghiệm của chúng ta. "Tôi đang viết đây mà chưa hề viết một chữ; có lẽ ông đang đọc đấy, nhưng trong đời không có ai đọc hết. Tôi điếc tôi mù, nhưng tôi thấy đủ thứ sắc màu, phân biệt đủ tiếng động." Cứ thế mà các thiền sư tiếp tục mãi không dứt.

Một hôm Triệu Châu thượng đường dạy chúng: "Ca Diếp truyền pháp cho A Nan; mấy ông có biết Đạt Ma truyền pháp cho ai không?" Một vị Tăng bước ra nói: "Sao sách sử nói Nhị Tổ Huệ Khả nhận được tủy của pháp?" Triệu Châu nói: "Đừng phỉ báng Nhị Tổ. Đạt Ma dạy rằng người ở ngoài được da, người ở trong được xương, mấy ông có biết người cùng tột được gì không?" Một vị Tăng hỏi: "Nhưng ai cũng biết có người được tủy mà?" Triệu Châu vặn lại: "Ông ta chỉ được da thôi. Với tôi, tôi cấm nói đến tủy." Vị Tăng hỏi: "Vậy thế nào là tủy?" Triệu Châu nói: "Hỏi thế đủ biết một mảy da ông cũng không vớt được." Vị Tăng nói: "Hòa Thượng thật chí thượng! Có phải đó là chỗ vị thế rốt ráo của Hòa Thượng không?" Triệu Châu nói: "Ông có biết có người không chấp nhận ông không?" Vị Tăng nói: "Nếu Hòa Thượng nói vậy, tức là có người khác có vị thế khác hơn." Triệu Châu hỏi: "Ai là người khác?" Vị Tăng hỏi gặng lại: "Ai chẳng phải là người khác?" Triệu Châu nói: "Tôi để ông nói gì tùy thích."

Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi Triệu Châu: "Khi xương trắng ta hết thì cái linh diệu tồn tại đời đời ấy như thế nào?" Triệu Châu đáp: "Sáng nay trời lại nổi gió." Đây là chỗ liên hệ luận lý giữa câu hỏi và câu trả lời? Nếu để ý chúng ta sẽ thấy thiền sư Triệu Châu đã xử dụng một phương pháp trực tiếp hơn lời nói. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, phương pháp trực tiếp có công dụng nắm ngay lấy cuộc sống uyển chuyển trong khi nó đang trôi chảy, chứ không phải sau khi nó đã trôi qua. Trong khi dòng đời đang trôi chảy, không ai đủ thời giờ nhớ đến ký ức, hoặc xây dựng ý tưởng. Nghĩa là không có lý luận nào có giá trị trong lúc này. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng ngôn ngữ có thể dùng được, nhưng ngôn ngữ từ muôn thuở vốn kết hợp chặt chẽ với nét tâm tưởng suy lường nên mất hết nội lực, không trực tiếp truyền cảm được. Nếu dùng đến ngôn ngữ chỉ diễn tả được một ý

nghĩa, một luận giải, chỉ biểu lộ một cái ngoại thuộc, nên không trực tiếp liên hệ gì đến cuộc sống. Đây chính là lý do tại sao nhiều khi các thiền sư tránh chuyện nói năng, tránh xác định, đầu là đối với những việc quá tỏ rõ, quá hiển nhiên cũng vậy. Hy vọng của các ngài là để cho đồ đệ tự tập trung tất cả tâm lực nắm lấy những gì người ấy mong ước, thay vì ghì bắt lấy những mối liên lạc xa xôi vòng ngoài khiến cho người đệ tử bị phân tâm.

Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi Triệu Châu: "Không mang gì hết đến đây thì thế nào?" Triệu Châu đáp ngay lập tức: "Buông xuống đi!" Vị Tăng nói: "Một vật chẳng mang theo thì buông xuống cái gì?" Triệu Châu nói: "Không buông xuống thì vác nó lên đi!" Các thiền sư thường thích nói nghịch. Lời đáp của Triệu Châu là một nghịch lý điển hình. Tuy nhiên, trong trường hợp này, vị Tăng đã không thể thấy được ý nghĩa bám vào buông bỏ là chưa buông bỏ.

Khi một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Tại sao Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến từ Thiên Trúc?" Triệu Châu đáp: "Cây bách trước sân." Vị Tăng phàn nàn: "Xin thầy đừng đem những thứ của thế giới ngoại vật ấy mà nói với con." Triệu Châu bảo vị Tăng: "Lão Tăng đâu có làm vậy." Vị Tăng nói: "Vậy xin thầy hãy nói với con tại sao Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến từ Thiên Trúc?" Triệu Châu đáp: "Cây bách trước sân."

Một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Phật là ai?" Triệu Châu nói: "Ngài ở trong điện." Vị Tăng phàn nàn: "Tất cả trong điện chỉ là tượng bằng đất sét." Triệu Châu nói: "Vậy đấy." Vị Tăng lại hỏi: "Nhưng Phật là ai?" Triệu Châu đáp: "Là người ở trong điện." Vị Tăng vẫn khẳng khẳng nói: "Vị Phật ấy có hình tượng. Cái gì là vị Phật không có hình tượng?" Triệu Châu nói: "Tâm." Vị Tăng nói: "Tâm là chủ cách. Con vẫn muốn biết: Ai là Phật?" Triệu Châu nói: "Không tâm." Vị Tăng nói: "Người ta có thể phân biệt giữa tâm và vô tâm không?" Triệu Châu nói: "Lão Tăng đã làm rồi đó. Ông còn muốn lão Tăng nói thêm gì nữa đây?"

Một vị Tăng mới đến trình diện tại Quan Âm Viện, Triệu Châu hỏi: "Ông đã từng tới đây chưa?" Vị Tăng nói: "Bạch thầy, đã từng tới ạ." Triệu Châu nói: "Uống trà xong rồi đi." Vào một dịp khác, Triệu Châu hỏi một vị Tăng khác: "Ông đã từng tới đây chưa?" Vị Tăng nói: "Bạch thầy, chưa từng tới ạ." Triệu Châu nói: "Uống trà xong rồi đi." Một trong những đệ tử của Triệu Châu hỏi: "Tại sao thầy đều nói: Uống trà xong rồi đi với cả vị Tăng người đã đến đây và người chưa từng tới đây?"

trước đó?” Triệu Châu gọi tên người đệ tử. Người đệ tử trả lời: “Dạ?” Triệu Châu bảo: “Uống trà xong rồi đi.”

Ngày nọ, một bà lão đến và hỏi Triệu Châu: "Tôi mang cái thân nữ này bị năm giây ràng buộc chướng ngại cho Phật tánh, làm sao thoát ly những triền phược ấy?" Triệu Châu đáp: "Xin nguyện cho mọi người sanh lên cõi trời, còn thân tiện tỳ này nguyện tiếp tục chịu trầm luân một mình trong biển khổ!" Triệu Châu đã nói ra rõ ràng tinh thần của một người chân chánh cầu Thiên.

Như trên chúng ta thấy cuộc đời của Triệu Châu là một bức minh họa đặc biệt thú vị cho một sự khẳng định không ngừng được các Thầy Thiên nhắc đi nhắc lại. Đại giác chỉ là khởi đầu cho bước tiến thật sự trên con đường hành thiền. Triệu Châu đã trải qua đại giác sâu từ năm ông 18 tuổi, nhưng ông vẫn tiếp tục tu học với Thầy Nam Tuyên trong suốt bốn mươi năm nữa. Sau khi thầy thị tịch, ông lên đường chu du để tìm hiểu sâu hơn ở những thầy khác. Theo truyền thuyết thì ông đã tham vấn với hơn 80 người kế vị Pháp của Mã Tổ Đạo Nhất (vai ông nội của ông trong Thiên). Đến năm 80 tuổi, ông mới trụ lại tại một ngôi chùa nhỏ ở làng Triệu Châu, nơi ông hướng dẫn những đệ tử tụ tập chung quanh ông để tu tập thiền định cho đến khi thị tịch vào năm ông 120 tuổi. Huấn lệnh bằng lời của Triệu Châu đã được lưu giữ trong một số công án thường vẫn còn lơ mờ không rõ ràng đối với những ai gặp chúng lần đầu. Kỳ xảo của Triệu Châu là việc biết một cách chính xác cái gì phải nói với những cá nhân trong những trường hợp đặc biệt để mang họ đến với giác ngộ. Tỉ như, câu chuyện đã được kể vào một dịp có một vị Tăng mới đến tự viện, trình diện trước mặt Triệu Châu, nói: “Con đến xin Thầy chấp nhận con làm đệ tử.” Triệu Châu hỏi: “Ông đã ăn gì chưa?” Vị Tăng đáp: “Bạch Thầy, con đã ăn rồi.” Triệu Châu nói: “Trong trường hợp đó, hãy đi rửa chén đi!” Người ta nói rằng Triệu Châu chỉ nói lên lời này cũng đủ để đưa vị Tăng mới đến đến chỗ giác ngộ.

Ngày mồng hai tháng mười một năm 897, sư nằm nghiêng bên phải mà thị tịch, thọ 120 tuổi. Sư được vua ban hiệu “Chơn Tế Đại Sư”.

## **2) Những Công Án Liên Quan Đến Triệu Châu Tông Thẩm Thiên Sư:**

**Tông Thẩm Tảo Cước:** Tông Thẩm rửa chân. Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa hai Thiên sư Triệu Châu Tông Thẩm và Lâm tế



Nghĩa Huyền. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển X, và Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển XI, một hôm, Triệu Châu hỏi Lâm Tế: "Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây Vực sang?" Lâm Tế đáp: "Giống như gặp lão Tăng đang rửa chân." Triệu Châu bước đến gần làm ra vẻ lắng nghe, Lâm Tế liền nói: "Lại phải dội thêm gáo thứ hai thôi."

**Ấm Nhất Bôi Trà:** Thuật ngữ "Ấm Nhất Bôi Trà" hay "hãy uống một chén trà!" là châm ngôn nhà thiền, nguyên lai của đại thiền sư Triệu Châu Tông Thắm. Từ này nói lên rằng cuộc đời do thể nghiệm thiền đem lại chẳng có gì đặc biệt cả, cũng chẳng tách rời khỏi những công việc hằng ngày.

**Bà Tử Thâu Duẫn:** Công án của bà lão trộm măng của Triệu Châu. Theo Truyền Đăng Lục, quyển X, một hôm, Triệu Châu gặp một bà lão trên đường đi, liền hỏi: "Bà đi đâu?" Bà Lão đáp: "Đi ăn trộm măng của Triệu Châu." Triệu Châu hỏi: "Nếu tình cờ gặp Triệu Châu thì bà làm gì?" Bà lão liền táng cho Triệu Châu một bạt tai đau điếng.

**Triệu Châu Bối Rối:** Thí dụ thứ 58 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Chí đạo vô nan, duy hiềm giản trạch, phải là sào huyết của thời nhơn chăng?" Triệu Châu đáp: "Đã có người hỏi tôi, mà mãi đến năm năm vẫn còn bối rối." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Triệu Châu bình sanh chẳng hành gậy hét, mà dùng được còn hơn gậy hét. Vị Tăng này hỏi rất kỳ quái, nếu không phải là Triệu Châu thì khó đáp được cho y. Bởi Triệu Châu là hàng tác gia, chỉ nói với y "Đã có người hỏi tôi, mà mãi đến năm năm vẫn còn bối rối." Chỗ hỏi vách cao ngàn nhẫn, chỗ đáp cũng chẳng nhẹ hơn. Nếu như thế ấy hội, chính là đương đầu; nếu chẳng thế ấy hội, chớ khởi so tính đạo lý. Đầu chẳng thấy Tông Đạo giả trụ Đầu Tử, lúc còn ở trong hội Tuyết Đậu làm thơ ký, Tuyết Đậu dạy tham "Chí đạo không khó, duy hiềm giản trạch", nơi đây có tỉnh. Một hôm, Tuyết Đậu hỏi: "Chí đạo không khó, duy hiềm giản trạch, ý nghĩa thế nào?" Tông Đạo nói: "Súc sanh, súc sanh." Về sau, Tông Đạo ở ẩn tại Đầu Tử, phàm đi ở đều lấy cà sa gói giấy cỏ chung với kinh sách. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là tông phong của Đạo giả?" Tông Đạo đáp: "Cà sa gói giấy cỏ." Vị Tăng lại hỏi: "Chưa biết ý chỉ thế nào?" Tông Đạo nói: "Dưới chân trần toàn gai góc." Vì thế, nói cúng Phật chẳng ở nhiều hương, nếu vượt qua khỏi thì bắt tha tại ta. Đã là một hỏi một đáp rõ ràng hiện thành, tại sao Triệu Châu lại nói bối rối? Hãy nói phải là sào huyết của thời nhơn chăng? Triệu Châu ở trong sào huyết đáp y, hay ở ngoài sào huyết đáp y? Phải

biết việc này không ở trên ngôn cú. Có người tin được đến thấu xương thấu tủy, như rồng gặp nước, như cọp tựa núi.

**Triệu Châu Cầu Tử:** Con Chó của Triệu Châu, thí dụ thứ 1 của Vô Môn Quan. Một hôm có một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Một con chó có Phật tánh hay không?" Triệu Châu đáp: "Vô." (Mu). Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, tham thiền phải lọt qua cửa Tổ, diệu ngộ phải dứt tuyệt đường tâm. Cửa Tổ không lọt, đường tâm không dứt thì cũng như bóng ma nương nhờ cây cỏ. Thử hỏi cửa Tổ là gì? Chỉ một chữ "Không" chính là cửa ấy, bèn gọi là Vô Môn Quan của Thiền tông vậy. Hành giả nên nhớ rằng qua được cửa ấy chẳng những thấy được Triệu Châu mà còn cùng chư Tổ xưa nắm tay chung bước, thâm sâu giao kết, cùng một mắt mà thấy, một tai mà nghe. Há chẳng vui thú lắm sao? Há chẳng ai muốn qua cửa ấy lắm sao? Muốn được như vậy hãy vận dụng cả thân tâm khởi thành một mối nghi, ngày đêm nghiên ngẫm tham thẳng chữ "Không". Chớ nên cho Không là Không theo nghĩa trống rỗng, chớ nên cho Không là Không theo nghĩa có, không. Hãy cố gắng loại bỏ những thái độ và sự hiểu biết lầm lẫn trong quá khứ. Trong ngoài đều trở thành một khối. Hãy dùng hết sức lực mà nghiên ngẫm chữ "Không" ấy. Một ngày nào đó, chữ "Không" ấy sẽ thành linh bộc phát. Khi ấy, bạn sẽ đứng đưng với bờ sinh tử, đạo chơi trong chốn lục đạo tứ sanh một cách vô ngại. Ngay lúc đó, chỉ cần một tia lửa nhỏ có thể làm cháy bùng lên ngọn đuốc Pháp. Thật vậy, từ khi những lời của các thầy thiền được coi như những phương tiện đào tạo thì công án 'Vô' đã giúp cho hàng ngàn thiền sinh thực hiện được thể nghiệm đầu tiên của đại giác. Mãi đến ngày nay người ta vẫn dạy nó cho môn đồ trẻ tuổi như công án đầu tiên.

**Triệu Châu Chí Đạo Vô Nan:** Thí dụ thứ 57 của Bích Nham Lục. Triệu Châu thượng đường thuyết pháp: "Đạo chẳng khó, chỉ hiềm lựa chọn, vừa có nói năng là lựa chọn, là minh bạch. Lão Tăng chẳng ở trong minh bạch, các người lại tiếc giữ chẳng?" Có vị Tăng đứng ra hỏi: "Nếu Đạo đã chẳng hiểu minh bạch thì tiếc giữ cái gì?" Triệu Châu bảo: "Ta cũng chẳng biết." Vị Tăng nói: "Hòa Thượng đã chẳng biết, vì sao chẳng ở trong minh bạch?" Triệu Châu nói: "Hỏi thì được. Lẽ bái xong lui ra." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, vị Tăng hỏi Triệu Châu chí đạo không khó chỉ hiềm giản trạch, trong bài Tín Tâm Minh của Tam Tổ Tăng Xán, mở đầu là hai câu này. Có nhiều người hiểu lầm. Vì sao chí đạo vốn không khó cũng không chẳng khó, chỉ là hiềm

nơi giản trách? Nếu hiểu thế ấy thì một muôn năm cũng chưa mộng thấy. Triệu Châu thường lấy câu này hỏi người. Vị Tăng đem câu này hỏi lại Triệu Châu. Nếu nhằm trên ngôn cú tìm thì vị Tăng này là kinh thiên động địa. Nếu chẳng ở trên ngôn cú lại làm sao? Lại tham ba mươi năm. Cây chốt cửa này phải xoay được mới mong nhỏ râu cọp. Phải là có bốn phận thủ đoạn mới được. Vị Tăng này chẳng ngại nguy vong, dám nhỏ râu cọp, nói rằng: "Vẫn còn giản trách." Triệu Châu nhằm miệng liến bít, nói: "Kẻ tở nhà ruộng, chỗ nào là giản trách?" Nếu hỏi đến kẻ khác liền thấy tay chân rối loạn, đầu gối lão này là bậc tác gia, nhằm chỗ động không được liền động, chỗ xoay không được liền xoay. Nếu ông thấu được, tất cả ngôn cú ác độc, nhấn đến ngàn sai muôn trạng hý luận ở thế gian, đều là thượng vị đề hồ. Nếu đến được chỗ thật, mới thấy Triệu Châu lòng son từng mảnh. Kẻ tở nhà ruộng là tiếng người làng Phước Đường mắng người giống như không ý trí. Vị Tăng này nói: "Vẫn còn giản trách." Triệu Châu bảo: "Kẻ tở nhà ruộng, chỗ nào là giản trách?" Cặp mắt Tông sư phải đến thế ấy, như chim cánh vàng vạch biển bắt rồng nuốt.

**Triệu Châu Cứu Hỏa:** Ngày nọ, Hòa Thượng Nam Tuyên cùng Tăng chúng đang làm việc bên ngoài, Triệu Châu ở lại chùa canh lửa. Triệu Châu bỗng hô to: "Cứu lửa! Cứu lửa!" Mọi người đổ dồn về, chạy vào phòng ngủ. Triệu Châu thấy thế bèn đóng ập cửa lại, bảo: "Nói được, tôi mở cửa cho vào." Không ai biết nói gì. Nam Tuyên ném chiếc chìa khóa qua song cửa vào phòng cho Triệu Châu. Triệu Châu bèn mở cửa. Trong Thiền, sự "Tác thí" luôn luôn được các Thiền sư thi hành bằng những thủ đoạn triệt để và kinh dị. Trong trường hợp này, bởi vì không có vị Tăng nào trong tự viện có thể đưa ra một câu trả lời thích đáng với hành động kinh ngạc của Triệu Châu, sự khiếm khuyết tri thức nội tại của họ vì thế đã bị phơi bày hoàn toàn. Nhưng vấn đề lý thú ở đây là các vị Tăng nên yêu cầu Triệu Châu trước tiên trả lời câu hỏi sau đây của họ cái đã, rồi họ sẽ trả lời cho câu hỏi của ông: "Ai có thể cởi sợi dây chuông trên cổ của con cọp?" Có lẽ Triệu Châu sẽ phải trả lời: "Ai cột đầu tiên thì phải mở." Rồi các vị Tăng nói: "Ông đã tự trả lời cho câu hỏi ngu xuẩn của ông rồi đó. Bây giờ mở cửa mau lên!"

**Triệu Châu Đại Thái:** Thí dụ thứ 30 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Được nghe Hòa Thượng thân kiến Nam Tuyên phải chăng?" Triệu Châu đáp: "Ở Trấn Châu phát xuất củ cải to." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, vị Tăng này cũng thuộc hạng tham

cứu lâu, trong câu hỏi quả là có mắt. Tuy nhiên, Triệu Châu là hàng tác gia, liền đáp: "Ở Trấn Châu phát xuất củ cải to." Đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Triệu Châu cũng giống như kẻ cướp ban ngày, ông Tăng vừa mở miệng liền móc tròng mắt của ông. Nếu là người xuất chúng thì ngay đó nhằm khoảng đá nháng điện xẹt, vừa nghe nói đến xé tan liền đi. Nếu là lạng nghĩ dừng suy chẳng khỏi tan thân mất mạng. Ở Giang Tây, Trừng Tấn Thánh Phán nói đó là hỏi Đông đáp Tây, bảo là chẳng đáp thoại, chẳng vào lồng vào lọp của người. Nếu hiểu thế ấy đâu thể được. Viễn Lục Công nói: "Đây là lời nhìn bên, nằm trong cửi đời. Nếu hiểu thế ấy, khi mộng cũng chưa một thấy, lại còn đời lụy Triệu Châu." Có người nói ở Trấn Châu từ xưa đến giờ sản xuất củ cải to, mọi người đều biết, Triệu Châu từ khi đến tham kiến Nam Tuyên mọi người đều biết. Vị Tăng này đến hỏi, "Được nghe Hòa Thượng thân kiến Nam Tuyên phải chăng?" Vì thế Triệu Châu dùng Trấn Châu xuất phát củ cải to để đáp. Hiểu như vậy thật là không dính dáng gì. Trọn chẳng được hiểu thế ấy, cứu cánh làm sao hiểu? Nhà mỗi người tự có đường thấu trời. Đâu chẳng thấy có vị Tăng hỏi Cửu Phong: "Được nghe Hòa Thượng thân kiến Diên Thọ phải chăng?" Cửu Phong đáp: "Trước núi mạch chín chưa?" Đây hợp với lời của Triệu Châu đáp cho vị Tăng, giống như hai cái chùy sắt không có lỗ. Triệu Châu là người vô sự, vị Tăng nhẹ nhàng hỏi đến, liền móc tròng mắt ông. Nếu là "tri hữu" nhai kỹ thì thấy thú vị. Nếu là người "chẳng tri hữu" giống như nuốt trộng trái chà là vậy.

**Triệu Châu Đại Tử Nhân:** Thí dụ thứ 41 của Bích Nham Lục. Triệu Châu hỏi Đầu Tử: "Người đại tử khi sống lại thì thế nào?" Đầu Tử đáp: "Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, cuộc vấn đáp giữa Triệu Châu và Đầu Tử là thời tiết gì? Ông sáo không lỗ nắm đến liền vỗ nhịp hát. Đây gọi là hỏi nghiệm chủ, cũng gọi là hỏi tâm hạnh. Đầu Tử, Triệu Châu các nơi đều ngợi khen, được cái biện luận siêu quần. Hai vị tuy kế thừa khác nhau, xem cơ phong giống nhau một loại. Một hôm, Đầu Tử vì Triệu Châu thiết tiệc trà đãi nhau, tự tay đưa bánh cho Triệu Châu, Triệu Châu ngó lơ. Đầu Tử sai cư sĩ đưa bánh cho Triệu Châu, Triệu Châu lễ cư sĩ ba lạy. Hãy nói ý Triệu Châu thế nào? Quả là Triệu Châu nhằm trên căn bản nêu việc bốn phận vì người. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Đầu Tử đáp: "Đạo." Lại hỏi: "Thế nào là Phật?" Đầu Tử đáp: "Phật." Vị Tăng lại hỏi: "Khi khóa vàng chưa mở thì thế nào?" Đầu Tử đáp: "Mở." Lại hỏi:

"Khi gà vàng chưa gáy thì thế nào?" Đầu Tử đáp: "Mỗi tự biết thời." Bình sanh Đầu Tử đáp như thế. Xem Triệu Châu hỏi: "Người đại tử khi sống lại thì thế nào?" Đầu Tử liền đáp: "Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến." Hẳn như chơi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, trả lại cho người hưởng thưởng mới được. Người đại tử trọn không có Phật pháp đạo lý huyền diệu được mất, phải quấy, dài ngắn. Đến trong này chỉ thế ấy thôi. Cổ nhân gọi đó là trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai gốc là người tay khéo, phải qua lụt bên kia mới được. Tuy vậy, hiện nay người đến loại điền địa này, sớm đã khó được. Hoặc có nương tựa, có giải hội thì không giao thiệp. Hòa Thượng Triết gọi đó là thấy chẳng tịnh khiết. Ngũ Tổ tiên sư bảo đó là mạng căn chẳng đoạn, phải một phen đại tử sống lại mới được. Hòa Thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung nói: "Ngôn phong nếu sai thì cổng làng quê cách xa muôn dặm, phải là bờ cao vót buông tay, tự nhận thừa đương, sau khi chết sống lại chẳng dám khi anh, ý chỉ phi thường, người nào thường ư?" Ý Triệu Châu hỏi như thế, Đầu Tử là hàng tác gia cũng không cô phụ câu hỏi kia. Chỉ là tuyệt tình bật dấu, quả thật khó hiểu, chỉ hiện bày trước mắt đôi chút. Vì thế cổ nhân nói: "Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi." Nếu chẳng phải Đầu Tử, bị Triệu Châu một câu hỏi cũng khó đáp được. Chỉ vì kia là kẻ tác gia, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

**Triệu Châu Khám Am Chủ:** Thí dụ thứ 11 của Vô Môn Quan. Ngày nọ Triệu Châu ghé thăm một am chủ, hỏi: "Có chăng? Có chăng?" Chủ am giơ nắm tay lên. Sư nói: "Nước cạn không phải chỗ đậu thuyền." Nói xong Sư bèn bỏ đi. Lại ghé một am khác, hỏi: "Có chăng? Có chăng?" Chủ am cũng giơ nắm tay lên. Sư nói: "Buông được, bắt được, giết được, cứu được." Nói xong sư bèn lễ bái. Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, hành giả tu thiền nên để ý ở chỗ cả hai am chủ đều đưa nắm tay lên, sao Triệu Châu lại chịu một chê một? Thử hỏi ngoa ngạnh ở đâu? Nếu hạ được chỗ này một câu chuyển ngữ thì thấy ngay Triệu Châu, lưỡi không xương, khen chê mặc tình. Tuy nhiên, ngặt nỗi Triệu Châu lại bị hai ông chủ am khám phá. Nếu bảo hai ông chủ am có hơn có kém thì tỏ ra không có mắt tham học; còn nếu bảo không hơn không kém thì cũng không có mắt tham học.

**Triệu Châu Khám Bà:** Quan Âm Viện tọa lạc trên Đài Sơn, một trong năm ngọn núi thiêng liêng ở Trung Hoa. Đây là một điểm đến rất phổ biến cho những người đi hành hương, và có một bà lão vận hành

một quán trà ngay trên đường đi lên núi. Theo thí dụ thứ 31 của Vô Môn Quan, có một ông Tăng hỏi một bà lão: "Đường nào đi núi Đài Sơn?" Bà lão đáp: "Cứ đi thẳng." Ông Tăng mới bước đi năm bảy bước, bà lão lại nói: "Đường đường là một ông thầy tu, cứ thế mà đi kia!" Sau có người kể lại cùng ngài triệu Châu. Triệu Châu bèn nói: "Để ta tới xem bà lão này ra sao." Hôm sau Triệu Châu bèn đến, cũng hỏi như vậy, bà lão cũng đáp như vậy. Sư trở về nói lại với Tăng chúng: "Bà lão ở Đài Sơn, ta đã khám phá cho các ông rồi đó." Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, lão bà chỉ biết ngồi trong trường lo việc binh, bị giặc đến mà không biết. Còn lão Triệu Châu giỏi việc cướp trại, lại không ra người lớn đàng hoàng. Xét kỹ lại, cả hai đều có lỗi. Thử hỏi đâu là chỗ Triệu Châu khám bà lão?

**Mạc Gia Kiếm:** Tên của một thanh kiếm nổi tiếng thời cổ đại bên Trung Hoa. Thiền tông dùng từ này để chỉ trí huệ sẵn có của mỗi người hay tri kiến Bát Nhã. Theo Bích Nham Lục, tấc 9, gương sáng hiện trên đài, đẹp xấu tự phân, kiếm Mạc Gia trong tay, sống chết tùy thời. Hồ đi Hán lại, Hồ lại Hán đi, trong chết được sống, trong sống được chết. Nhưng đến trong ấy để làm gì? Nếu không có con mắt thấu qua làm chỗ chuyển thân, đến trong ấy hẳn là không làm gì được. Nhưng thế nào là con mắt thấu qua làm chỗ chuyển thân? Một ông Tăng hỏi Triệu Châu: "Thế nào là Triệu Châu?" Triệu Châu đáp: "Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, phạm kẻ tham thiền hỏi đạo xét rõ chính mình, tối kỵ giả trạch ngôn cú. Thật vậy, hành giả tu thiền phải thấy cho thật rõ rằng sự nhấn mạnh chính trong nhà Thiền là không dựa vào văn tự. Theo lời Phật dạy trong Kinh Lăng Già, nhà Thiền dựa vào thực tập hơn là văn tự sách vở. Người thực tập thiền thường khuyên "bất lập văn tự." Đây không nhất thiết là để phủ nhận khả năng diễn đạt của văn tự mà chỉ để tránh sự nguy hiểm của sự mắc kẹt vào ngôn ngữ mà thôi. Người ta khuyên chúng ta nên dùng văn tự một cách khéo léo vì lợi ích của người nghe.

**Triệu Châu: Mu:** Mu là tên của một trong những công án nổi tiếng trong nhà Thiền. Công án "Vô" nổi tiếng, cho phép chính thiền sư Vô Môn đạt tới giác ngộ sâu sắc. Trong truyền thống Lâm Tế, đây là công án thường trao cho những môn đệ sơ cơ. Công án này chủ yếu được dùng như công án "Pháp Thân", nhằm giúp hành giả có sự thể nghiệm đầu tiên về đại giác. Mãi đến ngày nay, công án này được đưa ra như công án đầu tiên cho nhiều người khởi đầu con đường thiền. Theo

quyển Ba trụ Thiên, một hôm Thiên sư An Cốc Bạch Vân thượng đường dạy chúng: "Ngày xưa, chưa có hệ thống công án, vậy mà nhiều người vẫn đạt đến tự ngộ. Nhưng đó là một công việc khó khăn và đòi hỏi nhiều thời gian. Người ta bắt đầu dùng đến công án cách đây chừng một ngàn năm và vẫn tiếp tục cho đến bây giờ. Một trong những công án hay nhất, bởi vì nó đơn giản nhất, đó là công án 'Mu'. Công án thật ngắn. Đây là những điều bạn cần phải biết để hiểu: Một hôm, một vị Tăng đến thăm Triệu Châu, vị Thiên sư lừng danh của Trung Hoa cách đây mấy trăm năm, và hỏi: 'Con chó có Phật tánh hay không?' Triệu Châu trả lời: 'Mu.' Theo nghĩa đen, 'Mu' là 'không,' không một cái gì, nhưng ý nghĩa thật trong lời đáp của Triệu Châu không nằm nơi từ ngữ. 'Mu' là biểu hiện của Phật tánh sống động, vận hành và năng động. Câu chuyện phức tạp hơn cái mà chúng ta tưởng. Vị Tăng đặt câu hỏi biết là giáo thuyết nhà Phật khẳng định rằng tất cả mọi loài đều có Phật tính, không những là con chó mà ngay cả con muỗi và các loài sâu bọ cũng đều có. Cái mà vị Tăng tìm là sự bảo đảm. Mặc dầu ông ta biết rằng trên lý thuyết ông ta có Phật tính, ông ta vẫn tự mình chưa chứng nghiệm được. Có thể ông ta đã tự hỏi không biết Phật tính là bẩm sinh hay là thứ gì đó mà người ta có thể đạt được bằng kỹ thuật. Vì vậy, câu hỏi của vị Tăng có một chút tình nghịch. Thay vì hỏi về tình trạng của chính mình thì ông ta lại hỏi là con chó, một loài vật bị coi thường trong văn hóa Trung Hoa, có Phật tính hay không. Câu trả lời ngay lập tức của Triệu Châu không có nghĩa phủ định theo nghĩa đen, Kỳ thật, vào một dịp khác, khi được hỏi cùng câu hỏi ấy, Triệu Châu lại nói: "Có!" Điều mà bạn phải làm là phát hiện tính thần hay tính túy của từ 'Mu' ấy, không phải bằng phân tích theo trí năng nhưng bằng cách tìm trong bản ngã sâu xa nhất của bạn. Sau đó, bạn phải chứng minh một cách cụ thể và sinh động cho Thầy của mình thấy rằng bạn thấu hiểu rằng 'Mu' là một chân lý sống động, mà không viện đến các khái niệm, lý thuyết hay giải thích trừu tượng. Hãy nhớ rằng bạn không thể nào hiểu 'Mu' bằng tri thức phàm phu; bạn phải nắm bắt nó bằng một cách trực tiếp với toàn bộ bản thể." Robert Aitken viết trong quyển 'The Gateless Barrier': "Trong suốt cuộc đời, Triệu Châu Tông Thảm giảng dạy học trò một cách rất giản dị với ít câu kín đáo. Người ta nói rằng mỗi khi đại sư mở miệng là ánh sáng chói lòa trên môi. Đạo Nguyên Hy Huyền, người đã công kích các bậc tiền nhân trong Phật pháp một cách tự tại đã phải kính cẩn lẩm bẩm thốt lên: 'Ôi! Triệu

Châu Lão Phật!' Bốn mươi thế hệ thiên sinh, và sau đó bao nhiêu thế hệ khác nữa, người Trung Hoa, người Đại Hàn, người Việt Nam, người Nhật, và giờ đây, người người khắp nơi trên thế giới, khao khát từ ngữ duy nhất của ngài 'Vô' gợi nhớ đến sự hiện hữu sinh động của vị Lão Phật. 'Vô' là một bí quyết, một cổ ngữ hoặc một từ ngữ mà các nhà nghiên cứu nối tiếp nhau, trải qua nhiều thế kỷ, tập trung nghiên cứu và phát hiện ra ấy là phương tiện để mở rộng cái tâm hướng đến sự thấu hiểu. Khi bạn hòa hợp vào dòng chảy đó, bạn đang gia nhập đoàn hành hương đông vô số của quá khứ, hiện tại và tương lai. trong ngôn ngữ đời thường, từ 'vô' có nghĩa là không có, nhưng nếu lời của Triệu Châu Tùng Thẩm chỉ có ý nghĩa như thế, làm gì còn có Thiền."

**My Mao Tương Kết:** My Mao giao kết cùng nhau. Theo Vô Môn Quan, tấc I, có một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Con chó có Phật tánh không?" Triệu Châu đáp: "Không." Hành giả tu Thiền chớ nên cố cho "không" là "không" theo nghĩa "có" và "không có." Hãy cố gắng buông bỏ hết cái biết và thái độ tộ hại trước kia để thấy rằng chỉ một chữ "Không" chính là cửa ấy, là Vô Môn Quan của Thiền tông vậy. Hành giả nào qua được cửa ấy, chẳng những thấy được Triệu Châu mà còn cùng chư Tổ nắm tay chung bước, thâm sâu giao kết, cùng một mắt mà thấy, cùng một tai mà nghe. Há chẳng thú vị lắm sao? Há chẳng ai muốn qua cửa ấy hay sao?

**My Phân Bát Tự:** Lòng mày hình chữ bát, chỉ cho lẽ đương nhiên. Theo Bích Nham Lục, tấc 30, một hôm có một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Được nghe Hòa Thượng thân kiến Nam Tuyền phải chăng?" Triệu Châu đáp: "Ở Trần Châu phát xuất củ cải to." Đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Triệu Châu cũng giống như kẻ cướp ban ngày, ông Tăng vừa mở miệng liền móc tròng mắt của ông. Nếu là "tri hữu" nhai kỹ thì thấy thú vị. Nếu là người "chẳng tri hữu" giống như nuốt trộng trái chà là vậy.

**Nhất Hữu Đa Chứng Nhị Vô Lương Ban:** Nhất là nguyên lý tuyệt đối và nhất vị bình đẳng. Đa là các tướng sai biệt. Thói thường, sai biệt hay khác biệt, hay sự phân biệt thì đối lại với "bình đẳng," nhưng trong thiền, từ này có nghĩa là bình đẳng tức sai biệt. Theo Bích Nham Lục, tấc 2, một hôm, có một vị Tăng đến thăm Triệu Châu và đọc bài kệ nổi tiếng của Tam Tổ Tăng Xán: "Đạo không khó, chỉ cần không lựa chọn và chấp thủ." Và rồi vị Tăng lại hỏi Triệu Châu: "Không lựa chọn, không chấp thủ, điều đó nghĩa gì?" Triệu Châu đáp: "Khắp cùng trời và



đất, chỉ có ta là tôn quý nhất." Mỗi người chúng ta đều cao quý nhất giữa trời và đất. Ngay từ thời khởi thủy đã không có nhị nguyên. Điều này vượt lên trên câu hỏi: "Phải hay không phải." Vị Tăng đã đặt câu hỏi đó cho Triệu Châu vẫn còn bị trói buộc trong quan điểm tương đãi: lựa chọn và chấp thủ hoặc không lựa chọn và không chấp thủ. Người đời nay chẳng hiểu được, chỉ nói Triệu Châu không đáp lời hỏi, chẳng vì người nói. Thế là trước mắt lâm qua:

"Chí đạo vô nan  
 Ngôn đoan ngữ đoan  
 Nhất hữu đa chủng  
 Nhị vô lưỡng ban  
 Thiên tước nhật thượng nguyệt hạ  
 Lam tiền sơn lâm thủy hàn  
 Độc lâu thức tận hỷ hà lập  
 Khô mộc long ngâm tỏa vị càn.  
 Nan nan.  
 Giản trạch minh bạch quân tự khan."  
 (Chí đạo không khó, lời đúng câu đúng  
 Một có nhiều thứ, Hai không hai ban  
 Bên trời, nhật trên nguyệt dưới  
 Trước lam, nước lạnh núi sâu  
 Đầu lâu thức hết hỷ nào lập  
 Cây khô trở nhạc xích chưa cùng.  
 Khó khó!  
 Chọn lựa minh bạch anh tự xem).

Đây là công án của người xưa hỏi đạo. Thiền sư Tuyết Đậu đem ra tụng "Chí đạo vô nan chỉ hiềm giản trạch." Người đời nay chẳng hội ý cổ nhân, chỉ quán nuốt lời nhai câu, biết bao giờ mới liễu ngộ được? Nếu là hàng tác gia thông phương mới có thể hiểu được lời nói này.

**Quỷ Hào Thần Kháp:** Dáng vẻ mừng giận, buồn vui đến cực điểm (giống như sự gào khóc của quỷ thần). Trong thí dụ thứ 59 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "'Chí đạo không khó, duy hiềm giản trạch, vừa có nói năng là giản trạch', Hòa Thượng vì người thế nào?" Triệu Châu bảo: "Sao chẳng dẫn hết lời này?" Vị Tăng thưa: "Con chỉ nhớ đến đó." Triệu Châu bảo: "Chỉ là chí đạo không khó, duy hiềm giản trạch." Triệu Châu tùy tình niệm khởi liền đáp chẳng cần suy tính. Cổ nhân gọi đó là tương tục, cũng rất khó. Sự biện rỗng rảnh,

phân tốt xấu, quả là hàng bốn phận tác gia. Triệu Châu móc đi trông mắt của vị Tăng này, mà chẳng phạm bén nhọn, chẳng mắc suy tính, tự nhiên hay khéo. Ông gọi là có câu cũng chẳng được, gọi là không câu cũng chẳng được, ly tứ cú tuyệt bách phi. Vì sao? Nếu luận việc này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điển chớp, phải nhìn nhanh mới thấy. Nếu là trù trừ nghĩ ngợi chẳng khỏi tan thân mất mạng. Vì thế mà Thiền sư Tuyết Đậu đã làm bài kệ:

"Thủy sai bất trước  
 Phong suy bất nhập  
 Hổ bộ long hành  
 Quỷ hào thần khắp  
 Đầu trường tam xích tri thị thù?  
 Tương đối vô ngôn độc túc lập."  
 (Nước rưới chẳng ướt  
 Gió thổi chẳng vào  
 Cọp bước rông đi  
 Quỷ than thần khóc  
 Đầu dài ba thước biết là ai?  
 Đối diện không lời một chân đứng).

**Sao Chẳng Dẫn Hết:** Thí dụ thứ 59 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Chí đạo không khó, duy hiem giản trạch, vừa có nói năng là giản trạch', Hòa Thượng vì người thế nào?" Triệu Châu bảo: "Sao chẳng dẫn hết lời này?" Vị Tăng thưa: "Con chỉ nhớ đến đó." Triệu Châu bảo: "Chỉ là chí đạo không khó, duy hiem giản trạch." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Triệu Châu nói chỉ là chí đạo không khó, duy hiem giản trạch, như chọi đá nháng lửa, tợ làn điển chớp, bắt tha sống chết, được tự tại như thế. Các nơi đều nói: "Triệu Châu có lối biện luận siêu quần" Triệu Châu bình thường dạy chúng có một thiên này: "Chí đạo không khó, duy hiem giản trạch," vừa có nói năng là giản trạch là minh bạch. Lão Tăng chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không? Có vị Tăng hỏi: "Đã chẳng ở trong minh bạch lại tiếc giữ cái gì?" Triệu Châu nói: "Ta cũng không biết." Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng đã không biết, vì sao nói chẳng ở trong minh bạch?" Triệu Châu bảo: "Hỏi việc thì được, lẽ bái rồi ra." Về sau vị Tăng này chỉ bám chỗ sơ hở kia đi hỏi Triệu Châu, hỏi hẵn là kỳ đặc, song chỉ là tâm hành. Nếu là người khác không làm gì được y, nhưng với Triệu Châu là hàng tác gia, liền nói: "Sao chẳng dẫn hết lời này?" Vị Tăng

cũng biết chuyển thân nhả hơi, liền nói: "Con chỉ nhớ đến đó," dường như đã được an bài. Triệu Châu tùy thỉnh niêm khởi liền đáp chẳng cần suy tính. Cổ nhân gọi đó là tương tục, cũng rất khó. Sư biện rỗng rảnh, phân tốt xấu, quả là hàng bốn phạm tác gia. Triệu Châu móc đi tròng mắt của vị Tăng này, mà chẳng phạm bén nhọn, chẳng mắc suy tính, tự nhiên hay khéo. Ông gọi là có câu cũng chẳng được, gọi là không câu cũng chẳng được, ly tứ cú tuyệt bách phi. Vì sao? Nếu luận việc này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, phải nhìn nhanh mới thấy. Nếu là trù trừ nghĩ ngợi chẳng khởi tan thân mất mạng.

**Triệu Châu Tam Chuyển Ngữ:** Triệu Châu không tập họp đồ chúng cho mãi đến khi Sư 80 tuổi, vào thời đó thì người ta thỉnh Sư làm trụ trì tại chùa Quan Âm, Đại Bi Bồ Tát, trong thành phố Triệu Châu. Triệu Châu không thuyết giảng Thiền bằng cách quơ tay múa chân như một vài vị tiền bối của Sư. Hầu hết giáo pháp của Sư đều bằng lời, và người ta nói rằng "đôi môi của Sư phát sáng." Tuy vậy, Sư rất tự tin vào phương pháp của mình. Theo thí dụ thứ 96 của Bích Nham Lục. Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ: Phật vàng không qua được lò đúc; Phật cây không qua được lửa; và Phật đất không qua được nước, Sau khi dạy chúng ba chuyển ngữ này Triệu Châu lại nói: "Chơn Phật ngồi trong thất." Tâm không sinh, vạn vật chẳng tì vết. Ngồi hai mươi hay ba mươi năm, và nếu như vẫn chưa hiểu, thì hãy cắt lấy đầu lão Tăng mà làm bồ tiểu tiện! Chân tính của mấy ông hiện hữu trước khi thế giới này xuất hiện. Khi thế giới này diệt tận, tâm tính của mấy ông vẫn còn đấy. Từ lúc lão Tăng khám phá ra chân tính của mình, không còn có một ai khác nữa. Chỉ có một người chịu trách nhiệm mà thôi. Có cái gì ở ngoài kia mà tìm? Ngay lúc này đây mấy ông có nó. Nhưng nếu mấy ông nghĩ đến nó thì ngay lập tức mấy ông mất nó. Một câu này rõ quá mức. Cổ nhân đã mở một con mắt đưa tay tiếp người, tạm mượn lời này để thông tin tức, cốt yếu vì người. Nếu ông một bề toàn nêu chánh lệnh thì trước pháp đường cổ cao một tượng. Tuyết Đậu không hài lòng câu nói rồi sau ló đuôi của Sư, vì thế bỏ bớt chỉ tụng ba câu. Phật đất nếu độ được nước thì tan hoại. Phật vàng nếu độ được lò đúc thì chảy. Phật gỗ nếu độ lửa thì bị đốt cháy. Có cái gì khó hiểu đâu? Tuyết Đậu tụng cổ đức một trăm tấc, so sánh sấn bìm, chỉ có ba bài tụng này quả có gì hơn hám thiền Tăng. Chỉ bài tụng này cũng thực khó hiểu. Nếu ông thấu được ba bài tụng này, cho ông khỏi tham.

**Triệu Châu: Siêu Việt Lý Luận:** Một trong những đặc tính tối yếu của Thiền là vượt ra ngoài vòng giải thích bằng lý luận. Thiền vượt ra ngoài sự khống chế của tư tưởng và sự giải lý sai lầm của ý tưởng. Thiền không tin tri thức, không lệ thuộc vào phép biện luận đối đãi theo truyền thống. Với Thiền, vấn đề phải được đối phó bằng trực giác, không có ngoại lệ. Một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Một ánh sáng chia ra muôn ngàn ánh sáng, con xin hỏi do đâu có cái ánh sáng một ấy?" Nhưng Triệu Châu không phí công giải đáp, cũng không cần cãi vã lảm lời. Ngài chỉ vứt một chiếc giày cỏ đang mang, và không nói gì hết. Thế nghĩa là gì? Muốn hiểu được điều này, hành giả phải mở được 'con mắt thứ ba' hay huệ nhãn, và tập nhìn sự vật bằng một nhãn quang mới.

**Tặc Khử Hậu Trương Cung:** Giác qua rồi mới giương cung, chỉ việc tu hành lễ mễ giải đãi. Một hôm, Triệu Châu đến thăm Hoàng Bá. Hoàng Bá thấy Sư đến bèn đóng cửa phương trượng. Triệu Châu bèn nhặt một cây đuốc và la lớn trong giảng đường, "Cứu lửa! Cứu lửa!" Nghe tiếng la, Hoàng Bá mở cửa túm lấy Triệu Châu nói: "Nói đi! Nói đi!" Triệu Châu nói: "Kẻ trộm đã đi rồi ngài mới giương cung." Đây là loại công án ở mức độ nào đó khó hiểu và khó giải thích. Những Thiền Tăng mô tả loại công án này như là loại "bất khả thể nhập," giống như "những rặng núi bạc và những bức tường sắt." Nói đúng ra, loại này chỉ có thể được hiểu bởi những hành giả có trình độ cao mà trực giác sâu xa của họ tương xứng với trực giác của những người đề ra công án, như thế họ mới có thể nhận thức được trực tiếp và rõ ràng ý nghĩa của công án mà không cần phải nhờ đến phỏng đoán hay phân tích. Nếu hành giả sẵn sàng không sợ hiểu lầm thì những công án loại này có thể không phải là tuyệt đối không thể hiểu hoặc không thể giải thích được, nhưng đây không phải là điều mong muốn của nhiều hành giả tu Thiền. Trong Thiền, cái chân lý Bát Nhã mà Thiền cố chuyên chở không thể là một thứ gì đó hạn hẹp, hữu hạn hoặc chuyên biệt; nó phải là một cái gì rộng rãi, đại đồng và vô hạn, hàm chứa tất cả và bao trùm tất cả, không thể định nghĩa hay mệnh danh. Vậy thì chân lý Thiền còn có thể là gì khác hơn là không thể định nghĩa và không thể lãnh hội được? Với tính chất hạn hẹp và bưng bít bất rã sâu xa trong lối suy tưởng của con người, thì không lạ gì cái chân lý Bát Nhã tự do và bao hàm hết thảy trở thành một chiếc bóng lững lơ mãi mãi lẩn tránh không cho chúng ta nắm bắt. Chính vì vậy mà Thiền sư Triệu Châu mới dùng câu nói: "Kẻ

trộm đã đi rồi ngài mới giương cung." Hành giả tu Thiền phải nên luôn cẩn trọng!

**Triệu Châu Rửa Bát:** Triệu Châu Rửa Bát, thí dụ thứ 7 của Vô Môn Quan. Một ngày nọ, một vị Tăng mới đến tự viện, nói: "Con mới đến xin thầy chỉ giáo." Triệu Châu hỏi: "Người ăn chưa?" Vị Tăng đáp: "Đã rồi!" Triệu Châu nói: "Đi rửa chén bát đi." Nghe xong những lời này Tăng liền giác ngộ. Thế ra cái ngộ thường tục biết chừng nào! Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, Triệu Châu mở miệng ra là bày cả ruột gan. Ông Tăng nghe không hiểu, hy vọng là ông Tăng này không lầm gọi cái chuông là cái lu.

**Triệu Châu Thạch Kiều:** Thành phố Triệu Châu, từ chỗ mà vị Thầy lấy làm tên mình, rất nổi tiếng về một cây cầu đá, rất có thể chỉ một loại cầu nhỏ bắc ngang qua khúc sông nhỏ. Theo thí dụ thứ 52 của Bích Nham Lục, có một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, đến nơi chỉ thấy cầu khỉ." Triệu Châu bảo: "Ông chỉ thấy cầu khỉ, nên chẳng thấy cầu đá." Vị Tăng hỏi: "Thế nào là cầu đá?" Triệu Châu đáp: "Độ lừa độ ngựa." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, thành Triệu Châu có cây cầu đá do Lý Ứng tạo, đến nay nổi tiếng trong thiên hạ. Cầu khỉ tức là loại cầu bắc một cây. Vị Tăng này cố ý làm giảm uy quang Triệu Châu, nên hỏi: "Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, đến nơi chỉ thấy cầu khỉ." Triệu Châu liền bảo: "Ông chỉ thấy cầu khỉ, nên chẳng thấy cầu đá." Cứ chỗ hỏi của vị Tăng giống như lối nói chuyện bình thường, nhưng Triệu Châu dùng nó để câu ông Tăng này, quả nhiên ông Tăng bị mắc câu. Theo sau đó vị Tăng hỏi: "Thế nào là cầu đá?" Triệu Châu đáp: "Độ lừa độ ngựa." Quả thực, trong lời tự có chỗ xuất thân. Triệu Châu không giống Lâm Tế hay Đức Sơn dùng gậy dùng hét, chỉ dùng ngôn cú sống chết. Công án này khéo xem chỉ giống như bình thường dấu cơ phong. Tuy vậy, cũng thật khó nường gá. Thật ra, nếu xét theo tâm đạo, câu chuyện hàm ẩn nhiều cái thật liên hệ đến trung tâm của sinh hoạt tâm linh con người. Hãy xem xét coi đây là thứ cầu gì? Phải chăng Triệu Châu chỉ nói đến cây cầu đá trong khu đất chùa, khá chắc chắn để cho đủ hạng khách bộ hành đi qua được? Hành giả hãy thử hỏi ở trong chúng ta có chưa một cái cầu có thể chẳng những cho ngựa qua, lừa qua, đàn ông qua, đàn bà qua, xe nặng xe nhẹ qua, mà cả thế giới đều qua được với đầy đủ những thứ dơ dáy, điên rồ, bệnh tật, một cái cầu không phải chỉ để qua thôi, mà còn chà đạp lên, còn xỉ vả xài xể nữa, một cái cầu nhận chịu tất cả sự đái

ngộ, xấu cũng như tốt, mà vẫn nhẫn nhục, không hề oán trách. Có phải thiền sư Triệu Châu muốn ám chỉ đến cái câu ấy? Dầu muốn hay không muốn, thiền sinh hậu bối chúng ta nên ngẫm hiểu ý của ngài như vậy. Một hôm, Triệu Châu cùng Thủ Tọa xem cầu đá. Triệu Châu hỏi: "Là người nào tạo?" Thủ Tọa đáp: "Lý Ứng tạo." Triệu Châu lại hỏi: "Khi tạo nhằm chỗ nào hạ thủ?" Thủ Tọa không đáp được. Triệu Châu bảo: "Bình thường nói cầu đá, hỏi đến chỗ hạ thủ cũng không biết." Một hôm khác, Triệu Châu quét đất, có vị Tăng đến hỏi: "Hòa Thượng là thiện tri thức vì sao lại có bụi?" Triệu Châu đáp: "Bên ngoài đến." Vị Tăng lại hỏi: "Già lam thanh tịnh vì sao lại có bụi?" Triệu Châu đáp: "Lại có một điểm." Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đạo?" Triệu Châu đáp: "Ngoài tường ấy." Vị Tăng thưa: "Chẳng phải hỏi đạo này, hỏi đại đạo." Triệu Châu đáp: "Đại đạo thấu Trường An." Triệu Châu riêng dùng cơ này, Sư đến chỗ bình thật an ổn, vì người cũng không chạm bén dứt tay, tự nhiên cao vót, dùng được cơ này quá khéo.

**Thất Hoa Bát Liệt:** Thất điên bát đảo. Theo thí dụ thứ 8 trong Bích Nham Lục, một hôm có một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Thế nào là Triệu Châu?" Triệu Châu đáp: "Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc." Vị Tăng hỏi Triệu Châu thế ấy, Triệu Châu đáp thế ấy, hãy nói làm sao dò tìm? Thế ấy cũng chẳng được, mà chẳng thế ấy cũng chẳng được. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, phạm kẻ tham thiền hỏi đạo xét rõ chính mình, tối kỵ giản trạch ngôn cú. Đâu chẳng thấy Triệu Châu đã nói: "Chỉ đạo vô nan, chỉ hiềm giản trạch." Lại chẳng thấy Vân Môn nói: "Hiện nay thiền khách tùm ba tùm năm nói chuyện ồn ào, nói cái này là cú ngữ 'thượng tài', cái kia là cú ngữ 'tự thân xứ.'" Họ không nhận ra rằng đây chỉ là cửa phương tiện của cổ nhân, vì kẻ sơ cơ hậu học chưa rõ chỗ tâm địa, chưa thấy bản tánh, nên bất đắc dĩ mà lập ra ngữ cú phương tiện. Cổ nhân nói: "Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương." Khi hành giả đến được cảnh giới này sẽ tự nhiên sạch sẽ và trở trọi. Cho dầu tột cùng lý luận đi nữa cũng chưa phải là chỗ yên ổn. Khi đến chỗ này người ta thường lầm hiểu cho đó là cảnh vô sự, nên Phật cũng chẳng thêm lay mà nhang cũng chẳng thêm đốt. Thật tình giống thì có giống, nhưng dầu là như thế họ đang sai lầm hoàn toàn. Khi bị hạch hỏi đến, câu trả lời của họ giống như chân lý tối thượng, nhưng khi họ bị nắm lấy thì ngay lập tức thất điên bát đảo (thất hoa bát liệt), trụ ở chỗ bụng thì trống rỗng còn tâm thì cao ngạo; đến đêm trừ tịch (30 tháng chạp) quơ tay đấm ngực thì đã muộn rồi. Hành

giả tu thiền phải thấy cho thật rõ rằng sự nhấn mạnh chính trong nhà Thiền là không dựa vào văn tự. Theo lời Phật dạy trong Kinh Lăng Già, nhà Thiền dựa vào thực tập hơn là văn tự sách vở. Người thực tập thiền thường khuyên “bất lập văn tự.” Đây không nhất thiết là để phủ nhận khả năng diễn đạt của văn tự mà chỉ để tránh sự nguy hiểm của sự mắc kẹt vào ngôn ngữ mà thôi. Người ta khuyên chúng ta nên dùng văn tự một cách khéo léo vì lợi ích của người nghe.

**Thế Nhập Tính Không:** Mục đích chính của tu Thiền là thế nhập và thế nhập tính không trong mọi giai đoạn của đời sống thực tế với vô số thử thách, khó khăn và phức tạp. Khi đó lòng từ bi bao la được thức tỉnh một cách bình đẳng, giống như mưa rơi trên kẻ ác cũng như người thiện; hay như chiếc cầu đá của Triệu Châu, trên đó tất cả chúng sanh như ngựa, lừa, cọp, rùa, thỏ, và người, vân vân, đều bước qua. Đây là sự thành tựu lớn nhất mà người ta có thể thực hiện được trên đời, và không phải ai trong chúng ta đều có khả năng làm được; nhưng không hại gì khi chúng ta cố hết sức mình để tiến đến gần lý tưởng Bồ Tát, nếu không đời này thì những đời sau qua vô lượng kiếp. Khi cái gì đó của lý tưởng này được nắm vững thì hành giả tu Thiền có thể bắt đầu cuộc sống thực của họ trong xã hội, hay trong một cộng đồng lớn hơn: thế giới.

**Thị Phi Giao Kết Xứ:** Phiền não là chỗ khởi lên của thị phi. Trong thí dụ thứ 41 của Bích Nham Lục, một hôm Triệu Châu hỏi Đầu Tử: "Người đại tử khi sống lại thì thế nào?" Đầu Tử đáp: "Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến." Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng khi chỗ phải quấy lẫn lộn (thị phi kết giao xứ), ngay cả các bậc Thánh cũng không thể biết. Khi nghịch thuận dọc ngang, Phật cũng không thể biết. Người siêu luân tuyệt thế được thế gian khám phá ra, hiển hiện khả năng siêu quần bạt chúng. Người ấy có thể đi trên băng, chạy trên kiếm bén liền đó giống như sừng lân hay liên hoa trong lửa. Hòa Thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung nói: "Ngôn phong nếu sai thì cổng làng quê cách xa muôn dặm, phải là bờ cao vót buông tay, tự nhận thừa đương, sau khi chết sống lại chẳng dám khi anh, ý chỉ phi thường, người nào thường ư?" Ý Triệu Châu hỏi như thế, Đầu Tử là hàng tác gia cũng không cô phụ câu hỏi kia. Chỉ là tuyệt tình bất dấy, quả thật khó hiểu, chỉ hiện bày trước mắt đôi chút. Vì thế cổ nhân nói: "Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi." Nếu chẳng

phải Đầu Tử, bị Triệu Châu một câu hỏi cũng khó đáp được. Chỉ vì kia là kẻ tác gia, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

**Thiện Sự Bất Như Vô Sự:** Theo quan điểm Thiền tông, việc tốt không bằng không việc. Lúc thị giả Viễn đang lễ bái ở điện Phật, Triệu Châu vừa thấy liền đánh cho một gậy và hỏi: "Ông làm gì vậy?" Thị giả Viễn đáp: "Lễ Phật." Triệu Châu hỏi: "Lễ để làm gì?" Thị giả Viễn đáp: "Lễ Phật cũng là việc tốt." Triệu Châu nói: "Việc tốt không bằng không việc." Theo Thiền sư D.T. Suzuki trong tác phẩm "Thiền Học Nhập Môn," có phải hành vi này mang ý nghĩa phá hủy hình tượng và chủ nghĩa hư vô nào đó không? Nhìn bề ngoài thì đúng như vậy; nhưng nếu chúng ta lãnh hội được thâm ý của Triệu Châu thì sẽ thấy bên trong ẩn chứa một sự khẳng định tuyệt đối siêu việt mọi sự giải thích bàn luận.

**Thục Bình Quả:** Sự rơi rụng của một quả táo chín. Khi đọc những công án Thiền, chúng ta thường bắt gặp sự xác nhận rằng một vị Tăng ngộ liền ngay sau khi nghe một lời nói nào đó, hay sau khi bị một gậy của thầy. Chẳng hạn như khi Triệu Châu nghe Nam Tuyền nói: "Đạo chẳng thuộc biết chẳng thuộc không biết...", Sư hoát nhiên đại ngộ. Hoặc khi Hồng Châu bị Mã Tổ đập cho một đập, Sư hoát nhiên đại ngộ; và đại loại như vậy. Điều này có thể gây cho chúng ta một loại ấn tượng rằng "Ngộ" rất dễ đạt đến. Nhưng những công án nhỏ nhoi này, thường chỉ gồm dưới một trăm chữ, chỉ là một mẫu của toàn thể câu chuyện. Thoạt đầu các Thiền sư ghi lại chúng nhưng hiếm khi phác họa bối cảnh của chúng, vì các ngài cho rằng không cần phải đề cập đến cái bối cảnh quen thuộc của chúng cho những người được nuôi dưỡng trong truyền thống Thiền và biết nó rõ rệt. Các Thiền sư nghĩ rằng chẳng có ai ngu xuẩn đến độ nghĩ rằng có thể đạt đến "Ngộ" ngay lập tức chỉ nhờ nghe một câu nói giản dị như là "cần thì quyết" (một cái que cứt khô) hoặc nhờ bị một cú đá hay một cái đấm, mà không hề có sẵn từ trước "tình trạng chuẩn bị" của một tâm thức đã chín muồi. Đối với họ hiển nhiên rằng chỉ vì trạng thái tinh thần của một đệ tử đã đạt đến mức chín chắn thì những cái đá hay cú đấm, những tiếng la hét của một ông thầy mới có lợi cho anh ta được. Họ biết rằng trạng thái chín muồi của tâm thức này khó lòng mà đạt đến. Trạng thái đó phải đạt được bằng công phu tu tập cần mẫn trong nhiều năm trời. Học nhân phải ghi khắc lấy điều này và nhớ rằng hầu hết các công án Thiền mà họ biết chỉ là những đoạn gây cản của một vở kịch chứ không phải là



toàn thể vỡ kịch. Những công án này nói về sự rơi rụng của "những trái táo" chín, chứ không phải là tiểu sử của những quả táo này, mà chuyện đời của chúng ta là một chuyện dài đầy những vui thú và phiền não, những hoan lạc và khổ đau, những tranh đấu và thử thách cam go. Thiền sư rung cây táo và những trái táo chín rụng; nhưng trên cành đong đưa những trái chưa chín vẫn còn lại.

**Tiền Đình Bách Thọ Tử:** Cây bách trước sân. Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là chỉ ý của Phật pháp?" Triệu Châu đáp: "Cây bá thọ trước sân." Đó là câu nói được trích từ công án thứ 37 trong "Vô Môn Quan". Theo Thiền sư Đạo Nguyên trong quyển "Chánh Pháp Nhãn Tạng", cây bách trước sân của Triệu Châu chính là cội cây không rễ. Ngay cái trạng thái đời sống giác ngộ tự nó bây giờ được diễn tả như là cội cây không rễ. Cuộc đời giác ngộ của bạn tại sao lại là cội cây không rễ? Cuộc đời giác ngộ không phải là cuộc đời cố định mà là cuộc đời tự tại, không cố chấp vào bất cứ thứ gì. Thế nhưng, mỗi người chúng ta lại cố định hay bị điều kiện trói buộc trong những phương diện nào đó. Thí dụ như chúng ta có điều kiện của con người, làm người nam hay người nữ, có gia đình hay độc thân. Chúng ta có một số kiến thức nên từ đó khởi lên một số khái niệm đối với sự vật. Tất cả những điều kiện này chính là những cái rễ mà chúng ta nương vào đó để tồn tại. Điều này có gì sai trái hay không? Cố chấp vào những thứ này có gì sai trái hay không? Đời sống của chúng ta thực sự có một số hạn chế. Đời sống bị giới hạn này làm sao có thể là cội cây không rễ, làm sao có thể là đời sống giác ngộ? Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng "Vô thường" là giáo pháp quan trọng nhất của Phật pháp. Thay vì nhìn xem mọi vật biến chuyển như thế nào, thì chúng ta thường nghĩ rằng có một cái gì đó không thay đổi. Dĩ nhiên là chúng ta thừa nhận một vài thay đổi nào đó khi nó rõ ràng như trong gia đình có một người quá vắng, hay phải chia ly với ai trong gia đình. Nhưng chúng ta có thật sự tỉnh thức được sự thay đổi hay vô thường thật sự hay không? Chắc chắn là không, và vì không thấy được nên hậu quả là chúng ta sống trong sự xem trọng tự ngã. Việc tự cho mình là quan trọng không hẳn là phải xem thường người khác. Chúng ta dùng cái xem trọng tự ngã để tạo ra sự phân biệt trên những đường ranh nào đó khi mà trên thực tế chẳng hề có phân biệt hay ranh giới nào cả. Trên phương diện nào đó, chúng ta đều cho mình là quan trọng. Rõ ràng là do bởi những điều kiện này mà chúng ta mời gọi đến

cuộc sống của chúng ta quá nhiều phiền não. Nó xảy ra vì cái xem trọng tự ngã này. Hành giả tu Thiền phải nên luôn cẩn trọng!

**Túng Nhiên Ngộ Khứ, Cánh Tham Tam Thập Niên Thủy Đắc:** Dẫu Triệu Châu có ngộ đi nữa, cũng phải bỏ ra ba mươi năm mà tham mới bắt đầu gọi là được. Nếu coi con đường Thiền là chuyển từ mù quáng sang đại giác thì sự phân biệt giữa ngộ và không ngộ là hết sức có ý nghĩa. Tuy nhiên, theo quan điểm đại giác, không có sự khác nhau giữa ý thức bình thường và ý thức giác ngộ, giữa ta bà và niết bàn, tinh thần đại giác hay không đại giác là đồng nhất về thực chất. Bản thể của tự tánh bình thường cùng khắp thời gian không gian, nơi phàm chẳng bớt, nơi Thánh chẳng thêm. Tâm này bình đẳng, chẳng sanh chẳng diệt, chúng sanh y theo tâm này ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, nên gọi bình thường tâm là đạo vậy. Đây là câu châm ngôn Thiền nổi tiếng của đại thiền sư Nam Tuyền Phổ Nguyên lấy từ một cuộc vấn đáp giữa ông và đệ tử của mình là Triệu Châu Tông Thắm và được kể lại trong thí dụ thứ 19 của Vô Môn Quan: "Triệu Châu hỏi Nam Tuyền: 'Đường nào vậy?' Nam Tuyền đáp: 'Bình thường tâm thị đạo.' Triệu Châu nói: 'Con có phải quay sang nó hay không?' Nam Tuyền nói: 'Nếu con thử quay sang nó, nó sẽ lẩn khỏi con.' Triệu Châu nói: 'Nhưng nếu còn không cố tìm nó thì có bao giờ con hiểu được đạo không?' Nam Tuyền đáp: 'Con đường không thuộc vào các phạm trù biết hay không biết. Biết là mù, không biết là không phân biệt. Khi con thật sự đạt được con đường thật ở ngoài mọi nghi ngờ, con sẽ thấy rằng nó cũng rộng lớn và vô hạn như cái hư không lớn vậy. Như vậy thì làm sao nó có thể là thật hay giả?' Nghe xong, Triệu Châu bồng thề nghiệm đại giác." Đây là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiền bằng những phán ngôn giản dị và trực chỉ, nghĩa là loại "minh nhiên xác nhận." Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, hành giả tu thiền phải thấy rõ rằng khi Nam Tuyền bị Triệu Châu phát hỏi, thật là ngồi bể băng tan, phân biện không được. Triệu Châu dù cho có ngộ rồi, cũng phải tham thêm ba mươi năm nữa mới được.

**Tư Niệm Buông Lung:** Một hôm Thiền sư Triệu Châu Tông Thắm thượng đường dạy chúng: "Phật đồng không nên đưa vào lò, Phật gỗ không nên cho vào lửa, Phật đất không nên cho vào nước. Phật thật ngự bên trong." Theo Thiền Sư Linh Mộc Đại Chuyết Trinh Thái Lang trong bộ Thiền Luận, Tập III, trong giới hạn của thực tại, trên cơ sở của chân lý tuyệt đối, không có gì để các bạn bám vào. Khi không một tư

niệm nào khuấy động trong các bạn, sẽ không có lỗi lầm nào. Để đạt đến chiều sâu của Chân như, các bạn chỉ cần ngồi xuống một cách tĩnh lặng, cho là hai mươi hoặc ba mươi năm, và nếu các bạn vẫn không hiểu, hãy chặt đứt cái đầu của lão già này. Tất cả mọi thứ đều giống như một giấc chiêm bao, một thị kiến, một nụ hoa siêu trần, theo đuổi chúng là một việc hoàn toàn vô tác dụng. Khi các bạn có thể kèm giữ tư niệm, không để chúng buông lung, mọi chuyện sẽ tốt đẹp với các bạn.

**Triệu Châu Tứ Môn:** Bốn cửa của Triệu Châu, thí dụ thứ 9 của Bích Nham Lục. Một ông Tăng hỏi Triệu Châu: "Thế nào là Triệu Châu?" Triệu Châu đáp: "Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, phàm kẻ tham thiền hỏi đạo xét rõ chính mình, tối kỵ giản trạch ngôn cú. Đầu chẳng thấy Triệu Châu đã nói: "Chí đạo vô nan, chỉ hiềm giản trạch." Lại chẳng thấy Vân Môn nói: "Hiện nay thiền khách tùm ba tùm năm nói chuyện ồn ào, nói cái này là cú ngữ 'thượng tài', cái kia là cú ngữ 'tự thân xứ.'" Họ không nhận ra rằng đây chỉ là cửa phương tiện của cổ nhân, vì kẻ sơ cơ hậu học chưa rõ chỗ tâm địa, chưa thấy bản tánh, nên bất đắc dĩ mà lập ra ngữ cú phương tiện. Như Tổ từ Thiên trúc sang đây riêng truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, kiến tánh thành Phật. Trong đây sẵn bìm như thế cần phải chặt đứt ngữ ngôn, cách ngoại thấy Phật, thấu thoát được rồi, đáng gọi như rồng gặp nước, như cọp tựa núi. Chính vì thế mà ngài Vân Môn đã nói: "Việc này nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa mười hai phần giáo há không ngôn cú, cần gì Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang đây?" Thật vậy, hành giả tu thiền phải thấy cho thật rõ rằng sự nhấn mạnh chính trong nhà Thiền là không dựa vào văn tự. Theo lời Phật dạy trong Kinh Lăng Già, nhà Thiền dựa vào thực tập hơn là văn tự sách vở. Người thực tập thiền thường khuyên "bất lập văn tự." Đây không nhất thiết là để phủ nhận khả năng diễn đạt của văn tự mà chỉ để tránh sự nguy hiểm của sự mắc kẹt vào ngôn ngữ mà thôi. Người ta khuyên chúng ta nên dùng văn tự một cách khéo léo vì lợi ích của người nghe. Vào thế kỷ thứ 2, ngài Long Thọ đã viết bộ Trung Quán Luận, biểu trưng cho ý thức muốn sử dụng ý niệm để đập vỡ ý niệm. Trung Quán Luận không nhắm tới sự thành lập một ý niệm hay một luận thuyết nào hết mà chỉ nhắm tới việc phá bỏ tất cả mọi ý niệm, đập vỡ hết tất cả mọi chai lọ, ống và bình để cho ta thấy nước là cái gì không cần hình tướng mà vẫn hiện thực. Ngài đã phác họa ra một điệu múa cho chúng

ta nhằm giúp chúng ta loại bỏ các khuôn khổ ý niệm trước khi đi vào sự thể nghiệm thực tại, để không tự mãn với chính chúng ta bằng những hình ảnh của thực tại. Đây là một trong tám nguyên tắc căn bản, của trực giác hay liên hệ trực tiếp với tâm linh của trường phái Thiền Tông.

**Tự Hải Chi Tâm, Như Sơn Chi Cố:** Sâu như biển, vững như núi. Trong thiền, từ này chỉ cho Phật tánh như như bất động tựa như biển sâu núi vững. Theo thí dụ thứ 57 của Bích Nham Lục, một hôm, Triệu Châu thượng đường thuyết pháp: “Đạo chẳng khó, chỉ hiềm lựa chọn, vừa có nói năng là lựa chọn, là minh bạch. Lão Tăng chẳng ở trong minh bạch, các người lại tiếc giữ chẳng?” Có vị Tăng đứng ra hỏi: “Đã chẳng ở trong minh bạch thì tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu bảo: “Ta cũng chẳng biết.” Vị Tăng nói: “Hòa Thượng đã chẳng biết, vì sao chẳng ở trong minh bạch?” Triệu Châu nói: “Hỏi thì được. Lẽ bái xong lui ra.” Hành giả tu Thiền nên thấy nếu nhằm trên ngôn cú tìm thì vị Tăng này là kinh thiên động địa. Nếu chẳng ở trên ngôn cú lại làm sao? Lại tham ba mươi năm. Cây chốt cửa này phải xoay được mới mong nhổ râu cọp. Phải là có bốn phận thủ đoạn mới được. Vị Tăng này chẳng ngại nguy vong, dám nhổ râu cọp, nói rằng: “Vẫn còn giả trạch.” Triệu Châu nhằm miệng liến bít, nói: “Kẻ tớ nhà ruộng, chỗ nào là giả trạch?” Nếu hỏi đến kẻ khác liền thấy tay chân rối loạn, đầu gối lão này là bậc tác gia, nhằm chỗ động không được liền động, chỗ xoay không được liền xoay. Nếu ông thấu được, tất cả ngôn cú ác độc, nhẩn đến ngàn sai muôn trạng hý luận ở thế gian, đều là thượng vị đề hồ. Nếu đến được chỗ thật, mới thấy Triệu Châu lòng son từng mảnh. Kẻ tớ nhà ruộng là tiếng người làng Phước Đường mắng người giống như không ý trí. Vị Tăng này nói: “Vẫn còn giả trạch.” Triệu Châu bảo: “Kẻ tớ nhà ruộng, chỗ nào là giả trạch?” Cặp mắt Tông sư phải đến thế ấy, như chim cánh vàng vạch biển bắt rồng nuốt. Thiền sư Tuyết Đậu làm bài kệ:

"Tự hải chi tâm  
Như sơn chi cố  
Văn manh lộng không lý mãnh phong  
Lữ nghị hám ư thiết trụ.  
Giả hề trạch hề  
Đương hiên bố cổ."

(Giống như biển sâu, dường thể núi cứng. Muỗi nặng ở trong gió mạnh đùa. Cào kiến lay cây trụ sắt. Giả à trạch à, ngay hiên treo

trống). Thiền sư Tuyết Đậu chú hai câu "Giống như biển sâu, dường thể núi cứng". Vị Tăng nói vẫn là giả trạch. Tuyết Đậu nói vị Tăng này giống như "Muối nặng ở trong gió mạnh đùa. Cào kiến lay cây trụ sắt." Tuyết Đậu khen vị Tăng này to gan. Vì sao? Đây là người trên dùng mà y dám nói thế ấy. Triệu Châu cũng không tha cho vị Tăng, nói: "Kẻ tố nhà ruộng, chỗ nào là giả trạch?" Đâu chẳng phải gió mạnh cạo sắt hay sao? Hai câu "Giả à trạch à, ngay hiên treo trống," rốt cùng Tuyết Đậu để khởi bảo cho được sống. Nếu biết được mười phần minh bạch, sau này ông tự rõ biết lấy vậy. Tại sao? Đâu chẳng thấy nói: "Muốn được thân thiết, chớ đem câu hỏi ra hỏi." Thế nên "Ngay hiên treo trống."

**Tương Thóa Nhiêu Nhĩ Bát Thủy:** Tiếp nước cho hai người phun nhau (vì khi tranh luận nước bọt văng tung tóe, nên cần phải tiếp thêm). Thiền tông dùng từ này để chỉ cảnh giới hoàn toàn tự tại. Theo thí dụ thứ 58 của Bích Nham Lục, và Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển X, một hôm có một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Chí đạo vô nan, duy hiem giả trạch, phải là sào huyết của thời nhưn chăng?" Triệu Châu đáp: "Đã có người hỏi tôi, mà mãi đến năm năm vẫn còn bối rối." Đã là một hỏi một đáp rõ ràng hiện thành, tại sao Triệu Châu lại nói bối rối? Hãy nói phải là sào huyết của thời nhưn chăng? Triệu Châu ở trong sào huyết đáp y, hay ở ngoài sào huyết đáp y? Phải biết việc này không ở trên ngôn cú. Có người tin được đến thấu xương thấu tủy, như rồng gặp nước, như cọp tựa núi. Thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển có bài kệ:

"Tượng vương tần thân  
Sư tử hiem hẩu  
Vô vị chi đảm  
Tất đoạn nhân khẩu  
Nam bắc đông tây  
Ô phi thổ tẩu."

(Voi chúa gầm gừ, sư tử hăm hét. Vô vị cùng bàn, miệng người bít lấp. Nam bắc đông tây, quạ bay thỏ chạy). Triệu Châu đã nói: "Đã có người hỏi tôi, mà mãi đến năm năm vẫn còn bối rối." Điều này cũng giống như "Voi chúa gầm gừ, sư tử hăm hét." Còn bốn câu "Vô vị cùng bàn, miệng người bít lấp. Nam bắc đông tây, quạ bay thỏ chạy," nếu Thiền sư Tuyết Đậu không có câu sau rốt thì chỗ nào lại có Tuyết Đậu? Đã là quạ bay thỏ chạy, hành giả tu Thiền hãy thử xem Triệu

Châu, Tuyết Đậu và cứu cánh của chính mình rơi ở chỗ nào? Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Triệu Châu bình sanh chẳng hành gậy hét, mà dùng đũa còn hơn gậy hét. Vị Tăng này hỏi rất kỳ quái, nếu không phải là Triệu Châu thì khó đáp được cho y. Bởi Triệu Châu là hàng tác gia, chỉ nói với y "Đã có người hỏi tôi, mà mãi đến năm năm vẫn còn bối rối." Chỗ hỏi vách cao ngàn nhẵn, chỗ đáp cũng chẳng nhẹ hơn. Nếu như thế ấy hội, chính là đương đầu; nếu chẳng thế ấy hội, chớ khời so tính đạo lý.

**Vạn Pháp Qui Nhất; Nhất Qui Hà Xứ?:** Muôn pháp đều quy về một mối: bình đẳng và bất nhị. Thí dụ thứ 45 của Bích Nham Lục. Một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Muôn pháp về một, một về chỗ nào?" Triệu Châu đáp: "Ta ở Thanh Châu dệt được một tấm vải bố nặng bảy cân." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, nếu nhằm chỗ một kích động liền đi hội được, lỗ mũi các vị Hòa Thượng già ở mọi nơi, một lúc xỏ xong, không làm gì được ông, tự nhiên nước dôn thành đầm. Nếu là nhảy nhót thì lão Tăng ở dưới gót chân ông. Chỗ tinh yếu của Phật pháp chẳng phải ở nhiều lời, chẳng phải ở nói lắm. Chỉ như vị Tăng này hỏi Triệu Châu "Muôn pháp về một, một về chỗ nào?" Triệu Châu lại đáp: "Ta ở Thanh Châu dệt được một tấm vải bố nặng bảy cân." Nếu nhằm trên ngữ cú mà biện thì lầm nhận định bàn tính (một tiêu chuẩn cố định). Nếu chẳng nhằm trên ngữ cú mà biện, tại sao lại nói thế ấy? Công án này tuy khó thấy mà dễ hội, tuy dễ hội lại khó thấy. Khó thì núi bạc vách sắt, dễ thì liền đó tỉnh tỉnh, không có chỗ cho ông suy nghĩ phải quấy. Qua câu trả lời của Triệu Châu, rõ ràng Thiền muốn có một tâm hồn tự do và không bị trở ngại đâu là khái niệm về "một" hay "toàn thể" cũng đều là chướng ngại vật và một cái bẫy đe dọa đến sự tự do ban đầu của tinh thần. Giả sử, có người không trả lời được câu hỏi ngay lúc đó, mà trở về Thiền thất nghiên ngẫm rồi hôm sau trở lại trả lời Triệu Châu: "Bây giờ thì tôi đã có câu trả lời đúng cho câu hỏi của Thầy đây: 'Vạn pháp qui nhất, nhất qui vạn pháp.'" Nhưng có lẽ Triệu Châu sẽ nói: "Theo tinh thần nhà Thiền thì câu trả lời của ông đến quá trễ. Ông đáng lãnh ba chục hèo lâu rồi." Thiền hoàn toàn không thích hợp với những danh xưng như vậy. Trong Thiền, hoàn toàn không có đối tượng nào để nắm bắt, dầu đó là "Phật" hay "Bồ Tát". Thiền là đám mây phiêu lãng trên bầu trời. Không có con ốc nào có thể siết chặt được nó, không có sợi dây nào có thể trói nó được cả, nó mặc tình tự tại. Thoại này cùng câu Phổ Hóa nói "Ngày mai ở trong viện Đại Bi có

trai," lại không có hai thứ. Một hôm, có vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Thế nào là ý Tổ Sư từ Tây sang?" Triệu Châu đáp: "Cây bách trước sân." Vị Tăng thưa: "Hòa Thượng chớ đem cảnh chỉ người." Triệu Châu bảo: "Lão Tăng chẳng từng đem cảnh chỉ người." Xem kia thế ấy, nhằm chỗ cực tặc chuyển chẳng được, nếu chuyển được tự nhiên che trời che đất. Nếu chuyển chẳng được thì chạm đến liền thành kẹt. Hãy nói Triệu Châu có Phật pháp thương lượng hay không? Nếu nói có Phật pháp, Triệu Châu đâu từng nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu. Nếu nói không có chỉ thú Phật pháp, Triệu Châu chẳng từng cô phụ lời hỏi của ông. Đâu chẳng thấy Tăng hỏi Hòa Thượng Mộc Bình: "Thế nào là đại ý Phật pháp?" Mộc Bình đáp: "Trái đông qua này lớn như thế." Lại có một vị Tăng hỏi cổ đức: "Chỗ núi sâu vực thẳm vắng bật không người, lại có Phật pháp hay không?" Cổ đức đáp: "Có." Vị Tăng lại hỏi: "Thế nào là Phật pháp trong núi sâu?" Cổ đức đáp: "Cục đá lớn là lớn, nhỏ là nhỏ." Xem loại công án này lời kỳ quái tại chỗ nào? Hành giả tu Thiền phải nên luôn nhớ rằng Thiền không cần chúng ta suy nghĩ "tắm vải bố nặng bảy cân" có thần tính hay không. Vì nếu như thế thì Thiền sẽ rơi vào hệ thống triết học, và sẽ không còn là Thiền nữa. Kỳ thật, Thiền chỉ cảm giác sự ấm áp của lửa, cái lạnh giá của băng, vì khi trời lạnh thì chúng ta sẽ bị lạnh và tìm cách đi sưởi ấm. Trong Thiền, cảm giác là tất cả và cảm giác phải được hiểu theo ý nghĩa sâu sắc nhất hay hình thức thuần túy nhất. Và điều quan trọng nhất mà chúng ta phải luôn nhớ là Thiền là tri giác hoặc cảm giác chứ không phải trừu tượng hay trầm tư, nhưng Thiền lại mạnh mẽ bất chấp khái niệm. Chính vì vậy mà Thiền rất khó nắm bắt được. Cần trọng!

**Triệu Châu: Vấn Quá:** Lời chất vấn của bậc Thiền sư ngộ thiền. Theo thí dụ thứ 41 của Bích Nham Lục, một hôm, Triệu Châu hỏi Đầu Tử: "Người đại tử khi sống lại thì thế nào?" Đầu Tử đáp: "Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến." Ý Triệu Châu hỏi như thế, Đầu Tử là hàng tác gia cũng không cô phụ câu hỏi kia. Chỉ là tuyệt tình bật dẫu, quả thật khó hiểu, chỉ hiện bày trước mắt đôi chút. Vì thế cổ nhân nói: "Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi." Nếu chẳng phải Đầu Tử, bị Triệu Châu một câu hỏi cũng khó đáp được. Chỉ vì kia là kẻ tác gia, nhắc đến liền biết chỗ rơi. Thiền sư Tuyết Đậu có bài tụng:

"Hoạt trung hữu nhãn hoàn đồng tử  
Được ky hà tu giám tác gia

Cổ Phật thượng ngôn tăng vị đáo  
 Bất tri thù giải tán trần sa."  
 (Trong sống có mắt lại đồng chết  
 Thuốc kị đầu cần chiếu tác gia  
 Cổ Phật còn rằng từng chẳng đến  
 Chẳng hay ai hiểu ném trần sa).

Thiền sư Tuyết Đậu là bậc tác gia trí hữu nên mới dám tụng những câu này. Cổ nhân nói: "Kia tham câu sống chẳng tham câu chết." "Trong sống có mắt lại đồng chết" giống như chưa từng chết, vì trong chết có mắt thì như đồng sống. Cổ nhân lại nói: "Giết người chết mới thấy người sống. Làm cho người chết sống lại thì sẽ thấy được người chết." Dầu Triệu Châu là người sống, Sư lại cố tình tạo ra câu hỏi chết để nghiệm Đầu Tử. Điều này giống như lấy vật kị của tánh được đem thí nghiệm vậy. Vì thế Tuyết Đậu tụng "Thuốc kị đầu cần chiếu tác gia." Câu tụng này là chỗ hỏi của ngài Triệu Châu. Phần sau Thiền sư Tuyết Đậu tụng về Đầu Tử "Cổ Phật còn rằng từng chẳng đến," chỉ chỗ người đại tử sống lại. Cổ Phật cũng chẳng từng đến, các vị Tôn túc già ở khắp mọi nơi cũng chẳng từng đến. Dầu cho Lão Già Thích Ca Mâu Ni hay vị Tăng Hồ mắt nhìn vách (Đạt Ma) cũng phải tái tham mới được. Vì thế nói: "Chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu." Tuyết Đậu lại tụng: "Chẳng hay ai hiểu ném trần sa." Có một vị Tăng hỏi Thiền sư trưởng Khánh: "Thế nào là con mắt thiện tri thức?" Trưởng Khánh đáp: "Có nguyện chẳng ném cát." Bảo Phước Tòng Triển nói: "Chẳng nên lại ném." Các vị Tôn túc già ở khắp mọi nơi ngồi trên chiếc giường gỗ dùm gậy dùm hét, dựng phát tử, gỏ thiền sàng, hiện thân thông, làm chủ tế, trọn là ném cát. Nhưng hãy, những người tu tập Thiền chúng ta phải làm gì để tránh không "ném cát"?

### ***(V) Thiền Sư Tử Hồ Lý Tông (800-880)***

Tử Hồ là đệ tử và truyền nhân nối pháp của thiền sư Nam Tuyên Phổ Nguyên. Tên của ông xuất hiện trong những lời ca ngợi của Tuyết Đậu về các thí dụ 17 và 96 của Bích Nham Lục. Theo truyền thuyết, Tử Hồ đặt một tấm biểu chướng trước cửa tu viện do ông lãnh đạo với tư cách một trưởng lão. Biểu chướng nói: "Chú ý! Một con chó ở trên núi Tử Hồ. Nó gón đầu, tim và chân người ta. Ai do dự thì sẽ mất thân



thể hay cuộc đời ở đây." Tử Hồ còn được biết tới vì ông đã bắt một vị nữ thiền sư tên Lưu Thiết Ma, người đã đạt đại giác, phải ném chiếc gậy đẹp của ông. Vị nữ thiền sư này bị các giới thiền rất gớm vì lời lẽ cay độc của bà.

Ngày nọ, Tử Hồ và một vị Tăng đang làm vườn, một vị Tăng cuốc chặt nhầm một con trùn đứt làm đôi, đến hỏi Hòa Thượng Tử Hồ: "Con trùn bị đứt làm hai khúc, đầu nào cũng động, vậy tánh Phật nằm ở đâu nào?" Sư nói: "Đừng nghĩ nhầm. Động với chẳng động là cảnh giới nào?" Vị Tăng nài nỉ. Sư nói: "Đại đức há chẳng thấy kinh Thủ Lăng Nghiêm nói rằng mười phương là hư không bất động chỉ là lục đại dấy lên; còn bốn tánh vốn viên dung, vốn là Như Lai Tạng, vốn không sanh không diệt vậy." Sau đó, vị Tăng hỏi thêm về sinh mạng của con trùn. Sư không đáp, nắm cào cỏ đập khúc đầu con trùn, rồi đập khúc sau, đập khoản giữa, ném vào cỏ, rồi bỏ đi.

## ***(VI) Thiền Sư Lục Công Tuyên***

Thứ Sử Lục Công (Lục Hoàn), tên của một vị Thiền sư tại gia vào giữa những thế kỷ thứ VIII và IX, một trong những đệ tử xuất sắc của Thiền sư Nam Tuyên Phổ Nguyên. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Nam Tuyên Phổ Nguyên; tuy nhiên, có một vài chi tiết nhỏ về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển VIII.

Vào năm 795, sau khi được Mã Tổ truyền pháp, Thiền sư Phổ Nguyên đến núi Nam Tuyên cất am, lấy tên ngọn núi này làm tên mình, và ở mãi hơn ba mươi năm chưa từng xuống núi. Sư dựng cho mình một cái am nhỏ và có ý sống tại đây như là một ẩn sĩ, nhưng đến niên hiệu Thái Hòa năm 827, Lục Hoàn lúc đó đang làm Liêm sứ thành Tuyên Châu, nghe đạo phong của sư bèn cùng Giám quân, và nhiều thiền sư khác trong vùng đồng đến thỉnh sư xuống núi, với tư cách đệ tử thỉnh thầy. Từ đây, sư mở rộng đạo huyền, số người tham học không khi nào dưới vài trăm.

Một hôm, Lục Hoàn Đại Phu cùng nói chuyện với Nam Tuyên. Lục Hoàn hỏi: "Triệu Pháp Sư nói 'Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể' thật là kỳ quái?" Nam Tuyên chỉ hoa trước sân kêu đại phu, nói: "Thời nơn thấy gốc hoa này giống hệt như mộng." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Lục Hoàn Đại Phu tham kiến Nam Tuyên

đã lâu, bình thường lưu tâm trong lý tánh, tâm khảo Triệu Luận. Một hôm, ngồi bàn luận đem hai câu cho là kỳ đặc, hỏi: "Triệu Pháp Sư nói 'Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể' thật là kỳ quái?" Triệu Pháp Sư là vị cao Tăng đời Tấn cùng Đạo Sinh, Tăng Duệ, Đạo Dung đồng dưới tay của Cưu Ma La Thập, gọi là Tứ Triết. Pháp sư Tăng Triệu thuở nhỏ thích đọc Lão Trang, sau nhơn viết kinh Duy Ma Cật có chỗ ngộ, mới biết Lão Trang vẫn chưa tận thiện. Sư chuyển hợp các kinh làm thành bốn quyển luận (Bát Nhã Vô Tri Luận, Bát Chân Không Luận, Vật Bất Thiên Luận, và Niết Bàn Vô Danh Luận). Ý chỉ Lão Trang nói trời đất hình lớn, hình ta cũng vậy, đồng sanh trong hư vô. Trang Sanh đại ý chỉ luận tề vật. Đại Công đại ý luận tánh đều qui về chính mình. Như trong luận, Sư nói: "Phàm bạc chí chơn rộng tuếch không hình tượng mà vạn vật đều do ta tạo, hội vạn vật về chính mình chỉ là bạc thánh nhơn. Tuy có thần có người, có hiền có thánh, mỗi loại khác nhau, song đều đồng một tánh thể." Cổ nhơn nói: "Tội cả càn khôn đại địa chỉ là một cái chính mình, lạnh thì khắp trời khắp đất lạnh, nóng thì khắp trời khắp đất nóng, có thì khắp trời khắp đất có, không thì khắp trời khắp đất không, phải thì khắp trời khắp đất phải, quấy thì khắp trời khắp đất quấy." Pháp Nhãn nói: "Y y y, ta ta ta, nam bắc đông tây đều tốt tốt, chẳng tốt tốt, chỉ có ta thấy là tốt." Vì thế nói: "Trên trời, dưới trời, chỉ ta là hơn hết." Thạch Đầu xem Triệu Luận đến chỗ "hội vạn vật về chính mình," hoát nhiên đại ngộ, sau làm bản Tham Đồng Khế chẳng ngoài ý này. Xem ông hỏi thế ấy, hãy nói đồng gốc gì? Đồng thể nào? Đến trong đây quả là kỳ đặc, há đồng với người thường chẳng biết trời cao đất dày, đâu có việc thế ấy. Lục Hoàn Đại Phu hỏi như thế, kỳ thì rất kỳ, chỉ là chẳng thoát ngoài ý kinh. Nếu nói ý kinh là tốt, vì sao Thế Tôn lại niêm hoa, Tổ Sư lại Tây sang làm gì? Chỗ đáp của Nam Tuyền là dùng lỗ mũi của Thiên Tăng, vì kia đưa ra chỗ đau, để phá hang ở kia. Bèn chỉ cây hoa trước sân, kêu Đại Phu nói: "Thời nhơn thấy một gốc hoa này giống hệt như mộng." Như dẫn người lên đến bờ cao muôn trượng rồi xô một cái khiến họ té chết. Nếu ông xô té trên đất bằng, cho đến đức Phật Di Lạc ra đời cũng chẳng làm cho người chết. Giống hệt như người đang mộng muốn tỉnh mà tỉnh không được, bị người gọi liền tỉnh. Nếu Nam Tuyền con mắt chẳng chánh, quyết định bị ông ấy bôi vẽ rồi. Xem Sư nói thoại thế ấy thực là khó hiểu. Nếu là người con mắt định động linh hoạt nghe được như thượng vị đề hồ. Nếu là kẻ chết nghe được trở thành thuốc độc. Cổ

nhân nói: "Nếu ở trên sự thấy thì rơi tại tâm thường; nếu nhằm dưới ý căn suy tính dò tìm thì chẳng được." Nham Đầu nói: "Đây là kế sống của người hưởng thượng, chỉ hiện bày trước mắt chốc lát như điện chớp." Đại ý Nam Tuyên như thế, có thủ đoạn bắt con tê con cạp, định rỗng rần. Đến trong ấy phải tự hội mới được. Đầu chẳng nghe nói: "Một con đường hưởng thượng ngàn thánh chẳng truyền, học giả nhọc hình như khỉ bắt bóng."

Một hôm, Thiền sư Nam Tuyên lên Pháp tòa trong sảnh đường, Lục Hoàn nói: "Chúng con thỉnh Thầy vì lợi ích của chúng sanh mà thuyết pháp." Nam Tuyên nói: "Mấy ông muốn lão Tăng nói cái gì đây?" Lục Hoàn nói: "Xin Hòa Thượng có thể đừng dùng phương tiện thiện xảo để nhập Đạo chăng?" Nam Tuyên nói: "Mấy ông nói xem thiếu cái gì?" Lục Hoàn nói: "Vì sao lại có lục đạo tứ sanh?" Nam Tuyên nói: "Lão Tăng không dạy cái đó hay nói cách khác lão Tăng không bận tâm với tất cả những thứ đó."

Sau khi Lục Hoàn đã có chút ít hiểu biết về Thiền, ông vừa đi vừa nói chuyện với Nam Tuyên trong hoa viên. Lục Hoàn nói: "Nhờ giáo pháp của Thầy, mà cuối cùng thì người đệ tử này đạt được chút ít hiểu biết về Phật giáo." Nam Tuyên hỏi: "Trong suốt một ngày, ông làm sao phô bày được sự hiểu biết này?" Lục Công trích một lời nói thông thường trong nhà Thiền: "Hắn đi khắp chốn mà chẳng có lấy một miếng vải vụn." Câu này phô bày chuyện hành giả thoát khỏi sự chấp trước thế tục. Nam Tuyên nói giễu: "Gã này vẫn còn ở bên ngoài sảnh. Hắn chưa chứng nghiệm Đạo. Một nhà cai trị có đạo đức không lợi dụng sự thông minh của những người tùy tùng." Lục Công thừa nhận sự sai sót của mình nên nói: "Trời đất cùng con đồng gốc, vạn vật cùng con một thể. Thật là kỳ đặc?" Nam Tuyên đáp lại bằng cách chỉ vào một cành hoa và nói: "Ngày nay, người thấy cánh hoa này như trong mộng." Ngay lúc đó thì Lục Công đạt được đại giác.

Một lần khác, Lục Công Tuyên kể cho Nam Tuyên nghe câu chuyện này: "Lâu xa lắm rồi, có một người đàn ông, ấp trứng ngỗng và nuôi ngỗng con trong một cái chai. Nhưng khi con ngỗng lớn hơn, không thể nào ra khỏi cái chai được. Người đàn ông muốn cứu con ngỗng ra mà không làm bể chai. Ở vào cương vị của anh chàng này, Thầy sẽ làm gì?" Nam Tuyên gọi: "Quan Thứ sử!" Lục Công nói: "Vâng, thưa thầy!" Nam Tuyên nói: "Đó! Nó ra rồi!"

Sau kỳ an cư kiết hạ, Lục Hoàn chuẩn bị rời Thiền viện. Nam Tuyên hỏi: “Ông đang quay trở về nhiệm vụ của mình, phải không?” Lục Hoàn nói: “Đạ, đúng vậy.” Nam Tuyên hỏi: “Ông tính trị dân như thế nào?” Lục Hoàn nói: “Với trí tuệ và lòng từ bi.” Nam Tuyên nói: “Trong trường hợp đó, mọi người trong thiên hạ đều sẽ chịu khổ.”

Khi Nam Tuyên thị tịch, Lục Hoàn đi đến buổi lễ tang tại chùa để kính viếng sư phụ, rồi lại cho ra một tiếng cười thật lớn. Vị giám Tăng của tự viện nói: “Tiên sư của chúng tôi với ông là thầy trò, tại sao ông lại không khóc?” Lục Hoàn nói: “Nếu ông có thể nói cái gì đó thì ta sẽ khóc.” Vị giám Tăng im lặng. Lục Hoàn lại kêu lên một tiếng ai oán thật lớn: “Ô hô! Ô hô! Tiên sư của chúng ta đã đi khỏi thế gian lâu rồi!” Về sau này Thiền sư Trường Khánh (854-932) nghe việc này đã đưa ra lời bình: “Hợp khóc bất hợp khóc (Cười đi Lục Hoàn, đừng khóc!)”

### ***(E) Nói Pháp Thiền Sư Pháp Thường***

#### ***(I) Thiền Sư Hàng Châu Thiên Long***

Thiên Long là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Hàng Châu Thiên Long; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển X: Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ 9, đệ tử và pháp tử của Thiền sư Đại Mai Pháp Thường, và là thầy của Thiền sư Câu Chi.

Một hôm, Thiền sư Thiên Long thượng đường dạy chúng: "Này đại chúng! Đừng đợi đến khi lão Tăng lên pháp đường thì lên theo; khi ta xuống pháp đường là xuống theo. Mỗi người đều có tánh hải hoa tạng, đầy đủ công đức, sáng rõ chẳng ngăn ngại. Mọi người nên tham thủ lấy. Cẩn trọng!"

Một vị Tăng hỏi thiền sư Hàng Châu Thiên Long: "Làm sao thoát ly ba cõi?" Thiên Long hỏi lại: "Hiện giờ ông đang ở đâu?" Trong Thiền có một phương pháp gọi là "Phản Vấn" hay trả lời theo kiểu thay vì trả lời, người bị hỏi lại hỏi ngược lại người hỏi. Nói chung, trong Thiền câu hỏi nào cũng thoát ngoài thói thường, nghĩa là phải hỏi để được chỉ bảo; nên tự nhiên lời đáp cũng chẳng đáp lại gì hết. Theo

thiền sư Phần Dương, có mười tám cách hỏi, đối lại, có mười tám cách đáp khác hẳn nhau (see Phần Dương Thập Bát Vấn). Như vậy, một câu phản vấn vẫn là một lời đáp chiếu sáng vậy. Chúng ta bắt gặp thiền sư Hàng Châu Thiên Long trong thí dụ thứ 3 trong Vô Môn Quan.

## ***(F) Nối Pháp Thiền Sư Bàn Sơn Bảo Tích***

### ***(I) Thiền Sư Phổ Hóa (?-860)***

#### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Phổ Hóa Trấn Châu Thiền Sư:***

Phổ Hóa là tên của một vị đệ tử của Thiền sư Bàn Sơn Bảo Tích, và cháu nội trong pháp của Mã Tổ Đạo Nhất. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Phổ Hóa; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển X.

Phổ Hóa nổi tiếng về những ứng xử kỳ quặc của mình. Ông lập ra phái Phổ Hóa, được Shinchi Kakushin đưa vào Nhật Bản dưới thời Kamakura. Sau khi Bàn Sơn tịch, Phổ Hóa nhập với môn đồ Lâm Tế Nghĩa Huyền. Ông đóng vai trò "Thánh điện" bên cạnh họ. Lâm tế Lục ghi lại mấy giai thoại về cách sống ít theo khuôn phép của ông. Trong những giải thích về thí dụ 37 của Bích Nham Lục, thiền sư Viên Ngộ kể lại những hoàn cảnh truyền Pháp từ thầy Bàn Sơn cho Phổ Hóa. Tính cách rất đặc biệt của Phổ Hóa đã biểu lộ rõ qua câu chuyện này: "Khi Bàn Sơn cảm thấy mình sắp biến, ông nói với các môn đồ đang tụ tập rằng: 'Trong các con, có ai vẽ được lại gần đúng hình dáng của ta không?' Mỗi môn đồ liền vẽ mỗi người một chân dung của thầy và đem nộp, nhưng ông bác hết. Phổ Hóa bước tới và nói: 'Con có thể vẽ một chân dung không giống thầy.' Bàn Sơn đáp: 'Thế tại sao con không cho lão tăng thấy ta như thế nào?' Phổ Hóa liền xoay tròn người trước mặt thầy và đi ra. Bàn Sơn bèn nói với các môn đồ khác: 'Với những cách điên điên ấy, cậu bé này sẽ dẫn người khác tới hiểu biết cho xem.'"

Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, một hôm, biết mình sắp tịch, Sư bèn ra chợ xin một chiếc áo trắng. Có người cho áo ngắn, có người cho áo vải, áo cừu, Sư đều không nhận, chống gậy mà đi. Lúc ấy Lâm Tế sai người đem cho Sư một chiếc quan tài. Sư cười nói: "Cái gã Lâm

Tế lấm mờ." Sư nhận rồi cáo từ mọi người, nói: "Ngày mai Phổ Hóa này sẽ ra cửa đông mà nhập diệt." Hôm sau dân trong quận dẫn nhau theo tiễn Sư ra ngoài thành. Sư bỗng lớn tiếng nói: "Hôm nay chết không hợp địa lý." Rồi nói: "Mai sẽ nhập diệt ngoài cửa Nam." Hôm sau dân chúng lại đi theo. Sư lại nói: "Ngày mai ra cửa Tây mới tốt." Hôm sau người đi theo có phần thưa hơn. Ra đến nơi rồi Sư lại trở về. Thiên hạ cũng đăm chán. Đến hôm thứ tư Sư tự vác quan tài ra cửa Bắc. Khi Sư đến nơi, chống gậy ngói vào trong quan tài và đợi đến khi có người đến. Đoạn Sư hỏi họ xem coi có đồng ý đóng đinh nắp quan tài sau khi Sư thị tịch hay không. Khi họ đồng ý, Sư nằm xuống mà thị tịch. Dân chúng đóng đinh nắp quan lại. Lời đồn lan nhanh trong thành, và người ta bắt đầu đổ xô đến nơi. Có vài người đề nghị nên mở nắp quan tài ra để nhìn xác bên trong. Khi mở ra, họ vô cùng ngạc nhiên là không có gì bên trong cả. Trong khi vẫn còn kinh ngạc, bỗng họ nghe từ trên không, những âm thanh quen thuộc của tiếng khánh đánh vào cây trụ trượng mà ngài đã sử dụng trong suốt cuộc đời của mình. Thoạt đầu âm thanh rất lớn, như thể là gần lắm; rồi tiếng khánh yếu dần, cho đến cuối cùng chỉ nghe tiếng chuông càng lúc càng xa. Chẳng ai rõ Sư đi đâu. Điều này chứng tỏ rằng Thiên không thiếu những yếu tố siêu nhiên, và Thiên cũng có những chuyện thần bí và đưa ra các truyện làm phép lạ như các tôn giáo khác. Nhưng Thiên không bao giờ khoa trương những thành tích của mình, cũng chẳng bao giờ tăng bốc những thần thông để đề cao giáo lý của mình.

## 2) *Phổ Hóa Tông:*

Phổ Hoá là tên của một tông phái được mang tên sư Phổ Hóa, vị khai sáng ra trường phái này vào thế kỷ thứ chín. Trường phái này được Tâm Địa truyền bá sang Nhật Bản vào thời Kamakura. Trong phái này, một bộ phận không thuộc 'Ngũ Gia Thất Tông', việc đọc thuộc các kinh điển như phương pháp thiền định đã được thay bằng việc thổi sáo tre. Các môn đồ của phái này phần lớn là thế tục, thường du hành với những chiếc nón tre hình tổ ong để che mặt và giấu căn cước của mình. Họ vừa đi vừa thổi sáo tre nhằm nhắc lại pháp của Phật cho các tín đồ. Người ta gọi họ là các nhà sư hư không. Phái này chính thức bị cấm chỉ trong thời Minh Trị.

## ***(G) Nói Pháp Thiên Sư Trí Thường Quy Tông***

### ***(I) Thiên Sư Lý Bột (773-831)***

Lý Bột là tên của một vị cư sĩ Phật giáo Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Vào năm 785, ông thành lập động Bạch Lộc. Năm 825, ông làm Thứ Sử Giang Châu. Sau khi về hưu, ông giúp Thiên sư Quy Tông Trí Thường truyền bá Thiên pháp trong tỉnh Hồ Bắc. Chúng ta không có nhiều chi tiết về Thiên sư Lý Bột; tuy nhiên, có một công án "Lý Bột Hoài Nghi", nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiên sư Quy Tông Trí Thường và một cư sĩ tại gia tên là Lý Bột. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển VII, Thích sử Giang Châu là Lý Bột đến hỏi Thiên sư Quy Tông Trí Thường: "trong kinh nói: 'Hạt cải để trong núi Tu Di,' Bột không nghi. Lại nói: 'Núi Tu Di để trong hạt cải,' phải là đối chăng?" Sư gạn lại: "Người ta đồn Sử quân đọc hết muôn quyển sách phải chăng?" Thích Sử đáp: "Đúng vậy." Sư nói: "Rờ từ đầu đến chân bằng cây dừa lớn, muôn quyển sách để chỗ nào?" Lý Bột cúi đầu lặng thinh.

### ***(II) Thiên Sư Linh Huấn Phù Dung***

#### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Thiên Sư Linh Huấn Phù Dung:***

Linh Huấn Phù Dung Thiên Sư, đệ tử của Trí Thường. Một hôm, Linh Huấn hỏi thầy: "Phật là ai?" Trí Thường đáp: "Tôi sẽ nói cho ông, nhưng ông có tin không?" Linh Huấn đáp: "Nếu Hòa Thượng mà nói thiệt tình, con đâu dám không tin." Trí Thường nói: "Chính là ông đó." Linh Huấn nói: "Làm sao bảo nhiệm ý kiến này?" Trí Thường nói: "Một hạt bụi trong con mắt, thì hoa đốm rụng rơi." Về câu hỏi "Phật là ai?" mỗi Thiên sư muốn cho đệ tử của mình một khía cạnh lãnh hội khác nhau. Tất cả những giải đáp không nhất thiết phải chỉ vào một phương diện nào đó của Phật, vì hết thảy đều tùy cơ duyên trong khi hỏi. Về sau này Pháp Nhãn có nói: "Nếu Trí Thường mà không có nói lời sau, đâu có phải là Trí Thường nữa."

Khi Linh Huấn ở Phú Châu sắp từ giả tôn sư Quy Tông, Quy Tông hỏi: "Ông đi đâu?" Linh Huấn đáp: "Con trở về Linh Trung." Quy Tông nói: "Con ở đây với thầy đã lâu; khi nào sắp sửa đi, hãy lên đây giã lát với thầy, vì thầy muốn giảng Phật pháp cho con." Linh Huấn mặc đồ hành cước vào và xuất hiện trước mặt Quy Tông. Quy Tông bảo: "Lại gần đây." Linh Huấn bước tới, trong khi đó Quy Tông nói: "Giờ đang mùa lạnh, khéo giữ mình trong lúc đi đường." Trên phương diện tâm lý, trả lời cho cái "ở đâu?" cho thấy thái độ tâm lý căn bản của chúng ta đối với thế giới khách quan một cách tổng quát, và ở Thiền câu hỏi này thường có hình thức "Ở đâu đến?" hay "Đi đâu?", nhờ đó mà vị thiền sư mong thấy Tăng chúng của mình tìm ra nơi trú ẩn tâm linh của họ nằm tại đâu. Toàn bộ sự đào luyện của Thiền tông, có thể nói, cốt ở sự đặt để này. Những câu hỏi này có vẻ hoàn toàn thông thường, nhưng với ai biết, người ấy biết câu hỏi ấy đáng sợ đến mức nào. Câu hỏi ấy cũng có thể là "Bạn đi đến đâu?", "Từ đâu đến?", hoặc "Đi đến đâu?" vân vân, những ai có thể trả lời đích đáng, những vị đó quả là đã tỏ ngộ.

## **2) Những Công Án Liên Quan Đến Thiền Sư Linh Huấn Phù Dung:**

**Nhất Ế Tại Nhãn, Không Hoa Loạn Trụ:** Người có mắt bệnh thấy vô số hoa đốm trước mắt hay trong hư không. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển X, một hôm, Linh Huấn hỏi thầy: "Phật là ai?" Trí Thường đáp: "Tôi sẽ nói cho ông, nhưng ông có tin không?" Linh Huấn đáp: "Nếu Hòa Thượng mà nói thiệt tình, con đâu dám không tin." Trí Thường nói: "Chính là ông đó." Linh Huấn nói: "Làm sao bảo nhiệm ý kiến này?" Trí Thường nói: "Một hạt bụi trong con mắt, thì hoa đốm rụng tới bởi." Về câu hỏi "Phật là ai?" mỗi Thiền sư muốn cho đệ tử của mình một khía cạnh lãnh hội khác nhau. Tất cả những giải đáp không nhất thiết phải chỉ vào một phương diện nào đó của Phật, vì hết thấy đều tùy cơ duyên trong khi hỏi. Về sau này Pháp Nhãn có nói: "Nếu Trí Thường mà không có nói lời sau, đâu có phải là Trí Thường nữa."



***The Fourth Generation of the Huai Jang's Zen Branch***

***The Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School-  
The Tenth Generation After  
the First Patriarch Bodhidharma***

***(A) Zen Master Pai Chang Huai Hai's Dharma Heirs***

The Sixth Patriarch Hui Neng's Southern Zen School-The Tenth Generation After the First Patriarch Bodhidharma. There were 11 recorded people of Zen Master Pai Chang Huai Hai's Dharma Heirs: 1) Zen Master Ling-yu. 2) Zen Master Hsi-yun. 3) Zen Master Huan-Chung. 4) Zen Master Ch'ang-kuan. 5) Zen Master T'a-an. 6) Zen Master Shen-Tsan. 7) Zen Master T'ung. 8) Zen Master Pai-chang Nieh-pan. 9) Zen Master Kuan-nan Tao-ch'ang. 10) Zen Master Hua Lin Chueh. 11) Zen Master Ta-sui Fa-chên. Among these dharma heirs of Zen master Huai Hai, Zen master Huang Po Hsi Yun was the most outstanding because he was the master of Lin Chi, the founding patriarch of the Lin Chi Zen School.

***(I) Zen Master Kuei Shan Ling-Yu (771-853)***

***1) Life and Acts of Zen Master Ling-Yu Kuei-Shan:***

Zen Master Kuei-Shan-Ling-Yu, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. Beside the fact that Kuei-shan appears in example 40 of the Wu-Men-Kuan, as well as in examples 4, 24, and 70 of the Pi-Yen-Lu (the Blue Cliff Record), we still have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX: Zen master Kuei-shan Ling-Yu had the surname Zhao. He came from the village of Changxi in Fuzhou. He left home and became a monk at the age of fifteen and first trained in a monastery of the Vinaya school of Buddhism with master Fa-chang. Later, he received full ordination at Lung-hsing Temple in Hang-chou, where he also studied the Mahayana and Hinayana scriptures. At the age of twenty-

two he came to Pai-chang, became his student, and under him realized profound enlightenment. Even after his enlightenment he trained further under Pai-chang and served for twenty years in his monastery as head cook. At that time, this was an honored position within the Zen monasteries because it was believed that the state of mind of the cook affected the means he prepared. He is Pai-chang's most important dharma successor and received from him his duster (hossu) as a token of confirmation. This duster plays a role in the famous Dharma dueling (hossen) with Master Te-shan (example 4 in Pi-Yen-Lu). He was the master of Yang-shan-Hui-chi and Hsiang-yen-Chih-hsien. Kuei-shan was quite best known Buddhist master of his time in southern China. The monastic community that gathered about him numbered 1,500, and he had forty-one dharma successors. He and his principal student Yang-shan founded the Kuei-Yang-Tsung, the name of which comes from the initial characters of their names. Kuei-shan appears in example 40 of the Wu-Men-Kuan, as well as in examples 4, 24, and 70 of the Pi-Yen-Lu (the Blue Cliff Record). His sayings and teachings are recorded in the T'an-chou Kuei-shan Ling-yu Ch'an-Shih yu-lu.

One day when Kuei-shan was in attendance on his master, Pai-chang, the master asked him: "Who are you?" Kuei-shan replied: "Ling-yu, sir." Pai-chang said, "Dig into the ashes and see if there is any fire in the fireplace." Shan dug into the fireplace, and said, "No fire, sir." Pai-chang rose from his seat, dug deeper into the ashes, and, finding a little piece of live charcoal, held it up, and showing it to Shan, said, "Is this not a live one?" This opened Shan's mind. He then bowed and made his realization known to Pai-chang. Pai-chang said, "What you've experienced is a temporary fork in the road. In the scripture it says, 'If you want to understand the meaning of Buddha-nature, then you should look in the realm of temporal causation.' When it expresses itself, it is like delusion suddenly turning into enlightenment, like remembering something that was forgotten, and realizing that the self and other things do not come from someplace else. Thus an ancient teacher said, 'Enlightenment is but the same as non-enlightenment, without mind and without dharma.' It is just this mind that does not hold to ideas of emptiness, delusion, mundane, or sacred. It is the original mind-Dharma that is, of itself, perfect and complete. Having arrived at this, you must uphold and sustain it." This shows us that Pai-chang used

no special contrivance or method by which the mind of the disciple could be matured for the experience. As a matter of fact, Zen is not a conceptual plaything with them but a vital fact which intimately concerned life itself. Zen masters usually make use of every opportunity in their daily life. In this case, Pai-chang used a little piece of live charcoal to demonstrate Zen in most practical ways for the sake of Kuei-shan's enlightenment.

One day, Kuei-shan accompanied Pai-chang to do work on the mountain. Pai-chang said, "Did you bring fire?" Kuei-shan said, "I brought it." Pai-chang said, "Where is it?" Kuei-shan then picked up a piece of firewood and whistled twice, then handed the piece of wood to Pai-chang. Pai-chang said, "Like a termite eating wood."

A Buddhist pilgrim named Si-ma came from Hu-nan. He spoke to Pai-chang, saying, "Recently at Hu-nan, I came upon a mountain named Big Kui where fifteen hundred Buddhist worthies reside." Pai-chang said, "Should I go there as abbot?" The pilgrim said, "It is not where Master Pai-chang should reside." Pai-chang said, "Why is that?" Si-ma said, "The master is a teacher of bone. That place is the flesh." Pai-chang said, "Is there anyone in my congregation here who could assume that position?" Si-ma said, "Let me examine them and see." Pai-chang said, "In that case, I recommend my chief monk, Hua-lin." Si-ma asked Pai-chang to call Hua-lin into the room so he could observe him. When Hua-lin presented himself, Si-ma asked him to clear his throat, then walk across the floor. Once Hua-lin retired, Si-ma told Pai-chang, "This man still isn't appropriate for Kuei Mountain." Pai-chang said, "There is one other I could recommend." Then Pai-chang called Ling-yu in. Si-ma needed only a brief look before declaring, "This is the very man for the position."

However, according to the Wu-Men-Kuan, when Master Pai-chang was looking for a suitable abbot for a newly founded monastery on Mount Kuei-Shan, the following incident, which appears as example 40 (of the Wu-Men-Kuan) took place. One day, Pai-chang wanted to select an abbot for the Kuei-shan monastery. He opened the matter up to the head monk and all the monks, indicating that they should speak and the right one would go. Thereupon Pai-chang held up a jug, placed it on the floor and asked: "This you should not call jug, so what do you call it?" Then the head monk said: "One can't call it a wooden sandal."

Now Pai-chang asked Ling-yu. Ling-yu immediately knocked the jug over and went away. Pai-chang said, laughing, "The head monk lost to Ling-yu," and he directed that Ling-yu should found the new monastery.

Ling-yu went to Mount Kuei-shan, the name of which he later assumed, built nothing but a hut, and did nothing other than train himself further there. During that period, his only companions were the monkeys in the forest and his only food were the chestnuts they ate. Besides, he offered teaching to no students. Only after seven or eight years did anyone notice him; students began to gather around him and soon a large monastery came into being. And eventually had 1,500 disciples and would acknowledged forty-one of these as dharma heirs. The most important was Yang-shan Huichi. The Kuei-yang School, the first of the Five Houses of Zen, takes its name from the combination of the two names Kuei-shan and Yang-shan.

Zen master Kuei-shan entered the hall and addressed the monks, saying, "The mind of a person of the Way is forthright and undeviating, with no front or back. It is neither deceitful nor deluded and at all times it is watchful and straightforward, never covering the eyes nor plugging the ears. Such a mind is realized when emotions do not chase after things. All the ancient sages have simply said that by the practice of not giving rise to evil views or thoughts, the difficulties of the corrupted world become like the clear autumn waters, pure and unmoving, tranquil yet unimpeded. A person with such a mind may be called of the Way, a person without worldly affairs."

One day, while Kuei-shan and the monks were picking tea leaves, Kuei-shan said to Yang-shan, "All day today I've heard your voice but I haven't seen your form." Yang-shan then shook the tea tree. Kuei-shan said, "You attained its function, but you haven't realized its essence." Yang-shan said, "What does the master say?" Kuei-shan was silent. Yang-shan said, "The master has attained its essence but hasn't realized its function." Kuei-shan said, "I give you thirty blows with the staff." Yang-shan said, "If I receive thirty blows of the master's staff, who then will receive thirty blows from me?" Kuei-shan said, "You will be spared of my thirty blows."

One day, Zen master Kuei-shan addressed the congregation, saying, "There are many who attain the great potential, but few who

realize the great function." Yangshan repeated these words to a hermit who lived below the mountain and said, "What does the master mean when he speaks in this manner?" The hermit said, "Say it again and we'll see." When Yangshan began to speak the hermit kicked him and knocked him down. Yangshan returned and reported this to Kuei-shan. Kuei-shan laughed loudly, "Ha, ha, ha."

Another day, Kuei-shan asked Yangshan, "Of the forty sections of the Nirvana Sutra, how many were spoken by the Buddha and how many were spoken by a devil?" Yangshan said, "All of them were spoken by a devil!" Kuei-shan said, "Hereafter, no one will be able to cope with you."

One day, Kuei-shan summoned the monastery director. When he came, Kuei-shan said, "I called the monastery director, what are you doing here?" The director stood there speechless. Later, Caoshan answered on behalf of the monastery director, saying, "I know the master can't call me." Kuei-shan also had his attendant summon the head monk. When the head monk came, Kuei-shan said, "I called for the head monk, what are you doing here?" The head monk also stood there speechless. Caoshan said on his behalf, "If you ask the attendant to summon him, I'm afraid he won't come."

Kuei-shan asked Yun-yan, "I've heard that you've lived on Mount Yao for a long time. Is that so?" Yun-yan said, "Yes." Kuei-shan said, "What about the great personage Yao-shan?" Yun-yan said, "There's something after nirvana." Kuei-shan said, "What is it that's after nirvana?" Yun-yan said, "There are no leaks." Yun-yan then asked Kuei-shan, "What did the great Pai-chang look like?" Kuei-shan said, "Lofty and grand. Brilliantly incandescent. Behind his voice there was no voice. After his form, there is no form. It's like a mosquito on the back of an iron ox. There's no place to take a bite."

Cases where an object near by is made use of in answering the question. When questioned, he may happen to be engaged in some work, or looking out of the window, or sitting quietly in meditation, and then his response may contain some allusion to the objects thus connected with his doing at the time. Whatever he may say, therefore, on such occasion is not an abstract assertion on an object deliberately chosen for the illustration of his point. Kuei-shan, for instance, questioned by Yang-shan, answered, "What a fine lantern this!"

Probably he was looking at a lantern at the moment, or it stood nearest to them and came in most convenient for the master to be utilized for his immediate purpose. On another occasion his answer to the same question may not be the same; he is sure to find it more desirable and appropriate to demonstrate Zen in some other way. This is where Zen differs from the conceptual arguments of the philosopher.

During an assembly, Kuei-shan told his disciples, "When I die, I'll be reborn as a water buffalo in the village at the foot of the mountain. On the side of the buffalo, you'll find these words written: "This is the monk Kuei-shan." If you call it Kuei-shan, it's actually a buffalo. But if you call it a buffalo, it's actually Kuei-shan Ling-yu. What, then, will you call it? A number of suggestions were put forward that Kuei-shan rejected. Then Yang-shan stepped forward, bowed, and left the assembly.

Zen master Kuei-shan expounded the teaching of Zen for more than forty years, his words reaching countless people. On the ninth day of the first lunar month in the year 853, Kuei-shan finished bathing, sat in a cross-legged position and peacefully passed away. His age was eighty-three and he had been a monk for sixty-four years. He received the posthumous name "Zen Master Great Perfection" and his stupa was constructed on Mount Kuei and named "Clear Purity."

## 2) *Kôans and Teachings Related To Zen Master Ling-Yu Kuei-Shan:*

***Kuei-Shan Kicks Over the Water Bottle:*** Example 40 of the Wu-Men-Kuan. When Kuei-shan was with Pai-chang's assembly, he was a cook of the monastery. Pai-chang wanted to choose a founding teacher for Mount ta-kuei. He invited all his monk to make a presentation, saying, "The outstanding one will be sent." The he took a water bottle and set it on the floor, and said, "Don't call this a water bottle. What would you call it?" The head monk said, "It can't be called a wooden clog." Pai-chang then asked Kuei-shan his opinion. Kuei-shan kicked over the water bottle and walked out. Pai-chang laughed and said, "The head monk loses." Then Pai-chang assigned the assignment to Kuei-shan. Kuei-shan thereupon was made the founding teacher at Mount Ta-kuei. According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, though Kuei-shan was altogether valiant, he could not leap out of Pai-chang's

trap. if you scrutinize what happened next, you'll see that he accepted the heavy and rejected the light. How? Look! Removing his sweatband, he shouldered an iron yoke.

***Kansui-Rai Tensa-Rai (jap):*** According to Ching Te Ch'uan Teng Lu, Volume IX, one day, after Zen master Kuei-shan-Ling-yu (Isan-Reiyû) had woken up from a nap, Yang-shan Hui-chi (Kyôzan Ejaku) brought him a tub of water to wash his face. Hsiang-yen Chih-hsien (Kyôgen Chikan) said that he had been watching from the wings, and had witnessed everything clearly. Master Isan asked him to express his understanding of the situation. Kyôgen went to make some tea. Isan praised them, saying, "The mystical powers and the wisdom of you two disciples are far superior to those of Sariputra and Maudgalyayana."

***Kuei Shan's Three Sources of Passions and Illusions:*** Three sources or causes of the rise of the passions and illusions that Zen master Kuei-shan always reminded his disciples: the mind or active thought, the objective world, and constant interaction, or the continuous stream of latent predispositions.

***Kuei Shan Attends on Pai Chang:*** According to example 70 of the Pi-Yen-Lu, Kuei Shan, Wu Feng, and Yun Men were together attending on Pai Chang. Pai Chang asked Kuei Shan, "With your throat, mouth, and lips shut, how will you speak?" Kuei Shan said, "Please, Teacher, you speak instead." Pai Chang said, "I don't refuse to speak to you, but I fear that if I did, in the future I would be bereft of descendants." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, although Pai Chang acted like this, his pot had already been carried off by someone else. He also asked Wu Feng this same question. Wu Feng said, "Teacher, you too should shut up." Pai Chang said, "Where there's no one, I shade my eyes with my hand and gaze out towards you." Pai Chang also asked Yun Men the same question. Yun Men said, "Teacher, do you have any way to speak or not?" Pai Chang said, "I have lost my descendants." Each of these three men was a Master. An Ancient said, "On the level ground there are dead people without number. Those who can pass through the forest of brambles are the skillful ones." Therefore teachers of our school use the forest of brambles to test people. Why? They couldn't test people if they stuck to phrases based on ordinary feelings. Patchrobed monks must be able to display their ability in phrases and discern the point within words. As

for board-carrying fellows, they often die within the words and say, "If throat, mouth, and lips are shut, there's no longer a way to say anything." As for those who can adapt successfully, they have waves which go against the current, they have a single road in the question. They don't cut their hands blundering against its sharp point. Kuei Shan said, "Please, Teacher, you speak instead." Tell me, what did he mean? Here he was like sparks struck from stone, like a flash of lightning: pressing back against Pai Chang's question, he answered immediately. He had his own way to get himself out, without wasting the slightest effort. Thus it is said, "He studies the living phrase; he doesn't study the dead phrase." Nevertheless, Pai Chang did not take him up on it, but just said, "I don't refuse to speak to you, but I fear that if I did, in the future I would be bereft of descendants." Whenever teachers of our school help people, they pull out nails and extract pegs. As for people these days who say that this answer doesn't approve of Kuei Shan and doesn't comprehend his words, how far they are from knowing that right here is the one path of his living potential, towering up like a thousand fathom wall, interchanging guest and host, leaping with life. Hsueh Tou likes these words of Kuei Shan's, like his freedom to revolve around and maneuver elegantly while still being able to hold fast to his territory.

### **3) *Zen Master Kuei Shan Ling Yu & The Kuei-Yang-Tsung:***

The Five Houses of Zen refers to separate teaching lines that evolved from the traditions associated with specific masters. Three of these traditions, Ts'ao-tung, Yun-men, and Fa-yan, descended from the transmission line traced back to Ch'ing-yuan Hsing-ssu and Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other two, the Lin-chi and Kuei-yang, proceeded from Ma-tsu Tao-i and Pai-chang Huai-hai. The Lin-chi House later produced two offshoots, the Yang-chi and Huang-lung. When these last two were added to the Five House, together they are referred to as the Seven Schools of Zen. Kuei-yang tsung, name of a Zen sect established by two disciples of Pai-Ch'ang-Huai-Hai. 'Kuei' is the first word of 'Kuei-Shan Ling-Yu' (a disciple of Pai-Ch'ang). 'Yang' is the first word of 'Yang-Shan-Hui-Ji' (a disciple of Kuei-Shan). In the middle of the tenth century, this school merged with Lin-Chi school and since then no longer subsisted as an independent school.



## ***(II) Zen Master Huang Po Hsi Yun***

### ***1) Life and Acts of Zen Master Huang-Po Hsi-Yun:***

Zen Master Huang-Po-Hs'i-Yun, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. Beside the fact that we encounter Huang-po in example 2 of the Wu-Men-Kuan and example 11 of the Pi-Yen-Lu, we do have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX: Zen Master Hs'i-Yun was one of the outstanding Zen masters during the T'ang dynasty. He came from ancient Fuzhou. As a youth, he entered a monastery on Mount Huang-po in his home province. Later, he traveled and resided at a mountain in Gao'an District, Hs'i-Yun renamed the mountain after his old mountain home in Fuzhou. He also studied Zen with a famous master of the day, Zen master Nan-ch'uan Pu-yuan. He was the master of another famous Zen master named Lin-Chi. Zen master Huang-Po-Hs'i-Yun was born in Fu-Jian Province, was a disciple of Bai-Zhang, and the master of Lin-chi I-hsuan. Huang-po had thirteen dharma successors; as the master of Lin-chi he is one of the forefathers of the Rinzai school. His teachings and instructions were recorded by the functionary and scholar P'ei Hsiu (Haikyu) under the title "Huang-po-shan Tuan-chi-ch'an shih ch'uan-hsin-fa-yao," which is one of the most profound texts of the Ch'an tradition.

Huang-po's physical appearance was extremely unusual. He had a large protruding forehead that was whimsically described as a "large pearl." He is regarded as a teacher with simple methods and few words. Huang-po embodied Mahayana Buddhism's Bodhisattva ideal by adhering to the vow to defer the fruit of enlightenment until all other beings can first enjoy it.

While on his journey to Mount T'ien-T'ai, Huang-Po met another monk. They talked and laugh, just as though they were old friends who had long known one another. Their eyes gleamed with delight as they then set off traveling together. Coming to the fast rapids of a stream, they removed their hats and took up staffs to walk across. The other monk tried to lead Huang-Po across, saying: "Come over! Come over!"

Huang-Po said: "If Elder Brother wants to go across, then go ahead." The other monk then began walking across the top of the water, just as though it were dry land. The monk turned to Huang-Po and said: "Come across! Come across!" Huang-Po yelled: Ah! You self-saving fellow! If I had known this before I would have chopped off your legs!" The monk cried out: "You're truly a vessel for the Mahayana, I can't compare with you!" And so saying, the monk vanished.

Once, Huang-Po was at Nan-Chuan-Pu-Yuan's temple and participated in picking tea leaves. Nan-Chuan asked him: "Where are you going?" Huang-Po said: "To pick tea leaves." Nan-Chuan said: "What will you use to pick them?" Huang-Po took his knife and held it straight up. Nan-Chuan said: "You've only acted as guest. You haven't acted as host." Huang-Po stabbed three holes in the air. Nan-Chuan said: "Everyone is going to pick tea leaves."

One day, Nan-Chuan said to Huang-Bo: "I have a song called 'Ode of the Oxherd.' Can you recite it?" Huang-Po said: "I am my own teacher right here."

Huang-Po was taking his leave of Nan-Chuan. Nan-Chuan accompanied Huang-Po to the monastery gate. Lifting up Huang-Po's hat, Nan-Chuan said: "Elder, your physical size is not large, but isn't your hat too small?" Huang-Po said: "Although that's true, still the entire universe can fit inside it." Nan-ch'uan asked, "And as for me?" Huang-Po then put on his hat and left.

One day, Bai-Zhang asked: So grand and imposing, where have you come from?" Huang-Po said: "So grand and imposing, I've come from south of the mountains." Bai-Zhang said: "So grand and imposing, what are you doing?" Huang-Po said: "So grand and imposing, I'm not doing anything else." Huang-Bo bowed and said: "From high antiquity, what is the teaching of this order?" Bai-Zhang remained silent. Huang-Po said: "Don't allow the descendants to be cut off." Bai-Zhang then said: "It may be said that you are a person." Bai-Zhang then arose and returned to his abbot's quarters. Huang-Po followed him there and said: "I've come with a special purpose." Bai-Zhang said: "If that's really so, then hereafter you won't disappoint me."

One day, Bai-Zhang asked Huang-Bo: "Where have you been?" Huang-Po said: "I've been picking mushrooms at the base of Mount Great Hero." Bai-Zhang said: "Did you see a big tiger?" Huang-Po

roared. Bai-Zhang picked up an ax and assumed a pose as if to strike Huang-Po. Huang-Bo then hit him. Bai-Zhang laughed “Ha, ha,” and returned to his room. Later Bai-Zhang entered the hall and said to the monks: “At the base of Great Hero Mountain there’s a tiger. You monks should go take a look at it. Just today, I myself suffered a bite from it.”

Huang-po stayed for a longer period with Pai-chang Huai-hai and came to be recognized as that master's principal heir. When Pai-chang acknowledged him, he declared, “If the disciple's insight is only equal to that of his teacher, the teacher's legacy is diminished. But when the disciple's insight surpasses that of his teacher, then, indeed, he's worthy of receiving transmission.”

One day, the official Pei Xiangguo invited the master to come for a visit at his office so that he could present him with a book he had written on his understanding of Zen. The master received the book and placed it on his chair without looking at it. After a long pause, Huang-po said, "Do you understand?" Official Pei said, "I don't understand." Huang-po said, "If it can be understood in this manner, then it isn't the true teaching. If it can be seen in paper and ink, then it is not the essence of our order." Official Pei then composed and offered a poem that read:

"Since receiving the mind seal from the master,  
 Pearled forehead and tall,  
 He dwelt for ten years at the Min water.  
 But today the cup overflows  
 Past the banks of the Zhang,  
 A thousand dragons follow his great stride,  
 And because of ten thousand miles of flowers,  
 All want to become his student.  
 Who knows to whom the Dharma will be passed?"

Huang-po's stern demeanor remained unchanged. From this event the reputation of his school spread throughout the region south of the Yang-tse River.

Huang-po was dismissive of the pretensions of others. The story is told of a journey he undertook during which he fell into the company of another monk traveling in the same direction. They enjoyed one another's companionship and so proceeded together, walking and

chatting in a friendly manner. However, when they came to a river, the other monk jumped a long stride across the waters. Huang-po waited for the ferry and was heard to remark from the other monk, "Had I known he was that kind of fellow, I would have broken his legs before he came to the waters."

Zen tales were becoming more common, and on one occasion among the aspirants who applied to be accepted as novices who waited outside the hall, there was one monk who imitated the spontaneity of the great masters without necessarily having any real understanding. Huang-po received them in the Dharma Hall. All but one of the applicants bowed as the master approached. The exception picked up his cushion and circle it in the air above his head. Huang-po said to the young man, "I've heard that it's against the precepts to keep a hunting dog." The young man responded, "I'm only following after the sound of the wild sheep." Huang-po said, "The sheep make no sound. There's nothing for you to follow." The young man said, "Then I'll follow their tracks." Huang-po said, "There aren't any tracks to follow." The applicant said, "Then the sheep are dead." Huang-po accepted the young men as novices, but the next day, during the assembly, he asked, "Where's the monk who claimed to be following after wild sheep?" The novice came forward. Huang-po said, "The matter we were discussing yesterday hasn't been concluded. After we finished speaking, what did you think?" The novice didn't know how to reply. Huang-po told the novice, "I thought that you might've been a student of the true way, but now I see that you're nothing more than a dialectician."

One day, Zen master Huang-po entered the hall to speak. When a very large assembly of monks gathered, he said, "What is it that you people are all seeking here?" He then used his staff to try to drive them away. When they were about all out, he called them, and they turned their heads back. The master said, "The moon looks like a bow, less rain and more wind." The method of using the staff chasing the monks out and asking them to return is one of the utilization of a more direct method instead of verbal medium. The staff was thus wielded effectively by the masters, but no one among us would ever have thought of a cane being made an instrument of illustrating the most profound truth of Zen.

One day, Huang-po entered the hall and addressed the monks, saying, "It was natural that all of you who come to Huang-po's place often believe that it is incumbent upon you to seek your true nature, but there is nothing to attain or to do because, like all other sentient beings, you already were Buddha. There's no distinction between Buddha and sentient beings. Both are the One Mind. To awaken to the realization that your Mind, just as it is, is the Buddha; to realize that there's nothing to be attained, nothing to be done, this is the Tao. To seek what one already was or already had was to misunderstand the situation. Therefore the act of seeking put realization at a distance. Because realization is not something that can be found outside oneself, not something one can acquire from another, so I declare to all of you that throughout all of China there were no teachers of Zen." One of the monks objected, "How can you say that? Aren't we all here students of Zen?" Huang-po said, "I didn't say there was no Zen. I only pointed out that there were no teachers of Zen."

Generally, if a monk asked, "Why did the First Ancestor come from the west?" Huang-po would raise his staff and to hit the monk. Through these and other methods, his students realized the highest function. Those of middling or inferior ability have never understood the master's greatness. Huang-po's own disciples included Lin-chi I-hsuan, from whom the Lin-chi school of Zen takes its name, and Governor Pei-hsiu of the local prefecture. The governor was wealthy enough to be able to finance a temple for his teacher. The mountain where the temple was built was renamed Mount Huang-po, after the mountain where he first accepted the precepts. The temple came to be known as Huang-po Temple, and Hsi-yun also to be known as Huang-po Hsi-yun. Huang-po passed away in 850. After his death, he received the posthumous title "Zen Master Removing Limits."

## **2) *Kôans Related To Zen Master Huang-Po Hsi-Yun:***

*Huang-Po's All the Buddhas and Sentient Beings Are Nothing But One's Mind:* One day, Zen master Huang-po said in his sermon, "All the Buddhas and sentient beings are nothing but one's mind. From the time of no-beginning this Mind never arises and is not extinguished. It is neither blue nor yellow. It has no form or shape. It is neither existent nor non-existent, old or new, long or short, big or small. It is beyond all

limitation and measurement, beyond all words and names, transcending all traces and relativity. It is here now! But as soon as any thought arises in your mind you miss right away! It is like space, having no edge, immeasurable and unthinkable. Buddha is nothing else but this, your very mind." This is one of the koans that illustrates Zen-truth through plain and direct statement, i.e., the explicit-affirmative type. However, even though Huang-po's disciples became enlightened, they should still work for a few decades to graduate."

*Huang-Po's Paying Reverence to the Buddha Statue:* The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Huang-po Hsi-yun and a monk regarding paying reverence to the Buddha statue. According to Wudeng Huiyuan, volume IV and The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX, one day, Huang-po was paying reverence to the Buddha statue in the main hall, a monk came and asked, "Master, you don't seek Buddha, Dharma, and Sangha, what is the reason for you to prostrate the Buddha statue?" Huang-po said, "I don't seek Buddha, Dharma, and Sangha, I just prostrate the Buddha statue as usual." The monk asked, "If so, what is the use of prostrating?" Huang-po hit the monk. The monk said, "It's too coarse!" Huang-po said, "Where is that one for you to talk about roughness or smoothness?" Then Huang-po hit the monk again, remarking, "Consider where you are! Is this a place for idle chatter?" The monk left without saying a single more word.

*Hsi-Yun's External Objects of the Six Senses:* Six objects (inherent qualities produced by the objects and organs of sense, i.e. sight or visible objects, sounds, smell, taste, touch, and idea, thought, or mental objects). Zen Master Huang-Po taught: "People always say that the outside states obstruct the mind and phenomenon obstructs the principle. So they always wish to escape from the outside state to make their minds peaceful and to renounce phenomenon to protect the principle. They do not know that the mind obstructs phenomenon. Therefore, if you cause the mind to be empty, the outside states will be naturally empty, and you cause the principle to be calm, so phenomenon naturally will be calm. Do not use the mind in an upside-down way."

*One Mind, Universal Mind:* The central issue for Huang-po, as for most Zen teachers, was "mind", and he pointed out that just as the eye

cannot see the eye, so mind cannot be found by mind. One Mind means a Universal Mind. According to The Zen Teaching of Huang-Po, one day, Zen Master Huang-Po entered the hall and preached the assembly: "All the Buddhas and all sentient beings are nothing but the One Mind, beside which nothing exists. This Mind, which is without beginning, is unborn and indestructible. It is not green nor yellow, and has neither form nor appearance. It does not belong to the categories of things which exists or do not exist, nor can it be thought of in terms of new or old. It is neither long nor short, big nor small, for it transcends all limits, measures, names, traces and comparisons. It is that which you see before you, begin to reason about it you at once fall into error. it is like the boundless void which cannot be fathomed or measured. The One Mind alone is the Buddha, and there is no distinction between the Buddha and sentient things, but that sentient beings are attached to forms and so seek externally for Buddhahood. By their very seeking they lose it, for that is using the Buddha to seek for the Buddha and using mind to grasp Mind. Even though they do their utmost for a full aeon, they will not be able to attain to it. They do not know that, if they put a stop to conceptual thought and forget their anxiety, the Buddha will appear before them, for this Mind is the Buddha and the Buddha is all living beings. it is not the less for being manifested in ordinary beings, nor is it greater for being manifested in the Buddha." Peter Matthiessen wrote in *The Nine-Headed Dragon River*: "In zazen, one is one's present self, what one was, and what one will be, all at once. I have a glimpse of the Mahayana teaching known as nondiscrimination, perceiving that this black cushion, candle flame, cough, belch, Buddha, incense smell, wood pattern on the floor, pine branch, sharp pain, and so awareness of these phenomena, of all phenomena, are all of equal significance, equal value. And the next day, what resolves in my mind like a soft soap bubble swelling and soundlessly bursting is that 'my' mind and all minds everywhere are manifestations of One Mind, Universal Mind, like myriad birds flying as one in a swift flock, like so many minute coral animals, in the sway of tides on a long reef, not the same and yet not different, feeding as one great creature with a single soul."

*Huang-Po's Gobblers of Dregs*: Example 11 of the Pi-Yen-Lu. One day, Zen master Huang-Po entered the hall to speak. When a very

large assembly of monks had gathered, he said: “What is it that you people are all seeking here?” He then use his staff to try and drive them away, but they didn’t leave. So Huang-Po returned to his seat and said: “You people are all dreg-slurpers. If you go on a pilgrimage seeking in this way you’ll just earn people’s laughter. When you see eight hundred or a thousand people gathered somewhere you go there. There’s no telling what trouble this will cause. When I was traveling on pilgrimage and cam upon some fellow ‘beneath the grass roots’ (a teacher), then I’d hammer him on the top of the head and see if he understood pain, and thus support him from an overflowing rice bag! If all I ever found were the likes of you here, then how would we ever realize the great matter that’s before us today? If you people want to call what you’re doing a ‘pilgrimage,’ then you should show a little spirit! Do you know that today in all the great T’ang there are no Zen teachers?” A monk then asked: “In all directions there are worthies expounding to countless students. Why do you say there are no Zen teachers?” Huang-Po said: “I didn’t say there is no Zen, just that there are no teachers. None of you see that although Zen master Ma-Tsu had eighty-four Dharma heirs, only two or three of them actually gained Ma-Tsu’s Dharma eye. One of them is Zen master Kui-Zong of Mount Lu. Home leavers must know what has happened in former times before they can start to understand. Otherwise you will be like the Fourth Ancestor’s student Niu-T’ou, speaking high and low but never understanding the critical point. If you possess the Dharma eye, then you can distinguish between true and heretical teachings and you’ll deal with the world’s affairs with ease. But if you don’t understand, and only study some words and phrases or recite sutras, and then put them in your bag and set off on pilgrimate saying: ‘I understand Zen,’ the will they be of any benefit even for your own life and death? If you’re unmindful of the worthy ancients you’ll shoot straight into hell like an arrow. I know about you as soon as I see you come through the temple gate. How will you gain an understanding? You have to make an effort. It isn’t an easy matter. If you just wear a sheet of clothing and eat meals, then you’ll spend your whole life in vain. Clear-eyed people will laugh at you. Eventually the common people will just get rid of you. If you go seeking far and wide, how will this resolve the great



matter? If you understand, then you understand. If you don't, then get out of here!"

### ***(III) Zen Master Ta Tzu Huan-Chung (780-862)***

Huan-Chung Ta-Tzu, name of a Zen master who lived between late T'ang and early Sung, of the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen master; however, there is a brief information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp* (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX:

One day, Chao-chou came and asked Ta-Tzu, "What is the body of the Prajna?" Ta-Tzu repeated: "What is the body of the Prajna?" Thereupon, Chao-chou gave a hearty laugh and went off. On the day following Ta-tzu saw Chao-chou sweeping the ground. Ta-Tzu asked, "What is the body of the Prajna?" Chao-chou threw up his broom and with a hearty laugh went away. Ta-Tzu then returned to his quarters. Zen practitioners should always remember that Prajna is the ultimate truth which is to be experienced and not to be made a mere subject of intellectual analysis.

One day, he came up to the pulpit and said, "I do not know how to make answers; I only know where diseases are." A monk appeared before him, and the master came down from the pulpit and vanished into his room. Later, Fa-yen comments, "Declaring himself to be a doctor in public, he knows now who is standing before him." Hsuan-chiao remarks, "Does Ta-tzu really know diseases? Or does he not? The monk who appeared before him, was he really sick, or was he not? If he were sick, he could not get up and walk around as he did. If he were not sick, why did he appear before the master-doctor?" Zen master Ta-tzu, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them. That's why Ta-tzu did not want to answer any questions from his disciples. On the contrary, he just wanted to teach his disciples in accordance with their abilities.

#### ***(IV) Zen Master Ch'ang-Kuan Wu Feng***

Ch'ang-Kuan Wu Feng, name of a Chinese Zen master, between the 8th and 9th century; a student and dharma successor of Pai-chang Huai-hai. We encounter him in examples 70 and 71 of the Pi-Yen-Lu. He was from Juin-zhou. He lived and taught Zen at Mount Wufeng. Besides, some details about Ch'ang kuan's life are available in the classical records, especially in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX.

A monk asked Zen master Ch'ang-kuan, "What is the situation of the Five Peaks?" Ch'ang-kuan said, "Danger." The monk asked, "What about the person there?" Ch'ang-kuan said, "Stuck."

A monk was leaving the temple. Ch'ang-kuan said, "Your Reverence, where are you going?" The monk said, "I'm going to Mount T'ai." Ch'ang-kuan held up one finger and said, "If you see Manjusri then come back here and show him to me." The monk didn't answer.

Ch'ang-kuan asked a monk, "Where are you coming from?" The monk said, "From the village." Ch'ang-kuan asked another monk, "Did you see an ox?" The monk said, "I saw it." Ch'ang-kuan said, "Did you see its left horn or did you see its right horn?" The monk didn't answer. Ch'ang-kuan spoke for him, saying, "I don't see left or right." (Yangshan later said, "Do you still see left and right?").

Another monk was leaving the temple. Ch'ang-kuan said, "When you go around everywhere, don't spread slander by saying I'm here." The monk said, "I won't say the master is here." Ch'ang-kuan said, "Where will you say I am?" The monk held up one finger. Ch'ang-kuan said, "You've already slandered me!"

#### ***(V) Zen Master T'a-An Fu Chou (793-883)***

Few other details about Xuanze T'a-An's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX: Zen Master T'a-An was born in 793 in Fu-Chou (in

modern Fu-Jian Province), was a disciple of Zen master Bai-Zhang. At the age of twenty, he went to Mt. Huangpo in Jiangxi and studied the Vinaya. Later he declared, "Despite my hard efforts I still haven't encountered the principle of the great mystery." He thereafter set off in search of the truth. On the advice of an old man he met on the road, he traveled to Nanchang City in Jiangxi and began to study under Baizhang Huaihai. Then he came to study Zen with Kuei-shan Ling-yu.

When T'a-An met Pai-chang, he bowed and asked: "This student seeks to know Buddha. How can I do so?" Pai-chang said: "It's like riding the ox looking for the ox." T'a-An said: "After finding it, then what?" Pai-chang said: "It's like riding the ox and arriving home." T'a-An then asked: "How does one ultimately uphold and sustain this?" Pai-chang said: "It's like an oxherd who, grasping his staff, watches the ox so that he doesn't transgress by eating other people's sprouts and grain." Upon receiving this instruction T'a-An sought nothing further. This shows us that Pai-chang used no special contrivance or method by which the mind of the disciple could be matured for the experience. As a matter of fact, Zen is not a conceptual plaything with them but a vital fact which intimately concerned life itself. Zen masters usually make use of every opportunity in their daily life. In this case, Pai-chang used "the picture of a cowherd looking after his cattle, who is using his staff keeps them from wandering into another's pasture" to demonstrate Zen in most practical ways for the sake of T'a-an's enlightenment.

T'a-An was a Dharma brother of Kuei-shan Lingyou, who had established a temple on Mt. Kuei. When Lingyou passed away, T'a-An was invited to assume the abbacy there. Kuei-Shan T'a-An addressed the monks, saying: "What are you all seeking from me by coming here? If you want to become a Buddha, then you should know that you yourself are Buddha. Why are you running around from place to place, like a thirsty deer chasing a mirage? When will you ever succeed? You want to be a Buddha, but you won't recognize that your topsy-turvy contradictory ideas; your deluded understandings; your mind which believes in innumerable things, purity and pollution; that it is just this mind that is the authentic original awakened mind of Buddha. Where else will you go to find it? I've spent the last thirty years here on Mount Kui, eating Kui-Shan's rice, shitting Kui-Shan's shit, but not practicing Kui-Shan's Zen! I just mind an old water buffalo. If he

wanders off the road into the grass then I pull him back by his nose ring. If he eats someone else's rice shoots then I use the whip to move him away. After such long training period he's become very lovable, and he obeys my words. Now he pulls the Great Vehicle, always staying where I can see him the whole day through, and he can't be driven away.

Each one of you has a priceless treasure. There is light emanating from your eyes which illuminates mountains, rivers, and the great earth. There is light radiating from your ears which apprehends all good and evil sounds. The six senses, day and night they emanate light and this is called the 'light emanating samadhi.' You yourself can't comprehend it, but it is reflected in the four great bodies. It is completely supported within and without, and never unbalanced. It's like someone with a heavy load on his back, crossing a bridge made from a single tree trunk, but never losing his step. And now if you ask what is it that provides this support and where is it revealed, then I just say that not a single hair of it can be seen. No wonder the monk Zhi-Kong said: 'Searching inside and out you'll find nothing. Actions in the causal realm are a big muddle.' Take care!"

A monk asked: All actions are the function of the dharmakaya. What is the dharmakaya?" T'a-An said: "All actions are the function of the dharmakaya." The monk asked: "Apart from the five skandhas, what is the original body?" T'a-An said: "Earth, water, fire, wind (the four elements of form), sensation, perception, mental action, and consciousness." The monk asked: "Aren't these the five skandhas?" T'a-An said: "They are not the five skandhas."

Xue-Feng came to Mount Kui. While living there he found an unusual stick shaped like a snake. On the back of it he wrote: "This is natural and was not carved." Xue-Feng gave the stick to T'a-An, who said: "Inhabitants of this mountain have no ax with which to carve it."

A monk asked: "Where is Buddha?" T'a-An said: "Not apart from mind." The monk said: "Then what were the attainments of the ancestors on Twin peaks?" T'a-An said: "In the Dharma there is nothing attained. If there is anything to be attained, it is that nothing is attained."

A monk asked, "Where will you flee to if Huang Chao's troops come?" T'a-An said: "Inside Five Skandhas Mountain." The monk said,

"When they suddenly grab you, then what?" T'a-An said: "Commander Distress."

In 883, he returned to Mount Huang-Bo and died there. His stupa was constructed on Mount Lanka and he received the posthumous title "Zen Master Perfect Wisdom."

### ***(VI) Zen Master Shen-Tsan***

Zen master Shen-Tsan was one of the outstanding of Zen master Bai-Zhang during the T'ang dynasty (618-907). He left home to become a monk at the young age.

After attaining enlightenment, he bid farewell to Master Bai-Zhang and returned to the monastery in which he had been ordained by his "first teacher", the monk who had brought him up from childhood and who, at that time, was a very old man. However, his original teacher had not entirely understood the Truth, but he was too proud to take advice from his student, as he thought disciples would never surpass their teacher. So Shen-tsan would like to help his teacher to get awakened. One day, Shen-tsan was helping his old teacher to bathe. While washing the old man's back, he said to him, "This is such a fine temple, but the Buddha in it is not at all holy!" His old teacher then turned round and looked at him, whereupon Shen-tsan commended, "Though the Buddha is not holy, he can still radiate the light!"

Another day, his old teacher was reading the sutra by the window. Because it was too cold outside, he sealed the window with paper. This incidentally entrapped a bee inside the room. When Shen-Tsan passed by the abbot's room and notice the bee banging itself against the taped window, trying to find its way out, he composed the following verses:

"The gateless gate is there,  
Why don't you get out,  
how stupid of you!  
Even though you poke your nose into  
The old paper for hundreds of years,  
When can you expect to set free?"

Hearing this remark, the old teacher laid down his book and said to Shen-tsan, "For quite a few times now, you have made unusual

remarks. From whom did you gain your knowledge while you were away from home?" Shen-tsan replied, "I have reached the state of peaceful rest through the grace of Master Pai-chang. Now I have come back home to pay my debt of gratitude to you." His old teacher then prepared a great festival in his young disciple's honour, summoned the monks in the monastery to the assembly hall, and besought Shen-tsan to preach the Dharma to all. Whereupon Shen-tsan ascended to the high seat and, following the tradition of Pai-chang, preached as follows:

"Singularly radiating is the wondrous Light  
 Free from bondage of matter and the senses.  
 Not binding by words and letters,  
 The essence is nakedly exposed in its pure eternity.  
 Never defiled is the Mind-nature;  
 It exists in perfection from the very beginning.  
 By merely casting away your delusions  
 The Suchness of Buddhahood is realized."

Here, Shen-Tsan just wants to describe the blind and foolish action of the bee, looking for a way out through the window without thinking that it can simply exit through the open door. With a human being, for hundreds of years, if one continues to bury oneself in old paper, when can one find the exit to the world of wisdom? Zen practitioners should look at the meaning of the words "The gate of emptiness." In Zen, this Dharma Door abandon the attachments to Form in order to cultivate. It is the ability to tame and master over the six faculties of Eyes, Ears, Nose, Tongue, Body, and Mind and is no longer enslaved and ordered around by the six elements of Form, Sound, Fragrance, Flavor, Touch and Dharma. Only Arhats and Bodhisattvas who have attained the state of "No Learning." In the Zen School, the practitioner enters the Way through the Dharma Door of Emptiness. Right from the beginning of his cultivation he wipes out all marks, even the marks of the Buddhas or the Dharma are destroyed.

### ***(VII) Zen Master T'ung (?-826)***

Wu Yen T'ung was one of the most outstanding Chinese monks; however, he was famous in Vietnam in the end of the eighth century.

He was the founder of the Vô Ngôn Thông Zen Sect in Vietnam. Before going to Vietnam, someone recommended him to go to see Ma-Tsu; however, when he arrived at Ma-Tsu's Temple, Ma-Tsu already passed away. He came to see Pai-Chang and insisted to be his disciple. Sometime later, he moved to stay at Hòa An temple in Kuang-Chou. In 820, he came to Vietnam and stayed at Kien So Temple. There he sat in meditation with face to a wall for several years, but nobody knew his practice except Cầm Thành, the abbot of Kiến Sơ Temple. Cầm Thành respected and honored him to be his master. Before passing away, he called Cầm Thành to his side and advised: "For the sake of a great cause, the Buddha appeared, for the changing beings from illusion into enlightenment. Before entering into Nirvana, he transmitted the right Dharma eye treasury (something that contains and preserves the right experience of reality) to one of his great disciples, Maha-Kasyapa. Patriarchs continued to transmit generation after generation. When Patriarch Bodhidharma came to China from India, he transmitted the Mind-seal to Hui-K'o, from Hui-K'o to Seng-Ts'an, from Seng-Ts'an to T'ao-Hsin, from T'ao-Hsin to Hung-Jung, from Hung-Jung to Hui-Neng, from Hui-Neng to Nan-Yueh-Huai-Jang, from Nan-Yueh-Huai-Jang to Ma-Tsu, from Ma-Tsu to Pai-Chang. I received the mind-seal from Pai-Chang, and now I just want to transmit it to you. Please keep expanding the Correct Dharma to the next generation." Zen Master Vô Ngôn Thông passed away in 826 AD. He always reminded his disciples: "One does not attain the Eye-Treasure or self-realization by listening to the talks and discourses. On the contrary, practitioner must practice and only through own experience, one can see intimately into the truth and reality of all things in order to attain the Eye-Treasure or self-realization. Thus, the ancient Patriarchs talked a lot about 'Mind-to-mind special transmission'. It is to say, they passed on to the next generations the teachings from mind to mind without writing. Practitioners should always remember that intuition is relating to direct mental vision of the Zen School. According to a Buddhist legend, the special transmission outside the orthodox teaching began with the famous discourse of Buddha Sakyamuni on Vulture Peak Mountain (Gridhrakuta). At that time, surrounded by a crowd of disciples who had assembled to hear him expound the teaching. The Buddha did not say anything but holding up a lotus flower. Only Kashyapa understood

and smiled. As a result of his master, he suddenly experienced a break through to enlightened vision and grasped the essence of the Buddha's teaching on the spot. The Buddha confirmed Mahakashyapa as his enlightened student. Mahakashyapa was also the first patriarch of the Indian Zen." As a matter of fact, over a thousand years ago, Zen master Vo Ngon Thong clearly explained to his disciples about 'the eight fundamental intuitional principles,' which are relating to direct mental vision of the Zen School: Correct Law Eye-Treasury (treasury of the eye of the true dharma), Nirvana of Wonderful and Profound Mind (the subtle mind of nirvana), Reality is nullity (true marks are no marks), the Door of Abhidharma (the extremely subtle dharma gate), no establishment of words and letters (it is not relying on books, or not established on words), the distinct transmission outside of the teachings (it is a special transmission outside the teachings), directly pointing to the mind of man (it points directly to the human mind), seeing the nature is the attainment of Buddhahood (through it one sees one's own nature and becomes a Buddha). Here, the wonderful and profound mind or heart which is beyond human thought. The mind which clings to neither to nothingness nor to actuality. The mind in which all erroneous imaginings have been removed. According to the Differentiated Teaching of the T'ien-T'ai school, limited this to the mind of the Buddha, while the Perfect teaching universalized it to include the unenlightened heart of all men. Below is one of his famous Zen poems:

“People elsewhere rumor,  
 Falsely say our Patriarch came from the West.  
 To transmit the Eye-Treasure Dharma  
 And to name it Zen.  
 A flower with five petals,  
 And countless seeds.  
 People have fathomed the secret words,  
 With thousands of auspices,  
 Practiced the teachings of mind,  
 And realized the originally spontaneous purity.  
 The West is this land,  
 This land is the West,  
 Formerly and now, the sun and the moon;



Formerly and now, the mountain and the river.  
 It is wrong to touch the mind,  
 Thus the Buddha will be misunderstood,  
 Such a tiny mistake,  
 Leads to hundreds, thousands of losses.  
 You should observe skillfully,  
 Not to deceive future generations,  
 Even you ask me,  
 I originally have no words.”

As a matter of fact, the name ‘Vo Ngon Thong’ itself means ‘Understanding without any words’. Devout practitioners try not to say anything, try not to say a word, but try to practice and try to attain a self-realization. That’s all we need to do!

### ***(VIII) Zen Master Pai-Chang Nieh-Pan***

Zen master Pai-chang-Nieh Pan or Pai-Chang-Wei-Cheng was a disciple of Zen master Paizhang Huaihai.

Few other details about Pai-Chang-Wei-Cheng's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the Wudeng Huiyuan. Pai-Chang-Wei-Cheng originally studied the Nirvana Sutra. People did not call him by his name, instead referring to him as "Zen Master Nirvana."

One day, Wei-Cheng asked Nan-Ch'uan, “Is there a Dharma that enlightened teachers everywhere have never expressed to people?” Nan-Ch'uan said, “There is.” Wei-Cheng asked, “What is it?” Nan-Ch'uan answered, “Not-mind, not-Buddha, not-things.” Wei-Cheng said, “You've just expressed it!” Nan-Ch'uan said, “That's the way I see it; how about you?” Wei-Cheng replied, “I'm not an 'enlightened teacher.' How should I know there's a Dharma that has or hasn't been expressed?” Nan-Ch'uan said, “I don't understand. Please, Dharma uncle, explain.” Wei-Cheng responded, “I've already explained more than enough.”

Zen master Pai-Chang-Wei-Cheng had a very special way of instructing his disciples. He said to the monks, "You open the farm for me and I will talk to you about the great principle of Zen." When the

monks finished attending the farm and came back to the master to discourse on the great principle, he merely extended his open arms and said nothing. Are these acts representing the way that Zen master Wei-cheng used to show the great principle of Buddhism? The acts of Zen master Wei-cheng just shows that the great principle of Buddhism gains meaning when there takes place this turning of the mental hinge to a wider and deeper world. For when this wide and deeper world opens, Zen practitioners' everyday life, even the most trivial thing of it, grow loaded with the truths of the great principle of Buddhism. With Zen, on the one hand, therefore, the great principle of Buddhism is a most prosaic and matter-of-fact thing, but on the other hand, when it is not understood it is something of a mystery. But after all, is not life itself filled with wonders, mysteries, and unfathomabilities, far beyond our discursive understanding? In fact, Zen master Wei-cheng wants to show his disciples that the development of Zen should be towards acting or rather living its truth instead of demonstrating or illustrating it in words; it is to say, with ideas. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, First Series*, the direct method is used to get hold of this fleeting life as it flees and not after it has flown. While it is fleeing, there is no time to recall memory or to build ideas. It is to say, no reasoning avails here. Language may be used, but this has been associated too long with ideation, and has lost directions or being by itself. As soon as words are used, they express meaning, reasoning; they represent something not belonging to themselves; they have no direct connection with life. This is also the reason why the masters often avoid such expressions or statements as are intelligible in any logical way. Their aim is to have the disciple's attention concentrated in the thing itself which he wishes to grasp and not in anything that is in the remotest possible connection liable to disturb him.

### ***(IX) Zen Master Kuan-Nan Tao-Ch'ang***

Zen master Guannan Daochang was a disciple of Zen master Paizhang Huai-hai. Few other details about Guannan Daochang's life are available in the classical records; however, there is some brief information on him in the *Records of the Transmission of the Lamp*

(Ch'uan-Teng-Lu), Volume X: Zen master Daochang came from Xiangzhou, now is a portion in the Hubei Province.

A monk asked, "What is the meaning of Bodhidharma's coming from the west?" Daochang held up his staff and said, "Do you understand?" The monk said, "I don't understand." Daochang hit him.

A monk asked, "What is the source of the great way?" Daochang struck him.

Whenever the master would see a monk coming to pay respects, he would often take up his staff to strike him and chase him off. Sometimes he'd say, "You're late," or "Beat Guannan's drum." During his time only Beixian was in harmony with him.

### ***(X) Zen Master Hua Lin Chueh***

Zen master Hua Lin Chueh, name of a Chinese Zen master in the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX, there are some dialogues between him his master, Zen master Pai-chang-Huai-hai. On one occasion, a Buddhist pilgrim named Si-ma came from Hu-nan. He spoke to Pai-chang, saying, "Recently at Hu-nan, I came upon a mountain named Big Kui where fifteen hundred Buddhist worthies reside." Pai-chang said, "Should I go there as abbot?" The pilgrim said, "It is not where Master Pai-chang should reside." Pai-chang said, "Why is that?" Si-ma said, "The master is a teacher of bone. That place is the flesh." Pai-chang said, "Is there anyone in my congregation here who could assume that position?" Si-ma said, "Let me examine them and see." Pai-chang said, "In that case, I recommend my chief monk, Hua-lin." Si-ma asked Pai-chang to call Hua-lin into the room so he could observe him. When Hua-lin presented himself, Si-ma asked him to clear his throat, then walk across the floor. Once Hua-lin retired, Si-ma told Pai-chang, "This man still isn't appropriate for Kuei Mountain." Pai-chang said, "There is one other I could recommend." Then Pai-chang called Ling-yu in. Si-ma needed only a brief look before declaring, "This is the very man for the position." An announcement was made to the community that the cook was being sent to establish the new monastery on Mount Kuei.

When Hua-lin heard of this, he sought an interview with Pai-chang and complained, "I'm your head monk. Why then have you passed me over for this honor and bestowed it on Ling-yu?" Pai-chang understood Hui-lin's grievance so he agreed to call the members of the monastery together and put a test to both the contender for the position. When the assembly was gathered, Pai-chang called in Hua Lin Chueh and Kuei-shan, two of his chief disciples, and producing a pitcher, which a Buddhist monk generally carries about him, said to them, "Do not call it a pitcher but tell me what it is." Hua Lin Chueh replied, "It cannot be called a piece of wood." Zen master Pai-chang did not consider the reply quite to the mark; thereupon another disciple of his, Kuei-shan, came forward, lightly pushed the pitcher down, and without making any remark quietly left the room. Zen master Pai-chang chose Kuei-shan to be the new abbot. Was this upsetting a pitcher an absolute affirmation? Zen practitioners should be very careful! You may repeat this act, but you will not necessarily be regarded as understanding Zen. To those who are used to dealing with abstractions and high subjects this may appear to be quite a trivial matter, for what have they, deep learned philosophers, to do with an insignificant pitcher? How does it concern those scholars who are absorbed in deep meditation, whether it is called a pitcher or not, whether it is kicked broken, or thrown on the floor? But to Zen practitioners this act by Zen master Kuei-shan is meaningful. Let us really realize the state of his mind in which he did this act, and we have attained our first entrance into the realm of Zen. To speak in the abstract, which perhaps will be more acceptable to most people, the idea is to reach a higher affirmation than the logical antithesis of assertion and denial. Ordinarily speaking, we, including Zen master Hua-lin-chueh, dare not go beyond an antithesis just because we imagine we cannot. Logic has so intimidated us that we shrink and shiver whenever its name is mentioned. The mind made to work, ever since the awakening of the intellect, under the strictest discipline of logical dualism, refuses to shake off its imaginary cangue. It has never occurred to us that it is possible for us to escape this self-imposed intellectual limitation. Indeed, unless we break through the antithesis of "yes" and "no" we can never hope to live a real life of freedom. And the soul has always been crying for it, forgetting that it is not after all so very difficult to reach a higher form of affirmation,

where no contradicting distinctions obtain between negation and assertion. It is due to Zen that this higher form of affirmation has finally been reached by means of a pitcher kicked broken under the leg of a Zen master.

### ***(XI) Zen Master Ta-Sui Fa-Chên (878-963)***

#### ***1) Life and Acts of Zen Master Ta-Sui Fa-Chên:***

Zen Master Ta-sui-fa-chen, name of a Chinese Zen monk in tenth century. We encounter T'a-sui in example 29 of the Pi-Yen-Lu. Besides, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI: Zen master Ta-Sui-Fa-Chen, a disciple and dharma-successor of Zen Master Changqing T'a-An, and T'a-an was in turn a dharma successor of Pai-chang Huai-hai. Before Ta-sui came to Ch'ang-ch'ing, he trained under Tung-shan Liang-chieh, Kuei-shan Ling-yu, and other Ch'an masters. After his enlightenment he secluded himself on Mount Ta-sui and did not come down for ten years. He is said to have lived there in the trunk of a big hollow tree. Later monks gathered and he began to instruct them.

Another day, a monk asked Ta-sui, "What is the sign of a great man?" Ta-sui said, "He doesn't have a placard on his stomach."

A monk asked Ta-sui, "When the great matter of life and death arrives, then what?" Ta-sui said, "If there's tea, drink tea. If there's food, eat food." The monk said, "Who receives this support?" Ta-sui said, "Just pick up your bowl."

A monk asked, "What is the essential Dharma of all the Buddhas?" Ta-sui held up his whisk and said, "Do you understand?" The monk said, "No." Ta-sui said, "A whisk."

Ta-sui held up his staff and said, "Where did it arise from?" Someone said, "From causation." Ta-sui said, "How wretched! How bitter!"

One day, Zen master Ta-Sui-Fa-Chen asked a monk, "Where do you go?" The monk replied, "I wish to pay homage to Samantabhadra." Ta-Sui raised his duster (hossu), saying, "Manjusri, as well as Samantabhadra, is residing here in this." The monk drew in the air a

circle which he threw behind him, and then bowed respectfully to the master. Thereupon, Ta-Sui said, "O attendant, get a cup of tea for this poor monk." At another time a monk who was asked the same question answered, "I am going to have my hut in the western mountain." Ta-sui asked, "If I call out to the top of East Mountain for you, will you come or not?" The monk said, "Of course not." Ta-sui said, "You haven't attained 'living alone' yet."

One day, a monk asked Ta-sui, "What is my Self?" Ta-sui said, "That is my Self." The monk asked, "How is it that my Self is your Self?" Ta-sui said, "That is your Self." If without Ta-sui's last remark 'That is your Self', we can understand the whole conversation in a logical fashion, when we put 'ignorant', or 'confused', or 'human' in place of the 'my or disciple's Self', and in place of 'your or master's Self' put 'enlightened', or 'Buddha', or 'divine', and we may have a glimpse into what was going on in the mind of Ta-sui. Zen practitioners should always remember that Zen is not opposed to speculation as it is also one of the functions of the mind. But in a kind of reasoning in a circle, we find in Zen a trace of absolute monism in which all differences are effaced. Although Zen masters agree with the view of absolute monism, they don't deny facts of individualization.

One day, a monk asked Ta-sui, "When the aeonic fire engulfs everything, is this annihilated or not?" Ta-sui said, "Annihilated." The monk said, "Then it is annihilated along with everything else?" Ta-sui said, "It is annihilated along with everything else." The monk refused to accept this answer. He later went to Touzi Datong and relayed to him his conversation with Ta-sui. Touzi lit incense and bowed to the figure of the Buddha, saying, "The ancient Buddha of West River has appeared." The Touzi said to the monk, "You should go back there quickly and atone for your mistake." The monk went back to see Ta-sui, but Ta-sui had already died. The monk then went back to see Touzi, but Touzi had also passed away.

When a large number of people were assembled to hear Ta-sui, he contorted his mouth into a pained position and said, "Is there anyone here who can cure my mouth?" The monks competed with one another to offer medicine, and when lay-people heard about this matter, many of them also sent potions. But Ta-sui refused them all. Seven days later he slapped himself and caused his mouth to assume a normal

appearance. Ta-sui then said, "These two lips have been drumming against each other all this time, up until now no one has cured them!" He then sat in an upright position and passed away.

## 2) *Kôans Related To Zen Master Ta-Sui Fa-Chên:*

*Ta Sui's Kalpa of Fire:* Posing one's question. A monk asked Ta Sui, "The conflagration at the end of the eon sweeps through and the universe is totally destroyed. I wonder, is this one destroyed or not?" Ta Sui said, "It is destroyed." The monk said, "If so, then this goes along with it." Ta Sui said, "It goes along with it." Since the monk didn't understand what Ta Sui said, he inevitably had this matter on his mind. He took this question straight to Mt. T'ou Tzu in Shu Chou. T'ou Tzu asked him, "Where did you come here from?" The monk said, "From Ta Sui in western Szechuan." T'ou Tzu said, "What did Ta Sui have to say?" The monk then recounted the former conversation. T'ou Tzu burned incense and bowed and said, "In western Szechuan there's an ancient Buddha who has appeared in the world. As for you, hurry back to him!" The monk returned to Ta Sui but Ta Sui had already passed on. What an embarrassment for this monk! Later there was a monk at the T'ang court named Ching Tsun who said of Ta Sui: "Clearly there is no other truth. Who says the Fifth Patriarch approved the southerner Neng? The one phrase 'it goes along with it' makes a patchrobed monk run over a thousand mountains. A cricket who's cold cries in the piled up leaves; by night a ghost bows to the lamp before a crypt. The humming stops outside the lonely window, he wanders back and forth, unable to overcome his regret." Hence Hsueh Tou draws on two of these lines afterwards to make his verse. Right now, you shouldn't make the understanding that it is destroyed, and you shouldn't make the understanding that it is not destroyed. In the end, how will you understand? Quick, set your eyes on it and look!

"In the light of conflagration ending the age he poses his question  
The patchrobed monk is still lingering within the double barrier  
How touching - for a single phrase, 'going along with that,'  
Intently he travelled out and back alone for ten thousand miles."

Zen master Hsueh Tou takes charge of the situation and comes out with his verse: in his words there's a place where he shows himself. "In the light of conflagration ending the age he poses his question. The

patchrobed monk is still lingering within the double barrier." From the first this monk's question was concerned with "it is destroyed" and "it is not destroyed"; this is double barrier. A person who has attained has a place to show himself whether he is told "it is destroyed" or he is told "it is not destroyed." How touching - for a single phrase, 'going along with that,' intently he travelled out and back alone for ten thousand miles." This versifies this monk taking the question to T'ou Tzu, then returning again to Ta Sui; this can indeed be called being intent for ten thousand miles.

***Ta-Sui's Black Tortoise:*** The koan of Ta-sui's black tortoise. According to the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, next to Ta-sui's cottage there was a tortoise. A monk asked, "Most beings grow bones inside their skin. Why does this being grow skin inside its bones?" Ta-sui took off his grass sandal and put it on the tortoise's back. The monk didn't know what to say.

## ***(B) Zen Master Chi-Tsang's Dharma Heirs***

### ***(I) Zen Master Tao-I***

Tao I, name of a Korean famous monk in the eighth century. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VIII, in 784, he traveled to China during the T'ang Dynasty in China to study Zen at Pao-Tan Temple. Later, he studied under Zen master Hsi-t'ang Chih-tsang (735-814), and received the dharma-seal from this Zen master. In 821, he returned to Korea to spread Ma-tsu's Zen teaching (for Hsi-t'ang Chih-tsang was one of the dharma heirs of Ma-tsu). And after many years of spreading Zen teachings in Korea, he founded the Korean Ke Chih Mountain Zen Sect in the beginning of the ninth century.



*(C) Zen Master Pao-Che's Dharma Heirs*

*(I) Zen Master Liang-Sui*

Zen master Liang-Sui was studying Zen under Zen master Ma-ku, a contemporary of Lin-chih sect during the T'ang Dynasty in China. One day, lecture master Shou-chou Liang-sui sought instruction from Zen master Ma-Ku. Ma-Ku, seeing him come, took a spade, went to the garden, and started digging weeds without paying any attention to Liang-Sui. He then returned to his quarters. The next day, when Liang-Sui came to knock at the door of Ma-ku's abode, Zen master Ma-ku called out Liang-sui three times, and Liang-sui responded three times. At last Ma-ku exclaimed, "O this stupid fellow!" These words opened the mind of Liang-sui to the truth of Zen. He now understood Zen and exclaimed: "O master, don't deceive me any more. If I had not come to you I should have been miserably led astray all my life by the sutras and the sastras."

Later on Liang-Sui said to some of his fellow-monks who had been spending their time in the mastery of Buddhist philosophy, "All that you know, I know; but what I know, none of you know." Is it not wonderful that Liang-Sui could make such an utterance just by understanding the significance of his master's call?

This is enough to show what a commonplace thing enlightenment is! At any rate, we could not say that Ma-ku had nothing to do with Liang-sui's realization. But, how did Ma-ku make Liang-sui's eye open by such prosaic words? Did these words have any hidden meaning, however, which happened to coincide with the mental tone of Liang-sui? How was Liang-sui so mentally prepared for the final stroke of the master, whose service was just pressing the button, as it were? Zen practitioners should always remember that the whole history of the mental development leading up to an enlightenment; that is from the first moment when the disciple came to the master until the last moment of realization, with all the intermittent psychological vicissitudes which he had to go through. But the conversation between Liang-sui and Ma-ku just shows that the whole Zen discipline gains meaning when there takes place this turning of the mental hinge to a

wider and deeper world. For when this wide and deeper world opens, Zen practitioners' everyday life, even the most trivial thing of it, grow loaded with the truths of Zen. On the one hand, therefore, enlightenment is a most prosaic and matter-of-fact thing, but on the other hand, when it is not understood it is something of a mystery. But after all, is not life itself filled with wonders, mysteries, and unfathomabilities, far beyond our discursive understanding?

## ***(II) Zen Master Wu-Jan***

Wu Jan, name of a Korean Zen master who lived in the ninth century. He came to China during the T'ang dynasty to study Zen under Zen master Ma-yu-Pao-ch'ê and became one of the most eminent the dharma heirs of this master. In 845, he returned to Korea to teach Zen until he passed away in 888. He was granted by Korean King Hsien-K'ang with the posthumous title of "Kuang Tsung Zen Master."

## ***(D) Zen Master Pu-Yuan's Dharma Heirs***

### ***(I) Zen Master Chang Sha Ching-Ts'ên***

#### ***1) Life and Acts of Zen Master Chang-Sha Ching-Ts'ên:***

Beside the fact that we encounter him in example 36 of the Pi-Yen-Lu, there is some interesting information on him in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume X: Chang Sha Ching Chen, name of a Chinese Zen master in the ninth century, disciple and dharma successor of Zen master Nan-Ch'uan-Pu-Yuan. After receiving the seal of confirmation from Nan-chuan, Ch'ang-sha wandered homelessly throughout China and expounded the Buddha-dharma according to the circumstances he encountered. Later he established his own temple at Tan-chou. Then he moved to Lake Tungting in the Chang-sha district. He had two dharma successors.

Long before, upon his enlightenment under Nanquan, Chang Sha had composed the following verse:

"Today I've returned to my old home's gate,

And Nanquan speaks intimately of the  
entire universe.  
All things reveal the ancient's meaning.  
The prodigal regrets unfilial acts."

To this verse Nanquan responded with another that said:

"Today's great function is not discussed,  
For Nanquan speaks not of the the entire universe.  
Returning home is the affair of descendants,  
The ancients never left the gate."

One day, San-sheng sent Venerable Hsiu to Ching-ch'en to ask this question, "Where has Nan-ch'uan, your late master, gone after his death?" Ching-ch'en replied, "When Shih-t'ou was still a boy-novitiate, he personally attended on the Sixth Patriarch." Venerable Hsiu asked again, "I do not ask you about the novitiate life of Shih-t'ou, but where has Nan-ch'uan gone after his death?" Ching-ch'en replied, "As to that, it makes one think." Venerable Hsiu said, "You are like an old stately pine-tree standing against the cold winter sky, but there is nothing of a bamboo-shoot about you, which shoots straight up through the rocks." Ching-ch'en remained silent. Venerable Hsiu said, "I thank you for your kind reply." Ching-ch'en still remained silent. Venerable Hsiu reported the interview to San-sheng, who remarked, "If this is the case, Ching-ch'en must be said to have gone seven steps further ahead of Lin-chi. But wait, I will see myself how deep his understanding really goes." The following day, San-sheng called on Ching-ch'en and said, "I was told of your interview yesterday with Venerable Hsiu regarding Nan-ch'uan's after-death life. Your reply was indeed the most remarkable and illuminating of all I know in the history of Zen." To this Ching-ch'en's response was another silence. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, Third Series* (p.118), there is a Japanese popular song which may be quoted in this connection:

"Is he come? Is he come?  
To the shore I go to meet him.  
But on the shore  
There's nothing but the breeze  
That sings among the pine-trees."

And the following poem is taken from Selections from T'ang Poetry, which may also throw some light on Ching Chen's understanding of Zen:

"Under the pine tree  
 I ask the attendant-boy  
 'Where the master is?'  
 He said. 'He's gone out hunting for herbs.'  
 No doubt, he is in the mountain somewhere,  
 But the fog is too deep;  
 How I long to locate him!"

Zen master Chang Sha Ching Chen entered the hall and addressed the monks, saying, "If you give some religious teaching, then there will be grass growing in the hall ten feet deep! But this is something that can't be stopped. So I say to you that all worlds pervading the ten directions are the true monk's eye. All worlds pervading the ten directions are the true monk's complete body. Pervading all worlds in the ten directions is your own brilliant light. All worlds in the ten directions are within your own light. And throughout all worlds in the ten directions there is not a being that is not you. This is what I've taught you when I've said that all the Buddhas of the Three Worlds (past, present, and future), Dharmas, and sentient beings in the Dharmadhatu are the great light of wisdom (light of Great Intrinsic Wisdom). But even before this light was propagated, what is the place where you existed? Before this light was propagated, before Buddhas and before sentient beings, from where did the mountains, rivers, and the great earth come forth?" A monk stepped out and asked, "What is the true monk's eye?" Changsha said, "So vast and wide that you can't leave it." Changsha also said, "Those who become Buddhas or ancestors can't leave it. The six realms of transmigration can't leave it." The monk said, "I don't understand what it is that they can't leave." Changsha said, "In the day, see the sun. In the night, see the stars." The monk said, "I don't understand." Changsha said, "The lofty mountains are colored green upon green."

One day, a monk asked, "Teachers of our order say to 'abide' by sitting in the bodhi seat. What is the seat?" Changsha said, "Just now I'm sitting. Just now you're standing." Another monk asked, "What is the great way?" Changsha said, "It doesn't exclude you." The monk

asked, "Who is the teacher of all Buddhas?" Changsha said, "For the calculable eon, who has ever concealed this." The monk continued to ask, "What was there before the Buddhas?" Changsha said, "Luzu entered the hall and spoke incoherently to the masters and disciples."

One day, a monk asked, "Fundamentally, can people become Buddhas or not?" Changsha said, "Do you think that the emperor of the Great Tang still plows a field and harvests the rice?" The monk said, "I still don't understand who it is who becomes a Buddha." Changsha said, "It's you that becomes a Buddha." The monk was silent. Changsha said, "Do you understand?" The monk said, "No." Changsha said, "If someone trips on the ground and falls down, and then they use the ground to get up again; does the ground say anything?"

Another day, a monk asked, "What is my mind?" Changsha said, "All worlds in the ten directions are your mind." The monk said, "If so, then there's no particular place where my body is manifested." Changsha said, "It is the place where your body is manifested." The monk said, "What is the place where it manifests?" Changsha said, "The great ocean, vast and deep." The monk said, "I don't understand." Changsha said, "Dragon and fish frolic freely, leaping and diving."

Changsha sent a monk to ask a question of Zen of Zen master Hui, who was a fellow student with Changsha under Nan-ch'uan. The monk asked Zen master Hui, "What was it like after you saw Nan-ch'uan?" Hui was silent. The monk asked, "What was it like before you saw Nan-ch'uan?" Hui said, "There couldn't be anything more." The monk returned and told Changsha about this conversation. Changsha then showed the monk a verse that said:

"Atop a hundred-foot pole,  
 an unmoving person,  
 Although he's gained entry,  
 he hasn't reached the truth.  
 He must step forth from the top of the pole,  
 Then the world in ten directions  
 is the complete body."

After listening to the verse, the monk then asked, "If one is at the very top of a hundred-foot pole, how does one step forward?" Changsha said, "The Lang Province mountains. The Li Province

rivers." The monk said, "I don't understand." Changsha said, "The four seas and five lakes are splendid within it."

One day, a monk came and asked Zen master Chang-sha, "How do we, transforming mountains and rivers and earth, reduce them into the Self?" Replied the master, "How do we, transforming the Self, produce mountains and rivers and earth?" The monk confessed ignorance, whereupon said the master: "In this city south of the Lake, people are thriving well. Cheap rice and plentiful fuel and prospering neighborhood" The monk was still pondering. Zen master Chang-sha issued a gatha:

"Why ask about transforming mountains and rivers and earth;  
 Into what are they transformed?  
 Universally penetrating,  
 not just in two extremes.  
 Dharma-nature has never gone away."

Zen master Changsha had no fixed abode, and no one knows where and when he passed away.

## 2) *Kôans Related To Zen Master Chang-Sha Ching-Ts'ên:*

*Wandering Around in the Mountains:* In this kôan, there we find Ch'ang sha in a 'Question and answer' (mondo) with one of his students: "One day Ch'ang sha was wandering around in the mountains; then he turned back and came to the gate. The eldest of the monks asked him: 'Master, where did you go and where did you come back from?' Ch'ang-sha said: 'I am coming from a walk in the mountains.' The elder monk said: 'How far did you go?' Ch'ang-sha said: 'First I followed the fragrance of the herbs; then I came back following falling flower petals.' The elder monk said: 'That sounds a lot like spring.' Ch'ang-sha said: 'It really goes beyond the autumn dew that drips from the lotus blossom.'"

*Not to Have Deluded Thoughts:* In Zen, the term implies that Zen practitioners should never let deluded thoughts occupy their minds. This is a serious advice to help prevent attachment to consciousness of discrimination. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume X, one day, while working on the farm a monk happened to cut an earth-worm into two pieces with his spade, whereupon he asked the master Changsha, "The earth-worm is

cut into two pieces and both are still wriggling; in which of them is the Buddha-nature present?" Changsha said, "Have no illusion! Wriggling or not wriggling in what realms?" But the monk insisted, "I cannot help this wriggling, master." Changsha said, "Don't you see in the Surangama Sutra that space is immobile in the ten directions; fire and air elements have not yet been dispersed; the original nature is a perfect harmony among all differences, a Tathagata store, which is neither born nor dead?"

*Grasses and Falling Flowers (Wandering in the Mountains):* Example 36 of the Pi-Yen-Lu. Chang Sha, name of a Chinese Zen master in the ninth century. We encounter him in example 36 of the Pi-Yen-Lu. There we find Ch'ang sha in a 'Question and answer' (mondo) with one of his students: "One day Ch'ang sha was wandering around in the mountains; then he turned back and came to the gate. The eldest of the monks asked him: 'Master, where did you go and where did you come back from?' Ch'ang-sha said: 'I am coming from a walk in the mountains.' The elder monk said: 'How far did you go?' Ch'ang-sha said: 'First I followed the fragrance of the herbs; then I came back following falling flower petals.' The elder monk said: 'That sounds a lot like spring.' Ch'ang-sha said: 'It really goes beyond the autumn dew that drips from the lotus blossom.'"According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Great Master Chao Hsien of the Deer Park at Ch'ang Sha succeeded to the Dharma of Nan Ch'uan; he was a contemporary of Chao Chou and Tzu Hu. The point of his wit was sharp and swift. If anyone asked about the Teachings, he would then give him an explanation of the Teachings; if someone wanted a verse, he would then give a verse. If you wanted to have a meeting of adepts, then he would have a meeting of adepts with you. Yang Shan was usually considered foremost in having a sharp intellect. Once as he was enjoying the moon along with Ch'ang Sha, Yang Shan pointed at the moon and said, "Everyone has this; it's just that they can't use it." Ch'ang Sha said, "Quite so true. So, shall I have you use it?" Yang Shan said, "Try to use it yourself." Ch'ang Sha kicked him over with one blow. Yang Shan got up and said, "Respected Uncle, you are just like a tiger." Hence, people later called Ch'ang Sha "Ts'en the Tiger." One day as Ch'ang Sha returned from a stroll in the mountain, the head monk, who was also a man of Ch'ang Sha's congregation, asked him,

"Where are you coming from, Master?" Ch'ang Sha said, "I come from a stroll in the mountains." The head monk asked, "Where did you go?" Ch'ang Sha said, "First I went following the fragrant grasses; then I returned pursuing the falling flowers." Only a man who had cut off the ten directions could be like this. The Ancients, in leaving and entering, never failed to be mindful of this Matter. See how the host and guest shift positions together; confronting the situation directly, neither overlaps the other. Since he was wandering in the mountains, why did the monk ask, "Where did you go?" If he had been one of today's followers of Ch'an, he would have said, "I came to the inn on Mount Chia." See how that man of old did not have even the slightest hair of reason or judgment, and that he had no place to abide: that is why he said, "First I went following the fragrant grasses; then I returned pursuing the falling flowers." The head monk then followed his idea and said to him "How very much like the sense of springtime!" Ch'ang Sha said, "It even surpasses the autumn dew dripping on the lotuses." Hsueh Tou says on behalf of the monk, "Thanks for your reply," as the final word. This too falls on both sides but ultimately does not remain on either side. In the past there was a scholar, Ch'ang Ch'o, who upon reading the Sutra of the Thousand Names of Buddhas, asked, "Of the hundreds and thousands of Buddhas, I have only heard their names; what lands do they dwell in, and do they convert beings or not?" Ch'ang Sha said, "Since Ts'ui Hao wrote his poems in the Golden Crane Pavillion, have you ever written or not?" Ch'ang Ch'o said, "No." Ch'ang Sha said, "When you have some free time, you should write one." Ts'en the Tiger's usual way of helping people was like jewels turning, gems revolving; he wanted people to understand immediately on the face of it.

***Enjoying the Moon:*** Chang-sha was noted for the aggressiveness with which he demonstrated the dharma. One day, Changsha and Yangshan were enjoying the moon. Yangshan said, "Everyone is completely endowed with this, but they are unable to make use of it." Changsha said, "I invite you to use it now." Yangshan asked, "How would you use it?" Changsha knocked Yangshan down with a shove to the chest, then stepped on him. Yangshan said, "Wow, just like a tiger!" Changling Huileng said, "Before they were one family. Afterward they



were not one family." He also said, "Heresy is difficult to support." From this time forward Changsha was known to all as "The Tiger!"

### ***(II) Zen Master I-Tuan***

Zen Master I-tuan, name of a Chinese monk, in the middle of the tenth century. We do not have detailed documents on this monk; however, there is a brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI: One day, Zen master I-tuan entered the hall and addressed the monks, saying, "O monks, to talk is blaspheming, to remain silent is deception. Beyond silence and talking there is an upward passage, but my mouth is not wide enough to point it out to you." So saying, he came down from the pulpit. Another sermon of his ran like this: "However repeatedly you are peeled off and thoroughly cleansed, never stay where you are. Whatever contrivances you make, they are all temporary to meet the situation and people. As to the other side there are no such contrivances." Zen master I-tuan, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them.

### ***(III) Zen Master Pai Ma T'an-Chao***

Zen Master Pai-ma T'an-chao, name of a Chinese monk, in the middle of the tenth century. We do not have detailed documents on this monk; however, there is a brief information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume X: Zen master Pai-ma T'an-chao lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century). He used to say: "How delightful! How delightful!" When he was about to die, he cried, "How agonizing!" Or sometimes, "King Yama has come to take me along!" A monk asked: "How is it, master? When you were once arrested by the

governor and thrown into the water, you were quite calm and serene; but what is the trouble with you now?" Pai-ma raised his head and said, "Tell me when I was in the right, then or now?" The monk made no reply. As we can see, for a Zen master occasionally, no quite frequently, like in the case of Pai-ma T'an-chao, comes down to the dualistic level of understanding and tries to deliver a speech for the edification of his pupils. But being a Zen sermon we naturally expect some unusual thing in it.

#### ***(IV) Zen Master Chao Chou Ts'ung-Shên***

##### ***1) Life and Acts of Zen Master Chao-Chou-Ts'ung-Shên:***

Chao-chou came from ancient Caozhou, in the modern Shandong Province. His name appears in examples 1, 7, 11, 14, 19, 31 and 37 of the Wu-Men-Kuan; and in examples 2, 9, 30, 41, 45, 52, 57, 58, 64, 80, and 96 of the Pi-Yen-Lu. Moreover, there is some interesting information on this Zen Master in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'u'an-Teng-Lu), Volume X: Chao-Chou T'sung-Shen was a student and dharma successor of Nan-Chuan P'u-Yuan. He was a renowned and most important master of the T'ang dynasty. His "Sunnyata" is the bestknown of all koans. Chao-Chou is said to have attained "Beholding the Buddha-nature" at the age of eighteen and complete awakening at fifty-four. From fifty-four to eighty he made pilgrimages about China, staying with prominent masters and engaging in "Dharma dueling" with them. The life story of Chao-chou is an especially good example of what Zen masters repeatedly stress that enlightenment is only the beginning of real training on the path of Zen. Chao-chou had already experienced profound enlightenment at the age of 18; following that he trained himself for forty more years under his master Nan-ch'uan. After the latter's death, he set about wandering in order to deepen his experience with other Zen masters. It is said that during this period he sought out as many as eighty of the dharma successors of his grandfather in Zen, Ma-tsu Tao-i. Not until he was eighty did he formally open a monastery and began to teach. He then continued to instruct students until his death, at one hundred and twenty. Chao-Chou had thirteen dharma successors, but since there

were few who equaled or surpassed him in profundity of experience, his lineage died out after a few generations. Chao-Chou had a very special way of instructing his disciples that people called "Chao-Chou's lip and mouth Ch'an." In a soft voice, often almost whispering, he answered his students' questions with short, simple pronouncements. His words were, however, very powerful; it is said they were able to cut through the deluded feeling and thinking of his disciples like a sharp sword. Chao-chou was the readiest master for pithy retorts and his 'Sayings' is filled with them, but he was also an adept at the direct method. When he was in his pulpit one day, a monk came out of the rank and made bows to him. Without waiting, however, for further movements on the part of the monk, Chao-chou folded his hands and a parting salutation was given. He passed away in 897 at the age of 120 years old. He received the posthumous title "Great Teacher Truth's Limit."

Shortly after beginning to study with Nan-ch'uan, Chao-chou asked the master, "What is the Way (Tao)?" Nan-ch'uan's frequently quoted reply was: "Everyday mind is the Way." Chao-chou asked, "How do I find it?" Nan-ch'uan said, "By seeking it, you only separate yourself from it." Chao-chou asked, "But if I don't seek it, how will I find it?" Nan-ch'uan said, "The Way is not a matter of finding or not finding, of knowing or not knowing. Knowing is delusion; not knowing is delusion. When you have really reached the true Way, you'll find it is as vast and boundless as the sky." These words brought Chao-chou to awakening. He described the experience by saying he felt, "suddenly ruined and homeless." He had found the Way that was as vast, boundless, and empty as the sky. To deepen his experience, he also studied with other teachers for a while, then returned to his master and stayed with Nan-ch'uan until the master's death in 835.

In Wu-Men-Kuan, example 19, regarding the incident that led to the enlightenment of the eighteen-year-old Chao-chou in a mondo (questions and answers) with his master Nan-ch'uan; and Chao-chou's famous answer to a monk's question about the meaning of Bodhidharma's coming out of the west. Upon their first meeting, Nan-Ch'uan, who was lying down and resting, asked Zhao-Chou: "Where have you come from?" Zhao-Chou said: "I've come from Rui-Chuan (Omen Figure). Nan-Ch'uan said: "Did you see the standing omen's

figure?" Zhao-Chou said: "No, but I've seen a reclining Tathagata." Nan-Ch'uan got up and asked: "As a novice monk, do you have a teacher or not?" Zhao-Chou replied: "I have a teacher." Nan-Ch'uan said: "Who is your teacher?" Zhao-Chou stepped in front of Nan-Ch'uan, bowed and said: "In the freezing winter-cold, a prostrate monk only asks for the master's blessings." Nan-Ch'uan approved Zhao-Chou's answer and permitted him to enter the monk's hall.

One day, when Nan-ch'uan was working outdoors with his monks, Chao-chou, who was told to watch over a fire, suddenly cried out: "Fire! Fire!" The alarm made all the monks rush back to the dormitory hall. Seeing this, Chao-chou closed the gate and declared, "If you could say a word the doors would be opened." The monks did not know what to say. Nan-ch'uan, the master, however, threw the key into the hall through a window. Thereupon Chao-chou flung open the gate.

Another day, Chao-Chou asked Nan-Chuan: "Please say a word that goes beyond the four statements and one hundred negations." Nan-ch'uan uttered not a word but went back to his own quarters. Chao-Chou said, "Our old master ordinarily talks glibly enough, but when he is asked, he utters not a word." The attendant remarked, "You had better not say that." Chao-Chou gave him a slap. Nan-ch'uan then closed the gate to his quarters, and scattering ashes around, said to the monks, "If you can say a word, the gate will be opened." There were many who expressed their views, but the master Nan-ch'uan was not please with any of them. Chao-Chou then gave an exclamation, "O heavens!" Nan-ch'uan then opened the gate.

Thereafter Chao-Chou traveled to Mount Song where he received ordination. He then returned to continue his practice under Nan-Chuan. Another day Chao-Chou asked Nan-Chuan: "Where do people with knowledge go when they die?" Nan-Chuan said: "They go to be bull water buffaloes down at the Tans' and Yues' houses at the base of the mountain." Chao-Chou said: "Thank you for your instruction." Nan-Chuan said: "Last night during the third hour the moon reached the window."

Chao-Chou went to see Huang-Bo. When Huang-Bo saw him coming he closed the door to his room. Chao-Chou picked up a piece of flaming firewood from the stove, and walking into the Dharma hall, he yelled: "Fire! Fire!" Huang-Bo threw open his door, and grabbing

Chao-Chou he said: "Speak! Speak!" Chao-Chou said: "After the thief has run off you've drawn your bow."

Chao also went to T'ian-Huang Tao-Wu's place. Just when Chao-Chou entered the hall, Tao-Wu yelled: "Here comes an arrow from Nan-Chuan." Chao-Chou said: "See the arrow!" Tao-Wu said: "It already passed." Chao-Chou said: "Bulls-eye!"

After Nan-ch'uan's death, Chao-chou, then in his late fifties, went on a pilgrimage to visit the other Zen masters of his day. Before setting out, he declared, "If I find a child of seven whose understanding is greater than mine, I'll ask him to instruct me; if I meet a man of one hundred years whose understanding is less than mine, I'll instruct him." It was a bold statement to make in China at a time when Confucianism were decrying the way in which Buddhism threatened the social order.

Chao-Chou's verbal Sayings consist mostly of 'questions and answers', and not many sermons are to be found in it. What sermons there are, are very short and to the point. In the T'ang dynasty (A.D. 618-922), we can see clearly that Chao-Chou's Sayings show where Zen teaching was drifting, and how finally Zen masters themselves attempted to bring it into harmonious accord with the Indian phraseology and way of thinking in the sutras. One day, Chao-Chou entered the hall and addressed the monks, saying: "A metal Buddha does not withstand the furnace. A wooden Buddha does not withstand the fire. A mud Buddha does not withstand water. The genuine Buddha sits within you. "Bodhi" and "Nirvana," "True Thusness" and "Buddha-nature" these things are just clothes stuck to the body and they are known as "afflictions." Where is the actual ground-truth revealed? "Big mind is unborn. The myriad dharmas are flawless. Try sitting for twenty or thirty years, and if you still don't understand then cut off my head! The empty flowers of delusion and dreams, disciples work so hard to grab them! When nothing deviates from mind, then the myriad dharmas are but one thusness. Since it can't be attained from outside, what will you try to grasp? You're like goats, haphazardly picking up just anything and keeping it in your mouth! I heard Yao-Shan said: "People ask me to reveal it, but when I teach, it is like something taken from a dog's mouth. What I teach is like something taken from a dog's mouth. Take what I say as dirty. Don't take what I say as clean. Don't be like a hound always looking for something to eat." Where is the

Buddhadharma? Thousands of fellows are seeking Buddha, but if you go looking among them for a person of the Way you can't find one. If you are going to be a disciple of Buddha then don't let the mind's disease be so hard to cure. This nature existed before the appearance of the world. If the world ends, this will not end. From the time I saw my true self, there hasn't been anyone else. There's just the one in charge. So what is there to be sought elsewhere? At the moment you have this, don't turn your head or shuffle your brains! If you turn your head or shuffle your brains it will be lost!"

Governor Lu-kung had a very good relationship with his master, Nan-ch'uan; then governor Wang also became a disciple of Chao-chou and had a very good relationship with him too. Their first meeting, however, did not begin according to protocol. Instead of coming to the temple gate to meet the governor, Chao-chou remained seated in the meditation hall. The governor ignored this apparent discourtesy and went in to pay his respects to the Zen master. Some time later, a lesser state official came to the temple and Chao-chou rushed to meet him at the gate. Chao-chou's disciples were confused by their master's apparent misplaced priorities and asked him about them. He replied, "It's my habit to receive eminent guests in the meditation hall; for those not as eminent, I'll descend from my place to greet them; it is only the least that I'll receive at the temple gate." When the remark was reported to governor Wang, he was impressed by it, and after that a very close relationship developed between the two men.

Kuan-yin Temple was an old building in need of extensive repairs, and the governor Wang offered to pay for these. But Chao-chou declined the assistance. When repairs were required, he had the monks use scrap materials. It is said that when a leg of his stool broke off, Chao-chou replaced it with a piece of partially burnt firewood.

One day, Chao-chou entered the hall and addressed the monks, saying, "It is now ninety years ago that I was with Ma-tsu the great master, and every one of his fully qualified disciples, numbering more than eighty, was a real master indeed. But how is it now? The so-called masters are like so many secondary branches and vines growing further away from the main stems. As they descend further away from the great sages, each generation becomes worse than the preceding. Nan-ch'uan used to say, 'Walk right into the midst of dissimilarities.' Monks,

how do you understand this? Nowadays I observe yellow-mouthed, inexperienced ones showing themselves openly in public and discoursing on varieties of subjects. They receive offerings and are reverently treated by their followers, even numbering as many as three or five hundred; they claim to be worthy masters and call others their pupils. You all must be careful!"

One day, Zen master Chao-Chou entered the hall, came up to the pulpit, and for a while remained silent. Finally he said, "Are you all here, or not?" The monks answered, "All here, mater." Chao-Chou said, "I withhold my discourse until another one turns up." A monk stepped forward and said, "I will tell you when no one turns up." Chao-Chou remarked, "Difficult indeed to know the man."

Another day, Zen master Chao-Chou entered the hall and addressed the monks, saying, "When a thought moves, multiplicities of things rise; when no thoughts are aroused, multiplicities vanish. What do you say to this?" A monk remarked, "How about it when thoughts neither rise nor disappear?" Chao-Chou said, "I grant you this question."

On one occasion, Zen master Chao-Chou said, "When you say it is all bright, it is not quite so; the pathway is still dark as at twilight. Whereabout are you?" A monk said, "I am on neither side." Chao-Chou said, "If so, you are in the middle." The monk said, "If in the midway, that means to be on either side." Chao-Chou said, "You seem to have stayed with me for some time, since you have learned to make such a statement. But you have not yet gone beyond the triple statement. Even though you may say you have gone beyond it, I declared you are still in it. What would you say to it? The monk said, "I know how to use the triple statement." Chao-Chou said, "Why did you not say so before this?"

On another occasion, Zen master Chao-Chou said, "The Great Way is right before your eye, but difficult to see." A monk asked, "What form does it take so that we can see it before us?" Chao-Chou said, "To the south of the River or to the north of it just as you please." The monk asked, "Have you not some means to make us understand it more explicitly?" Chao-Chou said, "What did you ask before this?"

One day, Zen master Chao-Chou entered the hall to address the monks. A monk stepped forward and said, "You frequently quote the

Third Patriarch's saying: Attaining the Way is not difficult, just disdain choosing and attachment. Isn't that your attachment?" Chao-Chou said: "Someone asked me the same question once before, and five years later I still don't find any justification for it."

Chao-chou entered the hall and addressed the monks, saying, "It's like a lustrous pearl in your hand. If a foreigner comes a foreigner reveals it. If a Chinese comes a Chinese reveals it. This old monk uses a blade of grass as a sixty-foot golden statue. I also use a sixty-foot golden statue as a blade of grass. Buddha is affliction. Affliction is Buddha." A monk said, "I don't understand whose house is afflicted by Buddha." Chao-chou said, "All people are afflicted by Buddha." The monk asked, "How can affliction be avoided?" Chao-chou said, "Why avoid it?"

One day the National Teacher called to his attendant. The attendant responded. The National Teacher called three times, and three times the attendant responded. The National Teacher said, "Have I been ungrateful to you, or have you been ungrateful to me?" The National Teacher further said, "I thought I was not fair to you, but it was you that were not fair to me." Later, a monk asked Chao-chou, "What is the idea of the National Teacher's calling out to his attendant?" Said Chao-chou, "It is like writing characters in the dark; while the characters are not properly formed, their outlines are plainly traceable."

A monk was traveling to Mt. Wutai. He asked an old woman, "Which way is the road to Wutai?" The old woman said, "Just go straight ahead." Then the old woman would say, "Another good monk goes on the way." The monk came back to report this to Chao-Chou. Chao-Chou said, "Wait, I'll go check her out." The next day Chao-Chou went to the old woman and asked her, "Which way is the road to Mt. Wutai?" The old woman said, "Just go straight ahead." As Chao-Chou was leaving she said, "Another good monk goes on the way." Chao-Chou returned and reported to the monk, saying, "I've checked out the old lady of Mt. Wutai for you."

A monk asked Chao-Chou, "What is the essential meaning of the Buddhadharmā?" Chao-Chou said, "The cypress tree at the front of the courtyard."



A monk asked: "Does a tree in the garden have Buddha-nature?" Chao-Chou said: "Yes." The monk asked: "When will it become a Buddha?" Chao-Chou said: "When the great void falls to earth." The monk asked: "When will the great void fall to earth?" Chao-Chou said: "When a tree become a Buddha."

A monk asked Chao-Chou: "What is the one ultimate word of truth?" Instead of giving any specific answer he made a simple response saying "Yes." The monk who naturally failed to see any sense in this kind of response asked for a second time, and to this the master roared back: "I am not deaf!"

Still another monk came and ask, "You frequently said: The real Way is not difficult except that it refuses to show preference, abhorning choice and attachment. But if you say anything, there's choice and attachment. How then can one help another?" Chao-chou said, "Complete the quotation." The monk admitted, "I know only this much." "Well, you know, " Chao-chou told him, "The real Way is not difficult except that it refuses to show preference, abhorning choice and attachment."

On another day, a monk asked, "You frequently said: The real Way is not difficult except that it refuses to show preference, abhorning choice and attachment. What are non-choice and non-attachment?" Chao-chou replied by quoting the Buddha, "Throughout heaven and earth, I alone am the holy one." The monk said, "That's still choice and attachment." Chao-chou said, "You dolt! Where are choice and attachment?"

A monk asked Chao-chou, "What would you say when a man is without an inch of cloth on him?" Chao-chou asked, "What did you say he has not on him?" The monk said, "Master, he has not an inch of cloth on him." Chao-chou responded, "Fine, not to have an inch of cloth!" In Zen, there is a method of counter-questioning, wherein questions are not answered by plain statements but by counter-questionings. Generally speaking, in Zen a question is not a question in its ordinary sense; that is, it is not simply asked for information, and therefore it is natural that what ordinarily corresponds to an answer is not an answer at all. According to Zen master Fen-Yang, there are eighteen different kinds of questions, against which we may distinguish eighteen

corresponding answers. Thus a counter-question itself is in its way an illuminating answer.

A monk asked, "If we come upon a person living in poverty, what should we give him?" Chao-chou asserted, "He doesn't lack anything."

Another time, a monk also asked Chao-chou the same question, "What would you say when a man is without an inch of cloth on him?" Chao-chou replied differently, "Cast it away!" Generally speaking, we may ask Chao-chou, "When a man has nothing, what will he cast?" Whatever deep meaning there may be in Chao-chou's answer, the paradoxes are quite puzzling and baffle our logically trained intellect. What a shocking doctrine this Zen is! The silent thundering Vimalakirti confessed that he was sick because all his fellow-beings were sick. All wise and loving souls must be said to be embodiment of the Great Paradox of the universe. In fact, Zen is more daring concrete in its paradoxes than other mystical teachings, for Zen carries its paradoxical assertions into every detail of our daily life. It has no hesitation in flatly denying all our most familiar facts of experience. "I am writing here and yet I have not written a word. You are perhaps reading this now and yet there is not a person in the world who reads. I am utterly blind and deaf, but every color is recognized and every sound discerned." The Zen masters will go on like this indefinitely.

One day, Chao-Chou entered the hall and addressed the monks, "Kasyapa handed the Law over to Ananda, and can you tell me to whom Bodhidharma handed it over?" A monk interposed, "How is it that we read about the second patriarch's getting its marrow from Dharma?" "Don't disparage the second patriarch," Chao-Chou continued: "Dharma claims that the one who was outside got the skin and the inside one got the bone; but can you tell me what the inmost one gets?" A monk said, "But don't we all know that there was one who got the marrow?" Retorted Chao-Chou: "He has just got the skin. Here in my place I do not allow even to talk of the marrow." The monk asked, "What is the marrow, then?" Chao-Chou said, "If you ask me thus, even the skin you have not traced." The monk said, "How grand then you are! Is this not your absolute position, master?" Chao-Chou said, "Do you know there is one who will not accept you?" The monk said, "If you say so, there must be one who will take another position." "Who is such another?" demanded the master. "Who is not such

another?" retorted the monk. The master said, "I will let you talk all you like."

One day, a monk came to ask Chao-chou, "When the body crumbles all to pieces and returns to the dust, there eternally abides one thing. Of this I have been told, but where does this one thing abide?" Chao-chou replied, "It is windy again this morning." What is the logical relation between the question and the answer? If we pay a little closer attention, we will see that great master Chao-chou utilizes a more direct method instead of verbal medium. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, First Series* (p.300), the direct method is used to get hold of this fleeting life as it flees and not after it has flown. While it is fleeing, there is no time to recall memory or to build ideas. It is to say, no reasoning avails here. Language may be used, but this has been associated too long with ideation, and has lost directions or being by itself. As soon as words are used, they express meaning, reasoning; they represent something not belonging to themselves; they have no direct connection with life. This is the reason why the masters often avoid such expressions or statements as are intelligible in any logical way. Their aim is to have the disciple's attention concentrated in the thing itself which he wishes to grasp and not in anything that is in the remotest possible connection liable to disturb him.

One day, a monk came and asked Chao-Chou, "How is it when a man brings nothing with him?" Chao-Chou immediately replied, "Throw it away!" The monk said, "What shall he throw down when he is not burdened at all?" Chao-Chou said, "If so, carry it along!" Zen masters delight in paradoxes, and Chao-chou's remark here is a typical one. However, in this case, the monk fails to get the point of holding on to letting go is not letting go.

When a monk asked Chao-chou, "Why did Bodhidharma come from the west?" Chao-chou said, "The cypress tree in the garden." The monk complained, "Don't talk to me of things of the external world." Chao-chou told him, "I didn't." The monk said, "Then tell me, why did Bodhidharma come east?" Chao-chou replied, "The cypress tree in the garden."

A monk asked Chao-chou, "Who is the Buddha?" Chao-chou said, "He's in the shrine." The monk complained, "All that's in the shrine is a

statue made of clay.” Chao-chou said, “That’s it.” The monk asked again, “But who’s the Buddha?” Chao-chou replied, “The one in the shrine.” The monk persisted, “That Buddha has form. What is the Buddha without form?” Chao-chou said, “Mind.” The monk said, “Mind is subjective. I still want to know: Who is the Buddha?” Chao-chou said, “No-mind.” The monk said, “May one discriminate between mind and no-mind?” Chao-chou said, “I’ve already done so. What more do you want me to say?”

A new monk presented himself at Kuan-yin Temple, and Chao-chou asked him, “Have you been here before?” The monk said, “Yes, I have.” Chao-chou said, “Please have some tea before you leave.” On another occasion, Chao-chou asked a different monk, “Have you been here before?” The monk said, “No, sir, I haven’t.” Chao-chou also said, “Please have some tea before you leave.” One of Chao-chou’s disciples inquired, “Why did you say: Please have some tea before you leave to both the monk who’d been here before and the one who hadn’t?” Chao-chou called the disciple’s name. The disciple replied, “Yes?” Chao-chou told, “Please have some tea before you leave.”

One day, an old woman came and asked Chao-chou, “I belong to the sex that is hindered in five ways from attaining Buddhahood; and how can I ever be delivered from them?” Answered the master, “O let all other people be born in heaven and let me, this humble self, alone continue suffering in this ocean of pain!” Chao-chou spoke out clearly the spirit of the true Zen student.

His verbal instructions have been preserved in several koan that often remain opaque to those who first encounter them. His skill was in knowing precisely what to say to individuals in specific circumstances in order to bring them to awareness. For example, the story has already recounted that on one occasion a new monk presented himself to Chao-chou, saying, “I’ve just arrived at this temple, and I’ve come to ask you to accept me as a disciple.” Chao-chou asked, “Have you eaten?” The monk said, “Yes, sir. Yes, I have.” Chao-chou said, “In that case, wash your bowl.” It is said that this instruction was all it took to bring the new monk to realization. As we see above, the life story of Chao-Chou is an especially good example of what Ch’an masters repeatedly stress, that enlightenment is only the beginning of real training on the path of Ch’an. Chao-Chou had already experienced profound enlightenment at

the age of 18; following that he trained himself for forty years under his master Nan-Chuan. After his master passed away, he set about wandering in order to deepen his experience further through “Zen” with other Ch’an masters. It is said that during this period he sought out as many as eighty of the dharma successors of Ma-Tsu-Tao-I (his grandfather in Ch’an). Finally, at the age of 80, he settled in a small Ch’an monastery in the town of Chao-Chou. There at last students gathered around him and he led them on the path of Ch’an until his death at the age of 120.

On the second day of the eleventh month in the year 897, Chao-Chou lay down on his right side and passed away. He was 120 years old. He received the posthumous title “Great Teacher Truth’s Limit.”

## 2) *Kôans Related To Zen Master Chao-Chou-Ts'ung-Shên:*

*Ts'ung-Shên: I Am Washing My Feet:* The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen masters Chao Chou and Lin Chi. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch’uan-Teng-Lu), Volume X, and Wudeng Huiyuan, volume XI, one day, Zen master Chao-chou asked Lin-Chi, "What is Patriarch Bodhidharma's going to the West main instructions?" Lin Chi said, "It is similar to the thing that I am washing my feet." Chao Chou approached nearly as if he wanted to listen with all his ears. Lin Chi immediately said, "I need two more cans of water."

*Drink a Bowl of Tea:* The term "drink a bowl of tea!" is a Zen saying, originally of the great Chinese Ch’an master Chao-chou Ts'ung-shen (Joshu Jushin). It points to the fact that life based on Zen realization is not something "special" that is separated from everyday affairs.

*An Old Woman's Stealing Bamboo Shoots from Chao-Chou:* The koan of an old woman's stealing bamboo shoots from Chao-chou. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch’uan-Teng-Lu), Volume X, one day Zen master Chao-chou met an old lady on the road, he asked, "Where do you go?" She replied, "I go to steal Chao-chou's bamboo shoot." Chao-chou asked, "What would you do if you happened to meet Chao-chou?" The old lady gave Chao-chou a strong slap.

***Chao-Chou Can't Explain:*** Example 58 of the Pi-Yen-Lu. A monk asked Chao-Chou, "The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing; isn't this a cliché for people of these times?" Chao-Chou said, "Once someone asked me, and I really couldn't explain for five years." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Chao-Chou usually didn't use blows or shouts his action went beyond blows and shouts. This monk's question was also very special; it would have been hard for anyone but Chao-Chou to answer him. Since Chao-Chou was an adept, he just said to him, "Once someone asked me, and I really couldn't explain for five years." The question towered up like a mile-high wall, and the answer didn't make light of it. Just understand it this way and it's right here. If you understand, then don't make rational calculations. Haven't you heard now when the man of the Path Tsung of T'ou Tzu was the scribe in Hsueh Tou's community, Hsueh Tou had him immerse himself in "The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing." Thereby Tsung had an awakening. One day Hsueh Tou asked him, "What is the meaning of 'The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing'?" Tsung said, "Animal, animal." Later he dwelt in seclusion on Mount T'ou Tzu. Whenever he went to serve as an abbot, he wrapped his straw sandals and his scriptural texts in his robe. A monk asked him "What is your family style, Wayfarer?" Tsung said, "Straw sandals wrapped in a robe." The monk said, "What does this mean?" Tsung said, "T'ung Ch'eng (the neighboring city) is under my bare feet." Thus it is said, "Making offerings to the Buddha is not a matter of a lot of license." If you can penetrate through and escape, then letting go or holding on rest with oneself. Since this case is one question and one answer, clear and perfectly obvious, why then did Chao-Chou say that he couldn't explain? But tell me, is this a cliché for people of these times or not? Did Chao-Chou answered him inside or outside the nest of cliché. You must realize that this matter isn't in words and phrases. If there's a fellow who penetrates the marrow, whose faith is thoroughgoing, then he's like a dragon reaching the water, like a tiger taking to the mountains.

***Chao-Chou's Dog:*** Chao-Chou's Dog, example 1 of the Wu-Men-Kuan. One day a monk asked Chao-chou: 'Does a dog really have Buddha-nature, or not?' Chao-chou said: 'Wu'. According to Wu Men

Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, for the practice of Zen, it is imperative that you pass through the barrier set up by the Ancestral Teachers. For subtle realization, it is of the utmost importance that you cut off the mind road. If you do not pass the barrier of the ancestors, if you do not cut off the mind road, then you are a ghost clinging to bushes and grasses. What is the barrier of the Ancestral Teachers? It is just this one word "Mu" (Wu), the one barrier of our faith. We call it the Gateless Barrier of the Zen Tradition. When you pass through this barrier, you will not only interview Chao-Chou intimately. You will walk hand in hand with all the Ancestral Teachers in the successive generations of our lineage, the hair of your eyebrows entangled with theirs, seeing with the same eyes, hearing with the same ears. Won't that be fulfilling? Is there anyone who would not want to pass this barrier? To do this, make your whole body a mass of doubt to concentrate on this one word "Mu". Day and night, keep digging into it. Don't consider it to be nothingness. Don't think in terms of 'has' and 'has not.' Try to eliminate mistaken knowledge and attitudes you have held from the past. Inside and outside become just one. Exhaust all your life energy on this one word "Mu." Some day the "Mu" will suddenly break open, at the very cliff edge of birth-and-death, you find the Great Freedom. In the Six Worlds and the Four Modes of Birth, you enjoy a samadhi without any obstruction. At that time, just a single spark can light up your Dharma candle. As a matter of fact, since the time when words of the old masters began being used as a means of training, this so-called koan 'Mu' has helped thousands of Zen students to a first enlightenment experience. Still today it is given to many Zen students as their first koan.

*Chao Chou's Stupid Oaf:* Example 57 of the Pi-Yen-Lu. Zen master Chao-Chou entered the hall to address the monks: "Attaining the Way is not difficult, just disdain choosing. As soon as words are present there is choosing, there is understanding. It's not to be found in understanding. Is understanding the thing you uphold and sustain?" A monk asked: "Since it is not found in understanding, what is to be upheld and sustained?" Chao-Chou said: "I don't know." The monk said: "Since the master doesn't know what it is, how can you say it isn't within understanding?" Chao-Chou said: "Ask and you have an answer, then bow and withdraw." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, the

monk questioned Chao-Chou about the saying "The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing." The Third Patriarch's Inscription of the Believing Heart starts off directly with these two lines. There are quite a few people who misunderstand. How so? According to them, the Ultimate Path is fundamentally without difficulties, but also without anything that's not difficult; it's just that it's only adverse to picking and choosing. If you understand in this fashion, in ten thousand years you won't even see it in dreams. Chao-Chou often used this saying to question people. This monk reversed this by taking this saying to question him. If you look to the words, then this monk does after all startle heaven and shake the earth. If it is not in the words, then what? You must be able to turn this little key before it will open. To grab the tiger's whiskers, you must be able to do it on your own abilities. Heedless of the mortal danger, this monk dared to grab the tiger's whiskers, so he said, "This is still picking and choosing." Chao-Chou immediately blocked off his mouth by saying, "Stupid oaf! Where is the picking and choosing?" If the monk had asked someone else, he would have seen him flustered and confused. But what could he do about this old fellow who was an adept? Chao-Chou moved where it was impossible to move, turned around where it was impossible to turn around. If you can penetrate all evil and poisonous words and phrases, even down to a thousand differences and ten thousand forms, then all conventional fabrications will be the excellent flavor of purified ghee. If you can get to where you touch reality, then you will see Chao-Chou's naked heart in its entirety. "Stupid oaf" is a country expression of the people of Fu Chou, to revile people for being without intelligence. When the monk said, "This is still picking and choosing," Chao-Chou said, "Stupid oaf! Where is the picking and choosing?" The eye of teachers of our school must be thus, like the golden winged Garuda bird parting the ocean waters to seize a dragon directly and swallow it.

***Chao-Chou's Fire! Fire!:*** One day, when Nan-ch'uan was working outdoors with his monks, Chao-chou, who was told to watch over a fire, suddenly cried out: "Fire! Fire!" The alarm made all the monks rush back to the dormitory hall. Seeing this, Chao-chou closed the gate and declared, "If you could say a word the doors would be opened." The monks did not know what to say. Nan-ch'uan, the master, however,



threw the key into the hall through a window. Thereupon Chao-chou flung open the gate. In Zen, the "Behaviour test" is often conducted by Zen masters through radical and astonishing manoeuvres. In this case, not one of the monks in the monastery could give a proper answer to Chao-chou's astonishing act, their lack of inner understanding was thus fully exposed. But the interesting question here is that the monks should request Chao-chou to answer the following question first, then they shall answer his: "Who can untie the bell-string on the neck of a tiger?" Then Chao-chou might have replied: "The person who first tied it." The monks then say: "You have answered your own silly question. Now open the door!"

***Chao Chou's Big Turnips:*** Example 30 of the Pi-Yen-Lu. A monk asked Chao Chou, "Teacher, I have heard that you have personally seen Nan Ch'uan. Is this true or not?" Chao Chou said, "Chen Chou produces big turnips." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, this monk too is one who has studied for a long time: inevitably, there's an eye in his question. Nevertheless, Chao Chou is an adept: he immediately says to him, "Chen Chou produces big turnips." This can be called flavorless talk that blocks off people's mouths. This old fellow Chao Chou greatly resembles a thief who steals in broad daylight. As soon as you open your mouth he immediately plucks your eyes out. If you are an exceptional brave-spirited fellow, then amidst sparks struck from stone and the brilliance of a lightning flash, as soon as you hear it raised, you immediately get up and go. Otherwise, if you linger in thought and hold back your potential, you won't avoid losing your body and your life. In judging this case the wild sage Ch'eng of Kiangsi called it "asking about the east, answering about the west." He said that Chao Chou didn't answer and didn't climb into his trap. If you understand this way, how will you get it? Jurist Yuan said, "These are words affording a glimpse from the side." This is contained in the Nine Belts. If you understand this way, you haven't even seen it in dreams, and, moreover, you're dragging Chao Chou down. Some say, "Chen Chou has always produced big turnips, as everyone in the country knows. Chao Chou had called on Nan Ch'uan: everyone in the country knows this. That's why, when this monk nevertheless still asked whether or not Chao Chou had personally seen Nan Ch'uan, Chao Chou said to him, 'Chen Chou produces big turnips.'" But this has nothing to

do with it. If you don't understand these ways, in the end, how will you understand? Chao Chou has his own road through the skies. Haven't you heard: A monk asked Chiu Feng, "Teacher, I have heard that you personally saw Yen Shou. Is this true or not?" Chiu Feng said, "Is the wheat in front of the mountain ripe yet or not?" This matches exactly what Chao Chou said to the monk: both are iron hammer heads with no handle holes. Old man Chao Chou is an unconcerned man. If you question him carelessly he immediately snatches your eyes out. If you're a man who knows what is, you'll chew carefully and swallow it. If you're a man who doesn't know what is, it will be like swallowing a date whole.

***Chao Chou's Man Who Has Died the Great Death:*** Example 41 of the Pi-Yen-Lu. Chao Chou asked T'ou Tzu, "How is it when a man who has died the great death returns to life?" T'ou Tzu said, "He must not go by night: he must get there in daylight." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Chao Chou asked T'ou Tzu, "How is it when a man who has died the great death returns to life?" T'ou Tzu answered him, saying, "He must not go by night: he must get there in daylight." But say, what time and season is this? A flute with no holes strikes against a felt-pounding board. This is called "a question to test the host"; it is also called "an intentional question." All over they praised T'ou Tzu and Chao Chou for having outstanding eloquence. Though the two old men succeeded to different masters, observe how their active edges accord as one. One day T'ou Tzu spread the tea setting to entertain Chao Chou. T'ou Tzu himself passed some steamed cakes to Chao Chou, but Chou paid no attention. T'ou Tzu ordered his attendant to give the sesame cakes to Chao Chou. Chou bowed to the attendant three times. But say, what was his meaning? Observe how he always went right to the root to uphold this fundamental thing for the benefit of others. There was a monk who asked T'ou Tzu, "What is the Way?" T'ou Tzu answered, "The Way." The monk asked, "What is the Buddha?" T'ou Tzu answered, "Buddha." Again he asked, "How is it before the golden lock open?" T'ou Tzu answered, "Open." He asked, "How is it before the golden rooster has crowed?" T'ou Tzu answered, "This sound does not exist." The monk asked, "How is it after he crows?" T'ou Tzu answered, "Each knows the time for himself." His whole life T'ou Tzu's questions and answers were all like this. Look:

when Chao Chou asked, "How is it when a man who has died the great death returns to life?" T'ou Tzu immediately said, "He must not go by night: he must get there in daylight." Direct as sparks struck from stone, like the brilliance of a lightning flash. Only a transcendental man like him could do this. A man who has died the great death has no Buddhist doctrines and theories, no mysteries and marvels, no gain and loss, no right and wrong, no long and short. When he gets here, he just lets it rest this way. An Ancient said of this, "On the level ground the dead are countless; only one who can pass through the forest of thorns is a good hand." Yet one must pass beyond that Other Side too to begin to attain. Even so, for present day people even to get to this realm is already difficult to achieve. If you have any learning or dependence, any interpretative understanding, then there is no connection. Master Che called this "vision that is not purified." My late teacher Wu Tsu called it "The root of life not cut off." One must die the great death once, then return to life. Master Yung Kuang of central Chekiang said, "If you miss at the point of their words, then you're a thousand miles from home. In fact you must let go your hands while hanging from a cliff, trust yourself and accept the experience. Afterwards you return to life again. I can't deceive you; how could anyone hide this extraordinary truth?" The meaning of Chao Chou's question is like this. T'ou Tzu is an adept, and he didn't turn his back on what Chao Chou asked: it's just that he cut off his feelings and left no traces, so unavoidably he's hard to understand. He just showed the little bit before the eyes. Thus an Ancient said, "If you want to attain Intimacy, don't ask with questions. The question is in the answer, and the answer is in the question." It would have been very difficult for someone other than T'ou Tzu to reply when questioned by Chao Chou. But since T'ou Tzu is an expert, as soon as it's raised he knows where it comes down.

***Chao-Chou and the Hermits:*** Example 11 of the Wu-Men-Kuan. One day, Chao-Chou went to a hermit's cottage and asked, "Anybody in? Anybody in?" The hermit lifted up his fist. Chao-Chou said, "The water is too shallow for a ship to anchor." And he left. Again, Chao-Chou went to another hermit's cottage and asked, "Anybody in? Anybody in?" This hermit too lifted up his fist. Chao-Chou said, "Freely you give, freely you take away, freely you kill, freely you give life." Then Chao-Chou made a full bow and left. According to Wu Men

Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Zen practitioners should notice that both hermits held up their fists in the same way. Why did Chao-Chou approve one and not the other? Who can tell what is the core of the complication? If you can give a turning word on this matter, you will realize that Chao-Chou's tongue has no bone in it. He is free, now to raise up, now to thrust down. Be that as it may, can you realize also that Chao-Chou was seen through by the two hermits? Furthermore, if you say that one hermit was superior to the other, you do not yet have the eye of reflective study. And if you say there is no difference between them, you do not yet have the eye of reflective study.

***Chao-Chou Investigates the Old Woman:*** Kuan-yin Temple was located near Mount Tai, one of the five sacred mountains of China. It was a very popular destination for pilgrims, and an elderly woman operated a tea shop on the road leading to the mountain. According to example 31 of the Wu-Men-Kuan, a monk asked an old woman, "What is the way to Mount T'ai?" The old woman said, "Go straight ahead." When the monk had proceeded a few steps, she said, "A might look like a good respectable monk, but he too goes off just like the others." When Chao-chou heard about this, he said, "Hold on! I'll go and investigate that old woman thoroughly for you." Next day, Chao-chou went and asked her the same question, and she replied in the same way. Chao-chou returned and announced to his assembly, "I have investigated and seen through that old woman of Mount T'ai for you." According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, the old woman knew how to sit in her tent and plans strategy, but she didn't recognize the notorious bandit. Old Chao-chou could steal skillfully into camp and threaten the fortress and the frontier. Still, he didn't have the aspect of a great person. When you examine them closely, you find they are both at fault. Now tell me, what did Chao-chou determine when he investigated the old woman?

***Mo-Jia Sword:*** Mo Jia, name of a famous sword in ancient China. Zen uses this term to indicate an innate wisdom in everybody or a paramita wisdom. According to the Pi-Yen-Lu, example 9, when the bright mirror is on its stand, beauty and ugliness are distinguished by themselves. With a sharp sword in his hand, one can kill or bring life to fit the occasion. A foreigner goes and a native comes; a foreigner comes and a native goes. In the midst of death he finds life; in the

midst of life he finds death. But when you get to this point, then what? If you don't have the eye to penetrate barriers, if you don't have any place to turn yourself around in, at this point obviously you won't know what to do. But what is the eye that penetrates barriers, what is a place to turn around in? A monk asked Chao-chou, "What is Chao-chou?" Chao-chou replied, "East gate, west gate, south gate, north gate." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, when you immerse yourself in meditation and inquire about the Path, it is in order to clearly understand yourself; just avoid picking and choosing among verbal formulations. As a matter of fact, Zen practitioners should see clearly that the main emphasis in Zen is "no establishment of words and letters." According to the Buddha's teachings in the Lankavatara Sutra, the Zen or intuitive school does "not set up scriptures." It lays stress on meditation and intuition rather than on books and other external aids. People who practice Zen often advise not using words. This is not to discredit words, but to avoid the danger of becoming stuck in them. It is to encourage us to use words as skillfully as possible for the sake of those who hear them.

***Chao Chou's Mu:*** Mu, name of one of the most famous koans in Zen. The renown koan "Mu", with which Zen master Wu-men himself came to profound enlightenment. In the Lin-chi tradition, the koan most commonly given to beginning Zen students. It is especially suitable as a "hosshin koan" (koan of the dharma-body), i.e., as a koan that can help a practitioner to a first enlightenment experience. It is still given today to many beginners on the Zen path as their first koan. According to 'The Three Pillars of Zen', one day Zen Master Hakuun-Yasutani (1885-1973) entered the hall to teach the assembly: "In ancient days there was no koan system, yet many people came to Self-realization. But it was hard and took a long time. The use of koans started about a thousand years ago and has continued down to the present. One of the best koans, because the simplest, is Mu. The koan is very short. This is its background: A monk came to Joshu, a renowned Zen master in China hundreds of years ago, and asked: 'Has a dog Buddha-nature or not?' Joshu retorted, 'Mu!' Literally, the expression means 'no' or 'nothing,' but the significance of Joshu's answer does not lie in the word. Mu is the expression of the living, functioning, dynamic Buddha-nature. The story is more complex than what we think. The monk who

put the question have known that Buddhist teaching affirms that all creatures have Buddha Nature, not only dogs but even mosquitoes and worms. What the monk was looking for was reassurance. Although he knew in theory that he had Buddha Nature, he still had not realized it himself. He may have begun to wonder whether Buddha Nature was innate or if it were something to be acquired through technique. His question, therefore, was a little bit sly. Instead of asking about his own condition, he asked, instead, whether even a dog, a despite animal in Chinese culture, had Buddha Nature. Chao-chou's immediate reply was not a literal negative. In fact, on another occasion, when posed the same question, Chao-chou said, "Yes!" What you must do is discover the spirit or essence of this Mu, not through intellectual analysis but by search into your innermost being. Then you must demonstrate before your teacher, concretely and vividly, that you understand Mu as living truth, without recourse to conceptions, theories, or abstract explanations. Remember, you can't understand Mu through ordinary cognition; you must grasp it directly with your whole being." Robert Aitken wrote in *The Gateless Barrier*: "Throughout his long career Chao-chou taught in a simple manner with just a few quiet words. It is said that a light seemed to play about his mouth as he spoke. Dogen Kigen, who freely criticized many of his ancestors in the Dharma, could only murmur with awe, 'Joshu, the Old Buddha.' Forty generations of Zen students and more since his time, Chinese, Korean, Vietnamese, Japanese, and now people everywhere, have breathed his one word 'Mu,' evoking the living presence of the Old Buddha himself. This Mu is an arcanum, an ancient word or phrase that successive seekers down through the centuries have focused upon and found to be an opening into spiritual understanding. When you join that stream you have joined hands with countless pilgrims, past, present, future. In everyday usage the 'Mu' means 'does not have' but if that were Chao-chou's entire meaning, there wouldn't be any Zen."

***To Strike Up a Friendship:*** According to the Wu-Men-Kuan, example I, a monk asked Chao-Chou: "Does a dog have Buddha-nature?" Chao-Chou said: "Mu." Zen practitioners should not try to consider it to be nothingness, not to think in terms of "has" and "has not." Let's try to eliminate mistaken knowledge and attitudes we held from the past, so we can see that it is just this one word "Mu" we call it

the Gateless Barrier of the Zen tradition. Practitioners who pass through this barrier, will not only interview Chao-chou intimately, but also walk hand in hand with all the Ancestral Patriarchs in successive generations of our lineage; the hair of our eyebrows entangled with theirs, seeing with the same eyes, hearing with the same ears. Won't that be fulfilling? Is there anyone who would not want to pass this barrier?

***Eyebrows Have the Shape of the Word "Eight":*** Eyebrows have the shape of the word "eight" in Chinese character, implies a natural thing. According to Pi-Yen-Lu, case 30, one day, a monk asked Chao Chou, "Teacher, I have heard that you have personally seen Nan Ch'uan. Is this true or not?" Chao Chou said, "Chen Chou produces big turnips." This can be called flavorless talk that blocks off people's mouths. This old fellow Chao Chou greatly resembles a thief who steals in broad daylight. As soon as you open your mouth he immediately plucks your eyes out. If you're a man who knows what is, you'll chew carefully and swallow it. If you're a man who doesn't know what is, it will be like swallowing a date whole.

***In One There Are Many Kinds; In Two There's No Duality:*** Generally speaking, difference or discrimination and without partiality are opposite, but in Zen, the term indicates that impartiality and difference are not different. According to the Pi-Yen-Lu, example 2, one day, a monk came to Chao-chou, and quoted a famous saying by Sosan, the Third Patriarch: "The Great Way has no difficulties, just avoid choice and attachment." And then he asked Chao-chou, "What are non-choice and non-attachment?" Chao-chou answered, "Throughout heaven and earth, I alone am the noblest." Each one of us alone is the noblest one throughout heaven and earth. From the beginning there is nothing dualistic. It is beyond asking "Is it or isn't it?" The monk who was asking Chao-chou this question was still caught in a relative point of view: choice and attachment or non-choice and non-attachment. People today do not understand this, and just say that Chao Chou did not answer the question or explain it to the man. How little you realize that you've stumbled past it:

"The Ultimate Path is without difficulty:  
The speech is to the point,  
the words are to the point.

In one there are many kinds;  
 In two there's no duality.  
 On the horizon of the sky the sun rises  
 and the moon sets;  
 Beyond the balustrade, the mountains deepen,  
 The waters grow chill.  
 When the skull's consciousness is exhausted,  
 How can joy remain?  
 In a dead tree the dragon murmurs are not yet  
 exhausted.  
 Difficult, difficult!  
 Picking and choosing? Clarity?  
 You see for yourself!"

These are from public cases of ancient questions about the Path, which Zen master Hsueh Tou has drawn out, pierced through and strung on the same thread to use in versifying "The Ultimate Path is without difficulty; just avoid picking and choosing." People these days don't understand the Ancient's meaning, and only chew on the words and gnaw on the phrases; when will they ever be done? If you are an adept who is a master of technique, only then can you understand this kind of talk.

***Ghosts Howl, Spirits Wail:*** An appearance of extreme joy, anger, sadness and happiness. In Pi Yen Lu, example 59, a monk asked Chao-Chou, "The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing. As soon as there are words and speech, this is picking and choosing.' So how do you help people, Teacher?" Chao-Chou said, "Why don't you quote this saying in full?" The monk said, "I only remember up to here." Chao-Chou said, "It's just this: 'The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing.'" Chao Chou immediately answered him; he didn't need any calculations. An Ancient said of this, "Continuity is indeed very difficult." Chao Chou distinguished dragons from snakes and differentiated right from wrong; this goes back to his being an adept in his own right. Chao Chou snatched this monk's eyes away without running afoul of his sharp point. Without relying on calculations, he was spontaneously exactly appropriate. It's wrong to say either that he had words or didn't have words; nor will it do to say that his answer neither had nor didn't have



words. Chao Chou left behind the permutations of logic. Why? If one discusses this matter, it is like sparks struck from stone, like flashing lightning. Only if you set your eyes on it quickly can you see it. If you hesitate and vascillate you won't avoid losing your body and life. So Zen master Hsueh Tou had a verse:

"Water poured on cannot wet,  
 Wind blowing cannot enter.  
 The tiger prowls, the dragon walks;  
 Ghosts howl, spirits wail.  
 His head is three feet long -  
 I wonder who it is?  
 Standing on one foot,  
 he answers back without speaking."

***Why Don't You Quote This Saying in Full:*** Example 59 of the Pi-Yen-Lu. A monk asked Chao-Chou, "'The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing. As soon as there are words and speech, this is picking and choosing.' So how do you help people, Teacher?" Chao-Chou said, "Why don't you quote this saying in full?" The monk said, "I only remember up to here." Chao-Chou said, "It's just this: 'The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing.'" According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Chao-Chou saying, "It's just this: 'The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing,'" is like a stone-struck spark, like a flash of lightning. Capturing and releasing, killing and giving life; he has such independent mastery. All over they said that Chao Chou had an eloquence beyond the common crowd. Chao Chou often taught his community with this speech, saying, "'The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing. As soon as there are words and speech, this is picking and choosing,' 'this is clarity.' This old monk does not abide within clarity; do you still preserve anything or not?" Once there was a monk who asked, "Since you do not abide in the clarity, what is to be preserved?" Chao Chou said, "I don't know either." The monk said, "Since you don't know, Teacher, why do you say you don't abide in clarity?" Chao Chou said, "It's enough just to ask about this matter. Now bow and withdraw." Later a monk picked on his gap and went to question him; this monk's questioning was undeniably extraordinary, but nevertheless it was just mental activity. Someone

other than Chao Chou would have been unable to handle this monk. But what could he do? Chao Chou was an adept and immediately said, "Why don't you quote this saying in full?" This monk too understood how to turn himself around and show his mettle; he said, "I only remember up to here." It seems just like an arrangement. Directly after the monk spoke, Chao Chou immediately answered him; he didn't need any calculations. An Ancient said of this, "Continuity is indeed very difficult." Chao Chou distinguished dragons from snakes and differentiated right from wrong; this goes back to his being an adept in his own right. Chao Chou snatched this monk's eyes away without running afoul of his sharp point. Without relying on calculations, he was spontaneously exactly appropriate. It's wrong to say either that he had words or didn't have words; nor will it do to say that his answer neither had nor didn't have words. Chao Chou left behind the permutations of logic. Why? If one discusses this matter, it is like sparks struck from stone, like flashing lightning. Only if you set your eyes on it quickly can you see it. If you hesitate and vascillate you won't avoid losing your body and life.

***Chao Chou's Three Turning Words:*** Chao-chou did not gather his own disciples until he was eighty years old, at which time he was invited to take command of a temple named for Kuan-yin, the Bodhisattva of Compassion, in the city of Chao-chou. Chao-chou was not as physical in his presentation of Zen as some of his predecessors had been. Most of his teaching was verbal, and it was said that his "lips flashed light." However, he was so confident of his method. According to example 96 of the Pi-Yen-Lu, Chao Chou expressed three turning words to his community. A gold Buddha does not pass through a furnace; a wood Buddha does not pass through fire; a mud Buddha does not pass through water (a metal Buddha will melt in the forge. A wooden Buddha will burn in fire. A clay Buddha will dissolve in water). According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, after Chao Chou had spoken these three turning words, in the end he said, "The real Buddha sits within (the real Buddha resides within you)." Mind is not born; the ten thousand things are without flaw. Sit for twenty or thirty years, and if you still don't understand, then you may cut off my head and use it as a chamber pot! Your true nature existed before this world appeared. When this world ends, your true nature will not. From the moment I

discovered my true nature, there hasn't been anyone else. There's just the one in charge. What is there to be sought elsewhere? At this moment, you already have it. But if you think about it, it's immediately lost. This phrase is exceedingly indulgent. That man of old set forth a single eye, extended his hand to guide people; briefly making use of these words to convey the message, he wanted to help others. If you one-sidedly bring up the true imperative in its entirety, there would be weeds ten feet deep in front of the teaching hall. Hsueh Tou dislikes the indulgence of that final phrase, so he omits it and just versifies three phrases. If a mud Buddha passes through water it will dissolve; if a gold Buddha passes through a furnace it will melt; if a wood Buddha passes through fire it will burn up. What is difficult to understand about this? Hsueh Tou's hundred examples of eulogizing the Ancients are complicated with judgments and comparisons; only these three verses directly contain the breath of a patchrobed monk. However, these verses are nevertheless difficult to understand. If you can pass through these three verses, I'll allow as you have finished studying.

***To Go Beyond (pass over, surpass, find liberation from) Logical Interpretations:*** One of the most important characteristics of Zen is that Zen goes beyond (pass over, surpass, find liberation from) logical interpretations. Zen transcends logic and overrides the tyranny and misinterpretation of ideas. Zen mistrusts the intellect, and it does not rely upon traditional and dualistic methods of reasoning. With Zen problems must be handled by intuitiveness without any exception. A monk asked Chao-chou, "One light divides itself into hundreds of thousands of lights; may I ask where this one light originates?" But Chao-chou did not waste much time in answering the question, nor did he resort to any wordy discussion. He simply threw off one of his grass sandals without a remark. What did he mean by it? To understand all this, it is necessary that Zen practitioners should acquire a 'third eye' or the eye of wisdom, and learn to look at things from a new point of view.

***To Open Fire After the Enemy Already Left:*** To open fire after the enemy already left. The term indicates a slack manner in cultivation. One day, Chao-chou went to visit Huang-Po. When Huang-po saw him coming, he closed the door. Chao-chou then picked up a torch and shouted loudly in the congregation hall, "Fire! Fire! Help! Help!"

Hearing this cry, Huang-Po opened the door and came out. As soon as he saw Chao-chou he caught his arm and said, "Say it! Say it!" Chao-chou replied, "You begin to draw the bow after the thief has left." This is a kind of koan which is somewhat difficult to understand and explain. Zen monks describe this type of koans as the "impenetrable type," like "silver mountains and iron walls." This can, strictly speaking, only be understood by advanced practitioners whose profound intuitions match those of the actors, thus enabling them to discern directly and clearly the meaning of the koan without resorting to guesses or analysis. If one is willing to risk missing the point, these koans may not be absolutely unintelligible or unexplainable, but this is not the desirability of many Zen practitioners. In Zen, the ultimate Prajna-Truth that Zen tries to convey cannot be a thing that is narrow, finite, or exclusive; it must be something vast, universal, and infinite, all-inclusive and all-embracing, defying definition and designation. How, then, can Zen-Truth be otherwise than indefinable and ungraspable? With this deplorable limitation and tightness deeply rooted in the human way of thinking, no wonder the free and all-inclusive Prajna-Truth becomes an evasive shadow forever eluding one's grasp. That was why Zen master Chao-chou used the words: "You begin to draw the bow after the thief has left." Zen practitioners should always be very careful!

***Chao-Chou: "Wash Your Bowl":*** Chao-Chou: "Wash Your Bowl", example 7 of the Wu-Men-Kuan. One day, a new monk came to the monastery. He said to Zhao-Chou: "I've just arrived here. I asked the master to provide me instruction." Zhao-Chou said: "Have you eaten?" The monk said: "Yes, I've eaten." Zhao-Chou said: "Go wash your bowl." Upon hearing these words the monk was enlightened. This is enough to show what a commonplace thing enlightenment is! According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Chao-chou opened his mouth and showed his gallbladder, his heart, and his liver. I wonder if the monk really heard the truth. I hope he did not mistake the bell for a jar.

***The Stone Bridge of Chao Chou:*** The city of Chao-chou, from which the master took his name, was very famed for a stone bridge that may have been little more than a ford crossing the small river. According to example 52 of the Pi-Yen-Lu, a monk asked Chao Chou, "For a long time I've heard of the stone bridge of Chao Chou, but now

that I've come here I just see a simple log bridge." Chao Chou said, "You just see the log bridge; you don't see the stone bridge." The monk said, "What is the stone bridge?" Chao Chou said, "It lets asses cross, it lets horses cross." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, in the place of Chao Chou there's a stone bridge; ever since it was built in the Latter Han dynasty by Li Ying, it has been famous throughout the country. A simple log bridge is a bridge made of a single log. Intentionally downgrading Chao Chou's grandeur, this monk questioned him saying, "For a long time I've heard of the stone bridge of Chao Chou, but now that I've come here I just see a simple log bridge." Chao Chou immediately said, "You just see the log bridge, but you don't see the stone bridge," based on the other man's question. This seems just like ordinary conversation, but Chao Chou used it to hook him. This monk after all climbed onto the hook; he followed up behind and asked, "What is a stone bridge?" Chao Chou said, "It lets asses cross, it lets horses cross." Inevitably Chao Chou naturally has a place to show himself in his words. Chao Chou is not like Lin Chi or Te Shan, carrying on with blows and shouts; he just uses words and speech to kill and bring to life. Take a good look at this case. It seems to be an ordinary battle of wits; it is nevertheless hard to approach. In fact, if considered from the inner way of looking at this case, there is a great deal of truth touching the centre of one's spiritual life. Let see what kind of bridge is presented here. Was Chao-chou speaking only a stone bridge in his monastery premises, which was strong enough for all kinds of passengers over it? Zen practitioners! Let each one of us reflect within himself and see if he is in possession of one bridge over which pass not only horses and asses, men and women, carts heavy and light, but the whole world with its insanities and morbidities, and which is not only thus passed over but quite frequently trampled down and even cursed; a bridge which suffers all these treatments, good as well as despised, patiently and uncomplainingly. Was Chao-chou referring to this kind of bridge? In any event, Zen practitioners should understand this story as above cited. One day Chao Chou was with the head monk looking at the stone bridge when he asked the head monk, "Who built this?" The head monk said, "Li Ying built it." Chao Chou said, "When he built it, where did he start?" The head monk had no reply. Chao Chou said, "You're always talking about the stone bridge,

but when you're asked about where it was started, you don't even know." Also one day when Chao Chou was sweeping the floor, a monk asked, "Teacher, you are a man of knowledge; why is there dust?" Chao Chou said, "It's something that comes from outside." Again the monk asked, "In a pure and clean monastery, why is there dust?" Chao Chou said, "There's another little bit." Also a monk asked, "What is the Path?" Chao Chou said, "It's outside the wall." The monk said, "I'm not asking about that path, I'm asking about the Great Way." Chao Chou said, "The Great Way runs through the capital." Chao Chou was partial to using such devices; he would go to the safe secure place of ordinary reality to help people. He never cut his hand on the sharp point; naturally he was solitary and lofty, using these devices most wondrously.

***To Be Turned Upside Down:*** According to the Pi Yen Lu, example 9, one day, a monk asked Chao-chou, "What is Chao-chou?" Chao-chou replied, "East gate, west gate, south gate, north gate." This monk asked this way, Chao Chou answered this way; how will Zen practitioners look for them? This way won't do, not this way won't do either. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, when you immerse yourself in meditation and inquire about the Path, it is in order to clearly understand yourself; just avoid picking and choosing among verbal formulations. Why? Haven't you read what Chao-chou said "The ultimate path has no difficulties; just avoid picking and choosing." An haven't you read what Yun-men said "These days whenever followers of Ch'an gather in threes and fives their mouths chatter on and on; they say 'these are words of high ability, those are words uttered in reference to the self.'" They don't realize that within the gate of expedient means the Ancients couldn't help but establish expedient verbal formulae for latecoming students of elementary capacities who had not yet clarified their mind ground nor seen their fundamental nature. An Ancient said, "Mind is the sense faculty, things are the objects; bothe elements are like flaws on a mirror." When practitioners get to this realm will naturally be clean and naked, bare and untrammelled. Even the ultimate principle of theory is not yet the place of peace and security. People often misunderstand this point; they stay within the realm of unconcern and neither pay homage to the Buddhas nor burn incense. They do indeed seem to be right, but in spite of that

they're totally wrong. When questioned, their replies do resemble the ultimate principle, but as soon as they are pressed, they're shattered, confused; they sit there with an empty belly and a proud heart, but when they get to their last day they'll wring their hands and beat their breasts, but it'll already be too late. Zen practitioners should see clearly that the main emphasis in Zen is "no establishment of words and letters." According to the Buddha's teachings in the Lankavatara Sutra, the Zen or intuitive school does "not set up scriptures." It lays stress on meditation and intuition rather than on books and other external aids. People who practice Zen often advise not using words. This is not to discredit words, but to avoid the danger of becoming stuck in them. It is to encourage us to use words as skillfully as possible for the sake of those who hear them.

***To Penetrate the Truth of Emptiness:*** The main purpose of cultivation of Zen is to grasp and to penetrate the truth of Emptiness in every phase of practical life with multitudinous challenges, difficulties and complications. At that time, a great heart of compassion is awakened impartially, in the way rain falls on the unjust as well as on the just, or in the way Chao-chou's stone bridge, which is trodden on by all sorts of beings, by horses, donkeys, tigers, jackals, tortoises, hares, human beings, and so on. This is the greatest accomplishment man can achieve on earth, and everyone of us cannot be expected to be capable of this; but there is no harm in our doing the utmost to approach the ideal of Bodhisattvahood, if not in one life, then in lives to come through kotis of kalpas. When something of this ideal is firmly grasped, Zen practitioners can begin their real life in society, or in a larger community: the world.

***Afflictions Are Places That Arised From Gossips of Right and Wrong:*** In example 41 of the Pi Yen Lu, one day Chao Chou asked T'ou Tzu, "How is it when a man who has died the great death returns to life?" T'ou Tzu said, "He must not go by night: he must get there in daylight." Zen practitioners should always remember that when right and wrong are mixed, even the sages cannot know; when going against and with, vertically and horizontally, even the Buddhas cannot know. One who is a man detached from the world, who transcends convention, reveals the abilities of a great man who stands out from crowd. He walks on thin ice, runs on a sword's edge. He is like the

unicorn's horn, like a lotus flower in fire. Master Yung Kuang of central Chekiang said, "If you miss at the point of their words, then you're a thousand miles from home. In fact you must let go your hands while hanging from a cliff, trust yourself and accept the experience. Afterwards you return to life again. I can't deceive you; how could anyone hide this extraordinary truth?" The meaning of Chao Chou's question is like this. T'ou Tzu is an adept, and he didn't turn his back on what Chao Chou asked: it's just that he cut off his feelings and left no traces, so unavoidably he's hard to understand. He just showed the little bit before the eyes. Thus an Ancient said, "If you want to attain Intimacy, don't ask with questions. The question is in the answer, and the answer is in the question." It would have been very difficult for someone other than T'ou Tzu to reply when questioned by Chao Chou. But since T'ou Tzu is an expert, as soon as it's raised he knows where it comes down.

***No Act Is Better Than Good Act:*** In the point of view of Zen, no deed is much better than wholesome deed (wholesome action). When Yuan, Chao-chou's attendant, was bowing reverently before Buddha, Chao-chou slapped him. Yuan asked, "Is it not a laudable thing to pay respect to Buddha?" Chao-chou replied, "Yes, but it is better to go without even a laudable thing." According to Zen master D.T. Suzuki in "An Introduction To Zen Buddhism," does this attitude savour of anything nihilistic and iconoclastic? Superficially, yes; but let us dive deep into the spirit of Chao-chou out of the depths of which this utterance comes, and we will find ourselves confronting an absolute affirmation quite beyond the ken of our discursive understanding.

***Ripened Apples:*** When reading Zen koans, we often come across the statement that a monk was immediately enlightened after hearing a certain remark, or after receiving a blow from his Zen Master. For instance, when Chao-chou heard Nan-chuan say "The Tao is not a matter of knowing or not knowing...", he was at once enlightened; or when Hung-chou was kicked by Ma-tsu, he was at once enlightened; and so forth. This may give the impression that "Enlightenment" is very easy to come by. But these little koans often consisting of less than a hundred words, are merely a fraction of the whole story. Their background was seldom sketched in by Zen Masters who first wrote them, because the masters did not think it necessary to mention their



common background to people who were brought up in the Zen tradition and knew it clearly. The masters thought that nobody could be so foolish as to regard "Enlightenment" as immediately attainable merely by hearing a simple remark such as "a stick of dry dung" or by receiving a kick or a blow, without previously having had the "preparedness" of a ripened mind. To them it was obvious that only because the mental state of a Zen student had reached its maturity could he benefit from a Master's kicks or blows, shouts or cries. They knew that this maturity of mind was a state not easily come by. It was earned through many years of practice and hard work. Zen students should bear this in mind and remember that most of the Zen koans they know are only the highlights of a play and not the complete play. These koans tell of the fall of ripened apples, but are not the biographies of these apples, whose life-stories are a long tale of delights and sorrows, pleasures and pains, struggles and bitter challenges. The Zen Master shakes the apple tree and the ripened fruit falls; but on the swaying branches the unripened fruit will still remain.

*The Cypress Tree at the Front of the Courtyard:* A monk asked Chao-Chou, "What is the essential meaning of the Buddhadharmā?" Chao-Chou said, "The cypress tree at the front of the courtyard." That is a line from the famous Case 37 in the Gateless Gate. According to Zen master Dogen in the "Shobogenzo", Chao-chou's cypress tree in the garden as the rootless tree. The very state of enlightened life itself is now expressed as this rootless tree. How is this rootless tree your life? The enlightened life is not fixed but free, unattached to any one thing. And yet, each of us is fixed or conditioned in certain ways. For instance, we have the condition of human being, of being a man or a woman, of having a family or being alone. We have certain knowledge giving rise to all sorts of ideas. All these conditions are like roots by which we survive. Is there anything wrong with this? Is there anything wrong with being attached to it? Our lives definitely have certain conditions. How is this so-called conditioned life the life of the rootless tree, the enlightened life? Zen practitioners should always remember that "Impermanence" is among the Buddha's most fundamental teachings. How is impermanence generally understood? Instead of seeing how everything is constantly changing, we often think that there is something that does not change. Of course, we recognize certain

change when it is noticeable, such as when there is a death in our family, or when someone leaves you. But are we aware of constant change or true impermanence? Surely no, and consequently we live in a self-centered way. This self-centeredness is not necessarily derogatory of others. We are using self-centeredness here to mean that we create distinctions on certain boundaries where there are none. In one way or another, we are all self-centered. In one way or another, we are all self-centered. It is obvious that because of these conditions, we invite so many problems and afflictions to our own lives. It happens because of this self-centeredness. Zen practitioners should be very careful!

***Though Chao-Chou Had Realization, He Could Confirm It Only After Another Thirty Years of Practice:*** If the way of Zen is seen as a process that leads from delusion to enlightenment, then the distinction between enlightened and unenlightened consciousness is appropriate. However, from the standpoint of enlightenment, everyman's consciousness is not different from enlightened consciousness, enlightened and unenlightened consciousness, samsara and nirvana are identical in nature. The original substance of the self-nature exists all over and at all times. It is not less in ordinary people and not more in the sage. This is the equal mind in everyone, and it is neither arising nor ceasing. Sentient beings just follow this mind in daily activities. That's why it is called: "Ordinary mind is the Way." This is a famous Zen saying stemming from the Chinese Zen master Nan-ch'uan P'u-yuan. It comes in the first part of a mondo with Chao-chou Ts'ung-shen, which appears as example 19 of the Wu-Men-Kuan: "Chao-chou asked Nan-ch'uan, 'What is the Way?' Nan-ch'uan said, 'The ordinary mind is the Way.' Chao-chou said, 'Should I apply myself to that or not?' Nan-ch'uan said, 'If you try to turn toward it, it'll get away from you.' Chao-chou said, 'If I don't try to find it, how can I know the Way?' Nan-ch'uan said, 'The Way is not a matter of knowing or not knowing. Knowing is delusion. Not knowing is not distinguishing. When you have really reached the true way that is beyond all doubt, you will find out that it is as vast and limitless as the great emptiness. How could anything be right or wrong there?' With these words Chao-chou came to a sudden enlightenment experience." This is one of the koans that illustrates Zen-truth through plain and direct statement, i.e., the explicit-

affirmative type. According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Zen practitioners should see clearly that when questioned by Chao-chou, Nan-ch'uan lost no time in showing the smashed tile and the melted ice, where no explanation is possible. Though Chao-chou had realization, he could confirm it only after another thirty years of practice (even though Chao-chou became enlightened, he should still work for another thirty years to graduate).

***Wandering Thoughts:*** One day Zen master Chao-chou T'sung-shen (Joshu) entered the hall and preached the assembly: "The bronze Buddha is not to be placed in the furnace, the wooden Buddha is not to be placed in the fire, the clay Buddha is not to be placed in the water. The true Buddha sits in the interior... According to Zen Master D. T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, Volume III*, in the limit of reality, in the ground of absolute truth, there is nothing there to which you get yourselves attached. When no thoughts are stirred within yourselves, no faults are committed anywhere. In order to reach the depth of Reality, only sit down quietly, say, for twenty or thirty years, and if you still fail to understand, cut off this old man's head. All things are like a dream, a vision, an ethereal flower, and to run after them is an altogether idle occupation. When you can keep your thoughts from wandering about, all things will go well with you."

***Chao-chou's Four Gates:*** Example 9 of the Pi-Yen-Lu. A monk asked Chao-chou, "What is Chao-chou?" Chao-chou replied, "East gate, west gate, south gate, north gate." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, when you immerse yourself in meditation and inquire about the Path, it is in order to clearly understand yourself; just avoid picking and choosing among verbal formulations. Why? Haven't you read what Chao-chou said "The ultimate path has no difficulties; just avoid picking and choosing." An haven't you read what Yun-men said "These days whenever followers of Ch'an gather in threes and fives their mouths chatter on and on; they say 'these are words of high ability, those are words uttered in reference to the self.'" They don't realize that within the gate of expedient means the Ancients couldn't help but establish expedient verbal formulae for latecoming students of elementary capacities who had not yet clarified their mind ground nor seen their fundamental nature. For the Patriarch's coming from the West for the sole transmission of the mind seal, directly pointing to the

human mind for the perception of nature and fulfillment of Buddhahood, where were there any such complications? It is necessary to cut off words, to see the truth outside of any pattern. When you penetrate through liberation, this can be compared to a dragon reaching the water or a tiger at home in the mountains. That is why Yun-men said, "if this matter were in words, are there no words in the twelve part canon of the three vehicles? What need would there have been for Bodhidharma's coming from the West?" As a matter of fact, Zen practitioners should see clearly that the main emphasis in Zen is "no establishment of words and letters." According to the Buddha's teachings in the Lankavatara Sutra, the Zen or intuitive school does "not set up scriptures." It lays stress on meditation and intuition rather than on books and other external aids. People who practice Zen often advise not using words. This is not to discredit words, but to avoid the danger of becoming stuck in them. It is to encourage us to use words as skillfully as possible for the sake of those who hear them. In the second century, Nagarjuna wrote "The Madhyamika Sastra," in which he used concepts to destroy concepts. He was not trying to create a new doctrine, but to break all the bottles, all the flasks, all the vases, all the containers, to prove that water needs no form to exist. He outlined a dance for us, a dance for us to drop our categories and barriers so that we can directly encounter reality and not content ourselves with its mere reflection. This is one of the eight fundamental principles, intuitional or relating to direct mental vision of the Zen School.

***It Is As Deep As an Ocean, and As Stable As a Mountain:*** In Zen, the term indicates that the Buddha-nature is the real truth of things, it is as deep as an ocean, and as stable as a mountain. According to the Pi-Yen-Lu, example 57, one day, Zen master Chao-Chou entered the hall to address the monks: "Attaining the Way is not difficult, just disdain choosing. As soon as words are present there is choosing, there is understanding. It's not to be found in understanding. Is understanding the thing you uphold and sustain?" A monk asked: "Since it is not found in understanding, what is to be upheld and sustained?" Chao-Chou said: "I don't know." The monk said: "Since the master doesn't know what it is, how can you say it isn't within understanding?" Chao-Chou said: "Ask and you have an answer, then bow and withdraw." Zen practitioners should see that if you look to the words, then this monk

does after all startle heaven and shake the earth. If it is not in the words, then what? You must be able to turn this little key before it will open. To grab the tiger's whiskers, you must be able to do it on your own abilities. Heedless of the mortal danger, this monk dared to grab the tiger's whiskers, so he said, "This is still picking and choosing." Chao-Chou immediately blocked off his mouth by saying, "Stupid oaf! Where is the picking and choosing?" If the monk had asked someone else, he would have seen him flustered and confused. But what could he do about this old fellow who was an adept? Chao-Chou moved where it was impossible to move, turned around where it was impossible to turn around. If you can penetrate all evil and poisonous words and phrases, even down to a thousand differences and ten thousand forms, then all conventional fabrications will be the excellent flavor of purified ghee. If you can get to where you touch reality, then you will see Chao-Chou's naked heart in its entirety. "Stupid oaf" is a country expression of the people of Fu Chou, to revile people for being without intelligence. When the monk said, "This is still picking and choosing," Chao-Chou said, "Stupid oaf! Where is the picking and choosing?" The eye of teachers of our school must be thus, like the golden winged Garuda bird parting the ocean waters to seize a dragon directly and swallow it. Zen master Hsueh Tou has a verse:

"Deep as the ocean, firm as a mountain.  
 A mosquito sports in the fierce wind of the sky,  
 An ant tries to shake an iron pillar.  
 Picking, choosing  
 A cloth drum under the eaves."

Hsueh Tou explains Chao-Chou's two lines in the case by saying, "Deep as the ocean, firm as a mountain." The monk said, "This is picking and choosing," so Hsueh Tou says that this monk is just like a mosquito playing in a gale, like an ant trying to shake an iron pillar. Hsueh Tou praises this monk's great bravery. Why? This "the ultimate path has no difficulties" is something superior people use, yet this monk dared to talk in this way. Chao Chou did not let him go; he immediately said, "Stupid oaf! Where is the picking and choosing?" Isn't this a fierce wind, an iron pillar? "Picking, choosing - a cloth drum under the eaves." At the end Hsueh Tou picks this up to bring you to life. If you recognize it clearly, then you are carrying the whole thing

yourself/ What's the reason? Haven't you heard it said that if you want to attain intimate understanding, don't use a question to ask. That is why "the loth drum under the eaves."

***Supplying More Water for Two People Spitting One Another:*** In Zen, the term is used to indicate a realm of total freedom. According to example 58 of the Pi-Yen-Lu, and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume X, one day, a monk asked Chao-Chou, "The Ultimate Path has no difficulties; just avoid picking and choosing; isn't this a cliché for people of these times?" Chao-Chou said, "Once someone asked me, and I really couldn't explain for five years." Since this case is one question and one answer, clear and perfectly obvious, why then did Chao-Chou say that he couldn't explain? But tell me, is this a cliché for people of these times or not? Did Chao-Chou answered him inside or outside the nest of cliché. You must realize that this matter isn't in words and phrases. If there's a fellow who penetrates the marrow, whose faith is thoroughgoing, then he's like a dragon reaching the water, like a tiger taking to the mountains. Zen master Hsueh Tou had a verse:

"The Elephant King trumpets  
The Lion roars.  
Flavorless talk  
Blocks off people's mouths.  
South, north, east, west  
The raven flies, the rabbit runs."

Chao-Chou said, "Once someone asked me, and I really couldn't explain for five years." This is like "The Elephant Kingtrumpets, the Lion roars. Flavorless talk blocks off people's mouths. South, north, east, west. The raven flies, the rabbit runs." If Hsueh Tou didn't have the last word, where else would he have come from? Since "the raven flies, the rabbit runs," Zen practitioners, where do Chao Chou, Hsueh Tou and you end up? According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, Chao-Chou usually didn't use blows or shouts! his action went beyond blows and shouts. This monk's question was also very special; it would have been hard for anyone but Chao-Chou to answer him. Since Chao-Chou was an adept, he just said to him, "Once someone asked me, and I really couldn't explain for five years." The question towered up like a mile-high wall, and the answer didn't make light of it. Just understand it

this way and it's right here. If you understand, then don't make rational calculations.

***The Myriad Things Return to One. Where Does the One Return to?:***  
 Everything reverts to one: equal and non-dual. Chao Chou's Seven Pound Cloth Shirt, example 45 of the Pi-Yen-Lu. A monk asked Chao Chou, "The myriad things return to one. Where does the one return to?" Chao Chou said, "When I was in Ch'ing Chou I made a cloth shirt. It weighed seven pounds." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, if you understand "going immediately at one stroke," then you've pierced the nostrils of the world's old teachers all at once, and they can't do a thing about you. Naturally where water goes, a channel forms. But if you vacillate and hesitate, the old monk Chao Chou is under your feet. The essential point of the Buddhist Teaching is not a matter of many words or verbose speech. A monk asked Chao Chou, "The myriad things return to one. Where does the one return to?" Yet Chao Chou answered him saying, "When I was in Ch'ing Chou I made a cloth shirt; it weighed seven pounds." If you go to the words to discriminate you are mistakenly abiding by the zero point of a scale. If you don't go to the words to discriminate, what can you do about it that he did nevertheless speak this way? This case, though hard to see, is nevertheless easy to understand; though easy to understand, it's still hard to see. Insofar as it's hard, it's a silver mountain, an iron wall. Insofar as it's easy, you are directly aware. There is no place for your calculations of right and wrong. Through Chao-chou's reply, it is clear that Zen wants to have one's mind free and unobstructed; even the idea of "oneness" or "allness" is a stumbling-block and a strangling snare which threatens the original freedom of the spirit. Supposed, someone could not answer the question right at that moment, but went back to the meditation hall to reflect on the question, and came back the next day to answer Chao-chou: "Now I have the right answer to your question: 'All things are to be returned to the One, and this One is to be returned to all things.'" Chao-chou might have said to him: "According to the spirit of Zen, your answer came much too late. You should have received thirty blows a long time ago." Zen defies all such designations, even though these are "Buddhas" or "Bodhisattvas". In Zen, there is no object upon which to fix the thought. Zen is a wafting cloud in the sky. No screw fastens it, no string holds it; it moves as it

pleases. This story is the same kind as the story of P'u Hua saying, "Tomorrow there's a feast at the Temple of Great Compassion." One day a monk asked Chao Chou, "What is the meaning of the Patriarch coming from the West?" Chao Chou said, "The cypress tree in the garden." The monk said, "Don't use objects to teach people with, Teacher." Chao Chou said, "I've never use objects to teach people." Observe how, at the ultimate point, where it is impossible to turn, he does turn, and spontaneously covers heaven and earth. If you can't turn, wherever you set foot on the road you get stuck. But say, did Chao Chou ever have discussions of Buddhist doctrine or not? If you say he did, when has he ever spoken of mind or of nature, of mysteries or of marvels? If you say he didn't have the source meaning of the Buddhist Teaching, when has he ever turned his back on anyone's question? Haven't you heard: a monk asked Mu P'ing, "What is the great meaning of the Buddhist Teaching?" Mu P'ing said, "This winter melon is so big." Again: a monk asked an ancient worthy, "Deep in the mountains on an overhanging cliff, in a remote, inaccessible, uninhabited place, is there any Buddhist Teaching or not?" The ancient worthy said, "There is." The monk said, "What is Buddhist Teaching deep within the mountains?" The ancient worthy said, "The large rocks are large, the small ones small." When you look at such a case, where are the obscurities? Zen practitioners should always remember that Zen does not ask us to concentrate our thought on the idea that a piece of "seven-pound cloth shirt" is divine. For when Zen does this, it commits itself to a definite system of philosophy, and there is no more Zen. In fact, Zen just feels fire warm and ice cold, because when it freezes we shiver and welcome fire. In Zen, the feeling is all and all, and the feeling must be understood in its deepest sense or in its purest form. And the most important thing that Zen practitioners should always remember is that Zen perceives or feels, and does not abstract nor meditate, but Zen strongly defies concept-making. That is why Zen is difficult to grasp. Be careful!

***Questions from Chao-Chou:*** Questions from an experienced Zen master. According to example 41 of the Pi-Yen-Lu, one day, Chao Chou asked T'ou Tzu, "How is it when a man who has died the great death returns to life?" T'ou Tzu said, "He must not go by night: he must get there in daylight." The meaning of Chao Chou's question is like



this. T'ou Tzu is an adept, and he didn't turn his back on what Chao Chou asked: it's just that he cut off his feelings and left no traces, so unavoidably he's hard to understand. He just showed the little bit before the eyes. Thus an Ancient said, "If you want to attain Intimacy, don't ask with questions. The question is in the answer, and the answer is in the question." It would have been very difficult for someone other than T'ou Tzu to reply when questioned by Chao Chou. But since T'ou Tzu is an expert, as soon as it's raised he knows where it comes down. Zen master Hsueh Tou made a verse:

"In life there's an eye - still, it's the same as death.  
 Why use antiserum to test an adept?  
 Even the Ancient Buddhas, they say,  
 have never arrived.  
 I don't know who can scatter dust and sand."

Zen master Hsueh Tou is an adept who knows what is "In life there's an eye - still, it's the same as death," therefore he can dare to make such verses. An Ancient said, "He studies the living phrase; he doesn't study the dead phrase." Hsueh Tou says that to have eyes within life is still to be just the same as a dead man. Has he ever died? To have eyes within death is to be the same as a live man. An Ancient said, "Utterly kill a dead man, then you will see a live man. Bring a dead man fully to life, then you will see a dead man." Though Chao Chou is a live man, he intentionally made up a dead question to get T'ou Tzu. It was like taking a substance that vitiates the character of a medicine in order to test him. That's why Hsueh Tou said, "Why use antiserum to test an adept?" This versifies Chao Chou's questioning. Afterwards Hsueh Tou praises Tou Tzu: "Even the Ancient Buddhas, they say, have never arrived." Even the ancient Buddhas never got to where the man who has died the great death returns to life - nor have the venerable old teachers ever gotten here. Even Old Sakyamuni or the blue-eyed barbarian monk (Bodhidharma) would have to study again before they get it. That is why Hsueh Tou said, "I only grant that the old barbarian knows; I don't allow that he understands." Hsueh Tou says, "I don't know who can scatter dust and sand." Haven't you heard: a monk asked Ch'ang Ch'ing, "What is the eye of a man of knowledge?" Ch'ang Ch'ing said, "He has a vow not to scatter sand." Pao Fu said, "You must not scatter any more of it." All over the country

venerable old teachers sit on carved wood seats, using blows and shouts, raising their whisks, knocking on the seat, exhibiting spiritual powers and acting as masters, all of this is scattering sand. But let see, how can we, Zen practitioners can avoid this?

### ***(V) Zen Master Tzu-Hu Li Tsung***

A disciple and dharma successor of Nan-Ch'uan Pu Yuan. Tzu-hu appears in Master Hsueh-t'ou's prasie to the examples 17 and 96 of the Pi-Yen-Lu. It is said that Tzu-hu Li-tsung had the following warning sign placed at the entrance to the monastery of which he was the head monk: "Beware! On Mount Tzu-hu there lives a dog. He eats up people's heads, hearts, and feet. Whoever hesitates or argues here loses body and life!" Tzu-hu is also known for once having let the profoundly enlightened nun, Liu T'ieh-mo, who was feared in the Ch'an circles of the time on account of her sharp tongue, taste the stick.

One day, Tzu-hu and a monk were out gardening. The monk happened to cut an earth-worm into two pieces with his spade, whereupon he asked the master Tzu-hu, "The earth-worm is cut into two pieces and both are still wriggling; in which of them is the Buddha-nature present?" Tzu-hu said, "Have no illusion! Wriggling or not wriggling in what realms?" But the monk insisted, "I cannot help this wriggling, master." Tzu-hu said, "Don't you see in the Surangama Sutra that space is immobile in the ten directions; fire and air elements have not yet been dispersed; the original nature is a perfect harmony among all differences, a Tathagata store, which is neither born nor dead?" The further asked Tzu-hu concerning the real life of the earth-worm. Without answering him, the master took up the rake, first struck the one end of the worm, then the other end, and finally the space between the two ends. He then threw down the rake and went away.

### ***(VI) Zen Master Lu-Kung-Hsuan***

Lu-kung, name of a lay Zen master in between the eighth and ninth centuries, one of the most outstanding disciples of Zen master Pu-

Yuan. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume VIII

In 795, after gaining transmission from Ma-Tsu, Zen master Pu-Yuan built a solitary hut on Mount Nan-Ch'uan in Chi-Chou, from which his name is derived, and remained there for more than thirty years practicing Zen. He built himself a small hut and intended to live there as a hermit. In 827, Lu-Kung, a high-ranking official, and some Zen monks persuaded and invited Nan-Ch'uan to descend from the mountain and honoured him by becoming his student. Due to this event, Nan-Ch'uan's reputation spread widely and students numbering in hundreds came to study under him.

One day, as the officer Lu Hsuan was talking with Nan Ch'uan, he said, "Master of the Teachings Chao sai, 'Heaven, earth, and I have the same root; myriad things and I are one body.' This is quite marvelous." Nan Ch'uan pointed to a flower in the garden. He called to the officer and said, "People these days see this flower as a dream." According to Yuan-Wu in the *Pi-Yen-Lu*, the officer Lu Hsuan studied for a long time with Nan Ch'uan. He always kept his mind on essential nature, and he immersed himself in the Discourses of Chao. One day as they sat, he happened to bring up these two lines, considering them remarkable. He questioned, "Master of the Teachings Chao said, 'Heaven, earth, and I have the same root; myriad things and I are one body.' This is quite marvelous." Master of the Teachings Seng Chao was an eminent monk of Chin times (later 4th, early 5th centuries A.D.); he was together with Tao Sheng, Tao Jung, and Seng Jui in the school of Kumarajiva. They were called the Four Stages. When Seng Chao was young, he enjoyed reading Chuang Tzu and Lao Tzu. Later, as he was copying the old translation of the *Vimalakirti Scripture*, he had an enlightenment. Then he knew that Chuang and Lao still were not really thoroughgoing. Therefore, he completed all the scriptures and composed four discourses. What Chuang and Lao intended to say was that "heaven and earth are greatness of form; my form is also thus; we are alike born in the midst of empty nothingness." Chuang and Lao's overall meaning just discusses equalizing things; Seng Chao's overall meaning says that nature all returns to self. Have you not seen how his discourse says, "The ultimate man is empty and hollow,

without form; yet none of the myriad things are not his own doing. Who can understand that myriad things are his own self? Only a sage, I wot." Although there are spirits and there are humans, there are the wise and the sage, each is distinct, but all alike have one nature and one substance. An Ancient said, "Heaven and earth, the whole world, is just one self; when cold, it is cold throughout heaven and earth; when hot, it is hot throughout heaven and earth. When it exists, all throughout heaven and earth exists; when it doesn't exist, heaven and earth do not exist. When affirmed, all throughout heaven and earth is; when denied, all throughout heaven and earth is not." Fa Yen said, "He, he, he. I, I, I. South north east west, everything is all right. All right or not all right, only for me there is nothing not all right." That is why it was said, "In the heavens and on earth, only I alone am honorable." As Shih T'ou read the Discourse of Chao, when he got to this place, "Understand myriad things as oneself," he was vastly and greatly enlightened. Later he composed the book Ts'an T'ing Ch'i (Merging of Difference and Sameness), which also does not go beyond this meaning. See how Lu Hsuan questioned; tell me, what root do they share? Which body do they have in common? When he got here, still he was undeniably unique: how could this be the same as an ordinary man's ignorance of the height of the sky or the breadth of the earth? How could there be such a thing? Lu Hsuan's questioning in this manner was indeed quite exceptional, but he did not go beyond the meaning of the Teachings. If you say that the meaning of the Teachings is the ultimate paradigm, then why did the World Honored One also raise the flower? What did the Patriarchal Teacher come from the West for? Nan Ch'uan's way of answering used the grip of a patchrobed monk to pull out the painful spot for the other, and broke up his nest; he pointed at a flower in the garden and called to the officer, saying, "People these days see this flower as though it were a dream." This is like leading the man to the edge of a ten thousand fathom cliff and giving him a push, causing his life to be cut off. If you were pushed over on level ground, even till Maitreya Buddha was born in the world, you still would simply be unable to accomplish the cutting off of life. It is also like a man in a dream; though he wants to awaken, he cannot wake up; called by another, he awakens. If Nan Ch'uan's eyes were not true, he would certainly have been befuddled by Lu Hsuan. See how he talks; yet

undeniably he is difficult to understand. If the action of your eyes is alive, you will experience it like the superb flavor of ghee; if you are dead, you will hear it and turn it into poison. An Ancient said, "If you see it in phenomena, you'll fall into ordinary feelings; if you go to your intellect to figure it out, after all you will seek without finding." Yen T'ou said, "This is the livelihood of a transcendent man; he just reveals the bit before the eyes, just like a flash of lightning." Nan Ch'uan's great meaning was like this; he has the capability to capture rhinos and tigers, to judge dragons and snakes. When you get here, you must understand on your own: have you not heard it said, "The single transcending road has not been transmitted by a thousand sages; students toil over forms like moneys grasping at reflections."

One day, Zen master Nan-Ch'uan-Pu-Yuan ascended the Dharma seat in the hall, the official Lu Geng said, "We invite the master to expound the Dharma for the sake of beings." Master Nan-Ch'uan said, "What would you have me to say?" Lu Geng said, "Can the master offer no expedient method to enter the Way?" The master said, "What do you say is lacking?" Lu Geng said, "Why are there six realms and four modes of birth?" Nan-ch'uan said, "I don't teach that or in other words, I don't bother with all that."

After governor Lu-kung had gained some understanding of Zen, he and Nan-Ch'uan were walking in the temple garden one day. Lu-kung remarked, "Thanks to your teaching, your disciple has at last acquired a little understanding of Buddhism." Nan-Ch'uan asked, "How do you demonstrate this understanding throughout the day?" Lu-kung quoted a common Zen saying, "He goes about without even a shred of clothing." The remark was intended to demonstrate one free of all worldly attachments. Nan-Ch'uan scoffed. "Such a fellow is still outside the hall. He still hasn't realize Tao. A virtuous ruler doesn't make use of clever retainers." Lu-kung acknowledged his error. "Heaven-and-earth and I both have the same source," he remarked. "The ten thousand things and I both have the same body. Isn't that extraordinary?" Nan-Ch'uan replied by pointing to a flower and saying, "These days, people see this flower as though in a dream." At that moment, Lu-kung came to full awakening.

On another occasion, governor Lu-kung told Nan-Ch'uan this story: "Long ago, there was a man who hatched a goose egg and raised the

gosling in a bottle. But as the bird grew larger, it was unable to get out of the bottle. The man wanted to rescue the goose, but he didn't want to break the bottle. What would you have done in his place?" Nan-Ch'uan called, "Governor!" Lu-kung said, "Yes, master!" Nan-Ch'uan said, "There! It's out!"

After a retreat, governor Lu-kung prepared to leave. Nan-Ch'uan asked, "You are returning to your duties?" Lu-kung said, "Yes, I am." Nan-Ch'uan asked, "How do you plan to govern the people?" Lu-kung said, "With wisdom and compassion." Nan-Ch'uan said, "In that case, everyone of them will suffer."

When Nan-Ch'uan passed away, he went to the memorial service at the temple, paid his respects, then gave a hearty laugh. The temple supervisor said, "Our late master and you were teacher and student; why aren't you weeping?" Lu said, "If you can say something, I'll weep." The supervisor monk was silent. Lu gave a loud wail. "Alas! Alas! Our late master is long gone from the world!" Later Chang-Ch'ing Lan-an heard about this and commented, "Laugh, Lu Kung, don't cry (should Lu Kung have cried or should he not have cried?!)"

### ***(E) Zen Master Fa-Ch'ang's Dharma Heirs***

#### ***(I) Zen Master Hang-Chou-T'ien-Lung***

Hang-chou-T'ien-lung, name of a Chinese Zen master in the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume X: Zen master Hang-chou-T'ien-lung was a student and dharma successor of Zen master T'a-Mei-Fa-Chang and a master of Zen master Chu-chih (one-finger Zen).

One day, Zen master Hang-chou-T'ien-lung entered the hall and addressed the monks, saying, "All of you! Don't be waiting for me to come here so that you can come here, or for me to go back so that you can go back. Each of you already possesses the ocean of glorious treasure-nature and is fully endowed with virtuous merit and the pervasive illumination. Each of you partakes of it! Take care!"

A monk asked Zen master T'ien-lung, "How are we released from the triple world?" He retorted, "Where are you this very moment?" In Zen, there is a method of counter-questioning, wherein questions are not answered by plain statements but by counter-questionings. Generally speaking, in Zen a question is not a question in its ordinary sense; that is, it is not simply asked for information, and therefore it is natural that what ordinarily corresponds to an answer is not an answer at all. According to Zen master Fen-Yang, there are eighteen different kinds of questions, against which we may distinguish eighteen corresponding answers. Thus a counter-question itself is in its way an illuminating answer. We encounter Hang-Chou T'ien-Lung in example 3 of the Wu-Men-Kuan.

### ***(F) Zen Master P'an-Shan-Pao-Chi's Dharma Heirs***

#### ***(I) Zen Master P'u-Hua (?-860)***

##### ***1) Life and Acts of Zen Master P'u-Hua:***

Pu Hua, name of a Chinese monk, a disciple of Panshan-Baoji, and grandson in dharma of great Zen master Ma-tsu Tao-i. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information about this Zen master in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume X.

P'u Hua was known for his eccentric behavior, he founded the Fuke school, which was brought to Japan during the Kamakura period by Shinchu Kakushin. After his master P'an-shan died, P'u Hua joined the circle of Lin-Chih I-Hsuan followers. In this circle he played the role of a "Holy Fool", and in the Lin-Chih Lu, some anecdotes regarding his unconventional lifestyle are recorded. The incident that marks the transmission of the dharma from Master P'an-shan to P'u Hua is reported by Master Yuan-Wu in his commentary on example 37 of the Blue Cliff Record. Here the unique style of P'u-Hua comes plainly from this story: "When P'an-shan felt that he would soon pass away, he said to an assembly of his students: 'Is there one among you who can catch my true form from a distance?' Then each one in the assembly drew a picture and held it up to him; however, he derided all of them.

Then P'u Hua came forward and said, 'I could give a remote representation of you.' P'an-shan replied, 'Then, old monk, why don't you show it to me?' Then P'u Hua did a somersault in front of the master and went out. P'an-shan said to the others, 'This fellow will again lead people to knowledge with his fool styles.'"

According to Ching-Te-Ch'uan-Teng-Lu (Record Concerning the Passing On the Lamp), one day, Zen master P'u Hua decided it was time for him to pass away, so he went to the market place and asked the people in the street to give him a robe as charity. But when some people offered him the robe and other clothing, he refused them. Others offered him a quilt and blanket, but he refused these also, and went off with his staff in his hand. When Lin-chi heard about this, he persuaded some people to give P'u Hua a coffin instead. So a coffin was presented to him. He smiled at this, and remarked to the donors: "This fellow, Lin-chi, is indeed naughty and long-tongued." He then accepted the coffin, and announced to the people: "Tomorrow I shall go out of the city from the east gate and die somewhere in the east suburb." The next day many town-people, carrying the coffin, escorted him out of the east gate. But suddenly he stopped and cried: "Oh, no, no! According to geomancy, this is not an auspicious day! I had better die tomorrow in the south suburb." So the following day they all went out of the south gate. But then P'u Hua changed his mind again, and said to the people that he would rather die the next day in the west suburb. Far fewer people came to escort him the following day; and again P'u Hua changed his mind, saying he would rather postpone his departure from this world for one more day, and die in the north suburb then. By this time people had grown tired of the whole business, so nobody escorted him when the next day came. P'u Hua even had to carry the coffin by himself to the north suburb. When he arrived there, he sat down inside the coffin, holding his staff, and waited until he saw some people approaching. He then asked them if they would be so good as to nail the coffin up for him after he had died. When they agreed, he lay down in it and passed away. They then nailed the coffin up as they had promised to do. Words of this event soon reached town, and people began to arrive in swarms. Someone then suggested that they open the coffin and take a look at the corpse inside. When they did, however, they found, to their surprise, nothing in it! Before they



had recovered from this shock, suddenly, from the sky above, they heard the familiar sound of the small bells jingling on the staff which P'u Hua had carried with him all his life. At first the jingling sound was very loud, as if it came from close at hand; then it became fainter, until finally it faded entirely away. Nobody knew where P'u Hua had gone. This shows that Zen is not lacking in supernatural elements, and that it shares miracle stories and wonder-working claims with other religions. But Zen never boasts about its achievements, nor does it extol supernatural powers to glorify its teachings.

**2) *Fu-Hua-Tsung:***

Fu Hua, name of a Buddhist branch that was named after Fuke, the founder of the school in the ninth century. This school was brought to Japan by Shintchi during the Kamakura period. In this school, which does not belong to the Goke-shichishu (five houses, seven schools), the chanting of sutras as a meditative practice is replaced by the playing of a bamboo flute. Adherents of the school, who were for the most part lay people, made pilgrimages through the country wearing beehive-shaped bamboo hats, which hid their personal identities, and playing bamboo flute, the sound of which was to recall the Buddha-dharma to the minds of believers. Such pilgrims were called 'monks of emptiness' (kamusō). In the Meiji period this school was officially prohibited.

***(G) Zen Master Chih-Ch'ang  
Kuei-Tsung's Dharma Heirs***

***(I) Zen Master Li-Bo (773-831)***

Li Bo, name of a Chinese Buddhist layperson who lived in the T'ang Dynasty in China. He founded Pai-Lu Cave in 785. In 825, he was the Province Chief of Jiang-Chou Province. After retiring from this post, he always helped Zen master Kuei-tsung Chih-ch'ang to spread the Zen teachings in Hu-Pei Province. We do not have much information about Zen master Li-Bo; however, there exists a koan "Li-Bo's doubt," regarding the potentiality and conditions of questions and

answers between Zen master Kuei-tsung Chih-ch'ang and a layperson named Li-Bo. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume VII, Governor Li-Bo of Jiang-Chou said to Zhi-Chang: "In the scripture it says that a mustard seed fits inside Mount Sumeru. This I don't doubt. But it also says that Mount Sumeru fits inside a mustard seed. I'm afraid this is just foolish talk." Zhe-Chang said: "I've heard that Your Excellency has read thousands of scriptures. Is this so or not?" The governor said: "Yes, it is true." Zhe-Chang said: "From top to bottom your head is about the size of a coconut. Where did all those scriptures go?" The governor could only bow his head in deference.

## *(II) Zen Master Ling-Hsun Fu-Jung*

### *1) Life and Acts of Zen Master Fu-Jung Ling-Hsun:*

Zen master Fu-jung Ling-hsun, who was a disciple of Chih-chang. One day, Ling-hsun asked the master, "Who is the Buddha?" Chih-chang answered, "Would you believe if I told you?" Ling-hsun said, "When the master truthfully tells me, why should I not believe him?" Chih-chang said, "You are he." Ling-hsun said, "How should I hold to the view?" Chih-chang said, "Even when one particle of dust gets settled in your eye, all kinds of visions are sure to upset you." Regarding the question of "Who is the Buddha?", each Zen Master wants to give his disciple a different aspect in understanding of what or who the Buddha is. All the answers do not necessarily point to one aspect of Buddhahood; for they are conditioned by the circumstances in which the question was evoked. Later on, Fa-yen remarked, "If Kuei-tsung (meaning Chih-chang) failed to put in his last words, he would no more be Kuei-tsung."

When Ling-hsun of Fu-chou was about to leave his master Kuei-tsung, the latter said, "Where do you go?" Ling-hsun said, "I am going to return to Ling-chung." Kuei-tsung said, "You have been here with me for some time; when you are ready to depart, come up once more to see me, for I want to tell you what Buddhism is." Ling-hsun put on his travelling-suit and appeared before the master, who said, "Come up nearer." Ling-hsun stepped forward, whereupon Kuei-tsung remarked,

"The cold season is here, and you will take good care of yourself while travelling." Psychologically, the answer to "Where?" indicates one's fundamental mental attitude towards the objective world generally, and in Zen the question usually takes the form "Where do you come from?" or "Where do you go?", by which the Zen master wishes to know where his monks find their spiritual refuge located. The whole training of Zen Buddhism, it may be said, consists in this location. The form which the question "Where?" takes in Zen Buddhism is thus, "Where do you come from?" This is quite a conventional question, but those who know knew what a tremendous question this is. The question may also be, "Whither do you go?" "Whence?" and "Whither" Those who can adequately answer these are really the enlightened.

**2) *Kôans Related To Zen master Fu-Jung Ling-Hsun:***

***People With a Sick Eye Will See Spots Before the Eyes (compared with flowers in the sky):*** According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume X, one day, Ling-hsun asked the master, "Who is the Buddha?" Chih-chang answered, "Would you believe if I told you?" Ling-hsun said, "When the master truthfully tells me, why should I not believe him?" Chih-chang said, "You are he." Ling-hsun said, "How should I hold to the view?" Chih-chang said, "Even when one particle of dust gets settled in your eye, all kinds of visions are sure to upset you." Regarding the question of "Who is the Buddha?", each Zen Master wants to give his disciple a different aspect in understanding of what or who the Buddha is. All the answers do not necessarily point to one aspect of Buddhahood; for they are conditioned by the circumstances in which the question was evoked. Later on, Fa-yen remarked, "If Kuei-tsung (meaning Chih-chang) failed to put in his last words, he would no more be Kuei-tsung."



**Chương Mười Tám**  
**Chapter Eighteen**

***Đời Thứ Năm Phái Thiền Hoài Nhượng***

***Dòng Thiền Nam Tông Của Lục Tổ Huệ Năng***  
***Đời Thứ Mười Một Sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma***

**(A) *Nói Pháp Thiền Sư Quy Sơn Linh Hựu***

**(I) *Thiền Sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch***

**1) *Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Ngưỡng Sơn Huệ Tịch Thiền Sư (807-883 or 814-891):***

Huệ Tịch là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Ông thuộc Quy Ngưỡng Tông đời thứ nhì, một trong những đại đệ tử nổi pháp Thiền Sư Quy Sơn Linh Hựu. Hiện nay chúng ta có khá nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ngưỡng Sơn; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI: Ngưỡng Sơn sanh năm 807 tại Thiều Châu (bây giờ là tỉnh Quảng Đông). Năm 15 tuổi sư muốn xuất gia, nhưng cha mẹ không cho. Đến năm 17 tuổi sư chặt hai ngón tay, đến quỳ trước cha mẹ thệ cầu chánh pháp để báo ân sanh thành dưỡng dục. Ông đã gặp nhiều đại thiền sư, trong đó có Mã Tổ và Bách Trượng Hoài Hải. Ông cũng nổi tiếng là học trò xuất sắc của những vị này. Lúc Ngưỡng Sơn theo Tổ Bách Trượng học Thiền, sư có cái lưỡi lém lỉnh, thậm chí Tổ nói một sư đáp mười. Bách Trượng nói: “Ta nghĩ, sẽ có người khác chiếu cố cho ông.” Sau một thời gian hành cước du phương, Ngưỡng Sơn ở lại và học Thiền với Thiền sư Đàm Nguyên Ứng Chân, một đệ tử xuất sắc của Nam Dương Huệ Trung Quốc Sư. Tại đây, ông được huyền chỉ lần đầu. Tuy nhiên, ông chỉ đạt được đại giác dưới sự hướng dẫn của thiền sư Quy Sơn Linh Hựu. Cùng với thầy mình, ông được coi như là một trong hai người sáng lập ra phái Qui Ngưỡng. Phái này lấy hai chữ đầu trong

tên của hai vị làm tên cho tông phái. Sư Ngưỡng Sơn, một vị Tăng nổi tiếng của Trung Quốc, một trong những đại thiền sư của Trung Quốc. Ông là môn đồ và là người kế thừa Pháp của Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu, và là thầy của Nam Thập Quang Dũng. Ngưỡng Sơn là một trong những thiền sư chính vào thời của ông. Những năng lực rộng lớn của ông đã làm cho ông được mang danh hiệu “Tiểu Thích Ca Mâu Ni.”

Sư đến yết kiến Đam Nguyên Ứng Chân, nhưn đây được huyền chỉ. Đam Nguyên rất trọng vọng Ngưỡng Sơn, và nói: “Quốc Sư Huệ Trung lúc đương thời được sáu đời Tổ Sư truyền cho 97 viên tướng (tướng tròn), Ngài trao cho lão Tăng dặn rằng: ‘Sau khi ta tịch diệt 30 năm, có ông sa di từ phương Nam đến, sẽ làm hưng thịnh giáo này, người nên thứ lớp truyền trao chớ để đoạn dứt.’ Nay ta trao cho con, con phải vâng giữ.” Chính thiền sư Đam Nguyên đã hướng dẫn cho Ngưỡng Sơn đạt đại giác lần đầu tiên.

Nói xong Đam Nguyên trao bản ấy cho Ngưỡng Sơn. Sư nhận được, xem qua một lượt bèn đem đốt. Hôm khác Đam Nguyên hỏi sư: “Những tướng ta trao cho hôm trước cần phải quý trọng giữ kín.” Sư thưa: “Hôm ấy xem xong, con đốt quách rồi.” Đam Nguyên bảo: “Pháp môn này của ta không người hiểu được, chỉ có thầy ta và các bậc Tổ Sư Đại Thánh mới hiểu hết, sao con lại đốt đi?” Sư thưa: “Con một phen xem qua đã biết ý chỉ trong đó, ứng dụng được chẳng cần cầm bản.” Đam Nguyên bảo: “Tuy như thế, nơi con thì được, người sau làm sao tin đến được?” Sư thưa: “Hòa Thượng nếu cần, con chép lại chẳng khó.” Sư liền chép hết lại thành một tập chẳng sót một điều. Đam Nguyên khen là đúng. Về sau này khi Đam Nguyên thăng tòa, Ngưỡng Sơn từ trong chúng bước ra đến trước mặt, làm một vòng trên không, đẩy nó đi tới bằng hai tay, rồi đứng đó khoang tay trước với tay này trên tay kia. Đam Nguyên vỗ tay rồi đưa ra như hình một nắm tay, ngay đó Ngưỡng Sơn bước tới ba bước gần hơn và lễ bái theo cách của người nữ. Đam Nguyên gật đầu, và Ngưỡng Sơn lễ bái rồi lui ra.

Một hôm, Thiền sư Ngưỡng Sơn đang giặt y áo thì Đam Nguyên đến hỏi: "Tư tưởng của Thầy hiện giờ ở đâu?" Ngưỡng Sơn lập tức trả lời: "Vào lúc này Thầy muốn tôi có tư tưởng gì?" Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng một vị hành giả chân chính không thể giặt quần áo của mình một cách vô ý thức được!

Sau khi Đam Nguyên thị tịch, cuối cùng Ngưỡng Sơn đến học Thiền với Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu. Khi Sư trình diện Qui Sơn, Qui

Sơn hỏi: “Ta nghe trong lúc theo hầu Bách Trọng, Bách Trọng nói một ông đáp mười, có phải vậy không?” Ngưỡng Sơn đáp: “Không dám!” Qui Sơn hỏi: “Đối với thâm nghĩa của Phật pháp, ông đã đến đâu?” Ngưỡng Sơn sắp sửa mở miệng thì Qui Sơn hét lên. Ba lần hỏi, ba lần há hốc mồm và ba lần hét. Cuối cùng Ngưỡng Sơn bị khuất phục, cúi đầu rơi nước mắt, nói: “Tiên sư Bách Trọng nói con sẽ gặp một vị thầy thích hợp với con hơn, và giờ đây con đã tìm thấy rồi!”

Một hôm, Qui Sơn thấy Ngưỡng Sơn đang ngồi dưới một gốc cây, ngài đến gần, đung cây gậy vào lưng sư. Ngưỡng Sơn quay lại, Qui Sơn nói: “Này Tịch, giờ ông có thể nói một lời hay không?” Ngưỡng Sơn đáp: “Không, không lời nào nữa, tôi không muốn nhờ vả ai hết.” Qui Sơn bảo: “Này Tịch, ông hiểu rồi đó.”

Lúc còn sa di sư đến tham vấn Qui Sơn Linh Hựu. Qui Sơn hỏi: “Người là Sa Di có chủ hay Sa Di không chủ?” Sư thưa: “Có chủ.” Qui Sơn hỏi: “Chủ ở chỗ nào?” Sư từ bên Đông sang bên Tây đứng. Qui Sơn biết con người kỳ lạ nên cố tâm chỉ dạy.

Ngưỡng Sơn hỏi Qui Sơn: “Thế nào là chỗ ở của chơn Phật?” Qui Sơn đáp: “Dùng cái diệu tư (nghĩ nhớ) mà không tư (không nghĩ nhớ) xoay cái suy nghĩ tinh anh vô cùng, suy nghĩ hết trở về nguồn, tánh tướng thường trụ, sự lý không hai, chơn Phật như như.” Ngay câu nói ấy, Ngưỡng Sơn đại ngộ.

Một hôm, Thiền sư Ngưỡng Sơn thượng đường dạy chúng: “Hết thấy các người mỗi người tự hồi quang phản quán, chớ ghi ngôn ngữ của ta. Các người từ vô thủy đến nay trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng quá sâu khó nhổ mau được. Do đó, giả hợp lập phương tiện dẹp thức thô của các người, như đem lá vàng dỗ con nít khóc, có cái gì là phải. Như người đem các thứ hàng hóa cùng vàng lập phố bán. Bán hàng hóa chỉ nghĩ thích hợp với người mua. Vì thế, nói: ‘Thạch Đầu là phố chơn kim, chỗ ta là phố tạp hóa.’ Có người đến tìm phần chuộc ta cũng bết cho, kẻ khác đến cầu vàng thật ta cũng trao cho.” Có một vị Tăng hỏi: “Chẳng cần phần chuộc, xin Hòa Thượng cho vàng thật.” Ngưỡng Sơn bảo: “Răng nhọn nghĩ mở miệng, năm lửa cũng chẳng biết.” Tăng không đáp được. Ngưỡng Sơn tiếp: “Tim hỏi thì có trao đổi, chẳng tìm hỏi thì chúng ta chẳng có gì để trao đổi. Nếu ta thật sự nói về Thiền tông, thì cần một người làm bạn cũng không, huống là có đến năm bảy trăm chúng? Nếu ta nói Đông nói Tây, ắt giành nhau lượm lật, như đem nắm tay không để gạt con nít, trọn không có thật. Nay ta nói rõ với các

người việc bên cạnh Thánh, chớ đem tâm nghĩ tén, chỉ nhằm vào biển tánh của mình mà tu hành như thật. Chẳng cần tam minh lục thông. Vì sao? Vì đây là việc bên chót của Thánh. Hiện nay cần thức tâm đạt bốn, cốt được cái gốc chẳng lo cái ngọn. Sau này, khi khác sẽ tự đầy đủ. Nếu chưa được gốc, dầu cho đem tâm học y cũng chẳng được. Các người đâu chẳng nghe Hòa Thượng Qui Sơn nói: “Tinh phạm Thánh hết, bày biện chơn thường, sự lý chẳng hai, tức như như Phật.” Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Lúc đó thiền hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh.

Một vị quan Thị Ngự họ Lưu hỏi Ngưỡng Sơn: "Con có thể nghe chỉ ý khiến đạt được tâm hay không?" Ngưỡng Sơn đáp: "Nếu ông muốn đạt được tâm, thì không có cái tâm nào để mà đạt cả. Cái tâm chẳng cần đạt được ấy được biết như là chân lý."

Những lời Thiền Sư Ngưỡng Sơn chỉ dạy Tăng chúng làm tiêu chuẩn cho Thiền Tông. Sư có làm bài kệ:

“Nhất nhị nhị tam tử  
 Bình mục phục ngưỡng thị  
 Lương khẩu nhất vô thiệt  
 Thử thị ngô tông chi.”  
 (Một hai hai ba con  
 Mắt thường lại ngược xem  
 Hai miệng một không lừa  
 Đây là tông chỉ ta).

Những “vấn đáp” giữa Ngưỡng Sơn và Qui Sơn, cũng như những thiền sư khác, về tinh thần Thiền được thu thập lại trong Viễn Châu Ngưỡng Sơn Huệ Tịch Thiền Sư Ngữ Lục (sưu tập những lời của thiền sư Ngưỡng Sơn ở Viễn Châu). Tên của ông được nhắc tới trong thí dụ thứ 25 của Vô Môn Quan, và trong các thí dụ 34 và 68 của Bích Nham Lục.

Khi sắp thị tịch sư ngồi thẳng nói lời từ biệt với chúng, rồi đọc bài kệ:

“Niên mãn thất thập thất  
 Lão khứ thị kim nhật



Nhậm tánh tự phù trầm  
 Lương thủ phan quật tất.”  
 (Năm đầy bảy mươi bảy  
 Chính là ngày tôi đi  
 Mặc tánh tự chìm nổi  
 Hai tay ngồi bó gối)

Nói xong sư an nhiên thị tịch, năm 883, sư thọ 77 tuổi, vua ban hiệu “Thông Trí Thiên Sư” tháp hiệu “Diệu Quang.”

## 2) Những Công Án Liên Quan Đến Ngưỡng Sơn Huệ Tịch Thiên Sư:

**Ngưỡng Sơn Bất Tăng Du Sơn:** Thí dụ thứ 34 của Bích Nham Lục. Ngưỡng Sơn hỏi một vị Tăng: "Vừa rời chỗ nào?" Vị Tăng thưa: "Lô Sơn." Ngưỡng Sơn hỏi: "Từng dạo Ngũ Lão Phong chăng?" Vị Tăng thưa: "Chẳng từng đến." Ngưỡng Sơn nói: "Xà Lê chẳng từng dạo núi." Về sau Vân Môn nói: "Lời này vì cố từ bi nên nói rơi trong cỏ." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, nghiệm người đến chỗ đoan đích, thốt lời liền là tri âm. Cổ nhân nói: "Không lượng đại nhân nhằm trong ngữ mạch chuyển đi." Nếu là đủ con mắt ở đánh môn, nhắc đến liền biết chỗ rơi. Xem kia một hỏi một đáp, rõ ràng phân minh, vì sao Vân Môn lại nói "Lời này vì cố từ bi nên nói rơi trong cỏ"? Cổ nhân đến trong ấy như gương sáng tại đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, mới nên buông nắm. Vân Môn niêm rằng: "Vị Tăng này chính từ Lô Sơn đến," vì sao lại nói "Xà Lê chẳng từng dạo núi"? Một hôm Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: "Có Tăng các nơi đến, con đem cái gì nghiệm họ?" Ngưỡng Sơn thưa: "Con có chỗ nghiệm." Qui Sơn bảo: "Con thử nêu xem?" Ngưỡng Sơn thưa: "Con bình thường thấy Tăng đến chỉ dựng cây phát tử lên, nhằm y nói 'Các nơi lại có cái này chăng'? Đợi y có nói, chỉ nhằm y bảo 'Cái này thì gác lại, cái ấy thì thế nào?'" Qui Sơn bảo: "Đây là nanh vuốt của người hưởng thượng." Há chẳng thấy Mã Tổ hỏi Bách Trượng: "Ở chỗ nào đến?" Bách Trượng thưa: "Dưới núi đến." Mã Tổ hỏi: "Trên đường gặp được một người chăng?" Bách Trượng thưa: "Chẳng từng gặp." Mã Tổ hỏi: "Vì sao chẳng từng gặp?" Bách Trượng thưa: "Nếu gặp được tức trình lên Hòa Thượng." Mã Tổ hỏi: "Ở đâu được tin tức này?" Bách Trượng thưa: "Con tội lỗi." Mã Tổ nói: "Lại là lão Tăng tội lỗi." Ngưỡng Sơn hỏi Tăng chính giống loại này. Khi ấy đợi hỏi: "Từng đến Ngũ Lão Phong

chẳng?", vị Tăng này nếu là người cụ nhân chỉ đáp "Việc họa", trở lại đáp: "Chẳng từng đến." Vị Tăng này đã chẳng phải là hàng tác gia, Ngưỡng Sơn sao chẳng cứ lệnh mà hành, khởi thấy phần sau có nhiều sắc bìm. Ngưỡng Sơn lại nói: "Xà lê chẳng từng dạo núi." Vì thế mà Vân Môn nói "Lời này vì cố từ bi nên nói rơi trong cỏ." Nếu là lời ra khỏi cỏ thì chẳng thế ấy.

**Ngưỡng Sơn Chỉ Tuyết:** Công án nói về cơ duyên về những lời dạy của Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, một hôm tuyết đổ trắng, phủ đầy trên mình con sư tử đá trước sân. Thiền sư Ngưỡng Sơn chỉ sư tử rồi hỏi đại chúng: "Có thứ gì trắng hơn màu này không?" Không ai trả lời được. Về sau, Thiền sư Vân Môn Văn Yển bình: "Ngay lúc ấy nên xô ngã." Thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiễn lại bình Vân Môn rằng: "Chỉ biết xô ngã, chẳng biết đỡ dậy."

**Ngưỡng Sơn Đắc Thể Thất Dụng:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu và đệ tử của mình là Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển IX, một hôm, Qui Sơn cùng chúng hái trà. Sư bảo Ngưỡng Sơn: "Trợn ngày hái trà chỉ nghe tiếng con mà không thấy hình con." Ngưỡng Sơn liền rung cây trà. Sư bảo: "Con chỉ được cái dụng của nó, chẳng được cái thể của nó." Ngưỡng Sơn thưa: "Hòa Thượng nói sao?" Sư im lặng. Ngưỡng Sơn nói: "Hòa Thượng chỉ được cái thể của nó, không được cái dụng của nó." Sư nói: "Cho con ba chục gậy." Ngưỡng Sơn nói: "Nếu con lãnh ba chục gậy của Hòa Thượng thì ai lãnh ba chục gậy của con đây?" Qui Sơn nói: "Vây tha cho con ba chục gậy."

**Ngưỡng Sơn Sáp Thâu:** Ngưỡng Sơn cắm xuống. Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Qui Sơn và đệ tử của mình là Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, một hôm Thiền sư Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: "Từ đâu về?" Ngưỡng Sơn đáp: "Từ ruộng về." Qui Sơn lại hỏi: "Trong ruộng có bao nhiêu người?" Ngưỡng Sơn liền cắm xuống xuống đất rồi khoanh tay đứng nhìn. Qui Sơn nói: "Nam Sơn có nhiều người cắt cỏ." Ngưỡng Sơn lại nhổ cây xuống lên rồi vác đi.

**Tịch Tử Tam Thập Trượng:** Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển IX, một hôm, Thiền sư Qui Sơn cùng chúng hái trà, Sư bảo Ngưỡng Sơn: "Trợn ngày hái trà chỉ nghe tiếng con mà không thấy hình con." Ngưỡng Sơn liền rung cây trà. Qui Sơn bảo: "Con chỉ được cái

dụng của nó, chẳng được cái thể của nó." Ngưỡng Sơn thưa: "Hòa Thượng nói sao?" Sư im lặng. Ngưỡng Sơn nói: "Hòa Thượng chỉ được cái thể của nó, không được cái dụng của nó." Qui Sơn nói: "Cho con ba chục gậy." Ngưỡng Sơn nói: "Nếu con lãnh ba chục gậy của Hòa Thượng thì ai lãnh ba chục gậy của con đây?" Qui Sơn nói: "Vậy tha cho con ba chục gậy."

**Công Án Ngưỡng Sơn Thời Xuất Chấm Tử:** Ngưỡng Sơn đẩy cái gối. Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch và một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, một hôm, có một vị Tăng hỏi Ngưỡng Sơn: "Pháp Thân có thuyết pháp chẳng?" Ngưỡng Sơn đáp: "Lão Tăng không thuyết được, nhưng có một người thuyết được." Vị Tăng lại hỏi: "Người thuyết được ở đâu?" Ngưỡng Sơn liền đẩy cái gối tới. Khi Qui Sơn nghe chuyện này, Sư bình rằng: "Huệ Tịch đang chơi với đao kiếm."

**Ngưỡng Sơn Tùy Phần:** Ngưỡng Sơn: Tùy hỏi mà đáp. Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Qui Ngưỡng Sơn Huệ Tịch và một vị Tăng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, một hôm, có một vị Tăng hỏi Thiền sư Ngưỡng Sơn: "Biết chữ không?" Ngưỡng Sơn đáp: "Tùy phần (tùy hỏi mà đáp)." Vị Tăng đi nhiều một vòng theo chiều tay phải; Ngưỡng Sơn vẽ một chữ thập trên mặt đất. Vị Tăng lại đi một vòng theo hướng bên trái; Ngưỡng Sơn bôi chữ thập và sửa thành chữ vạn. Vị Tăng lại vẽ một vòng tròn, dùng hai tay nâng lên, như thể Tu La che mặt trời và mặt trăng. Ngưỡng Sơn lại vẽ một vòng tròn bao quanh chữ vạn. Vị Tăng lại làm theo tư thế của Phật Lô Chi (vị Phật thứ 1.000 trong thời Hiền Kiếp). Ngưỡng Sơn liền ấn khả và căn dặn hãy cố hộ trì Phật pháp.

**Ngưỡng Sơn Tứ Đàng Điều:** Ngưỡng Sơn: đánh bốn roi mây. Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch và đệ tử của mình là Hoắc Sơn Cảnh Thông. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, một hôm Cảnh Thông đến tham vấn với thầy mình là Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn vẫn nhắm mắt ngồi yên. Cảnh Thông nói: "Như thế! Như thế! 28 vị Tổ Ấn Độ cũng đều như thế, 6 vị Tổ Trung Hoa cũng như thế, Hòa Thượng lại cũng như thế, Cảnh Thông cũng như thế." Nói xong, Cảnh Thông xoay sang bên phải đứng kiễng chân. Ngưỡng Sơn đứng dậy đánh cho Cảnh Thông 4 roi mây. Cảnh Thông nhân đó tự xưng Tập Vân Phong Hạ Tứ Đàng Điều Thiên Hạ Đại Thiên Phật.

**Ngưỡng Sơn: Tương Bạt:** Bồi tiếp, giúp đỡ cơm cháo. Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển IX, và Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, một hôm, Thiền sư Ngưỡng Sơn thượng đường dạy chúng: “Hết thấy các người mỗi người tự hồi quang phản quán, chớ ghi ngôn ngữ của ta. Các người từ vô thủy đến nay trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng quá sâu khó nhổ mau được. Do đó, giả hợp lập phương tiện dẹp thức thô của các người, như đem lá vàng dỗ con nít khóc, có cái gì là phải. Như người đem các thứ hàng hóa cùng vàng lập phố bán. Bán hàng hóa chỉ nghĩ thích hợp với người mua. Vì thế, nói: ‘Thạch Đầu là phố chơn kim, chỗ ta là phố tạp hóa.’ Có người đến tìm phần chuộc ta cũng bết cho, kẻ khác đến cầu vàng thật ta cũng trao cho.” Có một vị Tăng hỏi: “Chẳng cần phần chuộc, xin Hòa Thượng cho vàng thật.” Ngưỡng Sơn bảo: “Răng nhọn nghĩ mở miệng, nắm lửa cũng chẳng biết.” Tăng không đáp được. Ngưỡng Sơn tiếp: “Tim hỏi thì có trao đổi, chẳng tìm hỏi thì chúng ta chẳng có gì để trao đổi. Nếu ta thật sự nói về Thiền tông, thì cần một người làm bạn cũng không, huống là có đến năm bảy trăm chúng? Nếu ta nói Đông nói Tây, ắt giành nhau lượm lật, như đem nắm tay không để gạt con nít, trọn không có thật. Nay ta nói rõ với các người việc bên cạnh Thánh, chớ đem tâm nghĩ tén, chỉ nhằm vào biển tánh của mình mà tu hành như thật. Chẳng cần tam minh lục thông. Vì sao? Vì đây là việc bên chót của Thánh. Hiện nay cần thức tâm đạt bốn, cốt được cái gốc chẳng lo cái ngọn. Sau này, khi khác sẽ tự đầy đủ. Nếu chưa được gốc, dầu cho đem tâm học y cũng chẳng được. Các người đâu chẳng nghe Hòa Thượng Qui Sơn nói: ‘Tình phạm Thánh hết, bày biện chơn thường, sự lý chẳng hai, tức như như Phật.’” Thiền sư Ngưỡng Sơn Huệ Tịch sống vào khoảng cuối nhà Đường đầu nhà Tống (vào khoảng giữa thế kỷ thứ X). Lúc đó thiên hướng phát triển của giáo pháp Thiền tông lần hồi thay thế các tông phái khác ở Trung Hoa. Nghĩa là thái độ Thiền đối với truyền thống, và triết lý đạo Phật, có khuynh hướng coi nhẹ việc học hỏi theo thứ lớp của nó, lơ là kinh điển và các thứ siêu hình trong kinh.

**Ngưỡng Sơn Vấn Tam Thánh Huệ Nhiên:** Theo thí dụ thứ 68 của Bích Nham Lục. Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh: “Ông tên gì?” Tam Thánh thưa: “Huệ Tịch.” Ngưỡng Sơn nói: “Huệ Tịch là tên ta.” Tam Thánh thưa: “Huệ Nhiên.” Ngưỡng Sơn cười ha hả! Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, Tam Thánh là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, thuở nhỏ đã đủ khả năng xuất quần, có đại cơ đại dụng, ở trong chúng

ngang ngang tàng tàng, tiếng vang khắp nơi. Sau từ giả Lâm Tế, Sư dạo khắp sông biển, đến các tùng lâm đều được đãi vào hành khách quý. Sư từ miền Bắc đến phương Nam, trước đến Tuyết Phong hỏi: "Cá vàng thoát khỏi lưới, lấy gì làm thức ăn?" Tuyết Phong đáp: "Đợi ông ra khỏi lưới đến, sẽ nói với ông." Tam Thánh nói: "Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đầu cũng chẳng biết." Tuyết Phong nói: "Lão Tăng trụ trì nhiều việc." Tuyết Phong cùng Tam Thánh đi thăm trang sở của chùa, trên đường gặp một con khỉ. Tuyết Phong nói: "Con khỉ này mỗi mỗi mang một mặt gương xưa." Tam Thánh nói: "Nhiều kiếp không tên, do đâu bày là gương xưa?" Tuyết Phong nói: "Có tỳ vậy." Tam Thánh nói: "Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đầu cũng chẳng biết." Tuyết Phong nói: "Tội lỗi, lão Tăng trụ trì nhiều việc." Sau Sư đến Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn rất mến tài hùng biện của Sư nên đãi ở Minh Song. Một hôm, có ông quan đến tham vấn Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn hỏi: "Quan ở vị nào?" Quan thưa: "Dẹp quan." Ngưỡng Sơn dựng cây phát tử, hỏi: "Lại dẹp được cái này chăng?" Ông quan không đáp được. Cả chúng đáp thay cũng không khế hợp ý Ngưỡng Sơn. Khi ấy Tam Thánh nằm bệnh tại nhà Diên Thọ, Ngưỡng Sơn sai thị giả đem lời này hỏi. Tam Thánh đáp: "Hòa Thượng có việc." Ngưỡng Sơn lại sai thị giả hỏi: "Chưa biết có việc gì?" Tam Thánh nói: "Tái phạm chẳng tha." Ngưỡng Sơn thầm nhận đó. Bách Trượng đương thời lấy thiền bản bồ đoàn trao cho Hoàng Bá, lấy cây gậy phát tử trao cho Qui Sơn. Sau Qui Sơn trao cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn đã thừa nhận Tam Thánh. Một hôm, Tam Thánh từ giả ra đi, Ngưỡng Sơn lấy cây gậy phát tử trao cho Tam Thánh. Tam Thánh thưa: "Con đã có thầy." Ngưỡng Sơn hỏi nguyên do, mới biết là đích tử của Lâm Tế. Chỉ như Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh "Ông tên gì?" Sư không thể chẳng biết tên kia, cố sao lại hỏi thế ấy? Sở dĩ hàng tác gia cần nghiệm người biết cho chín chắn, dường như thông thả hỏi ông tên gì? Không suy tính Tam Thánh đáp là Huệ Tịch, mà chẳng nói là Huệ Nhiên, là tại sao? Xem kia đủ con mắt tự nhiên chẳng đồng. Tam Thánh thế ấy mà chẳng phải điên, một bề dụng ý cướp cờ đoạt trống ngoài lời của Ngưỡng Sơn. Lời này chẳng rơi trong thường tình, khó bề dò tìm. Những kẻ có thủ đoạn này là làm sống được người. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Nếu theo thường tình thì dứt người chẳng được. Xem cổ nhân kia nghĩ đạo thế ấy, dùng hết tinh thần mới được đại ngộ, đã ngộ rồi khi dùng cũng đồng chưa ngộ, giống hệt

thời nhơn, tùy phần một lời nửa câu, chẳng được rơi chỗ thường tình. Tam Thánh biết chỗ rơi của Ngưỡng Sơn, liền nói với Sư, con tên Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn cốt thân Tam Thánh, ngược lại Tam Thánh thân Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn chỉ được nhằm trên thân đánh kẻ cướp, nói Huệ Tịch là ta, là chỗ phóng hành. Tam Thánh thưa: "Con tên Huệ Nhiên," cũng là phóng hành. Vì thế ở dưới Tuyết Đậu tụng: "Hai thân, hai phóng nếu làm tông." Chỉ trong một câu đồng thời tụng xong. Ngưỡng Sơn cười hả! hả!, cũng có quyền có thật, có chiếu có dụng, vì kia tám mặt linh lung. Thế nên chỗ dùng được tự tại. Cái cười này cùng cái cười của Nham Đầu không đồng. Nham Đầu cười có thuốc độc. Cái cười này ngàn xưa muôn xưa gió mát lạnh run.

**Ngưỡng Sơn: Xà Nhập Trúc Đồng:** Rắn chui vào ống tre. Trong nhà Thiên, từ này được dùng để chỉ hành giả gặp phải sự mờ mịt trong thiền tập. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI và Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển IX, một hôm, Ngưỡng Sơn bảo Hương Nghiêm: "Sư đệ ngộ Như Lai thiền mà chưa ngộ Tổ Sư thiền." Một vị Tăng gần đó hỏi: "Ý này thế nào?" Ngưỡng Sơn đáp: "Xà nhập đồng trúc (rắn chui vào ống tre)." Sư lại nói bài kệ: "Ngã hữu nhất cơ

"Thuần mục thị y  
Nhược nhơn bất hội  
Biệt hoán Sa Di."

(Ta có một cơ, chớp mắt chỉ y. Nếu người chẳng hội, riêng gọi Sa Di). Ngưỡng Sơn gật đầu và về thưa lại Qui-Sơn: "Đáng mừng! Sư đệ Trí Nhân đã ngộ Tổ Sư Thiền."

**Ngưỡng Sơn Xuất Tỉnh:** Ngưỡng Sơn ra khỏi giếng. Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Thạch Sương Tánh Không và đệ tử của mình là Ngưỡng Sơn Huệ Tịch. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển IX, khi Ngưỡng Sơn còn làm thị giả cho thiền sư Tánh Không, một hôm có một vị Tăng đến hỏi thiền sư Tánh Không Thạch Sương: "Ý nghĩa của việc Trưởng lão đến từ phương Tây là gì?" Sư bảo: "Giả sử có một người bị rơi xuống tận đáy giếng sâu ngàn thước, nếu ông có thể kéo y lên khỏi mà không cần đến một tấc dây, ta sẽ trả lời cho ông ý chỉ của Tổ Sư từ Tây đến." Vị Tăng dường như không lấy đó làm trọng; nên nói: "Gần đây, Hồ Nam Sương Hòa Thượng trụ trì tại một tu viện cũng có chỉ giáo này nọ cho chúng tôi về vấn đề ấy." Sư gọi vị sa di thị giả và ra lệnh: "Hãy mang cái dây ma này tống khứ đi." Thiền sư Tánh Không trả lời bằng cách viện dẫn những việc không thể có trong

thế giới nhân quả tương đối này. Và điều kiện vừa kể trên là hi hữu như mọi đối đãi thời không vẫn nguyên dạng đối với tâm thức hữu hạn của chúng ta. Chỉ có thể hiểu chừng nào chúng ta nhảy vào một cảnh giới vượt lên kinh nghiệm đối đãi của mình. Nhưng vì các thiền sư ghé tởm mọi thứ trừu tượng và thuyết lý, nên đôi khi các câu nói của họ quá ư lộn xộn và vô nghĩa; đồng thời những câu trả lời của họ luôn có cái lối độc điệu của chủ trương siêu nghiệm. Vị sa di thị giả đó chính là Ngưỡng Sơn Huệ Tịch, một trong những tay cự phách của Thiền. Về sau Ngưỡng Sơn có đến hỏi Đam Nguyên làm sao kéo người kia ra khỏi giếng. Đam Nguyên bảo: "Suýt! Đồ ngu, ai ở dưới giếng." Sau nữa, Ngưỡng Sơn lại đi hỏi Qui Sơn làm cách nào để kéo người kia ra khỏi giếng. Qui Sơn gọi: "Huệ Tịch (tên của Ngưỡng Sơn)." Ngưỡng Sơn đáp: "Dạ, bẩm Hòa Thượng." Qui Sơn nói: "Kìa, ra rồi." Đến khi đủ duyên của Thiền và trụ trì tại Ngưỡng Sơn, lúc ấy Ngưỡng Sơn thường nhắc đến những cuộc phiêu lưu này và bảo: "Ở Đam Nguyên ta được danh, ở Quy Sơn ta được thể." Hành giả tu Thiền có có thể thay thế 'danh' bằng triết học và 'thể' bằng kinh nghiệm được chăng?

### **3) Ngưỡng Sơn Và Quy Ngưỡng Tông:**

Ngũ Gia Thiền chỉ giáo pháp riêng biệt được giảng dạy từ những truyền thống có liên hệ tới những vị Thiền sư đặc biệt. Ba trong số năm truyền thống này: Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn, đi xuống từ dòng truyền thừa được truy nguyên ngược về Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiên. Hai truyền thống kia: Lâm Tế và Quy Ngưỡng, được tiếp nối từ Mã Tổ Đạo Nhất và Bách Trượng Hoài Hải. Tông Lâm Tế về sau này lại sản sinh ra hai nhánh Dương Kỳ và Hoàng Long. Khi mà hai phái sau này được thêm vào Ngũ Gia thì người ta gọi đó là Thất Tông. Tưởng cũng nên nhắc lại, sau khi Ngưỡng Sơn đã được thừa nhận là người nối pháp của Qui Sơn, hai thầy trò tiếp tục thử nhau về sự hiểu biết trong suốt thời gian họ sống tu bên nhau. Trong thời gian đó, Sư cùng thầy mình phát triển trường phái mà về sau này mang tên của hai người. Vì vậy Quy Ngưỡng tông là một dòng Thiền được sáng lập bởi hai đệ tử của ngài Bách Trượng Hoài Hải. Quy là chữ đầu của Quy Sơn Linh Hựu (đệ tử của ngài Bách Trượng). Ngưỡng là chữ đầu của Ngưỡng Sơn Huệ Tịch (đệ tử của ngài Quy Sơn). Vào giữa thế kỷ thứ mười, tông phái này sáp nhập vào tông Lâm Tế nên từ đó nó không còn tồn tại như một tông phái độc lập nữa.

## ***(II) Thiên Sư Hương Nghiêm Trí Nhân***

### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Hương Nghiêm Trí Nhân Thiên Sư (?-898):***

Trí Nhân là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thế kỷ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiên sư Hương Nghiêm Trí Nhân; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiên sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI và Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển IX: Thiên Sư Hương Nghiêm Trí Nhân, quê ở Thanh Châu (bây giờ thuộc tỉnh Sơn Đông), là đệ tử của Tổ Bách Trượng Hoài Hải. Trước khi đến với Bách Trượng, Hương Nghiêm đã dành nhiều thì giờ học tứ thư ngũ kinh (Khổng học) cũng như kinh điển truyền thống của Phật giáo, và Sư đã được tiếng là bác học. Sư lưu giữ những bản ghi chép lại về những gì mình đã học và nổi tiếng là người có sẵn câu trả lời cho mọi câu hỏi. Khi Bách Trượng qua đời, Sư sang tiếp tục công quả với Tổ Quy Sơn và trở thành đệ tử của Thiên Sư Qui Sơn (Linh Hựu cũng là một cao đệ của Tổ Bách Trượng).

Sau khi Bách Trượng thị tịch, Hương Nghiêm trình diện Qui Sơn, người được tuyên bố là nối pháp thầy Bách Trượng, và mặc dầu có lẽ hai người cùng tuổi, Hương Nghiêm yêu cầu Qui Sơn nhận mình làm đệ tử. Tuy nhiên, Qui Sơn e dè không muốn chấp nhận lời yêu cầu này, vì vậy Qui Sơn bảo: “Ta nghe nói ông ở chỗ Thiên Sư Bách Trượng hỏi một đáp mười, hỏi mười đáp trăm, đó là người thông minh lanh lợi, ý tưởng là cội gốc sanh tử. Giờ đây ta không hỏi người những gì người nhớ từ kinh điển, mà thử nói một câu khi cha mẹ chưa sanh xem?” Sư bị một câu hỏi này làm mờ mịt không đáp được. Trở về liêu, sư soạn hết sách vở đã học qua, tìm một câu đáp trọn không thể có. Sư than: “Bánh vẽ chẳng no bụng đói.” Đến cầu xin Qui Sơn nói pháp, Qui Sơn bảo: “Nếu ta nói cho người, về sau người sẽ chửi ta; ta nói là việc của ta đâu can hệ gì đến người?” Sư bèn đem những sách vở đã thu thập được đồng thời đốt hết, coi như bánh vẽ ăn mấy cũng chẳng no. Sư nói: “Đời này chẳng học Phật pháp nữa, chỉ làm Tăng thường làm việc cơm cháo, khỏi nhọc tâm thần.” Sư khóc từ giả Qui Sơn ra đi.

Thăng đến Nam Dương chỗ di tích Quốc Sư Huệ Trung, sư trụ tại đây. Một hôm nhơn cuộc cỏ trên núi, lượm hòn gạch ném trúng cây tre



vang tiếng. Sư chợt tỉnh ngộ phá lên cười. Sư trở về tắm gội thấp hương nhắm hướng Qui Sơn đánh lễ, ca tụng rằng: “Hòa Thượng từ bi ơn như cha mẹ, khi trước nếu vì con nói rồi thì làm gì có ngày nay.” Sư làm bài kệ:

“Nhất kích vong sở tri  
 Cánh bất giả tu trì  
 Động dung dương cổ lộ  
 Bất đọa thiếu nhiên cơ.”  
 (Một tiếng quên sở tri  
 Chẳng cần phải tu trì  
 Động sắc bày đường xưa  
 Chẳng rơi cơ lặng yên).  
 “Xứ xứ vô túng tích  
 Thịnh sắc ngoại oai nghi  
 Chư nhưn đạt đạo giả  
 Hàm ngôn thượng thượng cơ.”  
 (Nơi nơi không dấu vết  
 Oai nghi ngoài sắc thịnh.  
 Những người bậc đạt đạo  
 Đều gọi thượng thượng cơ).

Qui Sơn nghe được, nói với Ngưỡng Sơn: “Kẻ này đã triệt ngộ.” Ngưỡng Sơn thưa: “Đây là máy tâm ý thức trước thuật được, đợi con đến nơi khám phá mới chắc.” Ngưỡng Sơn đến thăm sư, bảo: “Hòa Thượng khen ngợi sư đệ đã phát minh đại sự, thử nói tôi nghe?” Sư đọc bài tụng trước cho Ngưỡng Sơn nghe. Ngưỡng Sơn bảo: “Đó là do trước kia học tập ghi nhớ mà thành, nếu thật chánh ngộ hãy làm bài tụng khác. Sư nói bài khác:

“Khứ niên bản vị thị bản  
 Kim niên bản thủy nhị bản  
 Khứ niên bản du hữu trác chùy chi địa  
 Kim niên bản chùy dã vô.”  
 (Năm xưa nghèo chưa thật nghèo  
 Năm xưa nghèo mới thật nghèo  
 Năm xưa nghèo vẫn còn có đất cắm dùi  
 Năm nay nghèo dùi cũng không).

Ngưỡng Sơn bảo: “Sư đệ ngộ Như Lai thiền mà chưa ngộ Tổ Sư thiền.” Sư liền nói bài kệ:

“Ngã hữu nhất cơ  
 Thuần mục thị y  
 Nhược nhưn bất hội  
 Biệt hoán Sa Di.”  
 (Ta có một cơ, chớp mắt chỉ y  
 Nếu người chẳng hội,  
 Riêng gọi Sa Di).

Ngưỡng Sơn gật đầu và về thưa lại Qui-Sơn: “Đáng mừng! Sư đệ Trí Nhân đã ngộ Tổ Sư Thiên.”

Một bài kệ khác của Thiên Sư Hương Nghiêm:

“Tử thốt mẫu trắc  
 Tử giác mẫu xác  
 Tử mẫu câu vong  
 Ứng duyên bất thát.”

(Con kêu mẹ mỗ, con biết xác mẹ. Con mẹ đều quên, hợp duyên chẳng lố).

Một hôm, có một vị Tăng từ Qui Sơn đến chỗ Hương Nghiêm, Hương Nghiêm hỏi: "Nhân có một vị Tăng hỏi Tổ Qui Sơn về ý chỉ sang Trung Hoa của Tổ Bồ Đề Đạt Ma; và khi trả lời, Qui Sơn đưa cây phất tử lên. Bấy giờ mấy ông hiểu như thế nào về hành vi của Qui Sơn?" Vị Tăng đáp: "Ý của Tổ sư là tức sắc minh tâm, phu vật hiển lý." Hương Nghiêm bảo: "Hiểu thì hiểu, không hiểu thì không hiểu. Lợi ích gì mà vội vàng thuyết lý như vậy?" Vị Tăng tức thì xoay người lại và hỏi: "Như vậy ý của sư thì sao?" Hương Nghiêm đưa cây phất tử lên như tổ Qui Sơn đã làm.

Một hôm khác, có một vị Tăng đến và hỏi thiền sư Hương Nghiêm về ý chỉ Tây lai của Tổ Sư, Sư thọc tay vào túi, khi rút ra, bàn tay nắm lại thành cái nắm tay rồi lại mở nắm tay ra và làm như lấy vật gì cho người hỏi. Vị Tăng quỳ xuống và đưa tay ra nhận. Hương Nghiêm hỏi: "Cái này là cái gì?" Vị Tăng không đáp. Đây là trường hợp vị thiền sư lấy một vật gần đó để trả lời câu hỏi. Khi được hỏi thì vị thiền sư có thể đang làm một công việc, hay đang nhìn ra cửa sổ, hay đang lặng lẽ ngồi tư duy, và rồi giải đáp của ngài có thể nhắc đến những vật như thế có liên hệ đến việc làm của ngài lúc bấy giờ. Vì vậy, ngài có thể nói bất cứ điều gì, bằng những cơ duyên như thế, cái đó không phải là một lối đoán ngôn từ tượng đặt vào một vật được lựa chọn tùy ý để thuyết minh quan điểm của mình.

Thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhàn thường dạy chúng: "Mục đích của Thiền là nhằm đưa hành giả tới giác ngộ, nhưng cái giác ngộ đó phải được tìm thấy từ bên trong hành giả chứ không phải từ bên ngoài hay từ những gì mà người khác đạt được. Lão Tăng muốn so sánh sự liên hệ giữa một vị Thiền sư và người đệ tử của mình với một con gà mái và gà con chưa nở còn nằm trong trứng. Chính con gà con chưa nở phải cố gắng thoát ra khỏi vỏ bằng cách mổ nó từ bên trong. Chỉ khi nào con gà con trong trứng có được tiến triển nào đó thì gà mẹ bên ngoài có thể giúp mổ bên ngoài vỏ trứng. Cũng giống như vậy, khi người đệ tử sẵn sàng, vị Thầy sử dụng thứ mà Phật giáo gọi là phương tiện thiện xảo giúp cho đệ tử đạt đến vòng rào cuối cùng. Phương tiện thiện xảo được sử dụng với người đệ tử này không nhất thiết thích hợp với người khác; sự lựa chọn phương tiện thiện xảo được sử dụng bởi vị Thầy bắt buộc phải theo đúng cái giai đoạn thiền tập và những điều kiện đặc biệt của sự tầm cầu giác ngộ của người đệ tử."

Một hôm Sư thượng đường dạy chúng: "Đạo do ngộ mà đạt, chẳng tại ngữ ngôn. Đó là cái thấy miên mật rở rở chưa từng cách rời, chẳng nhọc tâm ý. Tạm nhờ hồi quang phản chiếu. Những ai hằng ngày vận dụng công phu trọn vẹn trong ngữ ngôn để đạt ngộ chỉ là kẻ mê tự trái mà thôi."

Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là cảnh của Hương Nghiêm?" Hương Nghiêm đáp: "Không bón phân cho hoa lá cỏ cây."

Một vị Tăng khác hỏi: "Thế nào là Tiên Đà Bà (tiên đà bà theo tiếng Phạn là một loại mật ngữ của Phật)?" Hương Nghiêm gõ sàng Thiền và nói: "Lại đây!"

Một hôm, Hương Nghiêm thượng đường nói với Tăng chúng: "Nói chuyện này, mấy ông có thể so sánh nó như có một người trèo lên cây và cắn chặt được cành cây bởi đôi hàm răng (miệng ngậm cành cây), thân hình treo lơ lửng, chân không chỗ chõì đạp, tay không chỗ vịn níu. Thành linh có người ở dưới đất hỏi về chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại. Nếu không đáp lời thì phụ lòng người ta, còn nếu mở miệng ra hồi đáp thì táng mạng. Ngay lúc đó biết tính làm sao?" Lúc ấy, có vị Tăng tên Chiêu Hồ Thủ bước ra nói: "Lúc leo lên cây thì không nói tới, con chỉ hỏi Hòa Thượng nói gì về lúc trước khi leo cây." Hương Nghiêm cười "Ha! Ha! Ha!"

Sư tùy cơ dạy chúng những lời đơn giản. Sư để lại hơn hai trăm bài tụng đối cơ ứng dụng không theo qui luật như những bài kệ vừa kể trên, các nơi truyền bá rất thịnh hành.

Thiền sư Hương Nghiêm thường nói đến cái nghèo là sự cần thiết cho sự tu hành như sau:

“Năm trước nghèo chưa thật nghèo  
 Năm nay nghèo mới thật nghèo  
 Năm trước nghèo không đất cắm dùi  
 Năm nay nghèo dùi cũng không có nốt.”

Một Thiền sư khác đã bình giảng bài kệ nghèo của Thiền sư Hương Nghiêm như sau:

“Không dùi không đất chừa rằng nghèo  
 Còn biết mình nghèo tức chấp nghèo.  
 Rốt ráo nghèo là như thế ấy:  
 bỗng lai chưa thấy một ai nghèo.”

Dù thế nào đi nữa, thì chính cái nghèo đã giúp cho Hương Nghiêm có một cuộc sống tu hành tốt đẹp và cuối cùng trở thành một trong những Thiền sư nổi tiếng trong Thiền tông Trung Hoa.

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Hương Nghiêm Trí Nhân Thiền Sư:*

**Hương Nghiêm Kịch Trúc:** Hương Nghiêm ném gạch chạm bụi tre. Công án nói về cơ duyên ngộ Thiền của Thiền sư Hương Nghiêm khi Sư ném một miếng gạch chạm vào bụi tre. Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển IX, khi Hương Nghiêm đi đến Nam Dương chỗ di tích Quốc Sư Huệ Trung, sư trụ tại đây. Một hôm nhơn cuộc cỏ trên núi, lượm hòn gạch ném trúng cây tre vang tiếng. Sư chợt tỉnh ngộ phá lên cười. Sư trở về tắm gội thấp hương nhắm hương Qui Sơn đánh lễ, ca tụng rằng: “Hòa Thượng từ bi ơn như cha mẹ, khi trước nếu vì con nói rồi thì làm gì có ngày nay.” Sư làm bài kệ:

“Nhất kích vong sở tri  
 Cánh bất giả tu trì  
 Động dung dương cổ lộ  
 Bất đọa thiếu nhiên cơ.”  
 (Một tiếng quen sở tri  
 Chẳng cần phải tu trì  
 Đối sắc bày đường xưa

Chẳng rơi cơ lặng yên).  
 “Xứ xứ vô túng tích  
 Thịnh sắc ngoại oai nghi  
 Chư nhưn đạt đạo giả  
 Hàm ngôn thượng thượng cơ.”  
 (Nơi nơi không dấu vết  
 Oai nghi ngoài sắc thịnh.  
 Những người bậc đạt đạo  
 Đều gọi thượng thượng cơ).

**Hương Nghiêm Nguyên Mộng:** Hương Nghiêm đoán mộng. Công án nói về Thiền sư Hương Nghiêm và Ngưỡng Sơn đoán về giấc mộng của thầy mình là Quy Sơn Linh Hựu. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển IX, một hôm, trong giấc ngủ trưa, Thiền sư Quy Sơn có một giấc mộng, vì vậy Quy Sơn bèn kêu hai đệ tử Hương Nghiêm và Ngưỡng Sơn lại để đoán mộng. Ngưỡng Sơn không nói một lời, mà chỉ bưng đến thau rửa mặt và một cái khăn; trong khi Hương Nghiêm thì mang đến cho Quy Sơn một tách trà. Thiền sư Quy Sơn bình luận rằng kiến giải của hai đệ tử này còn hơn cả kiến giải của ngài Xá Lợi Phất nữa. Bằng những cơ duyên như thế mà các Thiền sư tùy cơ ứng biến chứ không phải là một lối đoán ngôn từ tượng đặt vào một vật được lựa chọn tùy ý để thuyết minh quan điểm của mình. Thật vậy, trong Truyền Đăng Lục, quyển XI và Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển IX, Thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhân luôn dạy chúng: "Đạo do ngộ mà đạt, chẳng tại ngữ ngôn. Đó là cái thấy miên mật rở rở chưa từng cách rời, chẳng nhọc tâm ý. Tạm nhờ hồi quang phản chiếu. Những ai hằng ngày vận dụng công phu trọn vẹn trong ngữ ngôn để đạt ngộ chỉ là kẻ mê tỵ trái mà thôi."

**Hương Nghiêm: Như Nhân Lạc Hạ Tâm Tĩnh, Khẩu Hàm Thụ Chi, Đáp Bất Đáp Tha Sở Vấn?:** Công án của Thiền sư Hương Nghiêm, nói về một người rớt xuống giếng sâu (có tài liệu nói vực sâu), miệng chỉ ngậm được một cành cây, có nên đáp hay không đáp câu hỏi của người khác? Một hôm, Thiền sư Hương Nghiêm (vào thế kỷ thứ IX) thượng đường dạy chúng: "Ví như có người lơ lửng trên miệng vực sâu muôn trượng, răng cắn vào một cành cây, chân thõng giữa hư không, hai tay không níu vào đâu được. Và lúc ấy có người qua đó hỏi vọng lên: "Tổ Đạt Ma qua Trung Hoa có ý nghĩa gì?" Nếu người trên cây mở miệng ra trả lời thì rơi mất mạng trong vực sâu. Nếu không trả lời thì

phụ lòng người hỏi. Trong phút giây nguy kịch khó xử ấy, người ấy phải làm sao?" Hương Nghiêm đặt vấn đề phủ nhận tất cả đối thế một cách bức bách không sao né tránh được. Người bị treo trên miệng vực sâu là người bị kẹt trong tình thế tiến thoái lưỡng nan giữa cái chết và cái sống, không còn biện luận gì được để thối thác. Chúng ta có thể giải thích công án thú vị này theo hai cách. Thứ nhất, nó tiêu biểu cái kỹ thuật mà các Thiền sư thường sử dụng để bó buộc đệ tử thối lui vào ngõ bí của con đường mà tư tưởng thường lệ và những liên tưởng của người ấy luôn luôn tuân theo, như thế đặt ra một hoàn cảnh khiến người đệ tử không còn cách nào để cho phép tư tưởng của mình tác động được. Rồi bằng cách xô đẩy người đệ tử một bước xa hơn nữa vào một vùng bất tri, Thiền sư có thể khai mở huệ nhãn của đệ tử. Thứ nhì, nếu chúng ta nhìn công án này theo phép ẩn dụ, nó nhắc nhở chúng ta đến bản chất luôn luôn nắm giữ hay chấp trước của tâm thức con người. Quả đúng rằng con người chúng ta lúc nào cũng cần phải có một cái gì đó để ôm giữ hay bám víu. Hình như chúng ta không thể nghĩ rằng tâm thức có thể tác động mà không có đối tượng để suy tưởng. Chúng ta chưa từng có thể suy tưởng hay hoạt động mà không có một đối tượng trong bất kỳ khoảnh khắc nào. Hơn thế nữa, trong hầu hết các trường hợp, chúng ta phải có hơn một đối tượng để nắm giữ hay chấp trước. Nếu mất đi đối tượng này chúng ta luôn nhờ đến đối tượng khác. Nhưng các vị Thiền sư không cho phép chúng ta có bất cứ cơ hội nào để nắm bắt một đối tượng khác. Các Thiền sư luôn luôn xô đẩy chúng ta đến đường cùng, nơi chúng ta không có gì để nắm bắt hay chấp trước, hoặc trốn tránh. Chính ở đây, vào cái lúc tuyệt vọng này, chúng ta phải vứt bỏ cái thói quen chấp trước, nhảy ra khỏi chiến hào cuối cùng của con đường tư tưởng và đầu hàng với hai bàn tay không, không có gì để ôm giữ, để đạt đến sự giải thoát lớn trong kiếp nhân sinh. Trong hai trường hợp của Nam Tuyên và Ngưỡng Sơn, đồ chúng không cứu nổi mạng con mèo, không bảo vệ được tấm gương quý, chỉ vì tâm họ chưa cởi bỏ được nếp trí thức nên không mở được một lối thoát giữa mê đồ do hai sư phụ Nam Tuyên và Ngưỡng Sơn chủ tâm gài vào. Nhưng trong trường hợp này, mạng sống của chính mình, phải tính làm sao đây? Hãy lắng nghe cái này! Tương truyền ở một tiền kiếp đức Phật nhảy vào miệng quỷ la sát, đổi mạng sống để được nghe trọn bài kệ chánh pháp. Thiền, cốt thực tế, muốn chúng ta phát tâm đại hùng đại lực và cao rộng như vậy,

dám thí mạng sống nhị nguyên để đổi lấy giác ngộ và yên vui vĩnh viễn. Vì Thiền nói cánh cửa chỉ mở ra khi hùng tâm ấy phát hiện.

**Hương Nghiêm Thượng Thụ:** Hương Nghiêm Leo Cây, thí dụ thứ 5 của Vô Môn Quan. Một hôm Thiền Sư Hương Nghiêm thượng đường dạy chúng: “Vị như người leo lên cây cao, dưới là vực thẳm ngàn thước. Người ấy miệng ngậm cành cây, chơn không đạp chỗ nào, tay không bám vào đâu. Chợt có người đến hỏi: “Ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang.” Nếu mở miệng đáp thì mất mạng nát thân, bằng chẳng đáp thì phụ lòng người hỏi. Chính khi ấy phải làm sao?” Khi ấy có Thượng Tọa Chiêu bước vào thưa: “Chẳng hỏi khi đã leo lên cây, lúc chưa leo lên cây thì thế nào?” Sư bèn hỏi thầy Tăng: “Từ đâu đến?” Thầy Tăng đáp: “Từ Qui Sơn đến.” Sư hỏi: “Gần đây Hòa Thượng ở Qui Sơn có lời dạy gì?” Thầy Tăng đáp: “Khi có người hỏi ý chỉ của Tổ sư từ Tây lại là gì thì Hòa Thượng đưa cây phất tử lên.” Sư bèn hỏi: “Các huynh đệ ở đó hiểu ý chỉ của Hòa Thượng ra sao?” Thầy Tăng đáp: “Họ diễn giải rằng Hòa Thượng muốn nói ‘tức sắc minh tâm, phụ vật hiển lý.’” Sư bảo: “Hiểu thì phải hiểu ngay. Nếu không hiểu, lý luận có ích gì?” Thầy Tăng liền hỏi sư hiểu Hòa Thượng Qui Sơn như thế nào?” Sư bèn đưa cây phất tử lên, đoạn ngài cười ha hả. Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, hành giả tu thiền nên luôn nhớ rằng đâu có tài biện luận khúc chiết trôi chảy đến đâu đều cũng bằng thừa. Giảng được một tạng kinh lớn cũng vô ích. Nếu đáp được chỗ ấy thì bạn khơi dậy cuộc sống cho người đã chết trước kia, và diệt con đường của người sống trước kia. Còn nếu như chưa đáp được thì chờ sau này hỏi Di Lặc.

### ***(III) Thiền Sư Linh Vân Chí Cẩn***

Linh Vân là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Chí Cẩn ở núi Linh Vân; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI: Thiền sư Chí Cẩn ở núi Linh Vân, một vị thiền sư Trung Hoa vào đời nhà Đường, khoảng thế kỷ thứ IX, một trong những đệ tử của ngài Trường Khánh Đại An. Ông đến từ Trường Khê, vùng mà bây giờ thuộc bờ biển tỉnh Phúc Kiến.

Thiền sư Linh Vân Chí Cẩn đạt ngộ nhân khi nhìn hoa đào nở. Ông đã làm bài kệ rằng:

"Tam thập niên lai tâm kiếm khách  
 Kỷ hồi lạc diệp hựu trừu chi  
 Tự tùng nhất kiến đào hoa hựu  
 Trực chí như kim cánh bất nghi."  
 (Ba mươi năm qua tìm kiếm khách  
 Bao lần lá rụng cành trở trọi  
 Từ khi vừa thấy hoa đào nở  
 Cho đến hôm nay hết nghi thôi).

Khi Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu xem kệ thấy chỗ ngộ của Thiền sư Chí Căn Linh Vân khế hợp liền nói: "Từ duyên mà đạt ngộ, không bao giờ lui sụt, hãy khéo giữ gìn."

Một hôm, Sư thượng đường nói với Tăng chúng rằng: "Trong số mấy ông ở đây, có sở trường sở đoản khác nhau, nhưng cứ xem cỏ cây bốn mùa, lá rụng hoa nở; những sự kiện liên tục mãi trong vô số trần kiếp. Trời người và tất cả các cõi hiện hữu: đất, nước, lửa, gió thành hoại luân chuyển, nhân quả tiếp nối. Nhưng khi nhất thiết nhân quả và những đường dữ chấm dứt, trái khắp vũ trụ, lông tóc chẳng tạo chẳng diệt. Duy chỉ có gốc rễ của thân thức là thường còn. Chẳng cần biết ở đâu, kẻ thượng căn thường ở nơi thiện hữu trên đường Đạo, và làm cho chân lý được rõ ràng bằng cách từ bỏ trần tục, đó là chỗ mà Pháp được hiển lộ. Trung hạ căn ngu muội, không thể thể nghiệm giác chiếu, chìm trong tam giới và lưu chuyển trong sanh tử. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cung cấp cho họ giáo pháp chứng minh chân lý và hiển lộ con đường trí tuệ cho hàng trời người. Mấy ông có thể lãnh hội được không?"

Một vị Tăng hỏi: "Làm thế nào để liễu sanh già, thoát bệnh tử?" Linh Vân nói: "Núi xanh trên căn bản là chẳng bao giờ động; còn mây thì cứ bồng bồng trôi nổi mãi." (chân tánh thường hằng bất biến, còn sanh lão bệnh tử là tuần hoàn biến thiên như mây trôi nổi vậy).

Một vị Tăng hỏi: "Khi quân vương xuất hiện thì thế nào?" Linh Vân nói: "Bên ngoài có ánh xuân. Đừng hỏi về kinh đô Trường An."

Một vị Tăng hỏi: "Làm thế nào để châu hầu thiên tử?" Linh Vân nói: "Hạc mù đáp xuống ao nước trong. Cá lội tản mát dưới chân hạc."

Một vị Tăng hỏi: "Thế nào là đại ý của tông ta?" Linh Vân nói: "Chuyện lừa chưa xong, chuyện ngựa lại đến." Vị Tăng nói: "Con không lãnh hội." Linh Vân nói: "Cảnh quang xảy ra mỗi đêm, nhưng tính linh thường ít gặp."



Một hôm, có một vị Tăng hỏi Linh Vân: “Thế nào là thời hồng hoang trước khi có sự phân biệt?” Linh Vân đáp: “Cây cột cái nhận thức được.” Vị Tăng nói: “Còn sau khi có sự phân biệt thì sao?” Linh Vân đáp: “Nó giống như một cụm mây đang làm dấu trên cõi Đại Tịnh Thiên vậy.” Vị Tăng hỏi: “Vậy Đại Tịnh Thiên có chấp nhận sự đánh dấu này hay không?” Linh Vân không nói gì. Vị Tăng tiếp tục: “Nếu mà như vậy thì chúng sanh sẽ không đi tới được.” Linh Vân cũng không nói gì. Vị Tăng lại tiếp tục: “Chỉ có tuyệt đối tịnh và tất cả nhiễm ô đều tránh thì sao?” Linh Vân đáp: “Cái đó gần giống cõi thanh tịnh của sự giác ngộ vậy.” Vị Tăng lại hỏi: “Thế nào là 'cõi thanh tịnh của sự giác ngộ'?” Linh Vân nói: “Nó giống như sự chiếu sáng vô tâm của một tấm kiếng vậy.” Vị Tăng lại hỏi: “Vậy thì có sự siêu việt ngay cả chuyện này hay không?” Linh Vân đáp: “Có đó.” Vị Tăng lại hỏi: “Sự siêu việt này là gì?” Linh Vân nói: “Đập vỡ kiếng đi rồi ông có thể thấy.” Vị Tăng lại hỏi: “Vào buổi hồng hoang trước khi có sự phân biệt, chúng sanh từ đâu mà đến?” Linh Vân trả lời: “Cây cột cái nhận thức được đấy!”

Một hôm, có một vị Tăng hỏi Linh Vân: "Muôn vật là thế nào trước khi Phật xuất thế?" Linh Vân đưa cây phất tử lên. Vị Tăng lại hỏi: "Muôn vật là thế nào sau khi Phật xuất thế?" Linh Vân lại đưa cây phất tử lên. Đưa phất tử lên hay hạ phất tử xuống là phương tiện khai thị rất thông thường của nhiều thiền sư, vì phất tử và trụ tượng là tượng trưng của giáo quyền nên lẽ tự nhiên các thiền sư thường dùng đến khi có người đến tham vấn. Thiền sư Linh Vân đã xử dụng một phương pháp trực tiếp hơn lời nói. Thật vậy, chân lý Thiền là chân lý của sinh hoạt, mà sinh hoạt có nghĩa là sống động, là hoạt động, là hành động chứ không phải là suy lường suông. Như vậy, lẽ dĩ nhiên Thiền sống trong chiều hướng hành động, hay nói đúng hơn, Thiền là vận dụng cái thực, là sống cái thực, thay vì chứng minh hoặc biểu thị cái thực bằng ngôn từ, nghĩa là bằng khái niệm. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập I, phương pháp trực tiếp có công dụng nắm ngay lấy cuộc sống uyển chuyển trong khi nó đang trôi chảy, chứ không phải sau khi nó đã trôi qua. Trong khi dòng đời đang trôi chảy, không ai đủ thời giờ nhớ đến ký ức, hoặc xây dựng ý tưởng. Nghĩa là không có lý luận nào có giá trị trong lúc này. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng ngôn ngữ có thể dùng được, nhưng ngôn ngữ từ muôn thuở vốn kết hợp chặt chẽ với nét tâm tưởng suy lường nên mất hết nội lực, không trực tiếp truyền

cảm được. Nếu dùng đến ngôn ngữ chỉ diễn tả được một ý nghĩa, một luận giải, chỉ biểu lộ một cái ngoại thuộc, nên không trực tiếp liên hệ gì đến cuộc sống. Đây chính là lý do tại sao nhiều khi các thiền sư tránh chuyện nói năng, tránh xác định, dầu là đối với những việc quá tỏ rõ, quá hiển nhiên cũng vậy. Hy vọng của các ngài là để cho đồ đệ tự tập trung tất cả tâm lực nắm lấy những gì người ấy mong ước, thay vì ghi bắt lấy những mối liên lạc xa xôi vòng ngoài khiến cho người đệ tử bị phân tâm.

#### ***(IV) Thiền Sư Kinh Triệu***

Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Kinh Triệu; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI: Hòa Thượng Mễ còn gọi là "Thất Sư" là đệ tử của Thiền Sư Qui Sơn Linh Hựu. Ông sống và dạy Thiền ở cổ thành Kinh Triệu, tên khác của kinh đô cổ Tràng An.

Khi Hòa Thượng Mễ trụ tại Kinh Triệu, có một vị tôn túc đến hỏi: "Ngày nay nếu người ta gọi đây gọn trong mặt trăng là con rắn, xin hỏi Thất Sư thấy Phật thì gọi là gì?" Kinh Triệu nói: "Nếu có Phật thấy được thì không khác chúng sanh (Phật mà chúng ta chấp trước là thấy được thì có khác gì chúng sanh đâu)." Vị lão Tăng nói: "Ngàn năm hạt đào."

Một hôm, Kinh Triệu sai một vị Tăng đến hỏi Ngưỡng Sơn Huệ Tịch: "Trong thời đại hôm nay có ngộ thật hay không?" Ngưỡng Sơn nói: "Không phải thiếu ngộ, nhưng làm sao để tránh rơi vào cái gọi là đầu thứ hai?" Vị Tăng trở về kể lại cho Kinh Triệu nghe. Sư hết sức chấp nhận câu đáp của Ngưỡng Sơn.

Hôm khác, Kinh Triệu sai một vị Tăng khác đến hỏi Động Sơn Lương Giới: "Thầy nói xem cái Ngưỡng Sơn nói kia cứu cánh thế nào?" Động Sơn nói: "Ông phải quay trở về mà hỏi ông ấy mới được!" Vị Tăng trở về kể lại cho Kinh Triệu nghe. Sư cũng đồng ý với Động Sơn.

## **(V) Thiên Sư Ni Lưu Thiết Ma**

### **1) Sơ Lược Về Lưu Thiết Ma Ni Thiên Sư:**

Lưu Thiết Ma là tên của một Ni Thiên sư, thể nghiệm sâu sắc về thiền, đệ tử của ngài Qui Sơn Linh Hựu vào thế kỷ thứ IX. Họ của bà là Lưu, người ta đặt cho bà biệt hiệu là "Thiết Ma" có nghĩa là cối xay sắt, vì trong giới thiền thời đó, bà khét tiếng đáng sợ là có thể 'nghiên' bất cứ ai dám sánh với mình trong pháp luận (pháp chiến) về mặt học thuyết. Bà xuất hiện trong thí dụ thứ 24 của Bích Nham Lục, trong một cuộc pháp chiến với thầy mình là Quy Sơn: "Lưu Thiết Ma đến thăm Quy Sơn. Quy Sơn nói: 'Này, con bò cái kia, đã đến đây à?' Thiết Ma nói: 'Ngày mai có lẽ lớn trên núi Thái. Thầy viện trưởng có đến đó không?'" Quy Sơn bèn nằm dài ra. Thiết Ma liền đi ra và rời khỏi đó."

### **2) Những Công Án Liên Quan Đến Lưu Thiết Ma Ni Thiên Sư:**

**Lưu Thiết Ma Lão Ngưu:** Lưu Thiết Ma, Trâu Cái Già. Lưu Thiết Ma là một Ni Thiên sư, thể nghiệm sâu sắc về thiền, đệ tử của ngài Qui Sơn Linh Hựu vào thế kỷ thứ IX. Họ của bà là Lưu, người ta đặt cho bà biệt hiệu là "Thiết Ma" có nghĩa là cối xay sắt, vì trong giới thiền thời đó, bà khét tiếng đáng sợ là có thể 'nghiên' bất cứ ai dám sánh với mình trong pháp luận (pháp chiến) về mặt học thuyết. Bà xuất hiện trong thí dụ thứ 24 của Bích Nham Lục, trong một cuộc pháp chiến với thầy mình là Quy Sơn: "Lưu Thiết Ma đến thăm Quy Sơn. Quy Sơn nói: 'Này, con bò cái kia, đã đến đây à?' Thiết Ma nói: 'Ngày mai có lẽ lớn trên núi Thái. Thầy viện trưởng có đến đó không?'" Quy Sơn bèn nằm dài ra. Thiết Ma liền đi ra và rời khỏi đó." Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, bà Ni Lưu Thiết Ma như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nghĩ nghĩ thì tan thân mất mạng. Thiền đạo nếu đến chỗ khẩn yếu, trong ấy đâu có nhiều việc. Cả Qui Sơn và Lưu Thiết Ma đều là hàng tác gia gặp nhau, như cách tưởng thấy sừng liền biết là trâu, cách núi thấy khói liền biết là lửa, đẩy đến liền động, kéo lại liền xoay. Qui Sơn nói: "Lão Tăng trăm tuổi đến nhà thí chủ ở dưới núi làm một con trâu, bên hông trái, có viết năm chữ 'Qui Sơn Tăng Linh Hựu.' Chính khi ấy gọi Qui Sơn Tăng là phải hay gọi con trâu là phải?" Như hiện nay bị người hỏi đến cam chịu bối rối. Lưu Thiết Ma là bậc tham thiền đã lâu, cơ phong cao vót, thời nhân gọi là Lưu Thiết Ma (Lưu mài sắt),

cất am cách Qui Sơn độ mười dặm. Một hôm đến phỏng vấn Qui Sơn, Qui Sơn thấy đến liền nói: "Trâu cái già, người mới đến." Lưu Thiết Ma thưa: "Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa Thượng có đi dự chăng?" Qui Sơn buông thân nằm xuống. Lưu Thiết Ma liền đi ra. Ông xem kia dường như thuyết thoại một cách nhất như. Vả chẳng phải thiền cũng chẳng phải đạo, gọi là vô sự hiểu được không? Qui Sơn cách Đài Sơn đến mấy ngàn dặm, tại sao Lưu Thiết Ma lại hỏi Qui Sơn đi thọ trai? Hãy nói ý chỉ như thế nào? Bởi bà lão này hiểu được lời nói của Qui Sơn, nên tơ đến thì chỉ đi, một buông một bắt, đối đáp lẫn nhau như hai gương soi nhau, không có ảnh tượng nào khá thấy, cơ cơ xứng nhau, cú cú hợp nhau. Như người đời nay ba phen kéo chẳng xoay đầu, còn bà lão này một điểm để lừa gạt bà cũng chẳng được. Chỗ này chẳng phải là thế đế tình kiến, gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Do kia biết có việc hưởng thưởng, cho nên như thế. Hiện nay chỉ chú trọng hiểu là vô sự. Hòa Thượng Diễn nói: "Chớ đem hữu sự làm vô sự, hữu sự thường từ vô sự sanh." Nếu ông tham được thấu, kia nói thế ấy, giống như người bình thường thuyết thoại, phần nhiều bị ngôn ngữ cách ngại, cho nên không hiểu, chỉ là tri âm mới hỏi được kia. Như Càn Phong dạy chúng: "Cử một chẳng được cử hai, bỏ qua một bậc rơi tại thứ hai." Vân Môn đứng dậy thưa: "Hôm qua có Tăng từ Thiên Thai đến, lại sang Nam Nhạc." Càn Phong nói: "Điển Tọa! Ngày nay chẳng được phổ thỉnh." Xem hai vị này buông thì cả hai đều buông, thâu thì cả hai đều thâu. Dưới tông Qui Ngưỡng gọi đó là cảnh trí gió thổi bụi dấy cỏ lay, tham cứu đến tận đầu mối, cũng gọi là cách thân cú, ý thông mà ngữ cách. Đến trong đó phải là vạch trái xoay phải mới là tác gia.

### ***(VI) Thiên Sư Hồng Nhân (?-901)***

Hồng Nhân là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển IX và Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XI, lúc đầu Sư đến học Thiền với Thiền sư Vân Nham Đàm Thạnh, nhưng về sau lại nhận ấn khả từ Thiền sư Quy Sơn Linh Hựu. Năm 853, sau khi Quy Sơn thị tịch, Sư nối pháp Quy Sơn làm trụ trì và tiếp tục truyền bá Thiền pháp cho đến khi thị tịch vào năm 901.

***(B) Nôi Pháp Thiền Sư Hoàng Bá Hy Vận***

***(I) Thiền Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền:  
Khai Tổ Thiền Tông Lâm Tế***

***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Lâm Tế Nghĩa Huyền Thiền Sư (?-866):***

Lâm Tế là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Ngoài việc chúng ta gặp tên của Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền trong các thí dụ thứ 20 và 22 của Bích Nham Lục, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Lâm Tế gốc người Nam Hoa ở Tào Châu, nay là vùng Đông Minh thuộc tỉnh Sơn Đông. Lâm Tế Nghĩa Huyền đi theo tiêu chuẩn thường xảy ra với nhiều vị đại Thiền sư dưới thời nhà Đường, bắt đầu tu học với những truyền thống Phật giáo tập trung vào giới luật và kinh điển Ấn Độ đã được dịch sang Hoa ngữ. Nhưng về sau này Sư thấy rằng cái học bằng trí óc trong Phật giáo không làm mình thỏa mãn, và, trong khi hãy còn ở tuổi hai mươi, Sư đã tìm đến với một vị thầy có thể giúp mình hiểu được giáo thuyết vượt ra ngoài văn tự. Cuộc tìm kiếm này đã đưa Sư đến tận viện của Thiền sư Hoàng Bá Hi Vận. Thiền sư Lâm Tế là vị sáng lập ra tông Lâm Tế. Ông là môn đệ của Hoàng Bá. Ông cũng là một trong những thiền sư Trung Hoa nổi tiếng vào đời nhà Đường. Không ai biết ông sanh vào năm nào. Ông nổi tiếng vì các phương pháp mạnh bạo và lối nói chuyện sống động với môn sinh. Ngài không tán thành lối nói pháp quanh co, sở trường của các pháp sư thiếu nhiệt huyết. Có lẽ do sư thừa hưởng phép Thiền trực chỉ ấy từ sư phụ Hoàng Bá, trước kia đánh sư ba lần khi ba lần sư đến tham vấn về yếu chỉ của Phật pháp. Lâm Tế được coi như là người đầu tiên chủ trương tiếng hét, nhưng trước đó đã có Mã Tổ là vị cao Tăng đã mở một kỷ nguyên mới cho Thiền sử, đã hét to khi Bách Trượng đến tái vấn Thiền, tiếng hét ấy chất chứa đến nỗi Bách Trượng phải bị điếc tai đến ba ngày. Nhưng chính do Lâm Tế mà tiếng hét được đặc dụng và có hiệu năng nhất, và sau này biến thành một ngón tuyệt kỹ của Lâm Tế Tông. Thật sự, về sau này các đệ tử của ngài quá lạm dụng về tiếng hét đến nỗi ngài phải

thốt ra: “Tôi nghe quý ông toàn học hết. Thử hỏi quý ông ví như mái tây có người ra, mái đông có người ra, cả hai người cùng hết. Các ông có phân biệt được tiếng hét nào là khách, còn tiếng hét nào là chủ không? Nếu các ông không phân biệt được, từ đây cấm học tiếng hét của lão Tăng.” Sau khi làm quen với thiền sư Lâm Tế qua Lâm Tế Ngữ Lục, chúng ta có thể thấy Lâm Tế như một tay phá nát thứ đạo Phật ước lệ với những ý tưởng được sắp xếp trật tự. Ngài không thích con đường loanh quanh của các triết gia, nhưng ngài muốn đi thẳng tới đích, phá hủy mọi chương ngại trên đường dẫn về thực tại. Ngài chẳng những chống lại các triết gia phân biệt trí, mà chống luôn cả những thiền sư đương thời. Phương pháp trao Thiền của Lâm Tế rất mới mẻ và rất sôi động. Tuy nhiên, chính nhờ vậy mà ngài đã đứng vọi vọi giữa thời nhân. Và cũng chính nhờ vậy mà Lâm Tế đã trở thành một trong những bậc thầy Thiền lớn nhất của thế kỷ thứ IX; tông phái của ngài vẫn còn phát triển tại Nhật Bản, Trung Hoa và Việt Nam, dù rằng ở Trung Hoa Thiền bây giờ đang hồi gần như tàn tạ. Ngữ lục của Lâm Tế được nhiều người coi là quyển sách Thiền mạnh bạo nhất mà chúng ta hiện có. Lâm Tế có tới 21 người nối pháp. Những lời dạy của ông được lưu giữ lại trong Lâm Tế Ngữ Lục. **Ông được công nhận là người đã sáng lập ra tông Lâm Tế.** Tông phái này, cùng với Tào Động tông, là một trong hai nhánh Thiền bắt đầu từ thời nhà Đường, thời hoàng kim của Thiền, vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Trước nhất sư đến hội Hoàng Bá, và khi đang ở trong hội Hoàng Bá, Lâm Tế không học được gì hết vì mỗi lần mở miệng hỏi về đại nghĩa pháp Phật là mỗi lần bị Hoàng Bá đánh. Nhưng chính những trận đòn ấy, khi thời cơ đến, đã mở mắt Lâm Tế trên diệu lý Thiền, và khiến sư reo lớn rằng: “Thì ra Thiền Hoàng Bá chả có gì lắm đó!” Sư rất oai nghi nghiêm chỉnh đức hạnh chu toàn. Thủ Tọa (Trần Tôn Túc) thấy khen rằng: “Tuy là hậu sanh cùng chúng chẳng giống.” Thủ Tọa bèn hỏi: “Thượng Tọa ở đây được bao lâu?” Sư thưa: “Ba năm.” Thủ Tọa hỏi: “Từng tham vấn chưa?” Sư thưa: “Chưa từng tham vấn, cũng chẳng biết tham vấn cái gì?” Thủ Tọa bảo: “Sao không đến hỏi Hòa Thượng Đường Đầu, thế nào là đại ý Phật Pháp?” Sư liền đến hỏi, chưa dứt lời. Hoàng Bá liền đánh. Sư trở xuống. Thủ Tọa hỏi: “Hỏi thế nào?” Sư thưa: “Tôi hỏi lời chưa dứt, Hòa Thượng liền đánh, tôi chẳng biết.” Thủ Tọa nói: “Nên đi hỏi nữa.” Sư lại đến hỏi. Hoàng Bá lại đánh. Như thế ba phen hỏi, bị đánh ba lần. Sư đến bạch Thủ Tọa: “Nhờ lòng từ bi

của thầy dạy tôi đến thưa hỏi Hòa Thượng, ba phen hỏi bị ba lần đánh, tôi tự buồn chướng duyên che đậy không lãnh hội được thâm chỉ. Nay xin từ giã ra đi. Thủ Tọa lại bảo: “Khi thầy đi nên đến giã từ Hòa Thượng rồi sẽ đi.” Sư lễ bái xong trở về phòng. Thủ Tọa đến thất Hòa Thượng trước, thưa: “Người đến thưa hỏi ấy, thật là đúng pháp, khi người ấy đến từ giã, xin Hòa Thượng phương tiện tiếp y, về sau đục đẽo sẽ thành một gốc đại thọ che mát trong thiên hạ.” Sư đến từ giã. Hoàng Bá bảo: “Chẳng nên đi chỗ nào khác, người đi thẳng đến Cao An chỗ Thiền Sư Đại Ngu, ông ấy sẽ vì người nói tốt.”

Theo Truyền Đăng Lục, khi Sư đến từ giã Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi: “Ông đi đâu?” Sư đáp: “Nếu không đến Giang Nam thì cũng đến Giang Bắc.” Đây là một trong những câu trả lời nổi tiếng nhất của Lâm Tế dành cho loại câu hỏi này. Trong trường hợp này, Hoàng Bá muốn biết đâu là những đặc sắc của Tăng viện nơi Lâm Tế sắp đến trú ngụ. Trong Phật giáo nó có ý nghĩa là một thái độ tâm linh hay tâm thần đặc sắc mà người ta dùng để đối trị tất cả những kích thích. Nhưng nói một cách nghiêm khắc, hành giả tu Thiền không coi nó chỉ như là một thái độ hay một xu hướng của tâm, mà là thành phần cốt yếu hơn để thiết lập căn cơ đích thực cho thể tánh của mình, nghĩa là một môi trường mà trong đó người ta sống và vận động và có lý do hiện hữu của mình. Theo thiền sư D.T. Suzuki trong Thiền Luận, Tập III, môi trường đó, chính yếu được xác định bởi chiều sâu và độ sáng của những trực giác tâm linh của người đó. “Cảnh Tăng viện của bạn ra sao?”, do đó có nghĩa là “Sở ngộ của bạn về chân lý cứu cánh Phật pháp là gì?” Trong khi những câu hỏi “Từ đâu?”, “Ở đâu?” hay “Về đâu” được đặt ra cho một vị Tăng tâm sư học đạo, thì những câu hỏi nhắc đến chỗ trú ngụ, chỗ ở, khía cạnh hay phong cảnh, được đặt ra cho một bậc thầy không thấy cần vận du tìm nơi an nghỉ cuối cùng nữa. Do đó, cả hai loại câu hỏi này, trên thực tế đều giống nhau.

Thấy quyết tâm ra đi của Lâm Tế, Hoàng Bá bảo: “Nếu ông phải ra đi, ông nên đi từ đây thẳng đến Cao An chỗ Thiền sư Đại Ngu. Chỉ một mình ông ấy mới có thể trả lời câu hỏi của ông.” Hoàng Bá vẫn hy vọng rằng nếu như Lâm Tế tìm được một vị thầy thích hợp thì sẽ hiểu được Thiền. Sư đến chỗ Đại Ngu. Đại Ngu hỏi: “Ở chỗ nào đến?” Sư thưa: “Ở Hoàng Bá đến.” Đại Ngu hỏi: “Hoàng Bá có dạy gì không?” Sư thưa: “Con ba phen hỏi đại ý Phật pháp, ba lần bị đánh. Chẳng biết con có lỗi hay không lỗi?” Đại Ngu nói: “Bà già Hoàng Bá đã vì người

chỉ chỗ tốt khổ, lại đến trong ấy hỏi có lỗi không lỗi?" Ngay câu nói ấy, sư đại ngộ, thưa: "Xưa nay Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều." Đại Ngu nắm đứng lại, bảo: "Con quỷ đá dưới sàng, vừa nói có lỗi không lỗi, giờ lại nói Phật pháp của Hoàng Bá không nhiều. Người thấy đạo lý gì, nói mau! Nói mau!" Sư liền cho vào hông Đại Ngu ba thoi. Đại Ngu buông ra, nói: "Thầy của người là Hoàng Bá, chẳng can hệ gì việc của ta." Sư từ tạ Đại Ngu trở về Hoàng Bá.

Hoàng Bá thấy sư về, liền bảo: "Kể này đến đến đi đi, biết bao giờ liễu ngộ." Sư thưa: "Chỉ vì tâm lão bà quá thiết tha, nên nhưn sự đã xong, đứng hầu." Hoàng Bá hỏi: "Đến đâu về?" Sư thưa: "Hôm trước vâng lời dạy của Hòa Thượng đến tham vấn Đại Ngu trở về." Hoàng Bá hỏi: "Đại Ngu có lời dạy gì?" Sư liền thuật lại việc trước. Hoàng Bá bảo: "Lão Đại Ngu này đã buông lời, đợi đến đây ta cho ăn đòn." Sư tiếp: "Nói gì đợi đến, ngay bây giờ cho ăn." Sư liền bước tới sau lưng Hoàng Bá tát một tát. Hoàng Bá bảo: "Gã phong điên này lại đến trong ấy nhỏ râu cọp." Sư liền hét. Hoàng Bá gọi: "Thị giả! Dẫn gã phong điên này lại nhà Thiền." Mặc dầu Hoàng Bá bề ngoài tỏ ra giận Lâm Tế, kỳ thật, ông rất hãnh diện về sự thành tựu của người trẻ này. Sự cho và nhận giữa thầy trò tiếp tục trong suốt khoảng thời gian còn lại của Lâm Tế với thầy mình.

Một hôm sư ngồi trước trong Tăng đường, thấy Hoàng Bá đến, liền nhắm mắt lại. Hoàng Bá lấy tích tượng nện xuống sàn. Lâm Tế ngẩng đầu lên, thấy Hoàng Bá đứng đó, Lâm Tế bèn tiếp tục gục đầu xuống ngủ tiếp. Hoàng Bá làm thế sợ, liền trở về phương trượng. Sư theo đến phương trượng lễ tạ. Thủ Tọa đứng hầu ở đó, Hoàng Bá bảo: "Vị Tăng đây tuy là hậu sanh lại biết có việc này." Thủ Tọa thưa: "Hòa Thượng già dưới gót chơn chẳng dính đất, lại chứng cứ kẻ hậu sanh." Hoàng Bá liền vả trên miệng một cái. Thủ Tọa thưa: "Biết là được."

Ngày nọ, Hòa Thượng Hoàng Bá cầm cốc giầy cỏ, ngoảnh đầu ra sau thấy Lâm Tế đứng tay không, bèn hỏi: "Cốc đâu?" Lâm Tế đáp: "Ai lấy mất rồi." Hoàng Bá nói: "Đến đây bảo, ta có việc muốn bàn." Lâm Tế đến gần, hai tay chấp lại. Hoàng Bá đỡ cây cốc lên rồi nói: "Chỉ chút vầy thiên hạ không ai đỡ nổi. Ông đỡ nổi không?" Lâm Tế nắm cán cốc vừa đưa lên vừa nói: "Cớ sao cái này lại nằm trong tay Nghĩa Huyền tôi?" Hoàng Bá nói: "Bữa nay ông là người làm được việc lớn." Nói xong Hoàng Bá bỏ về. Ngày khác, Hoàng Bá giầy cỏ trong vườn thấy Lâm Tế đứng chống cốc, bèn hỏi: "Ông mệt phải



không?" Lâm Tế đáp: "Cuốc chưa dỡ lên mà mệ nổi gì?" Hoàng Bá giơ gậy lên đánh. Lâm Tế giật mạnh cây gậy và xô ngã Hoàng Bá. Hoàng Bá kêu duy na đến đỡ ông dậy. Duy na đến đỡ Hoàng Bá dậy, rồi nói: "Sao Hòa Thượng để yên cho sự thô lỗ của gã điên này?" Hoàng Bá bèn đánh ông duy na. Lâm Tế bắt đầu vừa cuốc đất vừa tuyên bố: "Ở chỗ khác thì hỏa táng, chứ ở đây thì chôn sống."

Sau khi học xong và nhận truyền thừa từ Hoàng Bá, Lâm Tế làm cuộc hành hương theo truyền thống để tham vấn với nhiều vị Thiền sư trên khắp đất nước Trung Hoa. Trước khi lên đường, Sư đến gặp thầy lần cuối. Hoàng Bá đưa cho Sư một tấm Thiền bảng kỷ án của Thầy ngài là Bách Trượng. Lâm Tế đáp lại bằng cách đưa tấm Thiền bảng kỷ án cho thị giả bảo đem bỏ vào lửa đốt đi. Hoàng Bá nói: "Được rồi! Tuy nhiên như thế, con vẫn phải đem nó theo với con; về sau ở đâu sẽ dẹp sạch ngôn ngữ của mọi người."

Có vài câu chuyện về những cuộc gặp gỡ giữa Lâm Tế và các vị Thiền sư mà ông gặp trong khi đi hành cước. Trong một lần, Sư đến một ngôi tự viện được giám sát bởi Hoà Thượng Kim Ngưu, một người nổi pháp của Mã Tổ. Khi Lâm Tế tới gần, Kim Ngưu lấy cây gậy và để ngay trước mình. Lâm Tế đi đến ngay trước mặt Kim Ngưu và dùng tay đánh vào gậy ba lần. Rồi Sư đi thẳng vào Thiền đường và ngồi vào ghế đệ nhất tòa. Kim Ngưu theo sau và đưa ra lời bình: "Có những nghi thức mà người ta phải giữ khi đi đến làm khách ở nơi nào đó. Hãy nói cho lão Tăng biết ông từ đâu đến và ông có quyền gì mà bất lịch sự như thế." Lâm Tế nói: "Ông đang nói cái gì vậy, ông già?" Trước khi Kim Ngưu có thể trả lời thì Lâm Tế đã đánh ông. Kim Ngưu làm bộ té xuống. Lâm Tế lại đánh tiếp. Kim Ngưu cười lớn: "Hôm nay sự việc không theo ý lão Tăng."

Khi hoàn tất cuộc hành hương, Sư trụ lại tại một tự viện nhỏ nằm cạnh bờ sông. Tự viện được biết với tên Lâm Tế Viện. Sư cũng có tên Lâm Tế từ tên của ngôi tự viện này. Mặc dầu con số đệ tử Sư thu nhận không lớn, tuy nhiên, truyền thống mà họ thiết lập đã tỏ ra tồn tại với thời gian, và dòng Thiền mang tên ông vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Sư nổi tiếng vì sự tự do với cách sử dụng cây gậy và tiếng hét "Ho!" mỗi khi đáp lời cho những câu hỏi.

Một hôm, Lâm Tế đi thăm tháp thờ Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Ông từ hỏi: "Thầy lay Phật trước hay lay Tổ trước?" Lâm Tế nói: "Lão Tăng chẳng

lay Phật Tổ gì cả." Ông từ nói: "Tổ với Phật làm gì thầy mà thầy không lay?" Lâm Tế phát tay áo rồi bỏ đi.

Thỉnh thoảng những người hành hương cũng du hành đến Viện Văn Thù và lưu lại đó với Lâm Tế trong một thời gian ngắn. Một trong số những vị khách đó là Triệu Châu. Một hôm, Lâm Tế đang rửa chân trong một chậu nước khi Triệu Châu tới gần tự viện. Khách Triệu Châu gọi lớn: "Tại sao Sơ Tổ đi đến đông độ?" Lâm Tế làm như không để ý đến vị khách và vẫn tiếp tục rửa chân. Triệu Châu đến trước mặt Sư và nói: "Tôi hỏi ông, tại sao Sơ Tổ đi đến đông độ?" Khi Lâm Tế vẫn chưa trả lời thì Triệu Châu đã ngã người về phía trước, đặt tay lên lỗ tai làm như đang cố nghe câu trả lời của người khác vậy. Lâm Tế bèn đổ chậu nước dơ xuống đất. Mặc dầu Lâm Tế không chỉ Triệu Châu, Lâm Tế có điều này để nói với người đi đến viện Văn Thù: "Có một số người học đạo, đến núi Ngũ Đài tìm cầu Bồ Tát Văn Thù. Kẻ cầu học đó lắm! Trên núi Ngũ Đài làm gì có Bồ Tát Văn Thù. Mấy ông có muốn biết Văn Thù hay không? Văn Thù ở ngay trước mắt mấy ông đấy! Từ đầu đến cuối không có gì khác. Đừng nghi hoặc bất cứ nơi nào mấy ông đến, đó là Văn Thù sống!"

Một hôm, Thiền sư Lâm Tế thấy một vị Tăng đến gần, Sư giơ cây phát trần lên. Vị Tăng lễ bái, nhưng Lâm Tế đánh vị Tăng. Một lúc sau, có một vị Tăng khác đến. Sư lại giơ cây phát trần lên. Vị Tăng không kính lễ Sư, Sư cũng đánh vị Tăng này. Lâm Tế. Lễ bái hay không lễ bái rõ ràng không phải là nguyên nhân của việc đánh. Sự kiện là ngay sau khi Lâm Tế thấy hai vị Tăng, Sư biết hai vị Tăng này thuộc loại người nào. Không kể là họ lễ bái hay không, Sư đều đánh cả hai. Điều này chứng tỏ một cách rõ ràng cái mà Thiền sư Lâm Tế quan tâm không phải là hành động bên ngoài mà là sự thực chứng bên trong của người ấy.

Vào hôm khác, Lâm Tế nói với các đệ tử của mình: "Mấy ông muốn biết Phật hay Tổ? Ông ấy không khác gì chính mấy ông, chỉ giống như mấy ông ngay lúc này, đứng đây và đang lắng nghe lời lão Tăng đang nói. Chỉ vì mấy ông thiếu lòng tin nơi chính mình vì vậy mà chạy đông chạy tây tìm cầu Phật Tổ từ bên ngoài. Ngay khi mấy ông tìm được cái gì đó, cái mà mấy ông tìm được không gì khác hơn là văn tự và mấy ông sẽ không đạt được cái tâm sinh động của Phật Tổ."

Một dịp khác nữa, Thiền sư Lâm Tế thượng đường dạy chúng: "Các thiền sinh thời bây giờ hoàn toàn mù tịt về chân lý. Họ giống như

những chú cừu già nua, vỡ hết cả những gì mà họ vấp phải dưới chân họ. Họ không phân biệt được giữa tớ và chủ, hay giữa khách và chủ. Những người như vậy đi vào Thiên với tâm thức lệch lạc, và hoàn toàn không có khả năng tu tập một cách hiệu quả khi đi vào những hoàn cảnh năng động. Người ta có thể kêu họ là những người được sơ tâm điểm đạo, nhưng thật sự họ chỉ là những kẻ thế tục tầm thường. Những người thật sự buông bỏ phải làm chủ được khả năng nhận thức đúng đắn, để phân biệt được người giác ngộ và kẻ bị ma ám, cái thật và cái giả, nhà hiền triết và kẻ suy đồi. Nếu mấy ông có được những biện biệt rõ ràng như thế, người ta có thể nói là mấy ông đã thật sự rời bỏ những lệ thuộc. Bây giờ mấy ông có thể thấy được tà ma ám chướng đối với Phật giáo đang lẫn lộn với sự việc chân thật. Những người sáng suốt đã từ bỏ hẳn ma chướng cùng lúc với Phật giáo. Nếu tôn sùng cái thiêng liêng và khinh khi cái phàm tục, mấy ông vẫn còn là những cái bọt bong bóng trong đại dương mê hoặc."

Một hôm, Thiền sư Lâm Tế thượng đường dạy chúng, nói: "Thân gồm tứ đại của mấy ông: đất, nước, lửa, gió. Tuy nhiên, không có thứ nào có thể nghe hay hiểu lời giảng dạy của lão Tăng. Tỳ vị cũng chẳng hiểu. Hư không cũng chẳng hiểu. Vậy thì ai nghe đây? Ai hiểu đây?" Thiền sư chỉ ra một điểm tương đồng khi ngài hỏi chúng Tăng: "Ngay vào lúc này, trước mắt mấy ông, ai là người đang nghe lời giảng?" Phương pháp học của Lâm Tế không chỉ hạn chế vào sự phô diễn về thể chất. Nếu hoàn cảnh thích hợp, cũng như lúc Sư diễn tả về vô vị chân nhân, Sư cũng sẵn lòng sử dụng ngôn ngữ. Một vị Tăng hỏi Sư về ý nghĩa của việc Sơ Tổ đến đông độ, và Lâm Tế nói: "Nếu có ý nghĩa nào trong đó, không ai có thể tự cứu lấy mình." Vị Tăng vẫn khư khư hỏi: "Nếu không có ý nghĩa gì, vậy thì Nhị Tổ đạt được gì từ Sơ Tổ?" Lâm Tế nói: "Cái mà ông gọi là 'đạt được' thật sự là thứ 'không đạt được.'" Vị Tăng lại hỏi: "Thứ chẳng đạt được là nghĩa gì?" Lâm Tế nói: "Vì tâm ông theo đuổi mọi thứ đến trước nó mà không thu thúc, Tổ diễn tả ông như một người ngu đi tìm cái đầu thứ hai trong khi ông đã có sẵn một cái rồi. Nếu, thay vì đi tìm thứ gì đó bên ngoài, ông đưa sự chú ý vào bên trong như ông đã được hướng dẫn, thì ông sẽ nhận ra rằng tâm ông nào khác gì tâm của chư Phật và chư Tổ. Khi ông đến được trạng thái vô tác này, tức là ông đã đạt được chơn lý vậy."

Một hôm, Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền thượng đường dạy chúng, nói: "Này, mấy ông tìm cầu chân lý! Muốn ngộ vào Thiên, chớ để

thiên hạ phỉnh mình. Trong cũng như ngoài, gặp chướng ngại nào, cứ đập ngã ngay; gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, gặp La Hán hoặc cha mẹ hay họ hàng thân thiết, giết hết, chớ ngần ngại, vì đó chính là con đường độc nhất để giải thoát. Đừng để bất cứ ngoại vật nào trói buộc mình; hãy vượt lên, hãy bước qua, hãy tự do. Tôi thấy suốt trong thiên hạ những vị gọi là cầu đạo không ông nào đến với tôi tự do độc lập hết. Hễ gặp việc, tôi đập nhào hết, không cần biết họ đến với tôi bằng cách nào. Họ ý mạnh tay, tôi chặt đứt tay; họ ý giỏi nói, tôi bóp cam miệng; họ ý tinh mắt, tôi đập đui mắt. Quả thật bao năm rồi chưa một ông nào đơn độc đối diện với tôi, mà hoàn toàn tự do, hoàn toàn độc lập. Ông nào cũng mắc phải như nhau những trò lừa dối không đầu của hàng cổ đức. Tôi không có gì để cho mấy ông. Tất cả những gì tôi có thể làm được là tùy bệnh mà cho thuốc, là giải phóng cho mấy ông thoát khỏi tất cả mọi triền phược." Thật vậy, Thiền muốn xóa bỏ tất cả, nếu được, cả đến dấu vết cuối cùng của tư tưởng về Phật về Tổ. Đó là lý do tại sao thiền sư Triệu Châu khuyên nhủ hành giả "Chỗ nào có Phật chớ đứng lại. Chỗ nào không Phật chạy lẹ qua." Tất cả công phu tu tập của Thiền Tăng, lý thuyết cũng như thực hành, đều đặt trên căn bản "hành động không công đức" này. Nói một cách thơ mộng hơn như sau:

"Bóng trúc quét trên thềm nhà,  
Mà không một hạt bụi dấy lên.  
Ánh trăng rơi trong lòng nước,  
Mà không dấu vết gì lưu lại."

Thật vậy, khi tâm hoàn toàn gọi sạch tất cả cảm nhiễm chồng chất từ vô lượng kiếp thì hiện thực trong trạng thái trần trỗng, không hóa trang, không che đậy. Đó là lúc tâm hiện thực là tâm, tự do, trống không, chân thực, phục hồi lại uy thế nguyên sơ của nó. Vì vậy, trong Thiền, vô chấp là một khái niệm tích cực, chứ không ngụ ý khiếm khuyết. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng thật ra đây chỉ là lời khuyên chúng ta không nên quá câu chấp vào cảnh giới trong lúc tu tập thiền định nhằm giúp hành giả phá trừ sự chấp trước vào khái niệm hay hình tướng của Phật. Thấy Phật đến mà không tiếp nhận hình ảnh này, hướng chi là thấy ma. Tuy rằng trong nhiều trường hợp các cảnh giới đó là những dấu hiệu báo trước những mức độ thành tựu của chúng ta, chúng ta không nên tin vào.

Khi được hỏi làm cách nào hành giả có thể đạt ngộ, Lâm Tế nói: "Tất cả những gì hành giả nên làm là hãy để ý đến những hoàn cảnh

cuộc sống của mình. Thức dậy vào buổi sáng và mặc y áo, rồi đi làm công việc. Khi đói thì ăn; khi mệt thì nghỉ. Tâm không mong cầu quả Phật. Ngay một niệm nhỏ về việc này cũng không. Cổ nhân nói: 'Nếu cố cầu Phật, thì chính việc này là điem lớn sinh tử.'

Vào một dịp, Thiền sư Lâm Tế quả quyết: “Cái mà lão Tăng thấy được, sự giác ngộ và sự hiểu biết chân lý của lão Tăng cùng Phật không khác.” Trong một dịp khác, Sư cảnh báo đệ tử của mình không nên quá trọng vọng Phật: “Lão Tăng nghĩ về Phật cũng giống hệt như cái lỗ trong nhà xí vậy thôi.”

Một hôm, Thiền sư Lâm Tế thượng đường dạy chúng, nói: “Này, mấy ông tìm cầu chân lý! mấy ông có xứng đáng nhận danh nhận cú khi vẫn còn giải khuây với những ý tưởng sai lầm về Thiền. Lão Tăng nói cho mấy ông biết, không có giáo pháp thiêng liêng, không có kỹ luật, cũng không có gì là chứng tỏ cả! Mấy ông làm gì khi chỉ tính đến việc chạy đến nhà bên lảng xãng học Thiền học đạo? Này, mấy ông tìm cầu chân lý! Mấy ông đang thêm dầu vào đầu của chính mình đấy! Mấy ông tự mình thiếu thứ gì? Này, mấy ông tìm cầu chân lý, cái mà mấy ông tận dụng ngay trong lúc này chẳng khác gì cái làm ra một vị Tổ hay một vị Phật. Nhưng mấy ông lại chẳng tin lão Tăng, và chỉ tâm cầu bên ngoài. Đừng tự mình mắc phải sai phạm. Chẳng có hiện thực nào ở bên ngoài cả, mà cũng chẳng có thứ gì ở bên trong để cho mấy ông đặt tay mình lên nó cả. Hãy gắn chặt vào nghĩa của từng chữ của cái mà lão Tăng nói với mấy ông, nhưng tốt hơn hết là hãy làm cho những chướng ngại của mấy ông ngừng hẳn, và liền đó vô tác mới gọi là được pháp!”

Sau mười năm, Sư rời Lâm Tế Viện bên bờ sông để lui về một ngôi tự viện nhỏ ở Duy Phúc. Một số nhỏ những đệ tử tháp tùng theo Sư, gồm cả Tam Thánh Huệ Nhiên. Câu chuyện được kể khi Sư cảm thấy cái chết gần kề, Sư cho gọi những đệ tử còn lại với mình lại và nói: “Sau khi lão Tăng thị tịch, chẳng được diệt mất Chánh Pháp Nhân Tạng của ta.” Tam Thánh nói: “Chúng con chắc chắn giáo pháp của Hòa Thượng sẽ được tiếp tục.” Sư bảo: “Về sau có người hỏi ta dạy gì thì ông đáp thế nào?” Tam Thánh liền hét một tiếng: “Hư!” Lâm Tế nói: “Ai biết Chánh Pháp Nhân Tạng của ta biến mất khi nó đến với con lừa mù này?” Nói xong, Sư ngồi trong tư thế thiền định mà tịch diệt, vào năm 867.

## 2) *Một Vài Công Án Tiêu Biểu Liên Quan Đến Thiền Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền (?-866):*

**Lâm Tế Chân Nhân:** Lâm Tế được tiếng qua việc đối xử rất thô với đệ tử của mình, nhưng người ta cũng thừa nhận rằng phương pháp của Sư có hiệu quả. Lâm Tế Chân Nhân là chủ đề của một công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền và một vị Tăng tên là Định Châu trong khi Sư đang thượng đường dạy chúng. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, một hôm sư thượng đường thuyết pháp: “Trên đồng thịt đỏ lòm có một vô vị chân nhân thường ra vô theo lối cửa mở trên mặt các người. Thầy nào sơ tâm chưa chứng cứ được thì nhìn đây.” Có một thầy tên là Định Châu bước ra hỏi: “Vô vị chân nhân ấy là cái gì?” Lâm Tế vụt bước xuống thiền sàng, nắm cứng Định Châu hét lớn, ‘Nói đi! Nói đi!’” Định Châu đang lính quýnh thì Tổ buông ra, trề môi nói: “Vô vị chân nhân, ô chỉ là một cục phân khô.” Nói xong ngài đi thẳng vào phương trượng. Vô vị chân nhân là con người thật không có địa vị, tên khác của bản lai diện mục. Vô vị chân nhân là từ ngữ của Lâm Tế để chỉ cái “Ngã.” Giáo lý của ông hầu như chuyên biệt quanh cái “người này.” Người mà đôi khi chúng ta gọi là “Đạo Nhân.” Có thể nói ông là vị Thiền sư đầu tiên trong lịch sử tư tưởng Trung Hoa hùng hồn xác nhận sự hiện diện của “Người này” trong mọi giai đoạn sinh hoạt nhân sinh của chúng ta. Ông không bao giờ chán nản trong việc chỉ dạy các đệ tử phải nhận cho ra cái “Người này” hay cái “Chân Ngã.” Chân Ngã là một thứ ngã siêu hình đối nghịch với cái ngã tâm lý hay đức lý thuộc về một thế giới tương đối hữu hạn. “Vô vị chân nhân” của Lâm Tế được định nghĩa là “vô y: hay “không thuộc vào” hay “không mang y phục,” tất cả những cái ấy khiến chúng ta nghĩ đến cái Ngã “siêu hình.”

**Lâm Tế Hát Đức Sơn Bồng:** Tiếng hét thường được dùng bởi các thiền sư để làm giật mình thiền sinh và đưa họ thẳng tới chỗ đại ngộ. Đây là từ vô nghĩa mà các thiền sư thường dùng để giúp đệ tử vượt qua tri thức nhị nguyên và ngã kiến để đi thẳng vào bản tâm. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng nguyên lý cơ bản của mọi phương pháp dạy Thiền là cốt đánh thức ở nội tâm người cầu đạo một năng khiếu nào đó để tự chính họ trực giác lấy chân lý Thiền. Vì thế, các thiền sư thường dùng lối “tác động thẳng” và không phí thì giờ giảng giải dài dòng. Các cuộc đối thoại giữa thầy trò thường rất cô đọng và không tuân theo khuôn phép lý luận nào cả. Các thiền sư thường dùng những phương

pháp không nhắm giải thích, mà cốt chỉ thẳng con đường trực ngộ Thiền. Theo Thiền, chúng ta hoàn toàn sống ngay trong chân lý, sống bằng chân lý; khi sống với Thiền chúng ta không thể nào tách rời với chân lý được. Theo truyền thống, tiếng hét được Mã Tổ Đạo Nhất dùng trước tiên. Tiếng hét xảy ra khi Mã Tổ “ngộ” thiền. Tiếng hét chủ yếu chỉ liên hệ với tông Lâm Tế, một tông phái nổi tiếng về phương pháp trực diện và đốn ngộ, gồm những cú đập bằng tích trượng. Người ta tin rằng một thiền sư đã chứng ngộ có thể nhận biết học trò của mình có đến gần với “ngộ” và việc vén lên bức màn vô minh có thể quét đi một cách nhanh chóng bằng phương cách khéo léo này. Còn về Đức Sơn, vị Thiền sư này nổi tiếng về lối vung gậy của mình. Khi Đức Sơn đã trở thành một bậc thầy, ngài thường nói với kẻ hỏi đạo: “Dù nói được hay nói không được, nhà ngươi cũng lãnh ba chục hèo.” Đây là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiền bằng những lập trường phủ nhận, hư hóa hay phế bỏ. Với loại công án này, chúng ta thường cáo buộc các Thiền sư là phủ nhận. Nhưng kỳ thật họ chẳng phủ nhận gì cả, những gì họ đã làm chỉ nhằm để vạch rõ ra các ảo tưởng của chúng ta cho vô hữu là hữu, hữu là vô hữu, vân vân. Ý tưởng của Đức Sơn cốt giữ cho đầu óc chúng ta thoát ngoài những ràng buộc nhị nguyên và triết lý hư tưởng. Lúc đó nếu có một vị Tăng bước đến, nắm cây gậy trong tay Đức Sơn và ném xuống đất. Đó có phải là câu trả lời chẳng? Đó có phải là thủ đoạn đáp lại lời hăm dọa "ba chục hèo" của Đức Sơn chẳng? Đó có phải là con đường thoát ngoài bốn mệnh đề của "tứ cú", siêu lên nếp tư tưởng luận lý chẳng?. Tóm lại, con đường tự do giải thoát là như vậy chẳng? Trong Thiền không có cái gì là khuôn phép hết, mỗi người tùy tiện giải quyết nỗi khó khăn riêng theo mỗi cách khác nhau. Đó là chỗ bắt nguồn độc đáo của Thiền, đây sinh khí và sáng tạo. Đây cũng là loại công án "mặc nhiên phủ nhận", nghĩa là, loại công án giải minh chân lý Thiền bằng lối phát biểu hư hóa hoặc phế bỏ.

**Hạt Lư:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền và Tam Thánh Huệ Nhiên khi Lâm Tế sắp thị tịch. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, vào năm 867 khi sắp mất, Lâm Tế ngồi ngay thẳng, nói: “Sau khi ta tịch chẳng được diệt mất Chánh Pháp Nhân Tạng của ta.” Tam Thánh thưa: “Đâu dám diệt mất Chánh Pháp Nhân Tạng của Hòa Thượng.” Lâm Tế bảo: “Về sau có người hỏi, người đáp thế nào?” Tam Thánh liền hét! Sư bảo: “Ai biết

Chánh Pháp Nhãn Tạng của ta đến bên con lừa mù diệt mất.” Nói xong sư ngồi thẳng thị tịch.

**Manh Manh Tương Dẫn:** Người mù dẫn đường cho kẻ đi. Trong thiền, từ này có nghĩa là những người chưa thấu rõ thiền pháp mà lại đi dạy đạo, hậu quả sẽ cực kỳ tai hại cho mọi người. Theo Lâm Tế Ngữ Lục, một hôm, thiền sư Lâm Tế thượng đường dạy chúng: "Chư Đại đức, hãy biết tiếc cái thời gian. Đừng như những người mù sờ voi, hay đi tu mù luyện. Đừng có làm thói lùn mò lê lét mà học Thiền học Đạo, tìm chữ tìm câu, cầu Phật, cầu Tổ, cầu thiện tri thức. Chỉ có một thứ cha mẹ, ngoài thứ này ra các ngài tìm cầu cái gì nữa? Các ngài hãy tự mình soi rọi lại chính mình. Đức Phật có nói cho chúng ta một câu chuyện về Diễn Nhã nghĩ rằng mình mất đầu, chạy cùng nơi khắp chốn tìm kiếm; nhưng khi biết ra đầu mình chưa hề mất, thành ra một người an bình vô sự. Chư Đại đức, hãy là chính mình, chớ đừng bắt chước trò hề. Có một bọn trọc điên khùng, chẳng biết tốt xấu gì hết, nhìn đâu cũng thấy toàn là quý, là thần, chỉ cái này trở cái kia. Cầu trời tốt trời mưa. Cái bọn đó, chắc chắn có ngày mang nợ đến trước mặt Diêm Vương, nuốt hòn sắt nóng đỏ mà đền trả. Con trai con gái những gia đình giàu hoàng bị một bọn chồn hoang yêu quái ám làm bại hoại mất tinh khí. Thật là lũ mù khốn khổ! Có ngày chúng phải đền trả đủ hết tiền cơm gạo của đàn na tín thí!"

**Nhất Tạt Phiền Thân:** Vừa bị đẩy một cái là toàn thân xoay chuyển. Trong thiền, từ này có nghĩa là một khi được vị thiền sư khơi gợi người học liền lãnh hội hoàn toàn yếu chỉ nhà thiền. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, trước nhất Lâm Tế đến hội Hoàng Bá, và khi đang ở trong hội Hoàng Bá, Sư không học được gì hết vì mỗi lần mở miệng hỏi về đại nghĩa pháp Phật là mỗi lần bị Hoàng Bá đánh. Nhưng chính những trận đòn ấy là "Nhất tạt phiền thân", khi thời cơ đến, đã mở mắt Lâm Tế trên diệu lý Thiền, và khiến sư reo lớn rằng: "Thì ra Thiền Hoàng Bá chả có gì lắm đó!"

**Phật Pháp Đại Ý:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền và Định Thượng Tọa. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, một hôm, Định Thượng Tọa hỏi Lâm Tế: "Thế nào là đại ý của pháp Phật?" Lâm Tế bước xuống tòa, nắm lấy Thượng Tọa, xán cho một bạt tai, rồi xô ra. Định Thượng Tọa đứng khựng. Ông Tăng đứng bên nhắc: "Định Thượng Tọa, sao không lay Hòa Thượng đi!" Định Thượng Tọa toan lay thì ngay lúc ấy hốt nhiên đại ngộ.



**Tài Tùng:** Công án nói về cơ duyên vấn đáp giữa Lâm Tế Nghĩa Huyền và thầy mình là Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, ngày nọ, Lâm Tế đang trồng tùng, Hòa Thượng Hoàng Bá hỏi: "Trong chốn núi sâu trồng nhiều tùng để làm gì?" Lâm Tế đáp: "Thứ nhất là để tạo cảnh trí, và thứ nhì là làm vật tiêu biểu cho đời sau." Nói xong, Lâm Tế động cán cuốc xuống đất ba cái. Hoàng Bá nói: "Tuy được như thế nhưng ông đã ăn 30 gậy của ta rồi." Lâm Tế lại động thêm 3 cái nữa, rồi phát lên một tiếng "Hư, hư." Hoàng Bá nói: "Tông ta đến đời ông được hưng thịnh đấy!"

**Lâm Tế Tam Cú:** Ba câu yếu chỉ của Thiền sư Lâm Tế, cách thức diễn tả được khai triển bởi Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền, vị sáng lập ra tông Lâm Tế, như là một phương sách để giáo huấn đệ tử. Nó được căn cứ trên ngữ lục của Thiền sư Lâm Tế: "Một hôm, một vị Tăng đến và hỏi: 'Cái gì là đệ nhất cú?' Lâm Tế nói: 'Khi mà tam yếu ẩn khai chu, điểm trách, chưa cho nghĩ ngợi sự phân biệt chủ khách.' Vị Tăng lại hỏi: 'Thế còn Đệ nhị cú là gì?' Lâm Tế nói: 'Bài trừ câu hỏi vô vị, ngăn chặn cơ duyên bên ngoài (làm sao mà kỷ xảo dùng trong phương tiện lại chống trái với sức mạnh vết xuyên qua trăm ngàn dòng chảy cho được?)' Vị Tăng lại hỏi: 'Thế nào là đệ tam cú?' Lâm Tế nói: 'Nhìn xem trên rạp diễn trò rối, giật dây sau màn. Làm sao lý hội đây?'" Những câu này trở nên nổi tiếng ở Trung Hoa và Nhật Bản. Truyền thống Lâm Tế về sau này dùng công thức này như một công án. Tuy nhiên, truyền thống không có sự hiểu biết thống nhất về ý nghĩa của ba câu này.

**Lâm Tế Tam Huyền:** Ba pháp giáo huấn huyền diệu của tông Lâm Tế giống như là giáo và giáp mà người tu thiền phải nên luôn tự trang bị cho mình. Ba pháp giáo huấn huyền diệu của tông Lâm Tế. Thứ nhất là thể trung huyền. Câu nói phải chất phác, ngay thật và không trau chuốt. Thứ nhì là cú trung huyền. Lời nói không mắc kẹt nơi tình thức phân biệt. Thứ ba là huyền trung huyền. Câu nói lia đối đãi nhị nguyên.

**Thiền Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát:** Một hôm, Thiền sư Lâm Tế được thí chủ mời thuyết giảng. Khi Sư thăng đường và định thuyết pháp thì Ma Cốc Bảo Triệt bước ra hỏi: "Quán Thế Âm Bồ Tát có ngàn tay ngàn mắt. Mắt nào là mắt chính?" Lâm Tế đáp lại: "Quán Thế Âm Bồ Tát có ngàn tay ngàn mắt. Mắt nào là mắt chính? Nói mau! Nói mau!" Đoạn Ma Cốc dùng sức cổ kéo Lâm Tế khỏi chỗ ngồi và tự

mình bước lên ngôi. Lâm Tế bước về phía Ma Cốc và nói rất khiêm nhường: "Thưa ngài, tôi không hiểu." Ma Cốc vừa định trả lời thì bị Lâm Tế kéo xuống khỏi chỗ ngồi và lại bước lên ngôi nữa. Sau khi Ma Cốc đi ra khỏi giảng đường. Lâm Tế cũng bước xuống khỏi chỗ ngồi, và chẳng có bài thuyết pháp nào cả. Đây là một trong những công án thuộc loại giải minh chân lý Thiền bằng những lập trường phủ nhận, hư hóa hay phế bỏ. Với loại công án này, chúng ta thường cáo buộc các Thiền sư là phủ nhận. Nhưng kỳ thật họ chẳng phủ nhận gì cả, những gì họ đã làm chỉ nhằm để vạch rõ ra các ảo tưởng của chúng ta cho vô hữu là hữu, hữu là vô hữu, vân vân. Kỳ thật, cuối cùng rồi không có một pháp nào để thuyết cả.

**Lâm Tế Thiền Chấm:** Trong thiền, tấm ván, cái gối hay bất cứ vật gì trong thiền đường đều đóng vai trò quan trọng. Tấm ván và cái gối xuất hiện trong một số công án như thí dụ số 20 trong Bích Nham Lục, trong đó chúng ta thấy sự xuất hiện của các thiền sư Thúc Vi, Lâm Tế và Long Nha. Long Nha hỏi Lâm Tế: "Việc trưởng lão đến từ Tây phương có ý nghĩa như thế nào?" Lâm Tế đáp: "Đưa cho ta cái gối." Long Nha đưa cái gối cho Lâm Tế. Lâm Tế cầm lấy cái gối và đánh Long Nha. Long Nha nói: "Ta bị đánh là vì đáng đánh; nói cách khác, việc trưởng lão đến từ phương Tây chẳng có ý nghĩa gì cả."

**Xích Nhục Đoàn:** Quả tim, thân người, hay một khối thịt đỏ. Truyền Đăng Lục, quyển XII, một hôm Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền, người sáng lập ra tông Lâm Tế, thượng đường dạy chúng: "Ở đây khối thịt đỏ này có vô vị chân nhân, thường từ cửa mặt các ông ra vào. Trong các ông, ai chưa chứng điều này, hãy xem!" Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng chúng ta căn bản không là gì khác hơn những cánh cửa từ mặt của chúng ta, và mọi thứ đi qua các cánh cửa này là những đối tượng của các căn hay giác quan. Điều này cũng được diễn đạt trong một công án nổi tiếng nói về cánh cửa như là bản chất thật của Triệu Châu. Theo Bích Nham Lục, tấc 9, một vị Tăng hỏi Triệu Châu: "Triệu Châu là gì?" Triệu Châu đáp: "Đông môn, tây môn, nam môn, bắc môn." Có vẻ như Triệu Châu nói rằng người ta có thể đi vào thị trấn từ bất kỳ hướng nào. Nhưng quan trọng hơn, ngài nói rằng chính ngài, và tất cả chúng ta, không gì khác hơn ngoài những cánh cửa này, qua đó hiện tượng đến và đi không gián đoạn. Không phải chúng ta có những giác quan này, mà chúng ta không là gì khác ngoài những cánh

cửa này, những giác quan này. Là như vậy, nên chúng ta không là gì cả, vô ngã; đây chính là bản chất thật.

**Xúc Tỷ Dương:** Con dê không phân biệt đồ vật được bằng mắt, mà phải đợi đến khi vật chạm vào mũi thì nó mới ăn. Nhà Thiền dùng từ này để chỉ cho người tu đạo mà mê muội, tu tập một cách mù quáng chứ chẳng biết chi đến chánh pháp. Theo Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển XII, một hôm, Thiền sư Lâm Tế thượng đường dạy chúng: "Các thiền sinh thời bây giờ hoàn toàn mù tịt về chân lý. Họ giống như những chú dê già nua, vờ hết cả những gì mà họ vấp phải dưới chân họ (xúc tỷ dương). Họ không phân biệt được giữa tớ và chủ, hay giữa khách và chủ. Những người như vậy đi vào Thiền với tâm thức lệch lạc, và hoàn toàn không có khả năng tu tập một cách hiệu quả khi đi vào những hoàn cảnh năng động. Người ta có thể kêu họ là những người được sơ tâm điểm đạo, nhưng thật sự họ chỉ là những kẻ thế tục tầm thường. Những người thật sự buông bỏ phải làm chủ được khả năng nhận thức đúng đắn, để phân biệt được người giác ngộ và kẻ bị ma ám, cái thật và cái giả, nhà hiền triết và kẻ suy đồi. Nếu mấy ông có được những biện biệt rõ ràng như thế, người ta có thể nói là mấy ông đã thật sự rời bỏ những lệ thuộc. Bây giờ mấy ông có thể thấy được tà ma ám chướng đối với Phật giáo đang lẫn lộn với sự việc chân thật. Những người sáng suốt đã từ bỏ hẳn ma chướng cùng lúc với Phật giáo. Nếu tôn sùng cái thiêng liêng và khinh khi cái phàm tục, mấy ông vẫn còn là những cái bọt bong bóng trong đại dương mê hoặc."

### **3) Thiền Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền: Bạc Thân Thiền Lớn Nhất Của Thế Kỷ Thứ Chín:**

Lâm Tế Nghĩa Huyền (?-866) là tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Ngoài việc chúng ta gặp tên của Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền trong các thí dụ thứ 20 và 22 của Bích Nham Lục, còn có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Lâm Tế gốc người Nam Hoa ở Tào Châu, nay là vùng Đông Minh thuộc tỉnh Sơn Đông. Lâm Tế Nghĩa Huyền đi theo tiêu chuẩn thường xảy ra với nhiều vị đại Thiền sư dưới thời nhà Đường, bắt đầu tu học với những truyền thống Phật giáo tập trung vào giới luật và kinh điển Ấn Độ đã được dịch sang Hoa ngữ. Nhưng về sau này Sư thấy rằng cái học bằng trí óc trong Phật giáo không làm mình thỏa mãn, và, trong khi hầy còn ở tuổi hai mươi, Sư đã tìm đến với một

vị thầy có thể giúp mình hiểu được giáo thuyết vượt ra ngoài văn tự. Cuộc tìm kiếm này đã đưa Sư đến tự viện của Thiền sư Hoàng Bá Hi Vận. Thiền sư Lâm Tế là vị sáng lập ra tông Lâm Tế. Ông là môn đệ của Hoàng Bá. Ông cũng là một trong những thiền sư Trung Hoa nổi tiếng vào đời nhà Đường. Không ai biết ông sanh vào năm nào. Ông nổi tiếng vì các phương pháp mạnh bạo và lối nói chuyện sống động với môn sinh. Ngài không tán thành lối nói pháp quanh co, sở trường của các pháp sư thiếu nhiệt huyết. Có lẽ do sư thừa hưởng phép Thiền trực chỉ ấy từ sư phụ Hoàng Bá, trước kia đánh sư ba lần khi ba lần sư đến tham vấn về yếu chỉ của Phật pháp. Lâm Tế được coi như là người đầu tiên chủ trương tiếng hét, nhưng trước đó đã có Mã Tổ là vị cao Tăng đã mở một kỷ nguyên mới cho Thiền sử, đã hét to khi Bách Trượng đến tái vấn Thiền, tiếng hét ấy chát chúa đến nỗi Bách Trượng phải bị điếc tai đến ba ngày. Nhưng chính do Lâm Tế mà tiếng hét được đặc dụng và có hiệu năng nhất, và sau này biến thành một ngôn tuyệt kỹ của Lâm Tế Tông. Thật sự, về sau này các đệ tử của ngài quá lạm dụng về tiếng hét đến nỗi ngài phải thốt ra: “Tôi nghe quý ông toàn học hét. Thử hỏi quý ông ví như mái tây có người ra, mái đông có người ra, cả hai người cùng hét. Các ông có phân biệt được tiếng hét nào là khách, còn tiếng hét nào là chủ không? Nếu các ông không phân biệt được, từ đây cấm học tiếng hét của lão Tăng.” Sau khi làm quen với thiền sư Lâm Tế qua Lâm Tế Ngữ Lục, chúng ta có thể thấy Lâm Tế như một tay phá nát thứ đạo Phật ước lệ với những ý tưởng được sắp xếp trật tự. Ngài không thích con đường loanh quanh của các triết gia, nhưng ngài muốn đi thẳng tới đích, phá hủy mọi chướng ngại trên đường dẫn về thực tại. Ngài chẳng những chống lại các triết gia phân biệt trí, mà chống luôn cả những thiền sư đương thời. Phương pháp trao Thiền của Lâm Tế rất mới mẻ và rất sôi động. Tuy nhiên, chính nhờ vậy mà ngài đã đứng vọt vọt giữa thời nhân. Và cũng chính nhờ vậy mà Lâm Tế đã trở thành một trong những bậc thầy Thiền lớn nhất của thế kỷ thứ IX. **Ông được công nhận là người đã sáng lập ra tông Lâm Tế.** Tông phái này, cùng với Tào Động tông, là một trong hai nhánh Thiền bắt đầu từ thời nhà Đường, thời hoàng kim của Thiền, vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Tông phái của ngài vẫn còn phát triển tại Nhật Bản, Trung Hoa và Việt Nam, dù rằng ở Trung Hoa Thiền bây giờ đang hồi gần như tàn tạ. Ngữ lục của Lâm Tế được nhiều người coi là quyển sách Thiền mạnh bạo nhất mà chúng ta hiện có. Lâm Tế có tới 21

người nối pháp. Những lời dạy của ông được lưu giữ lại trong Lâm Tế Ngũ Lục.

#### **4) Lâm Tế Nghĩa Huyền Và Tông Lâm Tế:**

Ngũ Gia Thiên chỉ giáo pháp riêng biệt được giảng dạy từ những truyền thống có liên hệ tới những vị Thiên sư đặc biệt. Ba trong số năm truyền thống này: Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn, đi xuống từ dòng truyền thừa được truy nguyên ngược về Thanh Nguyên Hành Tư và Thạch Đầu Hy Thiên. Hai truyền thống kia: Lâm tế và Quy Ngưỡng, được tiếp nối từ Mã Tổ Đạo Nhất và Bách Trượng Hoài Hải. Tông Lâm Tế về sau này lại sản sinh ra hai nhánh Dương Kỳ và Hoàng Long. Khi mà hai phái sau này được thêm vào Ngũ Gia thì người ta gọi đó là Thất Tông. Tông Lâm Tế là một trong những trường phái Thiên nổi tiếng của trung Quốc được Thiên sư Lâm Tế sáng lập. Lâm Tế là đại đệ tử của Hoàng Bá. Vào thời kỳ mà Phật giáo bị ngược đãi ở Trung Quốc khoảng từ năm 842 đến năm 845 thì thiên sư Lâm Tế sáng lập ra phái thiên Lâm Tế, mang tên ông. Trong những thế kỷ kế tiếp, tông Lâm Tế chẳng những nổi bậc về Thiên, mà còn là một tông phái thiết yếu cho Phật giáo Trung Hoa thời bấy giờ. Tông Lâm Tế mang đến cho Thiên tông một yếu tố mới: công án. Phái Thiên Lâm Tế nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự “Đốn Ngộ” và dùng những phương tiện bất bình thường như một tiếng hét, một cái tát, hay đánh mạnh vào thiên sinh cốt làm cho họ giật mình tỉnh thức mà nhận ra chân tánh của mình. Lâm Tế tông được sáng lập và xiển dương bởi ngài Lâm Tế, pháp tử của Thiên sư Hoàng Bá Hy Vận. Tại Trung Hoa, tông này có 21 đời đệ tử truyền thừa, suy thoái dần từ thế kỷ thứ XII, nhưng trước đó đã được mang sang Nhật Bản và tiếp tục phát triển cho đến ngày nay dưới tên gọi là Rinzai.

## **(II) Thiên Sư Mục Châu Đạo Minh (780-877)**

### **1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Mục Châu Đạo Minh Thiên Sư (780-877):**

Đạo Minh là tên của một vị Thiên sư Trung Hoa vào cuối thế kỷ thứ tám đầu thế kỷ thứ chín. Chúng ta gặp tên Mục Châu trong thí dụ thứ 10 của Bích Nham Lục. Ngoài ra, có vài chi tiết lý thú về vị Thiên

sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XII: Thiên Sư Đạo Minh sanh năm 780, đệ tử và người nối pháp của Hoàng Bá. Trần Tôn Giả cũng còn được gọi là Mục Châu, là nơi ông thường cư ngụ. Mục Châu là một trong những môn đồ chính của Hoàng Bá. Mục Châu là sư phụ của Thiên sư danh tiếng Vân Môn. Chính Sư là người đã khai mở tâm thức cho Vân Môn bằng cách làm cho Vân Môn què chân.

Chính ông là người đầu tiên phát hiện ra tài năng của Lâm Tế Nghĩa Huyền và khuyên thầy Hoàng Bá của mình dạy cho Lâm Tế. Mục Châu cũng nổi tiếng về sự đào tạo nghiêm khắc của mình đối với Vân Môn Văn Yến. Người ta kể về Mục Châu rằng ông luôn luôn nghe ngóng cánh cửa đóng kín của căn phòng mình. Khi một vị Tăng đến để xin 'Độc tham', ông đoán trước được trạng thái ý thức của người đó chỉ qua tiếng bước chân đi. Nếu trạng thái ấy đối với ông là tốt, ông bảo, "Vào đi", rồi ông sẽ túm lấy ngay vị Tăng mới bước vào, lay thật mạnh và kêu to, "Nói đi! Nói đi!" Nếu vị Tăng ngập ngừng một chút, liền bị Mục Châu tống cổ ra khỏi phòng và đóng sầm cửa lại. Điều này đã xảy ra với Vân Môn Văn Yến, nhưng chân của Vân Môn lại bị kẹt vào cửa khi Mục Châu đóng cửa lại. Vân Môn bị gãy chân và kêu lên một tiếng "Úi da đau quá!" Ngay khi ấy cũng là lúc Vân Môn đạt được đại giác.

Cảnh Đức Truyền Đăng Lục nhắc lại rằng sau khi từ biệt Hoàng Bá, Mục Châu đến ở chùa Long Tâm. Ông xóa sạch những dấu vết của mình và dấu hấn sự việc mình là một thiền sư. Ông làm những đôi dép rơm và kín đáo đặt trên đường cho người nghèo. Phải mất nhiều năm sau người ta mới biết những đôi dép rơm ấy là do ông làm ra, do đó người ta gọi ông là "Trần Dép Rơm". Khi các học giả Phật giáo đến đặt câu hỏi với ông liền được ông trả lời ngay lập tức. Đó là những câu trả lời ngắn gọn và không theo giáo thuyết chính thống. Những kẻ không am hiểu thì cười ông, duy chỉ có những người sáng suốt mới hiểu được ông. Tiếng tăm của ông lan rộng, học trò tụ tập xung quanh ông rất đông và ông trở nên nổi tiếng như là một thiền sư nghiêm mật.

Một hôm trong cuộc tham vấn buổi chiều, sư bảo chúng: "Các người lại được chỗ bước vào chưa? Nếu chưa được chỗ bước vào, cần được chỗ bước vào, nếu đã được chỗ bước vào, về sau chớ cô phụ lão Tăng." Có một vị Tăng bước ra lễ bái thưa: "Con trọn chẳng dám cô phụ Hòa Thượng." Sư bảo: "Người trước đã cô phụ ta rồi." Sư lại bảo: "Lão Tăng trụ trì ở đây chẳng từng thấy một người vô sự đi đến. Các người sao chẳng lại gần?" Có một vị Tăng mới bước lại gần. Sư bảo:

“Duy Na chẳng có ở đây, người tự lãnh hai mươi gậy đi ra ngoài ba cửa.” Vị Tăng thưa: “Con lỗi ở chỗ nào?” Sư bảo: “Đã đeo còng lại mang gông.”

Một hôm, có một vị Tăng giảng sư đến kiểm Đạo Minh. Đạo Minh hỏi: "Nghe nói ông có thể giảng bảy bộ kinh luận, có phải vậy không?" Vị Tăng giảng sư nói: "Dạ, đúng vậy." Đạo Minh không nói gì hết, đưa gậy lên đánh. Vị Tăng giảng sư nói: "Nếu không vì ngài, bầm Hòa Thượng, tôi đã hoang phí đời mình rồi." Đạo Minh nói: "Ông nói cái gì vậy?" Vị Tăng giảng sư sắp sửa mở miệng nói thì bị Đạo Minh giáng cho một gậy nữa. Vị Tăng giảng sư nói: "Xin tạ ân huệ tái diễn của Hòa Thượng." Đạo Minh nói: "Ông nói khôn ngoan, nhưng việc Tăng thì chưa làm xong đâu nhé."

Một hôm sư đang đứng ngoài hành lang, có vị Tăng đến hỏi: "Phòng Trần Tôn Túc ở chỗ nào?" Sư liền cởi giày, đè đầu vị Tăng ấy đập. Vị Tăng ấy chạy. Sư gọi: "Đại Đức! Tăng xoay đầu nhìn lại. Sư chỉ bảo: "Đi bên này."

Có một vị Đại Đức được vua ban tử y (áo tím) đến lễ bái. Sư cầm cái mũ lên hỏi: "Cái này gọi là cái gì?" Đại Đức đáp: "Mũ triều thiên." Sư bảo: "Thế ấy thì lão Tăng chẳng đội đâu." Sư lại hỏi: "Nói thế nào?" Đại Đức đáp: "Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức." Sư chỉ cánh cửa hỏi: "Cái ấy là gì?" Đại Đức đáp: "Sắc pháp." Sư bảo: "Trước rèm ban tử y, đối vua thuyết pháp, tại sao không giữ năm giới? Đại Đức không đáp được.

Ngày nọ, một vị Tăng hỏi Mục Châu: "Thầy của chư Phật là ai?" Mục Châu khẽ hát: "Tinh tính tang! Tang tính tinh!" Một vị Tăng khác hỏi: "Thế nào là Thiên?" Mục Châu đáp: "Nam Mô Tam Bảo!" Vị Tăng thú nhận là không hiểu. Sư thét lên: "Đồ cóc nhái, sao mà nặng nghiệp thế!" Vào một ngày khác, một vị Tăng khác cũng hỏi: "Thiên là gì?" Mục Châu đáp: "Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa!" Trong khi vị Tăng không hiểu yếu nghĩa của cụm từ này, Mục Châu ngâm thơ:

"Áo thầy rách đã bao năm

Gió tung từng mảnh bay vòng lên mây."

Về sau này có vị Tăng hỏi: "Thế nào là giáo lý siêu Phật việt Tổ?" Mục Châu giơ cao cây trụ trượng trước Tăng chúng nói to: "Tôi gọi cái này là cây trụ trượng, còn mấy ông gọi là cái gì?" Không ai trả lời, Sư lại giơ cao cây gậy lên, xoay về phía người đặt câu hỏi, hỏi lại: "Có phải ông hỏi tôi giáo lý siêu Phật vượt Tổ không?" Như vậy, chúng ta

có thể nói một cách cả quyết rằng trong Thiên không có cái gì là khuôn phép hết, tuy cùng một câu hỏi, nhưng mỗi lần Sư tùy tiện giải quyết vấn đề theo mỗi cách khác nhau. Đó là chỗ bắt nguồn độc đáo của Thiên, đầy sinh khí và sáng tạo.

Đạo Minh hỏi một vị Tăng: "Ông từ đâu đến?" Vị Tăng đáp: "Từ Lưu Dương đến." Đạo Minh hỏi: "Nơi đó các lão túc đối đáp Phật lý nói thế nào?" Vị Tăng đáp: "Đi khắp nơi mà không có đường." Đạo Minh lại hỏi: "Lão túc có thật sự nói lời đó không?" Vị Tăng đáp: "Có thật." Đạo Minh đưa gậy lên đánh và nói: "Gã ngu này chỉ lặp lại ngôn ngữ!"

Một hôm, vị Tăng tọa chủ đến tham vấn. Đạo Minh hỏi: "Phải chăng ông là người giảng giáo thuyết duy thức?" Vị Tăng tọa chủ đáp: "Dạ, con không dám." Đạo Minh nói: "Buổi sáng thì ở Tây Phương Cực Lạc. Chiều đến thì về lại Đường bang. Có lãnh hội không?" Vị Tăng tọa chủ đáp: "Con không lãnh hội." Đạo Minh nói: "Ồ!Ồ! Không giữ năm giới!"

Có vị Tăng mới đến lễ bái Sư, Sư trách: "Sao Xà Lê lại trộm trái cây của thường trụ đã lâu rồi để đây vậy?" Vị Tăng nói: "Bạch thầy, con mới tới. Vì sao thầy lại nói con trộm trái cây của thường trụ?" Sư nói: "Ta thấy tang vật vẫn còn đây!"

Thiền sư Đạo Minh hỏi một vị Tăng vừa mới đến: "Ở đâu đến?" Vị Tăng đáp: "Từ Ngưỡng Sơn đến." Đạo Minh phán liền: "Ông là kẻ nói láo." Lần khác, Đạo Minh hỏi một vị Tăng khác: "Ở đâu đến?" Vị Tăng đáp: "Từ Giang Tây đến." Đạo Minh liền nói: "Đi đường ông đã làm mòn hết mấy đôi giày cỏ?" Rõ ràng, vị Tăng này được đối xử dịu dàng hơn vị trước. Như vậy, chúng ta có thể nói một cách cả quyết rằng trong Thiên không có cái gì là khuôn phép hết, và ở đây trong cùng một câu hỏi mà thiền sư Đạo Minh tùy tiện giải quyết vấn đề theo mỗi cách khác nhau. Đó là chỗ bắt nguồn độc đáo của Thiên, đầy sinh khí và sáng tạo.

Một hôm, có một vị Tăng hỏi Mục Châu về Đông du của Tổ, và Sư đáp: "Cái ông thầy này sao không lại gần đây?" Vị Tăng bước lại gần, Mục Châu ngạc nhiên hỏi: "Ta gọi đông gia, chứ tây gia thì can dự gì?" Đây là một trong những trường hợp hết sức đặc biệt, mà có lẽ chúng ta không tìm thấy như vậy ở bất cứ đâu trong lịch sử tôn giáo hay triết học. Đây là phương pháp độc nhất vô nhị được các thiền sư đời trước chấp nhận khiến hành giả đời sau chúng ta lấy làm lạ và tự hỏi bằng



cách nào mà thiền sư lại chịu đựng nổi, trừ phi vì khát vọng nhiệt thành muốn truyền kiến giải về Thiền cho môn đệ của mình. Dầu cho đạo Thiền bị che dấu ở đây là gì đi nữa, đây há chẳng phải là một trong những giai thoại Thiền lạ lùng nhất, với một người cầu đạo nhiệt thành mà khi thành khẩn hỏi thầy lại được thầy trả lời không đầu vào đâu. Nhưng phải chăng có thể là Thiền được truyền đạt một cách xảo diệu ngay trong tính chất tầm thường này.

Trong thí dụ thứ mười của Bích Nham Lục kể lại một cuộc vấn đáp giữa Mục Châu và một vị Tăng như sau: "Mục Châu hỏi một vị Tăng: 'Từ đâu đến?' Vị Tăng liền hét to: 'Ho!' Mục Châu liền nói: 'Thế là lão sư nhận được một tiếng hét của người.' Vị Tăng lại hét lên: 'Ho!' Mục Châu nói: 'Một tiếng hét thứ ba, một tiếng hét thứ tư và đến gì nữa?' Vị Tăng không nói gì nữa. Mục Châu liền đánh vị Tăng và nói: 'Đồ trộm cắp!'"

Vào năm 877, lúc sư sắp tịch gọi môn đồ lại nói: "Nơi đây hết duyên, ta sẽ đi vậy, rồi ngồi kiết già thị tịch, thọ 98 tuổi được 76 tuổi hạ.

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Mục Châu Đạo Minh Thiền Sư:*

**Mục Châu Bản:** Công án người vác bảng của Mục Châu. Từ được dùng để chỉ trích hành giả hãy còn chấp trước vào cái gì đó, chứ không thể thông ngộ.

**Mục Châu Lược Không Hán:** Kẻ cướp rỗng của Mục Châu. Trong thí dụ thứ mười của Bích Nham Lục kể lại một cuộc vấn đáp giữa Mục Châu và một vị Tăng như sau: "Mục Châu hỏi một vị Tăng: 'Từ đâu đến?' Vị Tăng liền hét to: 'Ho!' Mục Châu liền nói: 'Thế là lão sư nhận được một tiếng hét của người.' Vị Tăng lại hét lên : 'Ho!' Mục Châu nói: 'Một tiếng hét thứ ba, một tiếng hét thứ tư và đến gì nữa?' Vị Tăng không nói gì nữa. Mục Châu liền đánh vị Tăng và nói: 'Đồ trộm cắp!'" Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, phàm là người dựng lập tông giáo phải có bốn phạm Tông sư nhãn mục, có bốn phạm tông sư tác dụng. Mục Châu cơ phong dường như điện chớp, thích khám phá các tọa chủ. Bình thường Sư nói ra một lời, nửa câu giống như cả rừng gai góc, để chân tay đến không được. Sư vừa thấy vị Tăng đến liền nói: Thấy thành công án, ta cho ông ba mươi gậy. Có khi thấy Tăng Sư gọi: Thượng Tọa! Tăng xoay đầu lại. Sư bảo: Kẻ gánh bả! Một hôm trong

cuộc tham vấn buổi chiều, sư bảo chúng: “Các người lại được chỗ bước vào chưa? Nếu chưa được chỗ bước vào, cần được chỗ bước vào, nếu đã được chỗ bước vào, về sau chớ cô phụ lão Tăng.” Có một vị Tăng bước ra lễ bái thưa: “Con trọn chẳng dám cô phụ Hòa Thượng.” Sư bảo: “Người trước đã cô phụ ta rồi.” Hành giả tu thiền nên luôn nhớ rằng nếu không phải là hàng tác gia thì chỉ hét hồ hét loạn thôi. Vì thế cổ nhân có nói: "Có khi một tiếng hét không có cái dụng của tiếng hét; có khi một tiếng hét có cái dụng của một tiếng hét; có khi một tiếng hét như sư tử ngổi xồm; có khi một tiếng hét như Bảo kiếm Kim Cang Vương." Một hôm thiền sư Hưng Hóa dạy chúng: "Ta thấy các ông ở bên đông lang hét, ở bên tây lang cũng hét, chớ có hét hồ hét loạn, dù cho hét đến Hưng Hóa bay bổng lên cõi trời ba mươi ba tầng, rớt lại xuống đất chết ngất, đợi khi tỉnh lại, ta sẽ nói với các ông là chưa phải. Vì sao? Vì Hưng Hóa chưa từng nhằm trong màn trướng tía ném chân châu cho các ông, các ông chỉ thích hét hồ hét loạn để làm gì?"

### ***(III) Thiền Sư Bùi Hư (797-870)***

Quan tướng quốc Bùi Hư đời nhà Đường là người ham một đạo Thiền, theo học Thiền với Tổ Hoàng Bá. Ngày nọ, ông trình lên Hoàng Bá một bản thủ bút ghi lại chỗ thấy của ông về đạo Thiền. Hoàng Bá cầm lấy, để trước mặt, không liếc qua, im lặng giây lâu rồi hốt nhiên hỏi: "Ông hiểu không?" Bùi Hư nói: "Không hiểu." Hoàng Bá nói: "Nếu có hiểu là có Thiền. Còn bằng vào giấy trắng mực đen thì tông môn tôi không có ở đó." Thiền phải thật sự là một sự kiện sống chỉ có trong việc xử kỳ tiếp vật với cái sống. Trí thức cũng vậy, chỉ thật, chỉ linh hoạt, chỉ đáng kêu gọi đến khi nào nó trào thẳng ra từ mạch sống. Bằng không, không một sự tinh thông văn học nào, không một sự phân tách thông thái nào có thể dùng vào đâu được trong việc tu tập thiền định.

Khi còn làm thứ sử Tây An (trước khi được bổ nhiệm làm quan tướng quốc), có lần ông đến viếng một cảnh chùa, vào chánh điện dâng hương cúng Phật. Trụ trì tiếp đón. Bùi Hư thấy trên tường có một bức họa bèn hỏi hình ai. Vị trụ trì bảo đó là chân dung của một bậc cao Tăng. Bùi Hư hỏi: "Chân dung đây còn cao Tăng đâu?" Tăng chúng không đáp. Bùi Hư lại hỏi: "Trong đây có Thiền nhân nào không?"

Một vị Tăng đáp: "Gần đây có một người mới đến ở chung, hiện lo tạp dịch, ông ta có vẻ là người Thiên lăm." Bùi Hư nói: "Xin mời ra cho tôi hỏi thăm một chút có được không?" Vị Tăng mới đến liền được thỉnh ra trước mặt Bùi Hư. Bùi Hư vừa thấy liền hớn hở lên tiếng ngay: "Hư tôi có một điều muốn hỏi, ngặt chừ vị ở đây không đáp, vậy thỉnh đại nhân ban cho một lời." Vị Tăng nói: "Mời tướng công cứ hỏi." Bùi Hư lặp lại câu hỏi trên: "Còn cao Tăng đâu?" Vị Tăng hét quát chúa: "Bùi Hư! Trả lời mau!" Bùi Hư nói: "Dạ! Bẩm thầy!" Vị Tăng hỏi lại: "Còn cao Tăng đâu?" Ngay dưới câu phản vấn này Bùi Hư có thể đọc được đáp án của câu hỏi đầu tiên của mình và tức khắc nhận ra chân lý Thiên.

## ***(C) Nổi Phá Thiên Sư Thiên Long***

### ***(I) Thiên Sư Câu Chi***

#### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Câu Chi Thiên Sư:***

Thiên sư Câu Chi, khoảng thế kỷ thứ IX, đệ tử và truyền nhân nổi pháp của Hàng Châu Thiên Long. Câu Chi là một người tu Phật thuần thành trong một ngôi chùa cũ trên núi, nơi Sư tụng kinh và tu tập một hình thức tọa thiền. Vào thời đó, thói quen của những ẩn sĩ là cung cấp nơi trọ cho những vị hành hương Thiên lữ hành từ nơi này đến nơi khác để làm sâu sắc trí tuệ của mình. Sau khi Sư không thể trả lời một vị hành cước Thiên Ni, Sư cảm thấy xấu hổ vì đã tu Thiền một thời gian dài mà vẫn không thể nói được một chữ nào về Thiên khi được hỏi. Hôm sau Sư quyết định rời ra đi am tìm thầy giúp mình đạt được giác ngộ. Tuy nhiên, đêm hôm đó, Sư nằm mơ thấy báo trước là sẽ có một vị thầy đến am, vì vậy Sư quyết định ở lại. Và ngày hôm sau, Thiên sư Hàng Châu Thiên Long đến am, Câu Chi thừa nhận ông là một vị thầy đã đạt đạo và trở thành đệ tử của Thiên Long. Một khi nhận được sự truyền thừa và Câu Chi bắt đầu giảng dạy đệ tử của mình, câu trả lời của Sư cho những câu hỏi mà đệ tử đặt ra chỉ đơn giản là đưa một ngón tay lên. Thiên sư Câu Chi ít được biết đến, tên của ông chỉ xuất hiện trong một công án nổi tiếng thứ 3 của Vô Môn Quan.

Khi Câu Chi sắp thị tịch, ông nói với đệ tử của mình: "Ta nhận được Thiên từ ngón tay giơ lên của Thiên Long và ta đã áp dụng nó suốt cả

một đời không hết.' Nói xong ông thị tịch." Theo Vô Môn Huệ Khai trong Vô Môn Quan, hành giả tu thiền nên luôn nhớ rằng chỗ ngộ của Câu Chi cũng như của vị đệ tử không phải ở ngón tay. Nếu thấy được chỗ này thì hành giả có thể xâu được Thiên Long. Câu Chi, vị đệ tử và cả mình nữa vào chung một mối.

## 2) *Những Công Án Liên Quan Đến Câu Chi Thiền Sư:*

**Cát Thị Giả Chỉ:** Thiền sư Câu Chi, khoảng thế kỷ thứ IX, đệ tử và truyền nhân nối pháp của Hàng Châu Thiên Long. Lúc về già thì Câu Chi cần một thị giả giúp đỡ. Một hôm, có người hỏi vị đệ tử thị giả này: 'Thầy mày dạy thứ pháp nào vậy?' Đệ tử cũng chỉ đưa một ngón tay lên. Câu Chi nghe thấy chuyện này, bèn lấy dao chặt đứt ngón tay của đứa đệ tử ấy đi. Vị đệ tử vừa chạy vừa la vì quá đau đớn. Câu Chi gọi cậu ta tới bên mình. Cậu học trò quay đầu về phía thầy. Câu Chi lại đưa một ngón tay chỉ lên trời. Người thị giả cố bắt chước Thầy như thường lệ, đưa ngón tay lên, nhưng không thấy ngón tay nữa, đột nhiên ý nghĩa này bừng sáng trong ông. Vị đệ tử hốt nhiên đại ngộ.

**Câu Chi Thụ Chỉ:** Buổi đầu Thiền sư Câu Chi ở am ở Kim Hoa Vụ Châu, có một vị Ni tên là Thật Tế đến am, đi thẳng vào chưởng lộ nón, cầm tích trượng đi nhiễu giường thiền ba vòng nói: "Nói được thì lột nón." Hỏi như thế đến ba lần mà Câu Chi không đáp được. Vị Ni liền đi. Câu Chi nói: "Trời đã chiều, cô hãy ở lại nghỉ." Vị Ni nói: "Nói được thì ở lại." Câu Chi cũng không đáp được. Vị Ni liền đi. Câu Chi than: "Ta tuy mang hình tượng phụ mà không có khí tượng phụ. Liền phát phần quyết rõ được việc này." Câu Chi toan bỏ am ra đi các nơi để tham thỉnh, làm người hành cước tôi luyện. Đêm ấy, Sơn thần đến mách: "Chẳng cần rời chỗ này, ngày mai có nhục thân Bồ Tát đến, vì Hòa Thượng nói pháp." Quả thật ngày hôm sau có Hòa Thượng Thiên Long đến am, Câu Chi tiếp đón thưa rõ việc qua. Thiên Long liền đưa ngón tay lên chỉ đó. Câu Chi bỗng nhiên đại ngộ. Bởi Câu Chi hiện thời trịnh trọng chuyên chú, nên thùng thông để lũng đày. Sau này có ai hỏi, Sư liền đưa một ngón tay lên chứ không thể hiện điều gì khác. Sau đó ông có một người đệ tử làm thị giả cho ông. Một hôm, có người hỏi vị đệ tử này: 'Thầy mày dạy thứ pháp nào vậy?' Đệ tử cũng chỉ đưa một ngón tay lên. Câu Chi nghe thấy chuyện này, bèn lấy dao chặt đứt ngón tay của đứa đệ tử ấy đi. Vị đệ tử vừa chạy vừa la vì quá đau đớn. Câu Chi gọi cậu ta tới bên mình. Cậu học trò quay đầu về phía thầy.

Câu Chi lại đưa một ngón tay chỉ lên trời. Người thị giả cố bắt chước Thầy như thường lệ, đưa ngón tay lên, nhưng không thấy ngón tay nữa, đột nhiên ý nghĩa này bừng sáng trong ông. Vị đệ tử hốt nhiên đại ngộ. Theo Viên Ngộ trong Bích Nham Lục, thí dụ thứ 19, nếu nhắm trên đầu ngón tay hiểu thì cô phụ Câu Chi. Nếu chẳng nhắm trên đầu ngón tay hiểu thì giống như rèn sắt làm đồ dùng. Hiểu cũng thế ấy, mà chẳng hiểu cũng thế ấy; cao cũng thế ấy, mà thấp cũng thế ấy; phải cũng thế ấy, mà quấy cũng thế ấy. Do đó nói: "Một hạt bụi vừa dờ lên thì cả quả đất toàn thâu, một đóa hoa chớm nở thì toàn thế giới rung động; một sợi lông sư tử hiện thì trăm ức sợi lông hiện." Viên Minh nói: "Lạnh thì khắp trời đất đều lạnh; nóng thì khắp trời đất đều nóng; núi sông quả đất thấu tốt huỳnh tuyên; vạn tượng sum la thông tận hư không." Hãy nói là vật gì mà kỳ quái thế ấy. Nếu biết được thì chẳng tiêu một cái ấn tay. Nếu biết chẳng được thì chướng ngại đầy đầy. Loại thiền này thật là dễ tham mà khó hội. Như người đời nay, có ai hỏi đến liền đưa ngón tay hay đưa nắm tay lên, đây thật không hơn gì sự bắt chước trơ trẽn. Bắt chước là nô lệ. Chúng ta không thể cứ bắt chước hễ ai nói gì thì mình nói theo như vậy, mà phải giữ vững tinh thần của mình. Sự khẳng định cao hơn nắm nơi tinh thần. Theo Thiền thì tinh thần nằm ngay trong những việc như là đi, đứng, nằm, ngồi hằng ngày và chúng sẽ làm tất cả những nhu cầu của chúng ta trong đó. Vì vậy hành giả tu thiền cần phải thấu cốt thấu tủy, phải thấy thấu mới được.

### ***(D) Nói Pháp Thiền Sư Triệu Châu***

#### ***(I) Thiền Sư Nghiêm Dương Sơn Triệu***

##### ***1) Cuộc Đời Và Hành Trạng Của Tân Hưng Sơn Triệu Nghiêm Dương Thiền Sư:***

Còn được gọi là Thiền sư Nghiêm Dương Sơn Triệu ở Tân Hưng, tên của một vị Thiền sư Trung Hoa vào thế kỷ thứ chín. Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Nghiêm Dương Sơn Triệu; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI: Thiền sư là môn đồ và truyền nhân nổi

pháp của Triệu Châu Tông Thắm. Ông sống và dạy Thiền tại viện Tân Hưng, tọa lạc trong vùng phố cổ Hàng Châu.

Khi Nghiêm Dương gặp Triệu Châu lần đầu tiên, Sư hỏi Triệu Châu: "Khi mà không thể nhặt lên ngay cả một vật, thì làm cái gì đây?" Triệu Châu nói: "Bỏ nó xuống." Nghiêm Dương nói: "Vì không một vật nhặt lên được thì lấy gì mà bỏ xuống?" Triệu Châu nói: "Vậy thì mang nó đi." Qua những lời này, Nghiêm Dương chứng nghiệm đại ngộ.

Một hôm, có một vị Tăng hỏi: "Thế nào là nước của Tân Hưng?" Nghiêm Dương đáp: "Trong sông trước mặt."

Vị Tăng hỏi: "Thế nào là nươg vật hiện hình?" Nghiêm Dương đáp: "Đem giùm lão Tăng cái gương thiền lại đây!"

Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Phật là gì?" Nghiêm Dương đáp: "Cục đất." Vị Tăng lại hỏi: "Pháp là gì?" Nghiêm Dương đáp: "Đất lẫn." Vị Tăng lại hỏi: "Tăng là gì?" Nghiêm Dương đáp: "Ăn cháo ăn cơm." Khi thiền sư Nghiêm Dương được hỏi về ý nghĩa ứng vật hiện hình của Phật, ngài nói: "Mang dùm cái ghế đẩu kia lại đây." Chúng ta thấy cùng câu hỏi, "Phật là gì?", thì Mã Tổ nói: "Tức Tâm là Phật." Trong khi Nghiêm Dương trả lời là: "Cục đất." Về sau này Mã Tổ lại đổi câu nói lừng danh này thành ra "Không Tâm, không Phật." Tuy nhiên, Đại Mai lại cả quyết: "Dẫu cho Mã Đại Sư có nói gì với ông đi nữa, thì ta vẫn quyết rằng "Tức Tâm tức Phật." Qua những sự kiện này, chúng ta thấy ngay ở đây Phật không còn là một thực thể siêu việt được bao trùm giữa những hào quang của cõi trời; ngài cũng là một con người như chúng ta, đang trò chuyện với chúng ta, và ngài hoàn toàn là một con người có thể làm quen được. Và do đó, nếu ngài có phóng ra ánh sáng nào, chúng ta phải khám phá, vì nó không là cái có sẵn để cho chúng ta tiếp nhận.

Thiền sư Nghiêm Dương giữ một con rắn và một con cọp theo bên mình mà Sư đích thân dùng tay đút cho chúng ăn.

## ***2) Những Công Án Liên Quan Đến Tân Hưng Sơn Triệu Nghiêm Dương Thiền Sư:***

***Vô Nhất Vật:*** Thuật ngữ "Vô Nhất Vật" bắt nguồn từ Lục tổ Huệ Năng ở Trung Hoa. Nó chỉ vào sự kiện không một hiện tượng nào có bản chất bất biến cả. Kỳ thật, mọi sự vật chỉ là sự biểu hiện của cái hư không. Thiền sư Viên Ngộ đã thẳng thừng nói rằng: "Chư Phật chưa từng đản sinh trên thế giới; cũng chẳng có pháp nào là pháp thiêng

liêng cho con người. Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma chưa từng từ Tây Trúc sang, chưa từng lấy tâm truyền trao. Chỉ vì con người của thế gian này không hiểu hết ý nghĩa nên tự mình hướng ngoại cầu hình. Thật đáng thương hại khi họ chẳng biết rằng cái mà họ đang thành khẩn tìm kiếm ở ngay dưới chân họ! Cái này không thể nắm bắt được bằng trí khôn của ngay cả các bậc thành giả. Tuy vậy, chúng ta muốn thấy cái không thấy; nghe cái không nghe; nói cái không nói; biết cái không biết. Làm sao mà được đây?" Có một cuộc đối thoại lý thú khác giữa Thiền sư Nghiêm Dương và thầy mình là Thiền sư Triệu Châu Tông Thắm trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, quyển IV: Một hôm, Nghiêm Dương hỏi Triệu Châu: "Khi không một vật mang đến thì thế nào?" Triệu Châu đáp: "Buông nó xuống đất đi." Dương Nghiêm phản đối: "Đã là không một vật mang đến thì lấy cái gì buông?" Triệu Châu nói: "Buông không được thì vác lên đi!" Triệu Châu đã thẳng thắn vạch trần sự vô dụng của triết học hư vô. Để đạt được mục đích của Thiền, thì ngay cả ý niệm "không một vật" đi nữa cũng phải bỏ đi. Phật tự hiển lộ chỉ khi nào chúng ta không còn suy đoán về Phật nữa; đó chính là nói vì tìm Phật mà cần phải buông Phật. Đây là con đường duy nhất để đi đến chỗ chứng nghiệm được chân lý Thiền. Hễ khi nào người ta còn nói về "không một vật" hay tuyệt đối thì người ta càng xa Thiền. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng ngay cả điểm tựa "Không" cũng cần phải đá văng đi. Phương cách duy nhất để tự cứu mình là phải tự ném mình xuống cái vực không đáy, và thực ra đây là một việc hoàn toàn không dễ chút nào. Hành giả tu Thiền nên luôn nhớ rằng khi Thiền phủ định thì điều đó không nhất thiết là phủ định theo nghĩa lý luận, và sự khẳng định trong Thiền lại cũng như vậy. Ý tưởng ở đây là cái thật tướng cứu cánh của kinh nghiệm không bị hạn cuộc trong bất kỳ mô thức luật lệ về tư duy giả tạo nào, cũng không chống lại mệnh đề "đúng" và "sai", hay là công thức tri thức luận khô khan vụn vặt. Rõ ràng cái mà Thiền luôn để cho người ta thấy chính là sự sai lầm và tính phi lý, nhưng điều đó chỉ là bề ngoài. Không lạ gì Thiền khó tránh khỏi những hậu quả tự nhiên, hiểu lầm, giải thích sai, châm biếm với ác ý. Đó là một trong những nguyên nhân Thiền bị đổ cho là chủ nghĩa hư vô.

## ***(II) Thiên Sư Thiết Chủy Giác***

Thiên sư Thiết Chủy Giác, đệ tử của đại thiên sư Triệu Châu. Một hôm, Thiết Chủy Giác đến viếng Hòa Thượng Pháp Nhãn, một vị cao Tăng đương thời. Pháp Nhãn hỏi: "Gần đây ông ở đâu nay đến đây?" Thiết Chủy Giác đáp: "Từ Triệu Châu đến." Pháp Nhãn hỏi: "Tôi nghe Triệu Châu có câu nói 'Cây bách trước sân' có phải vậy không?" Thiết Chủy Giác đáp: "Không." Pháp Nhãn gạn hỏi: "Mọi người đến đây đều thuật lại rằng có một chú tiểu hỏi Triệu Châu 'Tổ Đạt Ma qua Trung Hoa có ý nghĩa gì', Châu đáp 'Cây bách trước sân' sao ông lại nói không có?" Thiết Chủy Giác rống to: "Tiên sư tôi thật không có nói câu ấy. Xin Hòa Thượng chớ phỉ báng tiên sư tôi." Pháp Nhãn rất tán thành thái độ ấy ở người học trò của lão túc Triệu Châu, nên khen: "Đúng là con dòng sư tử." Thói thường hẳn là chúng ta không thể tin nổi lời nói chối bỏ của các thiên sư, nhưng các ngài nghĩ rằng Thiền lý cần phải có những mâu thuẫn và đĩnh chánh như vậy, vì những câu nói mâu thuẫn, nghịch lý hay phủ nhận như vậy là kết quả không tránh được của nhãn quang Thiền phóng vào cuộc sống. Và Thiền có đường lối phê phán riêng; đường lối ấy chối bỏ tất cả những gì thói thường chúng ta có lý do nhận là đúng, là dĩ nhiên, là thật. Dầu bề ngoài điên đảo là vậy, bên trong vẫn một nguyên lý như nhau quán xuyên toàn thể đạo Thiền; hễ nắm được đầu mối ấy là mọi sự đảo lộn càn khôn trở thành cái thực đơn giản nhất.

### ***(E) Nối Pháp Đại An Phúc Châu Thiên Sư (793-883)***

#### ***(I) Thiên Sư Linh Thọ Như Mãn***

Thiên sư Linh Thọ Như Mãn, đồ đệ của thiên sư Phúc Châu Đại An. Một hôm, có một vị Tăng đến hỏi: "Sinh quán ngài ở đâu?" Sư đáp: "Mặt trời mọc phía Đông, mặt trăng lặn phía Tây." Hôm khác, có một vị Tăng đến hỏi Sư về vấn đề Đạt Ma sang Tàu, Sư im lặng. Về sau, khi Sư thị tịch, môn đồ muốn dựng bia ghi lại hành trạng và ngữ yếu của Sư. Về ngữ yếu, họ khắc lên giai thoại im lặng này. Đương thời, Vân Môn làm thủ tòa, Tăng chúng hỏi chỗ im lặng của tiên sư phải làm



thế nào để viết ra. Vân Môn chỉ nói vồn vẹn một chữ 'Sư!' Một chữ 'Sư' ở đây chúng ta thấy ngay nó ẩn ý nhiều chuyện, và một trong những ẩn ý đó đang ở trong tâm của Vân Môn khi ông thốt lên, đích thực nó sẽ là một vấn đề mà hành giả tu Thiền phải khơi tỏ. Cái tiếng đó há không soi sáng thực sự ý nghĩa im lặng mà người ta muốn khắc lên bia đá. Sau này thiền sư Bạch Vân Thủ Đoan có làm một bài tụng:

"Sư chi nhất tự thái nguy nguy  
 Độc hưởng hoàn trung định thị phi  
 Tất cánh thủy tu triều hải khứ  
 Đáo đầu vân định mịch sơn qui."

(Một tiếng 'sư' một tiếng vọi bằng non

Chỉ thế, khắp trời định phải chăng

Rốt ráo, nước kia trôi về biển

Rồi ra, mây nợ cuốn theo ngàn).

Bên cạnh đó, hành giả tu Thiền cũng nên để ý rằng cái "im lặng" của thiền sư Linh Thọ Như Mẫn là một trong những phương tiện thiện xảo khá thông dụng mà các thiền sư thường dùng để giúp đỡ đệ tử của mình. Chắc hẳn chúng ta còn nhớ ngày trước khi Bồ Tát Văn Thù hỏi cư sĩ Duy Ma Cật về "pháp bất nhị", Duy Ma Cật im lặng không nói. Người đời sau ca tụng thái độ ấy của Duy Ma Cật là sự "im lặng sấm sét" (mặc như lôi). Lắm lúc các vị thiền sư ngồi im lặng một lúc lâu, gọi là "Lương cửu", hoặc để đáp lại một câu hỏi, hoặc khi thượng đường thuyết pháp. Cái "lương cửu" này không cốt chỉ về thời gian trôi qua, mà còn để thử xem đệ tử còn dùng cái nghe thấy của tình thức hay không.

## ***(F) Không Rõ Thầy Truyền Thừa***

### ***(I) Thiền Sư Ni Mạt Sơn Liễu Nhiên***

Hiện nay chúng ta không có nhiều tài liệu chi tiết về Thiền sư Ni Liễu Nhiên Mạt Sơn; tuy nhiên, có một vài chi tiết lý thú về vị Thiền sư Ni này trong Truyền Đăng Lục, quyển XI: Thiền sư Ni Liễu Nhiên Mạt Sơn là đệ tử của Thiền sư Đại Ngu. Mặc dầu có rất ít chi tiết về cuộc đời và giáo thuyết của bà được ghi lại, bà là một thí dụ điển hình của một Thiền sư Ni nổi bật trong số các bậc thầy trong nhà Thiền lúc

ban sơ. Bà được biết đến qua cuộc đối thoại với một Thiền sư tên Quán Khê Nhân, cũng được tìm thấy trong Truyền Đăng Lục. Thiền sư Quán Khê Nhân ban đầu học thiền với Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền, nhưng rồi nơi Lâm Tế đi hành cước, cuối cùng đến tự viện của Mạt Sơn ở Quân Châu, vùng mà bây giờ thuộc tỉnh Giang Tây. Mạt Sơn được các Thiền sư thời đó công nhận là một Thiền sư Ni thật sự. Quán Khê Nhân trở thành đệ tử của bà và ở lại Mạt Sơn ba năm. Về sau này, Quán Khê Nhân xem Liễu Nhiên Mạt Sơn tương đương với Lâm Tế, nói: "Lão Tăng nhận một nửa cái môi từ nơi Cha Lâm Tế và một nửa khác nơi Mẹ Mạt Sơn. Từ khi ta uống dòng nước đó, ta chưa từng thấy khát."

Một hôm, có một vị Tăng ốm o nghèo nàn đến học thiền với Thiền Sư Ni Liễu Nhiên Mạt Sơn. Mạt Sơn hỏi: "Ốm o đến vậy à!" Vị Tăng nói: "Dầu ốm o thế nào cũng vẫn là sư tử con!" Mạt Sơn nói: "Đã là sư tử con, vì sao vẫn bị Văn Thù cỡi?" Vị Tăng không đáp được, bèn hỏi: "Thế nào là tâm của chư cổ Phật?" Mạt Sơn đáp: "Thế giới nghiêng đổ!" Vị Tăng hỏi: "Vì sao mà thế giới nghiêng đổ?" Mạt Sơn đáp: "Chẳng phải thân ta."

Một lần nọ, Hòa Thượng Quán Khê Nhân đi du phương đến núi Mạt Sơn, tự nói: "Nếu có người giỏi thì ở, chẳng vậy thì xô ngã giường thiền." Khi Hòa Thượng Quán Khê Nhân bước vào Tăng đường Thiền sư Ni Liễu Nhiên sai thị giả đến hỏi: "Hòa Thượng du phương đến hay vì Phật pháp đến?" Hòa Thượng Quán Khê Nhân đáp: "Vì Phật pháp đến." Liễu Nhiên lên tòa, Hòa Thượng Quán Khê Nhân đến tham vấn. Liễu Nhiên hỏi: "Hôm nay Hòa Thượng rời ở đâu đến?" Hòa Thượng Quán Khê Nhân đáp: "Từ ngã ba đường đến." Liễu Nhiên hỏi: "Sao chẳng bỏ nón xuống?" Hòa Thượng Quán Khê Nhân không đáp được, mới lễ bái hỏi: "Thế nào là Mạt Sơn?" Liễu Nhiên đáp: "Chẳng bày đỉnh." Hòa Thượng Quán Khê Nhân lại hỏi: "Thế nào là chủ Mạt Sơn?" Liễu Nhiên đáp: "Chẳng phải tướng nam nữ." Hòa Thượng Quán Khê Nhân quát lên, rồi nói: "Sao chẳng biến đổi đi!" Liễu Nhiên đáp: "Chẳng phải thân, chẳng phải quỷ, biến đổi cái gì?" Hòa Thượng Quán Khê Nhân kính phục, xin làm đệ tử và ở lại làm Tri Viên ba năm.

## ***The Fifth Generation of the Huai Jang's Zen Branch***

### ***The Second Generation of the Kuei-yang Tsung:***

#### ***(A) Zen Master Ling-Yu's Dharma Heirs***

##### ***(I) Zen Master Yang Shan Hui-Chi***

###### ***1) Life and Acts of Zen Master Yang-Shan Hui-Chi:***

Zen Master Yang-Shan-Hui-Ji, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. He belonged to the second generation of the Kuei Yang Tsung, one of the great disciples of Zen master Kuei Shan Ling Yu's dharma heirs. We do have quite a few detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XI: Zen master Yang-Shan-Hui-Ji was born in 807 in Shao-Chou (now in Kuang-T'ong Province). At the age of fifteen, he wanted to leave home, but his parents refused him permission to become a monk. So, at the age of seventeen, he demonstrated his resolve to them by cutting off two of his fingers, vowing that he would seek the true Dharma to repay his filial obligations. He had visited several great Ch'an masters, among them Ma-Tsu-T'ao-I and Pai-Chang-Huai-Hai. He had made himself a name as an outstanding student of Ch'an. When Yang-Shan was studying Zen under Pai-Chang he had such a flowing tongue that to Pai-Chang's one word he had ten words to answer. Pai-Chang said: "After me, there will be somebody else who will take care of you." After traveling for some time, Yangshan resided and studied under Zen master Danyuan Yingzhen, the famous disciple of National Teacher Nanyang Huizhong. There he had his first insight. However, he only realized profound enlightenment under Kuei-Shan. As his master's dharma successor of equal accomplishment, he is considered the cofounder with his master of the Kuei-Yang school of Ch'an, which derives its name from the first character of the names of the two men. Yang-Shan-Hui-Ji, name of a noted monk in China. Yang-Shan was one of the great Ch'an masters of China, a disciple and Dharma

successor of Kuei-Shan-Ling-Yu, and the master of Nan-T'a-Kuang-Jun. Yang-Shan was one of the most important Ch'an masters of his time; his great abilities brought him the nickname Little Sakyamuni.

Tan-Yuan Ying-Chen greatly esteemed Yang-Shan and said to him: "Previously the National Teacher Hui-Zhong received the transmission of a total of ninety-nine symbolic circles from the Sixth Patriarch. He in turn passed these to me, saying: 'Thirty years after I've died, a novice monk will come from the South who will greatly revive this teaching. When that time comes, pass the teaching on to him and don't let it end.' Today I transmit them to you. You must uphold and preserve them." Yang-Shan had his first enlightenment experience under Tan-Yuan-Ying-Chen.

When he had finished speaking he passed the secret text to Yang-Shan. After receiving and examining the text, Yang-Shan burned it. One day Tan-Yuan said to Yang-Shan: "The symbols that I gave you are extremely rare, esoteric and precious. You must preserve them carefully." Yang-Shan said: "After I examined them I burned them." Tan-Yuan said: "This Dharma gate of ours can't be understood by most people. Only the Buddha, the patriarchs, and all the holy ones can fully understand it. How could you burn it?" Yang-Shan said: "After examining it, I fully comprehended its meaning. Then there was no use keeping the text." Tan-Yuan said: "Even so, when transmitting this to disciples, people of future times won't believe it." Yang-Shan said: "If you like another copy that won't be a problem. I'll make another copy and give it to you. Then it won't be lost." Tan-Yuan said: "Please do." Then Yang-shan recompiled it and presented it to Tan-yuan. Nothing was omitted, so Tan-yuan gave his approval. Later when Tan-yuan took the high seat, Yang-shan came forward from the assembly, made a circle in the air, pushed it forward with both hands, then stood there with his hands held, one atop the other, against his chest. Tan-yuan clasped his hands together and presented them in the form of a fist, upon which Yang-shan walked three steps closer and bowed in the manner of a woman. Tan-yuan nodded, and Yang-shan bowed and retreated.

One day, Zen master Yang-Shan was washing his robe when Tan-yuan came along and asked: "Where is your thought at this very moment?" Yang-Shan at once retorted: "At this very moment what

thought do you want me to have?" Zen practitioners should always remember that a real practitioner cannot even have his own laundry thoughtlessly done!

After Tan-Yuan's death, Yang-shan came at last to study Zen with Kuei-shan. When he first presented himself to the master, Kuei-Shan asked: "I am told that while you were under Pai-Chang you had ten words to his one; is that so?" Yang-Shan said: "Yes, that is what they say." Kuei-Shan asked: "What do you have to state about the ultimate truth of Buddhism?" Yang-Shan was about to open his mouth when the master shouted. The question was repeated three times; the mouth vainly opened three times, the master shouted three times. Yang Shan finally broke down; drooping his head and with tears in his eyes, he said: "My late master, Pai-chang, said that I'd meet a teacher who would be better suited to me, and now I've found him!"

One day, Kuei-Shan saw Yang-Sha sitting under a tree. Approaching, he touched him on the back with the staff he carried. Yang-Shan turned round, and Kuei-Shan said: "O Chi (Yang-Shan's name), can you say a word now, or not?" Yang Shan replied: "No, not a word, nor would I borrow one from others." Kuei-Shan said: "O Chi, you understand."

When he was still a novice monk, Yang-Shan went to practice under Wei-Shan. Kuei-Shan asked Yang-Shan: "As a novice monk do you have a host or not?" Yang-Shan said: "I have one." Kuei-Shan asked: "Who is it?" Yang-Shan walked from west to east and then stood there erect. Kuei-Shan realized that Yang-Shan was extraordinary.

Yang-Shan asked Kuei-Shan: "What is the true abode of Buddha?" Kuei-Shan said: "Think of unfathomable mystery and return your thoughts to the inexhaustible numinous light. When thoughts are exhausted you've arrived at the source, where true nature is revealed as eternally abiding. In that place there is no difference between affairs and principle, and the true Buddha is manifested. Upon hearing these words Yang-Shan experienced great enlightenment.

One day, Zen master Yang-Shan entered the hall and addressed the monks, saying: "Each and every one of you, turn the light inward! Don't try to remember what I'm saying! For a beginningless con you have faced away from the light and been shrouded in darkness. The

roots of delusion are deep. They're difficult to cut off and uproot. So the Buddha established expedient means to grab your attention. These are like showing yellow leaves to a crying child, who imagines they're gold and thus stops crying. You act as though you're in a shop where someone sells a hundred goods made from gold and jade, but you're trying to weigh each item. So you say that Shi-T'ou has a real gold shop? Well in my shop there's a wide range of goods! If someone comes looking for mouse turds the I give him some. If someone comes looking for real gold then I give it to him." A monk said: "I don't want mouse turds. May I have the master's real gold?" Yang-Shan said: "If you try to bite down on the head of a flying arrow you can try until the year of the ass but you won't succeed!" The monk couldn't answer. Yang-Shan said: "If you want to exchange something we can make a deal. If you don't want to exchange anything then we can't. If I truly speak of Zen, then there won't be a single companion at your side. How can this be if there're five or seven hundred in the assembly? If I talk about this and that, and you strain your neck trying to pick something up, then it will be like fooling a little child with an empty hand. There's nothing authentic about it. Today I'm clarifying what is holy, which is not a matter of collecting and calming the mind. Instead you must practice to realize the true sea of self-nature. Of what use is there for 'three clarifications' and 'six understandings'? What I speak of is the ultimate sacred matter. If right now you want to know mind and arrive at the root, then arrive at the root. Don't worry about the tips of the branches. If you do this, then hereafter you will possess it yourself. But if you don't attain the root, and just use your emotions to seek it, then you will never succeed. You'll never see what Master Kuei-Shan spoke of 'the place where ideas of mundane and sacred are exhausted, where matter and principle are united and the true eternal body of the Tathagata is manifested.'" Zen master Yang-Shan, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them.

A mandarin Shiyu named Liu asked Yangshan, "May I hear the principle of attaining mind?" Yangshan said, "If you want to attain mind, then there's no mind that can be attained. It is this unattainable mind that is known as truth."

Yang-Shan acted according to conditions to benefit beings and became a great example of the Zen school. One day when near death, Yang-Shan took a brush and wrote a verse for the monks to read:

"Countless disciples,  
I look across you all, and you gaze back,  
Two mouths, one without a tongue,  
This is my teaching."

The "Questions and Answers" of Yang-Shan with his master Wei-Shan and other Ch'an masters, recorded in the Yuan-Chou-Hui-Chi-Ch'an-Shih-Yu-Lu (Record of the Words of the Ch'an Master Yang-Shan Hui-Chi from Yuan-Chou), are considered outstanding examples of Ch'an mind. Yang-Shan appears in example 25 of the Wu-Men-Kuan, and examples 34 and 68 of the Pi-Yen-Lu.

When near death, he sat upright in a cross-legged position to say farewell to the congregation. He then recited a verse:

"Completing seventy-seven years,  
Today it ends.  
When the orb of the sun is just at noon  
The two hands fold the legs."

Upon saying these words, Yang-Shan calmly passed away, in the year 883, at the age of seventy-seven. Yang-Shan received posthumous name "Great Teacher Penetrating Wisdom." The stupa was named "Wondrous Light."

## 2) *Kôans Related To Zen Master Yang-Shan Hui-Chi:*

*Yang Shan Asks "Where Have You Come From?":* Example 34 of the Pi-Yen-Lu. Yang Shan asked a monk, "Where have you just come from?" The monk said, "Mount Lu." Yang Shan said, "Did you visit Five Elders Peak?" The monk said, "I didn't get there." Yang Shan said, "You never visited the mountain at all." Later Yun Men said, "These words were all for the sake of compassion; thus they had a conversation in the weeds." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu,

the point of testing someone is to know him intimately as soon as he opens his mouth. An ancient said, "Immeasurably great people are turned about in the stream of speech." If you are one who has the eye on your forehead, as soon as it is being brought up, you immediately know where it comes down. See their one question, one answer; each is distinctly clear. Why did Yun Men then say that these words were all for the sake of compassion, so they had a conversation in the weeds? When that man of old gets here, he is like a clear mirror on its stand, like a bright jewel in the palm of the hand: when a foreigner comes, a foreigner is reflected, and when a native comes, a native is reflected. Not even a single fly could get past his scrutiny. But tell me, how is it that there was a conversation in the weeds for the sake of compassion? It was nevertheless dangerously steep; getting to this realm, only this fellow could hold up. This monk had personally come from Mount Lu; why did Yang Shan then say, "You have never visited the mountain"? Kuei Shan one day asked Yang Shan, "When there are monks coming from various places, what do you use to test them?" Yang Shan said, "I have a way of testing." Kuei Shan said, "Try to show me." Yang Shan said, "Whenever I see a monk coming, I just lift up my whisk and say to him, 'Do they have this in other places?' When he has something to say, I just say to him, 'Leaving this aside for the moment, what about That?'" Kuei Shan said, "This has been the tooth and nail of our sect since time immemorial." Haven't you read how Ma Tsu asked Pai Chang, "Where do you come from?" Pai Chang said, "From down the mountain." Ma Tsu said, "Did you meet anyone on the road?" Pai Chang said, "Not at all." Ma Tsu said, "Why did you not meet anyone at all?" Pai Chang said, "If I had met anyone, I would mention it to you, teacher." Ma Tsu said, "How could this have been happening?" Pai Chang said, "I am at fault." Ma Tsu said, "On the contrary, I am at fault." Yang Shan's questioning the monk was just like these examples. At that time, when he said, "Did you ever get to Five Elders Peak?" If that monk had been a man, he would simply have said, "A disaster." Instead, he said, "I never got there." Since this monk was not an adept, why did Yang Shan not act according to the rule, so as to avoid the many complications that subsequently appeared? Instead he said, "You never visited the mountain." That is why Yun Men said, "These words were all for the



sake of compassion, thus they had a conversation in the weeds." If it were a talk outside the weeds, then it would not be like this.

***Yang Shan: Pointing at the Snow:*** The koan about the potentiality and conditions of lectures from Zen master Yang Shan. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, one day, Yang-shan Hui-chi (807-883 or 814-891) pointed to the stone lion that was covered all over with snow and said to the assembly, "Is there anything whiter than this?" No-one was able to reply. Later, Zen master Yun-men commented, "Push it down right at that moment." Zen master Hsueh Tou criticized Yun men, saying, "Yun men only knows how to push it down, but doesn't know how to get it up."

***Yang-Shan "Obtaining the Essence and Not the Function":*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen Master Kuei-shan and his disciple, Yang-shan. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX, one day, while Kui-shan and the monks were picking tea leaves, Kui-shan said to Yang-shan, "All day today I've heard your voice but I haven't seen your form." Yang-shan then shook the tea tree. Kui-shan said, "You attained its function, but you haven't realized its essence." Yang-shan said, "What does the master say?" Kui-shan was silent. Yang-shan said, "The master has attained its essence but hasn't realized its function." Kui-shan said, "I give you thirty blows with the staff." Yang-shan said, "If I receive thirty blows of the master's staff, who then will receive thirty blows from me?" Kui-shan said, "You will be spared of my thirty blows."

***Yang Shan: Thrusting His Hoe into the Ground:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Kuei-Shan and his disciple Yang Shan. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, one day Zen master Kuei Shan asked Yang Shan, "Where have you been?" Yang Shan said, "I have just come from the fields." Kuei Shan went on, "How many people were there?" Yang Shan thrust his hoe into the ground and stood there. Kuei Shan said, "Today at the southern mountain there was one who harvested rushes." Yang Shan picked up his hoe and went away.

**Yang Shan's Thirty Blows:** According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX, one day, while Kui-shan and the monks were picking tea leaves, Kui-shan said to Yang-shan, "All day today I've heard your voice but I haven't seen your form." Yang-shan then shook the tea tree. Kui-shan said, "You attained its function, but you haven't realized its essence." Yang-shan said, "What does the master say?" Kui-shan was silent. Yang-shan said, "The master has attained its essence but hasn't realized its function." Kui-shan said, "I give you thirty blows with the staff." Yang-shan said, "If I receive thirty blows of the master's staff, who then will receive thirty blows from me?" Kui-shan said, "You will be spared of my thirty blows."

**Yang Shan: Pushing Forward His Pillow:** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Yang Shan and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, one day, a monk asked Zen master Yang-shan, "Would dharmakaya (the essence of all beings) also know how to expound the teaching of Buddhism?" The Master answered, "I cannot answer you, but somebody else can." The monk asked, "Where is the one who can answer?" The Master pushed forward his pillow. When Kuei-shan heard of this, he remarked, "Hui-chi is engaging in swordplay."

**Yang Shan: Replying as Expected:** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Yang Shan and a monk. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, one day, a monk came and asked Zen master Yang-shan, "Master, do you know how to read?" Yang-shan said, "Reply as expected." The monk circumambulated (went around) clockwise once; Yang-shan drew a cross on the ground. The monk circumambulated (went around) counterclockwise once; Yang-shan erased the cross and drew a sauvastika on the ground. The monk drew a circle, and then raised it with his both hands as if an Asura wanted to cover both the Sun and the Moon. Yang-shan then drew an circle to encircle the sauvastika. The monk imitated the posture of Rucika Buddha (the last of the 1,000 Buddhas of the present kalpa). Yang-shan immediately approved the monk and advised him to do the best to support Buddhism.

***Yang Shan: Whipping Ching T'ung Four Whips:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Yang Shan and his disciple Ching T'ung. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, one day, Ching T'ung came to seek instructions from his master Yang Shan, Yang Shan closed his eyes and sat quietly. Ching T'ung said, "Like this! Like this! Twenty eight Indian Patriarchs were like this, Six Chinese Patriarchs were like this, Master was like this, and Ching T'ung was like this too!" After speaking, Ching T'ung turned to his right side and stood on tiptoe. Yang Shan stood up and whipped Ching T'ung four whips. By this opportunity, Ching T'ung gave himself a title: "Four whips under the accumulation of clouds and winds, the world Great Meditative Buddha."

***Yang Sha: A Single Companion at One's Side:*** According to Wudeng Huiyuan, volume IX, and the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, one day, Zen master Yang-Shan entered the hall and addressed the monks, saying: "Each and every one of you, turn the light inward! Don't try to remember what I'm saying! For a beginningless eon you have faced away from the light and been shrouded in darkness. The roots of delusion are deep. They're difficult to cut off and uproot. So the Buddha established expedient means to grab your attention. These are like showing yellow leaves to a crying child, who imagines they're gold and thus stops crying. You act as though you're in a shop where someone sells a hundred goods made from gold and jade, but you're trying to weigh each item. So you say that Shi-T'ou has a real gold shop? Well in my shop there's a wide range of goods! If someone comes looking for mouse turds then I give him some. If someone comes looking for real gold then I give it to him." A monk said: "I don't want mouse turds. May I have the master's real gold?" Yang-Shan said: "If you try to bite down on the head of a flying arrow you can try until the year of the ass but you won't succeed!" The monk couldn't answer. Yang-Shan said: "If you want to exchange something we can make a deal. If you don't want to exchange anything then we can't. If I truly speak of Zen, then there won't be a single companion at your side. How can this be if there're five or seven hundred in the assembly? If I talk about this and that, and you strain your neck trying to pick something up, then it will

be like fooling a little child with an empty hand. There's nothing authentic about it. Today I'm clarifying what is holy, which is not a matter of collecting and calming the mind. Instead you must practice to realize the true sea of self-nature. Of what use is there for 'three clarifications' and 'six understandings'? What I speak of is the ultimate sacred matter. If right now you want to know mind and arrive at the root, then arrive at the root. Don't worry about the tips of the branches. If you do this, then hereafter you will possess it yourself. But if you don't attain the root, and just use your emotions to seek it, then you will never succeed. You'll never see what Master Wei-Shan spoke of 'the place where ideas of mundane and sacred are exhausted, where matter and principle are united and the true eternal body of the Tathagata is manifested.'" Zen master Yang-Shan, who lived between late T'ang and early Sung (around the middle of the tenth century) when the trend of development of Zen teaching gradually superseded the other Buddhist schools in China. It is to say, Zen attitude towards Buddhist lore and philosophy tended to slight its study in an orderly manner, to neglect the sutras and what metaphysics there is in them.

***Yang Shan Questions San Sheng:*** According to example 68 of the Pi-Yen-Lu, Yang Shan asked San Sheng, "What is your name?" San Sheng said, "Hui Chi." Yang Shan said, "Hui Chi? That's me." San Sheng said, "My name is Hui Jan." Yang Shan laughed aloud. According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, San Sheng was a venerable adept in the Lin Chi succession. Since youth he possessed abilities that stood out from the crowd: he had great capacity and had great function; while still in the community, he was in full vigor, and his name was known everywhere. Later he left Lin Chi and travelled throughout Hui Nan and Hai Chou; the monasteries everywhere he went all treated him as a distinguished guest. He went from the north to the south; first he went to Hsueh Feng and asked, "What does a golden carp who has passed through the net take for food?" Hsueh feng said, "Wait till you've come out of the net; then I'll tell you." San Sheng said, "The teacher of fifteen hundred people doesn't even know what to say." Hsueh feng said, "My task as abbot are many." As Hsueh Feng was going to the temple manor, on the way he encountered some macaques, whereupon he said, "Each of the macaques is wearing an ancient mirror." San Sheng said, "For aeons it has been nameless; why

do you depict it as an ancient mirror?" Hsueh Feng said, "A flaw has been created." San Sheng said, "The teacher of fifteen hundred people does not even know what to say." Hsueh Feng said, "My fault. My task as abbot are many." Later he came to Yang Shan. Shan very much admired his outstanding acuity and seated him under the bright window. One day an official came to call on Yang Shan. Shan asked him, "What is your official position?" He said, "I am a judge." San Sheng raised his whisk and said, "And can you judge this?" The official was speechless. All the people of the community made comments, but none accorded with Yang Shan's idea. At that time San Sheng was sick and staying in the Life-Prolonging Hall: Yang Shan ordered his attendant to take these words and ask him about them. San Sheng said, "The Master has a problem." Yang Shan again ordered his attendant to ask, "What is the problem?" San Sheng said, "A second offense is not permitted." Yang Shan deeply approved of this. Pai Chang had formerly imparted his meditation brace and cushion to Huang Po, and had bequeathed his staff and whisk to Kuei Shan; Kuei Shan later gave them to Yang Shan. Since Yang Shan greatly approved of San Sheng, when one day Sheng took his leave and departed, Yang Shan took his staff and whisk to hand them over to San Sheng. Sheng said, "I already have a teacher." When Yang Shan inquired into his reason for saying this, it was that he was a true heir of Lin Chi. When Yang Shan asked San Sheng, "What is your name?" He could not have but known his name; why did he then go ahead and ask in this way? The reason is that an adept wants to test people to be able to know them thoroughly. He just seemed to be casually asking, "What is your name?", and spoke no further judgement or comparison. Why did San Sheng not say "Hui Jan," but instead said, "Hui Chi"? See how a man who has the eye is naturally not the same as others. This manner of San Sheng's was still not crazy, though; he simply captured the flag and stole the drum. His meaning was beyond Yang Shan's words. These words do not fall within the scope of ordinary feelings; they are difficult to get a grasp on. The methods of such a fellow can bring people to life; that is why it is said, "He studies the living phrase; he does not study the dead phrase." If they followed ordinary feelings, then they couldn't set people at rest. See how those men of old contemplated the Path like this: they exerted their spirits to the utmost, and only then were capable

of great enlightenment. Once they were completely enlightened, when they used it, after all they appeared the same as people who were not yet enlightened. In any case, their one word or half a phrase could not fall into ordinary feelings. San Sheng knew where Yang Shan was at, so he said to him, "My name is Hui Chi." Yang Shan wanted to take in San Sheng, but San Sheng conversely took in Yang Shan. Yang Shan was only able to make a counterattack and say, "I am Hui Jan." This too is letting go. This is why Hsueh Tou later says, "Both gather in, both let go, which is fundamental?" With just one phrase he has completely versified it all at once. Yang Shan laughed aloud. "Ha, ha!" There was both the provisional and the real, there was both illumination and function. Because he was crystal clear in every respect, therefore he functioned with complete freedom. This laugh was not the same as Yen Tou's; in Yen Tou's laugh there was poison, but in this laugh, for all eternity the pure wind blows chill.

***Yang Shan: A Snake Enters Into a Bamboo Cylinder:*** A snake enters into a bamboo cylinder. In Zen, the term is used to indicate that practitioners encounter an ambiguity in Zen practice. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI and in Wudeng Huiyuan, Volume IX, one day, Yang-Shan told Hsiang-Yen: "I grant that you have realized the Zen of the Tathagatas. But as for the Zen of the Ancestors, you haven't seen it in your dreams." A nearby monk asked Hsiang-Yen, "What does Venerable Yang-shan mean by saying like that?" Hsiang-Yen said: "A snake enters into a bamboo cylinder." Hsiang-Yen then composed another verse that said:

"I have a function  
It's seen in the twinkling of an eye.  
If others don't see it,  
They still can't call me a novice."

When Yang-Shan heard this verse, he reported to Kwei-Shan: "It's wonderful Hsiang-Yen has realized the Zen of the Ancestors!"

***Yang-Shan "Getting Someone Out of the Well Without Using a Bit of Rope":*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen Master Hsing-k'ung and his disciple, Yang-shan. According to Wudeng Huiyuan, volume, IX, when Yang-shan was serving as Hsing-k'ung's attendant, one day a monk came and

asked Zen master Hsing-k'ung, "What is the meaning of the patriarch's coming out of the west?" The master said, "Suppose a man is down at the bottom of a well one thousand feet deep; if you could get him out without using a bit of rope, I would give you the answer as to the meaning of our patriarchal visit here." The monk did not evidently take this very seriously, for he said, "Lately, the venerable Ch'ang of Hunan was given a monastery to preside over, and he is also giving us all kinds of instruction on the subject." The master called a boy-attendant and ordered him 'to take this lifeless fellow out.' Zen master Hsing-k'ung replied by utilizing cases where things impossible in the relative world of causation are referred to. And the above impossible condition so long as space-time relations remain what they are to our final consciousness; they will only be intelligible when we are ushered into a realm beyond our relative experience. But as the Zen masters abhor all abstractions and theorizations, so their propositions sound outrageously incoherent and nonsensical; at the same time, their answers too, harp on the same string of transcendentalism. Later, the boy-attendant for Zen master Hsing-k'ung came to be known as Yang-shan, one of the most masterful minds in Zen. Afterwards Yang-shan came and asked Tan-yuan how to get out the man in the well, when the master exclaimed, "Why, this fool, who is in the well?" Still later the boy-attendant asked Wei-shan as to the means of getting the man out of the bottom of the well. Wei-shan called out "O Hui-chi!" (as this was the name of the young monk). Hui-chi responded, "Yes, master!" Wei-shan said, "There, he is out!"

***(C) Yang-Shan and Kuei-Yang-Tsung:***

The Five Houses of Zen refers to separate teaching lines that evolved from the traditions associated with specific masters. Three of these traditions, Ts'ao-tung, Yun-men, and Fa-yan, descended from the transmission line traced back to Ch'ing-yuan Hsing-ssu and Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other two, the Lin-chi and Kuei-yang, proceeded from Ma-tsu Tao-i and Pai-chang Huai-hai. The Lin-chi House later produced two offshoots, the Yang-chi and Huang-lung. When these last two were added to the Five House, together they are referred to as the Seven Schools of Zen. It should be reminded that after Yang-shan was recognized as Kuei-shan's heir, they continued to test each other's

understanding throughout their time together. During that time, Yang-shan worked with his master to develop the school that would be later be named after both of them. So, Kuei-yang tsung was the name of a Zen sect established by two disciples of Pai-Ch'ang-Huai-Hai. 'Kuei' is the first word of 'Kuei-Shan Ling-Yu' (a disciple of Pai-Ch'ang). 'Yang' is the first word of 'Yang-Shan-Hui-Ji' (a disciple of Kuei-Shan). In the middle of the tenth century, this school merged with Lin-Chi school and since then no longer subsisted as an independent school.

## *(II) Zen Master Hsiang-Yen Chih Hsien*

### *1) Life and Acts of Zen Master Hsiang-Yen Chih-Hsien:*

Zen Master Hsiang-Yen-Zhi-Hsien, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XI and in *Wudeng Huiyuan*, Volume IX: Zen master Hsiang-Yen-Zhi-Hsien was born in Shing-Chou (now in Shan-T'ung Province), was a disciple of Zen master Pai-Ch'ang-Huai-Hai. Before coming to Pai-chang, Hsiang-yen had devoted himself to the study of the Chinese classics as well as the traditional Buddhist scriptures, and he acquired a reputation for scholarship. He kept copious notes on his studies and was known to have a ready answer to every question he was asked. After the master's death, he went to Kwei-Shan (who was also a senior disciple of Pai-Ch'ang).

After Pai-chang died, Hsiang-Yen presented himself to Kuei-shan, who had been declared the master's dharma successor, and even though they were probably about the same age, Hsiang-Yen asked to be accepted as a disciple. Kuei-shan, however, was reluctant to grant the request, so Kwei-Shan said to Hsiang-Yen: "I've heard that you are an intelligent monk at Pai-Zhang, responding ten times for what you're asked. Now I'm not asking you about what recorded or what can be learned from the scriptures! You must say something from the time before you were born and before you could distinguish objects. I want to record what you say." Hsiang-Yen was confused and unable to answer. He sat in deep thought for some time and then mumbled a few



words to explain his understanding. But Kwei-Shan couldn't accept this. Hsiang-Yen said: "Then would the master please explain it?" Kwei-Shan said: "What I might say would merely be my own understanding. How could it benefit your own view?" Hsiang-Yen returned to the monk's hall and search through the books he had collected, but he couldn't find a single phrase that could be used to answer Kwei-Shan's question. Hsiang-Yen then sighed and said: "A picture of a cake can't satisfy hunger." He then burned all his books and said: "During this lifetime I won't study the essential doctrine. I'll just become a common mendicant monk, and I won't apply my mind to this any more."

Hsiang-Yen tearfully left Kwei-Shan. He then went traveling and eventually resided at Nan-Yang, the site of the grave of National Teacher Nan-Yang Hui-Zhong. One day as Hsiang-Yen was scything grass, a small piece of the tile was knocked through the air and struck a stalk of bamboo. Upon hearing the sound of the tile hitting the bamboo, Hsiang-Yen instantly experienced vast enlightenment. Hsiang-Yen then bathed and lit incense. Bowing in the direction of Kwei-Shan, he said: "The master's great compassion exceeds that of one's parents! Back then if you had explained it, then how could this have come to pass?" Hsiang-Yen then wrote a verse:

"One strike and all knowledge is forgotten.  
 No cultivation is needed for this.  
 This occurrence reveals the ancient path,  
 And is free from the track of quiescence."  
 "Far and wide, not a trace is left.  
 Whatever I hear and see does not conform to rules.  
 In every direction the realized Way,  
 Beyond all speech, the ultimate principle."

Hsiang-Yen then dispatched a monk to take the verse to Kwei-Shan and recite it. Upon hearing it, Kwei-Shan said to Yang-Shan: "This disciple has penetrated!" Yang-Shan said: "This is a good representation of mind function. But wait and I'll personally go and check out Hsiang-Yan's realization." Later Yang-Shan met with Hsiang-Yen and said: "Master Kwei-Shan has praised the great matter of your awakening. What do you say as evidence for it?" Hsiang-Yen then recited his previous verse. Yang-Shan said: "This verse could be

composed from the things you've studied earlier. If you've had a genuine enlightenment, then say something else to prove it." Hsiang-Yen then composed a verse that said:

"Last year's poverty was not real poverty.  
This year's poverty is finally genuine poverty.  
In last year's poverty there was still ground  
where I could plant my hoe,  
In this year' poverty,  
not even the hoe remains."

Yang-Shan said: "I grant that you have realized the Zen of the Tathagatas. But as for the Zen of the Ancestors, you haven't seen it in your dreams." Hsiang-Yen immediately composed another verse that said:

"I have a function  
It's seen in the twinkling of an eye.  
If others don't see it,  
Do not call yourself a novice."

When Yang-Shan heard this verse, he reported to Kwei-Shan: "It's wonderful Hsiang-Yen has realized the Zen of the Ancestors!"

Another verse of Hsiang-Yen:

"The chick pecks from within,  
The hen from without.  
The chick breaks free through the shell.  
When hen and chick are both gone,  
The function has not gone astray.  
Singing the same song,  
The mystical voice goes on alone."

A monk came from Kuei-shan to Hsiang-yen when the latter asked the monk, "There was once a monk who asked Kuei-shan concerning the Patriarch's idea of coming to the West, and Kuei-shan in answer held up his duster (hossu). Now how do you understand the meaning of Kuei-shan's action?" The monk replied, "The master's idea is to elucidate mind along with matter, to reveal truth by means of an objective reality." Hsiang-yen said, "Your understanding is all right as far as it goes. But what is the use of hurrying so to theorize?" The monk now turned around and asked, "What will be your understanding?" Hsiang-yen held up his duster like Kuei-shan.

Another day, a monk came and asked Hsiang-yen concerning Bodhidharma's idea of coming to the West. Hsiang-yen put his hand into his pocket, and when he got it out it was formed into a fist, which he opened as if handing the contents over to the questioner. The monk knelt down and extended both hands in the attitude of receiving. Hsiang-yen said, "What is this?" The monk made no reply. This is the case where an object near by is made use of in answering the question. When questioned, the master may happen to be engaged in some work, or looking out of the window, or sitting quietly in meditation, and then his response may contain some allusion to the objects thus connected with his doing at the time. Whatever he may say, therefore, on such occasion is not an abstract assertion on an object deliberately chosen for the illustration of his point.

Zen Master Hsiang-Yen-Zhi-Hsien often told his assembly: "The goal of Zen is to bring the practitioner to awakening, but that awakening must be sought within oneself rather than outside of oneself or from something acquired from another. I would like compare the relationship between the Zen master and his student to that of a hen and a chick still in its egg. It is the chick that must strive to break free of the shell, pecking at it from within. Only when the chick makes some progress can the hen assist by pecking at the outside of the shell. Similarly, when the student is ready, the Zen master makes use of what Buddhism calls skillful means to assist him to attain the final breakthrough. The skillful means used with one student are not necessarily appropriate to another; the choice of skillful means employed by the master is dictated by the stage the student is at and the particular conditions of that student's quest for awakening."

One day, Zen master Hsiang-Yen entered the hall and addressed the monks, saying, "The Way is attained by means of enlightenment and is not found in words. It is mysterious and majestic, and without the slightest breach. Don't belabor your mind! Just turn the light inward. Those disciples using total effort every day in words to realize enlightenment are just backward and confused."

A monk asked Hsiang-Yen, "What is Hsiang-Yen's great situation?" Hsiang-Yen said, "Don't fertilize the flowers and trees."

Another monk asked, "What is a 'sindhava'?" Hsiang-Yen struck the meditation platform and said, "Come here!"

One day, Hsiang-Yen entered the hall and addressed the monks, saying, "Talking about this, you could compare it to a person who has climbed a tree and is grasping a branch, supported only by his teeth. His feet are hanging freely, as are his hands. Suddenly someone down on the ground yells out to him. 'What is the meaning of the First Ancestor coming from the west?' To not answer isn't acceptable, but if he does so he'll fall, and so lose his life. At this very moment what can he do?" At that time a monk named Tiger Head Zhao came forth from the congregation and addressed Hsiang-Yen, saying, "Leaving aside the question of the tree top, I ask the master to comment about before climbing the tree." Hsiang-Yen then laughed, "Ha! Ha! Ha!"

To all of his disciples, Hsiang-Yen provided his teachings in a clear and direct manner. He left more than two hundred verses such as these above mentioned ones that were composed to meet the situations he encountered. These unmetred verses were popular throughout the country.

Zen master Hsiang-Yen always talked about the poverty as a 'must' for his life of cultivation as follows:

"My last year's poverty  
was not poverty enough,  
My poverty this year  
is poverty indeed;  
In my poverty last year  
there was room for a gimlet's point,  
But this year even the gimlet is gone."

Later, there was a Zen master who commented on this verse of poverty by Hsiang-Yen in the following verse:

"Neither a gimlet's point nor the room for it;  
but this is not yet real poverty:  
As long as one is conscious of having nothing,  
There still remains the guardian of poverty.  
I am lately poverty-stricken in all conscience,  
For from the very beginning  
I do not see even the one that is poor."

No matter what happened, poverty was the main reason to cause Hsiang-Yen to have a good life of cultivation and finally he became one of the most famous Zen masters in Chinese Zen sect.

2) *Kôans Related To Zen Master Hsiang-Yen Chih-Hsien:*

*Hsiang-Yen's Throwing a Small Piece of the Tile and It Struck a Stalk of Bamboo:* The koan about the potentiality and conditions of awakening of Zen master Hsiang-Yen when he threw a small piece of the tile and it struck a stalk of bamboo. According to Wudeng Huiyuan, volume IX, when Hsiang-Yen left Kwei-Shan, he then went traveling and eventually resided at Nan-Yang, the site of the grave of National Teacher Nan-Yang Hui-Zhong. One day as Hsiang-Yen was scything grass, a small piece of the tile was knocked through the air and struck a stalk of bamboo. Upon hearing the sound of the tile hitting the bamboo, Hsiang-Yen instantly experienced vast enlightenment. Hsiang-Yen then bathed and lit incense. Bowing in the direction of Kwei-Shan, he said: "The master's great compassion exceeds that of one's parents! Back then if you had explained it, then how could this have come to pass?" Hsiang-Yen then wrote a verse:

"One strike and all knowledge is forgotten.

No more the mere pretense of practice.

Transformed to uphold the ancient path,

Not sunk in idle devices."

"Far and wide, not a trace is left.

The great purpose lies beyond sound and form.

In every direction the realized Way,

Beyond all speech, the ultimate principle."

*Hsiang-Yen's Interpreting of Master Kuei-Shan's Dream:* The koan about Zen masters Hsiang-Yen's and Yang-shan's interpreting of Kuei-shan's dream. According to The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume IX, one day, Zen master Kuei-shan had a dream in his afternoon nap, so he called two of his disciples Hsiang-Yen and Yang-shan to come and asked them to interpret his dream. Yang-shan did not say a word, but brought him a wash-basin of water and a towel; while Hsiang-Yen brought him a cup of tea. Kuei-shan commented that these two disciples' understanding was even better than that of Sariputra's. On such occasion, these Zen masters adapt themselves to the circumstances, not using any abstract assertion on an object deliberately chosen for the illustration of his point. In fact, in the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume

XI and in Wudeng Huiyuan, Volume IX, Zen master Hsiang-Yen always addressed the monks, saying, "The Way is attained by means of enlightenment and is not found in words. It is mysterious and majestic, and without the slightest breach. Don't belabor your mind! Just turn the light inward. Those disciples using total effort every day in words to realize enlightenment are just backward and confused."

***Hsiang-Yen: A Man Who Is Falling Down a Deep Well, Hanging from a Branch by His Teeth; Respond or Not Respond to a Wuestion?:***

One day, Zen master Hsiang-yen (in the ninth century) entered the hall and addressed his monks, saying, "It is like a man over a precipice one thousand feet high, he is hanging himself there with a branch of a tree between his teeth; the feet are far off the ground, and his hands are not taking hold of anything. Suppose another man coming to him to propose a question, 'What is the meaning of the first patriarch coming over here from the West?' If this man should open the mouth to answer, he is sure to fall and lose his life; but if he would make no answer, he must be said to ignore the inquirer. At this critical moment what should he do?" Hsiang-yen is putting the negation of opposites in a most graphically illustrative manner. The man over the precipice is caught in a dilemma of life and death, and there can be no logical quibblings. This interesting koan can be interpreted in two ways. First, it is typical of the technique often used by Zen masters to compel the disciple to retreat to the dead end of the tracks which his habitual thinking and associations have always followed, thus setting up a condition in which he has no way of allowing his thoughts to function. Then, by pushing the disciple one step beyond to the unknown, the Master may open his wisdom eye. Second, if we look upon this koan metaphorically, it reminds us of the ever-grasping or clinging nature of the human mind. It is indeed true that we as humans must have something to hold or to cling to all the time. It seems unthinkable to us that the mind can function without having an object to think about. Never for one moment can we do without an object to make mental or physical activity possible. Furthermore, on most occasions we must have more than one object to grasp or cling to. If we lose one we can always resort to another. But Zen masters will not allow us to have any chance to grasp on another object. Zen masters always drive us to the absolute dead-end state, where we have nothing to grasp, cling to, or escape from. It is right

here, at this very point of desperation, that we must give up habit of clinging, and it is right here that we must withdraw from the last ditch of our thought-track and surrender, with both hands empty, with nothing to hold on to for the Absolute Great Release. In two cases of Nan-ch'uan and Yang-shan, the monks failed to save the innocent victim or the precious treasure, simply because their minds were not yet free from intellectualism and were unable to break through the entanglements purposely set up by Nan-ch'uan in one case and by Yang-shan in this case. But in this very case, how about one's own life? Listen to this! The Buddha in one of his former lives is said to have thrown himself down into the maw of a man-devouring monster, in order to get the whole stanza of the truth. Zen, being practical, wants us to make the same noble determination to give up our dualistic life for the sake of enlightenment and eternal peace. For it says that its gate will open when this determination is reached.

*Hsiang-Yen's Up a Tree:* Example 5 of the Wu-Men-Kuan. One day, Hsiang-Yen entered the hall and addressed the monks, saying: "Talking about this, you could compare it to a person who has climbed a tree and is grasping a branch, supported only by his teeth. His feet are hanging freely, as are his hands. Suddenly someone down on the ground yells out to him: 'What is the meaning of the First Ancestor coming from the west?' To not answer isn't acceptable, but if he does so he'll fall, and so lose his life. At this very moment what can he do?" At that time a monk named Tiger Head Zhao came forth from the congregation and addressed Hsiang-Yen, saying: "Leaving aside the question of the tree top, I ask the master to comment about before climbing the tree." Hsiang-Yen asked the monk: "Where are you from?" The monk replied: "From Kwei-Shan." Hsiang-Yen asked: "There was once a monk who asked Wei-Shan concerning the Patriarch's idea of coming to China, and how did Kwei-Shan reply?" The monk said: "Kwei Shan gave no answer but held up his baton." Hsiang-Yen asked: "Now, how do you understand the meaning of Kwei-Shan's action?" The monk replied: "The master's idea is to elucidate mind along with matter, to reveal truth by means of an objective reality." Hsiang-Yen said: "Your understanding is alright as far as it goes. But what is the use of hurrying so to theorize?" The monk now turned around and asked: "What will be your understanding

about Kwei-Shan?" Hsiang-Yen held up his stick like the other master, then laughed: "Ha! Ha!" According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Zen practitioners should always remember that even if your eloquence flows like a river, it is all in vain. Even if you can expound cogently upon the whole body of Buddhist literature, that too is useless. If you can respond to this dilemma properly, you give life to those who have been dead and kill those who have been alive. If you can't respond, you must wait and ask Maitreya about it.

### *(III) Zen Master Ling-Yun Chih Ch'in*

Zen Master Ling-yun Zhiqin, name of a Chinese Zen monk in ninth century. We do not have detailed documents on this Zen Master; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI: Name of a Chinese Zen master during the T'ang Dynasty, in around the ninth century, one of disciples and dharma heir of Zen master Chang-Qing Ta-An. He came from the ancient Changxi, now on the coast of Fujian Province.

Zen master Ling-yun Zhiqin gained enlightenment when he saw a peach tree in bloom. He then composed a verse that gave evidence of his awakening:

"For thirty years I've sought the swordsman.  
 Many times the leaves have fallen,  
 the branches bare.  
 After seeing the peach blossoms,  
 Never doubting again."

When Zen master Kuei-shan Ling-yu read Ling-yun's verses and found out Ling-yun had spiritual connection, Kuei-Shan said: "Enlightenment sparked from conditions will never be receding, please keep up your good work!"



One day, Zen master Ling-yun Zhiqin entered the hall and addressed the monks, saying, "Among you there are persons with various strengths and weaknesses, but you should all observe the vegetation of the four seasons, the leaves falling and the flowers blooming; events that have gone on for an incalculable eon. The gods, humankind, all the realms of existence: earth, water, fire, and wind, all these things come to completion and pass away in the cycle of existence. But when all of cause and effect is exhausted and the nether (lower) realms are finished, still throughout the universe not a single hair will have been created or taken away. There remains only a fundamental numinous consciousness that is eternal. No matter where it is that those of high ability permanently abide with their good companions of the Way, and make this truth evident by renouncing the world, that place is where Dharma is revealed. Those of middling and low ability who remain ignorant, unable to realize illumination, they remain submerged in the three realms and in transmigration through life and death. Sakyamuni Buddha provided a teaching to evidence this truth for gods and humanity, revealing the path of wisdom. Can you understand?"

A monk asked, "How can one escape from birth, old age, sickness, and death?" Ling-yun said, "The green mountain is fundamentally unmoving, but the floating clouds pass back and forth."

A monk asked, "At the time the emperor emerges, then what?" Ling-yun said, "Outside there's a luminous springtime. Don't ask about Changan City."

A monk asked, "How can one gain an audience with the emperor?" Ling-yun said, "The blind crane dives into the clear pond. Fish scatter from its feet."

A monk asked, "What is the great meaning of our school?" Ling-yun said, "The donkey's matters are unfinished, yet the horse's affairs arrive." The monk said, "I don't understand." Ling-yun said, "Spectacles happening every night, but the essential spirit seldom met."

One day, a monk asked Ling-yun, "What about the time of primordial chaos, before any differentiations?" Ling-yun answered, "A pillar conceives." The monk said, "What about after differentiation?" Ling-yun responded, "It is like a wisp of cloud marking the Great Pure Sky." The monk asked, "Does the Great Pure Sky accept this mark or

not?" Ling-yun didn't say anything. The monk continued, "If that were so, living beings would not come forth." Again Ling-yun didn't say anything. The monk continued, "How about when there's only absolute purity and all stains are avoided?" Ling-yun replied, "That would closely resemble the pure realm of enlightenment." The monk asked, "What is it to 'closely resemble the pure realm of enlightenment?'" Ling-yun said, "It is like the infinite luminosity of a mirror." The monk asked, "Is there, then, a transcendence even of this?" Ling-yun replied, "There is." The monk asked, "What is this transcendence?" Ling-yun said, "Smash the mirror, then you and I can meet." The monk then asked, "At the time of primordial chaos, before any differentiation, from where do living beings come?" Ling-yun answered, "A pillar conceives!"

One day, a monk asked Ling-yun, "How were things before the appearance of the Buddha in the world?" Ling-yun raised his duster (hossu). The monk asked, "How were things after the appearance of the Buddha in the world?" Ling-yun again raised his duster. This raising or the lowering of the duster was quite a favorite method with many masters to demonstrate the truth of Zen, for the duster and the staff were the religious insignias of the master, and it was natural that they would be in much display when the monks approached with questions. Zen master Ling-yun utilized a more direct method instead of verbal medium. In fact, the truth of Zen is the truth of life, and life means to live, to move, to act, and not merely to reflect. Therefore, it is natural that the development of Zen should be towards acting or rather living its truth instead of demonstrating or illustrating it in words; it is to say, with ideas. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, First Series* (p.300), the direct method is used to get hold of this fleeting life as it flees and not after it has flown. While it is fleeing, there is no time to recall memory or to build ideas. It is to say, no reasoning avails here. Language may be used, but this has been associated too long with ideation, and has lost directions or being by itself. As soon as words are used, they express meaning, reasoning; they represent something not belonging to themselves; they have no direct connection with life. This is the reason why the masters often avoid such expressions or statements as are intelligible in any logical way. Their aim is to have the disciple's attention concentrated in the

thing itself which he wishes to grasp and not in anything that is in the remotest possible connection liable to disturb him.

#### ***(IV) Zen Master Jing Zhao***

We do not have detailed documents on Zen Master Jingzhao; however, there is some interesting information on him in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XI: Zen Master Jingzhao, also called "Mi the Seventh," was a disciple of Kuei-Shan. He lived and taught Zen in the ancient Chinese capital city of Jingzhao, another name for ancient Changan.

When Mihu resided at Jingzhao, an old worthy asked him, "Nowadays if people see a piece of broken well rope in the light of the moon they say it's a snake. I'd like to know what you would call it if you saw a Buddha?" Jingzhao said, "If there's a Buddha to be seen, it's not other than all beings." The old monk said, "A thousand years of peach pits."

One day, Jingzhao had a monk asked Yangshan Huiji, "During these times is there authentic enlightenment or not?" Yangshan said, "It's not that enlightenment is lacking, but how does one avoid falling into what's secondary?" The monk went back to Jingzhao and related what Yangshan said. Jingzhao deeply approved.

Another day, Jingzhao had another monk asked Dongshan, "What do you have to say about that?" Dongshan said, "You have to turn around and ask him, then you can find out." The monk went back to Jingzhao and related what Dongshan said. Jingzhao also agreed with this.

#### ***(V) Nun Zen Master Liu T'ieh-Mo***

##### ***1) A Summary of Nun Zen Master Liu T'ieh-Mo:***

A nun Zen master, a profoundly enlightened Buddhist nun, disciple of Kuei-Shan-Ling-Yu in the ninth century. Her family name was Liu, and she acquired the nickname 'T'ieh-mo,' 'iron mill stone,' because she was renowned in the Zen circles of her time for 'grinding to bits' like an

iron millstone anyone who confronted her in dharma battle (hossen). In example 24 of the Pi-Yen-Lu, we see her in a hossen with her master, Kuei-shan: "Liu T'ieh-mo came to Kuei-shan. Kuei-shan said, 'So old cow, you've come.' T'ieh-mo said, 'Tomorrow will be the big festival on Mount T'ai; the abbot will go there?' Thereupon Kuei-shan relaxed his body and lay down. Immediately, T'ieh-mo went out and departed."

## 2) *Kôans Related To Zen Master Liu T'ieh-Mo:*

*Iron Grindstone Liu, an Old Cow:* A nun Zen master, a profoundly enlightened Buddhist nun, disciple of Kuei-Shan-Ling-Yu in the ninth century. Her family name was Liu, and she acquired the nickname 'T'ieh-mo,' 'iron mill stone,' because she was renowned in the Zen circles of her time for 'grinding to bits' like an iron millstone anyone who confronted her in dharma battle (hossen). In example 24 of the Pi-Yen-Lu, we see her in a hossen with her master, Kuei-shan: "Liu T'ieh-mo came to Kuei-shan. Kuei-shan said, 'So old cow, you've come.' T'ieh-mo said, 'Tomorrow will be the big festival on Mount T'ai; the abbot will go there?' Thereupon Kuei-shan relaxed his body and lay down. Immediately, T'ieh-mo went out and departed." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, the Nun 'Iron Grndstone' Liu was like a stone-struck spark, like a lightening flash; hesitate and you lose your body and your life. In the path of meditation, if you get to the most essential place, where are there so many things? This meeting of adepts is like seeing horns on the other side of a wall and immediately knowing there's an ox, like seeing smoke on the other side of a mountain and immediately knowing there's a fire. When pushed they move, when pressed they turn about. Kuei Shan said, "After I die, I'll go down the mountain to an almsgiver's house and be a water buffalo. On my left flank five words will be written, saying, 'A Kuei Shan monk, me.' At that time, would it be right to call it Kuei Shan monk, or would it be right to call it a water buffalo?" When people these days are questioned about this, they are stymied and can't explain. Iron Grindstone Liu had studied for a long time, her active edge was sharp and dangerous. People called her "Iron Grindstone Liu." She built a hut a few miles from Kuei Mountain. One day she went to call on Kuei Shan. When he saw her coming, he said, "Old cow, so you've come." Iron Grindstone Liu said, "Tomorrow there's a great communal feast on

Mount T'ai; are you going to go, Teacher?" Kuei Shan relaxed his body and lay down, whereupon the Iron Grindstone Liu left. All of you look throughout they seem to be conversing, but this is not Ch'an, neither is it Tao. Can it be understood by calling it unconcern? Kuei Shan is over six hundred miles from Mount T'ai; how then did Iron Grindstone Liu want to have Kuei Shan go to the feast? Tell me, what was her meaning? This old lady understands Kuei Shan's conversation: fiber coming, thread going, one letting go, one gathering in; they answer back to each other like two mirrors reflecting each other, without any reflection image to be seen. Action to action, they complement each other; phrase to phrase, they accord. People these days can be poked three times and not turn their heads, but this old lady couldn't be fooled one little bit. By no means is this an emotional view based on mundane truth; like a bright mirror on its stand, like a bright jewel in the palm of the hand, when a foreigner comes, a foreigner is reflected, and when a native comes a native is reflected. It's that she knows there is something transcendent; that's why she acts like this. Right now you are content to understand this as unconcern. Master Yen of Wu Tsu said, "Don't take having concerns as not having concerns; time and time again concern is born of unconcern." If you can immerse yourself in this and penetrate through, you will see that Kuei Shan and Iron Grindstone Liu acting in this way is the same sort as ordinary people's conversation. People are often hindered by words, that's why they don't understand. Only an intimate acquaintance can understand them thoroughly. It's like Ch'ien Feng teaching his assembly saying, "If you raise one, you shouldn't raise two; let the first move go and you fall into the secondary." Yun Men came forward and said, "Yesterday, there was a monk who came from T'ien T'ai and returned to Nan Yueh." Ch'ien Feng said, "Chief cook, don't participate in the general labor today." Observe these two, Liu and Kuei Shan; when letting go, both let go, and when gathering in, both gather in. In the Kuei Yang tradition, this is called "merging of perspectives." In the wind-blown dust the grass move; thoroughly comprehend the whole from the surface. This is also called "a phrase which hinders one", the meaning is conveyed but the words obstruct. When you get here, you must be able to sweep to the left and turn to the right; then you are an adept.

## ***(VI) Zen Master Hung-Jen***

Hung Jen, name of a Chinese Zen master who lived in the T'ang Dynasty in China. According to The Wudeng Huiyuan, Volume IX, and The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI, first, he studied Zen under Zen master Yun-yen-T'an-shêng (780-841), but later he received the dharma seal from Zen master Kuei-shan-Ling-yu (771-853). In 853, after the passing away of master Kuei-shan, he became the abbot of Mount Kuei-shan Temple and continued to spread the Zen teachings until he passed away in 901.

### ***(B) Zen Master Huang Po Hsi Yun's Dharma Heirs***

#### ***(I) Zen Master Lin-Chi I-Hsuan: The Founding Patriarch of the Lin Chi Zen School***

##### ***1) Life and Acts of Zen Master Lin-Chi-I-Hsuan:***

Zen Master Lin-Chi-I-Hsuan, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. Beside the fact that we encounter his name in examples 20 and 32 of the Pi-Yen-Lu, there is also some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Lin-chi came from the city of Nanhua in ancient Caozhou, now the city of Dongming in Shandong Province. Lin-chi I-hsuan followed the pattern common to many of the great T'ang dynasty Zen masters, beginning his studies in the traditional Buddhist schools that focused on the precepts and those Indian sutras that had been translated into Chinese. But later he found that the intellectual study of Buddhism ultimately unsatisfying, and, while still in his twenties, he sought a teacher who would be able to help him understand the teaching that was beyond words. This search brought him to the monastery of Zen master Huang-po Hsi-yun. Zen master Lin-Chi-I-Hsuan was the founder of the Lin-Chi school and dharma successor of Huang-Po. Lin-Chi was a disciple of Huang-Po. He was one of the famed Chinese Zen masters during the T'ang dynasty. His year of birth is unknown. In China a special Zen sect was named after him "Lin-

Chi” of which doctrine was based on his teachings. He was famous for his vivid speech and forceful pedagogical methods, as well as direct treatment of his disciples. He never liked those roundabout dealings which generally characterized the methods of a lukewarm master. He must have got this directness from his own master Huang-Po, by whom he was struck three times for asking the fundamental principle of Buddhism. Lin-Chi is regarded as the author of “Kwats!” even though Ma-Tsu was an epoch-maker in the history of Zen, uttered “Kwats!” to his disciple, Pai-Chang, when the latter came up to the master for a second time to be instructed in Zen. This “Kwats!” is said to have deafened Pai-Chang’s ear for three days. But it was principally due to Lin-Chi that this particular cry was most effectively and systematically made use of and later came to be one of the special features of the Lin-Chi school in distinction to the other schools. In fact, the cry came to be so abused by his followers that he had to make the following remark: “You are so given up to learning my cry, but I want to ask you this: ‘Suppose one man comes out from the eastern hall and another from the western hall, and suppose both give out the cry simultaneously; and yet I say to you that subject and predicate are clearly discernible in this. But how will you discern them?’ If you are unable to discern them, you are forbidden hereafter to imitate my cry.” After being acquainted with Zen master Lin-chi through Lin-chi’s Sayings, we can see Lin-chi as a great smasher of the conventional Buddhism whose ideas are arranged in an ordinary order. He did not like the round-about way in which Buddhist experience was treated by philosophers, but he wanted to reach the goal directly. He destroyed every obstacle that was found in his approach to Reality. He was not only against those intellectualist philosophers but against the Zen masters of his day. Lin-chi’s method of handling Zen was quite refreshing and vivifying. However, because of these, he stood so majestically among his contemporaries. And also because of these, Lin-chi became one of the greatest Zen master of the ninth century, and it is his school which is still flourishing in Japan, China, and Vietnam, though in China Zen itself is somewhat on the wane. Lin-chi’s Sayings are regarded by many as the strongest treatise we have. Lin-chi had 21 dharma successors. **He is recognized to have founded the Linji School of Zen.** This school, along with the Caodong School, remains today as one of the two existing Zen schools that

began in China during the Tang dynasty (615-905), the golden age of Zen.

From the beginning of his residence at Huang-po, but Lin-Chi did not get any special instruction on Zen; for whenever he asked Huang-po as to the fundamental truth of Buddhism, he was struck by the master. But it was these blows that opened Lin-chi's eyes to the ultimate truth of Zen and made him exclaim, "After all, there is not much in the Zen of Huang-po!" Lin-Chi's performance of his duties was exemplary. At that time, Mu-Chou T'ao-Ming served as head monk. Mu-Chou asked Lin-Chi: "How long have you been practicing here?" Lin-Chi said: "Three years." Mu-Chou said: "Have you gone for an interview with the master or not?" Lin-Chi said: "I haven't done so. I don't know what to ask him." Mu-Chou said: "Why not ask him, 'What is the essential meaning of Buddhism?'" So Lin-Chi went to see Huang-po, but before he could finish his question Huang-po struck him. Lin-Chi went out, and Mu-Chou asked him: "What happened when you asked him?" Lin-Chi said: "Before I could get the words out he hit me. I don't understand." Mu-Chou said: "Go ask him again." So Lin-Chi asked Huang-po again, and Huang-po once again hit him. Lin-Chi asked a third time, and Huang-po hit him again. Lin-Chi revealed this to Mu-Chou, saying: "Before you urge me to ask about the Dharma, but all I got was a beating. Because of evil karmic hindrances. I'm not able to comprehend the essential mystery. So, today I'm going to leave here." Mu-Chou said: "If you're going to leave, you must say good-bye to the master." Lin-Chi bowed and went off. Mu-Chou then went to Huang-po and said: "That monk who asked you the questions, although he's young he's very extraordinary. If he come to say good-bye to you, please give him appropriate instruction. Later he'll become a great tree under which everyone on earth will find refreshing shade." The next day when Lin-Chi came to say good-bye to Huang-Bo, Huang-po said: "You don't need to go somewhere else. Just go over to the Kao' Monastery and practice with T'a-Wu. He'll explain to you."

According to The Transmission of the Lamp, when Lin-Chi came to say good-bye to Huang-po, Huang-po asked, "Where do you go?" Lin-Chi said, "If not to the south of the river, it will be to the north." This is one of the most noted answers given to the question from Lin-chi. In this case, the Huang-po wants to know what are the characteristic sights



of the monastery where Lin-chi will come to reside. In Buddhism it is a general characteristic psychic or spiritual attitude which a Buddhist assumes towards all stimuli. But, strictly speaking, Zen Buddhists do not regard it as a mere attitude or tendency of mind but as something more fundamental constituting the very ground of one's being, that is to say, a field where a person lives and moves and has his reason of existence. According to Zen master D.T. Suzuki in *Essays in Zen Buddhism, Third Series* (p.110), this field is essentially determined by the depth and clarity of one's spiritual intuitions. 'What are the sights of your monastery?' means, therefore, 'What is your understanding of the ultimate truth of Buddhism?' or 'What is the ruling principle of your life, whereby you are what you are?' While thus the questions, 'Whence?' 'Where?' or 'Whither?' are asked of a monk who comes to a master to be enlightened, the questions as to the residence, abode, site, or sights are asked of a master who feels no more need now of going on pilgrimage for his final place of rest. These two sets of questions are, therefore, practically the same.

Seeing Lin-chi's resolve to leave, Huang-po told him, "If you must leave, you should go from here to see Master Ta-yu. He alone can answer your questions." Huang-po was still hopeful that if he found the appropriate teacher he would be able to understand Zen. When Lin-Chi reached T'a-yu, T'a-yu said: "Where have you come from?" Lin-Chi said: "From Huang-po." T'a-Wu said: "What did Huang-po say?" Lin-Chi said: "Three times I asked him about the essential doctrine and three times I got hit. I don't know if I made some error or not." T'a-yu said: "Huang-po has old grandmotherly affection and endures all the difficulty for your sake, and here you are asking whether you've made some error or not!" Upon hearing these words Lin-Chi was awakened. Lin-Chi then said: "Actually, Huang-po's Dharma is not so great." T'a-yu grabbed him and said: "Why you little bed-wetter! You just came and said: you don't understand. But now you say there's not so much to Huang-po's teaching. What do you see? Speak! Speak!" Lin-Chi then hit T'a-Wu on his side three times. T'a-yu let go of him, saying: "Your teacher is Huang-po. I've got nothing to do with it." Lin-Chi then left T'a-yu and returned to Huang-po.

Huang-po saw him and said: "This fellow who's coming and going, going and coming. How can he ever stop?" Lin-Chi said: "Only through

grandmotherly concern.” Lin-Chi then bowed and stood in front of Huang-po. Huang-po said: “Who has gone and returned?” Lin-Chi said: “Yesterday I received the master’s compassionate instruction. Today I went and practiced at T’a-yu’s.” Huang-po said: “What did T’a-yu say?” Lin-Chi then recounted his meeting with T’a-yu. Huang-po said: “That old fellow T’a-yu talks too much! Next time I see him I’ll give him a painful whip!” Lin-Chi said: “Why wait until later, here’s a swat right now!” Lin-Chi then hit Huang-po. Huang-po yelled: “This crazy fellow has come here and grabbed the tiger’s whiskers!” Lin-Chi shouted. Huang-po then yelled to his attendant: “Take this crazy man to the practice hall!” Although Huang-po appeared to be angry with Lin-chi, he was, in fact, very proud of this younger man’s attainment. The give and take between master and student continued through the remainder of Lin-chi’s time with his master.

One day, Lin-Chi was sleeping in the monk’s hall. Huang-po came in and, seeing Lin-Chi lying there, struck the floor with his staff. Lin-Chi woke up and lifted his head. Seeing Huang-po standing there, he then put his head down and went back to sleep. Huang-po struck the floor again and walked to the upper section of the hall. Huang-po saw the head monk, who was sitting in meditation. Huang-po said: “There’s someone down below who is sitting in meditation. What do you imagine you’re doing?” The head monk said: “What’s going on with this fellow?”

One day, Huang-po was weeding with a hoe, and seeing Lin-chi without one, asked, “How is it that you do not carry any hoe?” Lin-chi answered, “Somebody has carried it away, master.” Thereupon, Huang-po told him to come forward as he wanted to discuss the matter with him. Lin-chi stepped forward. Huang-po lifting his hoe, said, “Only this, but all the world’s unable to hold it up.” Lin-chi took the hoe away from the master and lifted it up, saying, “How is it that it is now in my own hands?” Huang-po remarked, “Here is a man doing a great piece of work today!” He then returned to his own room. Another day, observing Lin-chi resting on a hoe, Huang-po said to him, “Are you tired?” Lin-chi replied, “I have not even lift my hoe, and how should I be tired?” Huang-po then struck him, who, however, snatching the stick away from the master, and pushed him down. Huang-po called out to the keeper of the temple to help him up from the ground. The keeper of

the temple responded to the call and helped up the master, saying, "Why do you permit this crazy fellow's rudeness?" As soon as the master was again on his feet, he struck the keeper of the temple. Lin-chi then began to dig the earth and made this announcement, "In other places they cremate, but here you will all be buried alive."

After completing his studies with Huang-po and receiving transmission, Lin-chi undertook the traditional pilgrimage to visit other Zen masters throughout China. Before setting out, he went to see Huang-po a last time. Huang-po presented Lin-chi with the backrest that had been used by his master, Pai-chang. Lin-chi responded by passing the backrest to Huang-po's attendant and telling him to throw it into the fire. Huang-po said, "That's all right. Take it with you anyway. In the future you'll cut off the tongue of everyman on earth."

There are several stories about Lin-chi's encounters with Zen masters he met during his travels. In one, he came to the temple overseen by Chin-niu, one of Ma-tsu's heirs. As Lin-chi approached him, Chin-niu took his staff and held it in front of his body. Lin-chi came up to him and struck the staff three times with his hand. Then he walked into the meditation hall and took the first seat. Chin-niu followed him and remarked, "There are certain formalities to be adhered to when one arrives as a guest. Tell me where you come from and what right you have to be so discourteous." Lin-chi said, "What are you talking about, old man?" The before Chin-niu could reply, Lin-chi struck him. Chin-niu pretended to fall down. Lin-chi struck him again. Chin-niu laughed loudly, "Things aren't going my way today."

When he had completed his pilgrimage, he settled in a small temple on the banks of a river. The temple was known as Lin-chi yuan. He also acquired the name Lin-chi from the name of this temple. Although the number of disciples he received at this temple was never large, the tradition they established, however, proved to be enduring, and the Zen school named after him still exists until now. He was famous for the freedom with which he used his stick and for shouting "Ho!" in response to questions.

One day, Lin-Chi went to visit Bodhidharma's stupa. The caretaker there said, "Will you first bow to the Buddha, or will you first bow the the First Ancestor?" Lin-Chi said, "I don't bow to either one." The

caretaker said, "How did the Buddha and First Ancestor offend you?" Lin-Chi shook his sleeves and left.

Occasionally pilgrims traveling to the Bodhisattva Manjusri Shrine spent a short time with Lin-chi as well. One of those visitors was Chao-chou. One day, Lin-chi was washing his feet in a basin of water as Chao-chou approached the monastery. The visitor called out, "Why did the First Patriarch come east?" Lin-chi appeared to ignore his visitor and continued washing his feet. Chao-chou came up to him, saying, "I ask you, why did the First Patriarch come east?" When Lin-chi still didn't reply, Chao-chou leaned forward and cupped his ear as if straining to hear the other's answer. Lin-chi poured the dirty water onto the ground. Although it is assumed he was not referring to Chao-chou, Lin-chi had this to say about the people who came to visit Manjusri's shrine: "There's a type of student who goes to Mount Wutai to seek out Manjusri. That student has already made a mistake! There's no Manjusri at Mt. Wutai. Do you want to know Manjusri? It's just what is in front of your eyes! From first to last it's not anything else. Don't doubt it anywhere you go! It's the living Manjusri!"

One day when Zen master Lin-chi saw a monk approaching him, he raised his dust-whisk. The monk then bowed before him, but Lin-chi beat him. After a while another monk came. Lin-chi again raised his dust-whisk. When the monk paid no respect to him, Lin-chi beat him as well. The paying or not paying respect was obviously not the real reason for the beatings. The fact was that as soon as Lin-chi saw these two monks he immediately knew what kind of men they were. No matter whether they bowed or not, he beat them both. This shows clearly that what knew what cared for was not the outward action but the inner realization of the person.

On another day, Lin-chi told his students, "Do you want to know the Buddha or the Patriarch? He's none other than you yourself, just as you are now, standing and listening to my speech. It's only because you lack faith in yourselves that you run east and west to seek for the Buddha or Patriarch outside of yourselves. Even if you find something through your searching, whatever you find will be nothing more than words and you'll fail to attain the mind of the living Buddha or Patriarch."

On another occasion, Zen Master Linji entered the hall and addressed the monks, saying: "Zen students today are totally unaware of truth. They are like foraging goats that pick up whatever they bump into. They do not distinguish between the servant and the master, or between the guest and the host. People like this enter Zen with distorted minds, and are unable to enter effectively into dynamic situations. They may be called true initiates, but actually they are really mundane people. Those who really leave attachments must master real, true perception to distinguish the enlightened from the obsessed, the genuine from the artificial, the unregenerate from the sage. If you can make these discernments, you can be said to have really left dependency... Now there is an obsession with Buddhism that is mixed in with the real thing. Those with clear eyes cut through both obsession and Buddhism. If you love the sacred and despise the ordinary, you are still bubbles in the ocean of delusion."

One day, Zen master Lin-chi entered the hall and addressed the monks, saying, "Your body is composed of the four elements: earth, water, fire, and air. However, none of these can hear or understand my preaching. Your stomach, your liver, they can't understand this preaching. Nor can empty space understand it. So who, then, is hearing? Who understand?" The master made a similar point when he demanded of his assembled monks, "Just at this moment, right before your eyes, who's the one listening to this lecture?" Lin-chi's methodology was not limited to physical demonstrations. If the circumstances were appropriate, as when he described the true man of no rank, he was willing to use language. A monk asked him the meaning of the First Patriarch's trip east, and Lin-chi said, "If there were any meaning in it, no one would be able to save himself." The monk persisted, "If there's no meaning, what was it that the Second Patriarch attained from the First Patriarch?" Lin-chi said, "What you call 'attained,' is really something 'not attained.'" The monk asked, "Then what's meant by 'not attained'?" Lin-chi said, "Because your mind pursues every object that comes before it without restraint, the patriarchs describe you as one who foolishly seeks a second head over the one you already have. If, instead of seeking something outside yourself, you were to turn your attention within, as you've been instructed, you'd realize that your mind isn't different from that of the

Buddhas and patriarchs. When you come to this state of doing nothing, then you have attained the truth.”

One day, Zen master Lin-chi I-hsuan entered the hall and addressed the monks, saying, “O you, followers of Truth, if you wish to obtain an orthodox understanding of Zen, do not be deceived by others. Inwardly or outwardly, if you encounter any obstacles, lay them low right away. If you encounter the Buddha, slay him; if you encounter the Patriarch, slay him; if you encounter the Arhat or the parent or the relative, slay them all without hesitation, for this is the only way to deliverance. Do not get yourselves entangled with any object, but stand above, pass on, and be free. As I see those so-called followers of Truth all over the country, there are none who come to me free and independent of objects. In dealing with them, I strike them down any way they come. If they rely on the strength of their arms, I cut them right off; if they rely on their eloquence, I make them shut themselves up; if they rely on the sharpness of their eyes, I will hit them blind. There are indeed so far none who have presented themselves before me all alone, all free, all unique. They are invariably found caught by the idle tricks of the old masters. I have really nothing to give you; all that I can do is to cure you of the diseases and deliver you from bondage.” In fact, Zen wants to have even this last trace of Buddha or Patriarch, if possible, obliterated. This is why Zen master Chao-chou advises Zen followers not to linger even where the Buddha is and to pass quickly away where he is not. All the training of the monks in Zen, in theory as well as in practice, is based on the notion of "meritless deed". Poetically, this idea is expressed as follows:

"The bamboo shadows are sweeping the stairs,  
But no dust is stirred;  
The moonlight penetrates deep  
in the bottom of the pool,  
But no trace is left in the water."

In fact, when the spirit is all purged of its filth accumulated from time immemorial, it stands naked, with no raiments, with no trappings. It is now empty, free, genuine, assuming its native authority. Non-attachment, therefore, in Zen is a positive conception, and not merely privative. Zen practitioners should always remember that in fact, this is a good advice that we should not become attached to states that we

experience to help practitioners destroy attachments to concepts or images of Buddhas. If the Buddhas appear, do not go out to receive him; how much less should we welcome a demon. Although such states are occasionally indicating our levels of realization, do not believe in what we experience. We should believe in our own practice and cultivation. We know the length of time that we have been practicing. We also believe in not argue, not being greedy, not seeking for anything, not being selfish, not being self-indulgent, and not deceiving anyone. This is the firm belief of a sincere Buddhist.

When asked how one should go about seeking awakening, Lin-chi said, "All one has to do is to attend to the circumstances of his life. Rise in the morning and put on your clothes, then go to work. When hungry, eat; when tired, rest. Don't have a desire to attain Buddhahood. Don't have even the least thought of it. A wise man of old warned, if you strive for Buddhahood by any conscious deeds, this will only lead to constant rebirth."

While on one occasion, Zen master Lin-chi asserted, "As far as I can see, my awakening and insight into truth isn't any different from that of the Buddha himself." On another occasion, he warned his disciples not to treat the Buddha with too much veneration: "I think of him as being much like the hole in the privy."

One day, Zen master Lin-chi entered the hall and addressed the monks, saying, "O you, followers of Truth, do you think you deserve the name of a monk, when you are still entertaining such a mistaken idea of Zen? I tell you, no Buddhas, no holy teachings, no disciplining, no testifying! What do you seek in a neighbor's house? O you, followers of Truth! You are putting another head over your own! What do you lack in yourselves? O you, followers of Truth, what are you making use of everything at this very moment is none other than what makes a Patriarch or a Buddha. But do you not believe me, and seek it outwardly. Do not commit yourselves to an error. There are no realities outside, nor is there anything inside you may lay your hands on. You stick to the literal meaning of what I speak to you, but it is better to have all your hankerings stopped, and be doing nothing whatever!"

After ten years, Lin-chi left the temple on the river bank and retired to a smaller one at Weifu. A small number of disciples accompanied him in his retirement, including San-shêng-Hui-jan. The

story is told that as he felt his death approaching, Lin-chi called these remaining disciples together and asked, "After my death, how will you ensure that my teaching (my True Dharma Eye) doesn't disappear?" San-shêng said, "We'll ensure that your teaching to continue." Lin-chi asked, "If someone were to ask you what I taught, how would you respond?" San-shêng came forward and shouted, "Ho!" Lin-chi said, "Who would have thought that my True Dharma Eye would disappear when it reached this blind ass?" Having said this, Lin-chi sat in meditation posture and passed away, in 867 A.D.

## ***2) Some Typical Kôans Related To Zen Master Lin-Chi-I-Hsuan:***

***Lin Chi's True Man:*** Lin-chi acquired a reputation for the very rough treatment he dealt out to his followers, but it was also recognized that his method were effective. Lin-Chi's True Man is the subject of a koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Lin-Chi and a monk named Ting-chou when master was in the hall and addressing the assembly. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, one day, Lin-Chi entered the hall to preach, saying: "Over a mass of reddish flesh there sits a true man who has no title; he is all the time coming in and out from your sense-organs. If you have not yet testified to the fact, look, look!" A monk named Ting-chou came forward and asked: "Who is this true man of no title?" Lin-Chi came right down from his straw chair and taking hold of Ting-chou exclaimed: "Speak! Speak!" Ting-chou remained irresolute, not knowing what to say, whereupon the master, letting him go, remarked, "What worthless stuff is this true man of no title!" Lin-Chi then went straight back to his room. The true man of no rank is a real person has no position, another name for original form (former state of things, original face or Buddha-nature). The true man of no rank is a Lin-Chi's term for the "self." His teaching is almost exclusively around this Man or Person, who is sometimes called "the Way-man." He can be said to be the first Zen master in the history of Zen thought in China who emphatically asserts the presence of this Man in every phase of our human life-activity. He



is never tired of having his followers come to the realization of the Man or the real Self. The real Self is a kind of metaphysical self in opposition to the psychological or ethical self which belongs in a finite world of relativity. Lin-Chi's Man is defined as "of no rank" or "independent of," or "with no clothes on," all of which makes us think of the "metaphysical" Self.

*The Katsu of Lin-Chi and the Staff of Te-Shan:* A "shout" which is often used by Zen masters to shock their students into direct experience of reality (Kensho or Satori). This word has no exact meaning and usually used by masters to help students overcome dualism and ego-centric thoughts so that they can go straight to their inner self. Zen practitioners should always remember that the basic principle of various methods of instruction used by Zen masters is to awaken a certain sense in the disciple's own consciousness, by means of which he intuitively grasps the truth of Zen. Therefore, the masters always always use "direct action" and waste no time with lengthy discourse on the subject. Their dialouges are always condensed and apparently not controlled by rules of logic. They always use methods that do not aim to explain but point the way where Zen is to be intuited. According to Zen we are living right in truth, by the truth, from which we cannot be separated. According to the tradition, it was first used by Ma-Tsu Tao-I (Baso Doitsu-jap). This happened at the illumination of Ma-Tsu himself. It is mainly associated with Rinzai, a tradition that is famous for its abrupt and confrontational methods, which also include blows with sticks. It is believed that an awakened master is able to perceive that a student is close to "kensho" and that the veils of ignorance can be wiped away quickly with the skillful use of such techniques. As for Te-shan, this Zen master is noted for his swinging a staff. When Te-Shan himself became a master, he used to say to an inquirer: "Whether you say 'yes,' you get thirty blows; whether you say 'no,' you get thirty blows just the same." This is one of the koans that illustrates Zen-truth through a negating approach with nullifying or abrogating expressions. With this type of koan, we usually accuse the Zen masters of being negatory. But in fact, they did not negate anything. What they have done is to point out our delusions in thinking of the non-existent as existent, and the existent as non-existent, and so on. Te-shan's idea is to get our heads free from dualistic tangles and

philosophic subtleties. At that moment, if a monk came out of the assembly, took the staff away from Te-shan's hand, and threw it down on the floor. Is this the answer? Is this the way to respond to Te-shan's threat "thirty blows"? Is this the way to transcend the four propositions, the logical conditions of thinking? In short, is this the way to be free? Nothing is stereotyped in Zen, and somebody else may solve the difficulty in quite a different manner. This is where Zen is original, lively and creative. This is also an "implicit-negative" koan, a kind of koan that illustrates Zen-Truth through "nullifying" or abrogating expression.

**Blind Ass:** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Lin-Chi and San-shêng-Hui-jan when master was about to pass away. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, in 867 A.D. when Lin-Chi was about to die he sat upright and said: "After I'm gone, my Treasury of the True Dharma Eye cannot be destroyed." Lin-Chi's disciple, San-Sheng, said: "How could we dare destroy the Master's Treasury of the True Dharma Eye?" Lin-Chi said: "In the future if someone ask about my teaching, what will you say to them?" San-Sheng shouted! Lin-Chi said: "Who would have thought that my Treasury of the true Dharma Eye would be destroyed by this blind ass!" Upon saying these words Lin-Chi passed away, sitting upright.

**A Blind Man Lead Other Blind People:** In Zen, the term means a practitioner who tries to lead and teach other people while he, himself, does not comprehend thoroughly methods of mysticism (Zen), the result will be extremely harmful for everybody. According to Lin-chi' Sayings, one day, Zen master Lin-chi entered the hall and addressed the monks, saying, "Reverend gentlemen, time is not to be wasted. Do not do as a blind man touching an elephant, or to cultivate without knowledge. Do not commit yourselves to a grave mistake by convulsively looking around your neighborhood and not within yourselves. You make mistakes by trying to master Zen, to master the Way, to learn words and phrases, to seek for Buddhas and Patriarchs and good knowing advisors. There is just one parenthood for you, and outside of it what do you wish to acquire? Just look within yourselves. The Buddha tells us the story of Yajnadatta. Thinking he had lost his head, he wildly ran after it; but when he found that he had never lost it,

he became a peaceful man. O Friends, be just yourselves, stop your hysterical antics. There are some old bald-headed fools who know not good from bad. They recognize all kinds of things, they see spirits, they see ghosts, they look this way and that way, they like fair weather, they like rainy weather. If they go on like this, they are sure one day to appear before King of Death, who will ask them to pay up their debts by swallowing red-hot iron balls. Sons and daughters of good families become possessed of this uncanny fox-spirit and go wildly astray even against their original sanity. Poor blind followers! Some day they will have to pay up their board!"

***Moving in One Pushing:*** The whole body is moved in just a push. In Zen, the term means practitioners obtain an absolute comprehension of the important meaning or aim of Zen in just one conversation with the master. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, from the beginning of his residence at Huang-po, but Lin-Chi did not get any special instruction on Zen; for whenever he asked Huang-po as to the fundamental truth of Buddhism, he was struck by the master. But it was these blows are as "moving in one pushing" that opened Lin-chi's eyes to the ultimate truth of Zen and made him exclaim, "After all, there is not much in the Zen of Huang-po!"

***Ultimate Principle of Buddhism:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Zen master Lin-Chi and Venerable Ting (Ting-chou). According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, one day, Venerable Ting asked Lin-Chi: "What is the ultimate principle of Buddhism?" He came right down from his seat, took hold of the monk, slapped him with his hand, and pushed him away. Venerable Ting stood stupified. A bystander monk suggested: "Why don't you make a bow?" Obeying the order, Venerable Ting was about to bow, when he abruptly awoke to the truth of Zen.

***Growing Pine Trees:*** The koan about the potentiality and conditions of questions and answers between Lin-Chi his master, Zen master Huang-Po Hsi-yun. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, one day, Lin-chi was growing pine trees, Zen master Huang-po came and asked, "In the deep mountain like here, what is the reason for growing more

pine trees?" Lin-chi replied, "First, to decorate the landscape; second, to make it a symbol for later generations." After speaking, Lin-chi turned the hoe upside down and struck on the ground three times. Huang-po said, "Even though you're able to speak in that way, you still get 30 blows from me." Lin-chi struck the hoe on the ground three more times, then mumbled "Hum, hum." Huang-po said, "Our school will be prosperous under your hands!"

***Lin-Chi's Three Phrases:*** Three necessary instructions from Zen Master Lin-chi, a formulaic expression developed by Zen master Lin-chi I-hsuan, the founder of the Rinzai school of Zen, as a teaching device. It is based on a passage from the Sayings of Lin-chi: One day, a monk came and asked, "What is the First Phrase?" Lin-chi said, "When the seal of the Three Essentials is revealed, the vermilion dots are seen to be merged, and yet, without resort to discussion, host and guest are distinct." The monk asked, "What is the Second Phrase?" Lin-chi said, "How could Miao-chie permit Wu-cho to question him? How can skill in the use of expedients go against the power to cut through the myriad streams?" The monk asked again, "What is the Third Phrase?" Lin-chi said, "Look at the puppets playing on the stage! All their jumps and jerks depend upon the person behind." These phrases became known in China and in Japan. The later Rinzai tradition used the formula as a kôan. However, the tradition does not have a unified understanding of the meaning of the phrases.

***Lin Chi's Three Wonderful Instructions:*** Three wonderful instructions of the Lin-Chi Sect are similar to swords and armors that all Zen practitioners should always equip for themselves. Three wonderful instructions of the Lin-Chi Sect. First, words must be simple, rustic, honest, and without polishing. Second, words must not be attached to discrimination. Third, words must be in a non-dual manner.

***One-Thousand Arms and Eyes World Listener (Sahasrabhujary-Avalokitesvara):*** One day, Zen master Lin-chi was invited by his patron to give a sermon. When he ascended to his seat and was about to preach, Ma-ku-Pao-ch'ê came forward and asked him: "The All-merciful One (Avalokitesvara) has a thousand arms and a thousand eyes. Which is the main eye?" Lin-chi answered, "The All-merciful One has a thousand arms and a thousand eyes. Which is the main eye? Say it! Say it!" Ma-ku then dragged Lin-chi down forcibly from the seat

and sat upon it himself. Lin-chi walked up to Ma-ku and said very humbly, "I do not understand, Sir." Ma-ku was about to reply, when Lin-chi dragged him down from the seat and sat on it again himself. Ma-ku then walked out of the hall. After Ma-ku had walked out, Lin-chi also descended from the seat, and no sermon was given. This is one of the koans that illustrates Zen-truth through a negating approach with nullifying or abrogating expressions. With this type of koan, we usually accuse the Zen masters of being negatory. But in fact, they did not negate anything. What they have done is to point out our delusions in thinking of the non-existent as existent, and the existent as non-existent, and so on. In fact, eventually, there is nothing to be preached.

***Lin-Chi's Meditation Plank (zemban):*** In Zen, meditation plank, pillow or anything in the meditation hall plays an important role. The Zen plank and Zen pillow are mentioned in a number of ancient koans, for instance, example 20 of the Blue Cliff Record, in which the Zen masters Shui-Wei, Lin Chi and Lung Ya appear. Lung Ya asked Lin-Chi, "What is the meaning of the patriarch's coming from the west?" Lin-Chi said, "Give me the Zen pillow." Lung Ya handed Lin-Chi the Zen pillow. Lin-Chi took it and hit him. Lung-Ya said, "If you hit me, I'll let you hit me. In short, the patriarch's coming from the west has no meaning."

***The Heart, Human Body, or the Red Flesh Lump:*** According to the Transmission of the Lamp, Volume XII, one day, Zen master Lin-chi I-hsuan, founder of the Rinzai Sect, entered the hall to address the assembly, "Here in this lump of red flesh there is a True Man with no rank. Constantly he goes in and out the gates of your face. If there are any of you who don't know this for a fact, then look! Look!" Zen practitioners should always remember that we fundamentally are nothing but the gates of our face, and all things that pass through these gates are the objects of the various senses. This is also expressed in Chao-chou's well-known kôan dealing with these gates as true nature. According to the Pi-Yen-Lu, example 9, a monk asked Chao-chou, "What is Chao-chou?" Chao-chou answered, "The east gate, west gate, south gate, and north gate." Superficially, Chao-chou was saying that one could enter the town from any direction. More important, he was saying that he himself, and all of us, was nothing but these four gates through which phenomena come and go incessantly. It's not that we

have these senses, we are nothing but these gates, these senses. Being so, we are no-thing, no-self; this is true nature.

***Foraging Goats That Pick Up Whatever They Bump Into:*** In Zen, the term is used to indicate some ignorant practitioner who blindly practices without knowing any correct methods. According to the Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII, one day, Zen Master Lin-chi-I-hsuan (?- 866) entered the hall and addressed the monks, saying: "Zen students today are totally unaware of truth. They are like foraging goats that pick up whatever they bump into. They do not distinguish between the servant and the master, or between the guest and the host. People like this enter Zen with distorted minds, and are unable to enter effectively into dynamic situations. They may be called true initiates, but actually they are really mundane people. Those who really leave attachments must master real, true perception to distinguish the enlightened from the obsessed, the genuine from the artificial, the unregenerate from the sage. If you can make these discernments, you can be said to have really left dependency... Now there is an obsession with Buddhism that is mixed in with the real thing. Those with clear eyes cut through both obsession and Buddhism. If you love the sacred and despise the ordinary, you are still bubbles in the ocean of delusion."

### ***3) Zen Master Lin Chi I-Hsuan: The Greatest Zen Master of the Ninth Century:***

Zen Master Lin-Chi-I-Hsuan, name of a Chinese Zen monk in the ninth century. Beside the fact that we encounter his name in examples 20 and 32 of the Pi-Yen-Lu, there is also some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Lin-chi came from the city of Nanhua in ancient Caozhou, now the city of Dongming in Shandong Province. Lin-chi I-hsuan followed the pattern common to many of the great T'ang dynasty Zen masters, beginning his studies in the traditional Buddhist schools that focused on the precepts and those Indian sutras that had been translated into Chinese. But later he found that the intellectual study of Buddhism ultimately unsatisfying, and, while still in his twenties, he sought a teacher who would be able to help him understand the teaching that was beyond words. This search brought him to the

monastery of Zen master Huang-po Hsi-yun. Zen master Lin-Chi-I-Hsuan was the founder of the Lin-Chi school and dharma successor of Huang-Po. Lin-Chi was a disciple of Huang-Po. He was one of the famed Chinese Zen masters during the T'ang dynasty. His year of birth is unknown. In China a special Zen sect was named after him "Lin-Chi" of which doctrine was based on his teachings. He was famous for his vivid speech and forceful pedagogical methods, as well as direct treatment of his disciples. He never liked those roundabout dealings which generally characterized the methods of a lukewarm master. He must have got this directness from his own master Huang-Po, by whom he was struck three times for asking the fundamental principle of Buddhism. Lin-Chi is regarded as the author of "Kwats!" even though Ma-Tsu was an epoch-maker in the history of Zen, uttered "Kwats!" to his disciple, Pai-Chang, when the latter came up to the master for a second time to be instructed in Zen. This "Kwats!" is said to have deafened Pai-Chang's ear for three days. But it was principally due to Lin-Chi that this particular cry was most effectively and systematically made use of and later came to be one of the special features of the Lin-Chi school in distinction to the other schools. In fact, the cry came to be so abused by his followers that he had to make the following remark: "You are so given up to learning my cry, but I want to ask you this: 'Suppose one man comes out from the eastern hall and another from the western hall, and suppose both give out the cry simultaneously; and yet I say to you that subject and predicate are clearly discernible in this. But how will you discern them?' If you are unable to discern them, you are forbidden hereafter to imitate my cry." After being acquainted with Zen master Lin-chi through Lin-chi's Sayings, we can see Lin-chi as a great smasher of the conventional Buddhism whose ideas are arranged in an ordinary order. He did not like the round-about way in which Buddhist experience was treated by philosophers, but he wanted to reach the goal directly. He destroyed every obstacle that was found in his approach to Reality. He was not only against those intellectualist philosophers but against the Zen masters of his day. Lin-chi's method of handling Zen was quite refreshing and vivifying. However, because of these, he stood so majestically among his contemporaries. And also because of these, Lin-chi became one of the greatest Zen master of the ninth century. **He is recognized to have founded the Lin Chi School**

**of Zen.** This school, along with the T'sao Tung School, remains today as one of the two existing Zen schools that began in China during the Tang dynasty (615-905), the golden age of Zen. It is his school which is still flourishing in Japan, China, and Vietnam, though in China Zen itself is somewhat on the wane. Lin-chi's Sayings are regarded by many as the strongest treatise we have. Lin-chi had 21 dharma successors.

**4) *Lin-Chi I-Hsuan and the Lin-Chi School:***

The Five Houses of Zen refers to separate teaching lines that evolved from the traditions associated with specific masters. Three of these traditions, Ts'ao-tung, Yun-men, and Fa-yan, descended from the transmission line traced back to Ch'ing-yuan Hsing-ssu and Shih-t'ou Hsi ch'ien. The other two, the Lin-chi and Kuei-yang, proceeded from Ma-tsu Tao-i and Pai-chang Huai-hai. The Lin-chi House later produced two offshoots, the Yang-chi and Huang-lung. When these last two were added to the Five House, together they are referred to as the Seven Schools of Zen. Lin-chi Tsung is one of the most famous Chinese Ch'an founded by Ch'an Master Lin-Chi I-Hsuan, a disciple of Huang-Po. At the time of the great persecution of Buddhists in China from 842 to 845, Lin-Chi founded the school named after him, the Lin-Chi school of Ch'an. During the next centuries, this was to be not only the most influential school of Ch'an, but also the most vital school of Buddhism in China. Lin-Chi brought the new element to Zen: the koan. The Lin-Chi School stresses the importance of "Sudden Enlightenment" and advocates unusual means or abrupt methods of achieving it, such as shouts, slaps, or hitting them in order to shock them into awareness of their true nature. The Lin-chi Zen School was founded and propagated by Lin-Chi, a Dharma heir of Zen Master Huang-Bo. In China, the school has 21 dharma successors, gradually declined after the twelfth century, but had been brought to Japan where it continues up to the present day and known as Rinzai.



## *(II) Zen Master Mu-Chou Tao Ming (780-877)*

### *1) Life and Acts of Zen Master Mu-Chou Tao-Ming:*

Zen Master Mu-Chou-Chen-Tzun-Tsu, name of a Chinese Zen monk in between the end of the eighth and the ninth centuries. We encounter Mu-chou in example 10 of the Pi-Yen-Lu. Besides, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XII: Zen Master T'ao-Ming was born in 780, was a disciple and dharma successor of Huang-Po. The venerable Ch'en was also known as Mu-chou, where he used to reside. Mu-chou was one of the most important students of Huang-Po. Mu-Chou was the teacher of the famous Zen Master Yun-men. It was he who opened the mind of Yun-men by hurting his leg.

It was he who first recognized the great potential of Lin-chi I-hsuan and recommended to his master to accept the young Lin-chi as a student. Mu-chou is also known as the strict master of Yun-men Wen-yen. It is reported concerning Mu-chou that he always kept the door of his room shut. If a monk came for a private consultation (dokusan), Mu-chou was able to discern the monk's state of mind by the sound of his step. If he considered this state of mind promising, he called out, "Come in!" grabbed hold of the monk as soon as he entered, shook him, and shouted, "Say it! Say it!" If the monk hesitated only for an instant, he shoved him out and slammed the door behind him. This very sequence of events befell Yun-men one day, but his leg caught the door when Mu-chou slammed it. The leg broke and Yun-men shouted 'ouch!' with pain. In that very moment he came abruptly to enlightenment.

In the Ching-te Ch'uan-teng-lu we learn that after Mu-chou had taken leave of Huang-Po and came to settle at Lung-hsin monastery; there he effaced his traces and did not let himself be recognized as a master. He made straw sandals and secretly placed them out in the street for the poor. People found out only after many years that the sandals came from him and gave him the nickname "Straw-Sandal Ch'en." When Buddhist scholars came to ask him questions, he answered instantaneously. His replies were short and followed no orthodox teaching. Thus those with little understanding laughed at him;

only persons of deeper insight grasped what he was saying. Eventually his reputation spread; a lot of students gathered around him and Muchou became known as a strict Zen master.

One day, Zen master T'ao-Ming said to his congregation: "Has any one of you gained an entrance? If you haven't gained an entrance then that's what you must do. If you gain an entrance then you won't show ingratitude toward me." A monk bowed and said: "I don't dare have ingratitude toward you." T'ao-Ming said: "You've already shown ingratitude." T'ao-Ming said: "Since I've been abbot, I've never seen someone without an issue come before me. Why can't one of you come forward?" A monk then came forward. T'ao-Ming said: "The Temple director isn't here. So take yourself out the front gate of the monastery and get twenty hits with the staff." The monk said: "What did I do wrong?" T'ao-Ming said: "Your head's already in a cangue and now you've put on manacles."

One day, a scholar-monk came to T'ao-Ming and the latter asked, "I am told that you can discourse on seven sutras and sastras; is that so?" The scholar-monk said, "Yes, master." T'ao-ming without a word raised his staff and struck him. The scholar-monk said, "If not for you, master, I might have wasted my life." T'ao-ming asked, "What do you mean?" The scholar-monk was about to open his mouth when another blow was delivered by the master. The scholar-monk said, "I thank you for your repeated courtesy." T'ao-ming said, "You talk wisely, but your monkhood is far from being finished."

One day T'ao-Ming was standing on a corridor path in the monastery. A monk came up to him and asked: "Where is Abbot T'ao-Ming's room?" T'ao-Ming took off a sandal and hit the monk on top of the head. The monk walked off. T'ao-Ming yelled: "Worthy!" The monk turned his head. T'ao-Ming pointed and said: "It's that way!"

A 'purple robed' worthy came to visit T'ao-Ming. When he bowed, T'ao-Ming grabbed the string that hung from his hat and said, "What is this called?" The monk said, "It's called a facing heaven hat." T'ao-Ming said, "Oh, in that case I won't pull it off." T'ao-Ming said: "What do you say of it?" The monk said: "The three worlds are only mind. The myriad dharmas are only consciousness." T'ao-Ming pointed to the door screen and said: "What's that?" The monk said: "A form dharma." T'ao-Ming said: "In front of the screen you received the purple robe

and expounded scripture to the emperor. Why can't you uphold the five precepts?" The 'purple robed' worthy couldn't answer.

One day, a monk came to ask Mu-chou, "Who is the teacher of all the Buddhas?" Mu-chou reply merely hummed a tune, "Ting-ting, tung-tung, kuti, ku-tung!" Another monk asked, "What was Zen?" Mu-chou answered, "Namu-sambo! (Namaratnatrayaya)" The monk confessed that he could not understand it, whereupon, Mu-chou exclaimed, "O, you miserable frog, whence is this evil karma of yours?" Another day, another monk also asked, "What was Zen?" Mu chou answered, "Maka-hannya-haramii!(mahaprajnaparamita)" When the monk failed to comprehend the ultimate meaning of the phrase, the master went on:

"My robe is all worn out  
after so many years' usage,  
And parts of it in shreds loosely hanging,  
have been blown away to the clouds."

On another occasion, a monk asked, "What is the doctrine that goes beyond the Buddhas and Patriarchs?" Mu-chou immediately held up his staff, said to the congregation, "I call this a staff, and what would you call it?" No answer was forthcoming, whereupon the master, again holding forth the staff, asked the monk, "Did you not ask me about the doctrine that goes beyond the Buddhas and Patriarchs?" Therefore, we can say firmly that nothing is stereotyped in Zen, and even with the same question, Mu-chou may solve the matter in quite a different manner. This is where Zen is original, lively and creative.

T'ao-Ming asked a monk, "Where do you come from?" The monk said, "From Liuyang." T'ao-Ming said, "What does the teacher there say when a student asks him about the great meaning of the Buddhadharma?" The monk said, "He says, 'Traveling everywhere without a path.'" T'ao-Ming said, "Does the teacher say that or not?" The monk said, "He really does say that." T'ao-Ming took his staff and struck the monk, saying, "This fool just repeats words!"

One day, the head monk came to T'ao-Ming for an interview. T'ao-Ming said, "Can you expound on the consciousness-only doctrine?" The head monk said, "I dare not." T'ao-Ming said, "In the morning, traveling to the Western Paradise. In the evening, returning to the land of Tang. Do you understand?" The head monk said, "I don't understand." T'ao-Ming said, "Oh! Oh! Not upholding five precepts!"

A newly arrived monk bowed to T'ao-Ming, T'ao-Ming yelled at him, "Why have you stolen the fruit that has been here so long?" The monk said, "Master, I've just arrived here. How can you speak of stealing fruit?" T'ao-Ming said, "I see the stolen goods!"

T'ao-Ming asked another newly arrived monk, "Where are you from?" The monk said, "From Mount Yang." T'ao-Ming said, "You're a liar!" This was a verdict from the master. Another time T'ao-Ming asked another monk, "Where are you from?" The monk said, "From West of the River, master." T'ao-Ming said, "How many sandals have you worn out?" Obviously, this monk had a gentler treatment. Therefore, we can say firmly that nothing is stereotyped in Zen, and here in the same question, but T'ao-Ming solves the matter in quite a different manner. This is where Zen is original, lively and creative.

One day, a monk came and asked Mu-chou about the Patriarch's coming from the West, and Mu-chou said, "Why doesn't that monk come nearer?" The monk approached, and the master wondered, "I called upon the one from the east of the Hall and what was the one from the west to do with me?" This is one of the most particular cases, the like of which can probably not be found anywhere in the history of religion or philosophy. This is the unique method adopted by Zen masters of past generations which makes us, Zen students of later generations, wonder how the masters ever came to conceive it, except in their earnest desire to impart the knowledge of Zen to their disciples. Whatever Zen truth is concealed here, is it not the most astounding story to find an earnest truth-seeker who earnestly asks his master and receives an incoherent response like this. But is it possible that Zen is cunningly conveyed in this triviality itself?

In example ten of the Pi-Yen-Lu we see him in 'questions and answers' (mondo) with a monk as follows: "Mu-chou asked a monk, 'Where do you come from?' Immediately the monk shouted, 'Ho!' Mu-chou said, 'Now the old monk (himself) has had a ho from you.' The monk again shouted, 'Ho!' Mu-chou said, 'A third ho and a fourth ho, and then what?' The monk said, 'Nothing more.' Mu-chou hit him and said, 'What a scoundrel!'"

In 877 A.D. when T'ao-Ming was near death, he summoned the monks and said: "My karma is exhausted. I'm dying." He then sat in a

cross-legged position and passed away. The master was ninety-eight years old and had been a monk for seventy-six years.

## 2) *Kôans Related To Zen Master Mu-Chou Tao-Ming:*

***Mu-Chou's Wooden Board:*** Mu-Chou's koan: a person who carries on the shoulder a wooden board. The term is used to criticize practitioners who still attach to something.

***Mu-Chou's Thieving Phoney:*** Example 10 of the Pi-Yen-Lu. In example ten of the Pi-Yen-Lu we see him in 'questions and answers' (mondo) with a monk as follows: "Mu-chou asked a monk, 'Where do you come from?' Immediately the monk shouted, 'Ho!' Mu-chou said, 'Now the old monk (himself) has had a ho from you.' The monk again shouted, 'Ho!' Mu-chou said, 'A third ho and a fourth ho, and then what?' The monk said, 'Nothing more.' Mu-chou hit him and said, 'What a scoundrel!'" According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, whoever would hold up and establish the teaching of our school must have the eye of a true master of our school, and must have the functional ability of a true master of our school. Mu-chou's mental acuity is like a flash of lightning. He liked to put lecturers to the test; he would usually utter a word or half a phrase like a thicket of brambles that can't be stepped on or touched. As soon as he saw a monk coming, he would say, "The case is complete; I let you have thirty blows of the staff." Or he would see a monk and call out "Elder!" If the monk turned his head, Mu-chou would say, "You board-carrying fellow!" One day, Zen master T'ao-Ming said to his congregation: "Has any one of you gained an entrance? If you haven't gained an entrance then that's what you must do. If you gain an entrance then you won't show ingratitude toward me." A monk bowed and said: "I don't dare have ingratitude toward you." T'ao-Ming said: "You've already shown ingratitude." A Zen practitioner should always remember that if he is not an adept, he would just be shouting wildly at random. Therefore, it is said, "Sometimes a shout isn't used as a shout; then again, sometimes a shout is used as a shout. Sometimes a shout is like a lion crouching on the ground; sometimes a shout is like the Diamond King's jewel sword." One day, Hsing-hua said to the assembly, "I see all of you shouting in the east hall and shouting in the west hall. Don't shout at random. Even if you shout at me up to the heavens, break me to pieces, and I fall

back down again without even a trace of breath left in me, wait for me to revive and I'll tell you it's still not enough. Why? I have never set out real pearls for you inside the Purple Curtains. As for all of you here, what are you doing when you just go on with wild random shouting?"

### ***(III) Zen Master Pei-Hsiu (797-870)***

Pei-hsiu was a state minister of the T'ang dynasty, was a devoted follower of Zen master Huang-Po-Hs'i-Yun. One day he showed Huang-Po a manuscript in which his understanding of Zen was stated. The master took it, and setting it down beside him, made no movement to read it, but remained silent for some little while. He then said, "Do you understand?" Pei-hsiu said, "Not quite." "If you have an understanding here," said Huang-po, "there is something of Zen. But if it is committed to paper and ink, nowhere is our religion to be found." Zen is really being a living fact, only where living facts are handled. Appeal to the intellect is real and living as long as it issues directly from life. Otherwise, no amount of literary accomplishment or of intellectual analysis avails in the study of Zen.

When he was a local governor in Hsi-an (before he was appointed a state minister), he once visited a Buddhist monastery in his district. While going around in the premises of the monastery, he came across a fine fresco painting and asked the accompanying monk whose portrait this was. "He was one of the high monks," the monk answered. The governor now turned towards all the monks and questioned, "Here is his portrait, but where is the high monk himself?" All the monks did not know how to answer him. He then further asked if there were any Zen monks about here. The replied, "We have recently a newcomer in this monastery, he does some menial work for us and looks very much like a Zen monk." The newcoming monk was then brought in the presence of the governor, who at once said to him, "I have one question in which I wish to be enlightened, but the gentlemen here grudge the answer. May I ask you to give me a word for them?" "I humbly wish you to ask," politely requested the newcoming monk. Pei-hsiu repeated the first question, whereupon the monk loudly and clearly called out, "O Pei-hsiu!" Pei-hsiu responded at once, "Here, sir!" "Where is the high

monk now?" cross-questioned the newcoming monk. This opened the governor's eye to the sense of the monk's counter-question, in which he could now read the solution of his first query and immediately realize the truth of Zen.

### ***(C) Zen Master T'ien-Lung's Dharma Heirs***

#### ***(I) Zen Master Chu-Chih***

##### ***1) Life and Acts of Zen Master Chu-Chih:***

A Chinese Zen master of about the 9th century; a student and dharma successor of Zen master Hang-chou T'ien-lung. Chu-chih was a devout Buddhist who lived as a hermit in an old temple in the mountains, where he spent his time in sutra-chanting and practicing a form of meditation. At that time, it was the habit of such hermits to offer lodging to many Zen pilgrims who traveled from place to place to deepen their insight. After he failed to reply to a traveling Zen nun, he felt ashamed that he should have spent so much time in meditation and yet still could not say a single word of Zen when called upon to do so. He determined he would set out the next day to seek a teacher to help him achieve awakening. That night, however, he had a dream in which such a teacher came to his temple, so he resolved to remain where he was. And the next day, Zen master Hang-chou T'ien-lung came to the hermitage, Chu-chih recognized T'ien-lung as an accomplished master and became T'ien-lung's disciple. Once Chu-chih received transmission and began to work with his own students, his response to all questions he was asked was simply to raise a single finger. Master Chu-chih, about whom hardly any thing else is known, appears in a famous koan number 3 of Wu-Men-Kuan.

As Chu-chih was getting ready to depart from the world, he spoke to his students and said, 'I received the one-finger Zen from T'ien-ling, I used it my whole life long and never used it up.' According to Wu Men Hui-Kai in the Wu-Men-Kuan, Zen practitioners should always remember that the enlightenment of Chu-Chih and his disciple has nothing to do with the end of the finger. If you can realize this, then

T'ien-Lung, Chu-chih, the disciple, and you yourself are all run through with a single skewer.

**2) *Kôans Related To Zen Master Chu-Chih:***

***To Cut Off the Attendant's Finger:*** Chu-Chih, a Chinese Zen master of about the 9th century; a student and dharma successor of Zen master Hang-chou T'ien-lung. As Chu-chih became older, he needed the services of an attendant. One day, an outsider asked the attendant, 'What kind of dharma does the master teach?' The attendant also just held up a finger. Chu-chih heard about it, immediately grabbed a kitchen knife, and cut the attendant's finger off. The attendant overwhelmed with pain, ran away screaming. Then Chu-chih shouted to him to come back. The attendant turned his head around. Then Chu-chih once more held his finger up. The attendant tried to imitate the master as usual, but the finger was no more there, and then suddenly the significance of it all dawned upon him. All of a sudden, the attendant attained enlightenment."

***Chu-Chih Raises One Finger:*** During the time when Zen Master Chu-chih first dwelt in a hermitage in Chin Hua Wu Chou, there was a nun named Shih Chi (Reality) who came to his hut. When she got there she went straight in; without taking off her rain hat, she walked around his meditation seat three times holding her staff. "If you can speak," she said, "I'll take off my rain hat." She questioned him like this three times; Chu-chih had no reply. Then as she was leaving Chu-chih said, "It's rather late, would you stay over here during the night?" The nun said, "If you can speak, I'll stay over." Again Chu-chih had no reply. The nun then walked out. Chu-chih sighed sorrowfully and said, "Although I inhabit the body of a man, still I lack a man's spirit." After this he aroused his zeal to clarify this matter. He meant to abandon his hermitage and travel to various places to call on teachers to ask for instruction, and had wrapped up his things for foot-travelling. But that night the spirit of the mountain told him, "You don't have to leave this place. Tomorrow a flesh and blood Bodhisattva will come and expound the truth for you, Master. You don't have to go." As it turned out, the following day, Master T'ien Lung actually came to the hermitage. Chu-chih welcomed him ceremoniously and gave a full account of the previous events. T'ien Lung just lifted up one finger to show him;



suddenly Chu-chih was greatly enlightened. At the time Chu-chih was most earnest and singleminded, so the bottom of his bucket fell out easily. Later, whenever anything was asked, Chu-chih just raised one finger. Later, he had one disciple, an attendant. Once outsider asked the attendant, 'What kind of dharma does the master teach?' The attendant also just held up a finger. Chu-chih heard about it, immediately grabbed a kitchen knife, and cut the attendant's finger off. The attendant overwhelmed with pain, ran away screaming. Then Chu-chih shouted to him to come back. The attendant turned his head around. Then Chu-chih once more held his finger up. The attendant tried to imitate the master as usual, but the finger was no more there, and then suddenly the significance of its all dawned upon him. All of a sudden, the attendant attained enlightenment." According to Yuan-Wu in the Pi-Yen-Lu, example 19, if you understand at the finger, then you turn your back on Chu-chih; if you don't go to the finger to understand, then it's like cast iron. Whether you understand or not, Chu-chih still goes on this way; whether you're high or low, he still goes on this way; whether you're right or wrong, he still goes on this way. Thus, it's said, "As soon as a speck of dust arises, the great earth is contained therein; when a single flower is about to open, the world immediately comes into being. The lion on the tip of a single hair appears on the tips of ten billion hairs." Yuan Ming said, "When it's cold, all throughout heaven and earth are cold; when it's warm, all throughout heaven and earth are warm." The mountains and rivers and the great earth reach down through the Yellow Springs (Hades); the myriad images and multitude of forms penetrate upward through the heavens. Tell me, what is so extraordinary? For those who know, it's not worth taking hold of; for those who don't know, it blocks them off utterly. This kind of Ch'an is easy to approach but hard to understand. People these days who just hold up a finger or a fist as soon as they're questioned; this is no more than a shameless imitation. Copying is slavery. The letter must never be followed, only the spirit is to be grasped. Higher affirmations live in the spirit. In Zen, you can seek the spirit in your everyday experience such as going, standing, lying down, and sitting, and therein lies abundance of proof for all we need. Therefore, it is still necessary for Zen practitioners to pierce the bone, penetrate to the marrow, and see all the way through in order to get it.

***(D) Zen Master Chao-Chou's Dharma Heirs***

***(I) Zen Master Yang-Yen Shan-Zhao***

***1) Life and Acts of Zen master Yang-Yen Shan-Zhao of Hsin-Hsing:***

Also called Zen master Yang-yen Shan-zhao at Hsin-Hsing, name of a Chinese Zen master in the ninth century. We do not have detailed documents on Zen master Yen-yang Shan-zhao; however, there is some interesting information on him in The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu), Volume XI: He was a student and dharma successor of Zen master Zhaozhou Congshen. He lived and taught Zen at Hsin Hsing Monastery, located in ancient Hangzhou.

When Yen-yang first met Zhaozhou, he asked, "When not even a single thing can be picked up, what then?" Zhaozhou said, "Put it down." Yen-yang said, "Since not a single thing can be taken up, how can it be put down?" Zhaozhou said, "If you can't put it down, then carry it away." Upon hearing these words, Yen-yang experienced great enlightenment.

One day, a monk asked, "What is Hsin-hsing's water?" Yen-yang said, "It's in the river before your eyes."

A monk asked, "What is 'meeting a thing as it manifests'?" Yen-yang said, "Give me a meditation bench!"

Zen master Yen-yang of Hsin-hsing. One day, a monk came and asked, "What is the Buddha?" Yen-yang said, "A mass of clay." The monk asked, "What is the Dharma?" Yen-yang said, "The earth moves." The monk asked again, "What is the Sangha?" Yen-yang said, "One who eats gruel and rice." When Yen-yang was asked what is the meaning of the Buddha's manifesting himself in accordance with conditions, he said, "O monk, pass that stool over to me, please." We see that with the same question, "What is the Buddha?", great master Ma-tsu's answer is "What is Mind, that is Buddha." While Yen-yang's answer is "A mass of clay." But later on Ma-tsu changed his favorite

answer to, "Not Mind, not Buddha." However, Ta-mei strongly asserted himself, saying, "Whatever the old master (Ma-tsu) may tell you now, I state, as ever, 'What is Mind, that is Buddha.'" Through these facts, we can see the Buddha is here no more a transcendental being enveloped in heavenly rays of light, He is also a gentleman like ourselves, walking among us, talking with us, quite an accessible familiar being. And therefore, whatever light he emits is to be discovered by us, for it is not already there as something to be perceived.

Yen-yang kept a snake and a tiger that would eat from his hand.

## 2) *Kôans Related To Zen master Yang-Yen Shan-Zhao of Hsin-Hsing:*

**Not One Thing:** The term "not one thing" originated with Hui-neng, the sixth patriarch of Zen in China. It points to the fact no phenomenon has a permanent substance as its basis. As a matter of fact, all things are nothing other than manifestations of emptiness. Zen master Yuan-wu boldly said, "No Buddhas have ever appeared on earth; nor is there anything that is to be given out as a holy doctrine. Bodhidharma, the First Patriarch of Zen, has never come east, nor has he ever transmitted any secret doctrine through the mind. Only people of the world, not understanding what all this means, seek the truth outside of themselves. What a pity that the thing they are so earnestly looking for being trodden under their own feet! This is not to be grasped by the wisdom of all the sages. However, we want to see the thing and yet it is not seen; we hear it and yet it is not heard; we talk about it and yet it is not talked about; we know it and yet it is not known. How does it so happen?" There is another dialogue between Zen master Yen-yang at Hsin-Hsing and his master, Zen master Chao-chou Ts'ung-shên in *The Wudeng Huiyuan*, Volume IV: One day, Yen-yang asked Chao-chou, "What would you say when I come to you with nothing?" Chao-chou said, "Fling it down to the ground." Protested Yen-yang, "I said that I had nothing; what shall I let go?" "If so, carry it away," was the retort of Chao-chou. Chao-chou has thus plainly exposed the fruitlessness of a nihilistic philosophy. To reach the goal of Zen, even the idea of "having nothing" ought to be done away with. Buddha reveals himself when he is no more asserted ; that is, for Buddha's sake Buddha is to be given up. This is the only way to come

to the realization of the truth of Zen. So long as one is talking of nothingness or of the absolute one is far away from Zen, and ever receding from Zen. Zen practitioners should always remember that even the foothold of Sunyata must be kicked off. The only way to get saved is to throw oneself right down into a bottomless abyss. And this is, indeed, no easy task. Zen practitioners should always remember that when Zen denies, it is not necessary a denial in the logical sense. The same can be said of an affirmation. The idea is that the ultimate fact of experience must not be enslaved by any artificial or schematic laws of thought, nor by any antithesis of "yes" and "no", nor by any cut and dried formulae of epistemology. Evidently Zen commits absurdities and irrationalities all the time; but this only apparently. No wonder it fails to escape the natural consequences, misunderstandings, wrong interpretations, and ridicules which are often malicious. The charge of nihilism is only one of these.

### ***(II) Zen Master Tieh-Tsui-Chiao***

Zen master Tieh-Tsui-Chiao, a disciple of the great Zen master Chao-chou. One day, he visited Zen master Fa-yen, another great Zen master, the latter asked him, what was the last place he came from. Tieh-Tsui-Chiao replied that he came from Chao-chou. Fa-yen said, "I understand that a cypress tree once became the subject of Chao-chou's talk, was that really so?" Tieh-Tsui-Chiao was positive in his denial, saying, "He had no such talk." Fa-yen protested, "All the monks coming from Chao-chou lately speak of his reference to a cypress tree in answer to a monk's question, 'What was the real object of the coming East of Bodhidharma?' How do you say that Chao-chou made no such reference to a cypress tree?" Whereupon Tieh-Tsui-Chiao roared, "My late master never made such a talk; no slighting allusion to him, if you please!" Fa-yen greatly admired this attitude on the part of the disciple of the famous Chao-chou, and said, "Truly, you are a lion's child!" From ordinary point of view a saying from Zen masters is altogether unreliable, yet they seem to think that the truth of Zen requires such contradictions and denials; for these contradictions, negations, or paradoxical statements are the inevitable result of the Zen way of

looking at life. And Zen has a standard of its own, which, to our common-sense minds, consists just in negating everything we properly hold true and real. In spite of these apparent confusions, the philosophy of Zen is guided by a thorough-going principle which, when once grasped, its topsy-turviness becomes the plainest truth.

*(E) Zen Master Fu-Chou T'a-An's Dharma Heirs*

*(I) Zen Master Ling-Shu Ju-Min*

Zen master Ling-shu Ju-min was a disciple of Zen master T'a-An Fu-chou. One day, a monk came and asked, "Where is your native place?" The master said, "The sun rises in the east, the moon goes down in the west." Another day, a monk came and asked with the question of Bodhidharma's visit, he kept silent. Later when he died, his disciples wanted to erect a stone monument recording his life and sayings; among the latter there was this incident of silence. At the time Yun-men was head monk and they asked him how they should proceed to write out this silence on the part of the master. Yun-men simply said, 'Master!' The one character, 'master', here implies many things, as we can readily observe; and which of those implications was in Yun-men's mind when he uttered it will be a problem indeed for the Zen student to unravel. Does it really clarify the meaning of the silence which was to be engraved on the monumental stone? Pai-yun Shou-tuan later wrote a Zen poem on this:

"Like a mountain, one character, 'master',  
Stand majestically;  
On it alone is the standard established for  
All rights and wrongs in the world:  
All the waters ultimately flow towards  
The ocean and pour themselves into it;  
Clouds, massy and overhanging,  
Finally get back to the mountain  
And find their home there."

Besides, Zen practitioners should also notice that that the "silence" of Zen master Ling-shu Ju-min is one of the popularly skilful means

that Zen masters use to help their disciples. Surely, we still remember Vimalakirti's silence in the story of Manjusri and Vimalakirti. Vimalakirti was silent when Manjusri asked him as to the doctrine of non-duality, and his silence was later commented upon by a master as "deafening like thunder." Sometimes the masters sit quiet, "for some little while", either in response to a question or when in the pulpit (preaching). This sitting quiet, "for some little while" does not always merely indicate the passage of time, but it also serves as a test to see if the disciple is still consciously using the ordinary seeing and hearing.

### ***(F) Masters of Transmission Is Unclear***

#### ***(I) Nun Zen Master Mo Shan Liao-Jan***

We do not have detailed documents on Nun Zen master Liao-ran Mo-shan; however, there is some interesting information on her in *The Records of the Transmission of the Lamp (Ch'uan-Teng-Lu)*, Volume XI: Nun Zen master Liao-ran Mo-shan was a disciple of Dayu. Although little is recorded of her life and teachings, she is the primary typical example of a prominent female teacher among the early records of the Zen school. She is known from a dialogue with a monk named Kuan-Chi Hsien that is also found in the *Chuan Teng Lu*. Kuan-Chi Hsien first studied with Linji I-hsuan, but left that teacher and set off traveling, eventually coming to Moshan's temple in ancient Junzhou, the area of modern Gao-an City in Jiangxi Province. Moshan is recognized by the male-dominated Zen tradition as a true Zen master. Kuan-Chi Hsien became her student and studied under her for three years. Later, he equated her with Linji, saying, "I received half a ladle at Father Linji's place and half a ladle at Mother Moshan's. Since I took that drink, I've never been thirsty."

One day, a poor and thin monk came to study with Mo-shan. Mo-shan said, "How thin you are!" The monk said, "Even so, I'm still a lion cub!" Mo-shan said, "Since you are a lion cub, why do you let Manjusri ride upon you?" The monk didn't answer. Then he asked, "What is the mind of the ancient Buddhas?" Mo-shan said, "The world is

collapsing!" The monk said, "Why is the world collapsing?" Mo-shan said, "It's not my body."

Once, the monk Kuan-Chi Hsien arrived at Mount Mo and said, "If there's someone who's worthy, I'll stay here. If not, I'll overturn the meditation platform!" He then entered the hall. Mo-shan sent her attendant to query the visitor, saying, "Your Reverence, are you here sightseeing, or have you come seeking the Buddhadharma?" Kuan-Chi Hsien said, "I seek Dharma." Mo-shan sat upon the Dharma seat in the audience room and Kuan-Chi Hsien entered for an interview. Mo-shan said, "Your reverence, where have you come from today?" Kuan-Chi Hsien said, "From the intersection on the main road." Mo-shan said, "Why don't you remove your sun hat?" Kuan-Chi Hsien didn't answer for some time. Finally, he removed his hat and bowed, saying, "What about Mount Mo?" Mo-shan said, "The peak isn't revealed." Kuan-Chi Hsien said, "Who is the master of Mt. Mo?" Mo-shan said, "Without the form of man or woman." Kuan-Chi Hsien shouted, then said, "Why can't it transform itself?" Mo-shan said, "It's not a god or a demon. So how could it become something else?" Kuan-Chi Hsien then submitted to become Mo-shan's student. He worked as a head gardener for three years.





## *Tài Liệu Tham Khảo*

### *References*

- 1) Chư Thiền Đức Việt-Anh, 4 quyển, Thiện Phúc, USA, 2018— Zen Virtues, Vietnamese-English, 4 volumes, Thiện Phúc, USA, 2018.
- 2) Chứng Đạo Ca, thiền sư Huyền Giác, dịch giả Trúc Thiên, 1970.
- 3) A Concise Dictionary Of Buddhism & Zen, Ingrid Fischer-Schreiber & Michael Diener, translated by Michael H. Kohn, Boston, U.S.A., 1991.
- 4) The Connected Discourses of the Buddha, translated from Pali by Bhikkhu Bodhi, 2000.
- 5) Công Án Của Phật Thích Ca Và Tổ Đạt Ma, Thích Duy Lực, Santa Ana, CA, U.S.A., 1986.
- 6) Danh Từ Thiền Học Chú Giải, Thích Duy Lực, Thành Hội PG TPHCM, 1995.
- 7) Duy Ma Cát Sở Thuyết Kinh, Hòa Thượng Thích Huệ Hưng, 1951.
- 8) Diamond Mind, Rob Nairn, Shambhala, Boston, MA, U.S.A., 2001.
- 9) The Diamond Sutra and The Sutra Of Hui-Neng, A.F. Price and Wong Mou-Lam, 1947.
- 10) The Diary Of A Meditation Practitioner, Dr. Jane Hamilton Merrit, U.S.A., 1960.
- 11) The Dictionary of Zen , Ernest Wood, NY, U.S.A., 1962.
- 12) Dictionary of Zen & Buddhist Terms, Thiện Phúc, Vietnamese Oversea Buddhism, Anaheim, CA, U.S.A., 2016.
- 13) The Elements of Zen, David Scott and Tony Doubleday, 1992.
- 14) Essays In Zen Buddhism, First Series, Daisetz Teitaro Suzuki, London, England, 1927.
- 15) Essays In Zen Buddhism, Second Series, Daisetz Teitaro Suzuki, London, England, 1933.
- 16) Essays In Zen Buddhism, Third Series, Daisetz Teitaro Suzuki, London, England, 1934.
- 17) Essays In Zen Buddhism, Daisetz Teitaro Suzuki, 1949.
- 18) The English-Chinese Dictionary, Lu Gusun, Shanghai, China, 1994.
- 19) The Essence of Zen Practice, Taizan Maezumi Roshi, Shambhala, Boston, MA, U.S.A., 2001.
- 20) Everyday Zen, Charlotte Joko Beck, edited by Steve Smith, NY, U.S.A., 1998.
- 21) The Experience of Insight, Joseph Goldstein, Santa Cruz, CA, U.S.A., 1976.
- 22) The Flower Ornament Scripture, Shambhala: 1987.
- 23) The Holy Teaching of Vimalakirti, Robert A.F. Thurman: 1976.
- 24) Hương Thiền, Thích Nhật Quang, NXB TPHCM, 2001.
- 25) An Index to the Lankavatara Sutra, Daisetz Teitaro Suzuki, London, 1934.
- 26) An Introduction To Zen Buddhism, D.T. Suzuki, 1934.
- 27) Kim Cang Giảng Giải, Hòa Thượng Thích Thanh Từ, 1992.
- 28) Kinh Duy Ma Cát Sở Thuyết, Hòa Thượng Thích Huệ Hưng, 1951.
- 29) Kinh Pháp Bảo Đàn, Dương Thanh Khải, Vĩnhlong, VN, 2007.
- 30) The Long Discourses of the Buddha, translated from the Pali by Maurice Walshe, 1987.

- 31) The Method of Zen, Eugen Herrigel, 1960.
- 32) The Middle Length Discourses of the Buddha, translated from the Pali by Bhikkhu Nanamoli, edited and revised by Bhikkhu Bodhi, 1995.
- 33) Mindfulness, Bliss, And Beyond, Ajahn Brahm, Wisdom Publications, Boston, MA, U.S.A., 2006.
- 34) Mindfulness In Plain English, Venerable Henepola Gunaratana, Taipei, Taiwan, 1991.
- 35) Nghiên Cứu Kinh Lăng Già, D.T. Suzuki, Việt dịch Thích Chơn Thiện & Trần Tuấn Mẫn, GHPGVN Ban Giáo Dục Tăng Ni, 1992.
- 36) Ngũ Đẳng Hội Nguyên, 5 Tập, dịch giả Dương Thanh Khải, Vinhlong, VN, 2024.
- 37) Pháp Bảo Đàn Kinh, Cư Sĩ Tô Quế, 1946.
- 38) Pháp Bảo Đàn Kinh, Mai Hạnh Đức, 1956.
- 39) Pháp Bảo Đàn Kinh, Hòa Thượng Thích Mãn Giác, 1985.
- 40) Pháp Bảo Đàn Kinh, Hòa Thượng Minh Trực, 1944.
- 41) Pháp Bảo Đàn Kinh, Hòa Thượng Thích Thanh Từ, 1992.
- 42) Pháp Bửu Đàn Kinh, Hòa Thượng Thích Từ Quang, 1942.
- 43) Pháp Môn Tọa Thiền, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, 1960.
- 44) Quy Sơn Cảnh Sách, Quy Sơn Linh Hựu, dịch giả Nguyễn Minh Tiến, NXB Tôn Giáo, 2008.
- 45) Quy Sơn Ngũ Lục, dịch giả Dương Thanh Khải, Vinhlong, VN, 2012.
- 46) Returning To Silence: Zen Practice in Daily Life, Dainin Katagiri, Shambhala, Boston, MA, U.S.A., 1988.
- 47) Seeking the Heart of Wisdom, Joseph Goldstein & Jack Kornfield, Shambhala, Boston, MA, 1987.
- 48) Shortcuts To Inner Peace, Ashley Davis Bush, Berkley Books, NY, U.S.A., 2011.
- 49) Sixth Patriarch's Sutra, Tripitaka Master Hua, 1971.
- 50) Sống Thiền, Eugen Herrigel, Việt dịch Thích Nữ Trí Hải, VN, 1989.
- 51) Studies in Ch'an and Hua-Yen, Robert M. Gimello and Peter N. Gregory, Honolulu, 1983.
- 52) Studies in The Lankavatara Sutra, D.T. Suzuki, 1930.
- 53) Sử 33 Vị Tổ Thiền Tông Ấn-Hoa, Thích Thanh Từ, NXB Tôn Giáo, VN, 2010.
- 54) Thiền Căn Bản, Trí Giả Đại Sư, Trí Giả Đại Sư, Hòa Thượng Thích Thanh Từ dịch, Dalat, VN, 1981.
- 55) Thiền Dưới Ánh Sáng Khoa Học, Thích Thông Triệt, Perris, CA, U.S.A., 2010.
- 56) Thiền Đạo Tu Tập, Chang Chen Chi, Việt dịch Như Hạnh, North Hills, CA, U.S.A., 1998.
- 57) Thiền Đốn Ngộ, Thích Thanh Từ, Tu Viện Chơn Không, VN, 1974.
- 58) Thiền Lâm Bảo Huấn, Diệu Hỷ & Trúc Am, dịch giả Thích Thanh Kiểm, NXB Tôn Giáo, 2001.
- 59) Thiền Lâm Tế Nhật Bản, Matsubara Taidoo, H.T. Thích Như Điển dịch, NXB Phương Đông, TPHCM, 2006.
- 60) Thiền Luận, 3 vols, D.T. Suzuki, dịch giả Trúc Thiên, 1926.
- 61) Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh, Thích Như Tịnh, Illinois, U.S.A., 2006.
- 62) Thiền Sư, Thiện Phúc, USA, 2007.

- 63) Thiền Sư Thần Hội, H.T. Thích Thanh Từ, Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt, VN, 2002.
- 64) Thiền Sư Trung Hoa, Hòa Thượng Thích Thanh Từ: 1995.
- 65) Thiền Sư Việt Nam, Hòa Thượng Thích Thanh Từ: 1972.
- 66) Thiền Tào Động Nhật Bản, Amazu Ryuushin, Việt dịch Thích Như Điển, Hannover, Germany, 2008.
- 67) Thiền Tông Trực Chỉ, Thiền sư Thiên Cơ, dịch giả Thích Thanh Từ, 2002.
- 68) Thiền Tông Việt Nam Cuối Thế Kỷ 20, Hòa Thượng Thích Thanh Từ, 1991.
- 69) Thiền Trong Đời Sống, 1 tập, Thiện Phúc, USA, 2012.
- 70) Thiền Trong Đạo Phật, Vietnamese-English, 3 Tập, Thiện Phúc, USA, 2018—Zen In Buddhism, 3 Volumes, Thiện Phúc, USA, 2018.
- 71) Thiền Uyển Tập Anh, Lê Mạnh Thát, NXB TPHCM, 1999.
- 72) Thủ Lăng Nghiêm Kinh, Tâm Minh Lê Đình Thám, 1961.
- 73) Thủ Lăng Nghiêm Kinh, Trí Độ và Tuệ Quang, 1964.
- 74) Trích trong Tập III, bộ Thiền Trong Đạo Phật của cùng tác giả—Extracted from Volume III of the Zen In Buddhism of the same author.
- 75) Trung A Hàm Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1992.
- 76) Trung Bộ Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1992.
- 77) Trường A Hàm Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1991.
- 78) Trường Bộ Kinh, Hòa Thượng Thích Minh Châu: 1991.
- 79) Trường Bộ Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1991.
- 80) Three Hundred Poems of the T'ang Dynasty, Witter Bynner, NY, U.S.A., 1947.
- 81) Three Hundred Sixty-Five Zen Daily Readings, Jean Smith, Harper, SF, CA, U.S.A., 1999.
- 82) The Three Pillars of Zen, Roshi Philip Kapleau, 1912.
- 83) Three Zen Masters, John Steven, Kodansha America, Inc., NY, U.S.A., 1993.
- 84) T'ien-T'ai Philosophy, Paul L. Swanson, Asian Humanities Press, Berkeley, CA, U.S.A., 1989.
- 85) Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma, H.T. Tuyên Hóa, Burlingame, CA, U.S.A., 1983.
- 86) Tu Tập Chỉ Quán Tọa Thiền Pháp Yếu, Thiên Thai Trí Giả Đại Sư, Việt dịch Hoàn Quan Thích Giải Năng, NXB Tôn Giáo, 2005.
- 87) Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục, Thích Thanh Từ, Thiền Viện Thường Chiếu, VN, 1996.
- 88) Từ Điển Phật Học Anh-Việt—English-Vietnamese Buddhist Dictionary, 10 volumes, Thiện Phúc, USA, 2007.
- 89) Từ Điển Phật Học Việt-Anh—Vietnamese-English Buddhist Dictionary, 6 volumes, Thiện Phúc, USA, 2005.
- 90) Từ Điển Thiền Tông Hán Ngữ, Hồ Bắc Nhân Dân Xuất Bản Xã, Trung Quốc, 1994.
- 91) Từ Điển Thiền Tông Hán Việt, Hân Mẫn & Thông Thiền, NXB TPHCM, 2002.
- 92) Từ Điển Thiền & Thuật Ngữ Phật Giáo Việt-Anh Anh-Việt, Thiện Phúc, USA, 2016—Vietnamese-English English-Vietnamese Dictionary of Zen & Buddhist Terms, 12 volumes, Thiện Phúc, USA, 2016.
- 93) Từ Điển Thuật Ngữ Thiền Tông, Thông Thiền, NXB Tổng Hợp TPHCM, 2008.
- 94) Tương Ưng Bộ Kinh, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam: 1993.

- 95) The Unborn, Bankei Yotaku, translated by Norman Waddell, NY, U.S.A., 1984.
- 96) VỀ THIỀN HỌC KHỞI NGUYÊN CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM, Thích Chơn Thiện, NXB Văn Mới, Gardena, CA, U.S.A., 2003.
- 97) Việt Nam Phật Giáo Sử Luận, Nguyễn Lang: 1977.
- 98) Vô Môn Quan, Thiền Sư Vô Môn Huệ Khai, dịch giả Trần Tuấn Mẫn, VN, 1995.
- 99) Walking with the Buddha, India Dept. of Tourism, New Delhi, 2004.
- 100) What Is Zen?, Alan Watts, Novato, CA, U.S.A., 1973.
- 101) When The Iron Eagle Flies, Ayya Khema, London, England, 1991.
- 102) Wherever You Go There You Are, Jon Kabat-Zinn, Hyperion, NY, U.S.A., 1994.
- 103) Zen In The Art Of Archery, Eugen Herrigel, 1953.
- 104) Zen Art For Meditation, Stewart W. Holmes & Chimyo Horioka, 1973.
- 105) Zen Buddhism and Psychoanalysis, D.T. Suzuki and Richard De Martino, 1960.
- 106) The Zen Doctrine of No Mind, D.T. Suzuki, 1949.